

VIÊN GIÁC



SỐ NR.
140

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland
PL. 2.547 NĂM THỨ 25 - THÁNG 4 - JAHRGANG 26. - APRIL 2004 - AUSGABE IN VIETNAMESESISCH & DEUTSCH





Quan, Long Thanh
Generalagent
Dormblick 11 -
38154 Königslutter

Tel. : 05353 - 990176

Fax : 05353 - 990175

Funk : 0172 - 412 5121

Email : longquan@t-online.de

Ihr Partner in allen Finanzfragen

Versicherungsfachmann (BWV)

- **Neubauhäuser / Xây dựng nhà mới**
- **Finanzierung / Mượn tiền mua hoặc xây nhà**
- **Sach- Versicherung / Bảo hiểm các loại**
- **Private Krankenvers. / Bảo hiểm sức khỏe**
- **Private Rente / Tiền dưỡng lão**
- **Lebensversicherung / Bảo hiểm nhân thọ**
- **Unfallversicherung / Bảo hiểm tai nạn**
- **Bausparen / Tiết kiệm xây dựng**
- **Kapitalanlagen / Tiền tiết kiệm**
- **Direktversicherung / Bảo hiểm trực tiếp**

Kapitalanlage - Tiền tiết kiệm

Chúng tôi hướng dẫn quý vị nhiều cách để tiền tiết kiệm với lãi suất cao từ 6% - 10% với thời hạn ngắn hoặc dài, và quý vị có thể để tiền qua các nhà Bank có uy tín như Luxembourg, Schweiz, Mỹ hoặc Đức.



Neubauhäuser Xây dựng nhà mới

Massivbauweise. Xa giá trung bình từ 650€ - 1.1000€/qm. Quý vị có thể lựa chọn kiểu nhà đã xây xong hết (Schlüsselfertig) hoặc là kiểu nhà phần ở bên ngoài xong còn phần ở bên trong tự làm (Ausbauhaus)

Công ty chúng tôi xây nhà cửa khắp trên nước Đức với giá tiền hợp lý và xem phong thủy theo yêu cầu của người Âu châu mình.

Finanzierung Mượn tiền để mua hoặc xây nhà

Chúng tôi làm việc với hầu như tất cả các nhà Bank trên nước Đức vì vậy chúng tôi có thể lựa chọn ra cho quý vị tiền Zinsen rất thấp. Thí dụ : 4/2004. 10 năm fest chỉ có 4,55% (eff. 4,65%). 5 năm fest chỉ có 4,25% (eff. 4,35%). 100% Auszahlung keine

Bereitstellungszinsen. Sondertilgung möglich ohne Vorfälligkeitsentschädigung

Sach - Versicherung Private Krankenvers. Bảo hiểm các loại và Bảo hiểm sức khỏe tư nhân

Chúng tôi làm việc với trên 70 công ty bảo hiểm vì vậy chúng tôi có thể lựa chọn ra cho quý vị những loại bảo hiểm rẻ mà có uy tín từ bảo hiểm xe cho tới bảo hiểm nhà hàng, bảo hiểm tư nhân....

Nếu quý vị nào đi làm công mỗi tháng Brutto trên 3450€ hoặc những người làm chủ có thể chuyển vào Private Krankenversicherung (Bảo hiểm sức khỏe tư nhân).

Thí dụ : Người (Nam) 32 tuổi mỗi tháng chỉ trả 150€

Người du lịch qua Đức 3 tháng 92,50€

Unfallversicherung (Bảo hiểm tai nạn)

Thí dụ : Trẻ em 2,5€/mtl giá trị bảo hiểm 100.000€

Người lớn 5€/mtl giá trị bảo hiểm 100.000€

Private Rente Tiền Dưỡng Lão

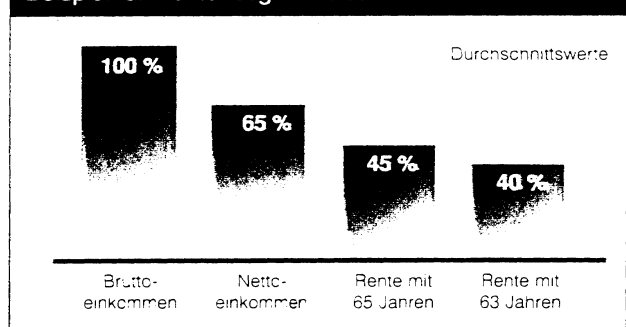
Chắc quý vị cũng đã biết qua Tivi hoặc báo chí thường nhắc đến những vấn đề khó khăn của tiền dưỡng lão sau này quý vị chỉ được lãnh 60% của tiền lương hiện tại. Còn những người làm chủ phải tự lo lấy tiền dưỡng lão của mình.

Để giúp quý vị giải quyết khó khăn đó chúng tôi hướng dẫn quý vị một cách bỏ tiền vào bảo hiểm dưỡng lão mỗi tháng 25€ hoặc 50€ để sau này quý vị về hưu sẽ lãnh thêm tiền dưỡng lão vĩnh viễn hoặc lãnh trọn một lần :

Thí dụ : Một người 30 tuổi mỗi tháng bỏ ra 100€ Khi về hưu lãnh mỗi tháng thêm 600€ hoặc lấy một lần lãnh hết 140.000€

Was bleibt für Sie im Ruhestand?

Beispiel für Rentenbeginn 65 Jahre:



Lebensversicherung Bảo hiểm nhân thọ

Chỉ cần bỏ ra một số tiền rất ít mà khi có chuyện gì không may xảy ra thì gia đình của quý vị sẽ được lãnh một số tiền rất cao.

Thí dụ : Quý vị bỏ ra mỗi tháng 50€ và để sau 35 năm thì tiền của quý vị chỉ có 21.000€.

Nhưng nếu có chuyện không may xảy ra (tai nạn) thì gia đình của quý vị sẽ lãnh ngay 42.000€ và nếu không có chuyện gì xảy ra thì sẽ lãnh trên 100.000€.

Tiền tiết kiệm cho trẻ em

Mỗi tháng tiết kiệm 25€. Sau 12 năm khi nào cần tiền có thể lấy ra bất cứ lúc nào cũng được. Đến khi đứa trẻ trưởng thành hoặc có công ăn việc làm, có thể ủy quyền cho nó. Tiền lãi trung bình khoảng 6% - 10%.

Thí dụ : Đứa trẻ 6 tuổi, mỗi tháng tiết kiệm 50€ đến được 60 tuổi, lãnh ra 270.000€ -. Đứa trẻ 11 tuổi đến 60 tuổi lãnh ra 185.000€ -. Đứa trẻ 16 tuổi đến 60 tuổi lãnh ra 130.000€ -



Một mùa đông giá buốt đã đi qua, khí trời dần dần ấm áp trở lại. Cây cỏ bắt đầu đâm chồi nảy lộc, báo hiệu sức sống của một mùa xuân. Đó là luật tuần hoàn của tạo hóa; không có cái gì phải dừng lại một chỗ, mà luôn luôn phải có sự đổi thay. Vì thế cách đây hơn 1.700 năm về trước, Ngài Long Thọ là một Đại Luận Sư về Trung Quán có nói rằng: Quá khứ là những gì đã trôi qua, vị lai là những gì chưa đến. Còn hiện tại luôn luôn thay đổi trong từng sát na sanh diệt.

Cứ thế và cứ thế, cuộc đời này, vũ trụ và thế gian này vẫn thường chuyển động, đổi thay. Chúng ta những nhân sinh đang trôi nổi trong nẻo luân hồi vô tận ấy nghĩ rằng không có gì thay đổi và chúng ta vẫn tồn tại; nhưng trong thực tế chúng ta đang đổi diện với tử sinh và đang luôn luôn biến đổi.

Đức Phật đã dạy trong tất cả các kinh đều mang tính chất vô thường, sanh diệt này; nhất là trong kinh Hoa Nghiêm, kinh Pháp Hoa biểu hiện rõ ràng tính chất sinh diệt, biến đổi của thế gian này.

Con người ta cũng thế, ngày nào còn bé nhỏ vô tư, thoát cái đã trưởng thành. Kế tiếp là học hành, rồi công danh sự nghiệp, đua chen với đời. Những bước tiếp theo là chiêm nghiệm cuộc sống vô thường và rồi cũng phải thuận theo nhân duyên hòa hợp để đi vào cõi tịnh... cứ thế và cứ thế đổi thay; nhưng mấy ai trong chúng ta ý thức được. Chúng ta đang mãi mê bên bờ sanh tử. Còn lặn hụp trong chốn vô minh. Còn tranh giành với nhau về thị phi nhân nghĩa, mạnh được yếu thua, giàu nghèo thể hiện rõ nét trên bản đồ của thế giới. Kẻ mạnh gây ra chiến tranh; kẻ yếu thủ phận, bị chết chóc tù đày hay bị giam hãm v.v...

Ngày xưa Vua A Dục sau khi đánh Đông dẹp Tây, làn gươm mũi tên của đạo quân Vua A Dục đi đến đâu thì tàn sát giết hại đến đó, khiến cho không biết bao nhiêu sinh linh bị đầu rơi máu chảy không ngừng. Sau khi toàn thắng bờ cõi, nhà Vua ngồi trên ngai vàng nghĩ lại mà thương thay cho bao vạn sinh linh đã bị giết; nên mới hồi đầu quy y Phật và trở thành một người Phật Tử thuần thành của xã hội Ấn Độ cách đây 2.200 năm về trước. Đó là gương của người xưa. Còn ngày nay thì sao?

Ở cuối thế kỷ thứ 20 và đầu thế kỷ thứ 21 này, nhân loại đã bước vào nền văn minh tột đỉnh mà khoa học đã đóng góp phần mình không nhỏ trong lãnh vực này. Bây giờ chiến tranh nhiều người chết hơn, sự tàn phá và sự công hãm của súng đạn cũng mạnh hơn; chiến trường quy mô hơn và kết cuộc cũng có người thắng kẻ bại; nhưng sự hồi tâm của người bây giờ hầu như không có. Phải chăng giá trị đạo đức luân lý không còn nữa. Từ học đường cho đến những diễn đàn chính trị trên thế giới, người ta ít nói đến luân lý, đạo đức, mà hay nói đến việc hiện đại hóa quân đội, canh tân hóa vũ khí chứ ít ai lưu tâm về sự tác hại của chiến tranh làm cho không biết bao nhiêu tâm hồn còn sống như đang chết và kẻ chết rồi lại chẳng có dịp để đầu thai. Vì bao nhiêu sự tức tưởi chưa nói được, trước khi lìa đời.

Chiến tranh thế giới đang tiếp diễn và chiến tranh Việt Nam đã đi vào thập kỷ 30; nhưng vết thương lòng của người dân Việt vẫn chưa quên được khi nhớ đến nghĩ về. Thật là một kết quả đáng thương tâm. Chúng ta đã mất hết, quê hương đã bỏ lại sau lưng. Còn gì nữa để mang theo ra xứ người?

Đức Đạt Lai Lạt Ma đã nói rằng: Người Tây Tạng khi ra đi tỵ nạn cộng sản Trung Hoa cũng thế, họ đã đánh mất tất cả; nhưng niềm tin vào tôn giáo họ không bao giờ đánh mất. Do vậy mà hơn 50 năm qua tinh thần Phật Giáo Tây Tạng đã dần trải và ăn sâu khắp quả địa cầu này.

Dân tộc Việt Nam chúng ta cũng thế, trong cái rủi lại có cái may. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 ấy nếu người Việt không hiện diện ở ngoại quốc thì 600 ngôi Chùa của Phật Giáo Việt Nam chúng ta không hiện hữu, không có đất đứng; hàng trăm hàng ngàn Tăng Ni và Phật Tử đang rao truyền giáo pháp nhiệm mầu của đấng Thế Tôn cho người Việt Nam cũng như người ngoại quốc đó đây. Thật là phép Phật nhiệm mầu.

May mà chúng ta còn được niềm tin vào Tam Bảo, cho nên chúng ta mới còn sức gắng gượng để đứng lên, đi vào đời và làm lại cuộc đời ở những quê hương thứ hai này. Đó là hình ảnh chót vót của những ngôi chùa; những tấm lòng rộng mở của chư Tăng, Ni và sự hộ trì sắc son của các Phật tử tại gia. Nhờ đó mà chúng ta mới có được cơ hội hiện hữu nơi đây, để tuyên dương giáo pháp Phật Đà.

Phật pháp không lìa thế gian pháp là thế. Nếu không có Phật Pháp, không có lòng tin nơi Tam Bảo thì ý nghĩa tái sanh nơi chốn này kém đi ý nghĩa quan trọng của nó. Ân ấy, nghĩa ấy, tình này xin gói trọn lại để dâng lên đấng Điều Ngự Thế Tôn và gửi về quê mẹ thân thương trong muôn vạn dặm.

Ngày 30 tháng 4 năm thứ 29 của người Việt ly hương đã gần kề, xin đốt nén hương lòng dâng lên các bậc Thánh Tăng Thánh Tử đã vì đạo mà hy sinh. Xin cầu nguyện cho các anh hùng liệt sĩ đã vì nước mà bỏ mình và vì hai chữ tự do mà đã có không biết bao nhiêu người hy sinh mạng sống trên rừng sâu biển cả. Xin niệm ân Tam Bảo, xin ghi tạc vào lòng với 2 chữ tri ân và cầu nguyện cho thế giới luôn được hòa bình, nhân sinh luôn được an lạc.

Đó là lời cầu nguyện chí thành nhân ngày đau thương của đất nước vào cuối tháng tư này.

● Ban Biên Tập Báo Viên Giác



Đoàn Văn Thông

(Tiếp theo VG 138)

NHỮNG NHÀ MÔI GIỚI TRUNG GIAN GIỮA NGƯỜI SỐNG VÀ NGƯỜI CHẾT

**(Người ngồi đồng, cầu cố, xây
bàn, lên đồng, thần giao cách
cảm...)**

Tường cũng nên nhắc lại: Những người theo thuyết Duy Linh (Spiritualist) tin tưởng rằng linh hồn của người chết thường lẫn quất bên cạnh người sống. Chính bác sĩ Evelyn W. Standish (bác sĩ chuyên về thần kinh học tại Đại Học Berkeley-California) đã ghi nhận điều này khi ông ghi lại trong báo cáo của mình về các tổng kết nghiên cứu về linh hồn người chết như sau: "Hiện mỗi người của chúng ta đều có những linh hồn theo lẫn quất bên cạnh. Phần lớn những linh hồn này đều có thiện ý hơn là ác tâm, giúp đỡ hơn là phá phách, gây hại. Vì thế chúng ta không lạ gì đôi khi bản thân mình như bỗng nhiên cảm thấy lo sợ, hồi hộp khi sắp có điều gì bất lợi xảy đến, điều mà con người thường cho là linh tính...". Những người theo phái Duy Linh tin rằng con người sau khi chết không phải là mất hẳn mà còn tiếp tục hiện hữu.

Điều đáng lưu tâm là tại nhiều quốc gia có nền khoa học hiện đại như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, lại có nhiều cơ sở lớn để quy tụ các nhà nghiên cứu hiện tượng siêu linh, về cõi chết và có nhiều cơ sở sưu tập và lưu trữ các tài liệu liên

quan. Mới đây nhà khoa học Alexander Graham Bell cho rằng: "Cõi chết và cõi sống nếu có thì có thể sẽ có sự liên lạc nào đó. Các nhà khoa học vũ trụ đang tìm cách liên lạc với các sinh vật thông minh ngoài quả đất thì tại sao chúng ta lại không nghĩ đến việc liên lạc với những gì mà con người thường gọi là Linh Hồn...?". Nhà khoa học này có dự định là sẽ chế tạo một cái máy thăm dò và thu sóng cực nhạy để giúp liên lạc giữa người sống và người chết. Sở dĩ ý tưởng này được này sinh là do các tài liệu thu thập được về cõi chết có ghi lại các sự kiện người chết liên lạc với người sống qua các giấc mơ, thần giao cách cảm, linh tính... và đôi khi qua cả lời nói rất rõ ràng văng vẳng bên tai hoặc qua điện thoại nữa. Trường hợp có thật đã xảy ra cho ông Miller ở Luân Đôn vào ngày 21.12.1989, lúc 6 giờ rưỡi chiều, ông Miller đang nằm đọc sách thì chuông điện thoại reo, ông nhấc máy và nghe tiếng người em trai gọi ông "Anh ơi, em bị tai nạn... ở vùng Gravesend... anh hãy liên lạc gấp với cảnh sát". Ông Miller kinh hãi la lên: "Có nguy hiểm lắm không...?" nhưng ông không nghe tiếng trả lời. Ông Miller vội và báo cho Cảnh sát và dùng phương tiện nhanh nhất để tới Gravesend nơi đó có nhà một người thân. Khi đến nơi ông Miller được biết là người em trai ông đã rời khỏi nhà người thân cách đó nửa tháng và sau đó Cảnh Sát cho ông Miller biết người em trai của ông đã tử nạn tại một vùng hoang vắng ít người biết.

Nhiều trường hợp tương tự cũng đã xảy ra. Câu chuyện có thật xảy ra tại Hoa Kỳ về một người mẹ đã nghe qua điện thoại lời nói của cô con gái đã chết từ 6 tháng trước vào ngày lễ của Mẹ (Mother's Day): "Chào mẹ, mẹ thân yêu của con" (Hello, Mom). Bà chỉ nghe được có chừng ấy và bà khẳng định rằng đó chính là tiếng nói của con gái bà. Chuyện được kể lại trong cuốn *Đời Sống Sau Khi Chết* (do Rogo kể).

Theo giải thích của những người này thì mỗi con người được xem là một vật môi giới, trung gian có năng lực đặc biệt và vô cùng nhạy cảm. Năng lực đặc biệt này giúp truyền đạt, thông tri giữa người sống và người chết hay linh hồn. Người sống nhờ đó có thể tiếp nhận những tin tức, những thông điệp hay những biểu lộ phát sinh từ linh hồn người chết có tính cách chung

hay có tính cá thể, riêng biệt mà các nhà nghiên cứu thuộc nhóm Spiritualist gọi bằng Séances (một từ để chỉ sự quy tụ lại một số người tập trung tư tưởng để có thể làm đại diện trung gian cho sự truyền đạt tư tưởng giữa cõi sống và cõi chết).



Phương pháp xây bàn để tiếp xúc với người ở cõi giới vô hình. (nh tài liệu trong In Search of the Dead) của Jeffrey Iverson - 1992 - Harper San Francisco)

Theo các nhà nghiên cứu này thì hồn người chết thường trở lại dương trần và hiện diện ngay trong mỗi Séance như vậy bằng cách nhập hồn và những người chịu đứng ra làm trung gian. Đôi khi họ thông tri qua những tiếng gõ lên tường hay lên bàn. Thường lệ những người đại diện này ngồi quanh một cái bàn nhỏ, nắm tay nhau nhưng thường không nắm chặt mà chỉ chạm nhau ở đầu ngón để có thể truyền năng lực cho nhau.

Những hiện tượng xảy ra trong căn phòng nơi những người này đang yên lặng ngồi quanh bàn có thể nói lên phần nào lời nhắn gửi hoặc câu trả lời của kẻ quá cố. Theo những người thuộc nhóm nghiên cứu về lãnh vực này thì đôi khi cái bàn có chuyển dịch hoặc vài đồ vật di chuyển trong phòng hay biến mất. Trường hợp này được coi như là có sự hiện diện của hồn ma và có tác động của cõi âm.

Người Tây Phương từ xưa cũng đã có những phương cách đặc biệt để có thể giao tiếp, liên lạc giữa những người ở thế giới hữu hình với những người ở thế giới vô hình bằng phương thức Đồng Bóng như Á Đông. Tại Pháp người ta tính ra có đến hàng ngàn nhóm tổ chức Lên Đồng gọi là Hội Lên Đồng. Cũng như Á Đông, sự Lên Đồng có mục đích là để tiếp xúc với cõi giới khác với cõi giới thế gian qua người trung gian là người Lên Đồng, người này rất dễ mắc cảm với những tác

động siêu linh để làm nơi hội nhập cho các linh hồn. Có thể nói những người Lên Đồng là những người rất dễ "cảm ứng" với những gì thuộc cõi giới vô hình...

Tuy nhiên, người Tây Phương thường dùng phương pháp Xây Bàn như đã nói trên vì vừa đơn giản vừa thuận lợi.



Hình ảnh một người Lên Đồng đang chờ nhập hồn.

Phương cách mà từ Đông sang Tây đều áp dụng là phương pháp Cầu Cơ. Phương pháp này thường được nhiều giới thực hiện và người ta gặp ở khắp nơi: trong gia đình, trong trại lính, trong trường nội trú và ngay cả trong trại tù...

Đại cương khi muốn thực hiện một cuộc Cầu Cơ, cần phải chọn địa điểm yên tĩnh, thâm u, hoang vắng, và càng khuya càng tốt. Dụng cụ gồm có một tờ giấy trên đó viết các chữ A, B, C, D, ... các chữ viết thường được viết từ phía trái bắt đầu từ dưới lên rồi vòng qua phải. Ngoài ra còn viết thêm hai chữ Phải và Không (người Âu Tây dùng chữ Oui và Non (Pháp) hay Yes và No (Anh, Mỹ)). Hai chữ này viết ở phía dưới hay phía trên và mỗi chữ một bên. Tờ giấy có viết chữ trải rộng ra ở trên bàn. Vật thứ hai quan trọng nhất, đó là "con cơ". Con cơ thường được làm bằng gỗ. Nhiều người cho rằng để được linh hiển, nên dùng miếng ván hòm ở các ngôi mộ mới dời. Tuy nhiên đó chỉ là sự tưởng tượng hoặc để làm tăng thêm vẻ siêu linh huyền bí mà thôi. Hiện nay ở Hoa Kỳ phép cầu cơ rất thông dụng và các con Cơ được sản xuất hàng loạt, được gọi là Planchette. Loại Cơ này rất mỏng và nhẹ dài 18 inches, rộng 12 inches.

Người Tây Phương viết các chữ cái từ A tới Z liên tiếp nhau theo hình bán nguyệt trên tờ giấy. Ngoài ra còn ghi

số từ 0 đến 9 và hai chữ Yes, No. Chữ Yes phía tay trái, chữ No phía tay phải. Vì để tránh sự lầm lẫn dễ xảy ra khi mũi nhọn con Cơ chỉ các chữ cái, loại Planchette mới được đục lỗ ở ngay giữa và gần đầu mũi nhọn để chữ cái lọt vào vòng đó chính là chữ mà Cơ giáng (Cơ chỉ). Để Cơ di chuyển dễ dàng, ngày xưa những người cầu Cơ thường gắn dưới mặt con Cơ gỗ ba viên đạn tròn.

Để cầu Cơ có kết quả, phải có ít nhất 3 người, Tốt nhất là nên 2 người nam một nữ, chớ không nên hoàn toàn nam hay nữ, vì theo Kinh Dịch thì mọi sự nên có âm dương tác động hỗ trợ. Ở đây cũng vậy, để Cơ chuyển động tự nhiên, nên có đủ âm dương (dĩ nhiên cũng còn tùy thuộc vào cảm ứng của những người cầu cơ). Sau khi 3 người đã yên vị, một người sẽ đọc lên một bài thơ, bài văn chiêu hồn, cầu hồn. Có thể dùng bất cứ bài nào xét ra có thể tạo sự cảm thông giữa người sống và kẻ chết. Người Tàu thường có bài chiêu hồn riêng nhưng đôi khi họ cũng dùng những bài thơ hay bài văn tế nào đó mà họ biết. Người Việt Nam thường dùng bài *Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh* để đọc vào lúc khởi đầu buổi cầu cơ. Đọc xong bài gọi hồn để thỉnh mời hồn đến với họ, ba người kia bắt đầu đặt mỗi người một ngón tay lên Cơ (đặt một ngón cho mỗi người để Cơ được nhẹ, di chuyển dễ). Nếu có sự cảm ứng giữa người sống và kẻ khuất mặt thì những người đặt ngón tay lên Cơ sẽ cảm thấy ngón tay như có luồng điện lạ chạy vào và cảm giác như bị rung hay tê. Lần lượt từ giây phút đó, hãy đặt những câu hỏi lần lượt, ví dụ:

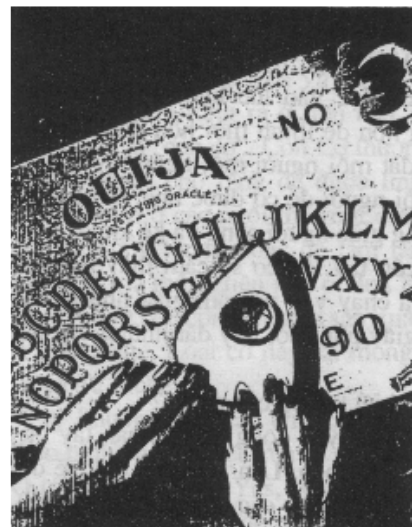
- Xin cho biết tên họ của người?

Sẽ thấy cơ chuyển động và đưa bàn tay ba người đặt lên đó di chuyển theo. Lần lượt các chữ sẽ được chỉ rõ. Chỉ cần ghi chú, lắp ráp các chữ ấy lại sẽ có câu trả lời.

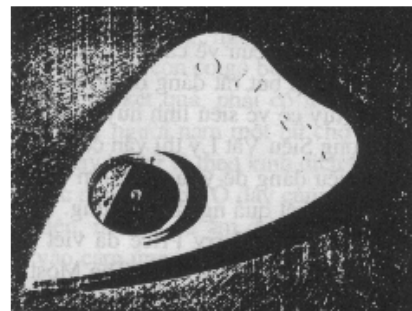
Điều cần lưu ý là khi thực hiện buổi cầu cơ, những người tham dự nên có lòng thành tâm, không cười cợt hay tỏ vẻ đùa giỡn. Phải tắm gội sạch sẽ và tránh không uống bia, rượu, hút thuốc, ăn những thứ có hành, tỏi...

Theo các nhà nghiên cứu về các hiện tượng tâm linh thì sự kiện cầu cơ chấp bút rất đáng được lưu tâm vì đây là một hiện tượng tuy có vẻ siêu linh huyền bí nhưng nếu xét kỹ về hiện

tượng Siêu Vật Lý thì vẫn có thể giải thích được phần nào. Điều đáng để ý là phần lớn các buổi cầu cơ đúng cách đều có kết quả ngoài dự tưởng. Nhà nghiên cứu hiện tượng siêu hình Harry Price đã viết một cuốn sách về ngôi nhà ma nổi tiếng ở Anh (The Most Haunted House in England) trong đó ông có mô tả buổi cầu cơ tại ngôi biệt thự ma quái Borley Rectory mà kết quả hoàn toàn đúng với tất cả những gì mà Cơ đã cho biết



- Cơ và bảng chữ để cơ chỉ (nh tài liệu trong *Foretelling the Future* của T. Wynne Griffon - 1992 - Mallard Press)



- Con Cơ

Ngôi biệt thự 11 phòng đầy ma quái ấy đã nhiều lần được các thầy tế, các mục sư, các tay "gọi hồn" chuyên nghiệp đến viếng và mong tìm rõ nguyên nhân nào đã gây nên những hiện tượng kỳ dị, nhưng kết quả vẫn không có gì khả quan. Theo các tài liệu lưu trữ được của nhà nghiên cứu Harry Price thì vào ngày 23 tháng 10 năm 1937, ông S.H. Glanville cùng với con là Roger, A.J. Cuthbert và ông Kerr Pearse đã cố gắng tìm cách tiếp xúc với những gì gọi là "hồn ma" nơi ngôi biệt thự. Hình thức tiến hành tiếp xúc của họ là ngồi quanh một cái bàn,

cái bàn này được xem như có sức sống vì trước đó họ đã cầu nguyện rằng nếu hồn ma chịu trả lời những câu hỏi của họ thì họ yêu cầu được dùng quy tắc như sau: "Nếu bàn rung chuyển một lần câu trả lời sẽ là không. Nếu rung chuyển hai lần thì câu trả lời là không chắc. Nếu rung chuyển ba lần có nghĩa là đúng, đồng ý". Ông Glanville đã đóng một cái bàn hình vuông nặng chỉ 2 đến 3 pounds mà thôi. (Họ đã thử nghiệm tại nhiều nơi trong ngôi biệt thự). Những người ngồi quanh bàn yên lặng khẩn nguyện. Một người đặt câu hỏi. Phương thức này sau đó được thay thế bằng cách dùng một miếng gỗ đeo gọt theo hình trái tim, có kèm bút chì nhọn. Dưới miếng gỗ có gắn vật dễ trượt như bánh xe để có thể chuyển động dễ dàng trên một tờ giấy. Trên giấy có viết sẵn các mẫu tự từ A tới Z. Những người ngồi quanh bàn đặt nhẹ ngón tay lên miếng gỗ ấy có lẽ để truyền nhân điện vào. Ông Glanville tin rằng phương cách này sẽ rất trung thực vì sẽ có sự cộng hưởng (đồng bộ) giữa hồn ma và người, giữa cõi âm và cõi dương, giữa âm điện và dương điện.

Nhà nghiên cứu các hiện tượng siêu linh cho rằng mẫu gỗ hình quả tim có thể chuyển động viết thành chữ để thay thế câu trả lời của hồn ma là một khám phá của ông Glanville, Kerr-Pearse và A.J. Cuthbert (vào 25 tháng 10 năm 1937). Sau đó dụng cụ này được giao lại và chỉ cách dùng cho người con gái là cô Helen Glanville. Ngày 28 tháng 10 năm đó, cô Helen đã thử nghiệm và nhiều câu hỏi được đưa ra luôn luôn có câu trả lời nhờ miếng gỗ chỉ định chữ. Phương thức này sau đó thấy xuất hiện ở nhiều nước và ở Việt Nam thường gọi là "Cầu Cơ".

Ngày 31.10 năm đó, cô Helen, ông S.H. Glanville và các người con trai đã tổ chức một buổi cầu cơ thứ 3. Qua các buổi cầu cơ đó, họ biết được nhiều điều về ngôi biệt thự và những gì gọi là hồn ma. Đặc biệt lạ lùng nhất là vào ngày 27.3.1938, họ cầu cơ một lần nữa. Cô Helen hỏi: "Có ai đó muốn nói chuyện với tôi không?". Tức thì miếng gỗ chuyển động, các chữ tuần tự được sắp lại thành chữ "vâng"; cô Helen hỏi: "Xin cho biết người là ai? Không có câu trả lời tức thì nhưng sau đó miếng gỗ chuyển động không ngừng dưới các

ngón tay của những người "nhập cuộc". Khó nhọc lắm mới ghi lại được một câu trả lời của hồn ma đại ý như sau:

"Sunex Amures và một người nữa có ý định thiêu rụi ngôi biệt thự Borley Rectory... Các người sẽ thấy chúng tôi đi vào tòa nhà đó và dưới tro tàn đổ nát, các người sẽ thấy xương cốt..."

Cô Helen cố nén nỗi lo sợ, hỏi tiếp: "Xin cho biết, phòng nào trong số 11 phòng của ngôi biệt thự sẽ cháy đầu tiên? Câu trả lời: "Phòng lớn nhất, vâng, vâng, các người phải rời khỏi đó nếu muốn là nhân chứng!"

Kết quả lạ lùng vào nửa đêm ngày 27.2.1939 biệt thự Borley Rectory bốc cháy, các báo như East Anglian Daily Times, the Suffolk and Essex Free Press... đều chạy những hàng tít lớn về vụ cháy đầy bí ẩn này.



Ngôi biệt thự Borley Rectory

Cho đến nay, mặc dù sự kiện xảy ra đã lâu nhưng mỗi khi nhắc lại, các nhà nghiên cứu về các hiện tượng lạ lùng vẫn chưa có được kết quả cuối cùng. Theo Harry Price thì có đến hơn 200 nhà nghiên cứu và hàng trăm nhân chứng góp phần vào việc tìm hiểu về các sự kiện lạ lùng kỳ dị đã xảy ra nơi ngôi biệt thự ma quái Borley Rectory này.

Có trường hợp người làm trung gian truyền đạt những thông tin của người chết bằng lời nói. Những người này sau mỗi lần như vậy đều kể lại rằng họ đã nghe tiếng nói của người chết. Ông Đông Phương, "những người đại diện ấy thường được gọi là Người Ngồi Đờng hay Ông Đờng, Bà Cốt (người được hồn nhập, cô, cậu). Sự kiện này còn được biết qua sự lên đồng gọi hồn, cầu cơ, đánh đồng thiếp... Đánh đồng thiếp là phương thức thực hiện để giúp người sống tìm gặp người thân đã chết.



Toàn bộ biệt thự Borley Rectory bị thiêu rụi một cách bí hiểm sau cuộc cầu cơ. (Hai ảnh tài liệu mượn trong The Most Haunted House in England của Harry Price - Longmans, green card and Co - 1990)

Cách đây khoảng mấy mươi năm, báo Đại Chúng có đăng tải một số tài liệu liên quan đến vấn đề người sống liên lạc với người chết. Trong đó có đăng hai bài đáng lưu ý. Bài thứ nhất của tác giả Trần Đình Mai viết về hiện tượng đánh đồng thiếp để người sống liên lạc với người chết. Là một bài viết của một người đã tự nhận mình là nhân chứng của sự kiện. Chúng tôi xin phép được ghi lại nguyên văn để lưu giữ thêm một tài liệu có liên quan đến vấn đề sau cõi chết:

"Một Cuộc Đi Thiếp" và "Vấn Đề Thế giới Vô Hình"

Người ta nói ngày là đời sống của vạn vật loài người trên dương thế, đêm là đời sống của linh hồn nơi âm phủ. Trên dương thế loài người sống với những sự hoạt động không ngừng, nhưng miền âm phủ linh hồn có sinh hoạt không? Một vấn đề được nêu ra khiến người ta hỏi: "Âm phủ ở nơi nào và thật có âm phủ không? -hay đó chỉ là một thế giới vô hình hoạt động trong im lặng".

Tôi không biết có âm phủ hay không với âm phủ là nơi thưởng phạt hậu quả của đời người. Nhưng tôi tin rằng có một thế giới vô hình đang hoạt động. Đối với chúng ta, thế giới này hoạt động trong im lặng và có thể nói sự im lặng bất diệt với thời gian. Càng tin tưởng hơn vấn đề đi thiếp sau đây đã chứng minh với tôi có một thế giới tương lai đang chờ đợi loài người.

- Cách nay chừng một năm, đứa con độc nhất của cậu tôi qua đời. Nỗi buồn rầu cũng như niềm đau khổ đang đè nặng lên tâm hồn một người cha. Vốn tin rằng: "Loài người chết nhưng linh hồn không chết", nên cậu tôi quyết tìm lại linh hồn. Công việc này chẳng khác nào người đang tìm cách bay lên không trung như đã thấy trong ảo mộng mơ hồ.

Một hôm nọ, cậu tôi rước về nhà một ông thầy thiếp với mục đích nhờ ông đưa hồn tim con. Người ta nói rằng những ông thầy thiếp là người có thể dẫn hồn xuống âm phủ và được gọi về trên dương thế nên cậu tôi tin tưởng việc này lắm. Đêm cậu tôi đi thiếp bà con lối xóm tụ lại rất đông và cũng có người nhờ ông thầy nọ cho đi thiếp.

Đối với tôi vì đã chịu ảnh hưởng của nền văn minh khoa học nên rất ghét vấn đề đồng bóng và những gì thuộc về mê tín dị đoan. Vốn có tánh tò mò, tôi muốn tìm thấy sự thật ở những ông thầy thiếp ra sao nên đêm hôm đó tôi đến để quan sát quang cảnh và công việc làm của họ.

Cậu tôi cũng như bao người đi thiếp khác đều ngồi trên ván thông hai chân xuống đất, hai bàn tay chập lại để trước ngực. Mỗi người được bịt mắt bằng một chiếc khăn trắng và có gắn lên một cây nhang khói bay nghi ngút. Trước đó có một bàn thờ tổ và một đĩa đựng tiền què. Tôi cũng như những người đi xem đều ngồi trên mấy chiếc ghế xung quanh.

Bắt đầu ông thầy nọ đốt nhang vái tổ rồi đến về chi không biết trước mặt mỗi người ngồi thiếp. Đoạn ông đọc lên những câu thần chú đã thuộc sẵn từ lâu và đọc đi đọc lại mãi. Giọng ông ngâm nga lên xuống nghe vô cùng buồn não. Thật là một giọng hát ru hồn. Một lúc sau quả nhiên linh nghiệm, cậu tôi đang ngồi bỗng hai bàn chân xuôi xuống đưa tới đưa lui như người bước đi trong không khí. Kế đó, những người ngồi thiếp đều lần lượt làm y như vậy. Một hồi lâu ông thầy thiếp bảo với mọi người:

- Tất cả đều đi thiếp chưa được vì đi mãi mà chưa thấy tới. Có người xen vào:

- Chắc tại mấy người này nặng bóng vía.

- Ông thầy thiếp im lặng đến trước bàn tổ lâm râm khấn vái một hồi rồi ông lại tiếp đọc như ban đầu. Mọi người đều chán nản vì chẳng nghe nói tới âm phủ. Tuy nhiên những câu ông đọc lên cũng rất linh nghiệm dầu chưa đạt được kết quả mong muốn.

Càng về khuya tôi càng nhận thấy công việc làm ăn của ông thầy này có phần thất bại vì mọi người cứ chuyển động cặp chân mãi trông có vẻ mệt mỏi mà chẳng ai tới âm phủ. Tôi cứ

ngồi nghe ông đọc đều đều và đọc mãi những câu thần chú ru hồn. Ban đầu tôi nghe đọc nguyên câu nhưng một lúc sau mắt tôi từ từ nhắm lại, tai chỉ còn nghe những tiếng chót "Dẫn hồn đi, dẫn hồn đi..." và thiếp đi lần lần để bước vào một cuộc phiêu lưu trong giấc mộng. Một thế giới thứ hai hiện ra với màn đêm đen thẫm. Nơi đây vô cùng yên lặng không có một bóng người. Tôi bắt đầu đi trong bóng tối bao la. Tôi đi thật xa, chân không bị vướng một vật gì. Một lúc tôi tự hỏi:

- Sao trời tối quá vậy nè?

Liền nghe tiếng ông thầy thiếp hỏi:

- Tới chưa?

Tôi nghe tiếng hỏi nhưng không để ý đến người hỏi ở đâu và cứ trả lời:

- Thấy gì trời còn tối lắm.

Rồi nghe tiếng bảo:

- Thôi cứ đi nữa đi.

Tôi tiếp tục cuộc hành trình. Trời mờ mờ sáng, xa xa có nhiều con đường nhỏ quanh co hiện ra. Một lúc khi tôi đi đến đó thì trời đã sáng. Một thứ ánh sáng dịu dàng giữa màu trời xanh biếc. Tôi theo con đường nhỏ vào làng. Hai bên đường cỏ cây mọc um tùm. Đường nơi đây vắng vẻ nên một lúc lâu mới có người qua.

Tôi không biết mình đi đâu nhưng vẫn cứ đi. Ngang qua mấy chiếc nhà lè loi trong xóm vắng tôi thấy những đứa trẻ con đang đùa giỡn trên thảm cỏ xanh. Đến vùng đồng nhà tôi thấy có mấy chiếc quán nhỏ bên đường, người ra vào ăn uống. Nhà ở nơi đây cửa day tứ tung, có một vài nhà cửa hướng ra đường mà thôi. Tôi vừa dừng lại trước một quán nước thì nghe tiếng hỏi:

- Trời sáng chưa?

- Sáng rồi.

- Cứ đi nữa đi.

Lúc đó tôi như người bị sai khiến nên cứ ngoan ngoãn vâng lời theo.

Đến chợ. Nơi đây buôn bán tấp nập. Có những tiệm lớn bán tạp hóa. Bỗng tôi đứng lại, chú ý phía trước mặt có một người đàn ông to lớn tay cầm cây đang đứng giữa đường. Nhìn kỹ lại thì đó là cậu Tư tôi người đã khuất cách đây độ 8 năm về trước. Tôi vội kêu:

- Cậu Tư.

- Ủa mày đi đâu đây?

- Dạ tôi đi chơi.

Có tiếng hỏi:

- Cậu Tư nào?

Tôi trả lời:

- Cậu Tư Minh mà, không biết sao?

Rồi cậu tôi bảo:

- Mày đi chơi đây không được. Thôi đi về đi.

Tôi định hỏi nhưng cậu tôi khoát tay bảo về nên tôi đành trở lại. Đi được một quãng đường thì gặp Chú Năm tôi người cũng đã khuất cách đây độ bảy tám năm. Vừa trông thấy, chú tôi kêu:

- Mai, mày đi đâu đây?

- Đi chơi, còn chú đi đâu đó?

Có tiếng hỏi:

- Chú nào?

Tôi trả lời:

- Chú Năm Dũng.

Chú tôi nói:

- Nhà tao ở đây. Bây giờ tao đi chợ à thôi mày về đi.

- Về đường nào?

- Đường này, cứ việc đi đi.

Nói xong chú tôi bỏ đi, tôi chạy trở lại. Bên tai nghe tiếng nói: "Gọi hồn về, gọi hồn về" khiến tôi giật mình mở mắt ra thì thấy mình đang ngồi trên ghế, mọi người vây chung quanh.

Ông thầy thiếp nói:

- Hôm nay chẳng có một ai đi chỉ có cậu. Hồi này cậu nói gì trên này ai cũng nghe nhưng không nghe tiếng người nói lại.

Như vậy tôi đang mơ trong giấc mộng ngắn khi đến thế giới vô hình, thế giới mà xác thịt loài vật và loài người đều không thể sống được. Tôi tin tưởng có thể giới vô hình này, vì về sau nhiều người ở làng tôi đi thiếp, họ đến nơi khác và cũng thấy phong cảnh với những chiếc nhà như tôi thấy. Đây có phải là thế giới tương lai của loài người? Một thế giới vô hình. Nếu kiếp sống của con người như sự tuần hoàn của dòng máu chảy không bao giờ dứt thì phải chăng thế giới vô hình kia là nơi dừng chân của những linh hồn sau bao cuộc tranh đấu gian lao trên trần đời? (Trần Đình Mai).

Bài thứ hai trích trong cuốn *nh Trần Hồi Úc Lục* của Đạm Hu Đại Sư về Phép Gọi Hồn.

Phép Gọi Hồn còn được gọi là Phép Cầu Hồn. Phương pháp chiêu hồn xuất hiện từ lâu trong dân gian. Không riêng gì ở các nước Á Châu mà ngay cả các nước Âu Châu từ thời Trung Cổ cũng có nhiều người có khả năng chiêu hồn, nghĩa là dùng phương pháp đặc biệt để có thể tiếp xúc với linh hồn nào đó.

(còn tiếp)

Thức thứ tám



T/S Lâm Như Tạng

(tiếp theo VG 139)

VII- BA TỰ TÁNH VÀ BA VÔ TÁNH

A/ Ba Tự Tánh

Mục đích của Duy Thức Học là tìm hiểu thực thể của vạn sự vạn vật. Tìm hiểu thể tính của các pháp ấy là gì? Tự tính của các sự vật ấy là gì? Theo Duy Thức Học mà Alya là Thức Căn Bản thì mỗi sự vật đều có ba loại tự tính. Đó là: Biến Kế Sở Chấp Tự Tánh, Y Tha Khởi Tự Tánh, Viên Thành Thật Tự Tánh.

1/ Biến Kế Sở Chấp Tự Tánh:

Trong Duy Thức Tam Thập Tụng có 4 câu về tự tánh này như sau:

Do bị biến kế. Biến kế chủng chủng vật.

Thử biến kế sở chấp. Tự tánh vô sở hữu.

(Yena yena vikalpena. Yad yad vastu vikalpyate

Parikalpita eva asau. Svabhāvo na sa vidyate)

Do tánh biến kế đó. Chấp trước tất cả vật.

Biến kế sở chấp đó. Tự tánh không thật có

(Như Tạng dịch từ chữ Hán ra tiếng Việt)

Biến nghĩa là phổ biến. Kế nghĩa là xét nghiệm, so đo. Tự tánh này không phụ thuộc vào bản chất các pháp. Nó không phải là tự tánh của các pháp. Tự tánh ấy chỉ do sự so đo xét nghiệm của Ý Thức mà có. Một là cho rằng

mỗi pháp đều có đặc tính riêng của nó. Hai là cho rằng tất cả các đặc tính đều có bản thể. Ví dụ nghe đồn nhà bên cạnh có con quỉ đêm đêm hiện về khuấy phá. Khi nghe như vậy người này tưởng tượng ra hình thù con quỉ mặt xanh nanh vàng. Người khác tưởng tượng ra con quỉ mặt đỏ nanh trắng v.v... Thực ra những hình ảnh đó là do Ý Thức tưởng tượng ra mà có chứ thực thể không có thật. Nên bài tụng nói tánh biến kế này không có tự tánh là nghĩa như vậy.

Ta có thể suy luận ra 4 loại biến kế như sau: Biến mà không kế, kế mà không biến, có biến và có kế, không biến cũng không kế.

(a) Biến mà không kế: Nghĩa là khi hành giả tu tập đã chuyển Thức thành Trí rồi thì thấu rõ vạn pháp không ngăn ngại. Sự thông suốt là do Trí Giác mà biết chứ không do kế đạt phân biệt mà biết nên gọi là tri giác phổ biến mà không do kế đạt phân biệt. Do đó nên gọi là biến mà không kế.

(b) Kế mà không biến: Nghĩa là hành tướng của Mạt Na Thức. Thức Mạt Na chấp ngã là cái ngã kiến hư vọng. Đối tượng của nó chỉ là phần tri kiến của Thức Alya. Còn những đối tượng nhận thức khác như về vũ trụ, nhân sinh, sự lý đều thoát ra ngoài sự so đo suy nghiệm của nó nên gọi là Mạt Na có kế mà không biến.

(c) Có biến và có kế: Đó là chỉ cho hành tướng của Ý Thức. Đối tượng của Ý Thức là 3 cảnh, tất cả những sắc trần, thanh, hương, vị, mùi, mềm, cứng... đều là đối tượng của thức này nên gọi là **Biến**. Ý thức luôn luôn suy nghiệm so đo nên gọi là **Kế**. Vì kiến chấp của Ý Thức là do những tác động từ bên ngoài mà có nên gọi là Y Tha Khởi. Nhưng vì các pháp bên ngoài không có thật thể nghĩa là không có tự tánh nên Ý Thức dựa vào đó mà phát sinh nhận thức nên tự tánh của nó cũng không thật có.

(d) Không Biến, không Kế: Đó là chỉ cho các Thức Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân. Các Thức này chỉ phân biệt đối tượng riêng biệt của chúng nên không phải là Biến. Và những phân biệt theo trực giác chứ không phải theo lối so đo suy nghiệm nên không gọi là Kế.

Nói chung tại sao gọi là Biến Kế Sở Chấp Tự Tánh? Vì sự nhận thức so đo của Ý Thức chấp trước tất cả sự vật theo cách nhìn thiên kiến của Ý Thức

về sự vật để đưa đến tình trạng thiên lệch kiến chấp sai lầm, phát khởi từ những nguyên nhân sai lầm trùng trùng duyên khởi từ bên ngoài đã thành thói quen mà mọi người thường cho đó là tự tánh là thể tính. Nhưng thực ra những chuỗi dài nhân duyên đó vốn không có thực thể thì làm gì có tự tính được. Do đó mà trường hợp này không có tự tính thật.

2/ Y Tha Khởi tự tánh:

Trong Duy Thức Tam Thập Tụng có 2 câu tụng:

Y Tha Khởi tự tánh. Phân biệt duyên sở sanh.

(Paratantrasvabhāvastu. Vikalpah pratyaya udbhavah)

Tự tánh Y Tha Khởi. Từ duyên phân biệt sinh.

(Như Tạng, Việt dịch)

"Y" nghĩa là dựa vào. "Tha" là các vật khác. Y Tha Khởi là dựa vào những vật khác mà sinh ra. Nương vào những hiện tượng khác mà phát sinh ra hiện tượng này. Đó là tự tánh của các Pháp. Nói cho cùng thì vật nào phải từ cái khác liên hệ sinh khởi. Không vật nào hay hiện tượng nào tự nó có thể sinh khởi mà không nhờ đến các duyên khác. Một vật được sinh ra là do kết hợp nhiều nguyên nhân và nhiều trợ duyên mới thành. Đó là nguyên lý nhân duyên sinh của các pháp. Đó là tính Y Tha Khởi của các Pháp.

Nhưng Tự Tính Y Tha Khởi này cũng không thật có vì mọi vật nếu hội đủ nhân duyên thì được sinh ra nếu nhân duyên tan rã thì vật ấy không còn tồn tại. Do đó mà Tự Tính này không thật có. Do đó tuy gọi là Tự Tính nhưng vì nó không thật có nên không phải là tự tính nữa.

3/ Viên Thành Thật Tự Tánh:

Cũng trong Duy Thức Tam Thập Tụng có những câu như sau:

Viên Thành Thật ư bỉ. Thường viễn ly tiền tánh.

Cố thử dữ Y Tha. Phi di phi bất di.

Như vô thường đẳng tánh. Phi bất kiến thử bỉ.

(Nispannastasya pūrvana. Sadā rahitatā tu yā.

Ata eva sa na eva anyo. Na ananyah paratantratah.

Anityatā ādivad vācyo. Na adrste 'smin sa drsyate)

Viên Thành Thật và Y Tha (ư bì). Thường xa lia tánh trước (biển kể sở chấp).

Vì Tánh đó (Viên Thành Thật) với Y Tha. Cũng giống và cũng khác.

Như vô thường chủng tánh. Chẳng thấy đây (viên thành thật) với kia (y tha khởi).

(Như Tạng, Việt dịch và ghi chú)

Tự tánh viên mãn chân thật này mới là chân như. Vì chân như là thể tính cộng thông của tất cả sự lý chân thực.

Tánh Viên Thành Thật này thường xa rời với tánh Biển Kế Sở Chấp đã nói trước. Nếu nhận rõ được Biển Kế là hư vọng sẽ hiểu được tánh Y Tha. Khi hiểu được Y Tha thì mới thấu đạt tánh Viên Thành Thật. Nếu rời Y Tha thì sẽ không nhận chân được tánh Viên Thành Thật. Do đó tụng nói Y Tha và Viên Thành Thật "cũng khác, cũng chẳng khác" là như vậy. Y Tha được ví như SÓNG còn Viên Thành Thật ví như nước. Vì có gió nên nước mới nổi sóng, thế nên sóng với nước không phải "hai" mà cũng không phải "một".

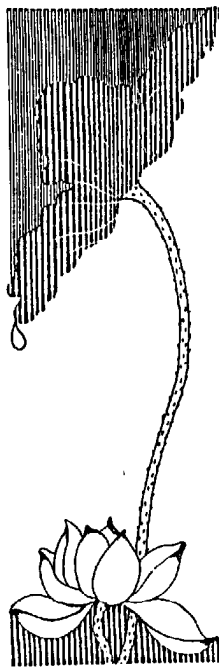
Bát Nhã Tông chủ trương thể tính của các Pháp là Không. Chử không phải được hiểu là tất cả các Pháp đều do Alya biến hiện trong ý nghĩa là vạn pháp Duy Thức do đó thể tính của các pháp là Không. Không là "không phải là biển kể sở chấp".

Đứng về Pháp Tướng Tông thì vạn sự vạn vật sở dĩ có là do Y Tha Khởi, cái có tương đối giả huyễn cái bản chất của các hiện tượng giả huyễn ấy là không có thực thể. Đứng về bản chất pháp tánh mà nói thì các pháp vẫn có bản tính chân thực của nó. Do đó tất cả những biến tướng của Thức đều là pháp tướng của Y Tha Khởi. Nhận chân được điều đó thì tánh Viên Thành Thật của các Pháp sẽ được hiểu là tự tánh chân thật của các Pháp vậy.

(Còn tiếp)



● Như Tạng



Lối Hoa Vàng

Nắng không xé
Trời vẫn trưa vàng rực
Dòng sông xanh chưa cạn nước bao giờ
Hoa vẫn nở hương thơm ngào ngạt tỏa
Nguyện vẫn dài qua khắp nẻo ước mơ
o0o

Gặp em đây
Trong thế giới Hoa Vàng
Mơ mây cõi
Thấy người về sum họp
Tay nắm chặt tay
Thấy mình không có tuổi
Trong hơi thở rời xa cát bụi
Vời tiếng cười trong suốt nẻo vô minh
o0o

Không lời nói mà pháp âm vang dội
Không câu ca mà nhạc trôi quanh mình
Không đốt lửa mà hào quang vô lượng
Không nói yêu, nhưng yêu cả hữu tình
Vòng tay ngọc
Có Đen, Vàng, Đỏ, Trắng
Vẫn rộng dài vươn khắp cả nhân gian
Cùng ngồi xuống
Có bao lời chưa nói
Đã thành văn
Thành nếp sóng Đạo Vàng
o0o

Sông uốn khúc
Thác ghềnh, đá tảng
Nước không dừng
Đuộm mát vẫn dòng trôi
Cây cỏ vọng
Mưa rơi chùng đáp lại
Hoa ửng vàng lan rộng mãi không thôi
o0o

Lòng hoan hỷ
Trước Phật đài qui xuống
Không thời gian
Không cả khoảng không gian
Từ vạn hạnh đã qui về một mối
Muôn vạn nẻo đêm đen
Giờ rực lối hoa vàng.

• Cảm tác trong 3 ngày đại hội 29, 30, 31 tháng 8 năm 2003
tại chùa Pháp Quang, Brisbane, Queensland

Phát bồ đề tâm kinh luận

Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh Quyển 32



THÍCH NHƯ ĐIỂN dịch

PHÁT BỒ ĐỀ TÂM KINH LUẬN Quyển Hạ



Thế (Thiên) Thân Bồ Tát tạo luận. Vào đời Hậu Tần ở nước Quy Tú, Ngài Cứu Ma La Thập dịch sang Hán văn. Tỷ Kheo Thích Như Điển dịch từ Hán văn sang Việt văn vào năm 2003, Phật lịch 2547 tại Đan Mạch, nhân khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ thứ 15, tổ chức từ ngày 18 đến ngày 28 tháng 7 năm 2003.

(Tiếp theo VG 139)

TỶ LÊ GIA BA LA MẬT - PHẨM THỨ 7

Vì sao mà Bồ Tát tu hành tinh tấn? Tinh tấn có nghĩa là làm lợi mình lợi người, cho đến cả 2 cùng có lợi. Như thế gọi là tinh tấn. Tức hay trang nghiêm con đường Bồ Đề. Bồ Tát vì muốn cho chúng sanh, điều phục chúng sanh làm cho lìa khổ não qua sự tinh tấn. Kẻ tu tinh tấn là trong tất cả thời gian luôn luôn siêng tu tập phạm hạnh, xa rời sự lười biếng, chẳng buông lung. Ở nơi những việc khó khăn, không gây ra trở ngại. Tâm thường siêng năng cho đến cuối vẫn không lay chuyển. Đó có tên là Bồ Tát mới phát tâm tinh tấn. Tu tinh tấn là hay được thế gian và xuất thế gian ở vào thượng diệu pháp. Có tên là tự lợi, giáo hóa chúng sanh, làm cho chúng sanh siêng tu việc lành. Có tên là lợi tha. Khi đã được chánh quả bồ đề rồi, giáo hóa chúng sanh, làm cho chúng sanh đồng giống như mình, có tên là cùng lợi cả hai. Do tu tinh tấn mà chúng được những quả vị thanh tịnh. Lìa xa các cõi cho đến thành chánh giác. Có tên là con đường trang nghiêm của Bồ Đề.

Tinh tấn có 2 loại: Một là kẻ cầu vô thượng đạo. Hai là vì muốn giúp chúng sanh ra khỏi khổ mà khởi tâm tinh tấn. Bồ

Tát thành tựu 10 niệm, cho đến có thể phát tâm khuyến hành tinh tấn. Thế nào là 10 niệm?

- Một là niệm Phật vô lượng công đức.
- Hai là niệm Pháp bất tư nghi giải thoát.
- Ba là niệm Tăng thanh tịnh vô nhiễm.
- Bốn là niệm Hạnh Đại Từ an lập chúng sanh.
- Năm là niệm Hạnh Đại Bi cứu khổ chúng sanh.
- Sáu là niệm Chánh Định lạc, khuyến vui tu thiện.
- Bảy là niệm Già Định lạc, làm cho trở lại gốc.
- Tám là niệm các Ngạ Quỷ đói khát, nóng bức.
- Chín là niệm tất cả chúng sanh thọ nhận khổ lâu dài.
- Mười là niệm các địa ngục chịu đau chịu hành hạ.

Bồ Tát suy nghĩ 10 niệm như thế. Cũng tức Tam Bảo ta đương tu tập, từ bị chánh định ta đương khuyến tấn. Già Định chúng sanh 3 ác đạo khổ, ta đương cứu giúp, như thế suy nghĩ chuyên niệm chẳng loạn. Ngày đêm siêng tu chẳng có nghỉ ngơi. Đó có tên là hay khởi chánh niệm tinh tấn.

Bồ Tát tinh tấn lại có 4 loại. Nghĩa là con đường tu hành Tứ Chánh Cần.

- Việc ác chưa sanh đừng làm cho sanh.
- Việc ác sanh rồi hãy lo đoạn trừ.
- Việc lành chưa sanh làm cho sanh ra.
- Việc lành sanh rồi làm cho tăng mãi.

Bồ Tát tu Tứ Chánh Cần như thế chẳng hề dừng nghỉ có tên là tinh tấn. Sự tinh tấn sẽ làm cho tất cả những não phiền đều bị thổi lui. Tăng trưởng vô thượng bồ đề chánh nhơn. Bồ Tát nếu hay thọ tất cả thân tâm khổ nạn, vì muốn an lập các chúng sanh và làm cho chẳng lãng xao, nên có tên là tinh tấn. Bồ Tát lúc xa rời ác pháp rồi, giao du với sự ít siêng năng rồi sẽ tu tinh tấn. Tiếp theo đó tu tín thí nhẫn giới định huệ, từ bi, hỷ xả. Muốn làm đã làm và sẽ làm, cho đến tâm thường hay tinh tấn chẳng hối hận. Ở nơi thiện pháp mà cứu khổ chúng sanh, như cứu lửa cháy, tâm không thổi lui. Đó có tên là tinh tấn.

Bồ Tát chẳng nghĩ đến thân mạng, chỉ vì muốn cứu khổ chúng sanh để hộ trì chánh pháp, cho nên yêu quý chẳng bỏ oai nghi thường tu thiện pháp. Khi tu thiện pháp thì tâm chẳng giải đãi. Khi mất thân này rồi chẳng bỏ các pháp. Cho nên có tên là Bồ Tát tu Bồ Đề đạo khuyến hành tinh tấn.

Dài đây là người chẳng thể một lúc bố thí cho tất cả chúng sanh. Không thể giữ giới nhẫn để làm cho tất cả khổ, thường hành tinh tấn nhiếp tâm và niệm định, phân biệt thiện ác. Cho nên có tên gọi là sáu Ba La Mật. Do tinh tấn mà sinh tăng trưởng. Lúc Bồ Tát Ma Ha Tát tinh tấn tăng trưởng, tức có thể làm cho chúng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Bồ Tát phát đại Trang Nghiêm mà khởi tinh tấn lại có 4 điều:

- Một là phát đại trang nghiêm.
- Hai là chứa nhóm mạnh mẽ.
- Ba là tu các thiện căn.
- Bốn là giáo hóa các chúng sanh.

Vì sao mà Bồ Tát phát đại trang nghiêm? Ở nơi sanh tử tâm hay nhẫn nại chẳng kể kiếp số. Ở nơi vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức na do tha hằng hà sa A Tăng Kỳ kiếp sẽ thành Phật đạo tâm chẳng lùi sụt. Cho nên có tên chẳng lười, luôn siêng tinh tấn trang nghiêm.

Bồ Tát chứa nhóm mạnh mẽ mà khởi siêng năng. Nếu trong ba ngàn đại thiên thế giới mà đầy cả lửa dữ. Vì thấy Phật mà làm cho nghe pháp. Vì an ổn chúng sanh mà ở nơi thiện pháp. Do thế từ trong lửa ấy mà qua đi để điều phục

chúng sanh. Tâm lành an trú nơi lòng đại bi; nên có tên là dòng mãnh tinh tấn.

Bồ Tát tu tập thiện căn mà khởi tinh tấn. Từ đó mà phát khởi tất cả thiện căn, cho đến hồi hướng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Vì muốn thành tựu tất cả trí vậy. Nên có tên là tu tập thiện căn tinh tấn.

Bồ Tát giáo hóa chúng sanh mà khởi tâm tinh tấn. Tánh của chúng sanh khó thể đo được, nhiều như cảnh giới của hư không, Bồ Tát lập thế, ta nay độ hết không trừ một ai. Vì muốn hóa độ khuyến hành tinh tấn. Nên có tên là giáo hóa tinh tấn.

Tóm lại Bồ Tát tu trợ đạo công đức giúp cho vô thượng trí huệ. Tu tập Phật Pháp mà khởi tinh tấn. Chư Phật công đức vô lượng vô biên. Bồ Tát Ma Ha Tát phát đại trang nghiêm để thực hành tinh tấn cũng lại như thế không có cuối cùng. Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành tinh tấn chẳng muốn lìa tâm cứu khổ chúng sanh. Nên có tên là Tỳ Lê Gia Ba La Mật.



THIÊN NA BA LA MẬT - PHẨM THỨ 8

Vì sao mà Bồ Tát tu tập thiền định ? Thiền định là vì lợi mình lợi người và làm cho cả 2 đều lợi. Như thế gọi là Thiền Định. Tức hay làm con đường trang nghiêm cho sự giác ngộ. Bồ Tát vì muốn điều phục tất cả chúng sanh làm cho lìa khổ não mà tu tập thiền định. Kế tu thiền định hay nhiếp tâm làm lành. Tất cả các vọng tưởng làm cho chẳng khởi dậy. Đi đứng nằm ngồi lúc nào cũng chú tâm. Nghịch thuận quan sát, hơi thở lên xuống ra vào, ngực lưng qua lại an bang số túc. Cho nên có tên là Bồ Tát sơ tu định tâm, tu thiền vậy. Chẳng thọ giữ tâm ác, thường hay vui vẻ; nên có tên là tự lợi, giáo hóa chúng sanh làm cho chúng sanh chánh niệm; nên có tên là lợi tha. Cho đến tu hành thanh tịnh tam muội, lìa ác thường hay quán sát. Hóa độ chúng sanh làm cho cùng lợi lạc như mình. Có tên là đều cùng có lợi. Do tu thiền định, được chứng tâm giải thoát cho đến Thủ Lăng Nghiêm Kim Cang Tam Muội. Đó có tên là con đường trang nghiêm của Bồ Tát. Thiền định do 3 pháp ấy sanh.

Sao gọi là 3 ? Một là từ trí huệ của nghe, hai là từ trí huệ của sự suy nghĩ và ba là từ trí huệ của sự tu. Từ 3 pháp này dần dần sinh ra tất cả Tam Muội.

Thế nào gọi là vấn huệ ?

Như khi nghe pháp tâm thường ưa thích, liền suy nghĩ rằng, vô ngại giải thoát v.v... của các pháp; những người đã vấn đều được giải thoát. Khi nhớ nghĩ rồi, đối với tất cả pháp, luôn luôn gia tâm tinh tấn, ngày đêm vui nghe giáo pháp, không có biết chán. Đó có tên là vấn huệ.

Thế nào là tu huệ ?

Suy nghĩ quan sát tất cả các pháp hữu vi là tướng như thật. Nhưng vì vô thường, khổ, không, vô ngã, bất tịnh, niệm niệm sanh diệt, chẳng lâu mất mát, làm cho chúng sanh lo rầu khổ não giận yêu làm gốc. Chính do nơi đây là gốc mỗi lửa của tham sân si, làm tăng trưởng ở đời sau khổ não rất lớn. Vô hữu thật tánh dụ như sự huyền hóa. Khi thấy như thế rồi, đối với tất cả pháp hữu vi liền sanh tâm xa lìa. Chuyển lại siêng năng vui với trí huệ Phật. Tư duy đến trí huệ của Như Lai, bất khả tư nghĩ, không thể xưng đếm. Có thể lực lớn, chẳng ai có thể hơn được. Hay được vô úy an ổn đến nơi thành lớn chẳng thể trở lại. Hay cứu vô lượng khổ não chúng sanh. Như thế biết thấy được Phật vô lượng trí. Thấy các pháp hữu vi rất nhiều khổ não. Chí nguyện muốn cầu vô thượng Đại Thừa. Đó có tên là tu huệ.

Thế nào là tu huệ ?

Từ lúc quán bạch cốt đến khi thành A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, đều có tên là tu huệ. Lìa sự ham muốn của các pháp bất thiện. Có giác có quán, lìa sanh hi lạc nhập vào sơ thiền. Sau khi quán xong, tâm hay thanh tịnh ở yên một nơi. Không giác, không quán định, sanh hi lạc, vào nhị thiền. Sau khi lìa hi rồi lại hành xả. Tâm niệm an ổn, trí huệ thân tâm thọ đều an lạc. Các bậc hiền thánh hay nói hay xả. Thường hay nhớ nghĩ đến điều vui, nhập vào tam thiền. Dứt khổ dứt vui rồi. Đầu tiên diệt lo sợ và vui tươi, chẳng khổ chẳng vui, hành xả niệm tịnh, vào cảnh tứ thiền. Qua khỏi tất cả các sắc tướng. Diệt tất cả các tướng đối đãi, không nhớ nghĩ đến tất cả các tướng khác nữa. Biết vô biên xứ đều không. Tức vào hư vô, xứ vô sắc định. Qua khỏi các tướng hư không rồi, biết được tất cả thức, tức vào trong vô sắc định thức. Qua khỏi tất cả thức tướng rồi, biết chẳng sở hữu, tức nhập vô sở hữu, vô sắc định. Qua tất cả vô sở hữu xứ rồi, biết được chẳng hữu tướng, chẳng vô tướng, an ổn tức nhập vô sắc, phi hữu tướng, phi vô tướng xứ. Lại tùy thuận vào pháp hành mà chẳng đắm vào niềm vui. Cầu vô thượng thừa thành tối chánh giác. Đó có tên là tu huệ.

Bồ Tát từ nơi vấn tu tu huệ mà tinh tấn nhiếp tâm, tức hay thành tựu thông minh thiên na Tam Muội Ba La Mật Đa.

Lại nữa, Bồ Tát tu định lại có 10 pháp hành, chẳng cùng với Thanh Văn Bích Chi Phật. Thế nào là mười ?

Một là tu định chẳng có cái ta. Đầy đủ Thiền Định của Như Lai.

Hai là tu định không đắm trước mùi vị. Xa rời tâm nhiễm ô. Lại chẳng cầu âm nhạc.

Ba là tu định cùng với các nghiệp được thông. Vì biết chúng sanh các tâm sở hành.

Bốn là tu định vì biết tâm chúng sanh, độ thoát tất cả chúng sanh vậy.

Năm là tu định làm việc tử bi, dứt bỏ tất cả những phiền não của chúng sanh.

Sáu là tu định, các thiền tam muội cùng với các bậc thiện trí thức vào ra nơi 3 cõi.

Bảy là tu định thường được tự tại, đầy đủ tất cả các thiện pháp.

Tám là tu định tâm này yên tĩnh, qua khỏi các thiền của nhị thừa vào cõi Tam Muội.

Chín là tu định thường vào trí huệ qua các thế gian đến bờ giác ngộ.

Mười là tu định hay cùng chánh pháp, thiệu long Tam Bảo, làm cho không dứt đoạn.

Những định như thế không thể cùng với Thanh Văn Bích Chi Phật mà có. Lại nữa, vì biết tất cả chúng sanh có tâm phiền não cho nên tu tập các pháp thiền định để trợ thành nơi nương tựa của tâm. Làm cho thiền định này ở tâm bình đẳng. Đó có tên là định và những định như thế. Có nghĩa là không, vô tướng, vô nguyện, vô tác. Không, vô tướng, vô nguyện, vô tác là chúng sanh. Chúng sanh là các pháp. Vào được các pháp này thì gọi là định.

Lại nữa, Bồ Tát thuận theo thế gian mà làm; nhưng không bị nhiễm ô nơi thế. Xa đời bằng tám pháp và mất đi tất cả sự nổi kết, xa rời vui náo nhiệt mà ở nơi vắng vẻ, Bồ Tát như thế là tu hành thiền định. Tâm an ổn ở yên, lìa thế gian mà làm việc ấy.

Lại nữa, Bồ Tát tu định lại được biết đầy đủ tất cả phương tiện trí huệ. Thế nào gọi là thông ? Thế nào gọi là trí ? Nếu thấy sắc tướng, nếu nghe âm thanh, nếu biết tâm kẻ khác, hoặc nhớ về quá khứ; hoặc hay đến tận thế giới của chư Phật; có nghĩa là thông. Nếu biết sắc tức pháp tánh, giải

rõ âm thanh nơi tâm làm. Tánh tướng vắng lặng 3 đời bình đẳng. Biết thế giới của chư Phật đồng với tướng của hư không mà không thể diệt hết. Đó có tên là trí.

Thế nào gọi là phương tiện ? Thế nào là huệ ? Khi vào thiền định sanh đại từ bi, chẳng rời thế nguyện, tâm như kim cang, quán thế giới chư Phật, trang nghiêm Bồ Đề Đạo Tràng; nên có tên là phương tiện. Tâm này vĩnh viễn yên lặng không có tu, không có chúng sanh, suy nghĩ bản tánh của các pháp chẳng loạn. Thấy thế giới của chư Phật đồng với hư không. Quán sát sự trang nghiêm giống như tịch diệt. Đó có tên là huệ; có tên là Bồ Tát tu hành thiền định, thông trí phương tiện huệ sai biệt vậy. Bốn việc làm đầy đủ, gần đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành thiền định chẳng còn ác tâm, vì pháp bất động. Đây có nghĩa là đầy đủ Thiền Na Ba La Mật.



BÁT NHÃ BA LA MẬT - PHẨM THỨ 9

Bồ Tát tu tập trí huệ như thế nào ? Trí huệ nếu làm tự lợi lợi tha và cho đến cả hai đầy đủ. Như thế gọi là trí huệ. Tức hay trang nghiêm con đường giác ngộ. Bồ Tát vì muốn điều phục chúng sanh làm cho chúng sanh lìa những khổ não tu tập trí huệ. Kẻ tu trí huệ tức học tất cả mọi việc của thế gian. Xả bỏ tham sân si, kiến lập từ tâm, gần gũi làm lợi cho tất cả chúng sanh, thường hay cứu giúp, chỉ bày thân cận. Hay phân biệt nói chánh đạo tà đạo và quả báo thiện ác. Đây có tên là Bồ Tát có tâm sơ trí tuệ. Tu trí tuệ rồi, xa lìa vô minh, trừ phiền não chướng và trí huệ chướng. Có tên là tự lợi. Giáo hóa tất cả chúng sanh làm cho được điều phục, có tên là lợi tha và tu như thế để cầu vô thượng Bồ Đề.

Giáo hóa cho chúng sanh làm cho giống như mình; nên có tên là đều cùng lợi lạc. Do tu trí huệ liền đắc sơ địa cho đến Tát Bà nhược trí. Đó có tên là trang nghiêm con đường giác ngộ.

Bồ Tát tu hành trí tuệ có 20 tâm dần dần tạo thành. Thế nào là 20 ?

Hay phát tâm lành thân cận với những người có tâm thiện.

Xa rời kiêu mạn chẳng có tâm buông lung.

Tùy thuận dạy dỗ, có tâm vui nghe giáo pháp.

Nghe pháp chẳng nhàm hay có tâm tư duy.

Hành bốn phạm hạnh, tu tâm chánh trí.

Quán hạnh bất tịnh sinh tâm xa lìa.

Quán 4 Thánh đế 16 Thánh tâm.

Quán 12 nhân duyên tu tâm minh huệ.

Nghe những Ba La Mật có tâm nhớ muốn tu tập.

Quán tâm vô thường, khổ, vô ngã, tịch diệt.

Quán tâm không, vô tướng, vô nguyện, vô tác.

Quán tâm về các ấm, nhập và nhiều nỗi lo rầu.

Hàng phục phiền não có tâm phỉ báng chư Tăng.

Giúp cho pháp lành có tâm hộ trì tăng.

Hay chế phục pháp ác, có tâm trừ diệt.

Tu tập chánh pháp làm cho tăng trưởng tâm rộng rãi.

Tuy tu nhị thừa thường có tâm xả ly.

Nghe đến Bồ Tát hay có tâm vui vẻ phụng hành.

Tự lợi lợi tha tùy thuận có tâm tăng tiến các thiện nghiệp.

Giữ hạnh chơn thật, có tâm cầu tất cả Phật Pháp.

Lại nữa, Bồ Tát tu hành trí tuệ lại có tâm tư duy 10 pháp lành, không thể sánh cùng với Thịnh Văn Bích Chi Phật được. Thế nào là 10?

Tư duy phân biệt định tuệ căn bản.

Suy nghĩ chẳng xả đoạn thường 2 loại biên kiến.

Suy nghĩ về nhơn duyên sanh khởi các pháp.

Suy nghĩ về chẳng có chúng sanh, ta người, thọ mạng.

Suy nghĩ về chẳng có pháp ở 3 đời đến đi ở lại.

Suy nghĩ về chẳng phát nguyện làm mà đoạn lìa nhơn quả.

Suy nghĩ về pháp không mà tròn thiện căn chẳng lười biếng.

Suy nghĩ về vô tướng mà độ chúng sanh chẳng bỏ.

Suy nghĩ về vô nguyện mà cầu giác ngộ chẳng lìa.

Suy nghĩ về vô tác mà hiện thọ thân chẳng bỏ.

Lại nữa, Bồ Tát lại có 12 thiện nhập pháp môn. Thế nào là 12 ?

Lành vào chỗ không Tam Muội mà chẳng thấy chứng.

Lành vào chỗ thiền Tam Muội mà chẳng tùy theo thiền để sanh.

Lành vào các thông trí mà chẳng chứng pháp vô lậu.

Lành vào pháp nội quán mà chẳng chứng quyết định.

Lành vào quán tất cả chúng sanh không tịnh mà chẳng bỏ đại từ.

Lành vào tất cả chúng sanh vô ngã mà chẳng bỏ đại bi.

Lành vào nơi ác thú mà các nghiệp chẳng sanh.

Lành vào sự ly dục mà chẳng chứng pháp chẳng lìa.

Lành vào nơi xả muốn vui, mà chẳng xả pháp vui.

Lành vào bỏ tất cả hý luận của sự biết mà bỏ tất cả phương tiện của các quán.

Lành vào tư lương hữu vi pháp nhiều hoạn nạn mà chẳng bỏ pháp hữu vi.

Lành vào vô vi pháp thanh tịnh xa rời mà chẳng ở nơi vô vi.

Bồ Tát hay tu tất cả thiện nhập pháp môn, tức có thể giải rõ 3 đời về không, chẳng sở hữu. Nếu quán sát như vậy. Quán xem 3 đời đều không trí huệ lực. Nếu nơi 3 đời chư Phật hay trong vô lượng công đức tất phải hồi hướng đến vô thượng giác ngộ. Có tên là Bồ Tát hay quán 3 đời phương tiện.

Lại nữa, tuy thấy pháp quá khứ hết cho đến vị lai mà thường tu thiện, tinh tấn chẳng lười biếng. Quán pháp vị lai tuy không sanh mà chẳng xa rời tinh tấn nguyện hướng Bồ Đề. Quán pháp hiện tại tuy niệm niệm diệt; nhưng tâm này chẳng quên phát thú Bồ Đề. Đây có tên là Bồ Tát quán phương tiện ba đời. Quá khứ qua rồi cho đến vị lai chưa sanh và hiện tại thì chẳng trụ. Tuy quán tâm như thế từng hơi thở sanh diệt tan biến mà hay sanh xả vui nhóm lành để làm pháp trợ lực cho giác ngộ. Đây có tên là Bồ Tát quán 3 đời phương tiện.

Lại nữa, Bồ Tát quán tất cả thiện bất thiện, chẳng có ta, có ta, chẳng thật, không, chẳng không, thế đế, chơn đế, chánh định, tà định, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, pháp đen, pháp trắng, sanh tử Niết Bàn. Như pháp giới tánh, một tướng, chẳng có tướng trong ấy chẳng có pháp có tên là vô tướng. Lại cũng chẳng có pháp gọi là vô tướng. Cho nên có tên là tất cả pháp ấn chẳng thể hoại ấn. Ở nơi ấn này lại vô ấn tướng; nên có tên là chơn thật trí huệ phương tiện Bát Nhã Ba La Mật, phát Bồ Đề tâm Bồ Tát Ma Ha Tát. Nên học như vậy; nên hành như vậy. Những kẻ thực hành như thế tức gần đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành trí huệ, tâm chẳng chứng hành, pháp tánh thanh tịnh vậy. Cho nên đầy đủ Bát Nhã Ba La Mật.

(Còn tiếp)

Độc bài "Tín Ngưỡng Quan Âm" của Thầy Nguyễn Hạnh

Tim học thêm về Bồ Tát Avalokitesvara tức Phật Bà Quan Âm

Nguyễn Phúc Bửu Tập

Trong tập san Phật Giáo Việt Nam số 119, chào mừng đại lễ Đản Sinh 2546, có bài của Thầy Nguyễn Hạnh đề tựa "Tín Ngưỡng Quan Âm của Phật Giáo", tóm lược những điều rất bổ ích cho người tìm học Phật cần biết về Bồ Tát Quan Âm và tín ngưỡng Quan Âm. Trên ba trang giấy khổ lớn, kèm theo tấm ảnh đẹp khéo chọn của Bồ Tát Quan Âm đứng trên tòa sen, tóm lược được các tư liệu căn bản cho những ai tìm hiểu đức tin Quan Âm.

Bồ Tát Quan Âm hay Quán Âm, tên Ấn Độ viết bằng văn tự Sanskrit (chữ Phạn) là *Avalokitesvara*, văn tự Pali viết nguyên như vậy (Phạm Hữu Dung: Từ Điển Đối Chiếu Phật Ngữ, Tác giả xuất bản, 1996). Đọc xong bài của Thầy Nguyễn Hạnh, một vấn đề vẫn còn làm người học Phật thắc mắc là Bồ Tát Quan Âm thuộc phái nam hay phái nữ.

Thầy Nguyễn Hạnh giải thích từ "trước thế kỷ thứ bảy tại Ấn Độ và vùng Nam Á, tranh tượng Quan Âm thường diễn tả Ngài trong hình tượng Trương Phu...". Khi đạo Phật vào Trung Hoa hình tượng này thay đổi từ vị Phật đàn ông sang vị Phật đàn bà. Từ đó cũng phát sanh ra tại Trung Hoa và các nước lân cận chịu văn minh Trung Hoa một niềm tín ngưỡng mới -vẫn nằm trong đạo Phật- gọi là tín ngưỡng Quan Âm, sống mạnh trong dân gian cho tới ngày nay.

Bài viết này nhằm hai mục tiêu. Đoạn trước đào sâu vào lý do hoán chuyển hình tượng của Bồ Tát Quan Âm từ nam sang nữ, hoán chuyển vào lúc nào, như thế nào và vì sao. Đoạn sau bổ túc các điểm giảng của Thầy Nguyễn Hạnh về tín ngưỡng Quan Âm tại các quốc gia Đông Á và Đông Nam Á.

• Nguồn gốc hình tượng và đức tin Quan Âm

Trong kinh điển nhà Phật có hai truyền thống giải thích sự hiện diện của Bồ Tát Quan Âm. Truyền thống thứ nhất tìm được trong kinh *Diệu*

Pháp Liên Hoa Saddharmapundarika (Lotus Sutra/Sutra du Lotus de la Vrai Loi, có nhiều bản dịch sang Anh ngữ, bản tin cậy nhất trong Max Müller: *The Sacred Books of the East*; bản dịch Pháp ngữ xưa và đáng tin cậy của Eugène Burnouf). Phổ 24 của kinh (phổ hiểu là chương, chapter) giới thiệu Bồ Tát Quan Âm là hiện thân của đức từ bi, hi xả. Ngài quyết tâm tìm kiếm những người đang gặp hoạn nạn, đặc biệt là năm nhóm nạn nhân của hỏa hoạn, của bão lụt sóng gió, của ma quỷ hãm hại, của kẻ đang bị xích cùm, của người đang bị gươm đao đe dọa. Truyền thống thứ hai, trong kinh *A Di Đà*, còn đọc là *Vô Lượng Thọ Kinh-Sukhavati-vyuha Sura* (Sutra of the Amitabha Buddha/Sutra du Pays de la Félicité, đã có nhiều bản dịch qua Tây ngữ). Trong kinh này, Phật Thích Ca thuật lại sự tích đức Phật A Di Đà ngự trị tại cõi trời Tịnh Độ, còn gọi là Tây Phương Cực Lạc là nơi đức Phật đón tiếp những người quá vãng lúc sống cũng như khi chết nghĩ đến điều thiện. Phật A Di Đà tọa trên phương trời cực lạc, dùng người đệ tử chính là Bồ Tát Quan Âm từ cõi trời xuống tiếp đón, hướng dẫn những người mới hết kiếp sống đến gặp vị "tiếp dẫn đạo sư" là Phật A Di Đà. Nơi đây khởi đầu ý niệm căn bản của giáo lý bồ tát, bổ túc giáo lý la hán, sự cách biệt giữa người đã thành Phật, đạt cảnh hư vô, với người đang thành Phật, tìm cách cứu vớt người chúng sanh cuối cùng ra khỏi ngục a-ti.



(H.1)

(H.2)

(H1) Tượng đá Padmapani Bạch y Quan Âm thế kỷ thứ 9

(H2) Tượng đá Padmapani Bạch y Quan Âm thế kỷ thứ 9, Ấn Độ.

(Trích từ Roy Cravenl, Indian Art, Thames and Hudson, Slovenia 1985)

Trong cả hai nguồn gốc vừa mới nói, vào thời kỳ nguyên thủy của đạo

Thích Ca, Bồ Tát Quan Âm đều ở hình tướng trương phu, phái nam. Vào thế kỷ thứ 2, thứ 3 Tây lịch, đạo Phật theo con đường Lụa, du nhập vào các nước Trung Á và Trung Hoa, phồn thịnh tại các tôn giáo đến sau như Hồi Giáo quét sạch, nhưng vẫn còn nhiều vết tích cho phép các nhà khảo cổ nhận ra được hình tượng Bồ Tát Quan Âm vào đá, vẽ vào tường, ở thể người nam.

Khi vào nội địa Trung Hoa và trở nên phồn thịnh, đạo Phật có thời đã thành quốc giáo của nước Tàu, di tích hình tượng và tranh vẽ trên tường của đức Phật được chứa đựng tại ba khu hang động, ngày nay vẫn còn được khai thác điều nghiên: Vân Cương, Long Môn và đại động Đôn Hoàng.

Vân Cương (Yiin Kang) là một trong những vùng có di tích quan trọng, được xây dựng dưới thời nhà Tùy (từ năm 460 trở đi). Hang động nằm trên sườn núi, đã được khai thác 53 hang động kế tiếp, bề dài hơn một kilômét. Trong động đếm được 50 nghìn bức vẽ vào vách núi. Một số tượng điêu khắc sắp vào ngoài tường núi, tượng cao nhất đo được 17 mét, là một trong những tượng Phật đeo vào đá cao nhất ở Trung Hoa. Các bức tượng này xây cất và vẽ vào thời đạo Phật mới vào nước Tàu, chịu ảnh hưởng rõ ràng của trường điêu khắc Ấn Độ Gandhara.

Long Môn (Lung Men) thuộc thành Lạc Dương (Lo-yang) tỉnh Hồ Nam (Honan), ở giữa Trảng An và phủ Khai Phong, kinh đô nhà Đường, là chỗ hành hương của vua chúa nhà Đường chuộng đạo Phật. Tổng cộng nơi đây đã tìm ra được hơn hai nghìn hang động chứa di tích nhà Phật. Thành Long Môn có khoảng 40 ngôi chùa lớn và 750 các cốc (cốc là hang động rất nhỏ làm chỗ ở, hay làm nơi thiền định cho một hay vài người tu sĩ sống yên tĩnh lẻ loi), tất cả kiếm kê được hơn một trăm nghìn hình tượng Phật, Bồ Tát và dụng cụ thiết lễ.

Khu hang động thứ ba là **Đôn Hoàng thạch thất** (*Tun-huang*, còn viết là *Dun huang*) ở tỉnh Cam Túc (Kansu), điểm xuất phát của con đường Lụa từ Trung Hoa. Đôn Hoàng được xây dựng làm nơi thờ Phật từ thế kỷ thứ 5, ngày nay trở thành một thị xã lớn, phát triển kỹ nghệ du lịch. Thành phố hiện tại có 492 hang động lớn nhỏ, nằm trên năm vùng địa thế cao thấp khác nhau, thuộc về dãy núi Minh Sa. Dưới chân núi có ngôi đại tự gọi là

Chùa Tam Giới. Hang động Đôn Hoàng chứa tranh vẽ trên tường đá, ước lượng diện tích tranh vẽ là 45 nghìn mét vuông, với một số tượng Phật và tượng Bồ Tát kiểm kê được khoảng 2400 tượng tương đối còn nguyên vẹn.

Đôn Hoàng chứa những tư liệu vô giá của đạo Phật. Năm Canh Tý niên hiệu Quang Tự nhà Thanh (1900), một người làm tạp dịch trong động tìm thấy sau một cánh cửa sắt mé một số phòng chứa đầy kinh sách chép tay có lẽ người tín đồ dưới đời Đường và đời Ngũ Đại đem cất giấu nơi đây vì chiến tranh loạn lạc. Tức thời người da trắng đặc biệt là các học giả Châu Âu ở trong các phái bộ khảo cổ Đông Phương, và vô số con buôn đồ cổ nhay vào lợi dụng. Huân tước người Anh Aurel Stein chiếm được 150 bức họa hình Phật trên lụa, 500 tranh vẽ và 6500 cuộn bản kinh Phật đem về British Museum, là con số chính thức khai báo, con số không chính thức khó biết là bao nhiêu. Giáo sư người Pháp Paul Pelliot, một nhà thông thái của trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội (và cũng là một thổ phi gia có hạng!), giành giật được 6000 cuốn kinh Phật đem về các viện bảo tàng Le Louvre và Guimet và dĩ nhiên một số kỷ vật khác làm của riêng ông.

Nhưng có lẽ ta không nên thắc mắc về số kỷ vật nhà Phật bị cướp giật từ nước Tàu. Tái ông thất mã, tượng Phật người Âu Châu thổ phi đem về nước chắc ngày nay vẫn còn được giữ gìn trang trọng. Nếu để lại sáu mươi năm sau, các chú con trời làm "cách mạng văn hóa" với khẩu hiệu "đả Khổng, diệt Thích", ý hấn là tiêu tán hết, càng chứng minh cái lẽ "sắc không" của Đức Phật dạy. Cái điều ta cần thắc mắc là trong số muôn vàn hình tượng rải rác trên các ốc đảo con đường Lụa, và tại ba khu vực hang động vừa nói ở trên, các nhà khảo cổ học và tôn giáo học đã không có kịp thời gian sắp loại, phân định thời gian sáng tạo, để hiểu được các nét tiến hóa của tín ngưỡng. Sau khi thôn tính toàn nội bộ, Trung Hoa Chính phủ Cộng sản giải tán mọi phái bộ điều nghiên khảo cổ của Âu Châu và Hoa Kỳ. Tư tưởng số vạn (mà ta cũng hiểu được vì sao) không khỏi gây thiệt thòi cho việc khảo cứu đạo Phật. Tuy nhiên nếu tìm kiếm kỹ trong các hồi ký, ức sự của những người đã công tác khảo cổ, cũng thấu được một số tư liệu thích nghi bổ ích.



Tượng Quan Âm Lokeshvara Tích Lan

Các cuộc khảo sát tại Đôn Hoàng, trước thế chiến thứ hai cho thấy một số tượng Quan Âm sáng tạo từ thế kỷ 10 và một số tranh vẽ Quan Âm hình nam có hàng râu mép. Học giả người Nhật Matsumoto Eiichi trong sách *Tonkoga nokenkyu*, xuất bản tại Tokyo 1937, dẫn hai bản chụp hình tượng, đề năm 948 và 968 Tây lịch.

Thế nhưng năm 1946, liền sau khi kết thúc thế chiến, học giả người Hòa Lan Eduard Erkes tóm lược công tác khảo cổ của ông tại Trung Hoa trước chiến tranh trong một tư liệu "Zum Problem der Weiblichen Kuanyin" viết trong tạp chí *Artibus Asiae* xác quyết là ông đã tìm phá được một tấm bia ghi khắc từ thế kỷ thứ 6 Tây lịch (bốn thế kỷ trước Đôn Hoàng) hình tượng Bồ Tát Quan Âm dưới dạng người phụ nữ. Quan điểm này được vị học giả người Pháp Louis de la Vallée Poussin mà công trình khảo cứu về đạo Phật đã được thế giới ca ngợi, yểm trợ vì ông tin là Bồ Tát Quan Âm được hoá thân chuyển qua hình thể người nữ ngay tại đất Ấn Độ trước khi Phật Giáo vào Trung Hoa. Sử gia người Nga Sten Korrow tán đồng quan điểm của Erkes và de la Vallée Poussin trong tập san *Journal of the Bihar and Orissa Research Society*, tập XI; cũng như sử gia tôn giáo Hoa Kỳ R.F. Johnston trong sách *Buddhist China*.

Một vị học giả nhà Phật gốc Á Đông Tích Lan trong tập san *Journal of the Royal Asiatic Societa*, năm 1966 cũng giống tiếng chuông ủng hộ ý kiến là Bồ Tát Quan Âm thuộc phái nam từ Ấn Độ, và hóa thể trên con đường Lụa. Đúng vậy, trên con đường sạn đá nặng chày dài dằng dặc và trải qua bao

hiều thế kỷ, hình ảnh của vị Bồ Tát cứu độ dần dần được tín đồ bình dân cầu xin che chở phủ lên một lớp vật liệu kiến trúc hay một lớp sơn màu trắng và biến đổi dần dà tượng đá hay tranh vẽ qua một hình dáng mảnh khảnh, tế nhị, thon thả của người nữ và cũng dần dà có tên người nữ như Bạch Y Quan Âm (Quan Âm áo trắng), Quan Âm tống tử (Quan Âm cho con cho người cầu xin) ... Sự kiện cũng đã xảy ra trong các tôn giáo khác như Ấn Độ Giáo (hình tượng của nữ thần Hariti, tay bồng con), như Cơ Đốc Giáo (hình tượng của Đức Mẹ Madonna, tay bồng hài đồng Jesus).

Nơi đây ta tạm kết điều thắc mắc là hình thể Bồ Tát Quan Âm đã hóa giống "lúc nào" và "thế nào", bằng cách dẫn nhận xét của vị học giả Michael Sullivan, thuộc Đại Học Oxford, trong sách *The Arts of China* (Nxb. University of Berkeley, 1984) cập nhật sau Cách mạng văn hóa", và sau khi nhà chuyên chế Mao tạ thế. Sullivan thuyết luận là hình tượng Quan Âm dưới hai dạng nam và nữ tại Ấn Độ, Trung Á và Trung Hoa đã biến đổi hẳn sang hình thể nữ tánh từ cuối thế kỷ thứ 10 (sđd, tr. 97). Và nơi đây ta cũng tạm kết điều thắc mắc nói trên với điều nhận xét của Ernest Fenollosa trong sách *Epochs of Chinese and Japanese Arts*, 1972: "Bồ Tát Quan Âm theo thể nguyên, không có hình tượng nhất định nam hay nữ, vì Ngài đã hóa sinh từ các nét cao đẹp thuần túy của thể nữ và thể nam... Tư tưởng đời Đường tôn sùng Ngài là đấng cứu độ siêu việt, tư tưởng đời Tống gán lên Ngài ý thích sở cầu của bà mẹ cầu xin con. Cũng như khi ta nhìn vào đạo Cơ Đốc, hình tượng thiên thần luôn được tô vẽ thuộc phái nam, nhưng nhận kỹ không có một nét đặc thù nào của nam giới".

Còn lại điểm thắc mắc cuối cùng phải giải tỏa là "vì sao" phải biến hình. Tư liệu giải thích sự hóa giống rất phong phú, nhưng tựu chung hướng vào hai điều luận thuyết chính.

Điều thứ nhất nặng về giáo lý siêu hình. Khi đạo Phật lớn mạnh trên lưu vực sông Hằng Hà, theo sông lớn tràn qua hướng Đông, rẽ lên phía trên gặp đất Miến Điện (ngày nay gọi là Đất Vàng, Suvannabhuni), và Xiêm La, đi xuống phía dưới gặp Tích Lan và xa hơn nữa là Nam Dương. Thổ dân ở những nơi này sống dưới tình trạng chưa khai hóa, thiếu hẳn các dấu tích văn minh và họ đã chấp nhận ngay

đạo Phật như mồi lửa, như chất men để hướng về văn minh. Nhưng khi đạo Thích Ca lên miền Bắc, vào đất Trung Hoa, nơi đây đã sẵn có một nền văn minh lớn mạnh từ hai nghìn năm trước. Tuy nhiên văn minh Trung Hoa dù phồn thịnh sức tích, lại thiếu một yếu tố trọng yếu là tôn giáo. Người Trung Hoa bốn tánh thiết thực, thờ Trời (sức mạnh thiên nhiên), thờ vua (sức mạnh chính trị), thờ cha mẹ (hiếu đạo; đối với những vấn đề như linh hồn, thần linh thì cung kính nhưng xa lánh (kính nhi, viễn chi), tạo một lỗ hổng lớn trong đời sống linh thiêng và xã hội. Đạo Phật đến, lấp vào lỗ hổng đó. Người bình dân Trung Hoa, từ trước, khao khát ý niệm trừu tượng cứu độ và khao khát được thỏa mãn sự cầu xin con cái của bà mẹ. Vì lẽ đó mà có vị "Vương Bồ Tát đại tử đại bi cứu khổ cứu nạn - Quan Thế Âm-", nghe được mọi tiếng rên la đau khổ, và thỏa mãn được những lời cầu xin" (R.F. Johnston, sđd). Dĩ nhiên, lý tưởng của hình ảnh cứu độ này là một vị Phật Bà.



Tượng Quan Âm thế kỷ thứ 8 tại Népal

Lý do thứ hai cũng thuộc về giáo lý. Lúc đạo Phật bắt đầu lớn mạnh tại Trung Hoa, ở thế kỷ thứ 8, có ba vị đại sư Thiện Vô Úy (Subhakarasiṃha), Bất Không Kim Cương (Amoghavajra), và Kim Cương Trí (Vajrabodhi) khởi sắc việc thuyết giảng và dịch thuật kinh Tantra (Mật Tông), vì điều kiện địa lý nên phổ biến dễ dàng ở miền Nam Trung Hoa. Mật Tông có hai phái: Hữu Mật Tông và Tả Mật Tông. Giáo lý Mật Tông khoan dung những điều tín ngưỡng sẵn có trong các lớp người mới đến với đạo Phật như đám dân du mục ở Đông Bắc và Tây Bắc Ấn Độ, và thổ dân không gốc Ấn Độ tại Trung Á trên con đường lụa, quen thuộc từ bao nhiêu đời với phù thủy và lễ lối cúng tế

huyền bí. Tả Mật Tông lại còn chấp nhận quan niệm xưa của Ấn Độ Giáo là các vị thần linh lúc nào cũng có vị phối ngẫu. Vì đó mà các vị Phật và Bồ Tát thờ trong Tả Mật Tông đều được hình dung và vẽ bên cạnh vị phối ngẫu. Vị phối ngẫu của Bồ Tát Avalokitesvara là Pandarasini, còn gọi là Bạch Y Tara, thường ban phúc cho những người đàn bà hiếm muộn cầu xin. Tuồng cần nhận định tránh nhầm lẫn là việc phối hợp phần nam và phần nữ trong Tả Mật Tông không có điều gì thông tục và dâm ô, bởi lẽ Mật Tông theo giáo lý Đại Thừa kết hợp đức từ bi Karuna với trí huệ bát nhã Prajna, biểu hiện trong hình ảnh Avalokitesvara và Pandarasini, và cũng bởi lẽ đó mà có tượng Phật Bà Quan Âm (Độc Dagny Carter: *Four Thousand Years of China's Art*, New York, 1975).

Ở trên và cho đến bây giờ, chúng ta chỉ dùng những tư liệu liên hệ tới các cuộc khảo cổ của người Tây Phương trước thế chiến thứ hai. Ngày nay, ngành Tôn Giáo Học trong bộ môn Khoa học Xã hội của Trung Hoa, nhờ độc quyền chiếm hữu các khu hang động, và gần đây biết hệ thống hóa và khoa học hóa công tác điều nghiên, chắc chắn cũng đã đạt được nhiều điều khám phá mới mà ta chưa được am tường. Một mặt khác, khoa học gia tôn giáo ngoài Trung Hoa, như ở Nhật, Ấn Độ và Tây Phương đã và đang khai thác về chiều sâu các tư liệu đã tìm được ngày trước. Bởi lẽ đó mà các di tích, tượng, tranh vẽ Bà La Môn được mô tả, ước lượng giá trị lịch sử và nhờ vậy ta học được thêm nhiều điều trong di tích tượng Quan Âm. Ngoài việc hóa thân từ nam sang nữ, khoa học gia Ấn Độ và Tích Lan so sánh tượng Bồ Tát Quan Âm ở Ấn Độ và tượng Quan Âm ở Trung Hoa đã khám phá một số khác biệt.

Tại Ấn Độ, tượng Quan Âm xưa nhất ở đầu thiên niên Hai được nắn đẻo theo hình tượng của thần Bà Lan Môn Brama, hai tay, nhưng thường là bốn tay. Tay thứ nhất bắt ấn *varada mudra*; ba tay còn lại, một tay cầm cành hoa sen, một tay cầm tràng hạt, một tay cầm bình nước cam lộ. Hình tượng được nắn vẽ thật đẹp, hiện thân của một vị hoàng tử, tóc quấn lên đầu bọc bằng chiếc khăn gọi là *unisa*. Qua trường Mật Tông, hình tượng Quan Âm lại biến đổi nhiều hơn, không còn bốn tay mà cả trăm, cả nghìn tay sắp xếp theo hình đuôi chim phượng và trong lòng mỗi bàn tay lại chứa một con mắt ("thiên thủ, thiên nhãn" trong chú Đại

Bi). Chiếc khăn *unisa* lại bọc thêm một viên ngọc sáng. Tại Népal và Tây Tạng, tượng Quan Âm trường Mật Tông lại được dựng mười-một cái đầu, đầu trên cao nhất lại là đầu tượng A Di Đà, tức là tôn sư của Quan Âm.

Tại Trung Hoa, lúc Quan Âm ở hình thể người nam, hình tượng được nghệ nhân nắn và vẽ thành hai nhóm. Nhóm thứ nhất gọi là "*Quan Âm tam thập nhị tuồng*" (32 tượng Quan Âm), lặp lại hình tượng của thần Bà La Môn Padmapani, 32 tượng cùng một nét không khác nhau bao nhiêu. Nhóm thứ hai gọi là "Bát nạn Quan Âm" (Quan Âm giải thoát tám điều hoạn nạn). Song song với tượng Quan Âm hình nam, cũng nhận được rõ hai nhóm tượng Quan Âm hình nữ. Nhóm thứ nhất hình tượng Quan Âm mang nặng hình dáng các vị thần Bà La Môn của Ấn Độ giáo; nhóm thứ hai tạc và vẽ theo hình của nữ thần Hariti. Tuồng cần nhắc lại, trong kinh Phật có chuyện ác quỷ Hariti, bắt cóc trẻ con để ăn thịt. Hariti lại cung quý đứa con của mình, một hôm bị dân chúng rượt đuổi, đứa bé lạc, gặp đức Phật, Ngài giữ đứa bé vào bọc áo. Hariti đến quy xin đức Phật, Ngài trả lại đứa con và quy y bà mẹ. Từ đó có tượng Hariti tay bồng con, tầm gương hiền mẫu.

Điểm khác biệt nhận được rõ giữa tượng Quan Âm Ấn Độ và Quan Âm Trung Hoa, là Bồ Tát Ấn Độ tay cầm *hoa sen*, và Bồ Tát Trung Hoa tay cầm *nhành liễu*. Vào thời đạo Phật toàn thịnh ở Ấn Độ, hoa sen (Liên hoa) biểu trưng cho cõi Cực Lạc, cõi Tịnh Độ, nơi đức Phật A Di Đà ngự trị Liên bang (đất sen). Bởi vậy ở Ấn Độ, Bồ Tát Quan Âm còn có danh xưng là *Padmapani Liên Hoa Bồ Tát*, Padni là một loại sen màu đỏ. Khi sang Trung Hoa, vật cầm trên tay Bồ Tát hóa thành nhánh dương liễu dùng để rưới nước cam lộ (sương ngọt trên lá cây buổi sáng), dựng trong chiếc bình người Trung Hoa gọi là *thanh bình* hay *tĩnh bình*, lấy ý nghĩa từ chữ Phạn, bình đựng nước bất tử trường sanh.

Theo truyền thuyết Trung Hoa, Bồ Tát Quan Âm có nơi cư trú tại thế gian, nơi gọi là đảo Bồng Lai, nằm trên bán đảo Chu Sơn, thuộc tỉnh Triết Giang (Chu-shan, Che-kiang). Bồng Lai, hoán âm từ chữ Phạn Potalaka, danh từ địa lý, trở thành danh từ chung trong tiếng Việt, diễn tả một thế giới đẹp, hạnh phúc trường cửu con người hằng mơ ước.

Để kết thúc đề mục hình tượng Bồ Tát Avalokitesvara, tuồng cần nói thêm

là tại Nhật Bản, người học đạo đã kiếm kê được tất cả ba mươi sáu mẫu tượng Bồ Tát Quan Âm dáng nữ, chịu ảnh hưởng nghệ thuật Trung Hoa và Tây Tạng. Giáo dân Nhật Bản người bình dân thờ Phật Bà Quan Âm; giới học Phật tin Quan Âm là người nam; lại có người không cho giới tướng là quan trọng, không cần biết nam hay nữ.

Tại Việt Nam, tượng Quan Âm tìm thấy ở đất Chăm cũ, các tượng tìm ở vùng Tháp Chăm có từ một đến tám cái đầu. Trường Viễn Đông Bác Cổ tìm được tượng Quan Âm tại Cao Miên có hình 16 cái đầu và 16 cặp tay. Hai loại tượng ở Việt Nam (đất Chăm cũ) và Cao Miên đều lỏa thể ở phần eo và thắt lưng, đầu mang nhiều trang sức rất đẹp. Mặt bức tượng có một mắt thứ ba là điểm dị biệt nhất, khác với các tượng Trung Hoa, Nhật Bản và Tây Tạng.

Tại Tích Lan, nơi mà trường Tiểu Thừa độc tôn chế ngự, tức là không chấp nhận ý niệm bồ tát, dân chúng vẫn thờ Bồ Tát Avalokitesvara. Tượng Quan Âm ở Tích Lan có hình dáng một vị Hoàng tử rất đẹp, tay cầm hoa sen và trên trán có khắc hình tượng đức Phật Thích Ca.

• Góp thêm dữ kiện về Tín Ngưỡng Quan Âm

Ở trên đã trình bày là đề mục thứ hai của bài tìm học này nhằm bổ túc các điểm giảng dạy của Thầy Nguyên Hạnh (đã quá phong phú) về *tín ngưỡng Quan Âm*. Cần nói thêm một điểm về nguồn gốc đức tin Quan Âm. Học giả Tây Phương hình như đã thống nhất ý kiến giải thích ý niệm bồ tát do trường Đại Thừa Mahayana sáng tạo siêu hình ra. Mỗi vị Bồ Tát lúc khởi thủy là hiện thân của một đức tính của đức Phật, của một thuộc tính biểu trưng của đức Phật. Hiểu như vậy, Bồ Tát Quan Âm là hiện thân của đức từ bi *Karuna* của chính trong người đức Phật được *nhân cách hóa* ra. Các vị Bồ Tát khác cũng vậy, như Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi (Manjura) là hiện thân của đức tin *trí huệ* (prajna) của chính đức Phật nhân cách hóa thành người. Giáo sư E.J Thomas trong sách *History of Buddhist Thought* (Lịch sử Tư Tưởng đạo Phật) dẫn rất nhiều đoạn kinh Pali và Sanskrit để chứng minh là chính đức Phật khi đã đạt tới mức thượng thừa của đức từ bi, bèn quan sát thế giới Ta Bà, tìm hiểu nỗi đau khổ của nhân thế. Qua hành động này của đức Phật, ta hiểu được thực chất cơ bản của ý niệm bồ tát. Quan Âm là hiện

thân của đức Phật, vì lòng từ bi, đi tìm trong cõi sống những kẻ đang chịu đau khổ để cứu độ. Trong hệ thống Đại Thừa có kinh "*Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương*" Karandavyuha nói rõ ràng từng chi tiết sứ mệnh bồ tát do đức Phật đề ra từ nguyên thủy.

Ý niệm bồ tát được phát triển mạnh từ thế kỷ thứ 2 trước Tây lịch. Lúc ban đầu, vì mỗi vị Bồ Tát chỉ biểu trưng cho một đức tính của đức Phật, nên con số Bồ Tát đếm trong kinh khá nhỏ, chỉ thấy năm hay tám vị. Ta cần lưu ý là trong những cuốn kinh xưa nhất cũng không thấy xuất hiện Bồ Tát Quan Âm. Dẫn chứng là trong kinh *Căn bản Phật bản Hạnh tập Mahavatsu*, và kinh *Thần Thông Du hí Lalitavistara* thuật lại lịch sử đời đức Phật không thấy nói tới Bồ Tát Quan Âm. Tuy nhiên trong các bộ kinh này, nhất là trong năm cuốn kinh *Phật Sở Hành Tân Buddhacarita* do Đại sư Mã Minh (Asvaghosa) trước tác, đã thấy hiện rõ ý niệm từ bi *Karuna* mà sau này hiện thân vào Bồ Tát Quan Âm. Một trong những danh xưng từ xưa của Quan Âm là Bồ Tát *Mahakurina*, Đại Từ Bi.

Qua thời gian, tín ngưỡng Quan Âm cũng thay đổi nhiều. Vào thời khởi thủy, hai đức tính quan trọng nhất của đạo Thích Ca là từ bi *Karuna* và trí huệ *Prajna*. Từ bi thể hiện qua biểu trưng Quan Âm, và trí huệ qua biểu trưng Văn Thù Sư Lợi. Muốn đạo Phật đi khác hướng với đạo Bà La Môn đang thịnh hành, trí huệ phải nhuộm bản sắc triết lý tư duy, cho nên Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi được nhắc tới nhiều trong những cuốn kinh dẫn ở trên mà không thấy nói tới Bồ Tát Quan Âm.

Bốn trăm năm sau, trong trước tác của Đại sư Mã Minh, ý niệm từ bi chớm nở và chói sáng, dẫn đầu mọi đức tính của con người Phật và Bồ Tát Quan Âm, hiện thân của từ bi *Karuna* đứng trên mọi vị Bồ Tát. Ý niệm *Karuna* càng ngày càng lớn mạnh, Bồ Tát Quan Âm chiếm địa vị độc tôn, không những biểu hiệu đức từ bi mà còn biểu hiệu luôn các đức tính khác gán cho các vị Bồ Tát đứng sau. Có thời đức tin Quan Âm trong dân gian Ấn Độ đã thay thế và vượt cao hơn đức tin vào Phật Thích Ca tại Ấn Độ cũng như tại các quốc gia trên con đường Lụa, và đặc biệt là trong dân gian Trung Hoa khi mới đến với đạo Phật.

• Tín ngưỡng Quan Âm tại các nước Đông Nam Á

Bài giảng của Thầy Nguyên Hạnh đã trình bày các nét chính của tín ngưỡng Quan Âm, từ Trung Hoa vượt qua các nước Đông Á và Đông Nam Á.

Tín ngưỡng Quan Âm phát triển quan trọng nhất tại Nhật Bản. Người Nhật được thiên phú là khi chấp nhận một kỷ vật sẽ tự tay nhào nặn uốn nắn kỷ vật đó thành một kiệt tác kỳ công về nghệ thuật và văn minh mang nặng màu sắc dân Nhật. Ta hy vọng sẽ có cơ hội trở lại tìm học rộng và sâu hơn tín ngưỡng Quan Âm tại Nhật. Nơi đây ta chỉ tìm khai triển đức tin Quan Âm tại Tích Lan và tại Tây Tạng.

Như trên đã nói Tích Lan ngày nay vẫn là quốc gia thuần túy theo đạo Phật, nhánh Nguyên Thủy Theravada, không chấp nhận ý niệm bồ tát, giữ niềm tin vào ý niệm La Hán. Thế nhưng tín ngưỡng Quan Âm là một ngoại lệ từ nguyên thủy cho đến ngày nay. Đạo Phật vào đảo Tích Lan vào thời Đại đế A Dục Asoka (hai thế kỷ trước Tây nguyên). Các cuộc khai quật trước và sau thế chiến thứ hai cho phép khẳng định là từ đầu Thiên niên Hai đã có ảnh và tượng Quan Âm ở Tích Lan. Bồ Tát có tên là *Lokesvaranatha*, người bình dân gọi tắt là *Natha*. Khoa học khảo cổ và tôn giáo ở Tích Lan xác nhận là tín ngưỡng Quan Âm bộc phát từ thế kỷ 9 và 10, vào vào thế kỷ 15, đức tin Quan Âm trở nên cực thịnh. Một vị chân tu và thi sĩ Tích Lan Totagamuwe Rahula, sinh quán tại một đảo nhỏ Totagamuwa làm những bài thơ ca tụng Quan Âm, đến nay còn truyền tụng. Người khám phá ra việc này là một ông hàn (Lời chú cho bạn trẻ, nay đã xa lạ với văn minh Pháp: ông hàn là người ở trong Hàn Lâm Viện Pháp, cựu Giám đốc trường Viễn Đông Bác Cổ Hà Nội, ông Alfred Foucher viết trong cuốn sách *L'Iconographie Bouddhique de l'Inde*, nói về các hình tượng đạo Phật tại Ấn Độ. Foucher cũng giải thích nhân dân Tích Lan trong vùng tin tưởng Bồ Tát *Natha* "cứu khổ, cứu nạn, chữa trị bệnh tật và giúp cho các bà mẹ sanh con đẻ cái" -tức là đúng vào các ý niệm từ bi của Quan Âm.

(Còn tiếp)



A Di Đà Phật

Bốn chữ tỉnh thức



Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

(Tiếp theo VG số 139)

Vì thế, trong lúc hôn mê, trong trung ấm thân hay trong tình trạng hôn mê của tôi lúc bị liệt toàn thân, cái bộ nhớ này nó làm việc dễ sợ và kinh khủng lắm các bạn à, như là bị ERROR vậy. Lúc còn kiểm soát và làm chủ được các cơ phận, ta dùng Thân và Khẩu để đánh lừa nó, để trốn chạy nó. Nhưng giờ thì ta không thể cử động và nói chuyện, hát hò v.v... được. Thì nó tự do tung hoành, chạy lung tung; nó là cán cân công lý trong một "phiên tòa định nghiệp", nó phán xét những "sự nghiệp" ta đã tạo nên; nó là cuốn phim return những gì ta đã làm lúc còn thở được. Chính ta đóng đủ các vai những thành phần nhân sự trong một phiên tòa như quan tòa, bị cáo, trạng sư biện hộ, công tố viên, bồi thẩm đoàn...

Vì thế nội dung Lá Thư Tịnh Hữu không ngoài mục đích tha thiết kêu gọi các Tịnh hữu lúc ta còn thở được hãy " nạp vào bộ nhớ đó" bằng những hạt giống A Di Đà Phật. A Di Đà Phật trong sự tỉnh thức- tỉnh thì không mê và thức thì không ngủ- (người ta gọi cách khác là chánh niệm) trong từng hành động, trong từng hơi thở ra vào, trong từng ý niệm v.v... Vì thế tôi gọi "A Di Đà Phật là Bốn Chữ Tỉnh Thức". Nếu được như thế thì lúc đó đĩa cân của cán cân công lý A Lại Da sẽ nghiêng về cảnh giới A Di Đà Tây Phương Cực Lạc. Không có phương pháp nào khác cả. Và chỉ có về đó thì mới hết sự nghiệp luân hồi, để nhận những sự nghiệp khác do Phật A Di Đà thọ ký. Mà nhờ bốn chữ A Di Đà Phật để được và duy trì sự tỉnh thức thì

cuộc đời này sẽ không còn "mê ngủ" nữa!

Muốn có được một sự chuyển tâm trong thần thức trung ấm thân, chỉ có cách duy nhất (như đã trình bày) và không có cách nào khác là gieo trồng nhân A Di Đà Phật vào thức thứ tám, memory - bộ nhớ của con người lúc còn hít vào và thở ra được. Để ít ra trong giai đoạn trung ấm thân còn biết định hướng cho sự chuyển nghiệp. Còn cho rằng thực tập để tâm thức không bám vào một gì cả, thì lúc đó sẽ chẳng biết gì hết. Mà chẳng biết gì hết thì cũng là một cái biết đó, nhưng biết cái gì? Và cũng có thể là bất cứ cái gì cũng được, thì sẽ loạn (error)! Vì không có một pháp gì "tự" nhiên mà thành được. Nếu có, thì hóa ra nghịch lại nguyên lý "trùng trùng duyên khởi" của nhà Phật rồi!

Lại nữa, cách đây hơn 2500 năm, Thái Tử Tất Đạt Đa đã quyết tâm tọa thiền để tìm đạo giải thoát để chỉ chúng sanh những phương tiện ra khỏi khổ đau của sanh tử luân hồi. Ngài Tất Đạt Đa đã hạ thủ công phu trong 49 ngày để vượt qua mọi thử thách, hàng phục nội ma và điều phục ngoại chướng... để thành đạo chánh chân. Cũng như vậy, trung ấm thân phải cần $7 \times 7 = 49$ ngày để chuyển nghiệp, đầu thai vào các cõi thánh hay phàm, lành hay dữ. Mỗi tương quan và sự trùng hợp của con số 49 ngày thiền định của Thái Tử Tất Đạt Đa và 49 ngày của trung ấm thân tôi đã nghiệm được sau khi tâm niệm được 4 chữ A Di Đà Phật. Sự tương trùng này cho đến nay tôi chưa thấy ai nói đến, và tôi cũng chưa đọc được ở đâu!

Bạn hữu mến,

Sau khi tôi bấm chuông liên tục gọi cấp cứu và theo lời nói của vị bác sĩ thì y khoa bất lực (ít nhất là đến giờ phút đó!) để giải quyết bệnh trạng của tôi - vậy ai cứu tôi? Rồi tôi đã nỗ lực để trì tất cả những câu thần chú mà tôi đã học để nhờ hồng ân chư Phật, chư Bồ Tát gia trì. Tất cả đều vô vọng. Vì tôi không thể nào tụng bằng tâm đến chữ thứ tư của một câu chú. Song song đó, như đã kể, bộ nhớ A Lại Da của tôi làm việc rất căng thẳng. Cuốn phim sự nghiệp nó quay lại rất rõ ràng từng chuyện, từng cảnh. Mình không thể lẫn trốn nó được bằng cách vận động tay chân, hay nói chuyện v.v... Tất cả đều vô hiệu, ý tưởng của tôi không thể điều khiển bất cứ một bộ phận nào của thân thể được nữa. Tôi buồn, tôi thất vọng, tôi tủi, tôi hận, tôi hụt hẫng... Có thể dùng từ hụt hẫng để nói lên tâm trạng trong trung ấm thân

cũng có ý nghĩa hay hay của nó! Cứ mỗi lần mất chánh niệm, tôi thường nhớ đến Sư Phụ, nhớ chùa, nhớ Phật sự, nhớ đến đạo hữu... Nơi đây, con thành thật xin lỗi Ba Mẹ, vợ con, những người thân và sự nghiệp. Vì khi con nhớ đến Cha Mẹ, vợ con, sự nghiệp thì con không giải quyết được gì cả. Vì bộ nhớ A Lại Da của con lại đưa con trở về với những ràng buộc thế gian, mà chính con trong thời điểm đó đã bất lực đối với cái "sự nghiệp" của mình rồi! Đồng thời những cái nhớ về gia đình nó còn làm con hụt hẫng thêm. Lúc đó con thương cha mẹ, vợ con vô cùng. Cái tình thương đó nó đã giúp con phải biết định tâm để định hướng đi cho tương lai. Mà lối ra ở đâu? Chính là cửa Phật. Mà Phật và Bồ Tát thì con chưa thấy chi cả. Chỉ có nhớ đến chùa, đến Sư Phụ, đến Phật sự, đến những lần công phu tụng kinh trên chùa, đến những chuyến tháp tùng Sư Phụ làm Phật sự phương xa... Tâm trạng này chính là giai đoạn của sự Biết Chuyển Tâm Ý. Nhờ vào những chùng tử đó, nên tôi mới biết trì chú và niệm Phật. Tất cả mọi nỗ lực, hạ thủ công phu không thành. Cuối cùng tôi thí mạng mình cho Đức Phật A Di Đà. Tôi đã vận dụng hết tất cả những thành công lực mà tôi có để niệm (bằng tâm) lục tự: Nam Mô A Di Đà Phật. Nhưng cũng không được nữa. Tụng (bằng tâm) chỉ được đến Nam Mô A, rồi Mô A Nam, rồi A Nam Mô... không qua được chữ Di. Tôi cũng không thể niệm theo hơi thở được, như lúc còn làm chủ được hơi thở. Vì tôi không còn điều khiển bất cứ một bộ phận nào trên thân thể của mình được nữa. Mỗi hồi ra như tắm! Và tôi sợ. Bạn biết tôi sợ gì không? Tôi sợ rằng bây giờ mình quyết tâm về cõi A Di Đà Cực Lạc - nghĩa là Tín và Nguyên đã trọn- mà không niệm được lục tự (Hành) thì biết sẽ đi về đâu. Bỗng dung tôi nhớ đến Sư Phụ và đã từng trì tụng Kinh Đại Bát Niết Bàn cùng Người - lúc đầu chỉ có hai thầy trò. Tôi còn nhớ có đoạn viết rằng vào thời mạt pháp, tất cả những kinh sách không còn nữa, chú Lăng Nghiêm sẽ bị quên trước nhất, 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật cũng sẽ không còn ai nhớ mà chỉ còn có 4 chữ A Di Đà Phật mà thôi. Bạn biết, lúc đó tôi như người ngồi trong hầm tối mà thấy ánh sáng le lói xuyên qua một vết nứt trên tường vậy. Nổi vui mừng và sự an lạc đã chan chứa trong tôi. Thế là tôi bắt đầu niệm 4 chữ A Di Đà Phật. Nhưng A Di Đà. Đà Di A, Di A Đà... Cũng chỉ được có 3 chữ thôi, không qua được chữ Phật. Cái sợ đến với tôi bây giờ còn khủng khiếp hơn trước, thôi hết rồi bạn ơi!

Biết làm cách nào, dùng phương tiện gì để biết được 4 chữ. Nước mắt chảy dài. Cặp mắt liếc qua, liếc về, liếc lên trên rồi xuống dưới để cầu cứu. Nhưng khi nhìn xuống phía dưới, ánh mắt tôi chạm trán lòng bàn tay của mình. Tôi thấy những ngón tay có lông. Mỗi ngón tay có 3 lông và kể cả đầu ngón tay thì có tổng cộng 4 lông! A, vậy là tôi đã tìm được cái phao rồi các bạn ơi! Thế là tôi bắt đầu nhìn từng ngón tay để nhớ từng lông tay mà niệm A Di Đà Phật cho đủ 4 chữ. Nhưng đến ngón cái thì "ngọng". Vì ngón cái kể cả đầu ngón tay thì chỉ có 3 lông thôi!

Chính mình đã tìm và chế ra phương tiện rồi sử dụng nó; và cũng chính mình bị "kẹt" bởi những phương tiện đó!

Chắc bạn còn nhớ câu chuyện thiên về ngón tay chỉ mặt trăng chứ. Thấy Thầy dùng ngón tay chỉ lên trời. Một thiên sinh cũng bắt chước chỉ ngón tay lên trời. Vị Thầy thấy vậy, chặt đứt ngón tay của chú ấy đi. Chú ấy đã "tinh" ra, khi chỉ tay lên trời mà không thấy ngón tay đâu nữa.

Tâm trạng của tôi cũng tương tự như vậy. Đến lúc tôi cũng phải biết "xả" phương tiện. Khi đến ngón tay cái, tôi đọc thêm một lông "không lông" cho đủ 4 lông để thành A Di Đà Phật. Cứ thế, tôi liên tục giữ tâm niệm A Di Đà Phật nương vào nhìn lông tay. Và tôi đã thiếp đi lúc nào cũng chẳng hay.

Tóm lại, bạn biết tôi phải phấn đấu và làm việc với cái bộ nhớ A Lại Da của tôi trong suốt thời gian từ chiều tối đến nửa đêm để có thể còn biết niệm 4 chữ A Di Đà Phật như thế nào rồi. Sự phấn đấu và quyết tâm này -như tôi vẫn thường nhắc đến thường xuyên- rất ư là quan trọng trong trung âm thân, nhất là trong cận tử nghiệp, để "hoán nghiệp". Quan trọng ở chỗ là "tự lực" của chính mình.

Nếu cho rằng tu theo pháp môn Tịnh Độ, niệm A Di Đà Phật, là cầu tha lực không có tự lực, thì tôi cho rằng đó là một quan niệm sai lầm quan trọng. Ta phải cẩn thận, cái gọi là "tha lực" trong Tịnh Độ A Di Đà cũng chính là "tự lực". Vì không thể có tự lực mà không có tha lực; và không thể có tha lực ngoài tự lực.

Tự lực và tha lực trong Tịnh độ A Di Đà là điều kiện tất có và đủ để giải phương trình "Ta Bà - Cực Lạc".

Nếu hiểu trên tinh thần "tùy cơ và tùy thời", nghĩa là "khế cơ và khế lý" của nhà Phật, thì ta thấy rằng, tất cả

những pháp môn của Như Lai chỉ là những phương tiện hướng dẫn chúng ta thực tập để ra khỏi vòng sanh tử luân hồi, và tất cả đều phải nương nhờ vào tha lực. Ví: Tha lực là phương tiện, Tự lực là cứu cánh. Phương tiện và cứu cánh không thể lẫn lẫn được. Nếu hiểu theo cách khác thì: Tự lực là Nhân và Tha Lực là Duyên để đạt được cái Quả (gì gì đó theo sở nguyện riêng của mỗi người!).

Nhờ vào phương tiện các lông tay, tôi giữ được chánh niệm nơi 4 chữ A Di Đà Phật. Và tôi đã thiếp đi trong tâm thức an lạc A Di Đà Phật.

Khi người quét dọn đụng càn chổi vào cạnh giường nghe keng keng..., như tiếng nhạc pháp trời lên ở quốc độ A Di Đà, tôi vẫn nhiếp tâm niệm A Di Đà Phật, nhưng chưa mở mắt ra được, vì mình có điều khiển được nó đâu. Thích thì nó mở, không thì nó sụp xuống. Khi nó mở thì tôi ghi nhận được cảnh xung quanh, còn nó đóng thì tối om, hoặc chỉ thấy ánh sáng mờ mờ như người mù nhìn mặt trời vậy. Đó là nói về cái thấy nó như vậy.

Ngược lại, hai lỗ tai thì nghe rõ hết mọi tiếng động, tiếng nói chung quanh. Cái nghe này, nếu mình không làm chủ được nó trong 49 ngày khi hết thở và trung âm thân, thì chính cái nghe này nó dẫn dắt mình đó các bạn! Các Tịnh hữu phải ghi nhớ điều này cho thật kỹ. Bằng không thì chỉ là "đã trảng xe cát" mà thôi. Nên mới nói "nhất tâm bất loạn" là vậy. Nói cách khác, có tu hay không tu sẽ khác nhau trong giai đoạn trung âm này!

Hai lỗ tai tôi liên tục tiếp nhận được tiếng nói của những người chung quanh giường bệnh. Ô! thì ra mình đang còn tiếp tục thở ở cõi gọi là Ta Bà, tiếc ơi là tiếc! Chắc trách nhiệm và bổn phận mình chưa hoàn mãn nên phải còn tiếp tục ở lại cõi này giải quyết cho xong. Chưa được về!

Như các bạn đã biết, tôi bị liệt toàn thân, chỉ mở được hai con mắt, nên ai làm gì thì làm - họ cho ăn bằng ống dây, lau mình, thay quần áo, lấy máu... Tất cả tôi đều thấy và nghe, nhưng không thể phản ứng gì được.

Hôm trước, thần thức tôi đấu tranh mãnh liệt để về A Di Đà quốc độ. Hôm sau, A Lại Da Thức của tôi cũng phải tiếp tục đấu tranh để tiếp tục sống. Và để sống như thế nào với một cái thân không biết cử động. Vì mắt còn mở, tim còn đập nên y khoa cho rằng thân này vẫn còn sống! Trường hợp những người bị Koma (liệt và nhắm mắt), có lẽ y khoa gọi họ là người "sống chết"! Sống, vì tim còn đập; chết, vì họ nằm đó bất động như cái xác - ví như người chết nằm trong hòm (tim hết đập và

hết thở, chỉ khác với người "sống chết" chỗ đó).

Nhưng! người "chết thật", người "sống chết" và người "còn mở mắt" như tôi có một điểm duy nhất khác nhau: đó là sự hoạt động của A Lại Da Thức. Y khoa có thể dùng phương pháp EKG để đo được sự hoạt động mạch não của người "sống chết" và "tôi". Nhưng sự hoạt động của A Lại Da giữa ba chúng tôi không khác và cũng không giống.

Khác là ở chỗ: hôm trước A Lại Da của người "thật chết" và "tôi" cùng đấu tranh mãnh liệt chế ngự Thức Thứ Bảy (Mạt na thức) để được nhất tâm bất loạn và định hướng khi "hết sống", cũng như không bị 6 thức kia (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý) quấy nhiễu.

Còn giống, thì giống ở thời điểm ngày hôm sau: A Lại Da Thức của người "sống chết" và "tôi" cũng phải đấu tranh kinh khủng, cũng để kèm chế Thức Thứ Bảy (Mạt na thức) và để định hướng cho cái sống tiếp tục, nhưng bây giờ thì Thức Thứ Bảy bị 6 Thức kia khống chế.

Đây là hai bộ mặt của một sự trực trặc, tưởng rằng nó mâu thuẫn, nhưng trên thực tế nó là trợ duyên cho ta hiểu được câu: "Ta Bà là Cực Lạc", "chúng sanh và Phật". Điểm then chốt nằm trong ở chỗ "biết chuyên".

Khi tôi thấy được, nghe được và cảm xúc được (nhưng chưa cử động được) thì những cảm giác xuyên qua 6 giác quan này đã khống chế Thức Thứ Bảy, và ảnh hưởng đến "tâm niệm A Di Đà Phật" của tôi. Lúc đó, tôi không nhìn vào các lông tay để biết 4 chữ A Di Đà Phật nữa, mà tôi đã có thể "tâm niệm liên tục" được rồi, chứ không phải "luôn miệng" niệm (vì miệng không cử động được)! Tâm thì niệm, nhưng mỗi cảm xúc được 6 Thức kia đưa tới đều ảnh hưởng đến tâm niệm Phật của tôi. Câu niệm Phật bị gián đoạn liên tục, vì phải thỏa mãn Thức Thứ Bảy (ngã)! Thôi không xong rồi!

Trường hợp này tương tự như người tu Tịnh Độ trì niệm lục tự Nam Mô A Di Đà Phật. Miệng thì mấp máy liên tục; tay thì lần chuỗi liên tục. Nhưng trên thực tế, tôi biết chắc chắn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý của họ chạy theo huyền cảnh bên ngoài. Điều này chúng ta thấy thường lắm. Miệng thì niệm Phật, nhưng bất chợt nghe điều gì nghịch ý hay thuận ý thì cất tiếng lên ngay! Có người, tay thì lần chuỗi một nghi, mà miệng thì thảo luận, hí luận, bàn chuyện thế sự... Thấy chẳng khác gì người robot! Vì làm sao có hai cái đầu được: một cái để niệm Phật, còn một cái khác để tư duy.

Các bạn ơi! Lúc đó tôi rất hoảng sợ. Cái sợ này tương tự cái sợ lúc tôi không tâm niệm A Di Đà Phật được như trong ngày hôm trước. Bộ nhớ A Lại Da của tôi tiếp tục làm việc để tìm ra phương tiện, làm sao có thể nhất tâm được mà khỏi bị 7 Thức kia chi phối. Lúc đó tôi không có trí được một câu chú nào hết, mà chỉ cố gắng giữ thật chắc 4 chữ A Di Đà Phật trong tâm thôi. Cuối cùng tôi mới nhớ đến câu kệ:

*nếu có chúng sanh
muốn sanh nước ta,
hết lòng tín niệm;
cho đến mười niệm;
nếu chẳng đặng sanh;
chẳng thành chánh giác.*

Tín và nguyện thì mình có rồi đó, nhưng hành như thế nào đây. À, "mười niệm". Đúng vậy. Phật A Di Đà đã chỉ cho ta cách "hành" rồi đó, mà hầu hết chúng ta không để ý đến. Cứ liên tù tì niệm, niệm đứt hơi! Nhưng kết quả không thấy gì, vì sự dụng nhân không đúng!

Thật vậy đó bạn. Có những vị chí thành niệm lục tự Nam Mô A Di Đà Phật, mà kết quả là tâm trí không bình thường. Nên có vị hỏi tôi:

- Đạo hữu Thị Chơn ơi, tại sao có chuyện đó?

- Thưa rằng điều đó dễ hiểu thôi. Vì họ đâu có "nhất tâm" niệm Phật, ai niệm chứ đâu phải họ niệm? Ngoài ra thì họ vẫn như người bình thường chưa hề biết niệm Phật, có vậy thôi. Chỉ vì mình nhìn thấy họ lần chuỗi, miệng thì thầm, niệm cái gì đó "như giở" -chứ đâu có phải niệm Phật- nên mình đặt thành vấn đề. Riêng tôi, họ chỉ là một người bình thường như bao nhiêu người khác, chứ chưa biết niệm Phật là gì. Nên cũng đừng thắc mắc!

Đúng rồi "mười niệm". Nhưng làm sao biết đến mười. Phương tiện 4 ngón trên ngón tay, tôi đã sử dụng. Vậy đào đâu ra được 10 ngón? Thật nan giải. Lúc đó tại tôi thoáng nghe bên giường bệnh kể bên. Có một thiếu phụ dẫn một cháu bé đến thăm ông (ngoại hay nội gì đó tôi không biết). Thiếu phụ nói với ông lão:

- Ông ơi, cháu biết đếm số rồi đó ông à.

- Cháu đếm cho ông nghe đi. Ông cụ nói.

- Đưa bé không đếm hết được. Ông cụ bảo:

- Thôi cháu đọc theo ông nè! eins (một), zwei (hai), drei (ba), vier (bốn), fünf (năm), sechs (sáu), sieben (bảy), acht (tám), neun (chín), zehn (mười).

Phổ Đà truyện ký

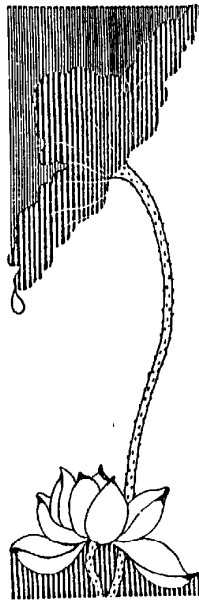
*Núi Phổ Đà lưu truyền Truyện ký
Phật Quan Âm thị hiện độ sinh
Thường chúng sinh điêu linh thống khổ
Ngài dang tay cứu khổ ban vui.*

*Bồ Tát Quan Âm chẳng chịu đi
Thường cử Nam Hải độ hiểm nguy
Vẳng nghe danh hiệu - kêu cầu cứu
Hiển hiện tay vàng đến giải nguy.*

*Uy nghiêm Tôn tượng cao vòi vọi
Đôi mắt tử hòa nhìn biển khơi
Cam-lồ nước tịnh trừ phiền não
Cành liễu linh đôn diệt khổ vôi.*

*Vô lượng chúng sinh khắp mười phương
Ân-triêm công đức Phật Quan Âm
Cứu khổ ban vui thường an lạc
Muôn kiếp chúng con kính lễ Ngài.*

• **Thiện-Lâm Phạm, Văn-Mộc**



Câu chuyện xảy ra và nói bằng tiếng Đức.

Các bạn ơi! Quả thật có Bồ Tát thị hiện giúp tôi đó. Tịnh hữu có tin không? Tôi thầm cảm ơn Chư Phật và Chư Bồ Tát. Tôi bắt đầu thực tập phương pháp "tâm niệm 4 chữ A Di Đà Phật và đếm từ một đến mười rồi trở lại từ một đến mười, không cần biết là bao nhiêu cả". Và tôi bắt đầu:

A Di Đà Phật (một)
A Di Đà Phật (hai)
A Di Đà Phật (ba)
A Di Đà Phật (bốn)
A Di Đà Phật (năm)
A Di Đà Phật (sáu)
A Di Đà Phật (bảy)
A Di Đà Phật (tám)
A Di Đà Phật (chín)
A Di Đà Phật (mười)

Cứ như thế mà tâm niệm. Hết mười, xong trở lại một đến mười. Như vậy mà tôi mới khống chế được mọi chi phối của 7 Thức kia.

Phương pháp này được tôi đặt tên: "Tâm Thập Niệm A Di Đà Phật":

- chỉ dùng tâm để niệm 4 chữ A Di Đà Phật từ 1 cho đến 10, rồi bắt đầu trở lại từ 1 đến 10;
- tâm niệm;

- không niệm ra tiếng;
- không dùng chuỗi hay bất cứ một phương tiện nào khác;
- không cần biết là bao nhiêu niệm;

- trong tất cả mọi lúc, mọi hành động, kể cả vào những nơi bất tịnh - nghĩa là không để hở một "sát na" nào mà không có 4 chữ A Di Đà Phật. Ví dụ: bạn đang niệm đến A Di Đà Phật (năm), bỗng có người hỏi gì đó, bạn ngưng tại tâm niệm tại số 5 để trả lời, khi xong tâm bạn vẫn tiếp tục tâm niệm sang A Di Đà Phật 6... 10 và cứ tiếp tục. Nếu khi bạn trả lời xong, mà không nhớ lúc dùng tâm niệm ở câu thứ mấy A Di Đà Phật, thì cứ bắt đầu lại từ đầu A Di Đà Phật 1, A Di Đà Phật 2,... A Di Đà Phật 10, A Di Đà Phật 1 . . .

(Còn tiếp)

(Nếu Tịnh hữu có nhã ý trao đổi với Thị Chơn về những tư duy và kinh nghiệm để cùng sách tấn tu học thì kính mời bạn vào thăm trang Website: familie-ngole.net. Hoặc liên lạc với Thị Chơn qua E-mail: thichon@arcor.de.)

(Hannover, 24.12.2003, tức ngày mồng hai tháng mười một thiếu âm lịch năm Quý Mùi)

PHẬT PHÁP NHIỆM MẪU

(Ghi lại chuyến hành trình Mỹ quốc và Canada
từ 27/2 đến 12/4/2004)

Thích Phổ Huân

Hoàng pháp là Phật sự quan trọng của người tu sĩ, mong đền đáp ân sâu Phật tổ, mong trả nghĩa áo cơm phẩm vật của tín đồ và nhất là mong giữ được trách vụ của mình hướng đến giải thoát ngày mai.

Trong nhân duyên thù thắng ấy đã khởi đi từ lúc Thầy phương trượng chùa Viên Giác – Đức Quốc, Thượng Tọa thượng Như hạ Điển đặt chân đến Úc, nơi chùa Pháp Bảo đánh dấu năm đầu tiên, bắt đầu việc tịnh tu nhập thất tại Tu Viện Đa Bảo mỗi năm. Đa Bảo cũng thuộc Tự Viện Pháp Bảo do Hòa Thượng thượng Bảo hạ Lạc trụ trì. Cảnh trí nơi đây ẩn mình vào rừng núi với một ngôi nhà khiêm tốn nhưng cũng khá tiện nghi có thể dung chứa được 10 người ở. Nơi đây Thầy phương trượng Viên Giác đã hứa khả cho chúng tôi nhập đoàn hoàng pháp tại Canada và Hoa Kỳ. Trong một thoáng suy nghĩ, cũng như tiếp sau vài tuần, tôi tự cảm nhận nên thực hiện một chuyến đạo tình thăm viếng các nơi đạo tràng ở xứ Hoa Kỳ nơi đông đảo người Việt tập trung và thành công nhiều nhất ở Hải ngoại, và Canada nơi miền tuyết đông lạnh giá đúng nhất nhì thế giới.

Gặp nhau tại phi trường Montreal, trước sau tuần tự đầy đủ con số của phái đoàn đến từ các nước như: Từ Đức Quốc gồm có Thượng Tọa phương trượng chùa Viên Giác, Đại Đức Thích Đồng Văn, ĐĐ Thích Hạnh Giới, Sư Chú Hạnh Tuệ. Áo Quốc có Thượng Tọa Seelavansa, Thụy Điển có Thượng Tọa Thích Tâm Huệ, Thụy Sĩ ĐĐ Thích Hạnh Thức, Mã Lai ĐĐ Thích Tông Nghiêm và chúng tôi (Thích Phổ Huân) đến từ Úc Đại Lợi. Vậy tất cả là 9 vị khác nhau trong 6 quốc gia.

Phái đoàn được quý Thầy Cô, Phật tử tiếp đón nhiệt tình nồng hậu; ân tình và hảo ý đó đã kéo dài cho đến lúc phái đoàn rời khỏi Canada. Chúng tôi mạn phép không nêu lên pháp hiệu, pháp danh quý Ngài, quý Phật tử, bởi lẽ lịch trình đi quá nhiều nơi, mỗi nơi lại gặp nhiều Thầy và Phật tử nên không thể nhớ hết, e kể ra sẽ thiếu sót, vô tình hóa thành thiên vị không hay mà phụ tình chư quý vị. Lại nữa bài viết này không phải thuần là tường trình hồi ký, mà đây chỉ là cảm tưởng và cảm niệm một chuyến đi chia sẻ đạo tình nơi xứ người của cá nhân chúng tôi. Và cảm niệm đó chỉ đặt vào một vài điểm chính từ quan điểm cá nhân.

Phái đoàn có tới 9 người, phải đi nhiều nơi, thuyết giảng nhiều đạo tràng, nên việc sắp xếp lịch trình hẳn phải chuẩn bị trước. Do đó lịch trình khóa biểu thuyết pháp đã được gởi đi các nơi từ hơn 6 tháng qua. Và đây là lịch trình của phái đoàn.

**Lịch trình hướng dẫn Tu học của Phái đoàn từ Âu
Châu tại Mỹ Quốc từ 26 / 2 đến 13 /4/ 2004.**

Phái đoàn gồm có: TT Thích Như Điển, TT Thích Tâm Huệ, TT Seelawansa, ĐĐ Thích Đồng Văn, ĐĐ Thích Phổ Huân, ĐĐ Thích Tông Nghiêm, ĐĐ Thích Hạnh Giới, ĐĐ Thích Hạnh Thức, Sa Di Hạnh Tuệ.

Thời gian	Chương trình
27/02 – 3/03/2004	Thuyết pháp tại Chùa Quan Âm (TT Trường Phước)
4/03/2004	Montreal – Chicago
4/03 – 7/03/2004	Thuyết pháp tại Chùa Phật Bảo (ĐH Minh Độ)
8/03/2004	Chicago – Los Angeles
9/03 – 13/03/2004	Thuyết Pháp tại Chùa Bảo Quang (TT Quảng Thanh)
14/03/2004	Los Angeles – San Diego
14/03 – 16/03/2004	Thuyết pháp tại Chùa Phật Đà (TT Nguyên Siêu)
17/03/2004	San Diego – San Jose
18 – 20/03/2004	Thuyết Giảng tại Đạo Tràng Pháp Hoa
21/03/2004	San Jose - Oklahoma City
21/03 – 23/03/2004	Thuyết giảng tại Đạo tràng Phổ Hiền
24/03/2004	Oklahoma City – Dallas
24/03/2004	Ở lại Dallas 1 đêm tại Chùa Từ Đàm
25/03/2004	Dallas – Minneapolis
26/03 – 29/03/2004	Khóa tu học và Thuyết giảng tại Chùa Phật Ân
30/03/2004	Minneapolis – Houston
31/03 – 4/04/2004	Khóa tu học và thuyết giảng tại Chùa Tịnh Luật
5/04/2004	Houston – Raleigh
5/04 – 11/04/2004	Khóa tu học và Thuyết giảng tại Raleigh
12/04/2004	Trở về trụ xứ
13/04/2004	Về đến Hannover
14/04/2004	Về đến Sydney

Đất nước Canada thật lớn, người Việt ở đây cũng đông, và dù thời tiết khắc nghiệt với cái lạnh rét người; nhưng lòng người đâu đâu cũng ấm, nhất là cái ấm của người luôn mang tâm vị tha, thương người thương vật. Ngôi chùa Quan Âm nơi Phái đoàn tá túc đầu tiên suốt gần một tuần, và bắt đầu cuộc thuyết giảng tại đây, đã cho chúng tôi nhận định ý nghĩ này.

Chùa tọa lạc ở phố có nét đẹp riêng của nó. Dù rằng nó không tỏa cảnh lực của một sơn tự nơi rừng thiêng; nhưng trong đó dung chứa những người con Phật tha thiết, sớm mờ chiều kinh nhắc nhở sách tấn mỗi ngày, từ đó có đủ thần lực sừng sững xen lẫn với cảnh trần mà không bao giờ bị nhiễm ố.

Ngoài giờ thuyết giảng, phái đoàn đã được thăm một vài chùa, đặc biệt ngôi chùa nằm ở thủ đô Ottawa -

ngôi chùa này nằm tận ngoại ô cách xa thành phố, tọa lạc trên một ngọn đồi, chân núi tuyết phủ trắng phau. Chúng tôi không thể tưởng tượng được hiện lúc này đang cuối đông mà tuyết vẫn nhiều như vậy. Tuy rằng cơ sở chùa đang trong tình trạng sáng tạo, tô bồi; vì đây là một dãy nhà được cải trang làm chùa, tuy nhiên vẫn để lại nơi lòng người thăm viếng một cảnh thiên thanh tịnh. Nơi đây tương lai sẽ là một Phổ Đà sơn đúng như danh hiệu núi thiêng thánh địa bên Trung Quốc.

Phái đoàn còn được duyên thăm viếng một vài nơi sinh hoạt của Phật tử; có nơi còn lưu lại cảnh trí sinh hoạt đầu tiên của người Phật tử Việt Nam của thập niên bảy mươi, nơi đây từ một Niệm Phật Đường khiêm tốn đầu tiên làm nơi dừng chân tìm lại cội nguồn tâm linh trên đất khách cho mãi đến bây giờ.

Rời Canada phái đoàn mang theo thật nhiều kỷ niệm! Kỷ niệm đến rồi đi, kỷ niệm một dấu chân đã đến và bỏ lại dấu chân ghi đậm; dấu chân không vết mà sâu, dấu chân không ngừng mà lưu mãi. Dấu chân như vậy là dấu chân lần theo chân Phật. Ngày xưa trên đường hoàng hóa lợi sanh Phật đã ghi lại không biết bao nhiêu dấu chân trên cát, và mỗi dấu chân Ngài là một thắng duyên nơi đó, dù nơi đi qua không một bóng người; nhưng lại có vô số chúng sanh khác thừa hưởng. Thừa hưởng pháp diệu tuyệt vời từ kim tướng thanh tịnh của Ngài phát ra. Huyền diệu như vậy vì Ngài bước đi mà không mong đến, đã đến mà chẳng đoái hoài an trụ, và an trụ mà tự tại giải thoát rất ráo. Nói đúng hơn vì Ngài là bậc chánh giác, là Phật, là tất cả mà vượt lên tất cả.

Chúng ta ngày nay nên ghi nhận cầu học pháp giải thoát này để bước chân đi không vướng nặng kỷ niệm, không dẹt thành nghịch duyên oan trái.

Trụ xứ đầu tiên trên Hoa Kỳ là Chicago, thành phố mệnh danh thành phố gió (windy city); thế nhưng mặc cho gió thổi thế nào, đâu có thể thổi được tấm lòng người con Phật. Ra tận phi trường đón quý Thầy là những Phật tử thuần thành mộ đạo; mỗi vị trên tay một đóa hoa. Hoa đẹp như tâm người.

Thầy trò gặp nhau dù mới quen, chưa quen hay đã quen không phân biệt, tay chấp chào nhau chúc nguyện lành.

Nơi đây chùa Phật Bảo được tạo nên bởi những bàn tay, lòng thành của hàng Phật tử tại gia; tuy vậy sinh hoạt Phật sự luôn khởi sắc từ hơn 10 năm nay. Và trong thắng duyên hôm nay phái đoàn hoàng pháp Âu Châu không những chỉ mang thêm hoa hương giải thoát tô điểm ngôi chùa cho đẹp hơn mà cũng còn là nhân duyên đã đến để chúng mình buổi lễ bổ nhiệm vị trụ trì Tự viện Phật Bảo. Việc này từ đây duyên khởi cho hàng Phật tử tin tâm hơn, khi ngôi già lam Phật Bảo ảnh hiện màu y vàng giải thoát, để sẽ giữ mãi hình ảnh truyền thống hài hòa sư đệ với nhau. Điều làm cho Phật tử nơi đây an tâm nữa là vị trí Sư Cô trụ trì thật xứng đáng; với tuổi đời đã ngoài bốn mươi, tuổi đạo hạ lạp trên hai mươi năm, lại có học vị vừa hoàn tất văn bằng Tiến sĩ Phật học.

Khi phái đoàn đến Phật Bảo, thì Sư Cô (Minh Huệ) cũng chỉ vừa mới được Hội bảo lãnh qua vài ngày. Như vậy chẳng khác gì Sư cô cùng đi với phái đoàn vậy. Cần

rõ hơn ở đây người trưởng đoàn là Thầy phương trượng chùa Viên Giác cũng là người bảo trợ Tăng Ni sinh du học bên Ấn Độ, mà Sư Cô là một trong số những người Thầy đã bảo trợ cũng như tạo duyên cho sự có mặt của Sư Cô tại đây, và hôm nay trong buổi lễ bổ nhiệm trụ trì, Sư Cô đã cầu pháp nơi Thượng Tọa làm Thầy y chỉ. Đồng thời Phật tử tại chùa Phật Bảo đã và đang thường được Thượng Tọa cố vấn tinh thần nhiều năm qua, cho nên lễ bổ nhiệm trụ trì đã hoàn thành viên mãn. Đó là điểm đẹp xảy ra ngay trong thời gian phái đoàn hoàng pháp, xin lược kể như vậy.

Vẫn theo phương thức làm việc nhẹ nhàng uyển chuyển, phù hợp với tinh thần đạo đời như một; nhưng lúc nào cũng không quên chất liệu và nền tảng của cốt cách người tu. Sau những thời tâm sự chia sẻ, thuyết pháp Thầy trưởng đoàn thỉnh thoảng đã đề nghị giúp vui văn nghệ qua tài năng tinh Thầy trò với nhau; thế là chúng tôi lại “được” luôn luôn đề nghị vậy.

Điểm hay nhất của phái đoàn, khi sắp rời một đạo tràng nào, không quên tạo cho hàng Phật tử cơ hội góp nhặt câu hỏi, nghi vấn về Phật pháp để Thầy trò cùng nhau chia sẻ, trả lời. Thế mới thấy được nhiều vấn đề thường khi người thuyết pháp khó hiểu được thính chúng mong muốn những thắc mắc được giải đáp thỏa đáng như thế nào với việc cụ thể hóa về sự tu học của mình.

Tiếp tục lên đường đến Cali nơi tập trung người Việt nhiều nhất nước Mỹ. Lần lượt phái đoàn đã thuyết pháp tại ba nơi: Santa Ana, San Diego, San Jose. Nơi đây phái đoàn đã được Đài truyền hình Litte Saigon phỏng vấn, tìm hiểu từ mỗi vị Thầy trong đoàn về một số đề tài như: tình hình Phật sự nơi bốn xứ của các Thầy đang sinh hoạt; đặc biệt quý Thầy trẻ là hình ảnh quan tâm nhất của quý anh chị ký giả, bằng những câu hỏi vừa vui vừa thực tế. Chẳng hạn tại sao quý Thầy trẻ mà đi tu? Và khi tu như vậy thì quý Thầy có cảm nghĩ gì về các người trẻ đồng tuổi như quý Thầy hiện đang sống trong đời sống vật chất xa hoa? Và nếu được thực hiện cái gì đó cho tuổi trẻ thì quý Thầy có ý kiến gì? v.v...

Đó là một buổi phỏng vấn, nhưng xem như tâm tình chia sẻ, chắc vì chú Nguyễn Ngân một ký giả chuyên môn sành điệu, khôn khéo trong ngôn ngữ nhà nghề, và cô Kiều Diễm lại duyên dáng hơn qua con người và cách gợi ý hỏi.

Chùa nào ở Cali cũng đều để lại trong lòng phái đoàn niềm vui mến. Và nơi đây chúng tôi nhận thức được ý vị tuyệt vời của đạo giải thoát, vượt qua không gian biên giới, để người ngộ nhận đạo Phật, không còn xem đạo Phật chỉ hạn cuộc trong tiếng kệ lời kinh, trong thôn làng hẻo lánh, hay nếu trong đô thị, thì cũng chẳng khởi sắc được gì. Chúng tôi muốn nói đã được dịp thưởng lãm những tác phẩm nghệ thuật hội họa, nhiếp ảnh, từ xưa và nay do một vị Thầy có một tâm hồn nghệ sĩ, và tất nhiên tính nghệ sĩ đó không phải đơn thuần cái gọi nghệ sĩ của thế gian, của nhị biên đối đãi (phân biệt).

Phái đoàn cũng đã thuyết giảng và thăm viếng một vài chùa Ni, trong sự tán thán hoan hỷ trước Phật sự thành

tụ, để có những ngôi chùa thật đẹp như chùa Đức Viên vậy.

Rời Cali chúng tôi lại tiếp tục lên đường đi Dallas và Oklahoma.

Lại một lần nữa là những bó hoa ân tình, ý đạo, trao tặng tiếp đón quý Thầy. Nơi đây cũng như một lần tại Cali phái đoàn ngụ tại nhà Phật tử, cảm được chân tình khả kính, đạo cả kính thành của hàng Phật tử tại gia, vì lo cho đạo vì mong mỗi Tam Bảo trường tồn nên hết lòng kính mộ, và quý Thầy vô cùng cảm kích biết ân, nguyện lòng trọn tâm không phụ ân Tam Bảo, không cô

phụ tình Thầy trò, tử đệ trong muôn một.

Những lời pháp ngữ, những âm điệu lời kinh vượt qua không gian, thời gian không còn phân biệt, do đó ngay tại tư gia, Phái đoàn vẫn thể hiện đầy đủ tính cách vô ngại để giờ công phu thanh tịnh y như tại chùa; nhờ vậy mà hàng Phật tử mới thấy được tính bất nhị của đạo giải thoát, đúng với đạo đời là một !

(Xin đón đọc phần sau cũng là phần kết)

KHÓC THẦY CHÂN HỖ



Rời thế gian thầy về cõi Phật
Ánh lửa thiêng ngọn đuốc sáng ngời
Trong màn đêm chỉ mình tôi
Tiếng thét gào vang động trời lở đất
Khóc kêu than thầy tôi đã mất
Sao nhẫn tâm bỏ lại con đây
Bao năm tình nghĩa kính thầy
Nhân thiên cách biệt đắng cay thâm sâu
Đạo cao siêu hạnh chứng quả mầu
Pháp vô thượng cứu người còn mê
Chớ nên ham mới cũ chê
Luân hồi bể khổ thâm thê muôn trùng
Bi trí dững hiên ngang bất khuất
Dạy chúng sinh mật hạnh vô ngôn
Nguyện cho đạo pháp trường tồn
Nhân dân no ấm nước non thái hòa
Tu nhẫn nhục nhu hòa thâm diệu
Mất phàm phu nào thấy nghĩa siêu
Ham mê ngũ dục trăm điều
Vào sinh ra tử muôn chiều khổ đau
Bên Bồ Tát nào ai thấy được
Để giờ đây thảm khóc u sầu
Mất rồi dễ kiếm lại đâu
Cầu xin sám hối lúc đầu chẳng hay
Xả nhục thân cúng dường chư Phật
Tử sinh coi nhẹ tựa hồng mao
Thung dung thiên giới thanh cao
An nhiên tự tại tiêu dao cảnh thiền

Phật tử MINH QUẢNG kính bái

THE CRY FOR MASTER CHAN HY

*Leaving this world, you come back to Buddhist
land
In the sacred glow of a brilliant flame
Only me in that darkness
With my scream echoing the sky, devolving the
earth
I cried out my master deceased
"Abandon me, why are you so heartless?"
For years, I've been respecting you with love
Now Man and Heaven separation becomes my
bitter sorrow!
Fruitfully, you attained the Transcendence of Way,
For the still blind-minded, the supreme rule will
save
"Don't ever desire the new and dislike the old!
Metempsychosis is the ocean of misery, the myriad
of dismal"
Haughty, steadfast with Compassion, Wisdom,
Courage
You teach living beings by reserved virtues, not
by language,
You pray for the long existence of religions,
The people's well being and peace of the nation
It's wonderful to be religious with endurance and
pliability
How can earthly eyes sense this super delicacy?
Having passion for 'five lusts' and a hundred other
things
Is facing life-death and a thousand ways of
suffering
Bodhisattva might be near, but no one could see
Then now cries mournfully
When thing was lost, It's not easy to find
Nobody's aware when asked for repent from the
first time
Sacrificing his physical body to offer to Buddha
My master considers death as light as a feather
Sauntering on the sublime Heaven
He's content with serenity, amusing himself with
contemplation*

Buddhist disciple MINH QUANG respectfully bows
(Translated by TRA NGUYEN)



SEIN UND NICHTSEIN

● THICH NHU DIEN

Aus dem Vietnamesischen ins
Deutsche übertragen von
HANH TAN & HANH GIOI



(Fortsetzung von VG Nr. 139)

Vierundzwanzigstes Kapitel: Meditation über die Vier Heiligen Wahrheiten.

1. Wenn alle Phänomene leer sind, dann entstehen sie weder noch vergehen sie, dann gibt es auch nicht die Vier Heiligen Wahrheiten.

2. Da es nicht die vier heiligen Wahrheiten gibt, gibt es auch nicht das Erkennen von Leiden und der Zerstörung seiner Ursachen. Das Erreichen von Erlösung und das Praktizieren des Weges sind alle nicht vorhandenen.

3. Wenn es solche Elemente nicht gäbe, gäbe es auch nicht die vier heiligen Stufen. Da es nicht die vier heiligen Stufen gibt, gibt es auch keine Heiligen dieser vier Arten.

4. Wenn es keine Heiligen gibt, gibt es auch keinen Sangha. Da die vier heiligen Wahrheiten nicht existieren, gibt es auch keinen Dharma.

5. Ohne Sangha und ohne Dharma gibt es keine Basis für die Existenz des Buddha. Deshalb zerstört die Theorie der Leerheit den Begriff des Triratna [drei Kostbarkeiten].

6. Die Leere zerstört den Begriff von Ursache und Wirkung, von Heilsamkeit und Nichtheilsamkeit, sie zerstört auch den Begriff des Nirvana und auch alle weltlichen Begriffe.

7. Nun haben Sie nicht die Fähigkeit die Leerheit sowie ihre

Konditionen zu erkennen. Und weil man die Bedeutung von der Leere nicht begreifen kann, deshalb entsteht die Illusion.

8. Die Buddhas belehrten die Lebewesen über die zwei Ebenen der Wahrheit. Die erste ist die konventionelle Wahrheit, die zweite ist die absolute Wahrheit.

9. Wer diese zwei Wahrheitsebenen nicht differenzieren kann, der kann die tiefe Bedeutung der Wahrheit im Buddhismus nicht begreifen.

10. Die absolute Wahrheit kann nicht ohne das Verständnis der konventionellen Wahrheit erlangen werden. Ohne Erlangen der absoluten Wahrheit ist der Weg ins Nirvana versperrt.

11. Weil [wir] unfähig sind, über die Leerheit zu meditieren, fügen wir uns Leid zu, so wie ein Zauberer, der die Magie noch nicht beherrscht, keine Schlangen fangen kann.

12. Der Bhagawan wußte, dass diese hohe, wunderbare Lehre nicht für Leute geeignet ist, die schwer von Begriff sind, deshalb wollte er sie nicht lehren.

13. Sie glauben, dass ich durch die Anhaftung an der Leere die Unheilsamkeiten begehe, doch die von Ihnen genannten Unheilsamkeiten gibt es nicht in der Leere.

14. Da es die Leerheit gibt, können alle Phänomene existieren. Wenn es die Leerheit nicht geben würde, gäbe es auch kein Phänomen.

15. Jetzt begehen Sie einen Fehler, doch Sie schieben ihn auf mich. Es ist wie ein Reiter, der sein Reitpferd vergisst.

16. Wenn Sie erkennen, dass alle Phänomene eine feste Natur haben, dann glauben Sie, dass die Phänomene weder eine Ursache besitzen, noch daß sie Auswirkung von etwas sind.

17. Das bedeutet, dass Sie gegen das Ursache und Wirkungsgesetz arbeiten. Die Tat, der Täter, das Wirken und alles Entstehen bzw. Vergehen der Phänomene werden vernichtet.

18. Ich behaupte, dass alle Phänomene der Ursache und der Wirkung leer sind. Sie sind nur falsche Eindrücke, und diese so zu erkennen, wird die Bedeutung des Mittleren Weges genannt.

19. Die noch nicht existierende Phänomene sind auch kein Produkt des Ursache-Mitwirkungsprinzips. Alle diese Phänomene sind genauso leer [wie oben geschildert].

20. Wenn alle Phänomene nicht leer wären, gäbe es weder Entstehen noch Vergehen, dann gäbe es auch nicht die Vier Heiligen Wahrheiten.

21. Woher kommt das Leiden, wenn nicht aus den bedingten

Konditionen. Die Unbeständigkeit erzeugt Leiden, die wahre Natur ist nicht unbeständig.

22. Wenn Leid eine feste Natur hätte, warum entsteht es dann aus seiner Ursache? Deshalb ist die Ursache auch nicht wahrhaftig, denn sonst würde die Bedeutung der Leerheit zerstört.

23. Wenn Leid eine feste Natur hätte, könnte es nicht vernichtet werden. Das Festhalten an einer festen Natur zerstört die Idee der Erlösung.

24. Wenn Leid eine feste Natur hätte, dann gäbe es keine Praxis der Lehre. Wenn die Lehre praktiziert werden kann, gibt es keine feste Natur.

25. Wenn es kein Leid, keine Ursache des Leides und keine Zerstörung der Ursache des Leides gäbe, wohin würde die Praxis, die das Leid zerstörte, uns dann bringen?

26. Wenn Leid eine feste Natur hätte, warum wurde sie vorher nicht erkannt? Warum wurde sie jetzt erkannt? Eine feste Natur dürfte doch vorher und nachher nicht verschieden sein.

27. So wie die Irrelevanz des Leidens gezeigt wurde, die die der Ursache des Leidens,

der Aufhebung der Ursache, so müßte sich dann zeigen, daß die Praxis und die vier Stufen der Erleuchtung genauso irrelevant wären.

28. Die Natur der vier Stufen der Erleuchtung ist nicht vorgegeben. Wenn die Phänomene eine feste Natur hätten, wieso sollten sie noch erreicht werden?

29. Wenn die vier Stufen der Erleuchtung nicht existieren, dann gibt es keine Person, die diese Stufen erreicht, dann gibt es auch keine acht Arten von Heiligen, daher auch keinen kostbaren Shanga.

30. Da es keine vier Stufen der Erleuchtung gibt, gibt es auch keine Lehre. Da es keine kostbare Lehre und keinen heiligen Shanga gibt, wie kann sich der Buddha stabilisieren.

31. Sie behaupten, dass es kein Urprinzip braucht, der Bodhicitta ist die Voraussetzung für [die Existenz des] Buddha. Umgekehrt gibt es keine Ursache für [die Existenz des] Buddha, doch Bodhicitta existiert.

32. Trotz großer Anstrengungen auf dem Weg der Praxis der Erleuchtung, ohne die Urbuddhanatur kann man die Buddhaschaft nicht erreichen.

33. Wenn alle Phänomene nicht leer sind, gibt es keinen Täter der heilsamen und unheilsamen Taten. Wenn sie nicht leer sind, wer ist der Täter? Oder gibt es wirklich eine feste Natur?

34. Sie erleben in dem Wirkungskreis der heilsamen und

unheilsamen Taten kein Resultat. Dann müßte das Resultat auch außerhalb der heilsamen und unheilsamen Taten existieren.

35. Wenn das Resultat aus den unheilsamen und heilsamen Taten wirklich hervorgeht, wieso spricht man nicht von der Leere, denn das Resultat ist doch durch die Taten entstanden?

36. Sie zerstören alle Phänomene und alle Ideen über Ursache und Konditionen, das ist auch die Zerstörung von allen konventionellen Ideen der Phänomene.

37. Wenn die Idee der Leerheit zerstört würde, dann dürfte es keinen Tatgegenstand geben. Obwohl nicht wirkend, gibt es Aktivität, die Untätigkeit wird als Täter definiert.

38. Wenn es eine feste Natur für alle Erscheinungsformen dieser Welt geben sollte, dann gibt es weder Entstehen noch Vergehen. Alle Dinge sind ewig und unzerstörbar.

39. Wenn es die Leere nicht geben sollte, könnte auch das noch nicht Entstandene entstehen, auch die Illusion nicht zerstört und das Leiden nicht beendet werden.

40. Deshalb wird in den Texten gelehrt, dass es so ist, als ob man dem Buddha begegnet, wenn man das Ursache-Konditionsprinzip erkennt, und so das Leiden, die Ursache des Leidens, die Aufhebung der Ursache des Leidens und der Weg zur Aufhebung erkannt werden.

Nach der Erleuchtung lehrte der Buddha als erstes die Vier Heiligen Wahrheiten und gründete die erste Mönchsgemeinschaft, den Shanga. Dies ist eine konventionelle Laufbahn seiner Tätigkeit als Lehrer, um später den Lebewesen den Weg zur Erleuchtung und zur absoluten Wahrheit zu zeigen. Die absolute Wahrheit ist die Wahrheit der Erleuchtung, des Nirvana und des Glücks. Obwohl die säkularen und überweltlichen Phänomene nur Trugbilder sind, wurden sie doch als Hilfsmittel für die Präsentation der Wahrheit benötigt. Das ist die Lehrensmethode des Buddha. Die Lebewesen in diesem Samsara sind gekettet durch ihre Anhaftung. Deshalb leben sie in einer Illusion, durch die Illusion wurde Leid hervorgerufen, und durch Leid manifestieren sich andere Leidensformen. Wenn die Wirkung der Ursache und der bedingten Konditionen erkannt würde, würde dank der Vier Heiligen Wahrheiten dann auch die wahre Natur der Buddhas erscheinen, die wahre Natur des Leidens würde verstanden, die wahre Natur der Ursache des Leidens würde erfasst, die wahre Natur der Aufhebung der Ursache würde erlebt, die wahre Natur des Weges zur Aufhebung würde vervollkommen. Andererseits rennt man hinter den Trugbildern der

Erscheinungswelt her, dann wird man niemals das Ufer der wahren Natur des Selbst erreichen.

Der Buddha benutzte hier die Metapher von einem Zauberer, der die Magie nicht beherrscht und daher unfähig ist, die Schlangen zu zähmen. Die Schlange symbolisiert die Anhaftung und die Magie die Meditation über Ursache und die bedingten Konditionen. Solange das Ursache-Konditionsprinzip nicht erkannt wird, bleibt die Natur der Phänomene verborgen. Dadurch entsteht die Anhaftung an die weltlichen Erscheinungen, sogar an die Vier Heiligen Wahrheiten.

Obwohl es die Unheilsamkeiten und Heilsamkeiten gibt, sind sie doch von Natur aus leer. Obwohl die Hölle leer ist, existiert sie als die Erscheinung und Projektion des befleckten Geistes. Wenn der Geist ruhig ist, ruht die Welt in Frieden. Wenn der Geist unruhig ist, wird die Welt auch mitbeeinflusst. Dies ist die Ursache-Konditionsbeziehung, dies reflektiert die zwei Wahrheiten. Wenn wir diese Auffassung begreifen, haben wir die Buddhalehre verstanden und die Buddhanatur des Einzelnen anerkannt.

Fünfundzwanzigstes Kapitel: Meditation über das Nirvana.

1. Wenn die Phänomene leer sind, entstehen sie weder noch vergehen sie. Was ist da zu zerstören, was ist da zu vernichten? Das wurde Nirvana genannt.

2. Wenn die Phänomene nicht leer sind, entstehen sie weder noch vergehen sie. Was ist da zu zerstören, was ist da zu vernichten? Das wurde Nirvana genannt.

3. Nicht erreichen, auch nicht gehen, nicht kurzlebig, auch nicht ewig existieren, nicht entstehen, auch nicht vergehen, das wurde Nirvana genannt.

4. Nirvana hat keine Erscheinungsform, denn jede Form altert und stirbt. Letzten Endes gibt es keine Form, die nicht den Stempel des Alterns und Sterben trägt.

5. Wenn Nirvana existiert, dann ist es eine Erscheinungsform, dann gibt es keine Phänomene, die als nicht bedingt gelten können.

6. Wenn das Nirvana wahrhaftig existiert, warum heißt es unabhängig? Denn eine unabhängige Existenz ist nicht relevant.

7. Wenn das Nirvana keine Existenz ist, wie kann ein nicht-existentes Nirvana sein? In dem Nirvana ist das Sein nicht zu finden, wie kann man da das Nichtsein finden?

8. Wenn Nichtsein das Nirvana sein soll, warum ist es unabhängig? Was noch nicht entstanden ist, ist

unabhängig, deshalb wird es Nichtsein genannt.

9. Eins, das von der Ursache und Kondition abhängig geworden ist? Unabhängig von der Ursache und Kondition ist das sogenannte Nirvana.

10. In Buddha's Texten wurde das Reliquidieren von Sein und Nicht Sein gelehrt,

deshalb wird Nirvana als Nicht-Existenz und nicht Nicht-Existenz genannt.

11. Wenn behauptet wird, dass die Zusammensetzung von Sein und Nichtsein das Nirvana ist, dann führen Sein und Nichtsein zur Erlösung, dies ist irrelevant.

12. Wenn behauptet wird, dass die Zusammensetzung von Sein und Nichtsein das Nirvana ist, dann ist Nirvana nicht unabhängig, denn die beiden abhängigen Elemente sind.

13. Warum soll die Zusammensetzung von Sein und Nichtsein Nirvana genannt werden? Da Nirvana ein unabhängiges Phänomen ist, während Sein und Nichtsein abhängige Phänomene sind.

14. Wie kann Sein und Nichtsein das Nirvana sein? Diese sind zwei asynchrone Elemente, wie Licht und Dunkelheit [die nicht zusammen existieren können].

15. Der Zustand ohne Sein und Nichtsein wird Nirvana genannt. Doch woran können wir Ohne-Sein und Ohne-Nichtsein erkennen?

16. Wenn wir den Zustand ohne Sein und ohne Nichtsein Nirvana nennen, dann bei den Existenzen von Sein und Nichtsein, dann können Ohne-Sein und Ohne-Nichtsein nicht existieren.

17. Nach dem Parinirvana des Buddhas, ist es irrelevant zu sagen, dass Buddha entweder existiert oder dass er nicht existiert, dass er existiert und nicht existiert zu gleich, noch dass er weder existiert noch nicht existiert.

18. Während der Anwesenheit des Buddhas, es ist irrelevant zu sagen, dass Buddha entweder existiert oder dass er nicht existiert, dass er existiert und nicht existiert zu gleich, noch dass er weder existiert noch nicht existiert.

19. Zwischen Nirvana und Weltlichkeit gibt es keinen Unterschied. Zwischen Weltlichkeit und Nirvana gibt es auch keinen Unterschied.

20. Die Grenzen zwischen Nirvana und die Weltlichkeit sind so fein, dass eine Unterscheidung unmöglich ist.

21. Nach dem Parinirvana wurden die Dualitäten zwischen Sein und Nichtsein, Endlich und Unendlich, Beständig und Unbeständig, Zukunft, Gegenwart, Vergangenheit usw. an Hand des Nirvana als Diskussionsgegenstand benutzt.

22. Wenn alle Phänomene leer wären, wie könnte man da von endlich und unendlich sprechen?

Oder von sowohl endlich als auch unendlich? Oder von weder endlich noch unendlich?

23. Wieso gibt es Identität und Verschiedensein? Wieso unterscheidet man zwischen Ewigkeit und Nichts? Oder zwischen sowohl ewig als auch nichtseiend? Oder zwischen weder ewig noch nichtseiend?

24. Alle Phänomene sind nicht greifbar, alle Diskussionen sind verstummt. Es gibt weder Humanität noch Lokalität, der Buddha hat auch kein Wort gelehrt. Es ist irrelevant zu sagen, dass Buddha entweder existiert oder dass er nicht existiert, dass er existiert und nicht existiert zu gleich, noch dass er weder existiert noch nicht existiert.

Als Buddha noch lebte, hat er eigentlich sehr wenig übers Nirvana gesprochen, und beantwortete auch nicht die Fragen, die seine Schüler über das Nirvana stellten. Die Aussage, die er meisten benützte, war: „wie das Feuer ohne Brennholz“. An anderer Stelle sprach er über das Fehlen von Entstehen und Vergehen. Doch die Worte sind sehr begrenzt und führen oft zum Mißverständnis, deshalb sprach er nicht oft darüber.

Nirvana ist weder ein abhängiges, noch ein unabhängiges Phänomen. Es ist weder nicht-existent, noch ist es nicht ohne Nicht-existenz. Alle Phänomene sind unbeweglich. In dem Zustand des Nirvana hat die Diskriminierung zwischen Sein und Nichtsein keinen Platz, denn Nirvana ist außer den Bereichen der Überlegungen und der Diskussion. Viele suchen das Nirvana, doch sie können es nicht finden, denn was sie suchen war ein Ort, doch Nirvana ist keine Lokation. Um Nirvana begreifen zu wollen, darf man es nicht vom Standpunkt der Diskriminierung aus betrachten. Denn nichts ist dem Nirvana ferner als das.

In Kürze: Nirvana ist ein Zustand des Bewußtseins der Erleuchtung, es ist fern von sprachlichem Verständnis und weltlicher Diskriminierung.

Sechszwanzigstes Kapitel: Meditation über die Ursache und Kondition.

1. Die Lebewesen kreieren die drei Aktionen aus der Verblendung. Durch die drei Aktionen wandern sie im Kreislauf der Wiedergeburten.

2. Durch die Ursache und Konditionen der drei Aktionen erlebt das Bewußtsein den Körper als solches. Durch die Anhaftung des Bewußtseins wachsen die

Namengebung und die Formgestaltung.

3. Nach dem die Namensgebung und Formgestaltung entstanden sind, fungieren sie als Ursache für die sechs Sinnesorgane. Durch die Vereinigung von Sinnesorganen, Objekten und Bewußtsein entsteht die Berührung.

4. Aus der Berührung entstehen die drei Abhängigkeiten. Aus diesen drei Abhängigkeiten entsteht die Begierde.

5. Aus der Begierde entstehen die vier Anhaftungen, durch die Anhaftungen existiert das Sein. Wenn der Täter nicht haftet, ist er erlöst und es gibt kein Sein.

6. Da ein Sein existiert, gibt es die Geburt. Das Altern und Sterben folgen der Geburt. Das Altern und Sterben sind die Ursache für Leiden und Trauer.

7. So gesehen, existieren alle Phänomene durch das Entstehen. Deshalb ist es zulässig zu sagen, dass Ursache und Konditionen die Basis für alle Leiden und Trauer bilden.

8. Der Wurzel der Wiedergeburten sind die Aktionen, die von den Verblendeten kreiert werden, die aber von den Weisen vermieden werden.

9. Ein vergangenes Phänomen kann sicherlich nicht mehr entstehen. Wenn die Verblendung vergeht, dann vergehen alle Leiden; dies ist das wahre Erlöschen.

Dies ist der Nexus der 12 Konditionen im Buddhismus. Eigentlich werden alle Aktionen von Verblendung und Begierde gesteuert. Dadurch entstehen weitere Ursachen und Konditionen. Aber ein Weiser würde sich anders verhalten, denn er erkennt das Resultat bevor er die Ursache dafür erzeugt. Dadurch kann keine Ursache entstehen, keine Ursache ohne Wirkung. Deshalb haben die Erleuchteten kein Karma in den körperlichen, verbalen und geistigen Aktionen. Wenn alle diese Grundkarmas nicht mehr existieren, wird das Bewußtsein transparent wie die Leere, nichts kann es trüben oder anketten; dieser Zustand wird Erlösung genannt.

Erlösung bedeutet alle weltliche Anketten abschneiden, die die Lebewesen auf den sechs Wegen der Wiedergeburt festhält. Deshalb, wenn die Verblendung vergeht, vergeht die Aktion; wenn Aktion vergeht, vergeht das Bewußtsein. Anders gesagt, wenn das Altern und Sterben nicht mehr existieren, kann es die Geburt auch nicht mehr geben. Da es keine Geburt gibt, gibt es keine Existenz. Das heißt, dass sobald das Eine vergeht, auch das Andere nicht mehr existieren kann, denn die Fähigkeit und Kondition für weiteres Bestehen verschwinden.

Nach der Madyamaka Theorie des Nagarjuna entstehen alle Phänomene durch Zusammenfügung der Ursachen und Konditionen, durch Aktionen gesteuert und durch Verblendung gekettet; dadurch wurden die Ursachen und deren Resultate erzeugt, und zwar in einer komplexen Art und Weise. Wenn Begierde und Verblendung völlig erlöschen, gibt es für die Ursachen und Konditionen keinen Platz mehr.

Siebenundzwanzigstes Kapitel: Meditation über die falsche Ansicht.

1. Gibt es ein Selbst in den vergangenen Leben? Alle weltlichen Ansichten über Eternität und Nihilität stützen sich auf das vergangene Leben.

2. Ist das Selbst im zukünftigen Leben ein erzeugtes Produkt oder ein unproduzierbares Phänomen? Die Ansichten über das Endliche und das Unendliche stützen sich auf das nächste Leben.

3. Ein Selbst in den vergangenen Lebenden ist nicht relevant, denn es kann nicht das Selbst in jetzigem Leben erzeugen.

4. Wenn es ein wahres Selbst geben sollte, dann müßte der Körper eine andere Form haben., wo soll das Selbst außerhalb des Körpers existieren?

5. Ein Selbst kann nicht außerhalb des Körpers existieren, dies wurde bereits diskutiert. Wenn der Körper das Selbst sein sollte, dann könnte beim Zerlegen des Körpers kein Selbst gefunden werden.

6. Dieser Körper ist nicht das Selbst, denn die Form des Körpers ändert sich ständig. Warum soll durch die Empfindung der Empfinder erzeugt werden?

7. Es ist irrelevant, dass ein Selbst außerhalb des Körpers existiert. Ein Selbst, das nicht durch das Empfinden entstanden ist, gibt es wirklich nicht.

8. Nun, das Selbst ist nicht außerhalb des Empfindens zu finden, noch ist es das Empfinden. Das heißt nicht, dass es kein Empfinden gibt und kein Selbst, denn [wenn es so ist] ist es eine feste Tatsache.

9. Es ist nicht relevant, dass ein vergangenes Selbst nicht erzeugt wurde. Es ist auch irrelevant zu behaupten, dass ein vergangenes Selbst verschieden ist von dem jetzigen.

10. Wenn sie wirklich verschieden sind, dann müßte das gegenwärtige Selbst auch ohne das vergangene existieren können. Das vergangene Selbst verweilt in der Vergangenheit, während das Gegenwärtige sich selbst hervorruft.

11. Das bedeutet, dass es das Ursache-Wirkungsprinzip nicht gibt.

Denn das vergangene Selbst verursacht das Resultat für das gegenwärtige Selbst. Nichts ist falscher.

12. Wenn etwas vorher nicht da war, aber jetzt existiert, ist das irrelevant. Dann ist das Selbst die Aktion selbst und unabhängig von einer Ursache.

13. Die Ansicht, dass ein Selbst in der Vergangenheit wirklich existiert oder nicht existiert, ist irrelevant. Oder, dass es sowohl ist als auch nicht ist; oder, dass es weder ist noch nicht ist, ist genauso irrelevant.

14. Die Ansicht, dass ein zukünftiges Selbst erzeugt wird, ist genauso irrelevant wie, dass es nicht erzeugt wird. Die anderen Ansichten sind auch irrelevant wie schon beim dem vergangenen Selbst erklärt wurde.

15. Die Ansicht, dass der Gott auch ein Mensch ist, bedeutet, dass die Eternität akzeptiert wird. Ein Gott wurde nicht geboren, die Eternität wurde auch nicht erzeugt.

16. Die Ansicht, dass der Gott kein Mensch ist, bedeutet, dass die Nihilität akzeptiert wird. Wenn der Gott verschieden vom Menschen wäre, dann gäbe es keine Kontinuität.

17. Wenn es ein Wesen halb Gott und halb Mensch geben sollte, dann wäre das ein doppeltes Extrem. Endlich und Unendlich können nicht gleichzeitig existieren, dies ist irrelevant.

18. Wenn es ein Phänomen geben soll, das sowohl endlich als auch unendlich ist, dann gibt es weder die Endlichkeit noch die Unbeständigkeit.

19. Wenn ein Phänomen wahrhaftig ein subjektives Kommen oder Gehen besitzt, dann hat die Wiedergeburt keine Wurzeln, doch die Erfahrung zeigt es anders.

20. Nun, wenn es da keine Beständigkeit geben soll, wie kann die Unbeständigkeit existieren, oder wie kann sowohl beständig als auch unbeständig existieren, oder wie kann nicht beständig als auch nicht unbeständig existieren?

21. Wenn das Leben endlich sein soll, wie kann das nächste Leben existieren? Wenn das Leben unendlich sein soll, wie kann das nächste Leben existieren.

22. Die fünf Aggregaten sind ständig kontinuierlich wie das Licht der Lampe. Wenn das so ist, dann ist Leben weder endlich noch unendlich.

23. Wenn die fünf Aggregate vergehen vor der Entstehung der nächsten fünf Aggregate, dann sind sie nicht die Ursache für die später kommende Aggregate. Das bedeutet, dass das Leben endlich ist.

24. Auch wenn die fünf Aggregate vergehen nicht vor der Entstehung der nächsten fünf Aggregate, sind sie nicht

die Ursache für die später kommende Aggregate, das bedeutet, dass das Leben unendlich ist.

25. Es ist schwierig für den Lehrer und Hörer in der rechten Lehre zu finden. Deshalb ist das Leben weder endlich noch ist es unendlich.

26. Es ist irrelevant zu behaupten, dass das Leben zur Hälfte endlich und zur Hälfte unendlich ist. Es ist auch irrelevant zu behaupten, dass das Leben sowohl endlich als auch unendlich ist.

27. Wie kann ein Empfänger der fünf Aggregate zum Teil zerstört werden? Ein Teil bleibt heil, dies ist nicht relevant.

28. Genauso ist es mit dem Empfinden, wie kann es Teil zerstört werden? Ein Teil bleibt heil, dies ist nicht relevant.

29. Wenn ein Phänomen sowohl endlich als auch unendlich entstehen kann, dann müsste auch ein Phänomen sowohl nicht endlich als auch nicht unendlich entstehen können.

30. Da alle Phänomene leer sind, ist die Ansicht über Eternität falsch. Zu welcher Zeit und an welchem Ort, wer hegt solche Ansichten?

31. Der große heilige Gautama hat aus Erbarmen diese Lehre erklärt, um die falschen Ansichten völlig zu zerstören. Ich verbeuge mich tief vor ihm.

Das siebundzwanzigste Kapitel behandelt die letzten der 446 Verse des Nagarjuna, worin seine Madyamakaphilosophie erörtert wurden. Es wurde hier auch erwähnt, dass der Gautama die Lehre für die Lebewesen lehrt, weil sie voll von falschen Ansichten und Anhaftungen sind. Aus dem Dank für diese Geste sollen wir die Lehre in die Praxis übersetzen. Die Lebewesen hegen viele Ansichten über das Selbst, über die Unbeständigkeit, über das Sein und Nichtsein, über das Entstehen und das Vergehen usw. die falsch sind. Der Buddha lehrte daraufhin die Nichtanhaftung, wodurch die Lebewesen die wahre Natur des Universums erkennen können.

Das Beispiel über das Selbst: Es gibt die Ansicht, dass das Selbst in dem Körper haust, eine andere Ansicht ist, dass das Selbst außerhalb des Körpers existiert, eine andere Ansicht wiederum glaubt, dass das Selbst ein Kontinuum von einem Phänomen ist und dass das gegenwärtige Selbst die Ursache für das Zukünftige ist usw. Diese Ansichten sind falsch. Es gleicht einem Lebewesen, das von der Seite des weltlichen Ufers aus nicht das Ufer der Erlösung sehen kann. Eine begrenzte Erfahrung soll nicht als Maßstab für das Grenzenlose benutzt werden. Durch die falschen Ansichten entsteht die Anhaftung an die Erfahrungen der

Organe und an die eigenen Ideen, welche die Lebewesen immer tiefer in die vielfältige Verblendung führen.

Wenn jemand diese 27 Kapitel als Anleitung für seine Meditationspraxis benutzen würde, um fleißig darin zu üben, wird er zweifellos die tiefe Bedeutung des Mittleren Weges schneller erkennen und dadurch den weiten Pfad der Leere dank der Buddhistischen Lehre bewältigen. Wer immer noch an den Erfahrungen der Sinnesorgane festhält sowie an anderen Ideen, der steht nach wie vor vor der Tür des Buddhismus und hat die unendlich hohen Treppen der Buddhalehre noch nicht erklommen.

Der Buddha manifestierte sich auf dieser Samsara-Welt, um den Lebewesen das Leiden zu zeigen. Die Patriarchen folgten diesen Stufen der Führung. Doch Lebewesen wie wir heute, die noch immer den Geschmack der fünf Lüste genießen, werden schwerlich die Bedeutung des Madhyamaka-Weges verstehen und ihm folgen können. Doch dieser Weg ist nicht fern von uns, denn wir brauchen uns nur umzudrehen, dann sehen wir sofort das Ufer.

(Fortsetzung folgt)

Impressum

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger Verein e.V)

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode,
Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630
Fax. (0511) 8790963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-Mail : viengiacu@viengiac.net

E-Mail : baoviengiac@viengiac.de

Herausgeber :

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirch
e.V.

Redaktion :

Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : 6 mal jährlich

Diese Zeitschrift wird kostenlos
verschickt. Nachdruck nur mit
schriftlicher Genehmigung der
Redaktion erlaubt.

Trang Hoa Phượng



Quê hương và tuổi thơ

• Hồng Nhiên

Mỗi người trong chúng ta, ai cũng đã trải qua thời thơ ấu. Một quá khứ tươi đẹp hay buồn vui bên cạnh gia đình hoặc những người thân yêu của mình.

Riêng tôi, muốn viết về tuổi thơ của chính mình, tôi không biết bắt đầu từ lúc nào? Thông thường "cái tôi" không nên viết ra, nhưng ...

Một buổi sáng năm xưa, con bé độ năm tuổi, vóc dáng gầy ốm thật tội nghiệp đang đứng nép mình bên cánh cửa. Má cô nhìn thấy, buông cây chổi của bà đang quét sân vào buổi sáng:

- Lạnh hả con? Nói xong bà chạy lại ôm bé vào lòng, âu yếm, tiếp:

- Tội cho con tôi quá!

Con bé được mẹ che chở, yêu thương, nó nhỏ nhẹ:

- Con hết lạnh rồi. Tay mẹ ấm ghê!

Người mẹ đưa con vào nhà. Không biết bà lấy đồ cũ của ai để sửa lại cho vừa, mà ngày hôm sau bé có thêm một cái áo nữa để mặc bên ngoài.

Con bé ấy chính là người viết bài này đang "lục" lại ký ức viết về tuổi trẻ thơ của mình.

Năm tôi thi bằng Tiểu Học, sau kỳ thi viết, thí sinh sẽ thi qua kỳ vấn đáp để biết kết quả.

Vị giám khảo của tôi là một ông thầy giáo, tuổi độ năm mươi. Câu ông hỏi tôi là:

- Trò có biết trên thế giới có mấy trận đại chiến không?

Tôi suy nghĩ nhanh, nếu chỉ có một thì chắc không có câu hỏi này. Tôi trả lời:

- Có hai trận đại chiến thế giới.

- Ông mỉm cười và gật đầu.

Sau này tôi hiểu ra, đây là câu hỏi ngoài chương trình.

Tôi sinh ra đời giữa trận đại chiến thứ hai. Tuổi thơ của tôi là chuỗi ngày dài chạy giặc. Cứ mỗi buổi chiều trong làng tôi, mọi người đều gồng gánh, tay xách nách mang, bồng bế trẻ em để ra đồng ngủ qua đêm trên những đám rạ vừa mới cắt hoặc nằm ngủ bên cạnh đồng rơm hay trên gò mả. Anh chị tôi ban ngày vất vả nên lúc nằm xuống là ngủ ngon lành. Còn ba má tôi thì hầu như thức trắng đêm để nghe từng tiếng súng, bom đạn hoặc tiếng nói chuyện hay lời thì thầm của kẻ khác.

Trời vừa hùng sáng, dân làng tôi lại gồng gánh trở về nhà, ai nấy đều cầu mong cho gia đình mình còn cái nhà để ở. Những người hàng xóm gọi thông báo cho nhau để biết tin tức nhà ai còn, nhà ai cháy. Người còn, kẻ mất để an ủi, giúp đỡ nhau trong lúc khốn cùng.

"Đi đêm có ngày gặp ma". Trong một năm nhà tôi bị cháy tới ba lần. Ai đốt? Ba tôi nói nhỏ sợ "tai vách mạch rừng" tụi VM ác quá!

Dân gian thường nói "ba lần dọn nhà, bằng một lần nhà cháy".

Hai lần cháy nhà ba tôi không khóc vì ông là người chịu khó và có nhiều nghị lực. Ông bảo "còn nước còn tát". Nhưng tới lần cháy thứ ba, tôi nhìn thấy nước mắt ông chảy dài, vì tài sản cuối cùng cũng đã theo ngọn lửa mà đi. Anh chị tôi ít buồn vì ngày nào cũng được ăn cơm với gạo cháy. Lúa trong bồ, sau khi cháy nhà, chỉ cháy nám có phần trên, đem lúa cháy nám đó xay lại bằng cối xay rồi giã bằng cối giã gạo. Gạo này nấu ăn rất ngon. Mấy tháng sau, hết lớp lúa trên, gạo phần dưới nấu cơm không còn ngon nữa. Chị tôi nói nhỏ "phải cháy nhà nữa để được ăn gạo thơm". Cà nhà vừa cười vừa khóc.

Tuổi thơ của tôi, không biết năm nào nhưng tôi đã nhìn thấy một đoàn "xe tăng" của Nhật đã bị thua trận trở về. Lúc ấy nhiều người trong xóm cũng ra đứng ngoài đường đi, gần lộ (Mý Tho - Gò Công) nhìn. Mọi người đều mừng rỡ, kêu lên "Hết chiến tranh rồi! Hòa bình đến, bà con ơi!".

Vì chiến tranh nên sự học của tôi trễ nải, những người cùng lứa tuổi với tôi ở trong xóm, học hành dở dang,

học ở trường làng tới lớp hai, lớp ba thì phải nghỉ ở nhà làm ruộng. Riêng tôi, nhất định không chịu ở nhà. Cũng may, gia đình tôi nhờ trúng mấy mùa lúa, nên cất lại nhà cửa khang trang. Công việc đồng áng, trong nhà đều do các anh chị tôi gánh vác nên ba tôi đành phải chiều theo ý muốn của tôi, vì tôi là con út.

Riêng các anh chị tôi, tuổi thanh niên là lúc chạy giặc, trường sở cháy hoặc bị sập vì không người coi sóc. Thầy giáo dạy học ở thành phố chứ không dám xuống dạy ở thôn quê. Do đó, các anh chị tôi chỉ học được biết đọc và biết viết mà thôi!

Năm tôi 13 tuổi, lên học ở thành phố. Bạn học của tôi phần đông con nhà giàu, cha mẹ của họ là công, tư chức hoặc có tiệm buôn, cửa hàng. Còn mình ở nhà quê lên tỉnh, đôi khi tôi thấy tủ thân. Trái lại, với bạn bè ở nhà quê cũng bằng tuổi mình mà họ phải vất vả, chân lấm tay bùn. Tôi thấy mình có phúc hơn họ.

Trong một buổi họp mặt gia đình, tôi vui miệng hỏi con trai tôi, đứa lớn:

- Con nhớ gì ở quê mình nhất?

- Con nhớ nhất là lúc con dẫn em con đi tắm sông mà không cho mẹ biết. Con tôi trả lời.

Con trai út tôi vội lên tiếng:

- Hồi đó, nghe anh cho đi theo tắm, em mừng hết sức, không ngờ đi theo anh để giữ đồ.

Tôi cười và hỏi tiếp:

- Rồi sao nữa?

Con tôi nói:

- Lúc tắm xong, con lên bờ thấy mặt mày nó buồn hiu, nên con hỏi: "Mày có muốn tắm không?"

- "Muốn chứ". Nó cười và nói.

Tức thì con ôm ngang mình nó, cho nó nhúng hai chân xuống nước và nói "xong, tắm xong rồi đó".

Kể đến, tôi hỏi con gái tôi:

- Hồi ở nhà con thích ăn gì nhất?

Con tôi ngập ngừng rồi nói:

- Có nhiều thứ trái cây mà con thích như: mận, ổi, cóc, chùm ruột và me chấm với muối ớt.

Tôi chen vào:

- Mẹ thèm ăn me giốt. Hồi còn đi học, vừa về tới nhà thì mẹ hay tới nhà người bạn gái để hái me giốt ăn, còn mẹ sống với chùm ruột thì phải ăn với nước mắm đường mới ngon.

Ba các cháu chen vào:

- Thèm ăn mà bà cũng giành nói với con. Bây giờ hàm răng của bà có còn ăn được me giốt không? Chú đừng nói tới me chua hay chùm ruột.

Cả nhà cùng cười.

Tối phiên thăng Bé Tư, con út, tôi hỏi:

- Kỷ niệm nào ở Việt Nam con nhớ nhất?

Bé Tư cười:

- Con nhớ nhất là một hôm trời mưa lớn, con với mấy đứa bạn chạy ngoài đường để tắm mưa. Bà hàng xóm kêu lên: "Ê! thằng nhỏ con nhà ai mà trắng quá?". Con sợ quá chạy một mạch về nhà.

Tôi nói tiếp:

- Hồi ở nhà bà ngoại kể về con cho mẹ nghe lúc sau cuộc đổi đời (1975). Sáng nào mẹ cũng cho con một đồng để ăn đậu đỗ nước đá là món con thích nhất. Một hôm, cầm tiền của mẹ cho, con không ăn, mà con mua thuốc rê để quấn về cho bà ngoại. Con còn nói: Con cho ngoại thuốc mà ngoại đừng nói cho mẹ con nghe nhen.

Những kỷ niệm đầy tình người giữa ba thế hệ làm sao tôi quên được. Đó mới chính là chuyện quê hương của mình.

(Willich)

Lễ móc miếng

• Chí Pháp

Năm nay 2004, mùa xuân dường như về trễ hơn thông lệ. Nếu căn cứ vào lịch thì đã gần hạn giao mùa rồi: dương lịch vào tháng 3, tức những ngày Quý Đông và âm lịch đã ăn Tết xong từ lâu rồi. Thế mà khắp Âu châu, nói riêng tại Hòa Lan, nhiệt độ vẫn còn dưới 0 độ C. Tuyết vẫn còn rơi nhiều, còn mưa đông, gió rét, đường còn đóng băng. Những đóa hoa krokus đầu mùa tím, trắng, vàng... vừa hé nụ được vài ngày nhờ những tia nắng ấm áp đầu xuân rực rỡ chói chang bỗng phải ngưng phát triển vì sự tái xuất hiện bất ngờ của tiết cuối Đông còn sót lại. Vì thế mà tại các công viên đến lúc này chỉ thấy những đám bông krokus búp đứng chơi với trên tuyết trắng mà chẳng thấy một bông Thủy Tiên nào ló dạng, còn Tulpe thì hẳn còn vùi sâu dưới lòng đất lạnh! Quả thật đúng với lời than thở về thời tiết trong dân gian qua tục ngữ 'Ông tha, bà không tha'.

Ngoại cảnh thay đổi bất thường nhưng với tôi, trong thời gian này lại được niềm vui lớn. Ấy là ngày 11-1-2004 tôi được lên chúc ông Ngoại và ngày 26-2-2004 tôi được làm ông Nội.

Hai cháu Ngoại Nội đầu lòng là động lực để tôi viết nên trang tùy bút này.

Con là nơi mà cha mẹ gói gắm tất cả tin yêu, niềm thương, ước ao, hy vọng vào đó, vì thế mà cha mẹ nào cũng chọn cho con một tên tương trưng cho sở nguyện. Rể và con tôi chọn tên cho cháu là Trần Mỹ Minh-Huệ, lại được Thượng Tọa Thích Trí Minh chúc mừng:

Minh-Mẫn vượt thường vang vạn thuở

Huệ Quang xuất chúng rạng muôn nơi

Lời chúc cao siêu quá nhưng chúng tôi muốn ghi lại đây để nhờ ân đức của Thầy, sau này cháu ý thức được mà chuyên cần, tinh tấn trên đường học vấn và nhờ duyên lành này mà phát tâm phụng sự Đạo Đời. Cũng nhân ngày cháu ngoại sanh, tôi cao hứng cảm tác một bài thơ nói lên sự vui mừng và tỏ lòng mong ước, bài thơ có đoạn:

...

*Cháu cưng: chóng lớn! giỏi! ngoan!
Để theo Ba Má nhập đoàn Áo Lam.
Nói đây, Gia-Trưởng: Nội con,
Ngoại, cậu, cô, chú... đều toàn
Lam viên.*

Rồi đúng một tháng rưỡi sau, cháu Nội đầu lòng được chào đời. Ba Má đặt tên cho cháu là Thiên Hạnh và gửi niềm mơ ước vào con trong tương lai qua lời thơ:

*Nguyễn thị Thiên-Hạnh
Ước mong viên thành
Tử Đức, Ngũ Hạnh
Đời mãi an lành*
Riêng tôi, tuổi đời đã trên thất thập hai năm mới có cháu gọi bằng Nội nên lòng vui mừng lắm, tức cảnh làm vài lời thơ con cóc lưu niệm:

*Thiên Hạnh chào đời, mừng khôn
thể tả
Niềm vui dưỡng tảo đến tận hư
không
Tuyết bỗng ngừng rơi, lấp lánh ánh
hồng
Chào cháu đầu lòng, tôi lên chúc
Nội.*

Hai cháu như có sức quyến rũ thu hút lạ thường nên khi có dịp là tôi đến bên cạnh, càng nhìn càng say đắm. Trên gương mặt thơ ngây chưa hề vướng một vết âu lo của nhân thế. Đôi mắt đen huyền, long lanh mở rộng. Cặp môi xinh xinh tròn mọng bập bẹ chếp chếp mỉm cười, chiếc lưỡi thập thò lo le, uốn quơ trong miệng như muốn học nói, thỉnh thoảng phát được

thành tiếng cười ngắn gọn, tiếng nói u ơ... khiến bậc ông bà cha mẹ dù nghiêm nghị khó tánh đến đâu cũng thường mấp máy theo miệng bé, thốt những lời ngọng nghịu, dốt nát hồn nhiên. Càng nhìn trẻ, trước hình ảnh đầy áp thương yêu, tôi nhớ lại kỷ niệm xa xưa, những phong tục tập quán quý báu mà bậc làm ông bà cô bác cha mẹ đều mong con cháu mình về sau sẽ luôn luôn chính chắn về lời ăn tiếng nói: Do đó mà có lễ *Móc Miếng*.

Lễ Móc Miếng thường được cử hành trong vòng một tuần đến một tháng sau ngày bé chào đời. Về hình thức, lễ tổ chức rất đơn giản nhưng trang nghiêm. Tại địa phương tôi hầu hết tổ chức chung với ngày Đầy Tháng để có chè xôi cúng kiếng Đức Thầy và Mẹ Bà cùng có sự tham dự đông đủ của thân tộc. Nghi thức Móc Miếng chỉ cần một đóa hoa tươi, thường dùng hoa hồng để không có phấn hoa, nhụy hoa rơi vào mặt, mình trẻ. Hoa đặt trên một chiếc đĩa hoặc chén kiểu. Thân bằng quyến thuộc được mời đứng chung quanh bé. Người có đức hạnh trong gia đình, thường ông bà, chú bác, cô dì... được mời móc miếng cho bé. Bé ăn mặc xinh đẹp tươm tất, nằm trong nôi hoặc trên giường, đôi mắt tinh anh đảo nhìn qua lại, đôi chân vắn ngùn chồi chồi đập đập, đôi tay tròn trịa quơ quơ, miệng xoe tròn, chum chúm bập bẹ tập nói, cười. Người được mời móc miếng cầm đóa hoa quơ qua, quơ lại trước miệng trẻ, thốt lời hân hoan và thành khẩn van vái chúc tụng. Tôi nhớ xưa kia bà Nội tôi thường móc miếng bằng những đoạn văn vần:

Lớn lên ăn nói thật thà
Xóm làng đều mến, nhà nhà đều
thương.

...
Mở miệng ra nói ngọc, nói ngà
Mở miệng ra quan yêu dân chuộng
...

Những lời ước vọng tràn ngập yêu thương, truyền thừa lâu đời, từ thời phong kiến. Thuở ấy tôi ở lớp tuổi thiếu niên, tiêm nhiễm 'Đời Sống Mới' và nhìn đời bằng cặp mắt 'khoa học ấu trĩ' nên đánh giá lễ Móc Miếng là mê tín dị đoan, cho rằng trẻ sơ sinh nào có ý thức được gì? Tôi đâu thấu hiểu được lợi ích về chiều sâu của tâm linh. Càng có tuổi, giao thiệp càng nhiều, có dịp học hỏi qua những lời dạy của tiền nhân trong dân gian, bằng bạc qua những thành ngữ, tục ngữ, ca dao, những huấn từ của Thánh hiền, Khổng, Phật đại khái:

- Lời nói chẳng mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

- Uốn lưỡi bảy lần trước khi nói.

- Lời nói là bạc, yên lặng là vàng.

- Một lời nói ra, xe bốn ngựa không đuổi kịp.

(Nhất ngôn ký xuất, tử mã nan truy)

- Lời nói không chính chắn, trăm hạnh đều đổ vỡ

(Ngôn tử bất chính, bá hạnh giai khuynh)

- Một lời nói, đủ đánh giá người có trí hay không

(Nhất ngôn dĩ vi trí)

- Một lời nói sai, mọi sự việc đều hỏng

(Nhất ngôn bất trúng, vạn sự bất thành)

....

Phật học càng dạy kỹ hơn. Ái Ngũ đúng đầu trong Tứ Nhiếp Pháp. Trong năm giới căn bản của người Phật tử tại gia, có giới cấm vọng ngữ. Cao hơn chút, trong Thập Thiện Nghiệp, Thân gây nên 3 ác nghiệp: sát sanh, trộm cắp, tà dâm; Ý cũng gây có 3: Tham, Sân, Si; nhưng đến Miệng thì tạo đến 4 ác nghiệp: Nói dối, Nói lời thêu dệt, Nói luỡi hai chiều, Nói lời hung ác! Và còn nhiều nữa, khó mà kể hết công và tội của ngôn từ, về đức hạnh phải gìn giữ qua lời nói, do đó có pháp tu Tịnh Khẩu.

Tổ tiên chúng ta đã biết rõ giá trị và hậu quả của lời nói nên lồng trong nền văn hóa, có phong tục, tập quán lễ Móc Miếng từ khi trẻ mới mở mắt chào đời để mọi tầng lớp dân gian, trong niềm vui mừng mở rộng vòng tay đón bé sơ sanh vào đại gia đình đều mong ước đứa bé sau này sẽ nói năng toàn những lời chân thật, hài hòa, nhân ái.

Muốn xây dựng tình yêu thương trước phải biết xử dụng và gìn giữ lời nói nên Thiền sư Nhất Hạnh có dạy Thiền điện thoại bằng bài kệ rất thực tế, dễ thực hành. Trước khi gọi hoặc bắt ống nghe, hãy thở để thân tâm yên tịnh và thầm đọc để nhắc mình:

Tiếng đi ngoài ngàn dặm

Xây dựng tình Thường Yêu

Mỗi lời là châu ngọc,

Mỗi lời là gấm thêu.

Xin gửi ước vọng này đến hai cháu cưng Minh Huệ và Thiên Hạnh cùng Ba Má hai cháu để quan tâm đến đường lối giáo dục gia đình.

(Hòa Lan, cuối tháng 3-2004)

Phật Pháp Vấn Đáp

• Khái niệm căn bản về Tứ Diệu Đế

(tiếp theo VG 139).

Vấn: Đức Phật đã dạy rằng: Niết Bàn là hạnh phúc tối thượng, nhưng có gì chứng minh rằng nó có tầm mức như vậy không?

Đáp: Không, không có. Nhưng do suy luận ta có thể hiểu biết. Nếu có một tầm mức trong đó thời gian và không gian vận hành, và có một tầm mức như vậy - thế gian mà ta đang kinh nghiệm, đang sống trong đó - ắt ta có thể suy rằng có một tầm mức mà không có thời gian và không gian vận hành - Niết Bàn. Một lần nữa, mặc dầu không thể chứng minh rằng Niết Bàn có hiện hữu, ta có lời Phật dạy rằng Niết Bàn hiện hữu. Ngài nói: "Có cái Không Sanh (1), cái Không Trở Thành (2), Không Được Tạo Nên (3), và Không Được Cấu hợp (4). Nếu không có bốn cái trên ắt không có lối thoát cho cái có sanh, có trở thành, có được tạo, có cấu hợp. Nhưng bởi vì cái Không Sanh, Không Trở Thành, Không Được Tạo, Không Được Cấu Hợp, nên mỗi có lối thoát cho cái có sanh, có trở thành, có tạo, có cấu hợp".

Niết Bàn là thế nào, chúng ta sẽ biết khi chứng đắc Niết Bàn. Trong khi thời gian chưa đến, ta vẫn có thể tu tập.

Vấn: Để thứ tư là gì?

Đáp: Để thứ tư là **Con Đường** (Đạo) dẫn đến chấm dứt đau khổ. Con đường này gọi là Bát Chánh Đạo, bao gồm Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm và Chánh Định. Pháp hành trong Phật Giáo là thực hành đầy đủ tám phần của con đường này đến mức toàn hảo. Bạn có thể ghi nhận rằng tám chi của Bát Chánh Đạo bao gồm mọi sắc thái của đời sống: trí thức, luân lý, xã hội, kinh tế và tâm lý và như vậy bao gồm những gì cần thiết để có cuộc sống tốt đẹp và đạo hạnh. • (Hết)

(1) Ajata, phát sanh mà không tùy thuộc nguyên nhân hay điều kiện, không tùy thuộc nhân duyên để hiện hữu.

(2) Abhuta, không khởi phát từ nhân duyên.

(3) Akata, không phát sanh từ một nhân duyên và không trở thành, tức nhiên không được cấu tạo.

(4) Asamkhata, không tùy thế, tức không tùy thuộc nguyên nhân nào tạo duyên để hiện hữu, không do duyên sanh, vô lậu.

(Tham khảo theo sách **Khéo Vấn Khéo Đáp** của Tác giả Ven. Shravasti Dhammika. Dịch giả Phạm Kim Khánh)

*
* *

Về chùa chiền

Vấn: - Khi người ta về nhà hoặc đến một nơi nào thấy im lìm, vắng vẻ thì người ta thường ví nơi đó như "Chùa Bà Đanh". Vậy Chùa Bà Đanh ở đâu và lai lịch Chùa đó như thế nào?

Đáp: Chùa Châu Lâm người ta còn gọi là Chùa Bà Đanh, ở phường Thụy Phương sát Hồ Tây, Kinh thành Thăng Long, nay thuộc quận Ba Đình, Hà Nội.

Vị trí chùa ở trong khu vực trường Chu Văn An hiện nay. Thời vua Lê Thánh Tông ở đây có trại của người Chiêm Thành để họ phục dịch cho các công thự.

Khoảng niên hiệu Hồng Đức (1470-1497) đặt viện Châu Lâm để người Chiêm lễ Phật, sau đổi thành Chùa. Trong chùa có tượng Bà Đanh (tên gọi của Nữ thần của người Chiêm). Nhưng sách *An Nam Thắng Cảnh* ghi Bà Đanh là Công chúa Triều Lý? Do vị trí chùa xa khu dân cư, nên ít người qua lại viếng chùa, lâu dần chùa bị hoang phế. Vì thế dân gian có câu "Vắng như chùa Bà Đanh" là vậy. Đến năm Thành Thái thứ 4 (1892) người Pháp cho xây nhà in Sunayde (Schneider) tại khu vực chùa. Năm 1907, lại chuyển nhà in đi nơi khác và dựng trường học tức là trường Bưởi (nay là trường Chu Văn An). Vì thế dân làng sát nhập chùa Châu Lâm với ngôi chùa của làng là chùa Phúc Lâm, thành chùa Phúc Châu và chuyển về dựng chùa ở ngõ Hữu Lũng (nay là 199b phố Thụy Khuê, Quận Ba Đình - Hà Nội). Chùa Bà Đanh là một trong 4 "Chùa Bà" nổi tiếng đó là chùa: Bà Ngô, Bà Nành, Bà Đá, Bà Đanh. Bốn chùa ấy đều nguy nga lộng lẫy.

(Sưu tầm)

• Thiện-Căn Phạm-Hồng-Sáu

Vài cảm nghĩ trong ngày Thọ Bát Quan Trai



Diệu Minh

Hôm nay là ngày Thọ Bát Quan Trai đầu tiên trong năm mới tại Chùa Linh Thứu - Berlin.

Đây là lần thứ hai tôi được Thọ Bát Quan Trai dưới sự hướng dẫn của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì Chùa Viên Giác. Thầy cũng đã nhiều lần về Berlin để truyền giới tu Bát Quan Trai cho Phật Tử tại đây. Nhưng những lần trước tôi không có duyên tham dự. Hôm nay đầy đủ duyên lành tôi đã được ngồi đây trong không khí ấm cúng này. Khói trầm hương nghi ngút, hoa trái đủ màu, khung cảnh thật trang nghiêm. Lòng tôi lắng lại, một niềm thanh tịnh trong tôi. Tôi chợt thấy thật hạnh phúc trong giờ phút hiện tại. Xin chia sẻ với tất cả bằng cảm nghĩ của mình trong một ngày tu.

Mùa Xuân sắp đến theo thời tiết dự đoán, nhưng cơn lạnh của mùa Đông vẫn còn thấp thoáng đâu đây. Tuy thế các Giới Tử đã tề tựu đông đủ tại Chánh Điện thật đúng giờ.

Đúng 10 giờ Thầy làm lễ truyền giới. Trong khi truyền giới Thầy đã nhắc nhở những điều cần thiết nên giữ để được đắc giới thể. Quan trọng là phải luôn luôn chánh niệm và giữ tâm thanh tịnh.

Sau lễ truyền giới là lễ cầu siêu cho các gia đình có thân nhân quá vãng. Đặc biệt lần này các tang gia đã phát tâm cúng dường trai tăng để hồi hướng công đức cho những người đã khuất. Sau đó là Quá Đường và kinh hành.

Buổi thuyết pháp được giảng vào lúc 14 giờ. Đề tài hôm nay Thầy giảng về Phát Bồ Đề tâm và 37 phẩm để hành Bồ Tát đạo. Phát Bồ Đề tâm trong chúng ta có thể nhiều người đã phát tâm, nhưng thực hành Bồ Tát đạo thì thực không đơn giản chút nào.

Con người chúng ta thường thì hay nghĩ về mình nhiều hơn (thí dụ như tôi chẳng hạn). Cái tâm nó bé xíu và thật hẹp; mà phát Bồ Đề tâm và hành Bồ Tát đạo thì cần phải có một cái tâm

rộng lớn, tâm Đại Thừa, tất cả phải vì chúng sanh. Chúng sanh là đối tượng chính để ta hành Bồ Tát đạo. Như thế quả tình là không dễ, nhưng không phải không thể làm được, nếu ta triệt để áp dụng 37 phẩm mà Thầy dạy sau đây.

Trước tiên muốn thực hành 37 phẩm này ta phải làm 2 việc:

1. Tinh tấn, kiên trì: để chuyển tâm thức và chấp nhận thời gian dài trong quá trình chuyển đổi tâm thức này.

2. Lia sanh quán: tức quán lia sanh tử, có 2 chân lý: Thế Tục Đế và Xuất Thế Gian Đế.

Ở đây chúng ta chỉ nói về Thế Tục Đế. Tam ấn của đạo Phật về vô thường, khổ, vô ngã đã chỉ rõ những khổ đau của cuộc đời, cuộc đời là giả tạm, vì vậy ta phải thấy chân lý tương đối của cuộc đời là sự thật. Từ đó ta phải chiến đấu với nó, không chạy theo, không tham luyến, luôn luôn quán để lia sanh tử.

Thật vậy sự vô thường trong cõi đời này, xảy ra từng giờ, từng phút, không ai là không nhận ra. Mọi vật sinh diệt trong từng sát na luôn cả thân ta.

Bánh xe sinh tử quay hoài

Mù tâm vô định cõi người nào an.

Chúng ta không an là vì cái tâm lang thang của ta. Tâm ta như một đại dương rộng lớn có đầy đủ không gian để chứa đựng đủ loại tư tưởng và cảm xúc bơi lội trong đó, và chúng ta có khuynh hướng đi theo sự dẫn đạo của những cái tâm lăng xăng này, bất kỳ chúng đưa ta đến đâu. Hậu quả là ta cứ bị cám dỗ từ cảnh ngộ này đến cảnh ngộ khác. Do đó, từ một cái tâm bèn bèn, phiêu lãng của ta mà muốn chuyển thành tâm Phật thì việc quan trọng là phải luôn luôn kiểm soát chặt chẽ và thường xuyên đứng để tâm xao lãng. Ngoài ra phải có tâm buông xả, đừng bận bịu với đời, phải giúp đỡ chúng sanh bất cứ lúc nào khi họ cần đến, luôn hành thiện pháp và xa lánh ác hữu (ác hữu ở đây nói về tà kiến).

Thiện Tri Thức (Đạo Sư) là những người giúp ta trên con đường tu học nên ta phải trọng thiện tri thức. Phải luôn tán thán, cúng dường chư Phật để phát triển phép Quy Y. Đó là cách hướng dẫn đến và quay về với tập thể lực của Phật, Pháp, Tăng. Sự gia hộ này sẽ giúp ta đồng mãnh hơn trên con đường hành đạo.

Phải ngưng các việc ác: Ác ở đây nói về tâm thức tức là niệm ác, chứ không nói về hình tướng. Trong trường hợp này phải kiến đạo, bao lâu chưa kiến đạo thì dù làm việc thiện cũng chưa gọi là thiện.

Phải cần giải thoát. Phải thoát ly khỏi tham, sân, si và từ đó phát tâm từ bi để giải thoát không chỉ cho mình mà cho các chúng sanh nữa. Từ đó Bồ Đề tâm được phát.

Hoàn chuyển hay còn gọi là tập thông cảm là một tâm quan trọng trong việc hành Bồ Tát đạo. Thông cảm với mọi người để hiểu và thương họ trong từng hoàn cảnh khác nhau. Đây là những trường hợp thường xảy ra trong cuộc sống và dễ gây ra sân hận nếu ta không biết thông cảm và đặt mình vào trường hợp của người đó. Chính sự thông cảm này sẽ gắn liền mình với người khác, đó cũng là hình thức lấy từ bi xóa bỏ hận thù.

Tại đây ta thấy rõ ngã và tha có một sự tương quan, dính liền nhau. Thí dụ như mình được xinh đẹp trong đời này, có thể do sự nhẫn nhục, tươi cười trước những lời miệt thị của chúng sanh khi xưa. Do đó đã nhờ ơn thì phải mang ơn chúng sanh vậy. Không những thế mà còn phải hồi hướng cho họ, đó là tâm hồi hướng. Tâm hồi hướng gồm có hồi hướng về thân. Ta mang được thân người là một điều phước báo, ta phải hồi hướng cho chúng sanh. Ngài Sacava là tấm gương sáng cho việc thực hiện tâm này. Ngài phát nguyện nhận tất cả bệnh cho chúng sanh để mọi người được lành bệnh.

Ai ai trong đời cũng quý tiền bạc và xem nó như nướm ruột của mình, nhưng cũng chính vì tiền tài làm cho mọi người ngập lặn trong đau khổ, vì thế với Bồ Tát phải hồi hướng tài cho chúng sanh bằng cách bố thí, cúng dường, kể cả hồi hướng về đức nữa để mọi người đều có đạo đức. Nếu nhiều người có đạo đức thì xã hội tốt đẹp hơn.

Nhận ác nghiệp cho tha nhân là một pháp khó làm nhưng đó cũng là một trong 37 phẩm để hành Bồ Tát đạo. Nếu ta nuôi dưỡng tâm này thì ta sẽ phát triển được sự liên hệ của mình và tha nhân, dù ta không trực tiếp giúp đỡ. Hình ảnh của Ngài Địa Tạng trong địa ngục chịu khổ thay chúng sanh là một thí dụ tiêu biểu.

Chúng ta phải luôn nhìn mọi pháp dưới con mắt thiện và đổi cách nhìn bằng tâm khen ngợi dù người đó có tạo cho mình đau khổ.

Xem kẻ thù như Đạo Sư là hành Bồ Tát hạnh. Nhưng thực sự trong đạo Phật nếu nói rõ ráo thì không có kẻ thù, vì rằng mọi sự thể hiện bên ngoài chỉ là sự khuấy động của tâm thức. Do đó những thuận hay nghịch cũng là Đạo Sư của mình. Nhìn được như vậy thì tâm thức càng ngày càng phát triển.

Thường trong cuộc đời, ta vẫn hay thương người ta thương, nhưng với tâm Bồ Tát ta phải thương luôn những người đáng ghét. Đó là thực hiện tâm từ ái vô điều kiện. Ta phải cầu nguyện cho họ có được lục Tam Bảo gia hộ, nếu họ quá ác tâm với ta. Như trường hợp Ngài Phú Lâu Na đi hành hóa nơi nguy hiểm. Trước khi đi Ngài đã khẳng định với Đức Phật lòng kiên quyết xả thân bằng tâm từ ái vô điều kiện đối với những người muốn hại Ngài. Thật vậy, nếu tâm ta kiên định thì sự vận hành của các pháp sẽ tương ứng với niềm tin của ta. (Tâm chưa kiên định thì pháp sẽ xảy ra khác).

Tâm ta hay vọng động và bất an vì sự lo âu tính toán cùng ngã chấp. Muốn tâm nhu nhuyễn và an lạc thì phải tập khiêm cung và nhận phê phán với tất cả chúng sanh.

Muốn thế phải phát tâm thuần thành với Phật, đó là đức nhẫn nhục. Thí dụ ngày xưa Quan Âm Thị Kính đã nhận khổ thay cho Thị Mầu, dù chịu bao nhiêu điều phê phán đó là sự nhận khổ thay cho người khác. Ngài Karuna cũng đã hành hạnh chửi bỏ, chửi bỏ an lạc của tự thân mà thọ lãnh nghiệp của chúng sanh.

Kiều mạn là trở ngại lớn nhất trên đường tu tập. Do đó tránh kiêu mạn là một điều quan trọng trong pháp hành Bồ Tát đạo. Tính kêu mạn sẽ gây ra nhiều nội kết, vì vậy phải diệt nội kết bằng tâm từ bi hoặc sám hối cho tội nghiệp tiêu trừ và luôn lia các căn buông lung, tránh vọng động lưỡi biếng, kiểm soát tâm chặt chẽ. Đây là việc làm rất vi tế để xem mình có thực sự tinh tấn hay buông lung.

Không được phá niềm tin của một người, phải luôn khuyến khích sự tu tập và phát triển niềm tin của họ đối với Phật Pháp.

Cái gì đẹp trên thế gian này đều nhanh chóng hoại diệt. Do đó ta phải nhìn những vật đẹp như rán trời, nó không bền vững. Một sự thể dù tuyệt vời đã qua rồi cũng dừng luyến tiếc và tìm cách để kéo lại. Những điều mong muốn cũng như thế, không được bám víu và đau khổ vì nó. Phải nhìn những điều mong muốn như huyễn. Đã là huyễn thì không ảnh hưởng gì đến đời sống mình cả, ta sẽ được tự tại.

Phải thực hiện một cách viên mãn 6 Ba La Mật, gồm có:

Viên thí tức bố thí viên mãn. Điều này chúng ta khó thực hiện được 100% vì cần có trí tuệ vững chắc. Nhưng qua đó ta có thể tập cho cái ngã của ta nhỏ lại.

Viên giới: Trì giới viên mãn, không phải giữ hình tướng bên ngoài để lúc

nào cũng bị giới dè nặng mà là phải giữ trí tuệ và những bản chất của các tâm trên.

Viên nhẫn: Nhẫn nhục viên mãn. Nếu chúng ta đã thực hành được tất cả các tâm trên thì đây là viên mãn. Ta không cần dụng công gì nữa.

Phải tu tập trở thành nhuần nhuyễn, tức là thực tập chuyên cần hằng ngày. Đó là tâm tinh tấn viên mãn. Giữ oai nghi là việc cần thiết trong những động tác hàng ngày từ việc nhỏ đến việc lớn. Muốn thế tâm phải an định đó là viên định hay tu định viên mãn để đi đến viên tuệ thấy được bản chất cùng tận của các pháp.

Đoạn lỗi - Không nói lỗi người là những pháp nằm trong 37 pháp trên mà Bồ Tát phải thực hành. Thường thì ta thấy lỗi người là do tâm thức ta ảnh hưởng, do đó phải ngăn lỗi mình trước.

Cắt ái nhiễm quyến thuộc: Không cho tình cảm quyến thuộc lôi kéo.

Không nói lời thô ác: Ác ở đây khác với ác ngữ của ngũ giới, đây là lời nói ngăn trở sự phát triển tu tập của người khác.

Trừ những tập quán xấu: Bằng cách chuyển hóa thành tâm thiện.

Luôn tinh thức: Làm chủ tâm thức là hình thức của định.

Hồi hướng trọn công đức: Tức xả bỏ tất cả công đức.

37 phẩm thực hành Bồ Tát đạo là kim chỉ nam để hướng dẫn chúng ta trên lộ trình tu tập để trở thành Bồ Tát. Trong đó việc rèn luyện tâm thức thường xuyên vẫn là điều tối quan trọng để đi đến kết quả.

Nhìn qua chúng ta có cảm tưởng vô cùng thiết thòi, nếu chúng ta phải thực hiện những điều trên. Nhưng chính sự cam chịu thiết thòi này, chúng ta sẽ được đền bù bằng một tâm tinh lặng. Với tâm bình yên này ta có tất cả sự an lạc mà không có thú vui vật chất nào so sánh được. Do đó, cho và nhận là cả một nghệ thuật vi diệu, nếu ta thực hành đúng mức, như ngày xưa Đức Phật đã cho tất cả và được tất cả. Trong một bài thuyết pháp của Thầy Phương Trượng Viên Giác (nói về kinh Hoa Nghiêm, phẩm Tịnh Hạnh) cũng đã nhấn mạnh nghĩa đó bằng một câu tiếng Đức: *Alles verlassen um Alles zu haben*. Học như vậy ta mới thấy hết được sự hy sinh vô bờ bến của chư Phật, chư Bồ Tát trong đời quá khứ đối với chúng sanh. Thâm ân này khó đền trả được.

Trong ý nghĩ trên, với niềm tôn kính dạt dào, tôi xin mạo muội ghi lại những điều đã được học ở đây, để tự nương theo mà tu tập. Với hành trang này tôi

có được một cái nút mở ra cho sự tiến lên của mình trong việc làm lợi ích cho mình và người. Con xin đa tạ ân Thầy chỉ dạy.

Buổi chiều đạo tràng được nghe tiếp bài pháp đàm của Sư Minh Liên (tử Việt Nam sang). Sư đã giảng về luật nhân quả của đạo Phật với những chứng minh cụ thể. Sư cũng nhấn mạnh đây là điểm khác biệt của đạo Phật và những đạo khác, vì họ không có luật nhân quả. Giáo lý nhân quả là do những nghiệp lực của mỗi người sinh ra. Ai gieo nhân nào thì phải gặt quả đó. Không ai chịu trách nhiệm cho việc làm của mình cả. Sư Minh Liên cũng nói đến việc Niệm Phật Vãng Sanh Tịnh Độ. Tín, hạnh, nguyện là 3 điều kiện cần phải có khi tu tập Pháp Môn Tịnh Độ.

Với nụ cười luôn nở trên môi, Sư Minh Liên đã làm cho mọi người mạnh dạn hơn trong việc nêu lên câu hỏi. Các câu hỏi đã được Sư giải đáp thỏa đáng trong bầu không khí vui nhộn. Tất cả giới tử đều mến phục tài thuyết pháp của Sư Minh Liên. Chúng con xin ghi nhớ ơn này.

Sau buổi ăn chiều, chúng tôi được quý Thầy hướng dẫn để tụng kinh Dược Sư Bốn Nguyên Công Đức và Dược Sư Sáu Pháp. Cùng đi với Đại Đức lần này, còn có chú Hạnh Lý, chú Đồng Tâm, chú Thiện Tịnh. Do đó chúng tôi được thưởng thức những âm vang tán tụng cùng với nhịp trống chuông trầm hùng trong những buổi công phu sáng, chiều làm cho không khí tu tập thêm nhuận sắc.

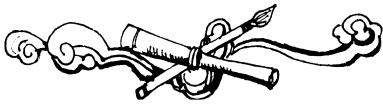
Thời kinh dài gần 2 tiếng đồng hồ với thật nhiều biến chú Đại Bi. Lời kinh hòa quyện vào với tiếng mõ tạo cho ta một cảm giác vừa ấm áp, vừa thanh thoát. Mọi phiền não không còn hiện diện nơi đây, chỉ còn lại một tâm thanh tịnh không thể nghĩ bàn.

Lời kinh đã làm cho con niềm tin, tình thương và tâm bình yên. Những điều đã học cho con cái nhìn rộng rãi hơn. Con nguyện dâng lên Đức Phật ước mơ chân thành nhất của con là luôn được sống trong ánh đạo từ bi của Ngài, và cầu chư Phật gia hộ cho con có nhiều nghị lực, sáng suốt trên bước đường tu tập để mau bước ra khỏi giấc mộng vô thường tử sinh này và cùng với chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Chúng con xin đề đầu cảm tạ Ni Sư trụ trì Chùa Linh Thứu đã tạo duyên lành cho chúng con được ngày tu với nhiều lợi lạc. Xin hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Ni Sư pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ.

Nam Mô A Di Đà Phật

Thế kỷ Lê Thánh Tôn và việc thiết lập Hàn Lâm Viện đầu tiên của nước Việt Nam



Hướng Giang **THÁI VĂN KIỂM**
Tiến-Sĩ Hàn-Lâm

Người phương Tây thường kể có bốn thế kỷ trọng đại trong lịch sử: Thế kỷ Périclès (499-429) trước T.C. Thế kỷ Auguste (63 trước T.C đến 14 sau T.C). Thế kỷ Léon X hay thế kỷ Médicis (1513-1521) và thế kỷ Louis XIV (1643-1715).

Thật ra, không một ai trong những bậc vĩ nhân đó đã sống trọn một thế kỷ cả; nhưng trong thời gian ngự trị của các bậc đó, có một số đông người tài danh xuất thế, nên sử gia thấy có bốn phạm kéo dài thời thịnh trị ấy mà gọi là "thế kỷ", chủ ý là làm rạng rỡ những công nghiệp đáng ca ngợi của người xưa đã gây ảnh hưởng lớn trong thời gian và không gian.

Và lại, trên thế giới, không phải chỉ có bốn thế kỷ ấy là đáng kể mà thôi đâu. Ngoài ra, chúng ta còn có thí dụ như ở Trung Quốc, thế kỷ Thịnh Đường (713-765) với sự xuất hiện vẻ vang của các thi gia nổi tiếng như Lý Thái Bạch, Đỗ Phủ, Thôi Hạo, Vương Duy, Trương Kỳ, Vương Xương Linh, nhà danh họa Lý Tú Huân, Ngô Đạo Huyền và nhà điêu khắc lừng danh Dương Huệ Chi.

Chính nước Việt Nam ta cũng được vinh dự trải qua một thế kỷ trọng đại là **thế kỷ Lê Thánh Tôn** (1442-1497). Trong khoảng 38 năm trị vì, vị anh quân này luôn luôn bành trướng việc

văn học, khoa học và nghệ thuật, đi đôi với việc cải tổ nền hành chính, xã hội, tư pháp và kinh tế trong nước, trên những căn bản cụ thể và hợp lý.

Bẩm thụ một tư chất thông minh, vua Lê Thánh Tôn là một người rất hiểu học, lại có thêm một trí nhớ phi thường. Ngài thông hiểu Tứ Thư, Ngũ Kinh và rất chú tâm đến binh pháp, khoa chiêm tinh và toán học.

Dưới thời Ngài, có những cải cách lớn lao về việc chính trị (thiết lập lục bộ), biên tập lễ nghi, khởi thảo quan chế (tức là công vụ quy chế) phân chia đất nước ra làm 13 xứ gồm 52 phủ, 172 huyện, 50 châu và 8006 xã thôn); việc thuế lệ (phân loại điền thổ thành ba hạng, thuế thân định giá 160 tiền, thống kê dân số cứ 6 năm một lần); việc kinh tế (khuyến khích nông nghiệp và tầm tang, thiết lập việc hà đê; kiểm điểm đất hoang, khai khẩn 42 đồn điền cho dân nghèo khó) và việc xã hội (thiết lập cơ quan vệ sinh, mở bệnh xá và viện tế bần).

Vua Lê Thánh Tôn lại rất mực chăm chú đến sự sửa đổi phong tục đương thời. Ngài cấm chỉ việc xây dựng đền chùa mới, lấy tiền dành dụm sung vào việc công ích, công lợi. Tang lễ không được phép cử hành với những hội hè tốn kém. Lê ăn hỏi chỉ cách biệt lễ vu qui trong một thời gian rất ngắn mà thôi. Cũng trong tinh thần ấy, vua Lê Thánh Tôn ban bố hai mươi bốn điều giáo huấn về luân lý, về bổn phận công dân, về cách làm việc của công chức.

Hồi đó chính Ngài đã sẵn sóc đến đồng bào thiếu số tử xưa đã trực thuộc luật pháp quốc gia Việt Nam. Điều giáo huấn thứ 24, tức là điều giáo huấn cuối cùng mà Ngài ban ra lại đề cập rõ ràng đến chế độ anh em chông lầy chị em dâu (lévirat). "Những dân tộc thiếu số vùng ngoại thổ hay trong cương giới không được phép, vì tin tưởng mù quáng vào lễ nghi phong tục, mà phạm những hành vi vô luân như vụ con cái, anh em chiếm giữ thê thiếp góa bụa của cha anh. Vi phạm vào điều luật ấy phải chịu một hình phạt rất nặng".

Điều này dẫn chúng ta đến luật pháp của Ngài. Vua Lê Thánh Tôn sai thảo **bộ luật Hồng Đức** dựa theo luật nhà Đường, mà trong đó có nhiều cách xử lý, cho mãi đến nay, vẫn tỏ ra rộng rãi, khoan hồng hơn bộ luật Gia Long (thảo theo luật nhà Thanh): tỷ như việc chia gia tài, luật Gia Long loại bỏ con gái, trái lại, luật Hồng Đức định liệu cuộc phân chia đồng đều giữa con gái

và con trai, riêng người con trưởng được hưởng một phần gia sản hơn vì phải lĩnh việc tế tự hương hỏa.

Trên lập trường binh bị, bao chiến công oanh liệt đã làm vẻ vang cuộc trị vì của vua Lê Thánh Tôn, vừa là một võ tướng lừng danh, đã mở rộng bờ cõi bằng cách sáp nhập mấy tỉnh mới chiếm được của Chiêm Thành. Năm 1470, sau bao phen quân Chiêm xâm nhập lãnh thổ Việt Nam, Ngài tự thống lĩnh một đạo binh đến 26 vạn người, tiến thẳng vào Đồ Bàn (gần Qui Nhơn) chiếm được thành trì sau mấy trận huyết chiến. Vua Chà Bàn là Ba Lan Trà Toàn bị bắt làm tù binh với 50 người thân thuộc của Hoàng gia. Sau vụ này, cương giới Miền Nam Việt Nam, trước kia nằm gần đèo Hải Vân, nay tiến vào tận mũi Varella (1471). Sau đó áp dụng thuyết: "Chia rẽ để thống trị". Vua Lê Thánh Tôn chia khoảng đất Chiêm Thành còn lại cho mấy viên Tù trưởng.

Đến năm 1479, lại có nhiều cuộc chinh phạt sang đánh Lão Qua, Trấn Ninh, thuộc xứ Lào. Bao nhiêu chiến công ấy thu hoạch được do tinh thần cao cả của binh hùng tướng dũng, được thao luyện kỹ càng, ngoài khoa binh lược còn phải học cho biết đọc và biết viết nữa.

Bây giờ chúng ta hãy xem qua bản tổng kê công nghiệp của Lê Thánh Tôn và những vị cộng sự của Ngài trong phạm vi văn học, khoa học và mỹ thuật.

Trước tiên, Ngài truyền cho các quan địa phương có tài vẽ bản đồ các xứ, ghi chép rành mạch tên các trấn núi, sông, thung lũng v.v...

Mãi đến năm 1495, vua Lê Thánh Tôn mới sáng kiến thiết lập một Hàn Lâm Viện Văn Học thực thụ dưới danh hiệu Tao Đàn nhị thập bát tú (nghĩa là 28 ngôi tinh tú của văn đàn) (1). Chính Ngài đã giữ chức Hội Trường Hội Tao Đàn này, đứng đầu 28 vị gồm văn giai, thi nhân và nghệ sĩ tuyển trong đám nhân tài của xứ sở. Chúng ta nên thêm rằng vị khoa mục nào muốn xứng đáng với chức hiệu này phải biết bốn nghệ thuật sau đây với một tài năng tương đương: cầm, kỳ, thi, họa. Chính những ván cờ tiêu khiển đã cho nhà nho của ta một cuộc chơi lý thú về mưu lược và binh pháp.

Con số 28 trong văn đàn là nhân số của 7 x 4 (2) làm ta liên tưởng đến những thi nhân và văn gia của "Hội Thất Tinh" Pléiade của nước Pháp (hồi

thế kỷ thứ XVI), liên tưởng đến chòm sao mang danh hiệu ấy, trong tinh tủa Kim Ngưu (Taureau) đến chòm "Thất Tinh" dưới thời Ptolémée Philadelphie của nước Ai Cập (283-246 trước T.C giáng sinh); đến bảy nhà hiền triết Trúc Lâm Thất Hiền, dưới đời nhà Tần (265-429) v.v... và lại Hàn Lâm Viện nước Pháp, thành lập năm 1635, trước tiên gồm có 12 hội viên, sau dần đến con số 28 trước khi đến con số 40 ghe như ngày nay.

Trước khi đi sâu vào chi tiết của Hàn Lâm Viện đầu tiên của nước Việt Nam, chúng ta thiết tưởng cũng nên kể qua những viện Hàn Lâm nổi tiếng nhất hoàn cầu kèm với ngày tháng và tên tuổi người tạo lập:

1. Việt Nam Hàn Lâm Viện văn học (1459) vua Lê Thánh Tôn.
2. Ý Đại Lợi hoàng gia Hàn Lâm Viện (1590) vua Fédérico Cési.
3. Pháp Quốc Hàn Lâm Viện (1635) Giáo chủ Richelieu
4. Hoàng gia Học Hội Luân Đôn (1662) vua Charles II.
5. Hàn Lâm Viện ký danh và mỹ tự (1663) Thượng thư Colbert.
6. Khoa học Hàn Lâm Viện (1666) Thượng thư Colbert.
7. Y Pha Nho Hàn Lâm Viện (1713) vua Philippe V.
8. Khoa học Hàn Lâm Viện Saint Pétersbourg (1725) vua Pierre Le Crand.
9. Phổ Quốc Hoàng gia Hàn Lâm Viện (1743) vua Frédéric I.
10. Bỉ Quốc Hoàng gia Hàn Lâm Viện (1772) Nữ Hoàng Marie Thérèse.
11. Thụy Điển Hàn Lâm Viện (1786) vua Gustave III.
12. Hàn Lâm Viện Goncourt (1896) Văn sĩ Edmond de Goncourt.

Tổ chức và thành phần của mỗi viện Hàn Lâm thay đổi tùy từng nơi và tùy theo thời đại. Nếu viện Hàn Lâm nước Pháp có 40 hội viên, và viện Hàn Lâm Y Pha Nho có 36, thì Hàn Lâm Viện "Goncourt" (Grenier) lại chỉ có 10 thôi. Còn viện Hàn Lâm Việt Nam thì gồm có 28 hội viên đặt dưới quyền chủ tọa của nhà vua (3) và sau đây là bảng thành phần:

Nguyên súy: Lê Thánh Tôn

Phó Nguyên súy:

1. Thân Nhân Trung, Tiến sĩ khoa 1469, Lại Bộ Thượng Thư.
2. Đỗ Nhuận, đỗ Tiến sĩ năm 21 tuổi, khoa 1466, Thượng Thư.

Đông Các Hiệu Thư

3. Ngô Luân, Tiến sĩ 1475, Thượng Thư.

4. Ngô Hoàn, Bảng nhỡn khoa thi 1490, Thượng Thư

Hàn Lâm Viện Thi Độc

5. Nguyễn Xung Xắc, Tiến sĩ, khoa 1469
6. Lưu Hùng Hiếu, đỗ Bảng nhỡn năm 26 tuổi, khoa 1481.
7. Nguyễn Quang Bật, đỗ Trạng nguyên năm 21 tuổi, khoa 1484.
8. Nguyễn Đức Huấn, Bảng nhỡn (1487) đã một lần sang sứ Trung Hoa. Đông Các học sĩ.
9. Võ Địch, đỗ Trạng nguyên năm 22 tuổi, khoa 1493, đã một lần sang sứ Trung Quốc.
10. Ngô Thâm, Bảng nhỡn khoa 1493.

Hàn Lâm Viện Thi Chế

11. Ngô Văn Cảnh, Tiến sĩ (1481)
12. Phạm Tri Khiêm, đỗ Tiến sĩ năm 24 tuổi, khoa 1484.
13. Lưu Thứ Mậu.

Hàn Lâm Viện Hiểu Lý

14. Nguyễn Nhân Bí, đỗ Tiến sĩ năm 19 tuổi, khoa 1466, đã một lần đi sứ Trung Quốc. Thượng Thư.
15. Nguyễn Tôn Miệt, Tiến sĩ (1481).
16. Ngô Quyền, Tiến sĩ (1487).
17. Nguyễn Bảo Khuê, Tiến sĩ (1487), đã đi sứ Trung Hoa.
18. Bùi Phổ, Tiến sĩ (1487).
19. Dương Trục Nguyên, Tiến sĩ (1490).
20. Chu Hoàn, Tiến sĩ (1493).

Hàn Lâm Viện Kiểm Tháo

21. Phạm Cần Trực, Tiến sĩ (1494).
22. Nguyễn Ích Tôn, Tiến sĩ (1484).
23. Đỗ Tuân Thư.
24. Phạm Như Huệ, Tiến sĩ (1487).
25. Lưu Địch, Tiến sĩ (1490).
26. Đàm Thân Huy, Tiến sĩ (1490).
27. Phạm Dao Phú, Tiến sĩ (1493).
28. Chu Huân, Tiến sĩ (1490).

CÔNG NGHIỆP CỦA HỘI TAO ĐÀN

Năm 1495, vua Lê Thánh Tôn sáng tác tập "Quỳnh uyển cửu ca" (chín bài ca ở vườn Quỳnh) để chứng tỏ cuộc trị vì của Ngài là rất thuận với điềm trời đất:

1. **Phong niên** (tả năm phong phú).
2. **Quân đạo** (vạch rõ đạo làm vua).
3. **Thần tiết** (định rõ bốn phận bày tôi).
4. **Minh lương** (tỏ trí sáng suốt của nhà vua).
5. **Anh hiền** (chứng tỏ nhiều bậc hiền tài).
6. **Kỳ khí** (miêu tả điềm tốt).

7. **Thư thảo** (chứng tỏ việc thu thập sách vở).

8. **Văn nhân** (bày tỏ nhiều bậc văn học).

9. **Mai hoa** (tả cảnh đẹp hoa mai).

Mỗi người trong số 28 vị tao đàn học sĩ phải họa 9 bài thơ, cùng một thể văn, cùng một đề tài với 9 bài của vua Lê Thánh Tôn, như thế cả thảy là: $9 + (9 \times 28) = 271$ bài.

Mỗi bài thơ ấy phải dâng lên vua ngự lãm để châu phê.

Ngoài tập thơ "Quỳnh uyển cửu ca", còn có "Thiên Nam dư hạ tập"; việc biên khảo tập này lại giao phó cho các vị học sĩ Thân Nhân Trung, Quách Đình Bảo, Đỗ Nhuận và Đàm Văn Lê. Theo "Lịch triều hiến chương" của Phan Huy Chú thì trong bộ sách này, gồm trăm quyển, có ghi những việc tổ chức hành chính, luật pháp, tư pháp và tài chính trong nước, những văn phẩm đương thời và nhất là tác phẩm của vua Lê Thánh Tôn và 28 vị Tao Đàn học sĩ. Đến ngày nay còn lưu lại những bộ sách sau đây:

1. **Chính Tây ký hành**, thi phẩm của vua Lê Thánh Tôn làm trên con đường đi đánh nước Chiêm Thành (1470-1471).

2. **Chính Chiêm Thành sự vụ**, thi phẩm làm hồi chinh phạt Chiêm Thành (1470-1471).

3. **Thiên hạ bản đồ ký số**, là một bản đồ toàn quốc có ghi chép rõ ràng từng làng, quận, xứ và dân số v.v...

4. **Quân chế**, tức là qui chế của võ tướng và văn quan.

5. **Điều luật**, là bộ Luật do vua Lê Thánh Tôn ban hành từ năm 1460 đến năm 1497.

6. **Minh lương cảm tú**, thi phẩm mô tả những thắng cảnh hoặc danh cảnh thường thức khi Ngài chinh phạt nước Chiêm Thành.

7. **Xuân văn thi tập**, sáng tác năm 1496, là một tập thơ miêu tả những cảnh ngoạn mục mà Ngài chú ý trong những cuộc ngự giá hoặc tuần du.

8. **Cổ tâm bách vịnh**, ca ngợi công nghiệp vẻ vang của người xưa về thời cổ Trung Hoa.

9. **Văn minh cổ xúy**, đã ca ngợi nền văn minh.

Ngoài những bộ sách ấy ra, người ta còn được thưởng thức của vua Lê Thánh Tôn một số rất nhiều thơ nôm với những đề tài hết sức tầm thường mà thể văn lại tuyệt diệu, nêu rõ tư tưởng cao quý, ví như bài: Thăng Mỗ, Người Thọ Cạo, Con Nộm, Người Ăn

Mây, Cái Chối, Người Dệt Cửi, Cái Cối Xay, Cái Điếu, Con Cóc v.v...

Sau đây là một vài bài hoặc một vài đoạn thơ đặc sắc nhất của một tâm hồn vừa quý phái, vừa bình dân:

Thằng Mỗ

Gớm thay lớn tiếng lại dài hơi:
Làng nước xa gần chẳng phải chơi.
Mộc đặc vang lừng trong bốn cõi;
Kim thanh (4) chuyển động khắp nơi nơi,

Đâu đâu đấy đấy đều nghe lệnh :
Xã xã dân dân cứ phải lời,
Trên dưới quyền hành tay cất đặt;
Một mình một cõi thành thơ ngời.

Người Thọ Cạo

Kẻ trọng tam đồ hay bá gậy,
Người cao nhất phẩm cũng cầm tay,

Người Nộm

Đẹp giống chim muông xa phải lánh

Rẻ quân cày cuốc gọi không thua

Người Ăn Xin

Đến đâu sẵn có lâu đài đó
Bốn bề thu về một túi đầy.

Cái Chối

Một phen vùng vẫy trời tung gió,
Bốn bề tung hoành đất sạch gai.

Người Dệt Cửi

Thấy dân rét muốt nghĩ mà thương,

Vậy phải lên ngôi gỡ mối giường.

Con Cóc

Bác mẹ sinh ra vốn áo sồi,
Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi.

Chép miệng năm ba con kiến gió,
Nghiến răng chuyển động bốn phương trời (5)

Trong những thi phẩm ấy, người ta thấy, chính Ngài đội lốt thằng mỗ, người thọ cạo, người nộm, người ăn mây, cái chối, người dệtửi và con cóc, người và vật đứng trong những điều kiện rất giản dị mà lĩnh một nhiệm vụ tối ư cao quý, dám sánh với bực đế vương. Hiện tượng này là một trạng huống kỳ lạ của văn học nước nhà nó biểu hiện lòng quả cảm bất chấp thành kiến xã hội và thời đại mà tác giả đang sống.

Và chẳng khiêm nhượng cũng là tính khí của vua Lê Thánh Tôn, làm

cho ta liên tưởng đến nhà văn Victor Hugo, người có một cảm tình đặc biệt với sự khốn cùng của tạo vật như con cóc, cây tầm (chardon) (6) con nhện... mặc dầu xấu xa ti tiện mà tâm hồn lúc nào cũng cao quý...

Ở Viễn Đông, nhất là ở Trung Hoa và ở Việt Nam, nơi mà người ta sống với biểu hiện và trừu tượng, người ta có thể đoán qua lời thơ, tính khí hay định mệnh của tác giả. Có đôi khi vì khẩu khí người ta đã bộc lộ ở trong một bài thơ tư cách một kẻ tầm thường, một người phong nhã hay một bậc anh hùng kinh bang tế thế.

Là một vị anh hùng cứu quốc, vua Lê Thánh Tôn lại có một sự tích mờ ám : sự tích của một đứa con hoang. Dã sử chép rằng, vị vương mẫu, Bà Ngô Thị Ngọc Giao là một trong những nữ tỳ trong cung cấm của vua Lê Thánh Tôn. Một hôm, vua Thái Tôn thấy bà Ngọc Giao đi băng qua sân rồng trước Hoàng cung lấy làm say đắm vì sắc đẹp của bà, bèn ra lệnh triệu bà lập tức vào biệt điện... Ít lâu sau, bà sinh hạ một hoàng nam đặt tên là Tư Thành. Được tin cấp báo, bà Hoàng Hậu Từ Duệ đi lòng bắt hai mẹ con bà Ngọc Giao. Để tránh việc tìm kiếm ấy, cả mẹ lẫn con phải vào ẩn náu trong ngôi chùa Hoa Vãn, gần thành Thăng Long.

Vì sự ghen tuông của Hoàng Hậu càng ngày càng mạnh, ông Nguyễn Trãi, một trong những vị khai quốc công thần của triều Lê, phải cùng người thiếp là Thị Lộ tìm mưu làm mất tung tích. Cuối cùng, cả hai mẹ con phải về nương náu tận Quảng Yên, trong một căn nhà tiêu tụy tại một làng hẻo lánh, cho đến ngày hai vị công thần Nguyễn Xí và Đinh Liệt tìm đến, rước Tư Thành về tôn lên ngôi, bấy lâu vẫn bỏ trống sau vụ ám hại Lạng Sơn Vương (bị xem như phản nghịch).

Dã sử lại ghi thêm rằng trong dịp lễ dâng quang này, hai vị công thần, muốn thử lòng tân vương, bắt Tư Thành phải ứng khẩu một bài thơ vịnh con cóc thấy nhầy dưới chân giường.

Bài thơ này, tuy đề tài rất tầm thường, nhưng bao hàm một tư tưởng cao quý làm cho hai vị công thần nhà Lê nhận rõ rằng đó là mệnh trời đặt lên gai vàng một đứa con hoang.

Có ai dám tưởng rằng đứa con hoang ấy, lại trở thành một vị anh quân, có một thiên tư dị thường về thuật cung kiếm, bút nghiên, đã lưu lại

cho nước Việt Nam một thế kỷ vẻ vang nhất trong lịch sử.

Ghi chú:

(1) Tao Đàn là một bài thơ tuyệt tác tên là Ly Tao của Khuất Nguyên một nhà thi bá Trung Hoa (343-290), buồn phiền vì không được vua Sở tin dùng nên mượn dòng sông Mịch La kết liễu cuộc đời ngày mùng 5 tháng 5 năm 290; từ đó mới có ngày lễ tưởng niệm gọi là Đoan Ngọ.

(2) Sau đây là vài căn nguyên của con số 7: số 1 sinh ra số 3, số 3 sinh ra số 7 (Theo Đạo Đức Kinh của Lão Tử).

- Thượng Đế tạo lập thế giới trong 7 ngày. Năm ngày mang dấu hiệu ngũ hành: Thủy, Hỏa, Thổ, Kim, Mộc. Hai ngày cuối biểu hiệu của Nhật, Nguyệt. Ngày của mặt trời chính là ngày chúa nhật, ngày ấy đấng Tạo Hóa nghỉ ngơi để tận hưởng những niềm vui của công cuộc tạo lập.

Về phương diện Vũ Trụ sáng thế luận, đơn vị sinh ra tam vị, tam vị sinh ra con số 7. Nói một cách khác, một cái chấm kéo thành một đường thẳng, đường thẳng có hai đầu biến thành một vòng tròn theo thuyết Einstein và đóng khung một hình tam giác. Hình tam giác bằng, vào đối tinh nguyên thủy (dualité originelle) tức là âm dương, mà sinh ra một hình tam giác khác, thành ấn-ti Salomon (Sceau de Salomon). Ấn Salomon, vì đứng không vững với hai chiều, nên quay xung quanh 3 cái trục của nó, mà làm thành một hình ngoại cầu (sphère extérieure). Như vậy ta có 6 góc (lục giác) và 1 ngoại cầu, tổng cộng là con 7. Sau lại Phật giáo dạy rằng dưới gốc Bồ Đề, Đức Phật đã tham thiền trong 7 lần 7 ngày ở 7 chỗ khác nhau trước khi đi đến đại giác.

(3) 28 tinh tủa của thuật chiêm tinh Hoa-Việt là:

- Chòm sao phía Đông gọi là Thanh Long: Giốc, Cang, Đê Phòng, Tâm, Vỹ, Cơ.

- Chòm sao phía Bắc gọi là Huyền Vũ: Đầu, Ngưu, Nữ, Hư, Ngụy, Thất, Bích.

- Chòm sao phía Tây gọi là Bạch Hổ: Khuê, Lâu, Vị, Mão, Tất, Chủy, Sâm.

- Chòm sao phía Nam gọi là Châu Tước: Tinh, Quy, Liễu Tinh, Trương, Dục, Chấn.

(4) Thằng Mỗ có khi còn dùng cả thanh la nữa.

(5) Đó là một hiện tượng rất khoa học. Loại ếch nhái thường có một phong vũ biểu bằng da ẩm ướt lấm tấm như đầu rất nhạy để khi thấp độ của khí trời.

Chính những tiếng kêu của loại ếch mà ta gọi là diêm báo mưa, lại là tiếng gọi của ái tình. Sau giây phút giao hôn, những con cái đến đẻ trứng trong ao hay sông ngòi lân cận vừa đầy ngập nước. Vì đó mới có câu hát bình dân này:

Con cóc là cậu ông Trời,

Ai mà đánh nó thì Trời đánh cho.

(6) Có nơi dịch là cây thảo nhĩ, cây lá có gai.

(7) Quyển "Tang thương ngẫu lục" là một bộ sách sưu tầm những đất sử ít nhiều xác thực. •

Thăng Long - Nguyễn Du

燈 突 同 於 一 千 白 傘
 笛 心 遠 沃 片 年 改 嶺
 產 一 俠 美 務 巨 稅 灑 昇
 之 在 火 人 城 室 得 江 龍
 明 苦 吞 看 沒 成 見 吳
 月 各 成 抱 故 宜 昇
 中 煙 笄 子 客 道 竟 因

Thăng Long (I)

Tản lĩnh Lô giang tuế tuế đồng
 Bạch đầu do đặc kiến Thăng Long
 Thiên niên cự thất thành quan đạo
 Nhất phiến tân thành một cổ cung
 Tưởng thức mỹ nhân khan bảo tử
 Đồng du hiệp thiếu tẫn thành ông
 Quan tâm nhất dạ khổ vô thuy
 Đoản dịch thanh thanh minh nguyệt trung.

Nghĩa đen :

Núi Tản sông Lô năm năm đều như thế
 Bạc đầu còn được thấy lại Thăng Long
 Những ngôi nhà đồ sộ nghìn xưa, nay đã trở thành
 đường sá,

Một tòa thành mới làm mất dấu vết cung điện cũ.
 Người đẹp quen biết nay đều bằng con
 Bạn hào hiệp lúc nhỏ cũng đều thành ông già.
 Nghĩ ngợi thâu đêm, khổ tâm không ngủ được
 Trong bóng trăng trong, dịch thổi từng hồi từng hồi.

* Quách Tấn dịch

自 世 早 千 管 衡 從 古
 富 事 矣 年 絃 卷 是 時
 類 流 親 高 一 四 昇 明 昇
 亦 沈 朋 貴 變 詞 竟 竟 月 龍
 皇 休 中 供 雜 迷 蓋 照 發
 之 息 死 奪 迹 帝 帝 帝 帝

(Đông 69)

Thăng Long (II)

Cổ thời minh nguyệt chiếu tân thành
 Do thị Thăng Long cựu đế kinh
 Cù hạng tử khai mê cựu tích
 Quân huyển nhất biến tạp tân thanh
 Thiên niên phú quý cung tranh đoạt
 Tảo tuế thân bằng bán tử sinh
 Thế sự phù trầm hữu thân tức
 Tự gia đầu bạch diệc tinh tinh

Nghĩa đen:

Mảnh trăng sáng ngày xưa soi tòa thành mới
 Đó là Thăng Long, đô thành các triều đại trước
 Đường sá mở khắp bốn bề làm lạc hết dấu vết cũ
 Đàn sáo một loạt thay đổi, chen vào những thanh điệu
 mới

Từ nghìn xưa giàu sang vẫn làm mồi cho sự giành giật
 Bạn thân tuổi trẻ đã hết nửa kẻ mất người còn.
 Chuyện đời chìm nổi, thôi đừng than thở nữa
 Nơi mình đây mái tóc cũng đã bạc phơ phơ.(1)

* Quách Tấn dịch
(Đông 69)

Phần đông sáng tác của các nho sĩ thời trước được ghi
 lại bằng chữ Nôm và chữ Hán. Về chữ Nôm, Nguyễn Du
 (1765 - 1820) đã lưu truyền lại hậu thế kiệt tác "Đoạn
 Trường Tân Thanh". Về phần chữ Hán, người đời nay còn
 lưu giữ lại được Thanh Hiên tiền hậu tập, Nam trung tập
 ngâm và Bắc hành thi tập.

Thăng Long (I, II) là một trong số những bài đầu trong
 Bắc Hành thi tập, được tác giả sáng tác khi phụng mệnh vua
 Gia Long đi sứ Trung Quốc vào đầu năm 1813 (2). Ở bài
 "Long thành cầm giả ca" - "Phụng sứ thời tác", tác giả có ghi
 lại: "Kim xuân, tương phụng mệnh Bắc sứ, đạo kinh Long
 Thành, chư công nhục tiến vu Tuyên phủ nha...". (Mùa xuân
 năm nay, phụng mệnh đi sứ Trung Quốc, tôi đi ngang qua
 Long Thành . Các bạn mở tiệc tiễn tôi tại dinh Tuyên phủ...) (3).

Bài thơ Thăng Long phản ánh sâu sắc vũ trụ quan và
 nhân sinh quan của tác giả, nhất là về phần nhân sinh quan,
 tác giả đã nhiệm vận vào cả một giai đoạn thịnh suy của
 thời đại.

Trong cái nhìn tương đối của con người, vũ trụ thiên niên
 hầu như bất biến hoặc sự đổi dời (Dịch) của vô hạn diễn ra
 quá chậm so với tốc độ biến thiên của lịch sử, của xã hội,
 của con người. Nói đến cái vô hạn của thời không, tác giả đã
 minh họa bằng hình ảnh của núi Tản, Sông Lô bèn bi, của
 vàng trăng sáng từ xưa vẫn vậy, bây giờ vẫn vậy:

"Tản lĩnh, Lô giang tuế tuế đồng"
 "Cổ thời minh nguyệt chiếu..."

Trước cảnh thiên nhiên tro gan cùng tuế nguyệt đó,
 Thăng Long thành xuất hiện ở đầu mỗi bài thơ như là một

thể nghiệm sớm nỏ tối tàn tất yếu của hữu hạn trước vô cùng.

Thăng Long trong tâm tưởng tác giả là một hồi ức về ngàn năm trước, từ lúc Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lu ra Thăng Long (tên cũ là Đại La) năm 1010. Từ ấy đến nay, "cụ đế kinh" đã qua bao thăng trầm của lịch sử xã hội từ Lý, Trần, Hồ, Lê, Mạc, Nguyễn (Tây Sơn), Nguyễn (Gia Long).

Thăng Long còn là hoài niệm về đoạn đời niên thiếu của Nguyễn Du, khi cha là Nguyễn Nghiễm (4) mất năm 1775, ông mới mười tuổi phải về ở với người anh cùng cha khác mẹ là Nguyễn Khản (5) tại Thăng Long.

Loạn kiều binh từ những năm 1782 đến lúc Tây sơn ra Bắc (1786) và tiếp theo việc người anh khác mẹ (6) là Nguyễn Quỳnh chống Tây Sơn làm cho quê nhà tác giả đầy tai biến. Nguyễn Quỳnh bị giết, dinh Xuân Quận công bị phá hủy, gia sản bị tịch thu.

Đậu tam trường lúc vừa 19 tuổi, mộng tưởng nổi nghiệp nhà và hoài bão vì nước vì dân đang hồi sung mãn thì gặp ngay cảnh xã hội cực kỳ loạn lạc và nhất là gia biến dồn dập, riêng bản thân từ 1786 đến 1796 phải về ẩn mình nơi quê vợ tại Quỳnh Côi (Thái Bình). (7)

Mười năm xa Thăng Long cho đến khi người anh cùng mẹ là Nguyễn Nễ ra làm quan triều Tây Sơn, ông lại có dịp ghé qua Thăng Long, trên đường trở lại Hà Tĩnh: "Du thiếu thời, thám huynh đế kinh, lữ túc Giám hồ điểm. Kỳ bàng Tây Sơn chú thần, đại tập nữ nhạc..." (Buổi thiếu niên, đến kinh đô thăm anh, trọ gần Giám hồ. Cảnh đó các quan Tây Sơn tập hội nữ nhạc...) (Long Thành cảm giã ca).

Khi Nguyễn Ánh (Gia Long) thống nhất sơn hà, Nguyễn Du ra làm quan dưới triều Nguyễn và đến năm 1813, phụng chỉ chánh sứ sang Trung Quốc, ông có dịp trở lại Thăng Long lần nữa và cũng là lần cuối.

Thăng Long được ghi lại trong bài thơ là cái nhìn về lịch sử chủ quyền của các triều đại, là mối liên hệ mật thiết với thời đại Nguyễn Du và từ đó bộc lộ tư tưởng nhân sinh của nhà thơ tràn đầy cảm khái:

"Tân lĩnh, Lô giang tuế tuế đồng..."

"Cổ thời minh nguyệt chiếu..."

Trong khung cảnh đó, tác giả nhìn Thăng Long: "Bạch đầu do đắc kiến Thăng Long". Còn được thấy Thăng Long ở tuổi đã già! Tính đến 1813 là lúc ông viết bài thơ này, tác giả sắp bước vào ngũ tuần. Tuổi già tóc bạc là chuyện thường tình nhưng chúng ta biết ông đã bạc đầu rất sớm từ tuổi ba mươi. "Thanh Hiên tiền hậu tập" và "Nam trung tập ngâm" có nhiều bài viết về hình ảnh này:

"Thập tải phong trần khứ quốc xa

Tiêu tiêu bạch phát ký nhân gia"

(U cư -bài 2)

(Mười năm gió bụi xa lìa quê nhà

Đầu bạc phơ ở đậu nhà người)

"Vạn lý hoàng quan tưởng mộ ảnh

Nhất đầu bạch phát tản tây phong" (Mạn hứng - bài 2)
(Muôn dặm mũ vàng đối trước cảnh chiều

Một mái tóc bạc bay tung trước ngọn gió tây)

"Bồi hồi đối cảnh độc vô ngữ

Bạch phát sổ hành thủy ngã khâm"

(La giang phủ thủy các độc tọa)

(Bồi hồi đối cảnh một mình lặng lẽ

Tóc bạc đôi hàng rủ xuống bầu áo)

Và ông đã thấy gì từ Thăng Long? Thành quách, cung điện của một thời thanh bình cũng như loạn lạc? Không! Tất cả đã biến đổi: "Thiên niên cự thất thành quan đạo". Những tòa thành dọc ngang của cung điện ngàn năm trước đã bị san bằng, nay đã trở thành đường sá và ngay trên nền cũ của Thăng Long, một tòa thành mới được xây lên: "Nhất phiến tân thành một cổ cung". Tòa thành mới làm mất dấu cung điện xưa.

Ở câu đề bài hai, tác giả nhấn mạnh một lần nữa về sự đổi thay lớn lao đó trong hình thức so sánh tương phản giữa cũ và mới:

"Cổ thời minh nguyệt chiếu tân thành

Do thị Thăng Long cự đế kinh" (8)

Năm 1804, Nguyễn Du phụng mệnh vua Gia Long (lúc này ông đang làm Tri phủ Thường Tín) lên trấn Nam Quan tiếp sứ thần nhà Thanh sang phong sắc cho vua Gia Long và sau đó được triệu về kinh (Phủ Xuân) làm việc ở nội các. Kinh đô Thăng Long ngàn năm trước vẫn còn.

Năm 1805, vua Gia Long ban lệnh phá hủy thành Thăng Long và xây trên đó tòa thành mới. Đó chính là tân thành mà Nguyễn Du nói đến trong bài thơ vào đầu năm 1813. Có nghĩa là khi ra Bắc ghé Thăng Long lần này thì "cụ đế kinh" đã không còn nữa. Như vậy, thành Thăng Long được chính thức xây dựng từ hoàng triều Lý Thái Tổ (1010) đến Gia Long năm thứ tư (1805) là bị phá hủy. Công trình ngót ngàn năm, biểu tượng chủ quyền dân tộc và quyền lực của các triều đại, chế độ đã lùi vào quá khứ.

Sự biến thiên đó được Bà Huyện Thanh Quan miêu tả tràn đầy cảm xúc nhẹ nhàng, man mác về một thời đại vàng son đã ngả bóng hoàng hôn, của một nét tàn tạ chìm dần vào sương khói thời gian:

"Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo

Nền cũ lâu đài bóng tịch dương"

(Thăng Long thành hoài cổ)

Ở Nguyễn Du thì khác hơn, sự thay đổi của Thăng Long như một nỗi bàng hoàng, chóng vánh đầy mãnh liệt: "Tòa thành mới làm mất dấu cung điện cũ". Rồi thì: "Cù hạng tử khai mê cụ tích" ngay trên nơi "một cổ cung" đó.

Đường sá mở khắp bốn bề làm lạc cả dấu vết xưa. Chỉ tám năm sau khi Thăng Long thành (9) bị hủy phá, Nguyễn Du trở lại và đã ngỡ ngàng nhìn cảnh vật. Đây là giang sơn triều Lê, đâu là cơ ngơi phủ Chúa? Đền Vạn Thọ, điện Kính

Thiên, đại nội Trung Hòa, hành cung Trấn Bắc... lối xưa xe ngựa nào ngày trước ra vào... tất cả đều mịt mờ theo gió bụi thời gian.

Ngàn năm dồn lại trong một ngày, thi nhân lặng nhìn để hỏi ức kỷ niệm và cảnh đời qua đi như gió thoảng mây bay.

Thăng Long không chỉ là hình ảnh của lâu đài, cung điện, Thăng Long còn thấm đượm trong không thời gian cả sinh hoạt của một thời đại mà Nguyễn Du đã chứng kiến và sống với những kỷ niệm của tuổi thanh xuân, lúc chí bình sinh còn nung nấu và cả nồng nàn yêu dấu của một tâm hồn tài hoa lãng mạn được ấp ủ từ quê mẹ, quê hương quan họ Bắc Ninh. Thăng Long đã mất dấu, cũng có nghĩa là Thăng Long đất ngàn năm đô hội, Thăng Long đất ngàn năm văn vật cũng đã đổi thay:

*"Tướng thức mỹ nhân khan bảo tử
Đồng du hiệp thiếu tẩn thành ông"
"Quán huyền nhất biến tạp tân thanh..
"Tảo tuế thân bằng bán tử sinh"*

Mới hay rằng những người đẹp ngày xưa giờ đã ẵm con, mới hay rằng bạn bè thân thời niên thiếu giờ đã già hết, ngay cả đã chết một nửa rồi. Kỷ niệm riêng, rất riêng thêm ngậm ngùi, sự đổi thay theo thời gian chỉ đem lại đau lòng. Chính bản thân mình cũng chẳng đã "lão tòng đầu thượng lai" rồi sao? Cả nếp sinh hoạt của xã hội được tượng trưng qua tiếng đàn, tiếng sáo cũng đồng loạt biến đổi, thanh âm cung điệu cũ mới chen lẫn nhau. Cảnh ngộ đầy bi kịch của nhân sinh mà chính Nguyễn Du từng trải, chông chất theo thời gian, phải chăng sau này được kết lại trong phần mở đầu của Đoạn Trường Tân Thanh:

*"Trải qua một cuộc bể dâu
Những điều trông thấy mà đau đớn lòng"*

Cái nhìn và nét nghĩ của Nguyễn Du vào thời đại ông đã thể hiện một triết lý nhân sinh. Sự sụp đổ của những công trình vật chất được kiến tạo từ con người dù trăm năm, ngàn năm là điều không thể tránh khỏi. Sự thay đổi của các triều đại, của các chế độ xã hội là một định luật tất yếu. Kiếp nhân sinh đầy nghịch cảnh là một định mệnh.

Nguyễn Du đã từng nhắc đến:

*"Cổ kim vị kiến thiên niên quốc"
(Vị Hoàng doanh - Thanh Hiên tiền hậu tập)
"Bách niên đa thiếu thưởng tâm sự
Cận nhất Trường An đại dĩ phi"
(Giang đình hữu cảm - Thanh Hiên tiền hậu tập)*

Trong cõi trăm năm, không nhiều thì ít, đâu đâu cũng có cảnh đau lòng,

Gần đây nhất như Trường An (Thăng Long), cũng đã nhiều thay đổi.

Nhiệm vận vào thời cuộc đảo điên với lòng ưu thời mẫn thế, Nguyễn Du đã nghiệm ra triết lý nhân sinh nổi chìm trong dòng sông bạc mệnh. Nỗi đau thể thái nhân tình và hệ lụy nhân sinh như là nghiệp quả cuộc đời. Cho nên nhận xét Nguyễn Du mang tâm sự hoài Lê cũng chưa hẳn là đúng vì

Nguyễn Du không trung quân, dù tư tưởng chính trị Nho giáo vẫn còn ảnh hưởng sâu đậm vào thời đại ông. Dù dòng tộc ông đã từng hưởng lộc nhà Lê, nhưng cứ nhìn xem hành trạng gia đình Nguyễn Du, ta thấy rõ lòng yêu nước, lòng thương yêu nhân dân mới là tư tưởng chủ đạo trên hoạn lộ của họ. Không có quan điểm "trung thần bất sự nhị quân". Nguyễn Nghiễm làm Tể Tướng triều Lê, Nguyễn Khả làm Thượng Thư triều Lê đồng thời dạy học cho chúa Trịnh Sâm và Thế tử Trịnh Khải. Nguyễn Nể làm quan triều Tây Sơn, còn Nguyễn Du rồi sau đến Nguyễn Úc đều làm quan triều Nguyễn. Đó là tinh thần "Dân vi quý, Quân vi khinh".

Yêu nước thương dân phải chính danh dẫn thân trên hoạn lộ. Nhưng khi bước vào, Nguyễn Du kịp nhận ra thân "cá chậu chim lồng". Mang danh nghĩa góp sức cho nước nhà nhưng một số vua quan chỉ vì miếng mồi danh lợi, vì danh vọng cá nhân mà tị hiềm ghen ghét, chà đạp lẫn nhau kể cả thanh toán nếu cần. Đời Lê đã vậy, thời Chúa Trịnh cũng vậy, triều Nguyễn lại vẫn vậy. Cái chết của Lê Văn Duyệt, Lê Chất, Nguyễn Văn Thành, Đặng Trần Thường... do sự gièm pha của đám quan lại tiểu nhân và lòng nghi kỵ, hẹp hòi của các đảng chủ thể cho thấy "nào ai lấy thước mà đo lòng người".

Nhưng nếu Nguyễn Du không nổi bật trên hoạn lộ thì cũng chính từ cõi hồng trần này, tài hoa của ông nở rộ trong sự nghiệp trước tác.

Điểm sáng trong bài thơ Thăng Long ở chỗ tác giả đã nhận ra chân tướng biến thiên của kiếp nhân sinh đầy bi cảm. Chỉ một câu thơ: "Thiên niên phú quý cung tranh đoạt". Bạn đồng hành của "thiên niên cự thất" là "thiên niên phú quý". Giàu sang, danh vọng là miếng mồi từ ngàn xưa đưa con người đến chỗ tranh danh đoạt lợi. Cứ nhìn vào lịch sử mỗi triều đại là đã có những chứng minh cụ thể. Đương thời Nguyễn Du, các tập đoàn phong kiến nhân danh phủ Lê cũng chỉ vì ngôi vị bá chủ. Ngay cả trong gia đình, dòng tộc, cảnh bỏ trường lập thứ của Trịnh Sâm, cảnh quân Tam phủ nổi loạn cũng không ngoại lệ.

Thăng Long ngàn năm bị phá hủy là chuyện của nhân sinh. Mồi giàu sang, danh vọng tự ngàn xưa đưa đến chỗ phi đạo đức, phi lễ nghĩa, dẫm nát luân thường cũng là chuyện của con người. Hiểu để tìm ra lẽ sống, để minh triết bảo thân là chuyện của từng cá nhân.

Riêng Nguyễn Du không tránh khỏi thương tâm: "Quan tâm nhất dạ khổ vô thụy". Đau lòng suốt cả đêm không ngủ được, cũng như từng đã đau lòng mấy mươi năm trước đến nỗi tuổi mới ba mươi mà tóc đã trắng phơ phơ. Đau khổ để nghe tiếng sáo u hoài từng hồi giữa đêm trăng sáng. Nỗi đau khổ đầy tình thức khi nhận ra chân bản thể của sự vật, của bản thân trước cái đại ngã của tự nhiên. Đau khổ để lắng nỗi bi thương nơi mình, nơi người, nơi cuộc đời: "Thế sự phù trầm hư thán tức".

Cũng không phải nhất thời mà Nguyễn Du ngộ được chân tướng kiếp nhân sinh mà đó là kết quả của một cuộc sống riêng đầy hệ lụy. Dấu trong nghịch cảnh mười năm chạy loạn, mười tuần ở tù vì mưu chống Tây Sơn hay như sau này, suốt mười chín năm làm quan, ông vẫn giữ tròn khí tiết và tấm lòng vì nước vì dân:

"*Tứ hải phong trần gia quốc lệ
Thập tuần lao ngục tử sinh tâm*"
(My trung mạn hứng - Thanh Hiên tiền hậu tập)
Bốn biển gió bụi, nước mắt rơi cảnh nhà, nổi nước,
Mười tuần lao ngục, lòng những coi thường sự sống chết.

Trong cảnh đói nghèo, bệnh tật của bản thân, của gia đình:

"*Thập khẩu đề cổ Hoàn linh bắc
Nhất thân ngộ bệnh Đế thành đông*"
(Ngẫu đề - Nam trung tạp ngâm)

Mười miệng kêu đói ở phía bắc Hoàn sơn,
Một thân nằm bệnh nơi góc đông thành vua.

Vẫn một lòng nhẫn nhục giữ gìn nhân phẩm, vui trong cảnh thanh bần, ôm lòng trung trinh báo quốc:

"*Cổ lai bất tác cầu nhân thái
Lão khứ chung hoài báo quốc ân*"
(Thành hạ khí mã - Nam trung tạp ngâm)

Bụng đói, không hề cầu cạnh người,
Tuổi già đến vẫn ôm lòng đền nợ nước.

"*Long vĩ giang đầu ốc nhất gian
U củ sâu cực hốt tri hoan*"
Đạt nhân tâm cảnh quang như nguyệt"
(Tạp ngâm - Thanh hiên tiền hậu tập)

Một gian nhà nơi đầu sông Long vĩ,
Sâu cực độ ở nơi quạnh quẽ bỗng vui thay
Lòng người đạt nhân sáng tỏ trắng.

"*Thù gương độc thác hữu quan thân
Sự lai đồ lệ giai kiều ngã*"
(Ngẫu đắc - Nam trung tạp ngâm)

Nơi xa gọi tấm thân làm quan,
Có việc đến, bọn nha lại đều lên mặt với mình.

Minh triết bảo thân là tính cách, nhân cách Nguyễn Du. Thăng Long nói về ngàn năm, ngàn năm trước và ngàn năm tiếp. Ngàn xưa cho đến ngàn sau, con người vẫn mãi quay cuồng trước mỗi phú quý và sự kiêu hãnh của con người, của các triều đại, chế độ đặt nền tảng nự trị, thống trị trên thành cao, hào sâu, trên quyền lực đều bắt nguồn từ mẫu số chung: lòng tham danh trục lợi.

Thăng Long từ triều Nguyễn sau này, Thăng Long hiện nay cho đến tròn 1.000 năm vào năm 2.010 cũng chỉ là:

"*Sóng lớp phé hứng coi đã rộn*"
(Trần bắc hành cung - Bà Huyện Thanh Quan)

Nay ở nơi góc bể chân trời, đọc lại "Thăng Long" của Nguyễn Du, liên tưởng đến "núi Tản, sông Lô" vẫn còn theo năm tháng, vàng trắng xưa vẫn soi sáng trên cố đô. Mà Thăng Long ngàn năm vẫn vật còn đâu!

Lòng người ly hương mang theo không những Thăng Long mà còn cả một quê hương yêu dấu Việt Nam. Mỗi người một góc trời nào đó với những ân tình, kỷ niệm, nếp sống của Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Saigon... một góc nào của xóm nghèo đất đỏ miền Đông hay một xóm chài ven sông, một xẻo quạnh hiu từ miền Tây phù sa diều vợi... Một mai khi tóc pha sương trở lại quê mình thì cảnh cũng đã "một cố cung"; ngẩn ngơ "mê cựu tích" cùng với "đàn sáo đồng loạt đổi thay hỗn tạp". Chỉ riêng lòng người!

● **Nguyễn Song Anh**
(Êm Giáng sinh 2003)

Chú thích:

(1) Tố Như thi trích dịch, Quách Tấn dịch, in lần thứ hai tại hải ngoại, Paris, 1995.

(2) Nguyễn Du làm quan triều Nguyễn từ 1802. Làm Chánh sứ sang tuế cống Trung Quốc, khởi hành tháng 2 năm Quý Dậu 1813, trở về kinh tháng 4 năm Giáp Tuất 1814.

(3) Tố Như Thi trích dịch, sđd, tr. 242.

(4) Nguyễn Nghiễm (1708 - 1775), đậu Tấn sĩ, tước Xuân Quận Công, Tể Tướng triều Lê. Ông có 8 vợ và 21 người con.

(5) Nguyễn Khản (1734 - 1786), đậu Tấn sĩ, Thượng Thơ triều Lê, dạy con chúa Minh vương là Trịnh Sâm, thầy học của Thế tử Trịnh Tông (Khải). Khu gia đình Nguyễn Khản ở được gọi là Ô y hạng (ngõ những người áo đen), gần chùa Tiên Tích, hồ Kim Âu, xóm Bích Câu (gần ga Hà Nội ngày nay). Vì chống đối mưu đồ bỏ trưởng (Trịnh Tông) lập thứ (Trịnh Cán), con bà chúa chèo Đặng Thị Huệ, ông bị bắt giam và sau này, Ô y hạng bị kiêu binh tàn phá, gia đình ông cùng Nguyễn Du phải bỏ chạy lên Sơn Tây.

(6) Mẹ Nguyễn Du là trắc thất, tên Trần Thị Tần, người xã Hoa Thiều, tỉnh Bắc Ninh, mất năm 1778.

(7) Nguyễn Du (1765 - 1820) có 3 vợ. Bà đầu sanh 1 trai, bà kế sanh 1 trai. Hiền phụ sau cùng sanh 10 trai, 6 gái.

(8) Theo Nguyễn Du, kinh đô cũ Thăng Long nằm ngay dưới Tân Thành (do vua Gia Long cho xây sau khi phá hủy cựu đế kinh năm 1805 (xem bài thơ Thăng Long). Gần đây công tác khảo cổ đã bước đầu tìm ra di tích và các di chỉ của hoàng thành Lý Trần (Thăng Long cổ) ngay dưới tòa nhà Quốc Hội, kể cả phần trước của quảng trường Ba Đình. Hiện có 3 thuyết về vị trí của thành Thăng Long xưa. Một là Tân Thành xây dưới thời Gia Long xê dịch về phía đông của thành cổ. Hai là "cựu đế kinh" ở về phía tây vườn Bách Thảo ngày nay. Phát hiện thứ ba mới nhất cho rằng Tân Thành nằm bên trên ở độ sâu từ 0 mét đến 1 mét. Dưới độ sâu từ 1 đến 3 mét là thành Thăng Long xưa. Dưới nữa là thành Đại La thời Cao Biền đô hộ. (Xem Sinh Hoạt Cộng Đồng số 171, tháng 11 năm 2003).

(9) Thăng Long: Kinh đô nước Đại Việt từ đời Lý. Thăng Long có nghĩa Rồng hiện. Từ đời Nguyễn, kinh đô dời về Phú Xuân (Huế). Vua Gia Long cho đổi chữ LONG (rồng) thành chữ LONG (thịnh vượng), nhưng trong thơ văn, các tác giả vẫn viết theo lối cũ chữ LONG là rồng.



Cuộc đời nhà thơ Hữu Loan sống dưới chế độ cộng sản



Tác giả: Nhạc sĩ Trịnh Hưng

(Tiếp theo Vg 139)

YÊM VẢI XỬ THANH (Kỳ 4)

Nghe Thanh thổ lộ trong nước mắt tâm sự đau buồn của nàng, tôi (Hữu Loan) vừa xúc động vừa thương hại Thanh. Nhưng điều này đưa tôi vào cái thế vô cùng khó xử. Thật tình tôi không hề biết việc Thanh đã yêu tôi từ ngày còn học ở Collège Thanh Hóa. Khi ấy, trong các lớp tư gia của tôi có nhiều nữ sinh. Tôi đều coi họ như em gái thôi. Bản tính tôi rất đứng đắn đối với phụ nữ, luôn luôn tôn trọng đạo đức làm người. Cho nên, tôi hằng quan niệm tình yêu giữa thầy trò là chuyện không trong sáng.

Giờ đây, tôi chỉ ngồi yên lặng nghe Thanh khóc lóc kể lể hết quãng đời làm vợ của nàng cho voi đi nỗi buồn khổ của nàng. Chờ cho đến khi nàng ngừng nói một lúc, tôi mới nhẹ nhàng khuyên Thanh:

- Anh rất xúc động và cảm ơn Thanh đã dành cho anh một tình yêu cao đẹp. Anh sẽ giữ trong lòng cảm tình đó như một kỷ niệm quý báu suốt đời anh. Giờ đây, mọi việc đã lỡ rồi. Ta hãy coi đó là số mệnh do Trời an bài cho mỗi con người. Em hãy tạm quên đi những u uẩn của đời mình. Bây giờ, anh dẫn em đi ăn cơm nhé. Sau đó, về đây anh sẽ chỉ chỗ cho em nghỉ ngơi qua đêm cho thân xác khỏe khoắn, tinh thần yên ổn. Tất cả mọi việc rồi sẽ qua đi một cách êm xuôi. Em đừng suy nghĩ nhiều quá, không những có hại cho sức khỏe mà còn ảnh hưởng không tốt đến tương lai.

Nghe tôi bình tĩnh khuyên bảo, Thanh nín khóc. Nàng chấm nước mắt, ngoan ngoan theo tôi ra phố ăn cơm. Khi trở về nhà, tôi sửa soạn chỗ cho nàng ngủ ở gian trong, nhường cho nàng cái giường của tôi có mắc màn. Còn tôi ra ngoài thềm nhà có mái hiên, mắc võng vào hai cái cột, ngủ cho mát.

Sáng hôm sau, chờ Thanh dậy sớm rửa mặt mũi xong, tôi lại dẫn nàng đi ăn điểm tâm. Khi trở về nhà, tôi quyết định nghỉ làm việc một ngày để có thì giờ tiếp tục khuyên nhủ Thanh. Tôi lựa lời hỏi nàng:

- Đêm qua em ngủ có ngon không? Em đã lấy lại sự bình thân của tâm hồn chưa?

Thanh cười gượng đáp:

- Em đi bộ đường xa mệt mỏi quá nên nằm xuống là ngủ ngay và ngủ ngon lắm, anh Hữu Loan ạ! Còn tâm hồn em chắc không bao giờ bình thân được đâu!

Tôi nhìn Thanh, khoan khoái nói:

- Lấy tư cách thầy cũ đáng tuổi một người anh lớn của em, anh có vài lời khuyên nhủ đối với em. Nếu em yêu anh, em hãy lắng nghe và làm theo lời anh chỉ bảo nhé?

Thanh gật đầu, long trọng hứa sẽ tuân theo những gì tôi sẽ nói.

Nhìn sâu vào cặp mắt nhưng còn vương nét chân thật của cô nữ sinh ngày xưa, tôi nhẹ nhàng nói:

- Anh rất thông cảm nỗi đau buồn của em. Chính anh cũng đã phải gánh chịu nỗi đau đớn không kém gì em. Anh lấy vợ. Đó là người con gái anh yêu lần đầu tiên trong đời anh. Thế mà chỉ có bảy ngày sau đám cưới, tử thần đã cướp đi người vợ yêu quý của anh trong một tai nạn chết đuối. Em tưởng tượng và sẽ thấy không còn gì có thể làm anh đau khổ hơn nữa. Nhưng rồi anh cho đó là một định mệnh do Trời

đã đặt để cho anh cũng như cho từng con người chúng ta. Chính em cũng không thoát khỏi cái thuyết định mệnh đó. Vậy thì chúng ta chỉ còn một cách là cố gắng chịu đựng nó mà thôi.

Giờ đây, anh thương mến em nhiều hơn trước, lý do là em đã làm tròn bổn phận của một người con gái có hiếu, biết vâng lời cha mẹ. Đó là một đức tính cao quý của con người. Tuy em không nhận được tình yêu thương của người chồng, nhưng em có được tình yêu thương của các con. Anh tin chắc rằng tình mẫu tử em dành cho chúng đã và sẽ giúp em vượt dần đi sự đau khổ. Em đã từng hy sinh thì hãy tiếp tục hy sinh để thi hành trọn vẹn Tứ Đức Tam Tông. Em hãy nghe anh, trở về với các con. Em có thể bỏ chồng, nhưng anh chắc em không nỡ bỏ con đâu, phải không, Thanh. Con trẻ không có tội tình gì cả. Tội lỗi là do người lớn gây ra. Lê nào con trẻ phải gánh chịu tội lỗi ấy! Hơn nữa, chúng còn quá nhỏ, rất cần sự chăm nom săn sóc với tất cả tình mẫu tử. Nếu chẳng may gia đình đổ vỡ, chúng sẽ bơ vơ khốn khổ biết chừng nào! Trong hoàn cảnh chia ly, con trẻ ở với mẹ thì mất tình phụ tử cần thiết, mà ở với cha lại thiếu tình mẫu tử thiêng liêng. Từ lúc ấu thơ đến khi niên thiếu, chúng nó sẽ ra sao? Nhất là ở tuổi biết suy nghĩ, chúng sẽ buồn rầu lạc lõng. Điều đó rất có hại cho tương lai của đứa trẻ mất cha hoặc thiếu mẹ. Trong thực tế, trẻ con cần mẹ hơn ai hết.

Hơn nữa, nếu em ly dị với chồng, đi tìm hạnh phúc mới, em sẽ làm buồn lòng cha mẹ em khi các người còn ở trên dương thế. Tai tiếng sẽ bay xa, dư luận ngoài đời sẽ phê phán cha mẹ em vô phúc không dạy dỗ con, để con gái tự do "trốn chúa lộn chồng"! Cha mẹ em sẽ đau lòng vô cùng; em mang thêm tội bất hiếu.

Do đó, anh tha thiết khuyên em hãy vì các con mà hy sinh bản thân, trở về với gia đình.

Về phần anh, tuyệt đối không thể nào chấp nhận chung sống với em, dù biết rằng em yêu anh từ lâu một cách chân thành. Sự tự trọng của người đàn ông và đạo đức làm người không cho phép anh phá hoại gia cang người khác bằng hành động cướp vợ người ta, để mang tiếng nhục như muôn đời!

Từ thuở sơ sinh đến khi khôn lớn, anh được thừa hưởng dòng sữa trong trắng của người mẹ trung trinh dưới làn yếm vải của phụ nữ Việt Nam nói

chung và của người đàn bà xứ Thanh Hóa nói riêng. Em sinh trưởng trong một gia đình xứ Huế cổ kính và đã từng được giáo dục tại đất Thanh Hóa nổi tiếng về truyền thống Lạc Việt, nên anh nghĩ rằng trong con người của em phải chứa đựng đầy đủ căn bản đạo đức tuyệt vời của gái miền Trung. Em hãy gìn giữ những đức tính ấy, để mọi tầng lớp phái đẹp mang yếm vải không hổ thẹn với đời.

Hơn nữa, đối với Tố Hữu, dù chỉ là quen biết qua vài lần hội họp văn nghệ, hai người chúng anh không phải là bạn bè, nhưng dù sao anh Tố Hữu và anh cùng là những người đồng tâm đồng chí trong Hội Nhà Thơ cũng như trong cuộc chiến đấu chống thực dân.

Em cứ yên tâm nghỉ ngơi tinh dưỡng ở đây vài bữa, dành thì giờ suy nghĩ cân nhắc về những điều anh vừa khuyên nhủ em. Nếu em nhận thấy đó là những lời chân tình phát xuất ra từ thâm tâm của một người thầy, một người anh và nhất là một người mà em yêu, anh xin em hãy vui vẻ trở về với các con của em. Anh thiết tha mong ước như vậy.

Thanh chăm chú nghe tôi nói, nhưng không làm một cử chỉ hoặc thốt ra một tiếng nào bày tỏ sự đồng ý chấp thuận cả. Khi tôi ngừng nói, Thanh thở dài cúi xuống ôm mặt. Tôi biết là đang đụng phải bức tường đá kiên cố mà những đợt tấn công vừa rồi không làm lay chuyển một ly! Tôi tự nhủ: "Minh phải kiên nhẫn với thiếu phụ con cháu bà Trưng bà Triệu này, may ra mới lay chuyển được!".

Những đêm kế tiếp, trong khi tôi chập vạt ngủ trên võng, làm bạn với muỗi, chịu đựng sự giằng xé của bày thú tình Trời ban cho người trần tục, người đẹp mang tên thứ nhất của danh hiệu Thanh Hóa êm ấm ngủ trong giường mắc màn, thân hình phở bày tất cả đường nét yêu kiều cảm dỗ cao độ của một thiếu phụ đang xuân thì!

Tôi chợp mắt, thấy mình đang tiến gần khu vườn địa đàng với biết bao mỹ nữ chào mời không ngớt!

Tôi thức giấc theo tiếng gà gáy tinh sương, nhòem dậy, đi xuống bếp đã thấy Thanh lom khom nhóm lửa. Chiếc lưng thon trong làn áo cánh mỏng chạy xuống bờ mông cong cong nở nang dưới làn vải thâm của chiếc quần hơi chặt đóng đưa nhẹ khiến tâm can tôi như đang bị chính ngọn lửa do hai bàn tay nàng đang nhóm đốt cháy! Tôi phải đưa ngón tay cái lên miệng, ghé

răng cắn mạnh và thấy ngọn lửa tình thấp hèn trong tôi vụt tắt!

Thanh dọn bữa điểm tâm đơn sơ lên chiếc bàn mộc cũ, rồi hai chúng tôi cùng ngồi xuống ăn. Thanh cười như hoa nở, cất tiếng riu rít như chim sơn ca, chớp chớp cặp mắt nhưng đầy cảm mãnh cà, mang theo xuống bụng một cảm giác bồi hồi khó tả! Tôi ăn thật nhanh, rồi đứng lên bảo Thanh:

- Em ở nhà nghỉ ngơi, đừng chợp bữa cơm nước gì nhé. Anh đi làm, đến trưa về đưa em đi ăn cơm.

Thanh nhìn tôi bằng ánh mắt tha thiết, cho tôi một nụ cười ám ảnh cả buổi sáng hôm đó, cũng như những buổi kế tiếp. Ra khỏi nhà, tôi vừa đi vừa cúi đầu suy nghĩ. Buổi trưa cũng như buổi tối, sau giờ làm việc tôi về nhà dẫn Thanh đi ăn cơm. Khi ngồi ăn trong góc quán kín đáo, hoặc khi đối diện tại nhà, bất cứ lúc nào hai anh em bắt đầu tâm sự là tôi lại xoay câu chuyện vào điệp khúc khuyên nhủ đã trình diễn với Thanh như trên, qua những lời hết sức nhẹ nhàng mà cương quyết. Tôi cố gắng giúp Thanh nhận ra lẽ phải đường ngay, làm cho nàng ý thức rằng không còn con đường nào tốt hơn nữa. Ba ngày hai đêm trôi qua. Buổi tối ngày thứ ba, sau khi ăn cơm ở quán xong, về nhà, tôi nhận thấy nét mặt Thanh đoan trang hẳn lên. Nàng dịu dàng nói với tôi:

- Thưa anh Hữu Loan, mấy hôm nay nghe lời khuyên của anh, em suy nghĩ rất nhiều. Đêm hôm qua, nằm vắt tay lên trán, em nhận ra rằng những gì anh nói với em là những điều hay lẽ phải. Em chợt thấy thương các con em quá! Em cần chúng nó và chắc chắn chúng nó đang cần có em bên cạnh. Em nhớ các con vô cùng. Em tự hứa sẽ làm theo lời dạy bảo của anh. Sáng mai, em xin được từ biệt anh để quay về với các con. Em đi cũng khá lâu rồi, chắc chúng nhớ mẹ chúng lắm!

Sáng hôm sau, ăn điểm tâm xong, Thanh chào từ giã tôi. Tiếng nói của Thanh trong trẻo đầy chịu đựng tuy có thoáng hương vị ẩm ướt:

- Em cảm ơn anh rất nhiều. Suốt quãng đời còn lại của em, em sẽ ghi nhớ mãi hình ảnh quý mến cùng những lời dạy bảo tốt đẹp của anh. Đó là những kỷ niệm tươi đẹp nuôi sống tâm hồn em. Em xin nguyện sẽ ăn ở thật xứng đáng với phái mang yếm vải Việt Nam!

Nói xong, Thanh vội vàng quay lưng bước ra khỏi cửa. Kể từ ngày đó,

tôi không bao giờ gặp lại Thanh nữa. Tôi thở dài nhẹ nhõm, trong lòng mừng rỡ vô hạn, vì đã thực hiện được một việc tốt lành.

**

Năm 1955, tôi làm Thư ký cho Hội Nhà Văn nên thường xuyên gặp Tố Hữu và Nguyễn Đình Thi. Mỗi lần gặp nhau, Tố Hữu bắt tay tôi với đôi lời chào hỏi xã giao kèm theo ánh mắt cùng gương mặt lạnh lùng, trái với truyền thống thân mật giữa anh em cùng giới văn nghệ sĩ. Tôi hiểu là Tố Hữu với bản tính nhỏ nhen ích kỷ đã rất khó chịu khi biết rằng vợ hắn yêu tôi. Chắc hẳn nghĩ rằng tôi cũng tầm thường như bao người khác đã lợi dụng vợ hắn mà nên đã làm điều xằng bậy với Thanh. Chẳng bao giờ hắn biết rằng chính tôi đã cố gắng hàn gắn cho gia đình hắn không đổ vỡ. Việc hắn biết on tôi lại càng mơ hồ hơn.

Vì luôn luôn ghen tức với tôi, thêm vào việc tôi đã tự ý bỏ hàng ngũ "cách mạng", lấy con nhà địa chủ, phản đảng mà lại dám phê bình lãnh tụ, nên nhân dịp vụ Nhân Văn Giai Phẩm xảy ra, hắn ra lệnh quản thúc tôi nơi quê nhà tại Thanh Hóa cho bỏ ghét. Đó là lý do tôi bị quản thúc.

Hữu Loan ngừng nói, khoan thai nhồi thuốc vào nõ điều cày, châm lửa rít một hơi dài. Tôi (*Trịnh Hùng*) rất thích được nghe tiếng điều cày kêu tong-tóc, rồi nhìn các cuộn khói đặc quánh bay ra khỏi cửa miệng mở rộng, dâng lên cao, tan mờ trong không gian. Đôi mắt lơ đãng vì khoái cảm hương vị ngậy đắng nồng cháy, Hữu Loan cất tiếng ấm hơn lúc nãy:

- Chắc chắn không còn lạ gì đường lối chủ trương của đảng đối với văn nghệ sĩ vốn mang tiếng là tiểu tư sản mang nặng đầu óc lãng mạn ngả nghiêng. Đảng chỉ cần văn nghệ sĩ trong giai đoạn cần thiết như cuộc kháng chiến đánh Tây thôi. Khi đó, đảng hết mục tiêu chiều chuộng vuốt ve anh chị em văn nghệ sĩ. Sau khi chiến thắng, họ chẳng cần quái gì văn nghệ sĩ nữa! Họ chỉ cần "văn nô" thôi. Anh chị em *văn nghệ sĩ chân chính* ai cũng tự trọng, không chịu làm "văn nô", tức là sáng tác theo chỉ thị đặt hàng đồng thời ca ngợi đảng một cách trơ trẽn! Ai chịu làm "văn nô" thì được ưu đãi; ai không chịu, đảng thẳng tay gạt ra bên lề xã hội, đuổi ra khỏi Hội Nhà Văn, không cho công ăn việc làm, đẩy

những văn nghệ sĩ ấy vào cảnh đời
khổ chung với gia đình họ !!!

**

Cộng sản xưa nay chắc chắn rằng
văn nghệ sĩ dù cứng đầu đến đâu cũng
mềm lòng trước cảnh vợ con đói khát
khốn khổ mà phải khom lưng đầu hàng
chúng, chấp nhận làm "văn nô" cho
tập đoàn cộng sản. Nhưng chúng đã
lầm. Dù bị quản thúc tù đày liên miên,
các văn nghệ sĩ này vẫn hiên ngang
tranh đấu cho cuộc sống của gia đình
họ. Hữu Loan, Quang Dũng, Văn Cao,
... Một phần không nhỏ, sự tranh đấu
cương cường của họ đã từng được bàn
tay các hiền thê trợ lực. Những nữ
tướng âm thầm này mang tâm hồn đầy
hy sinh cao cả, một lòng thờ chồng
nuôi con. Dù phải vất vả trăm chiều,
các bà vợ văn nghệ sĩ kia không bao
giờ nản chí. Đức tin này từ từ lan rộng
như vết dầu loang trong giới phụ nữ
sống dưới chế độ cộng sản có những
ông chồng mang danh cán bộ cao cấp
mà tâm hồn nhỏ nhen tí ti. Một số
những người vợ vô phúc đó vẫn duy trì
được tâm hồn cao đẹp, một mặt theo
guong tốt của các bạn cùng phái, một
mặt làm sáng danh tình mẫu tử bao la
của người Mẹ Việt Nam. Chính vì thế,
cái xã hội bị chủ thuyết vô luân làm
nhão nát cho đến nay không bị hoàn
toàn băng hoại. Phải chăng các phụ
nữ ấy đang nuôi dưỡng tinh thần nữ
anh hùng của bà Trưng bà Triệu, gây
mầm mống quật khởi cùng nam phái
nổi lên phá sập chế độ cộng sản Việt
Nam độc tài man rợ, xây dựng cho đất
nước một tương lai xán lạn vừa làm
sống lại truyền thống con Rồng cháu
Tiên vừa theo kịp đà văn minh Tự Do
Nhân Bản ? !

**

Thay lời bàn của một người cùng phái Yếm Vải Xứ Thanh

*Thi nhân nhạc sĩ lừng danh
Trót theo "cách mạng" nên thành
bại nhân
Nhờ yếm vải chân trần sũa trắng
Nuôi chồng con, nuốt đắng ngậm
cay
Trải qua ngũ thập niên này
Hiếu Trung Tiết Nghĩa cao dày keo
sởn*

● Tùỵ Anh

Tháng Tư Ngóng Về Phương Đông

*Đêm dất dứ những cơn mơ huyền sử
Với hình hài chưa khép kín niềm đau
Tháng Tư năm nào, dòng đời bão lũ
Cuốn xa nguồn, đành biệt ngàn sau!*

*Người hờ hững rơi vào cơn mộng muội
Kẻ vô tình đành làm kiếp vong thân
Đời hư ảo như mảnh trăng rong ruổi
Theo bước chân bên vực thăm trầm luân*

*Thao thức đó vẫn âm thầm tiềm phục
Giữa kinh thư và phấn bụi hồng trần!
U hoài đó vẫn ở trong thân thức
Vẫn xôn xao trong cõi tạm phù vân!*

*Mỗi buổi sáng khi mặt trời thức giấc
Nghe tiếng chim tha thiết gọi bình minh
Ngóng về phương đông lòng thêm quặn thắt
Cổ hương ơi, sao người vẫn điệu linh?*

*Còn một chút quê hương trong màu nắng
Thêm mặn mà trên từng đợt phù sa!
Còn một chút sương vương trong tĩnh lặng
Lòng băng khuâng thêm nặng buổi chia xa!*

*Hắt hiu nhớ những tháng ngày nghiệt ngã
Người đã về, sao ta vẫn băn khoăn?
Ai chứng nghiệm không thay lòng đổi dạ
Không dân dà phai nhạt với thời gian?*

*Ai tranh đấu, ai hững hờ ngoại cuộc
Ai an thân, ai cuồng nhiệt dân thân?
Thôi đã thế, nghĩ nhớ về tổ quốc
Như nỗi đau vẫn ray rứt âm thầm...*

(Tháng Tư 2004)

*So nam phái nào hơn nữ phái
Cũng tìm hồng cũng mái tóc xanh
Vinh gì quyền lợi tranh giành
Nước non gấm vóc biến thành tang
thuởng
Nhóm lãnh đạo một phường trộm
cắp
Đoạt của dân đầy ắp túi tham
Trẻ già lớn bé nữ nam*

*Hãy theo gương Mẹ quyết làm
chiến công:
Giữ gia đạo Tiên Rồng lịch sử
Đòi Tự Do Dân Chủ Nhân Quyền
Hỡi người liệt nữ chính chuyên
Chèo cùng nam giới con thuyền
quốc gia !*

Thùy-Huyền

** Đồng tác giả Bình Huyền **
(Những tháng lịch sử của 2003)

Bức tranh Van Gogh "TRƯỚC NGƯỠNG CỬA VĨNH HẰNG" HAY "BÊN LỀ VĨNH BIỆT"



"Au Seuil de l'Eternité"
(Nov. 1882 - Van Gogh)

Trong những tác phẩm bất hủ của nhà danh họa trẻ Van Gogh (1853-1890), người nghệ sĩ Hòa Lan tài hoa đã tự kết liễu cuộc đời bằng một phát súng lục xé tan lồng ngực, có một bức mang một ý nghĩa thật "đoạn trường"!

Đó là chân dung một cụ già ngồi dựa lưng vào chiếc ghế gỗ thô sơ, bên thành một bếp lửa còn lạc loài vài khúc cây leo lét bập bùng cháy dở; chiếc đầu già nua cúi xuống, gục vào hai bàn tay ngửa, nâng lên, trong một dáng điệu cực kỳ lẻ loi, buồn thảm!

Có lúc đôi mắt đã lạc thần của cụ đang âm thầm ứa lệ?

Tấm thân già cằn cõi, đơn côi, áo quần dày dặn, chân đi đôi giày thô kệch, với bít-tết ngụ hàn...

Họa sĩ đặt tên tác phẩm là "**Au Seuil de l'Eternité**".

Dịch làm sao đây cho đúng ý tình tác giả?

Trước Cửa Vĩnh Hằng? Về Nơi Bất Diệt? Hay Bên Lề Vĩnh Biệt? Trước Ngưỡng Cửa Từ Ly? Bên Bờ Vĩnh Cửu? Hay Trước Cửa Tử Thần?

Có lẽ dịch sao "cũng được" - tạm được - nhưng chung quy đây là một họa phẩm nói lên tất cả nỗi cô đơn, lẻ loi, buồn thảm, kinh khiếp của tuổi già, khi cuộc đời đã đến độ chiều tàn, bóng xế!

Bức tranh được thực hiện trong năm 1882. Tám năm sau, Van Gogh yên sinh, để lại cho người mộ điệu một nỗi thương tiếc không cùng!

Ngắm kỹ bức tranh, thông thường ta thấy chua xót cho kiếp nhân sinh, khi tuổi đời quá cao, yếu đuối, tật nguyện, khổ đau, lạc loài, đơn chiếc, kẻ không may, khốn quẫn, đang ngồi chờ chết một mình!

Nhưng đó là tâm trạng (phần đông) của những con người không hay lưu tâm đến cuộc sống tâm linh, chỉ biết sống như đa số chúng ta trong nhân loại này, cho nên khi sắp chết thường hãi hùng, kinh khiếp.

Trái lại, với những người may mắn hơn, những ai biết tìm hiểu cuộc nhân sinh, biết suy nghĩ đến tiền căn, hậu kiếp, luân hồi, tái thế v.v... thì tình huống có thể lại khác hẳn.

Vì những người thuộc thành phần sau này, dù chẳng phải là bậc tu hành thánh thiện, hoặc là những ai hy vọng vào tương số, họa phúc do tuổi tác gây nên nhưng trong đời, họ đã biết tìm tòi "nghiên cứu" những gì thuộc về lẽ tử sinh, vấn đề sống, chết của con người, nhờ đó, với sự hiểu biết (dù rất đơn sơ), nhưng tâm hồn họ cũng có thể tương đối bình yên, không đến nỗi hãi hùng lo sợ quá đáng cho tương lai nữa.

Có thể, trong khi tuổi tác khá cao, họ còn có ý chờ xem tình trạng sẽ ra sao, sau giờ lâm tử?

Bởi họ đã thông cảm phần nào - có người còn hiểu biết rất sâu xa thâm hậu - vì vẫn luôn luôn nghiên cứu, suy ngẫm vấn đề, lại còn có người may mắn liên lạc được với cõi âm, do đó, tâm hồn họ an nhiên tự tại, vững vàng, không chút gì nao núng.

Họ có nóng lòng chẳng là chỉ vì muốn được kiểm chứng, xác minh, xem sự thật sẽ xảy ra như thế nào mà thôi, sau khi hồn lìa khỏi xác.

Ngoài những gì ghi chú trên đây, còn có một điểm rất quan hệ đối với mỗi chúng ta là nếu ta tin tưởng sẽ có một hay nhiều đời sau - có luân hồi, tái sinh, quả báo, có "thiện ác đáo đầu..." - thì tự nhiên trí tuệ, tâm hồn, quả tim ta sẽ nhắc nhủ ta giữ gìn trong cuộc sống, dù không thành người quân tử, đấng đại hiền, không thành tiên, thành thánh, nhưng ta vẫn biết lo lắng, tiên liệu cho một kiếp - hay nhiều kiếp lai sinh - và do đó, ta sẽ cố gắng giữ gìn, cố sống làm sao cho "phải đạo làm người", một kiếp người lương thiện!

Và như vậy, ít ra là ta cũng đã tự thấy được yên ổn tâm hồn, thành thoi trí óc và cuộc đời sẽ "nhẹ nhàng" hơn, cho đến khi ta nhắm mắt, xuôi tay, về bên kia, trước "ngưỡng cửa vĩnh hằng"!

(Trời sinh ra con người cũng lạ: mỗi khi chúng làm được một việc thiện, một điều lành là ta bỗng thấy trong lòng tự nhiên dâng lên một cảm giác vui vui, một niềm hoan lạc, "nhẹ nhàng", dù chỉ thoáng qua).

Trở lại với một vấn đề tốt cùng quan trọng là chuyện tiền kiếp, hậu kiếp, tái sinh, luân hồi v.v... mà phần đông chúng ta đều lưu ý thì, ngày nay, hầu như mọi giới đã hiểu biết, không nhiều thì ít, là điều có thật, vì đã được xác minh, nhất là do "những người chết hụt", từ cõi âm trở về, thuật lại.

Những "người chết hụt", dù khác lạ nhau ở rải rác khắp bốn phương trời, nhưng khi kể lại những gì họ đã mục kích, đã "sống" trong cõi siêu linh (trên trời), thì những điểm quan hệ của sự vụ đều rất giống nhau, khiến cho chúng ta không thể nghi ngờ gì được nữa!

Sách báo, từ chương bàn về vụ này mọi người đều biết và có một điều đáng mừng là trong khi chúng ta tưởng rằng thân nhân đã "mất" thì chính là lúc "người chết" đang "sống" rất thanh nhàn trong cõi trời, trên cao (phải chăng là "Thiên đàng" ?), một nơi mà những "người chết hụt" đã kể lại là rất bình an, và họ đã được gặp những vị thánh thần cao trọng và rất là hiền hòa, đại lượng. Cảnh trí cõi trời rất đẹp, lại còn có tiếng "tiên nhạc" rất êm ái, du dương...

Chính vì những ân huệ ấy của Trời cho nên nhiều người, sau khi đã "sống lại", trở về dương thế, dù mừng vui gặp lại thân nhân, nhưng từ đó họ đã xem cuộc đời (trong thế gian này) với một cái nhìn, một nhân sinh quan khác hẳn ngày xưa. Và phần đông chỉ mong sớm chu toàn nhiệm vụ với gia đình, con cháu, để được "về lại" trên cõi vĩnh hằng.

Có thể vì sớm hiểu biết được những điều cao xa, linh diệu ấy cho nên có những nhà tu hành, những dân tộc hiền hòa như Tây Tạng, Ai Lao đều xem cái chết là một sự giải thoát và họ rất vui mừng, hân hoan, ca hát đưa "người may mắn được ra đi" mà họ tin rằng sẽ về một nơi bình an và thánh thiện hơn địa cầu này.

Riêng về linh hồn người chết thì có những trường hợp ta thấy họ "trở về" nơi dương thế thật rõ ràng: "người trở về" mà đồng bào nghe biết là nhà thơ và nhạc sĩ Nguyễn T. N..., người vừa mới mất cách đây mấy năm, tại Mỹ.

Con người tài hoa và hiền hậu ấy, sau khi mất chẳng bao lâu, đã "trở về" thăm Mẹ và nhiều lần đã "bàn luận" với em trai của anh về chuyện nhạc, thơ...". Anh "ngồi" ngay trên cái sofa anh vẫn thường dùng lúc sinh tiền khiến Mẹ anh hãi hùng, run sợ (mặc dù Mẹ anh rất yên tâm vì anh vẫn "bình yên"), nhưng vì Mẹ anh quá sợ hãi cho nên Mẹ anh đã khuyên anh "thôi con đừng về" nữa, và cuối cùng Mẹ anh đã đau lòng đem biếu chiếc sofa! (Sự kiện lạ lùng này chỉ có thể là một ân sủng Trời ban cho những kẻ hiền lương).

Những "người chết hụt" kể rằng, linh hồn họ sau khi lìa khỏi xác, đã được tự do đi lại, bay bổng vào bất cứ

nơi đâu! Lại xuyên qua cả mọi sự vật: cửa ngõ, tường thành v.v... và bay rất nhanh.

Có những linh hồn người bị tai nạn "đậu" trên màn, "dính" vào trần nhà, "ngồi" trên cửa, nhìn xuống thân thể mình nằm trên giường bệnh (đang được bác sĩ giải phẫu, hoặc y tá băng bó, sẵn sóc vết thương). Và về sau, những "người chết hụt" ấy đã kể lại rõ ràng khúc chiết những gì họ nghe, thấy trong phòng cấp cứu lúc bấy giờ.

Những linh hồn ấy lại còn có thể đi thật xa, tìm gặp những linh hồn thân nhân của họ. Họ có thể bay thật mau về những nơi chốn xa xôi, và những cuộc hành trình lạ lùng ấy thật là thú vị.

Ở đây ta thấy dường như Tạo Hóa (Thượng Đế hay Trời) đã ban cho những người vừa mới chết một ân huệ quá lớn lao (không thể tưởng tượng nổi), nếu ta không phải là người trong cuộc.

Vì làm sao ta có thể ngờ, khi ta vừa mới chết (hay chưa trút hết hơi thở cuối cùng) ta đã được Trời cho những "ơn phước" vô lượng ấy.

Nhưng đây có thể là phần thưởng Trời dành cho những kẻ hiền lương khi họ đã về dưới chân Thượng Đế. Chứ những lũ ác nhân (như Hitler, Staline, Mao, Pol Pot, Trường Chinh, Hồ Chí Minh, giết người như rạ, máu oan ràn rụa khắp thân mình) thì làm sao có thể được hưởng những ân huệ ấy?

Lời giải đáp cho câu hỏi này, may ra, ta chỉ có thể tìm thấy sau giờ lâm tử. Nhưng dù sao, biết được những gì bí ẩn này trong cõi siêu linh cũng là điều may mắn. Vì nhờ đó, con người nhân thế chúng ta chắc hẳn là sẽ cố gắng tu tâm dưỡng tính, ăn ở hiền lương, hầu mong trong mai hậu sẽ hưởng được ít nhiều ân huệ Trời ban.

Và suy gẫm về vụ này, ta lại còn nhận thấy là trong thời đại chúng ta, những "chuyện trên Trời" do những "người chết hụt" kể lại, càng ngày càng nhiều, phải chăng nhân loại chúng ta, địa cầu chúng ta sắp đến ngày "tận tụyệt"? Và vì vậy cho nên Tạo Hóa đã khiến xui cho nhân thế biết trước ngõ hầu tránh bớt tội lỗi, trước khi "về" thọ tội trên Thiên Đình?

Ấu cũng là một thiên ân vô lượng Trời đã và đang ban xuống cho nhân loại chúng ta. Và chúng ta chỉ còn biết một điều là thành tâm cúi lạy, tạ ơn Trời, trước khi về dưới chân Thượng Đế.

● **Hồ Trọng Khôi**
(*Nam Thiên Hàn Sĩ*)

● **Trần Ngọc Hà**



Một trời... mênh mang !

(Nhân ngày Giỗ Bố)

Mỗi lần con trở về thăm mẹ
Con lại đi qua những ngã đường
Lúc tối ngang khu nhà dưỡng
lão

Bố nằm tim thấy nhói đau
thương.

Nơi đây vẫn có người qua lại
Một cánh đời thông gió ngút
ngàn
Nhưng sao con thấy trời im vắng
Như mình đang đứng giữa tan
hoang.

Mẹ già tuổi hạc tay chân yếu
Đâu thể trông coi bố cũng già
Nên một quãng đường hai ngã
rẽ

Tuy gần mà thấy lại như xa.

Có lần con đến nơi thăm bố
Bố hỏi sao lâu quá mỗi về
Con phải đi làm xa bố ạ
Nghe ngào con nói giọng như
mê.

Mẹ có vẫn thường vào thăm bố
Lắc đầu bố nói mẹ con đau
Vội lại tuổi già đâu có sức
Thôi thì... cứ thế nhỏ thúng
nhau.

Con nhìn mắt bố sâu thăm thẳm
Vẫn bốc men say "Tống Biệt
Hành" (1)

Cả một quãng đời ngang dọc đó
Bố cười nắng úa rụng rơi quanh.

Bố kể con nghe thời trai trẻ
Một thuở hào quang sáng rực
trời
Coi nhẹ thân mình lo đại cuộc
Nụ cười ngạo nghệ gắn trên
môi.

Con dìu bố bước chân run rẩy
Đẩy chiếc xe lăn mắt nhạt nhòa
Chợt thấy đời người như cỏ lốc
Cuối cùng rồi cũng sẽ phơi pha.

Lần cuối cùng con về thăm bố
Sắc mặt trông sao quá vô vàng
Hụt hẫng con quỳ nâng bố dậy
Bố nhìn xa vắng giọng mênh
mang.

Vào lúc bố rời xa cõi thế
Tận mãi phưởng trời con hồi ôi
Nước mắt một đời trai đổ xuống
Vàng dưỡng vạt tắt cuối chân
đời.

Con vượt trùng khơi về chỉ kịp
Theo bánh xe tang đến mộ phần
Khóc bố mà thương thân phận
mẹ
Một đời buồn chãi chữa dừng
chân.

Giọt lệ mẹ già như hạt ngọc
Nhỏ xuống lòng con thấy xót xa
Thân xác bố tan vào cát bụi
Mẹ đứng mây che bóng xế tà.

Hôm nay ngày giỗ hàng năm đó
Thấp nén nhang con khẩn giữa
trời
Nói cõi vĩnh-hằng cao diệu vội
Bố về nghe thoáng lá khô rơi.

(Trong: *Mẹ Tôi*)

Chú Thích: (1) Thơ Thâm Tâm

Buồn vui như mây nổi



Lê Thị Bạch Nga

Mẹ tôi là bạn bác Tôn Thất Hường, hai cụ quen nhau từ hồi ở Huế, lúc còn tuổi xuân xanh. Khi Sư Cô Thích Nữ Trí Hải bị cộng sản bắt giam vào tù. Ở hải ngoại dấy lên một phong trào tiếp tế cho quý Sư sống trong vòng lao lý và ở Việt Nam một nhóm Phật Tử đảm nhận việc thăm nuôi Sư Cô. Được mẹ báo tin, cả gia đình chúng tôi hưởng ứng lời kêu gọi của Mẹ và Bác. Riêng tôi, cũng vui mừng được đóng góp một chút với việc làm có ý nghĩa, vì Sư Cô cũng đã là vị Giáo sư Anh văn ngoài đời của tôi lúc còn học ở Trung Học Phan Chu Trinh, Đà Nẵng.

Hồi đó tôi mới 14 tuổi, đang học lớp đệ tứ. Thầy trò chúng tôi có nhiều kỷ niệm chung thời niên thiếu và là những kỷ niệm đẹp... Chẳng là hồi đó Giáo sư Tôn Nữ Phùng Khánh vừa tốt nghiệp Đại Học Sư Phạm xong, đến nhận nhiệm sở, dạy Anh văn. Cô ở trọ nhà người bà con trên đường Phan Chu Trinh bên cạnh một ngôi chùa lớn nhất tỉnh, Chùa Tĩnh Hội. Bên kia đường, xế xế một chút là Chùa Tiểu Thừa với những vị Tăng áo vàng rực rỡ, ngày ngày đi khất thực trên đường phố.

Nhà Cô ở trọ cũng là nhà của bạn học tôi, hai chị em Mộng Hiền và Ái Liên. Chúng tôi là một nhóm bạn gái

gồm 6, 7 đứa chơi với nhau khá thân. Ngoài tôi và Ái Liên, Mộng Hiền, còn có Liên Hương, Ngọc Túy, Liễu và Kim Dung.

Những ngày nghỉ học, hay cuối tuần, chúng tôi rủ nhau đạp xe lên nhà bạn, học bài, làm bài chung và đùa giỡn dưới những tàn cây nhiều bóng mát. Ở đó, nếu không phải là những ngày Cô về Huế, chúng tôi thường nhìn thấy Cô ngồi trên hàng hiên cao, trên chiếc võng đong đưa, tay cầm cuốn sách, thỉnh thoảng nghe chúng tôi la hét om sòm, Cô nhìn lên cười, rồi cúi xuống tiếp tục đọc sách. Sau lưng Cô, chiếc sân rộng của ngôi chùa chan hòa ánh sáng. Đó là những hình ảnh đẹp đã in đậm nét vào tâm hồn ngày thơ của chúng tôi.

Ở lớp Cô rất nghiêm, nhưng ở nhà, Cô lại hiền và ít nói. Nhà tôi ở không xa nhà bạn, mỗi buổi sáng đi học, rẽ qua hai ngã tư là tôi đổ vào đường Phan Chu Trinh để đến trường. Vào những ngày nắng đẹp, xe đạp học sinh chạy đầy đường, những tà áo trắng tung bay như bướm bướm trong gió sớm. Nam sinh, quần xanh, áo *sơ-mi* trắng bỏ vào quần, đạp xe từng đoàn vẽ nên một bức tranh đầy màu sắc tươi vui. Vào cuối thu, những hôm trời se lạnh, chúng tôi khoác lên tấm áo trắng học trò, chiếc áo len tay dài màu đỏ. Màu đỏ đi với áo trắng rất nổi, cô học sinh nào cũng thích. Hôm đó, tôi quẹo vào đường Phan Chu Trinh, thì chiếc *xích-lô* chở Cô Phùng Khánh cũng vừa đi tới, tôi dờ nón chào Cô, rồi đạp xe lùi lại đi sau xe Cô để cùng đến trường, lòng vui sướng. Cái đuôi này không những chỉ có một mình tôi, mà là cả đoàn học trò, các học trò của Cô thuộc nhiều lớp khác, nối đuôi nhau thành một đám rước lớn. Cô vẫn ngồi nghiêm trang trên xe. Bác *xích-lô* đạp thông thả, tôi cũng đạp xe thông thả đi theo một bên bác *xích-lô*. Nhìn từ sau, mái tóc Cô rất dài, được bện thành bính (thắt bính con rết) và cuộn tròn lại gọn gàng như một đóa hoa màu đen, úp trên cổ áo của Cô giáo. Tôi nhìn ngắm lòng thơ thời an vui vì thấy Cô đẹp quá. Ý nghĩ này tôi may mắn đã nhắc lại được với Sư Cô Trí Hải vào năm 2002, sau mấy mươi năm không gặp lại.

Không phải ngày nào tôi cũng được gặp Cô như thế, vì có ngày Cô không có giờ dạy, còn tôi thì mỗi buổi sáng, dù nắng đẹp hay mưa rơi, tôi cũng phải đến trường. Hôm nào được gặp Cô

trên đường đi học, lòng bỗng thấy vui vui.

Nhóm bạn của tôi rất nhộn. Vào những ngày nghỉ học, chúng tôi thường tổ chức du ngoạn, đi chơi xa. Có lần các Thầy Cô giáo trẻ trong trường cũng theo chúng tôi đạp xe đi chơi, đi picnic, ăn trưa với nhau, thường là đi thăm cổ viện Chàm, các ngôi chùa cổ vùng phụ cận, hoặc ra biển Sơn Chà, thăm núi Non Nước, Ngũ Hành Sơn... Có lần Giáo sư Việt văn của chúng tôi là Cô Lê Khắc Ngọc Quỳnh cũng rủ Cô Phùng Khánh cùng đi thăm cổ viện Chàm với chúng tôi và chụp hình kỷ niệm. Nhìn lại hình, Cô giáo thì trên 20, học trò thì 13, 14, thân xem chừng gần bằng nhau, mà ai cũng nhận thấy rõ người ngồi giữa là Cô giáo của chúng tôi với nét mặt trang nghiêm, chững chạc, còn tụi tôi, vây quanh, lau lau như một đám khỉ, quậy phá lung tung, mặt mày nhớn nhác, miệng cười toét toe. Những lần du ngoạn như vậy, hai Cô giáo của tôi rất vui và hài lòng.

Hai năm sau, Cô nghỉ dạy đi du học nước ngoài. Trước khi rời trường Cô hướng dẫn chúng tôi vào Sài Gòn du ngoạn và tham dự trại hè toàn quốc do bà Ngô Đình Nhu tổ chức cho Thanh Nữ Cộng Hòa. Lúc đó, Cô giáo (Cô Nhơn và Cô Phùng Khánh) cùng bọn học trò chúng tôi đều trở thành Thanh Nữ Cộng Hòa hết !

Thời gian trôi đi, sau nhiều năm ở hải ngoại, nhờ một thuận duyên, và do tính ham đọc sách, tôi gặp được những bản dịch của Sư Cô Trí Hải. Cảm quyển sách trên tay, lòng bồi hồi xúc động như được gặp lại Thầy xưa, với những kỷ niệm trong sáng, rực rỡ của tuổi học trò. Nhờ bạn bè, nhờ thuận duyên, tôi tìm được dấu vết của Thầy cũ, Cô Lê Khắc Ngọc Quỳnh, ở Toronto, Canada, Cô Trí Hải đã thành một Ni Trưởng với những tác phẩm dịch thuật nổi tiếng. Quý vị Giáo sư của trường xưa hãy còn nhiều lắm, cư ngụ rải rác khắp nơi trên thế giới, khung trời tuổi thơ lại mở ra đầy ánh sáng êm đềm. Qua những tác phẩm dịch thuật của Sư Cô, tôi đã hấp thụ rất nhiều về Phật Pháp. Cùng thời gian này, tôi cũng may mắn được thụ giáo với nhiều vị Thầy ở hải ngoại, học thiền, học giáo lý.

Đặc biệt tôi rất quý kính Thầy Thích Như Điển, vị Thầy giáo đạo đã hướng dẫn Phật Pháp yếu nghĩa căn bản cho tôi và đã sách tấn tôi trên đường tu hành, cũng như khuyến khích

tôi viết về Phật Pháp để "chia xẻ với bà con". Nhưng sau bao năm nhìn lại, đọc lại những gì mình đã đem ra chia xẻ cho người thân cùng học Phật, thì hóa ra những ý tưởng, những câu văn, những giai thoại "Vui chay ý đạo" làm chọc cười bà con của tôi đều tìm thấy bằng bạc trong những tác phẩm của Ni Sư Trí Hải và các bài giảng của chùa Quan Âm mà chị Thanh Trà có nhã ý tặng tôi trong những tháng ngày cùng nhau học Phật. Sau đó, chị Thanh Trà về Việt Nam xin xuất gia với Sư Cô, nhưng rồi vì tai nạn nghiệp lực sao đó, chị phải trở về Canada gấp, rồi xuất gia với Thầy Thích Trường Phước ở chùa Quan Âm. Nay lên chùa gặp chị, tôi gọi chị là "Sư chị", còn chị gọi tôi là "Tỷ tỷ". Cùng đi mà không cùng đến là vậy đó. Giờ đây kẻ đạo người đời! Hôm làm lễ 49 ngày cho Sư Cô, nhìn "Sư chị" của tôi lặng lẽ đứng lên châm nước dâng cúng Giác linh Sư Cô, tôi xúc động không cầm được nước mắt; thương tiếc Sư Cô!

Tôi cũng có một thuận duyên rất lớn là được quen biết chị Chơn Như. Nhờ đó, tôi có đầy đủ sách báo của Sư Cô Ưu Đàm xuất bản tại Bắc Mỹ và cả báo Tuệ Uyển nữa. Tôi cứ ý lại với gia tài đồ sộ này, đọc hoài không hết, học hoài không xong. Sư Cô còn đó, Ưu Đàm còn đó. Có gì thắc mắc cứ hỏi thẳng Sư Cô và anh chị. Nhờ anh chị, tôi nhận được rất nhiều băng giảng của Sư Cô mà tôi thích nhất là băng "Nhập Bồ Tát hạnh".

Tôi xin cảm ơn anh chị, nhất là chị, đã nhiều lần chia xẻ với tôi về chuyện đạo, chuyện đời, chuyện buồn vui nhân thế, chuyện chùa, chuyện sư, nhờ đó tôi vững lòng bước mãi trên đường tìm về đời sống tâm linh...

Cho nên, sau một lần đau suyết chết, tôi thưa với chị xin Sư cho em quy y với Sư Cô, nhưng mà ở xa xôi quá không biết Sư có chấp thuận chăng? Có khi nào có chuyện "quy y hàm thụ" giống như "học hàm thụ", "thi hàm thụ" v.v... và v.v... Xin chị hỏi thử dùm em, chú em không dám xin thẳng. Tôi lại tìm cách tâm sự, năn nỉ ì ôi với chị như sau:

"Năm nay em đã 60 tuổi rồi, gần chết rồi, đau yếu liên miên, quý Thầy dạy rõ ràng ai cũng phải chết, chỉ có chết trước hay chết sau, chết bây giờ hay ít lâu nữa, cho nên em cũng chấp nhận cái chết đến với mình, em bớt sợ chết rồi vì đã đọc kỹ "Tặng Thư Sống Chết", nhưng em sợ là sợ khi chết rồi, lên đến cửa ngoài của cõi A Di Đà, ở

đó gặp thánh chúng hỏi rằng: "Đạo hữu quy y với ai? Học trò của vị Sư nào, pháp danh là gì, thì em biết trả lời sao đây ?".

Chị cười cho cái tâm trẻ con lếu láo của tôi. Chị điện về kể Sư Cô nghe, chắc Sư cũng chán ngán và buồn cười cho cái thứ "đệ tử hàm thụ" như tôi, nên Sư có nhắn qua "ưng chi thì viết thư về đi chứ!". Tôi vội vàng vận hết lòng thành và sự kính ái kèm theo đầy đủ bồ đề tâm để viết một cái thư nhờ anh chị chuyển về gấp. Thư viết tháng 11, thì đầu tháng 12 nhận được tin Sư Cô đã ra đi.

Sư Cô đã ra đi! Lạy Phật, xin đừng hỏi rằng tôi cảm thấy gì vào lúc đó!

Đã qua bảy thất từ lâu, mà tôi vẫn cứ loay hoay với câu hỏi vang vang mãi trong lòng.

Sư đã đi xa, chuyện đó có thật không? Đó là một biến cố! Biến cố xảy ra và sau đó là những chấn động lan ra, lan bằng thư, bằng điện thoại, bằng e-mail, internet, báo chí... khắp bốn phương trời, và kỳ lạ thay, nhìn lên kệ sách của tất cả những nhà sách Việt Nam trên thế giới này và cả ở Việt Nam đều trống rỗng. Tất cả những sách đề tên dịch giả Thích Nữ Trí Hải đã biến mất, biến mất hết, không còn một bản nào ngoài phố! Tại sao vậy? Thì có gì đâu, người ta giành nhau rước sách về nhà cất làm gia tài châu ngọc cho đời sống tâm linh! Những người chưa đọc thì xông xáo tìm đọc, những người đã đọc thì tìm sưu tập cho đủ sách của Sư.

Nhìn rõ hiện tượng bất ngờ đó, lòng tôi thấy vui. Vâng, Người đã đi, nhưng Người đã để lại cho đời những đóa hoa thơm ngát, những vật quý vô giá, từ Câu Chuyện Của Dòng Sông đến Lấp Lánh Sao Trời, từ Đường Vào Nội Tâm đến o Hóa rồi Tâm Bất Sinh, Thế Giới của Bankei... và còn nhiều nữa. Vườn Tuệ (Tuệ Uyển) vẫn còn đó, Ưu Đàm vẫn còn đây, vậy thì câu hỏi Người đã ra đi có còn nên đặt ra để hỏi nhau xao xác?

Người ra đi vì đến lúc phải đi, nhưng Người vẫn còn đó, vì hương thơm đã ngược gió tỏa ngàn phương. Cho nên, khi ngồi viết những dòng này, tôi thấy lòng an ủi, miệng mỉm cười mà nước mắt tuôn rơi.

Kính bái Giác Linh Sư Cô.

(Montréal - 19.02.2004)

Chìm trong cõi mộng



*Cuốn theo lớp bụi phù sinh
Mà như có cả chính mình ở
trong*

*Cái quay búng tít trên không
Con người chi dễ thoát vòng
ấy sao ?*

*Hãy nhìn đất thấp trời cao
Người như hạt cát chìm vào
biển khơi*

*Lênh đênh bao đợt sóng đời
Người như chiếc lá chơi vơi
giữa dòng*

*Những lời Phật dạy nhỏ
không ?*

*"Chúng sinh nước mắt hơn
lòng biển kia"*

*Loanh quanh một cõi đi về
Vội bao hệ lụy bến mê xoay
vần*

*Mãi tìm viễn ảnh phù vân
Buồn vui theo với những phần
rủi may*

*Ngược xuôi trong cõi đời này
Những đêm vọng tưởng,
những ngày sân si*

*Được thua - thua được bù trừ
Đường trần mê mãi, bước đi
rã rời*

*Bóng câu đã ngã cuối trời
Chìm trong cơn mộng chơi
vời ánh tà...*

• Vân-Nương Lê-Ngọc-Chấn



Chuyện người bắt rắn

Phong-Hùng Lưu-Nhơn-Nghĩa

Mùa hè năm 2003, vừa nóng vừa khô, cả tháng không một trận mưa ướt đất. Con người may mắn có máy lạnh, nước giải khát đầy đủ, nên cái nóng chỉ làm người ta khó chịu, phải thoa kem chống nắng khi đi tắm biển. Thú cầm thì khổ hơn nhiều. Các mạch nước khô, thú cầm theo bản năng tìm nơi có nước uống.

Trong trường tôi, học sinh bắt gặp con rắn xanh nằm uể oải gần ống cống, chúng chạy đến báo cho giáo viên trực. Anh lao công trong trường đóng một khúc gỗ hình chữ T chập rài đến, rắn thấy động, chui vào ống cống. Tôi lấy làm lạ, miếng gỗ mong manh làm sao diệt được rắn. Anh trả lời, khúc gỗ chỉ chặn rắn để xem rắn loại gì, nếu muốn giết rắn, anh đã dùng xẻng. Vậy mà tôi vẫn nghĩ anh đến để giết rắn. Một lúc sau, rắn lại bò lên nằm sau lớp, một giáo viên rành về rắn đến quan sát, cho biết đó là *rắn lục* trên cây, không có nọc độc, không nên giết nó, nó cũng vô hại như những con kỳ nhông hay *rắn mối* thường gặp trên sân trường. Nhưng sau đó, anh lao công bắt buộc phải giết rắn, vì học sinh nhón nháo khó học. Máy cô giáo bức bối than phiền về chuyện rắn bị giết. Diễn tiến từ đầu đến cuối, mọi người, kể cả học sinh đều thông thả, không ai tỏ vẻ sợ hãi và có ý định giết rắn.

Cũng ngay sau ngày đó, lũ học sinh lại khám phá một con rắn đen nằm trong đồng gỗ dưới lớp. Lần này, biết là *rắn hổ đất* (black snake) loại rắn độc, học sinh được dặn phải tránh xa và bà Hiệu Trưởng điện thoại cho chuyên viên bắt rắn đến. Học sinh tiếp tục chơi đùa, giáo viên tiếp tục uống trà.

Sau giờ trưa, học sinh được theo giáo viên tề tựu tới sân tập hợp. Trên sân trường, xác rắn nằm như khúc dây màu đen. Người bắt rắn vạm vỡ, râu tóc rậm che nửa mặt, mặc quần ngắn, mang giày ống. Anh ta bình tĩnh chờ các lớp học sinh đến ngồi chung quanh. Anh đứng im lìm, tay cầm *cây móc* bằng kim loại dài, cọng cây bằng ngón tay út, bên cạnh là cái bao vải xám, ngoài ra không có dụng cụ gì để giết được rắn, anh là người bắt rắn chứ không phải là người giết rắn.

Khi học sinh đã ngồi yên chung quanh, anh bắt đầu kể chuyện rắn, đặc tính của các loài rắn độc và rắn không độc ở Úc, môi trường rắn sinh sống, đặc tính của các loài rắn, khoảng cách an toàn và cách chữa trị khi bị rắn cắn. Anh giải thích rất mạch lạc vì anh thông thạo về loài bò sát này, anh là luật sư bào chữa cho khúc rắn nằm trên sân. Rắn bị đập gãy lưng trước khi bò đến đây nằm chết. Anh nhẹ nhàng kéo khúc rắn giăng cho học sinh từng bộ phận, diễn tả từng động tác của rắn hổ đất tấn công khi bị cùng đường. Anh chỉ cho học sinh xem những vết thọc rắn trên chân anh. Giọng anh trầm trầm, không vương chút hận thù hay sợ hãi rắn.



● T.K. Thích Linh Phong

Ngũ uẩn Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức.

*SẮC thân giả hợp Có ? Không ?
Hợp tan, tan hợp theo dòng thời gian
THỌ nhận buồn vui thế gian
Chỉ là ảo ảnh mây tan trên trời
TƯỚNG đâu hạnh phúc thành thời
Nào ngờ bọt nước sủng rôi đâu cảnh
HÀNH thâm duyên hợp kết thành
Còn duyên thì hợp, hết tàn thế thôi
THỨC phân biệt cũng đối đời
Có chi tồn tại trên đời mãi đâu ?*
(Phổ thơ theo Bát-Nhã-Tâm-Kinh)

Anh thay thế cho rắn giải thích cho loài người, vì rắn không biết nói tiếng người, loài người tìm giết rắn, rắn bị giết vô số, rắn cắn người vì tự vệ, rất ít người chết vì rắn, rắn không có tay, chỉ có miệng và nanh. Người ghét rắn, rắn sợ người, khi nghe tiếng chân người trên mặt đất, rắn sợ hãi lùi vô bụi trốn. Người có nhà, rắn có hang, "nếu ai phá nhà anh, anh có giận không?". Anh vừa giảng bài học Vạn Vật cho học sinh, vừa giảng về lòng nhân và sự công bình.

Xác rắn xấu xí nằm yên dưới chân anh, anh không đứng về phe người, kẻ mạnh, nhưng anh cũng không muốn người bị rắn cắn. "Rắn để yên cho người, người hãy để yên cho rắn, người hiểu rắn vì là người, rắn sợ người, tránh người, vì là rắn. Hãy để yên cho nhau. Nếu ai tìm cách giết tôi, tôi sẽ tự vệ và giết người đó lại, dù tôi không muốn". Anh đại diện cho rắn cảnh cáo loài người. Kết luận xong, một bài học Vạn Vật và lòng nhân, anh cảm ơn Ban Giảng Huấn và học sinh đã lắng nghe.

Học trò đã vào lớp, còn mình anh đứng yên trên sân. Anh quay lại nhìn xác rắn dưới chân. Mặt dầu dàu, anh chép miệng, lắc đầu thở dài, cổ nuốt nổi buồn thất vọng. Anh cúi xuống nhẹ nhàng nhặt xác rắn để vào bao vải cẩn thận. Tay phải cầm bao đựng xác rắn, tay trái cầm cây móc chống trên đường ra khỏi trường. Anh cúi đầu thất thểu đi như người cha nghèo mang xác con đi chôn.

(Brisbane - Australia. 21 Feb. 2004
Những ngày nóng trên 41°C)

Dayton là một thành phố nhỏ bé thuộc tiểu bang Ohio, nơi mà 25 năm trước đây, khi định cư tại Hoa Kỳ chú Sáu đã được người bảo trợ lãnh về, để bắt đầu kiếp sống tha phương xứ người. Do đó, dù chỉ lưu trú tại đây không quá 6 tháng, nhưng những kỷ niệm, những hình ảnh thân thương của chốn này lúc nào cũng tràn ngập trong tâm khảm chàng. Do đó, khi chiếc phi cơ Delta vừa lượn một vòng ngắn, nhìn xuyên qua cửa sổ ngắm nhìn cảnh thành phố nhỏ nhắn mờ sương ngày xưa, chú Sáu đã xúc động nghẹn ngào. Chú ngậm ngùi nhớ tới nỗi ngờ ngác âu lo của cửa 3 thằng con trai bạt mạng trên bước đường vong quốc vào "thuở ban đầu" ở xứ này, chàng nhớ bà Mary Sanders, người bảo trợ hiền lành đã dang rộng vòng tay thương yêu đón nhận ba đứa con trai xa lạ, để bảo dưỡng, chăm sóc chúng từng miếng ăn, từng áo mặc và tận tình hướng dẫn chúng hòa nhập vào nếp sống Hoa Kỳ. Điểm đáng kính trọng nhất là lòng nhân ái của bà, khi phải bình tĩnh đối thoại với đám "con nuôi" bập bẹ tiếng Mỹ, phải qơ tay múa chân lia lịa để giải bày điều muốn nói. Bà đưa cả đám đi học Anh văn tại hội YMCA, bà dạy bọn chàng lái xe, đưa đi thi bằng lái, rồi mua cho ba đứa chiếc xe cà tàng để đi đây đi đó. Bà cũng hướng dẫn chúng đi tìm việc và dù chữ nghĩa vẫn "ù ù cạc cạc", ba đứa cùng được công ty Frigidaire nhận cho làm thợ không chuyên môn mà lương bổng lại khá trọng hậu. Bà lại ưu ái chăm lo phần tinh thần đám con bảo trợ vô cùng chu đáo, hàng tuần bà đưa 3 chàng đi nhà thờ Worker's for Christ Full Gospel Church, lên tiếng ca tụng họ, khiến cả hội thánh ai cũng niềm nở đón tiếp và thường xuyên chia nhau đến thăm hỏi, rao giảng đạo Chúa, hy vọng ngày rửa tội bọn chàng đã gần kề... Mặc dù kính thương bà Mary như người mẹ hiền, nhưng khi phải ép lòng theo bà đi nhà thờ, lấp lửng đóng vai một con chiên ngoan đạo, lí nhí hát thánh ca... chú Sáu cảm thấy có niềm bất an khắc khoải trong lòng. Chú vốn là một Phật tử thuần thành, biết chắc chắn mình sẽ chẳng bao giờ thay đổi tôn giáo, nên nếu cứ "lùng lờ như con cá vàng" đi nhà Thờ để được nâng đỡ, chăm lo vật chất... thì vừa trái với lòng mình vừa chẳng thành thật với người. Chú Sáu toan giải bày với bà Mary tâm tư của mình, nhưng vốn liếng chữ nghĩa của chú yếu ớt quá không cách nào diễn tả nỗi, và chẳng dù có khả



Ngưu Ma Vương

● Hu-Thân Huỳnh-Trung-Chánh

năng, chưa chắc chú có thể nở lòng làm buồn lòng bà mẹ nuôi phúc hậu của mình. Thế rồi, để tránh kéo dài nỗi khó xử ray rứt này, chú Sáu liên lạc với bạn bè khắp nơi tìm đường ra đi. Bảy tháng sau, chú từ già Dayton với niềm luyến tiếc, rời theo duyên tình mà dừng chân tại Phoenix, Arizona. Chú lập gia đình một thời gian ngắn sau đó và vĩnh viễn chọn vùng sa mạc này làm quê hương thứ hai. Dù xa xôi cách trở thế nào, thì ân tình thâm trọng của bà mẹ nuôi phúc hậu cũng chẳng hề suy giảm, chú Sáu thường xuyên liên lạc với bà, nài ép bà về sống với gia đình chú vào những tháng mùa đông, để trốn tránh giá băng miền Bắc. Bà Mary vui vẻ sống đùm tùm với chú vài mùa đông, nhưng mười năm sau này, sức khỏe yếu kém bà không mấy khi đi xa nhà, bốn năm cuối cùng bà phải vào viện dưỡng lão vì không tự lo cho chính mình được nữa. Giờ đây sau bao năm gắng gượng chống chọi với nhiều căn bệnh khác nhau, bà đã vĩnh viễn từ già cõi đời ở tuổi 90. Chú Sáu vừa được Viện Dưỡng Lão thông báo tin buồn, đã vội vã lên đường cho kịp dự lễ rửa tội cuối cùng của người ân nhân.

Rời phi trường, chú thuê xe, tìm đường đến khách sạn gần khu nhà quán mà chàng đã giữ chỗ sẵn để thay bộ "vét" đen chững chạc phù hợp với ngày tang lễ, rồi hấp tấp tìm đường đến nhà quán trước giờ hành lễ. Chàng lặng lẽ đến trước quan tài, ngắm thân xác cơ rúc bé bỏng nhưng nhờ thuật hóa trang khéo léo nên gương mặt vẫn lộ nét an lành yên ngủ. Chàng chấp tay làm thầm cầu nguyện, tin tưởng rằng một người phúc hậu, trọn đời tham gia thiện nguyện như bà thì đương nhiên sẽ có duyên nghiệp tốt đẹp. Tang lễ tổ chức đơn sơ, ngoài vị Mục sư và nhân viên đại diện Viện Dưỡng Lão, chỉ có vài ông bà cụ, có lẽ đều là bạn đồng bệnh - bệnh già - ngồi xe lăn ngờ ngác đưa tiễn. Sau bao năm cô đơn nắm thời thóp trong Viện Dưỡng Lão, dường như những người bạn đạo đã từng sát cánh với bà làm thiện nguyện và

đi từng nhà làm chứng đạo đã mất liên lạc. Hai đứa con bà, tuổi trôm trôm 70, bấy lâu lưu lạc mỗi người mỗi nơi, còn sống hay đã chết, cũng vắng bóng, nên thân nhân duy nhất của bà vào ngày cuối cùng của cuộc đời lại chỉ còn có chú. Chú Sáu đứng trước quan tài, chào hỏi cảm tạ mọi người và chờ đợi người khách cuối cùng ra về, chàng đưa chiếc áo quan chuyển qua lò thiêu, nhìn ngọn lửa phụt lên ngàn ngụt, rồi mới bùi ngùi lui bước. Chàng từ từ lái xe đi, mà vẫn còn ngoái nhìn lại làn khói đen tỏa mù mịt trên không gian, thầm nghĩ: "Bấy lâu nay, lăn lộn với nỗi đớn đau dai dẳng, sống không ra sống, chết không ra chết, giờ đây tuy tắt thở nhưng bà Mary mới thực sự sống, sống thanh thoi ở cõi thiên đàng nước Chúa của bà".

Sau khi ngủ một giấc ngon lành, chú Sáu thức dậy sớm lái xe lòng vòng tìm lại những kỷ niệm ngày xưa. Ngày chúa nhật, đường xá vắng vẻ, nên chú cứ tà tà lái xe đi ngang hội YMCA, hãng Frigidaire, viện bảo tàng máy bay, qua những mảnh rừng phong lá đang chuyển màu đỏ thắm, viếng Wright State University, rồi vòng qua con đường Valley street quen thuộc, dự định sẽ nhìn thoáng qua ngôi thánh đường mà ngày xưa chàng theo bà Mary đi dự lễ hàng tuần. Con đường xưa có phần cũ kỹ tồi tệ hơn ngày trước, chú Sáu vừa quan sát vừa lẩm nhẩm dò số; chú chuẩn bị tinh thần để quan sát thật nhanh khung cảnh bên ngoài ngôi giáo đường để từ biệt, bỗng nhiên chú giật mình tấp gấp xe vào lề, dừng lại, giụi mắt nhìn cho rõ. Thì ra, ngôi giáo đường năm xưa đã biến thành ngôi chùa Việt Nam tự lúc nào. "Thật không ngờ cộng đồng Việt Nam nhỏ bé ở đây có thể hoàn thành một công trình quý báu như thế này", chú thầm nghĩ. Chú Sáu rộn ràng ngắm ngôi chùa "Tĩnh Quang" nhỏ bé, tuy dáng dấp bên ngoài vẫn là còn giữ nguyên kiến trúc của ngôi giáo đường, nhưng bên trong đã được tân trang lại thành một chánh điện tôn nghiêm, với khoảng chừng một trăm Phật tử, trong đó có hai gia đình người da trắng tề tỵ. Ở những thành phố ít người

Việt sinh sống, tình đồng hương rất đậm đà. Chú Sáu được mọi người niềm nở tiếp đón, đưa lên hàng đầu, trao cho quyển kinh, ân cần theo dõi từng trang để hướng dẫn cho theo nghi thức hành lễ. Phần chủ lễ do vị Hội Trưởng phụ trách, không khí rất trang nghiêm và có chiều sâu. Chú Sáu đã từng viếng thăm hàng trăm ngôi chùa Việt Nam tại xứ Mỹ, có thể nói đây là ngôi chùa nghèo nhất mà chú đã gặp, nhưng chỉ riêng ở ngôi chùa này, chú mới cảm thấy niềm xúc động dạt dào: chú xúc động về đạo tình, về lòng thiết tha phục vụ đạo pháp của cộng đồng Việt Nam nhỏ bé ở đây. Nghi lễ kết thúc, chú Sáu nhìn quanh không thấy ai quen biết, chú hơi thất vọng, vừa định ra về thì bỗng có người đàn ông đứng tuổi chặn lại lên tiếng:

- Anh Sáu! Anh đến Dayton lúc nào mà lang thang một mình ở đây?

- Ồ! Chào anh Thọ! Ngay giờ tôi cố ý nhìn quanh tìm anh mà không thấy. Tôi hấp tấp về đây dự đám tang bà Mary Sanders, quên mang số điện thoại theo, thành thử muốn liên lạc với anh và anh Tường mà chẳng biết phải làm sao?

- Sáng nay anh Tường đi cầu, đâu ai biết anh ấy đến hồ nào mà tìm! Ồ! mà chiều nay vợ chồng anh ấy hứa lại nhà tôi dùng cơm, sẵn dịp mời anh đến chung vui với tụi này. Chỉ có vợ chồng anh ấy, vợ chồng thằng Hạnh, em vợ tôi, chớ chẳng ai xa lạ, xin anh đừng ngại!".

Mấy năm nay chú Sáu không dùng cá thịt, chú ngại việc ăn uống kiêng cử này gây phiền toái cho bạn bè, nên đành thoái thác:

- Ồ! Tôi có chuyện hơi kẹt! Anh cho tôi đến trễ sau buổi ăn. Miễn là mình gặp được nhau uống trà đàm đạo là vui về lắm rồi!

- Được lắm! Vậy thì mình sẽ gặp nhau khoảng 8 giờ rưỡi nhé! Xin anh cầm danh thiếp tôi, có ghi rõ địa chỉ và số điện thoại, nếu lạc đường thì rêu tôi đi rước, đừng ngại nhé!

*
* *

Trời mùa thu âm đạm, mới hơn 8 giờ chiều mà bóng tối đã ngập tràn. Chú Sáu theo bản đồ, tìm được con đường Capewood lane rồi, nhưng ráng mờ bết mắt dò xét số nhà 3536 hoài mà chẳng thấy. Chú đành đậu xe, bước ra ngoài đi tới đi lui kiểm soát lại cũng chẳng truy ra. Chú Sáu đang ngơ ngác nhìn quanh, bỗng thấy có một người dáng dấp Á Châu trở tới. Chú Sáu dợm chào xã giao nhưng còn ngần ngại, thì người lạ đã nhanh nhẩu cất tiếng:

- Anh là người Việt?

- Dạ đúng.

- Anh tìm nhà anh Thọ?

- Dạ phải! Tôi từ xa đến đây không rành đường nên đang lúng túng. Mà sao anh đoán tài quá vậy?

- Có gì lạ lùng đâu. Xóm này chỉ có anh ấy là người Việt Nam thôi! Tôi cũng đang trên đường đến nhà anh đây. Xin anh cứ theo tôi!

- Cám ơn lắm! Tên tôi là Sáu, xin hân hạnh được quen anh.

Người lạ cười hồn nhiên thân mật: "Chuyện nhỏ mà ân nghĩa gì anh Sáu. Nếu anh không ngại, thì xin bắt tay thẳng Hồ Linh này kết bạn với nhau đi!". Hai người bắt tay nhau vui vẻ. Mới gặp nhau, mà chú Sáu mừng tượng như họ đã quen nhau từ thuở nào rồi. Hồ Linh đưa chú Sáu qua khỏi căn nhà thứ nhất, thì đã thấy ngôi nhà của Thọ nằm sờ sờ kể đó, số nhà cũng rành rành trước cửa, vậy mà hồi nãy con mắt quáng gà của chú Sáu lục lọi hoài chẳng thấy, mới là điều lạ lùng. Chú Sáu vừa bấm chuông, thì đã thấy chủ nhà đơn dả mở cửa reo vui:

- Anh Sáu! Tôi thấp thòm trông ngóng anh này giờ. Tôi dinh ninh anh đi lạc đường rồi, vì mấy thuở mà anh trẻ hện với ai đâu?

- Ồ! Đáng lẽ thì tôi đã đi lạc! nếu không nhờ anh Linh dẫn đường thì chắc phải còn lâu tôi mới mò được tới đây.

Rồi nhìn vào nhà, thấy loáng thoáng có nhiều kẻ hiện diện trong nhà, chú Sáu vội chấp tay, cất tiếng chào: "Xin chào quý anh chị! Xin lỗi đã đến trễ".

Hồ Linh cũng nối gót theo chú Sáu, bước vào nhà cười vang, lên tiếng: "Thằng Hồ Linh này, cũng xin tổng chào quý vị!".

Sau khi nồng nhiệt đón tiếp chú Sáu, lịch sự hỏi thăm qua loa sức khỏe và đời sống của gia đình chàng, ba mẹ đàn bà hấp tấp rút vào phòng gia đình tiếp tục xem bộ phim dở dang, nhường phòng khách cho đám đàn ông tự do bàn bạc những chuyện linh tinh "cấm đàn bà". Thế nhưng, hai phòng cách nhau chẳng xa nên câu chuyện của bọn đàn ông khó vượt thoát khỏi lỗ tai bén nhạy của quý bà, ngược lại, âm thanh truyền hình tuy nhỏ nhưng phim truyện Tây Du, đang đến hồi vui nhộn với màn Bát Giới (1) trêu ghẹo bày con tinh nhện nhện bị phun tơ trói nằm chèo queo thê thảm, cũng xâm lăng ra phòng khách khiến đám mây râu cũng loáng thoáng ngóng nghe.

Chú Sáu cất tiếng:

- Ở đây, đồng bào Phật tử ít, lại không có Tăng Ni hướng dẫn, vậy mà anh em cũng đồng tâm nhất trí lập Hội, xây dựng được ngôi chùa để có nơi tế tự quy ngưỡng, lòng thiết tha phục vụ đạo pháp của quý anh thật đáng tán thán!

- Thật ra, trong thời gian đầu nội việc mời Phật tử về hội họp để bàn bạc đã là chuyện khó khăn, vấn đề tài chánh cũng nan giải, thế nhưng, anh em chủ trương cứ bền bỉ tiến hành, rồi bỗng nhiên như có sự gia trì của chư Phật, những khó khăn nội bộ khắc phục lần lần, rồi tinh cờ chúng tôi tìm được ngôi thánh đường cũ kỹ đang rao bán với giá phải chăng phù hợp với túi tiền eo hẹp của cộng đồng nhỏ bé này, để mua lại và sửa sang thành ngôi chùa tạm trang nghiêm như ngày nay!, Thọ đáp.

- Lập Hội, xây Chùa dĩ nhiên là chuyện cực kỳ khó khăn, nhưng chuyện nuôi dưỡng niềm tin vào đạo pháp, hàng tuần dù không có Tăng Ni mà vẫn trang nghiêm hành lễ, điều đó mới là chuyện thiên nan vạn nan khó làm mà quý anh làm được, và đó mới là điểm mà tôi vô cùng tán phục, quý anh ạ!

- Anh Sáu à! Anh chân ướt chân ráo về tới Dayton là đã đến chùa lễ bái, trong khi tôi cũng nằm trong Ban Tổ Chức hào lập Hội, xây Chùa... vậy mà tôi ham vui theo bạn bè đi câu. Sự thuận thành của anh khiến cho tôi cảm thấy xấu hổ quá đi!, Tường lên tiếng.

- Sự thật thì tôi đang lái xe lồng không ngoài đường bỗng vô tình thấy ngôi chùa nên tò mò vào chiêm bái, chớ thật ra, tôi nào biết chùa Việt Nam ở đây lập lúc nào mà viếng thăm, xin quý anh chớ vội khen ngợi mà làm tôi lúng!

- Ấy! Anh quá khiêm nhường nói như vậy, chớ ai cũng ca ngợi anh là Phật tử thuận thành đạo cao đức trọng kia mà!, Hạnh góp ý.

Chú Sáu lắc đầu lia lịa đáp: "Nói rằng tôi tu tập lem nhem chẳng đi đến đâu thì đúng, chớ nói đạo cao thì hoàn toàn sai. Tôi chỉ thực hành bằng cách cố gắng tu sửa diệt trừ tham sân si trong mấy mươi năm nay, nhưng khi tự quan sát mình tôi biết rõ mình chẳng tiến bộ là bao". Chú Sáu ngằn ngừ một chút để tìm lời giải đáp hợp lý, chợt nghe tiếng Bát Giới la oái oái trong truyền hình vọng lại, chú mím cười bồ túc: "Tôi mà bị đám tinh nhện nhện nó quấn, thì tánh Bát Giới cũng nổi lên, rồi bị sa lưới tơ mà thôi, chớ có giỏi giang gì đâu!".

Thọ cười hi hi, hạ giọng nhỏ nhỏ:

- Bọn đàn ông mình, gặp đám tinh nhện nhện hấp dẫn đó thì đành vui về bỏ tay mà thôi.

Hạnh, Tường, Linh cùng cười khúc khích tán thành "Đúng vậy!đúng vậy!". Đùa chơi nói nhỏ với nhau, vậy mà, từ phòng gia đình đang chúm mũi xem chuyện Tây Du, mấy bà vẫn vểnh tai nghe được. Có một giọng nói nửa cười cợt, nửa hờn giận, mà vị thì chua như giấm bỗng the thé vang ra:

- Mấy ông mà! Ai chẳng mang bệnh mê gái, gặp đám con tinh nhện nhện là

hồn phách tiêu tán hết, chẳng còn biết đường về nhà nữa kia...

Ba chàng Thọ, Tường, Hạnh giết mình êm re, riêng Hồ Linh nhờ không có bà nào đi theo kèm kẹp, nên bạo phổi đáp:

- Bộ mấy bà tưởng bọn đàn ông này mê mấy con tinh cái, còn mấy bà không mê đám tinh đực đẹp trai sao?

- Súc mấy! Súc mấy!, ba bà đồng ồng ồng hét lên một lượt.

Chú Sáu thấy diễn tiến có phần nguy hiểm vội ôn tồn lên tiếng can ngăn:

- Xin lỗi quý anh chị! Xin quý anh chị bỏ qua cho. Tôi nói chuyện ví von để cười vui chơi thôi, chớ thật ra, nếu nói theo Kinh Kim Cang thì Bát Giới không phải là Bát Giới mới thật là Bát Giới, và tình nhen nhen cũng chẳng phải là con tinh nhen nhen, mới chính hiệu là tinh nhen nhen, anh chị ạ!

Cơn giận dịu xuống phần nào, nữ gia chủ vui vẻ hỏi:

- Anh nói lòng vòng khó hiểu quá! Sự thực ý anh như thế nào, anh nói rõ ra được không anh Sáu?

- Tác giả Tây Du là ông Ngô thừa Ân, một cư sĩ thâm hiểu Phật Pháp đã viết chuyện này để gợi cảm ý đạo. Trần Huyền Trang tức Tam Tạng, là một nhân vật lịch sử, có xác thân còn các đệ tử đều không có xác thân vì đó chỉ là những tượng trạng tâm thức sâu kín của kẻ tu hành mà thôi. Tề Thiên tượng trưng cho ý thức, tức lý trí nên dùng mãnh, thần thông biến hóa và biết suy xét nên không bị sa lưới ma. Còn Bát Giới, tượng trưng cho nhân thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiết thức và thân thức... nên khi tiếp xúc bóng sắc, với âm thanh ngọt ngào, mùi vị thơm tho, xúc chạm êm ái... dễ bị đắm nhiễm và do đó mới bị ma bắt liên miên. Thí dụ như mình mê chiếc xe hơi lộng lẫy, thì tâm Bát Giới mình bị cái con nhen nhen xe hơi trói chặt không vùng vẫy được. Tóm lại, tuy nói Bát Giới nhưng không phải là tinh cái, phải không quý anh chị!

Chị Thọ vui vẻ lên tiếng:

- Anh giải thích như vậy thì tôi hiểu được. Suy ra, thì cái đám nhen nhen tinh: nữ trang, son phấn, áo quần, nó cũng "lập mê hồn trận" quyến rũ tụi này chết mê chết mệt lắm phen chớ, nhưng tôi có phép màu nên không để chúng nó trói chân tay tôi vào một chỗ đâu!

- Phép màu gì vậy chị! Truyền lại cho em đi!, hai bà bạn nhao nhao hỏi.

- Tôi chỉ cầm cái "bù bối visa" múa nhẹ một đường là tự do ôm đờ đặc về nhà, giao cái "bill" cho ổng, ráng cày "over time" đến đâu thì cày!

Cả nhóm cười rú lên vui vẻ, riêng Thọ ra vẻ ngượng ngùng, giả vờ như không nghe thấy gì cả, làm nghiêm tiếp tục cuộc thảo luận:

- Tóm lại, theo anh Sáu thì tác giả truyện Tây Du đã dùng vô số tinh ma để ám chỉ tất cả biến dạng tiêu cực của tâm đã làm chướng ngại con đường tu tập của kẻ tu hành phải không anh?

- Đúng vậy! Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến, trạo cử, hôn trầm... đều là ma chướng, mà ngay như các loài vô tình: vật dụng, cỏ cây mà mình hơ hồng thả tâm buông lung thì nó cũng biến thành yêu ma tác quái như thường. Trong Tây Du, vàng bạc cũng biến thành Kim Giác và Ngân Giác (2) đại vương một thứ chúa yêu cần nhai kẻ tu hành rạo rạo, thế nhưng khi đã hiểu rõ nó, kèm chế nó được rồi, thì Kim Ngân là đồng tử giữ lò thuốc trường sinh, kẻ tu hành cũng cần nó để "trường sinh" và có phương tiện hoằng dương Phật Pháp, nên không thể diệt trừ tuyệt giống nó được. Còn cây tùng, cây bá, gốc mai, gốc hạnh... sống lâu năm là thứ cây kiếng mỹ thuật nên thơ, nhưng nếu ta say đắm nó mà nhụt chí tu hành thì cũng có thể bị sa đọa, nên trong Tây Du tác giả đã nhân cách hóa cây tùng, cây bá thành tiên ông Thập bát công, Cô trúc công, còn cây Hạnh, cây Mai là những tiên cô xinh đẹp, đã về bày ra thú ngâm thơ vịnh nguyệt để quyến rũ Tam Tạng (3).

- Vàng bạc, cây cảnh giả dụ là quỷ ma thì tôi hiểu được, còn con thanh sư của Bồ Tát Văn Thù (4) sao lại cũng biến thành yêu quái nữa?, Hạnh thắc mắc.

- Tôi nghĩ thanh sư của Bồ Tát Văn Thù là hình ảnh tượng trưng cho trí tuệ biện tài vô ngại vì khi sư tử cất tiếng thì chồn cáo run sợ cúi đầu. Các bậc tu hành đạt đến trình độ biện tài vô ngại thuyết pháp thì sẽ được người người phục, trọng vọng. Trong Tây Du, sư tử thiển dụ cho kẻ tu hành có biện tài, nhưng đã xử dụng biện tài ngoài phạm vi Phật pháp đều tranh giành ngôi vua, nên cái biện tài đó đã biến thành yêu quái hại người.

- Có con ma nguy hiểm mà Tây Du ký đã đề cập tới là Nguu Ma Vương (5), anh Sáu có nhận xét gì đặc biệt về con ma này không?, Hồ Linh vận hỏi.

- Tôi chưa nghiên cứu kỹ về hành tung bí ẩn của thú ma này, anh đã để ý tới thì chắc đã gia công tìm hiểu, xin anh chia sẻ với chúng tôi suy tư của anh!

- Nguu Ma Vương là anh kết nghĩa của Tề Thiên, như vậy nó cũng là một biến dạng của tâm thức. Nguu Ma Vương lại là con trâu toàn trắng, mà trâu trắng là biểu tượng của vọng tâm qua 10 bức tranh chăn trâu của Thiền tông (6). Thiền gia dùng roi giới luật và vạm chánh niệm cột con trâu tâm lại, nói khác dùng roi vọt trị trâu không cho trâu hung hăng phá ruộng lúa người cho đến khi con trâu thuần thực lần lần, không cần chặn giữ nữa, rồi trâu biến dạng..., cho đến khi

người và trâu đều biến mất, thì bóng dáng chân tâm mới hiện bày... Có điều là con trâu mình tưởng đã biến dạng hẳn lại cứ lăm le mọc đầu trâu khác, thờ ơ thì bị lăm lặc ngay. Đây là điểm mà chỉ có người thực sự tu, thực sự chăn trâu, thì mới thấy rõ rằng việc chăn trâu không phải là chuyện dễ dàng, mình tưởng như đã bỏ được một tâm xấu rồi, mình vừa mới yên chí lớn thì bằng cách này cách khác nó đã sống dậy hoành hành tự lúc nào rồi. Thí dụ như một tu sĩ tưởng chừng như đã bỏ được tâm tham tiền cho cá nhân, nào ngờ tâm tham tiền đó bị chôn vùi một thời gian bỗng mọc trở lại nhưng nguy trang thành tham tiền cho chùa, cho đạo; kẻ khác yên chí mình đã bỏ được tâm tham danh thế tục, biết đâu lại chui đầu vào cái tham danh đạo đức cao tăng tự lúc nào rồi..

- Kinh nghiệm đó bộ hay đa! chị em chúng mình phải nhớ kỹ điều này nhé! đừng thấy mấy ổng tu tâm dưỡng tánh mà yên bụng là làm lớn. Mình mà hơ hồng thả lỏng mấy ổng tự do một chút thì con trâu..., ý quên! con dê của mấy ổng sẽ mọc râu trở lại, tung hoành lực tặc, phá làng phá xóm như chơi hà!

Nữ gia chủ vừa dứt lời thì đã có tiếng vỗ tay đôm đốp và giọng nữ khác phụ họa: "Chị Thọ phán một câu là trúng ngay phóc tim gan mấy ổng! Hoan hô! Hoan hô!"

Hồ Linh đặng háng, lập nghiêm lên tiếng:

- Tôi có một chuyện ma, nhưng đó là chuyện thật về một kinh nghiệm của tâm Nguu Ma Vương mọc đầu trở lại, quý bà có thích nghe chuyện ma này không?

Tuy sợ ma nhưng lại thích nghe chuyện ma, nên mấy bà chẳng ai phản đối, dù chưa chi họ đã ngồi sát bên nhau, mắt láo liên khi nghe tiếng gió khua cành lá sột sạt bên ngoài. Còn phe đàn ông, đang bị quý bà ồn ào ra về lẩn lướt, may mà Hồ Linh lanh trí kịp thời cứu thể diện bằng cách đem chuyện ma ra hù dọa khiến bọn họ êm ru, nên ai nấy đều khoái chí hoan hô nhiệt liệt.

- Đây là câu chuyện của sư Linh Huyền, do đích thân sư kể lại như thế này:

"*Ta là con út của một gia đình Phật tử thuần hậu tại xã Hương Trà, thành Phú Xuân vào thời Võ Vương (7). Ta vốn hâm mộ đạo Phật và phát nguyện dẫn thân tu tập đạo giải thoát từ khi còn rất trẻ, nhưng vì mẹ cha ngăn cản, nên mãi đến năm hai mươi tám, khi cha mẹ già yếu lia trần, ta mới được tự do lạy Hòa Thượng Giác Viên, chùa Hàm Long (8) xin thân nhận làm đệ tử xuất gia. Nhờ lòng thành khẩn tu tập, giới luật nghiêm minh, kinh luật lâu thông, ta sớm được sư phụ thương yêu tin tưởng. Năm 36 tuổi ta được sư phụ cử làm trụ trì chùa Bát Nhã,*

một ngôi chùa bé nhỏ vừa được dân làng An Cựu xây dựng, ngôi chùa thôn dã thanh vắng này rất phù hợp với tâm tính ta. Vài tháng sau thì có sư đệ Linh Hải, một tu sĩ nổi tiếng là tài hoa, lại khôi ngô tuấn tú, được sư phụ cử về phụ tá. Thật ra, vì chùa Hàm Long rộn rịp Phật tử quyền quý, sư phụ không thể ngăn cản các công nương viện cớ học hỏi giáo lý để bám theo người đệ tử trẻ "bạo hình bạo dạng", nên quyết định đưa sư đệ tỵ nạn tại chùa làng, và căn dặn ta quản giáo sư đệ nghiêm ngặt. Ta dòm ngó sư đệ rất kỹ, kiểm soát từng hoạt động, từng biến chuyển tư tưởng... vậy mà, một hôm ta bận việc vắng chùa vài giờ, khi trở về đã bắt gặp sư đệ đang thầm thì với cô gái trẻ. Ta nổi giận xua đuổi cô ta, rồi trách mắng sư đệ thậm tệ. Tưởng phản ứng quyết liệt như vậy sẽ mang kết quả tốt, nào ngờ, sau biến cố đó, sư đệ chẳng những không sửa đổi mà lại nhất quyết xin hoàn tục. Chuyện này khiến ta ray rứt khôn nguôi: ta vừa hổ thẹn đã không làm tròn lời ủy thác của thầy, vừa tức giận sư đệ đã tham dâm háo sắc mà lụy thân.

"Cạnh chùa có một gia đình nông dân chất phác sinh sống. Họ là những Phật tử thuần thành, lễ lộc nào, cả nhà bốn người: vợ, chồng và hai con đều đến chùa thành tâm lễ Phật, đặc biệt là hai người con, chị tên Nụ và em trai là Mầm, thường tình nguyện gánh vác phần công quả nặng nhọc cho chùa, nên sớm đã chiếm được lòng mến yêu của ta. Tình thầy trò theo thời gian mà tăng trưởng, lúc đầu, ta yên chí rằng tình cảm của ta bình thường và trong sạch, nên chẳng mấy quan tâm. Mãi cho đến một hôm, trong khi tọa thiền tự quán sát mình, ta chợt khám phá rằng dường như đã có thứ tình nam nữ nhen nhúm, nên hình ảnh thô ngậy của cô Nụ thường quấn quít tâm ta. Đây là chuyện lạ lùng khó tưởng tượng đã xảy ra: Ta đã từng tiếp xúc bao thiếu nữ yêu kiều mà tâm chẳng hề xao động, giờ đây sao lại rung cảm bởi người thôn nữ nhan sắc tầm thường như thế này. Ta lo lắng vận dụng đủ mọi phương pháp thiền quán để chống đỡ, nhưng càng chống đỡ thì tình cảm càng sâu đậm, tâm càng vọng động và dục tình ngày càng bộc phát. Lúc đó, tuy bề ngoài ta vẫn dưỡng hoàng chững chạc, nhưng bên trong thì khối yêu đương cứ âm ỉ mà rộn rã gia tăng mãi và nguy cơ không kèm hãm nổi có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Ta cực kỳ lo lắng và trong một quyết định bùng nổ nhất thời ta nhờ một đệ tử thân tín giúp đỡ ta thiên bộ phận nam căn. Trong thời gian đầu, tuy ta nhận

thấy giọng nói, dáng đi ta có vài thay đổi, nhưng vấn đề then chốt thì ta đạt được: tu tập thoải mái, không còn bị dục tình đen tối ám ảnh nữa. Thế nhưng, chừng một năm sau ta lại khám phá ra rằng bao nhiêu tình cảm của ta lại chuyển sang qua chàng thanh niên vai u thịt bắp. Tim ta lại rung động bởi Mầm, chẳng khác gì sự rung động trước kia đối với Nụ. Thì ra, cái nam căn tuy quan trọng cho sự truyền giống, nhưng dâm tâm mới là cái đầu Ngưu Ma Vương, nó có thể mọc ra bất cứ lúc nào và dưới bất cứ hình thức nào.

"Ta trốn lánh không dám tiếp xúc ai nữa. Tâm bệnh khiến sức khỏe ta suy yếu dần, ta chết mỗi mòn trong niềm thất vọng nào nề chỉ trong một thời gian ngắn sau đó. Điểm khiến ta bất rứt khôn nguôi là lòng dâm dục của ta dường như đã đoạn hẳn rồi, cổ sao lại xuất hiện trở lại thành linh khiến ta ở hồ không chống trả nổi. Sau này ta mới nghiệm ra rằng, mình đã trải qua bao kiếp trầm luân thì chuyện tội tệ nào mà chẳng từng làm, những hạt giống xấu xa nào chẳng còn tiềm phục trong tàng thức. Ngày xưa, ta chăm chặp kẻ vạch lối sư đệ, rồi cứ ôm ấp tội lỗi người để sung sướng tự hào về mình, chính trong thời điểm này thì các hạt giống dâm dục xấu xa trong tàng thức đã tưởng ứng mà hiện hành. Thì ra, mình vạch xấu tội người thì cái đó lại đến với mình, mình gieo gió thì gặt bão, chỉ có vậy thôi".

Kết thúc câu chuyện với tiếng thở dài, Hồ Linh lơ đãng nhìn vào cõi xa xăm mơ hồ nào đó, và dường như quên lãng đám bạn bè đang trở mắt nhìn anh ta.

- Anh dọa là kể chuyện ma khiến bọn tôi hồi hộp, mà nào có thấy ma cỏ gì đâu? Chẳng có gì đáng sợ cả?, chị Tường lên tiếng phá tan bầu không khí yên lặng.

- Anh còn giáo đầu rằng đây là chuyện thật? Chuyện hoang đường thì có, chớ thật ở chỗ nào? Ông sư nào đó nếu thiên thì chết queo rồi, còn tò về tờ tường ai được nữa? Huống chi anh kể rằng ông buồn khổ chết thảm lặng từ mấy trăm năm về trước thì làm sao kể cho anh nghe được?, Hạnh cũng gay gắt vận hỏi.

Hồ Linh cười hồ hốt:

- Sợ hay không thì đến hồi kết cuộc mới biết được. Việc thiên nam căn cho các hoạn quan tại Phú Xuân thời đó do các y sĩ đặc biệt đảm trách nên rất an toàn, đâu có gì là nguy hiểm. Còn tại sao ta dám đoán quyết đây là chuyện thật, bởi vì... bởi vì... sư Huyền Linh chính là tiền thân của ta kiếp trước... Hỡi ôi! Ta chết với nỗi nghi vấn triền miên nên không siêu thoát khỏi cõi ta bà được,

may nhờ chút phúc đức tu tập nên đã chuyển sanh thành một con chồn thần thông, năm này sang năm khác tìm cách gần gũi các ngôi chùa thanh tịnh để đón nghe pháp và hộ pháp. Khi biết kiếp chồn sắp mãn, ta đi một vòng thăm các chùa Việt Nam khắp năm châu, tình cờ lưu lại chùa Tịnh Quang gia hộ, rồi nay vì người sư đệ năm xưa mà đến đây kể chuyện cho quý vị nghe chơi, âu cũng là duyên nghiệp...

Hồ Linh bỗng đứng phắt dậy, đảo đôi mắt quái dị soi bói nhìn từng người một, đoạn trút tiếng cười lạnh lẽo: "Hà! hà! chuyện tin được hay khó tin là tùy ở quý vị! Thằng Hồ Linh này đâu dám nài ép!". Tiếng gió bỗng rú lên từng chập, khiến cánh cửa trước rung động, rồi mở bét ra. Thoát một cái, Hồ Linh đã nhanh nhẩu lách nhẹ ra ngoài, trước khi cánh cửa tự động đóng ập trở lại kín mít.

Thọ bước nhanh ra mở cửa nhìn theo, nhưng chỉ thấy tối đen dày đặc, anh lắc đầu cầu nhàu:

- Anh Sáu ơi! Cha bạn của anh sao có vẻ quái đản quá!

Chú Sáu ngạc nhiên đáp:

- Úa! Tôi tưởng anh ta là bạn của anh chớ! Phần tôi, thì tôi mới gặp anh ta lần đầu mà thôi! Anh ta cho biết đang trên đường đến nhà anh nên tôi thắp từng đi theo cho khỏi lạc. Ủ nhỉ! Tại sao khi tới nơi, tôi tìm đúng tên đường rồi, mà quanh quẩn dò xét mãi chẳng thấy số nhà này kia? Chẳng lẽ, anh ta giở trò ma quái che mắt tôi?

Ngẫm nghĩ một thoáng, chú Sáu lại bàng hoàng lên tiếng:

- Bước vào nhà, rõ ràng anh ta cũng lột giày ra để trên tấm thảm chà chân này, khi phóng đi anh ta không hề dừng lại mang giày, vậy bằng cách nào đôi giày cũng biến mất rồi? Chà lẽ, anh ta chẳng phải là con người bằng xương bằng thịt như chúng mình?

- Hẳn xưng tên Hồ Linh, hồ là chồn, chắc hẳn là chồn thành tinh quá!, Hạnh góp ý.

Ba mẹ đàn bà này giờ ngồi run lập cập, nép sát bên đấng lang quân của mình, bây giờ mới tranh nhau lên tiếng:

- Vừa thấy hấn tôi đã nghi rồi mà! Mặt hấn ẩn hiện đốm vàng đốm xanh, chẳng biết có ai thấy không?

- Úa! Mặt hấn xanh lè, mắt lại có vết máu nữa chớ! Ghê quá!

- Tôi thấy rõ ràng là hấn bước lướt lướt, chân đầu có chấm mặt đất!

Càng tranh nhau nói, quý bà càng run, khiến các ông cũng bị ảnh hưởng lây, mặt mày ngơ ngáo, mắt lăm lét liếc các cánh cửa.

- Lão Hồ Linh là người, là ma hay là chồn tinh tôi chẳng biết, chuyện anh ta kể thực hư tôi cũng chưa dám có ý kiến. Nhưng tôi tin chắc rằng ảnh vì lòng tốt

mà đến đây chung vui và chia sẻ với chúng ta một mẩu chuyện đạo cho mình suy gẫm. Dẫu không phải là người, thì ảnh có gì đáng sợ đâu?

Cánh cửa bỗng bật ra, Hồ Linh lộ đầu nhìn vào, nhe răng cười cợt:

- Cám ơn anh Sáu! Anh quả là bạn tri âm, xứng đáng cho ta thổ lộ cõi lòng!

Thế rồi, bóng Hồ Linh tựa như khói mây tan biến lần trong đêm đen.

*
* *

Bây giờ sáng hôm sau, chú Sáu đang sửa soạn hành trang trở ra phi trường về nhà, bỗng có điện thoại reo vang, rồi tiếng Thọ hốt hoảng ở đầu dây:

- Lạ quá! Anh Sáu ơi! Trước ngõ nhà tôi có con chồn nằm chết! Con chồn to lắm, lông trắng như tuyết anh à!

Con chồn này có liên quan gì đến Hồ Linh đêm trước hay không? Chú Sáu vẫn mơ hồ không biết, nhưng chú quyết định hoãn chuyến bay, để ở lại Dayton đợi ngày giúp Thọ tổng táng xác chồn. Hai người đưa xác chồn đến nhà quản hóa thiêu, chú dự định khi có dịp, sẽ mang mớ tro tàn này về Huế, rải trên đồi làng An Cựu của ngày xưa.●

(Tháng 6.2003)

Ghi chú:

1. Truyện Tây Du, hồi thứ 72: Tam Tạng bị 7 con tinh nhện nhện động Bàn Lư bắt, Tề Thiên tìm thầy bắt gặp 7 tinh cái trong thân thiếu nữ xinh đẹp đang trần truồng tắm tại suối Trạc Cấu. Không muốn lợi dụng lúc đàn bà con gái trần truồng để tấn công, Tề Thiên trở về thông báo cho Bát Giới chuyện này. Bát Giới mừng thầm, tìm đến dòng suối hóa thành con cá leo lội nhui vào các nàng chọc gheo, kết cuộc bị đám tinh nhện nhện phun tơ trói chặt cứng, rồi đánh đập mật mày xưng vù.

2. Truyện Tây Du, hồi thứ 33-35: Hai đồng tử phụ trách lò vàng và lò bạc nấu thuốc trường sanh của Thái Thượng Lão Quân ở cõi trời Đâu Xuất, lén lấy cấp 5 bửu bối của chủ, rồi trốn xuống trần làm chúa yêu xưng danh là Kim Giác đại vương và Ngân Giác đại vương. Tam Tạng bị hai chúa yêu bắt giữ, Tề Thiên chiến đấu với hai chúa yêu gian nan không thắng được, sau phải dùng mưu kế cướp đoạt 5 bửu bối của họ, rồi thâm nhốt cả hai vào hồ lô báu cho tan xác. Khi đó, Thái Thượng Lão Quân mới xuất hiện xin thâm hồi lại bửu bối và tha hai đệ

tử. (Nếu hơ hồng thì tiền bạc sẽ biến thành yêu ma phá hoại đạo đức của hành giả, dù vậy tiền bạc vẫn cần thiết cho đời sống và nhu cầu hoàng pháp (đồng tử lò thuốc trường sanh), nên không thể tiêu diệt đẹp bỏ tiền bạc được).

3. Truyện Tây Du, hồi thứ 64: Trên lộ trình thỉnh kinh, khi đi ngang qua vùng phong cảnh hữu tình thuộc núi Kinh Cát, Tam Tạng bỗng bị một lão già bắt đưa đi đến ngôi nhà đá, rồi thỉnh Tam Tạng cùng ngâm thơ vịnh nguyệt với bọn họ. Bốn 4 lão già là Thập Bát Công, Cô Trúc Công, Lăng Không Tử, Phất Vân Tẩu đang cùng xướng họa ngâm thơ với Tam Tạng, bỗng có một tiên nữ là Hạnh tiên cô đến tham dự, làm thơ là lời trêu Tam Tạng. Sau đó, Tam Tạng bị cả bọn ép duyên cho Hạnh tiên cô, nên sợ hãi bỏ chạy trốn, may là vừa lúc đó thì các đệ tử đã tìm đến cứu nguy. Tề Thiên truy xét gốc tích thì té ra Thập Bát Công là cây tòng, Cô Trúc Công là cây bá, Lăng Không Tử là cây cối, Phất Vân Tẩu là cây tre, Hạnh tiên là cây hạnh. Những cây này đã thành tinh, hiện làm tiên ông, tiên cô để hại người. (Phong cảnh hữu tình, núi non, cây kiểng giúp ta thư giãn tinh thần, nhưng kè tu hành mà mê đắm những thú tao nhã: ngâm thơ, vịnh nguyệt, chơi cây kiểng.. mà xao lãng tu tập, thì những thứ này đã biến thành ma quái hại người tu).

4. Truyện Tây Du, hồi thứ 37: Con thanh sư của Bồ Tát Văn Thù xuống trần, xô vua nước Ô Kê xuống giếng rồi tự biến hóa mặt mày y hệt vua cũ, để cai trị nước này được 3 năm mà không ai phân biệt được. Tam Tạng được vua cũ báo mộng xin cứu giúp. Nhờ Long Vương để châu định nhân trên xác nên khi Bát Giới lặn xuống giếng vớt xác thì thấy nhà vua vẫn còn tươi, do đó, Tề Thiên mới có thể xin được viên thuốc hoàn hồn của Thái Thượng Lão Quân để cứu sống lại. Tề Thiên đưa vua thiết về đến triều đình và sau khi chiến đấu sắp trừ khử được vua giả hiệu thì Bồ Tát Văn Thù xuất hiện thu hồi Thanh sư đưa trở về Ngũ Đài sơn. Tề Thiên phản đối vì cho rằng thanh sư đã xâm phạm đến Hoàng hậu, thì Bồ Tát cho biết thanh sư là sư tử thiến nên không dám tà. (Thanh sư tượng trưng cho sự biện tài vô ngại của trí bát nhã. Có biện tài vô ngại thì được đồng đạo con em đệ tử quyến thuộc tôn sùng, nên dễ trở thành một lãnh tụ tôn giáo. Từ lãnh tụ tôn giáo bị ma ám thì sẽ dệt mộng lãnh tụ thế tục, xen vào việc cai trị đất nước. Nếu hành giả còn giữ giới (sư tử thiến) thì chưa đến nỗi tác hại, nhưng có nhiều vị, đến đây lại trở chứng tấn phong

Hoàng hậu, Thứ phi..., dựng Vô thượng sư thì yêu ma đã lộng hành).

5. Truyện Tây Du, hồi thứ 59-60: Tam Tạng đi thỉnh kinh gặp ngọn lửa hỏa diệm sơn to lớn chặn hướng Tây không vượt qua được. Hỏa diệm sơn sanh ra do Tề Thiên loạn đả thiên đình làm rớt viên gạch lò bát quái mà thành núi lửa coi trần, nhưng muốn làm tắt lửa thì phải nhờ đến cây quạt Ba Tiêu, mà chủ nhân là Thiết Phiến công chúa, vợ của Ngưu Ma Vương. Tề Thiên tìm Ngưu Ma Vương hỏi mượn bất thành, phải dùng võ lực nhưng Ngưu Ma Vương thần thông biến hóa chẳng kém Tề Thiên, nên khó phân thắng bại. May nhờ Phật tổ cử 4 vị Kim Cang bồ tát chặn bốn phương, thêm thiên la địa võng bủa giăng, không đường tránh né, cuối cùng Ngưu Ma Vương mới bị khuất phục. Na Tra dùng gương trăm yêu chém rụng đầu trâu hơn mười lần, nhưng trâu lại mọc đầu khác. Cuối cùng Ngưu Ma Vương chịu quy y đầu Phật và bảo vợ giao nạp quạt Ba Tiêu để xin tha mạng, nên được Na Tra xỏ vàm dẫn đi. (Ngưu Ma Vương là trâu trắng, tức trâu thiên tông. Ngưu Ma Vương là bạn của Tề Thiên, nghĩa là một dạng của vọng tâm. Hỏa diệm sơn do Tề Thiên gây ra có nghĩa là lửa đó bắt nguồn từ vọng tâm gây ra trước khi "ngộ không", có thể nói là lửa nghiệp. Trên con đường tu tập đời khi ta bị bế tắc không tiến bộ được chỉ vì lửa nghiệp tham sân cử bùng dậy, - có vị va chạm với nữ sắc, gặp bao kẻ sắc nước hương trời thì không hề hấn gì, nhưng khi gặp đúng oan gia, dù xấu xí thô bỉ lại làm nạn - lửa nghiệp này không thể dùng nước thường dập tắt mà phải giải quyết bằng cách trừng trị vọng tâm tức Ngưu Ma Vương. Ngưu Ma Vương thần thông biến hóa, chặt đầu này thì sanh đầu khác, nên cần phải xử dụng trăm phương ngàn cách -ba đầu sáu tay như Na Tra- mới xỏ sợi dây vàm chánh niệm dạy dỗ trâu ngoan ngoan được).

6. Mười bức tranh chặn trâu Thiên tông: Xin xem Phụ bản : Lược giải về tranh chặn trâu.

7. Vô Vương Nguyễn Phúc Khoát (1738-1765).

8. Chùa Hàm Long tọa lạc trên đồi Hàm Long, ấp Trường Giang, huyện Hương Trà, phủ Phú Xuân, nay là chùa Báo Quốc. ●



Hãy ngủ yên Đà Nẵng của tôi ơi

Trần Trung Đạo

*Tôi viết bài thơ gửi về Đà Nẵng
Có còn chẳng thành phố của bao giờ
Thuở học trò tôi viết mộng thành thơ
Thơ tôi đấy, sao buồn hơn nước mắt.*
(Thơ Trần Trung Đạo)

Tôi viết về nhiều nơi, những nơi tôi đã đi qua và cả những nơi tôi một lần đặt chân đến. Tôi viết về Sài Gòn và những ngày bão lửa 75, về Hội An và những mùa lá đỏ trước sân chùa, về khu kinh tế mới Đồng Xoài và những nơi mùa Xuân không còn trở lại. Nhưng, ngoại trừ những dòng thơ của tuổi học trò nhiều sáo ngữ, mãi đến hôm nay tôi mới viết riêng một bài về Đà Nẵng. Tại sao? Đơn giản chỉ vì tôi muốn giữ riêng cho tôi trong giấc mơ về một thành phố dấu yêu, về những con đường hoa phượng đỏ và một thuở hoa niên đầy kỷ niệm.

Đà Nẵng của tôi, một thời được xem như là một Lebanon của Châu Á, thành phố chiến tranh, xô bồ, tang tóc. Nơi đó, tháng 3 năm 1965, bước chân của những người lính Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đầu tiên đổ bộ để làm đầu cầu cho cuộc chiến tranh tốn kém nhất trong lịch sử Hoa Kỳ. Địa danh Đà Nẵng xuất hiện nhiều lần trong quân sử Mỹ, nhiều hơn cả những mặt trận lừng danh trong thế chiến thứ hai như Bulge, Ardennes, Midway v.v... Đà Nẵng với những doanh trại, bãi biển được gọi bằng tiếng Mỹ: China Beach, TienSa Camp, Monkey Mountain.

Đà Nẵng của tôi, nơi những buổi chiều của tuổi mười ba, tôi vẫn thường đứng nhìn những đoàn xe mang nhãn hiệu Sealand, RMK, GMC nối đuôi nhau mỗi ngày trên chiếc cầu màu đen mang tên của một viên tướng Thực Dân. Những chiếc chiến xa nặng nề, những khẩu đại pháo nòng dài được cất lên từ chiếc tàu lớn neo ngoài cửa biển Sơn Chà. Tiếng gầm thét của những đoàn phi cơ chiến đấu đang đáp xuống phi trường quân sự ngoài ngã ba Duy Tân. Tiếng nhạc, tiếng cười, tiếng chọc ghẹo, oke, hello, goodbye của những người lính Mỹ và những cô gái Việt Nam vào tuổi chị tôi, vọng lại từ những hộp đêm dọc bờ sông Bạch Đằng. Tất cả đã khơi dậy trong lòng tôi nhiều câu hỏi, nhiều băng khoăn và cả những túi thẹn đầu đời của một đứa bé Việt Nam, xót xa cho số phận của một cây cổ thụ bốn ngàn năm đang biến thành cây chùm gối. Tại sao? Tại sao lại là Đà Nẵng? Tại sao là

Việt Nam quê hương tôi mà lại không phải một nơi nào khác?

Đà Nẵng của tôi, như định mệnh an bài, cũng là nơi an nghỉ của người lính Mỹ đầu tiên thuộc chiến hạm lừng danh Hoa Kỳ, USS Constitution. Không phải đợi đến 1965, khi các chiến hạm thuộc Đệ Thất Hạm Đội thả neo tại cửa biển Đà Nẵng để đổ bộ các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến Mỹ đầu tiên, nhưng từ hơn 120 năm trước, Đà Nẵng đã là một nơi hẹn hò đầy định mệnh giữa quân đội Việt Nam thời Thiệu Trị và Hộ Tống Hạm Hoa Kỳ đầu tiên của hải quân Mỹ dưới quyền của hạm trưởng John Percival. Theo các tài liệu còn ghi lại, năm 1845, chiến hạm USS Constitution của Hải Quân Hoa Kỳ, trên chuyến hải hành 2 năm vòng quanh thế giới, dừng lại cảng Đà Nẵng để xin cung cấp thực phẩm và nước ngọt. Cũng tại hải cảng lịch sử này, Hạm Trưởng John Percival xin phép quan trấn thủ thành Đà Nẵng để chôn cất thủy thủ William Cook vừa qua đời, dưới chân Núi Khỉ nằm trong rặng Sơn Chà. Thậm chí ông còn "viện trợ" 2 Mỹ kim để lo phần hương khói. Tiếc thay, chỉ vài ngày sau đó, vì việc triều đình Huế bắt giam Giám Mục Dominique LeFevre, đã làm cho tang lễ thảm đượm tình nhân đạo của con người, biến thành một xung đột quân sự giữa hai quốc gia. Cuộc chạm trán ngắn ngủi năm 1845 rất ít người biết đến. Những viên đại pháo bắn vào lãnh hải Việt Nam, dù chỉ để đe dọa, cũng đã vô tình gây thương tích cho quan hệ đầy oan trái giữa hai quốc gia Việt Mỹ sau này.

Đà Nẵng của tôi có khu Ngã Ba Huế nhộn nhịp, nơi tôi từ Hội An về thăm cô tôi những chiều thứ Sáu trong những chiếc xe khách hiệu Renault già nua màu xanh đậm. Tôi vẫn nhớ căn nhà nhỏ, ánh đèn dầu leo lắt, bàn tay xanh xao của cô khi dúm vào túi tôi những tờ giấy bạc được gói kín trong nhiều lớp vải. Đó là những đồng tiền khó khăn và vô giá mà cô dành dụm cho đứa cháu trai vào Hội An nương náu trong chùa ăn học. Tôi ra Đà Nẵng tìm cô vào đầu năm 1968. Nhà cô nghèo, con cháu lại quá đông. Nhiều đêm tôi phải ngủ đói trên căn gác của một trại cây ở hẻm 220 Hùng Vương, ngang hông phường Thạch Gián. Vài tuần sau, vì nhà đông đúc, cô đưa tôi đến sống với người anh họ và bà chị dâu vô cùng khó tánh ở Cổ Mân, Sơn Chà. Chị dâu tôi khó tánh đến nỗi, chỉ sau một thời gian ngắn, tôi không chịu đựng được nữa nên lặng lẽ bỏ đi. Tôi vào chùa Viên Giác. Năm tháng như mây trời, bao độ hợp tan mang theo những giận hờn, thương ghét. Cô tôi đã về bên cõi khác nhưng lòng tôi sao vẫn nhớ vẫn thương. Trên xứ người, nhiều đêm không ngủ được, nhớ lại tiếng ho của người cô bệnh hoạn, tôi vẫn còn nghe nhức nhối như thuở mới về thăm. Chiến tranh và nghèo đói đã cướp đi bao thế hệ Việt Nam vô tội.

Đà Nẵng của tôi không phải chỉ là điều linh tang tóc mà còn là thành phố cảng đẹp tuyệt vời. Những bờ biển uốn cong như mái tóc của người con gái Việt Nam đang đứng trông ra Thái Bình Dương bao la bát ngát. Từ eo biển mỹ miều đó những thương thuyền ngoại quốc đã đến thăm thành phố từ mấy trăm năm trước. Đà Nẵng của tôi có hàng phượng đỏ hai bên đường Bạch Đằng, đường Độc Lập với những chiếc ghế đá dọc bờ sông mang chứng tích của một thời học trò đầy kỷ niệm. Đà Nẵng của tôi có bãi Mỹ Khê (chứ không phải China Beach), với bờ cát trắng chạy dài và hàng dương vi vu theo gió, có bãi Thanh Bình với những chiếc ghe đánh cá đi về và cảnh chợ chiều nhộn nhịp.

Những ngày hè oi bức, tôi và đám bạn vẫn thường ôm đàn ra ngồi dựa lưng vào những gốc dương liễu dọc bãi biển. Trong tiếng sóng từng nhịp vỗ vào bờ, chúng tôi cùng cất cao bài hát Ra Khơi như để cổ vũ cho những chiếc thuyền đánh cá đang giông buồm ra biển. Tôi đâu biết vài năm sau, bạn bè tôi cũng lần lượt ra khơi như thế nhưng chẳng còn ai dám đến tiền đũa.

Đà Nẵng của tôi có những hàng cây sao tinh tú dọc đường Thống Nhất, nối từ bờ sông đi ngang qua Trường Nữ, nơi các cô cậu học trò Phan Châu Trinh, Phan Thanh Giản vẫn thường đứng đợi người trong mơ sau mỗi buổi tan trường. Những chiếc áo dài trắng thướt tha. Những mái tóc thề chấm vai thơ mộng. Những đôi mắt nai tơ đó đã từng là nguồn cảm hứng của nhiều nhà thơ xứ Quảng đa tình. Xin mời đọc vài câu thơ của nhà thơ Luân Hoán viết về các cô nữ sinh Đà Nẵng:

*chiều chiều luồn chợ Vườn Hoa
trôi theo Đồng Khánh bóm tà áo bay
mắt hồng liệng cái ngoắt tay
đất qua Độc Lập dựa cây đèn đường
chập chùng xuân ánh vãi hường
ngó ai lòng cũng yêu thương tức thì
giả vờ châm thuốc nhâm nhi
nuốt thắm vóc đứng, dáng đi quanh mình.*
(Đà Nẵng, thơ Luân Hoán)

Các cô nữ sinh của một thời thơ mộng tung tăng như những con bướm vàng trên đường Thống Nhất, Lê Lợi, Hoàng Diệu, Khải Định ngày xưa, đã không về nữa. Các cô đã ra đi, đã bỏ lại sau lưng mình hàng cây sao rợp bóng bên đường, bỏ lại những chiếc ghế vuông, những ly chanh muối, những quán chè. Các cô bây giờ đã lớn, đã trưởng thành. Nhiều cô đã là những bà mẹ tay bồng tay bế, để rồi, 17 năm sau ngồi nhớ lại năm mình 17 tuổi:

*Mười bảy năm trời không thấy nhau
Áo xưa giở chắc đã phai màu
Tôi đi góp lá ngàn phưởng lại
Đốt lửa cho đời sống khói bay.*
(Thơ Trần Trung Đạo)

Và các cậu học trò cũng thế. Những chàng thanh niên với buồng phổi và trái tim chất đầy hùng khí của xứ địa linh nhân kiệt đã ra đi. Thế hệ trẻ Việt Nam trong thời chinh chiến và cả khi đất nước hòa bình, đã chịu đựng quá nhiều thiệt thòi mất mát. Nỗi bất hạnh lớn nhất của một đời người vẫn là bất hạnh không có tuổi hoa niên. Các cậu học trò ngày ấy ra đi, bỏ lại sau lưng những chiếc xe đạp, những quán cà-phê Thạch Thảo, Thanh Hải, Ngọc Lan, những rạp hát Hùng Vương, Chợ Cồn, bỏ lại cây đàn Guitar cũ kỹ và những bản tình ca chưa viết trọn trong sân trường. Để rồi nhiều năm, sau cuộc biển dâu, chinh chiến, gian lao, tù tội trở về. Trở về chỉ để thấy thành phố xưa nay đã đổi chủ và con đường xưa nay đã đổi thay tên. Tuổi thơ không bao giờ trở lại. Suối vẫn chảy, nước vẫn reo nhưng điều linh tang tóc đã xưa bầy nai tơ lạc đàn đi biển biệt, mất dấu đường về bên khe đá cũ.

Sau 1975, những bãi biển Mỹ Khê, Thanh Bình, Tiên Sa, Thanh Khê, Tân Thái, Mân Quang, Chợ Mai, Chợ Chiều, Non Nước, Nam Ô, v.v..., vẫn còn là điểm hẹn nhưng không phải là nơi hẹn hò của những cặp tình nhân, nhưng là nơi những người con Đà Nẵng hẹn nhau để bỏ quê hương mà ra đi. Xin đừng hỏi họ đi đâu, về đâu trong những đêm tối trời làm lụi đó. Không ai biết chắc. Chỉ một điều họ biết là họ không còn chọn lựa nào khác hơn là phải ra đi. Không một người dân Quảng nào bỏ quê hương ra đi mà không đau xót. Xin đừng dán lên lưng, lên trán họ những nhãn hiệu theo Tây, theo Mỹ. Không. Người dân Quảng là những người yêu nước. Ông cha họ đã từng cười mà bước lên máy chém Thực Dân. Những cơn bão lụt tàn phá mỗi năm đã không làm họ bỏ làng mạc ra đi. Nạn hạn hán làm ruộng đồng khô cháy mỗi năm không buộc họ phải bỏ mồ mà tổ tiên ra đi. Sụp căn nhà này họ cắm cọc xây trên nền đất cũ căn nhà khác. Trôi căn nhà này họ lại xẻ gỗ, lợp tranh xây lên căn nhà khác. Bao thế hệ đã sống và đã chết trên vùng đất cây lên sỏi đá đó. Nhưng chế độ mới, một chế độ nhân danh những mục tiêu tốt đẹp nhất trên đời đã buộc họ phải ra đi. Sự thôi thúc của tự do như tiếng gọi thiêng liêng của người cha già vọng về từ một nơi xa thăm thẳm. Và sẽ không ai biết, bao nhiêu người, trong số hàng ngàn, hàng vạn người bỏ Đà Nẵng ra đi, đã đến được Hong Kong, Philippine và bao nhiêu người không may mắn đã bị chôn sâu trong lòng biển, chết thảm thương trong bàn tay hải tặc, chết trong đói khát sau những tuần, những tháng lênh đênh ngoài biển cả.

*Thửa Mẹ
Chúng con là người Việt Nam lúu lạc
Ngày ra đi không hẹn buổi quay về
Chẳng phải là sống mù sao khóc lúc đêm khuya
Chẳng phải gió sao đời là giông bão
Chẳng phải mây sao miệt mài trôi nổi
Chẳng phải là rừng sao héo úa mỗi tàn thu.
Mười tám năm
Chúng con sống trong âm thầm và chết giữa hoang vu
Biển cả, rừng sâu, non mờ, núi thẳm
Chúng con đi gót chân mòn vạn dặm
Ngó ngác nhìn nhân loại, tủi thân nhau.*
(Thơ Trần Trung Đạo)

Hai mươi tám năm, quá khứ có thể quên dần nhưng hiện tại thì sao? Xin đọc một bản tin của báo Thanh Niên phát hành tại Sài Gòn ngày 18 tháng 7 năm 2003: "2 nữ sinh 10 tuổi, của Trường Trung Học Hòa Phước và 1 nữ sinh Trường Trung Học Phan Thanh Tài thuộc thôn Giáng Nam 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Đà Nẵng, bị huyệt chân chết đuối trong khi đi cào hến và bắt ốc kiếm tiền mua sách vở chuẩn bị vào năm học mới." Sau 28 năm "độc lập, tự do, hạnh phúc", tuổi thơ xứ Quảng vẫn còn phải bắt ốc hái rau kiếm tiền mua sách vở cho năm học mới, chẳng khác gì chuyện hai đứa bé Nghi Xuân Tấn Lực trong cổ tích Phạm Công Cúc Hoa ngày xưa ngày xưa. Tại sao và tại ai? Phải chăng nên đổ thừa cho ốc hến?

Đà Nẵng của tôi, sau 1975, không còn thơ mộng nữa. Những câu ca dao đậm đà tình quê hương đất nước:
*"Ngó lên hòn Kẽm đá Dừng,
thưởng cha nhớ mẹ quá chừng bậu ở"*

đã được thay bằng những khẩu hiệu đấu tranh giai cấp chất chứa toàn chuyện oán thù. Những điệu hò khoan đậm đà hương vị Quảng Nam

*Đất Quảng Nam chứa mưa đà thấm,
rượu hồng đào chứa nhấm đà say"*

đã được thay bằng những những đêm dài học tập, thảo luận, khuyến khích thầy cô, cha mẹ, anh em tố cáo lẫn nhau. Ánh trăng không còn là những dải lụa vàng Duy Xuyên đang trải trên dòng sông Hàn mỗi đêm Rằm, nhưng là những vết dao nghèo đói đang chém xuống một quê hương vốn đã chịu đựng nhiều bất hạnh.

Ngày cuối cùng của tôi ở Đà Nẵng như đoạn kết của một cuốn phim buồn. Tôi và cô bé, lý do cho những bài thơ tình học trò đầy sáo ngữ của tôi, ngồi trên chiếc ghế đá trên đường Bạch Đằng, nhìn sang hướng Sơn Chà.

- Anh sắp phải đi xa.

- Em biết.

- Sao em biết, anh chưa nói với em mà?

- Anh nói với em rồi. "Anh phải vô Sài Gòn học đại học.

Học xong anh sẽ về quê, không đi nữa". Em còn nhớ anh nói với em câu đó lúc mấy giờ, ngày nào và tại đâu nữa kia.

- Không phải. Đó là chuyện hồi chưa "giải phóng", bây giờ thì khác.

- Bây chừ anh tính đi đâu?

- Anh vượt biên. Nếu đi lọt, có thể anh sẽ qua Mỹ học.

- Bộ ở Việt Nam không có trường cho anh học sao. Em nghe nói Mỹ xa lắm, chắc là xa hơn Sài Gòn nhiều. Mùa hè làm sao anh về thăm quê được.

- Anh sẽ về nhưng chắc không phải mùa hè.

- Anh lại hứa.

Hai đứa nhìn ra sông. Chiếc phà An Hải vẫn mệt mỏi đưa người qua lại. Giọng hát buồn nào nuốt của anh Thương Phế Bình cụt hai chân từ ngoài bến vọng vào: "*Rừng lá xanh xanh cây phủ đường đi. Thành phố sau lưng ôm mộng ước gì. Tôi là người đi chinh chiến dài lâu. Nên mộng ước đâu nghe như đã chìm sâu*". Anh hát để tưởng nhớ bạn bè nhưng không biết rằng bạn bè anh đang lần lượt bỏ anh đi. Hàng phượng dọc bờ sông đã bắt đầu nở rộ nhưng không còn để "*Mỗi năm đến hè, lòng man mác buồn*" nhưng là mùa chia tay vĩnh viễn, nát tan.

Nước sông Hàn lững lờ trôi mang theo dăm chiếc lá. Hai đứa ngồi im lặng, không biết phải nói gì. Nói gì rồi cũng chia tay. Em đơn giản, hồn nhiên và ngây thơ đến tội nghiệp. Em sẽ chẳng thể nào hiểu được tôi, và tôi cũng chẳng biết giải thích thế nào cho em hiểu. Trái đất của em nhỏ nhoi, bao bọc bởi những rặng tre xanh hiền hòa. Tâm hồn em là dòng sông mùa thu êm đềm, tĩnh lặng. Tâm hồn tôi thì hoàn toàn tương phản, trùng điệp núi đèo, ghềnh thác. Tôi sinh ra trong cuộc đời này để gánh hết khổ đau, để làm tên du mục đi lang thang trên chính quê hương mình. Và ngày mai, tôi lại sẽ bắt đầu hành trình du mục mới. Con nước trôi còn biết mình đang ra biển. Chiếc lá rơi còn biết cội quay về. Nhưng tôi không biết sẽ về đâu. Khi xa Đà Nẵng, nếu có một điều tôi đã không dám nói với em, đó là một lời xin lỗi mãi mười năm sau tôi mới viết thành thơ:

Tôi vẫn nợ em một lời xin lỗi

Nợ quê hương một chỗ đất chôn nhau

Nợ cha mẹ nỗi nhọc nhằn khuya sớm

Tôi nợ tôi mộng ước thuở ban đầu.

(Thơ Trần Trung Đạo)

Hai mươi hai năm rồi tôi chưa về Đà Nẵng. Cô tôi đã qua đời. Bạn bè mỗi người một ngả. Cô bé ngày xưa đã có gia đình. Khuôn mặt thành phố mang nhiều thay đổi. Đà Nẵng thân yêu ơi, có còn nhớ đến tôi không? Căn gác đường Hùng Vương, căn nhà lá phía trong Ngã Ba Huế, còn cát trắng ở Mân Quang, nơi tôi chôn giấu kho tàng tuổi thơ khốn khổ của mình, biết có còn nhận ra tôi, cho dù tôi trở lại. Và đêm nay, tôi ngồi đây và tưởng tượng một ngày về Đà Nẵng:

Có còn nhận ra tôi không?

Hỏi thành phố cũ

Những mái ngói xanh rêu

Bức tường vôi loang lổ

Bài thơ xưa ghi dấu một phần đời

Có còn nhận ra tôi không?

Hỏi mở ước tuổi hai mươi

Bờ bến cũ, ngâm ngùi thân sỏi đá

Tôi về đây, sông xưa, dòng nước lạ

Ngó mây trời mà khóc tuổi hoa niên

Có còn nhận ra tôi không?

Hỏi cây đa cũ trong sân

Nơi tôi đứng những chiều thu lá đổ

Đừng hát nữa đa ơi, bài ca buồn vạn cổ

Tấm thân gầy đau nhức nhối trong đêm

Có còn nhận ra tôi không?

Hỏi những giọt cà-phê đen

Ly rượu đắng cho môi đời bất nhạ

Khói thuốc bay như mây trời phiêu bạt

Trên con đường nay đã đổi thay tên

Có còn nhận ra tôi không?

Hỏi bè bạn anh em

Ai còn sống và ai đã chết

Ai ở lại lao đao, ai phưởng trời biển biệt

Giờ chia tay sao chẳng hẹn quay về

Có còn nhận ra tôi không?

Hỏi ghế đá công viên

Những mái lá che tôi thời mưa nắng

Từ nơi đây trong đêm dài yên lặng

Tôi ngồi nghe sông núi gọi tên mình

Có còn nhận ra tôi không?

Hay tại chính tôi quên.

(Thơ Trần Trung Đạo)

Và biết đâu, nhờ chưa về, mà thành phố còn nguyên vẹn trong trái tim tôi, bởi vì, nếu tôi về thăm, Đà Nẵng chắc sẽ không còn nữa. Hãy ngủ yên Đà Nẵng của tôi ơi.

• **Trần Trung Đạo**

Email: trantrungdao@aol.com

Web: www.trantrungdao.com

Duyên thiên lý



• HUỲNH NGỌC ANH

Mình thương yêu,

Còn không bao lâu nữa chúng mình kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới, hai mươi năm hạnh phúc tuyệt vời, hai mươi năm đôi ta chứng minh cho mọi người thấy tình yêu chỉ cần sự chân thành và lòng quyết tâm xây dựng mái ấm, vượt qua khỏi những lễ luật khó khăn tôn giáo, dân tộc tính giữa Á và Âu.

Anh làm sao quên được những ngày tuổi trẻ, lúc anh còn mộng mơ trong đầu bao nhiêu hình ảnh huyền hoặc của các cô thiếu nữ phương Đông. Phim ảnh thể giới cho anh biết khuôn mặt các giai nhân Tàu, Nhật, Ấn, Phi, nhưng những cuộc biểu tình khắp châu Âu chống chiến tranh Việt Nam ở thập niên 60 đã cho anh chú ý nhiều đến một đất nước gian truân mà nhan sắc mỹ nhân dường như bị xóa mờ trong bom đạn. Những khúc phim thời sự cho anh thấy bao bà mẹ lưng gồng, vai gánh, những người vợ thay chồng dẫn con di tản dưới bom khói lửa mịt mù, các cô gái chưa từng biết mùi son phấn mắt đã chan hòa những dòng lệ chia ly. Mộng mơ trong anh chợt dừng lại trên đất nước này, anh tự đứng muốn thành một anh hùng mã thượng như thời Trung Cổ, dang tay đỡ lấy một trong những cành hoa bất hạnh đó.

Theo ngày tháng anh thành nhân, ra đời với công ăn việc làm khiêm tốn của một tư chức sáng xách ô đi, chiều xách ô về. Giấc mơ thời sinh viên nhòa dần trong cuộc sống thực, anh yêu và dự định một tương lai bình thường với vợ hiền, con ngoan. Người anh yêu là người cùng chủng tộc, cùng tôn giáo. Hạnh phúc tưởng đâu bắt được khi ngày cưới gần kề thì bỗng dưng cô ấy bất ngờ kết hôn với một người giàu có,

địa vị hơn anh. Choáng váng trước tình đời bạc bẽo, anh tìm quên trong đam mê nghệ thuật, sách báo và không nghĩ gì nữa đến chuyện hôn nhân.

Nhưng mình chợt đến như ước hẹn ba sinh, như bông lúa nhỏ phương nam được gió thổi trời bay phiêu giạt. Anh gặp mình tại nhà một người bạn và cũng là em rể của mình. Làm sao anh quên được khuôn mặt của buồn rười rượi với đôi mắt như còn long lanh lệ của mình ngày hôm đó. Vợ chồng em gái mình giải thích với anh, mình đang mang nỗi buồn viễn xứ, nỗi buồn của kẻ mới lìa quê chưa đầy hai độ trăng tròn, những giọt lệ chưa khô kia vì mình vừa nhận được thư của bạn bè đồng nghiệp gởi qua. Anh không nói được tiếng Việt mà mình khi ấy cũng chưa rành tiếng Ý, những câu chào, hỏi han nhau đơn giản đều qua thông dịch của vợ chồng em gái mình. Chỉ có vậy thôi, thế mà anh đã mang hình ảnh mình vào tâm tưởng kể từ buổi ấy. Dọ hỏi kỹ, anh biết mình vẫn còn độc thân dù đã trên 30, anh hơn mình hai tuổi, tính ra cả hai chúng ta cùng muộn màng trên đường hôn nhân, như một đợi chờ do thiên định.

Giấc mơ huyền thoại phương Đông ngày xưa chợt trở về với anh, người hùng Trung Cổ trong anh vui anh hiền ngang ngổ lời cưới mình sau hai ngày của lần gặp đầu tiên đó. Sự hấp tấp không cho anh mang nhiều hy vọng trong lời cầu hôn, nhưng anh thực sự ngạc nhiên khi bạn anh cho biết mình nhận lời hôn ước với hai điều kiện duy nhất là trong cuộc sống mai sau, anh phải ít nhất có một lần cho mình trở về thăm quê cũ và con cái chúng ta nếu có, không phải theo một tôn giáo ép buộc nào. Anh bất ngờ trong chan hòa sung sướng, anh khóc nhẹ nhàng một mình trong đêm ngày đưa tin vui đó, hai điều kiện mình đưa ra đâu có gì khó khăn với một người tôn trọng tự do, bình đẳng của người khác như anh. Sau này mỗi lần kể lại cho mình nghe phút giây "nhi nữ" đó, mình thường thương yêu xiết chặt tay anh và anh vẫn còn nghe sự xúc động như mới hôm nào. Trong anh một niềm tin vô hình nhưng mãnh liệt báo trước con đường anh chọn sẽ trải đầy gấm hoa hạnh phúc.

Ba má anh phản đối khi anh loan báo quyết định cưới mình, ba anh cho rằng anh "phản bội dân tộc" nếu kết hôn với người ngoại quốc, nhất là đối với một sắc tộc quá xa xôi, nhiều "rắc rối" như Việt Nam lúc đó. Nhưng tất cả đã trở thành tốt đẹp ngay từ ngày anh đưa mình về ra mắt ông bà. Tà áo dài tha thướt, dáng dấp mảnh mai, cách cung xử nhã nhặn của người phương Đông đã chinh phục ba má anh hoàn toàn.

Hôn lễ của chúng ta được tổ chức vào đầu thu, đúng sáu tháng sau ngày mình gặp gỡ, một tiệc cưới đơn sơ nhưng đầy thân tình và mang sắc màu Âu-Á. Mình mặc áo cô dâu theo y phục truyền thống Việt Nam, các cô em gái của mình thướt tha trong những tà áo dài muôn sắc thắm. Anh lạy bàn thờ gia tiên nhà mình trước mặt phụ mẫu đôi bên, anh thấy mắt mình long lanh ướt, một chút sâu như còn vương lại trong mí, anh tự hứa sẽ đem yêu thương xóa tan nét sâu sâu kín đó. Mùa thu đẹp với lá vàng, lá đỏ trên cây trong vườn hoa tòa hành chánh Torino, nơi đôi ta ký hôn ước trọn đời. Năng xuyên qua cành như hào quang hạnh phúc, lá xào xạc dưới chân như nhạc trời mừng mỗi duyên lành. Anh yêu mùa thu không những vì cảnh sắc đó mà vì từ giây phút này thực sự mình về với anh.

Sau ngày cưới, mình vẫn ít cười, hay khóc mỗi lần nhận thư từ quê nhà, nhưng không vì vậy mà mình xao lãng việc chăm sóc cho anh. Anh gần như thất bại trong việc xóa tan nỗi buồn trong mắt của mình dù đã cố gắng nỗ lực bằng mọi cách. Và con trai đầu lòng của chúng ta ra đời, mình bận rộn nhiều nhưng anh thấy mình như sống động hơn lên, anh thờ phượng tin tưởng. Một năm sau, mình cho anh thêm một bé gái kháu khỉnh cùng lúc với quốc tịch Ý mình vừa nhận được. Ngày nhận tờ quốc tịch trên tay, mình ngại ngùng thú thật cùng anh, tờ giấy vô tri đó là động cơ xui mình nhận lời làm vợ anh trong chớp nhoáng không cần tìm hiểu nhau. Luật lệ Việt Nam lúc bấy giờ chưa cho phép những kẻ ra đi được trở về, dù ra đi với giấy tờ đoàn tụ gia đình, mà mình thì còn vướng bận quá nhiều với bao hình ảnh cũ ở quê nhà, muốn trở lại phải có quốc tịch của quốc gia thân hữu, mình cần chúng chỉ quốc tịch đó và cách duy nhất để nhanh chóng thực hiện mộng ngày về là kết hôn với người bản xứ. Anh ngần ngại như người Trung Cổ lạc vào thế giới hiện kim, sau phút bàng hoàng, anh định nói cho mình biết là mình tự do làm những gì mình muốn, anh chấp nhận tất cả, anh yêu mình và mong thấy mình hạnh phúc dù anh phải một mình đau khổ. Nhưng anh chưa kịp thốt lời nào thì mình đã vượt nhẹ bàn tay đeo nhẫn của anh và bảo rằng trong suốt thời gian chung sống bên nhau, anh đã chinh phục con tim của mình bằng sự yêu thương chân thật không những trong cách đối xử "tương kính như tân" riêng đối với mình mà còn đối với cả gia đình cha mẹ, các em mình. Hơn thế nữa, là phụ nữ, mình thương con nên phải yêu luôn cha của chúng. Anh nghe mình nói mà xúc động, anh đang gặt hái đóa hoa hạnh phúc mà anh đã chăm chút gieo trồng, mình thấy không?

Hai mươi năm trôi qua, tóc đã bạc, con cái đã lớn khôn nhưng tình chúng ta vẫn nồng. Vợ chồng mình đã cùng chung bước trên quãng đời hoa gấm, không phải hoa gấm tầm thường của vật chất thể nhân mà là những mướt mà của thương yêu hạnh phúc. Cũng có những khác biệt cá nhân đôi lúc khiến anh và mình giận giỗi nhau, nhưng chúng ta đã nhanh chóng xóa tan bằng sự lắng nghe trong tôn trọng, nhường nhịn lẫn nhau. Anh không độc đoán, em không đua đòi, việc gì ta cũng hỏi ý với nhau. Anh đã chia xẻ cho mình những gì anh biết được về thế giới phương Tây và của riêng đất nước La Tinh này. Ngược lại, anh đã học hỏi bao tinh hoa hay đẹp của trời phương Đông và nhất là của Việt Nam, quê hương bất tử của mình, nơi đã cho anh một người vợ trong mộng ước thuở thiếu thời. Vì cuộc sống khó khăn, anh chỉ thực hiện lời hứa cho mình về quê cũ, nhưng anh thì vẫn chưa một lần đặt chân đến đó, tuy nhiên mình đã khéo léo cho anh nghe gần gũi đất nước mình hơn với chén cơm gạo trắng, câu vọng cổ miền Nam, tiếng hò quan họ phương Bắc, bài chèo khoan nhặt miền Trung. Mình kể anh nghe lịch sử Việt Nam với ngàn năm dài chống giặc Tàu, ngàn giặc Pháp, đôi đường cùng cuộc nội chiến ý thức hệ Mỹ-Nga. Quyển Kim Vân Kiều tiếng Ý nằm trong kệ sách của anh được mình lý giảng tận tình để hồn thơ thi nhân nước Việt như thấm vào tận trái tim anh. Các con của chúng ta, những đứa trẻ được sinh ra và lớn lên bằng môi duyên Âu Á, chung quanh khen chúng đẹp người, tốt tính nhờ sắc máu trộn pha của mẹ cha và là niềm tin, là hy vọng trong nhịp cầu thân hữu giữa hai dân tộc Ý-Việt mai sau này. Vợ chồng mình không giàu nhưng dư thừa tình nghĩa, gần bó keo sơn trong lúc bao nhiêu cặp vợ chồng đồng chủng tộc, đồng tôn giáo, dư thừa danh vọng bạc tiền đã hình thành rồi chia tay trong một sớm một chiều. Cha mẹ đôi bên hài lòng, bạn bè thân hữu thềm thường những gì đôi ta có được. Hạnh phúc này, anh nào dám đòi hỏi gì hơn.

Mình thương yêu, kỷ niệm ngày cưới nhau, viết những dòng này cho mình như lời tạ tình người phối ngẫu, cảm ơn mình, cảm ơn hạt lúa nhỏ Việt Nam đã cho cha con anh nụ cười vui trong cuộc sống hai mươi năm qua. Quả mừng nhau xin gửi đến mình trái tim anh, với tràn đầy nguyên vẹn yêu thương của thuở ban đầu.

Chồng của mình,
Muscarello Antonino

*

Visit the sick

Hãy viếng thăm người bệnh



There is no person lonelier
Than he who lies in bed
And must depend on others
To be comfortable and fed;
Who never has a visitor
To talk to him and smile
And make the life he has to live
A little more worth while.
He does not ask for magazines,
For candy, fruit and such
But just a friendly visit and
The words that mean so much.
He wants to see the sun come out
In place of all the rain
And knows that someone cares
about
His trouble and his pain;
And surely somewhere out of all
The moments made for play
There must be time to call on him
And say hello today.

• **James J. Metcalfe**

Không ai lại cô đơn
Hơn kẻ nằm liệt giường
Phải nhờ người chăm sóc
Từ chén nước miếng cơm
Mà không người thăm viếng
Cười nói bớt cô đơn
Làm tháng ngày còn lại
Trở thành đáng sống hơn.
Họ chẳng xin sách báo
Bánh trái cũng chẳng màng
Chỉ muốn người thăm viếng
Nói những lời thân thương.
Họ muốn sau cơn bão
Lại nhìn thấy ánh dương
Biết người thân sẽ đến
Chia sẻ nỗi đau buồn.
Và đúng thật đâu đây
Giữa những lúc vui chơi
Có người dứt ra đến
Thăm chào họ hôm nay.

• **Đông Châu (dịch XI-2003)**
để nhỏ các thân hữu cao niên
và đặc biệt để tặng các bạn
J.M., Ng.Ph.D., và Th.V. Ng.

Tôi đọc lá thư vừa trao tay của chồng tôi khi anh ấy đã đến sở làm như thường lệ. Biết nói gì hơn trước tình người viễn xứ. Hạnh phúc không phải tự nhiên có được, nó cần sự đóng góp của cả đôi bên. Nếu ngày xưa tôi dùng anh ấy làm phương tiện để trở về quê cũ, hoặc nếu anh không cư xử với tôi bằng sự chân tình để cảm hóa tôi thì chúng tôi làm sao có được hạnh phúc ngày hôm nay. Bước đường đã đi qua, tôi mạn phép chồng tôi dịch lại bức thư riêng tư này như một thiệp mời mọi người chung vui ngày kỷ niệm

của chúng tôi, không phải để khoe khoang hạnh phúc cá nhân đôi lứa mà để chúng ta cùng trao đổi kinh nghiệm cuộc sống gia đình. Giàu hay nghèo, Đông hay Tây, đồng chủng hay dị chủng, khác biệt tôn giáo hay chẳng, tất cả đều vô nghĩa khi chúng ta có một con tim để yêu thương với quyết tâm xây dựng mái ấm gia đình. Và bạn hãy tin đi, nếu bạn và "người ta" có được ngàn ấy điều kiện, hạnh phúc đang ở trong tầm tay bạn đó.

(Torino, ITALIA, 20.09.2003)

Việt Nam

cần một nền văn hóa hòa bình để phát triển

Lâm Lễ Trinh

Ngày 20.10.2000, cơ quan UNESCO của Liên Hiệp Quốc bầu Đại sứ Nhật tại Pháp Koichiro Matsuura vào chức Tân Tổng Giám Đốc thay thế ông Federico Mayer. Đại Hội Đồng UNESCO, gồm có đại diện 185 quốc gia, đã phê chuẩn quyết định này vào trung tuần tháng 11. Được thành lập ngày 4.11.1946, với trụ sở đặt tại Paris, UNESCO có trách vụ siết chặt sự cộng tác quốc tế để phát triển giáo dục, khoa học và văn hóa trên thế giới. Chống nạn mù chữ, xóa bỏ kỳ thị chủng tộc, tôn giáo và phái tính, cổ xúy một nền giáo dục bắt buộc và miễn phí, thúc đẩy nghiên cứu về khoa học, kêu gọi bảo tồn di sản của nhân loại và sau hết, khuyến lậ một nền văn hóa hòa bình là những lãnh vực hoạt động chính yếu của cơ quan.

Trong tác phẩm *“Un monde nouveau, Một thế giới mới”* (nxb Odile Jacob, Paris 1999). Federico Mayer viết rằng từ 1995, UNESCO định nghĩa Văn hóa Hòa bình (VHHB) như “một nền văn hóa bao dung và trao đổi căn cứ trên các nguyên tắc tự do, công lý, dân chủ, cởi mở và đoàn kết; một nền văn hóa bác bỏ vũ lực, chú trọng đến việc phòng ngự các tranh chấp từ cội nguồn và giải quyết mọi xung đột bằng đối thoại và thương thuyết. Sau hết, VHHB bảo đảm cho mỗi cá nhân được hành xử tất cả những quyền và phương tiện tham gia toàn vẹn vào sự phát triển của xã hội”.

Nhiều vụ phân tranh nghiêm trọng gây tang tóc trên địa cầu năm vừa qua, tạo thất bại cho nhân loại lẫn UNESCO, đồng thời gây thất vọng cho những ai tin tưởng các công dân thế giới sẽ sống hòa hợp và đức hạnh hơn sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc. Địa cầu vẫn hăng say võ trang. Bất chấp các Hiệp ước Tàì binh, các quốc gia xài về quốc phòng lối 820 tỷ Mỹ kim hằng niên. Từ 1987 cho đến 1994, chi phí quân sự toàn vũ giảm trung bình 3,6% mỗi năm vì Chiến tranh lạnh chấm dứt. Năm 1997, chi phí này tương trung 2,6% tổng sản lượng quốc tế. Con số vẫn còn quá cao. Năm 1998, tài khoản dùng vào quốc phòng là 2,3 tỷ đô mỗi ngày. Trung bình, các ngân sách quốc phòng vẫn còn hệ trọng như vào cuối thập niên 70.

Chính các xứ cần đầu tư nhiều nhứt để phát triển giáo dục và xây dựng hạ tầng cơ sở lại là những xứ không tiếc tiền để mua vũ khí. Năm 1984, Hoa Kỳ rút khỏi UNESCO bởi bất đồng quan điểm. Cuối tháng 9.2003, để vượt ve dư luận thế giới bất mãn trong vụ tấn công Irak, Hoa kỳ tái gia nhập cơ quan này. Ngày 7.11.2003, Hạ viện Mỹ thông qua dự luật tăng chi phí

quốc phòng đến con số kỷ lục 401 tỷ Mỹ kim. Trong lúc đó, tiền tài trợ khối quốc gia nghèo không ngớt sụt bớt. Theo Viện Thống Kê Quốc Tế, tại các nước “đang phát triển” tổng số người chết vì thiếu ăn và thiếu thuốc men ba chục lần đông hơn nạn nhân trong chiến tranh ngoại xâm.

Cuộc thi đua võ trang ảnh hưởng đến Giáo dục

Từ 1945, chiến tranh và các tranh chấp võ trang gây thiệt mạng cho lối 20 triệu người. Theo ước lượng của các chuyên viên, hiện có lối 110 triệu mìn chống cá nhân chôn dưới đất trên địa cầu, có thể nổ bất cứ lúc nào. Mỗi năm, trung bình 26.000 người bị tai nạn, cứ 20 phút là có một nạn nhân. Riêng tại Angola, có 10 triệu trái mìn chưa gỡ, số mìn bằng số dân trong xứ.

Năm 1997, giải Nobel Hòa Bình được cấp cho Chiến dịch Quốc tế kêu gọi triệt cấm việc sản xuất và sử dụng mìn chống cá nhân. Tổ chức này gồm có trên một ngàn Hội phi chính phủ hay NGO. Từ đó, nhiều xứ đã cam kết tiêu hủy kho mìn của họ nhưng một số đại cường – Hoa Kỳ đứng đầu sổ – vẫn khăng khăng từ chối vì lý do an ninh.

Nhiều học giả cho rằng cần quan niệm An Ninh Quốc Tế cách khác hơn là một sự tấn công võ trang. Từ nay, dùng ngân khoản khổng lồ để mua vũ khí chống lại những mối đe dọa không còn nữa là một chuyện làm phi lý trong khi có đủ phương tiện để nuôi sống một phần tư nhân loại xơ xác vì thiếu nhu cầu căn bản tối thiểu. Trên thực tế, an ninh tùy thuộc từ nay vào một thế liên kết bất khả tách rời của đủ loại yếu tố: chánh trị, kinh tế, xã hội, khoa học, văn hóa, môi sinh, y tế, quân sự và thuộc cả về tâm linh.

Muốn bảo đảm một nền hòa bình lâu dài, không có gì hơn giáo dục. Khi một chánh quyền đặt an ninh chiến lược trên an sinh của quần chúng trong nước và dồn tài nguyên quốc gia vào quốc phòng hơn là để canh tân xã hội thì dân của họ lãnh đủ hậu quả tai hại. Một vài thí dụ điển hình: Tại Irak, chi phí quân sự tám lần nhiều hơn ngân khoản dành cho giáo dục. Tại Somalie, tỷ lệ này là 5 chống 1. Ở Việt Nam, đảng Cộng sản giữ mật ngân sách quốc phòng nhưng không giấu giếm rằng Quân đội được chăm sóc ưu tiên vì Quân đội là thành trì bảo vệ đảng trị.

Liên Hiệp Quốc cho biết: chỉ trong năm 1999, các nước đang mở mang xài tổng số tiền 125 tỷ đô về quân phí. Cũng theo LHQ chỉ cần 12% của ngân khoản này thì cũng đủ đáp ứng nhu cầu căn bản của khối dân trong vùng: chích ngừa bệnh cho các trẻ em, giảm thiểu tình trạng thiếu dinh dưỡng, cung cấp nước uống cho tất cả... Với 8% của 125 tỷ, đủ thực hiện kế hoạch giáo dục ngừa thai. Và với 4% của số tiền này, có hy vọng giảm phân nửa nạn mù chữ, thực hiện chương trình dạy tiểu học ở mọi nơi và giúp phụ nữ có trình độ học thức không quá thua kém nam giới. Năm 1997, khối quốc gia “đang phát triển” xài vào quốc phòng ba lần nhiều hơn số tiền mà họ cần để bảo đảm một nền giáo dục căn bản cho con em của họ.

Tại Việt Nam, CS gây chiến để cướp quyền. Chiến tranh - được Hà Nội thần thánh hóa - thật ra chỉ còn là

cơ hội ôn cố tri tân, một tiếng kêu vô vọng để đánh thức lớp người trẻ nay lo làm giàu hơn tưởng nhớ đến Đảng và Xã hội Chủ nghĩa. Nỗi chán chường ấy được trình bày ngay cả trong tác phẩm của một số văn sĩ từng tham gia chiến đấu như Dương Thu Hương, Bảo Ninh, Nguyễn Huy Thiệp, Phùng Quán... Tất cả nhìn nhận bị Đảng cho ăn “bánh vẽ” và không có tự do để sáng tác. Trong bài “Tự do, ảo khoảng sinh tồn của ngòi bút” đăng trong nhiều báo ở hải ngoại, Dương Thu Hương – tác giả của *Thiên Đường Mù*, *Bên Kia Bờ Áo Vọng*, v.v... - khẳng định: “Trong bất cứ xã hội nào, loại người cần tới tự do trước tiên là những người làm văn chương nghệ thuật. Thổi tắt đi ngọn lửa Tự do là tắt đi chính phần cốt lõi của văn học và xóa đi thiên chức của nhà văn”. Trong “*Nỗi Buồn Chiến Tranh*”, Bảo Ninh, chua cay, viết: “Lớp người chúng ta không có quyền lên lớp thế hệ trẻ về chiến thắng của chúng ta. Chúng ta không bao giờ đạt được mục tiêu đấu tranh... Như tất cả chiến binh, tôi trở về quê thăm mẹ. Thật là một ngày vui và cảm động. Nhưng sau đó chúng tôi quay lại đời sống hằng ngày, vô cùng buồn tẻ, vô vị. Và sau đó, là thất vọng, là hoài nghi”. Đọc qua những quyển sách của Nguyễn Huy Thiệp, đặc biệt “*Tướng Hồ Hữu*”, rất dễ nhận thấy tác giả chế giễu không tiếc lời những “mẫu người hùng” cộng sản. Theo Thiệp, tại Việt Nam CS ngày nay, anh hùng chủ nghĩa trở nên nhạt nhẽo, đã chết và là bàn tay vũ phu bóp nghẹt những chọn lựa cần thiết cho một lối sống có thể thừa nhận, người hùng cho đúng nghĩa thật ra không hề có, trong quá khứ và hiện tại.

Mối liên hệ Hòa bình và Tự do

Có hòa bình mới mong phát triển và phát triển là điều kiện tối yếu để củng cố tự do. Với mục tiêu phát huy một nền Văn hóa Hòa bình. UNESCO cố thuyết phục các nước nghèo tự tạo một tương lai xán lạn hơn bằng cách ngưng đầu tư vào chiến tranh và đồng thời, nâng cao dân trí và mức sống trong xứ. Canh tân giáo dục, chăm sóc sức khỏe của quần chúng và tạo cho họ cơ hội tốt hơn để tăng tiến là những điểm thực tế cần đạt đến.

Thuyết giảng nhân quyền cho một dân tộc đang đói là một việc làm vô bổ. Đòi hỏi quyền tự do lưu thông cho những người không lết nổi thân xác vì thiếu ăn là một chuyện vô duyên. Hồ hào cho quyền tự do ngôn luận trên mạng lưới Internet trong một nước đầy dân thất học và nghèo “rót mồng toi” là đặt con trâu trước cái cày! Người xưa từng nói không sai “*Primum vivere, deinde philosophare* - Ăn trước, triết giảng sau!”. Hãy chăm sóc ưu tiên cuộc sống thể chất và tinh thần của dân!

Bức tường giàu nghèo sẽ thay thế bức tường Bá Linh

Trong một cuộc phỏng vấn của “*Le Journal de Lille*” tại Pháp, ngày 5 tháng 11 vừa qua, nguyên Tổng Thư Ký Boutros Boutros Ghali, hiện là Tổng Thư Ký Khối Pháp ngữ, tuyên bố rằng ông lo ngại rồi đây bức tường Bắc - Nam chia cách mỗi ngày thêm trầm trọng các nước giàu và nghèo trên địa cầu sẽ thay thế bức tường Bá Linh. Một phần của thế giới (gồm có nhóm G8) đang tiến

nhanh với các kỹ thuật mới trong khi phần còn lại sa sút mau chóng. Châm biếm, ông nhận xét thêm: “*Nếu tất cả đều nói một ngôn ngữ, ăn chung một món sandwich và uống một thứ Coca, thì chúng ta có một thể chế độc tài! Chính cuộc đối thoại giữa các nền văn hóa khác nhau làm cho thế giới này giàu thêm*”. Ông nhấn mạnh cần bảo vệ tính cách đa dạng của văn hóa và giúp những xứ tiểu nhược thường bị quên lãng, vì đường lối đa phương là cách dân chủ hóa hữu hiệu bang giao quốc tế.

Boutros Boutros Ghali – cố ý hay vô tình? - không nhắc đến một mối đe dọa to lớn khác sẽ thay thế Xã hội Chủ nghĩa trong các thập niên sắp đến: sự lớn mạnh không ngừng của khối Hồi Giáo về mặt chính trị. Tôn giáo này hiện đồng tin đồ nhứt trên thế giới, chiếm một vị trí chiến lược hàng đầu, nắm giữ nhiều tài nguyên thiên nhiên vô tận, cuồng nhiệt chống sa đọa, biết đoàn kết khi cần thiết: Iran, Irak, Lybie, Indonésie, Sudan, và các quốc gia trong khối Ả Rập. Nga Sô và Trung Quốc đang điên đầu với họ. Hoa Kỳ cũng không tránh khỏi.

Trong cuộc mạn đàm công khai ngày 6.11.1997 tại Trung tâm *Circulo de lectores* ở Madrid, quanh đề tài “*Văn Hóa Có Thể Làm Gì?*”, hai nhà văn tranh đấu nổi tiếng Juan Goytisolo (Tây Ban Nha) và Gunter Grass (Đức, giải Nobel Văn học 1999) còn đi xa hơn Boutros Boutros Ghali. Theo Goytisolo, các người chiến thắng trong Chiến Tranh Lạnh đang thành công một việc hi hữu trong lịch sử: nhồi sọ nhân loại bằng cách dung hòa tinh vi kỹ thuật khoa học (*technoscience*) và kỹ thuật thị trường (*technomarché*) để đưa quần chúng đến những “không tưởng tiêu cực (*utopies négatives*)” bằng các đường lối hoàn toàn bất ngờ. Vì thế nên đặt câu hỏi: Văn hóa có thể làm gì để bảo vệ nhân loại chống thảm họa được mã hóa này?

Về phần Gunter Grass, ông tuyên bố: “Chúng ta sống trong thời đại tư bản bùng nổ. Chủ nghĩa này đang tự diệt và diệt luôn chúng ta. Khẩu hiệu hợp thời trang là “Mại vô, tự do hốt bạc!”.... Chế độ tư bản cư xử như một quyền lực chính thống xác thực. Cái gì không thuộc về Thị trường (và chính Thị trường quyết định điểm này) thì bị xem như sai quấy và phải lên án. Nguyên tắc vừa nói được bảo vệ một cách quá khích, mặc dù với những phương pháp tế nhị hơn phương pháp của các người Hồi Giáo chính thống. Không cần áp dụng khủng bố. Mọi việc đem ra giải quyết tại Trung tâm giao dịch chúng khoán, nhờ một bảng mục lục với đầy đủ danh từ mới như toàn cầu hóa, vũ trụ hóa... được xem như một liều thuốc tiên. Thành trì Âu Châu đứng ra là một ác mộng hơn một niềm hy vọng cho đến khi thống nhứt dưới hình thức chấp nhận đồng Euro”.

Phần đông dư luận quên rằng Chiến tranh lạnh vừa qua là một cuộc đọ sức quân sự và đồng thời, một đấu tranh ý thức hệ, về sự chọn lựa giữa cái tốt và cái xấu, về cách sống, về tự do và mô thức thực hiện hạnh phúc. Khi Ronald Reagan tố Nga Sô là “*Đế quốc bất lương, The Evil Empire*”, ngôn từ này gây bực bội không ít cho cánh thức giả và chính trị gia Hoa Kỳ chủ trương giao hảo thân mật với Mạc Tư Khoa. Mọi người còn nhớ phản ứng của nhóm trí thức tả khuynh: Jean Paul Sartre

(Pháp), Bertolt Brecht (Đức), Graham Greene (Anh)... Khi tuyên bố đứng về phía kẻ thù chính trị trong Chiến tranh lạnh, chính họ đã tạo sự chính thống đạo lý cho Xã hội Chủ nghĩa và không ngại coi chủ trương “dân chủ trung lưu, *bourgeois – democracy* hay *bourgeois formalism*” như một tai ương cần búng gốc. Tại Mỹ lúc đó, một số văn nghệ sĩ phản chiến (gồm có Mary Mc Carthy, Jane Fonda, Joanne Baez...) đã ồn ào biện giải cho Hà Nội được họ xem như một chính quyền “độc tài đạo đức”!

Như đã nêu trên, thực hiện Văn hóa Hòa bình là một quá trình cam go và phức tạp, tùy thuộc nhiều yếu tố. Không thể có hòa bình thật sự và toàn vẹn trên thế gian khi các tranh chấp còn có thể phát sanh từ đủ loại lý do và khi chưa giải quyết dứt khoát nạn nghèo đói và bệnh tật.

Nhà làm văn hóa chân chính không coi thường trở ngại, vì thế có trách nhiệm dùng trí tuệ và ngòi bút để đấu tranh cho Hòa bình. Không sồn lòng, không ngại nghĩ. Vì khát khao tự do. Vì để dân khỏi nầy lộc, văn hóa cần tự do trong hòa bình. Nếu hoàn cảnh và môi trường chưa tự do, hãy giữ vững nhân cách bằng suy nghĩ tự do và sống nội tâm như một người tự do, “*tự tạo cho mình một mặt trời tự do ngay trên mảnh đất sinh lầy*”. Đây là cuộc đấu tranh chung. Không riêng cho bản thân mà vì lẽ sinh tồn của hậu thế và nhân loại.

Thủy Hoa Trang
Tân Xuân 2004 - Californie

Đọc những bài khác bằng tiếng Việt, Anh và Pháp của tác giả trên website;

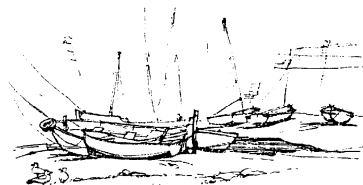
<http://www.centralstation.net/lamletrinh> hay homepage
Lam Le Trinh-Nhan quyen, Human Rights, Droits de l'Homme hay tạp chí Anh-Pháp Human Rights/Droits de l'Homme

TIỂU SỬ CỦA GS/LS LÂM LỄ TRINH

Cử nhơn Luật khoa (Đại học Hà Nội), Tiến sĩ Luật khoa (Đại Học Paris). Tiến sĩ Luật khoa và Tiến Sĩ Giáo dục tại Hoa Kỳ. Hội thẩm Tòa Thượng thẩm Sài Gòn trước khi tham chính. Thứ Trưởng Nội Vụ (1954-1955). Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ VN Đệ Nhứt Cộng Hòa (1955-1959). Đại sứ VNCH tại Trung Đông (Turquie, Syrie, Jordanie, Liban, Iran và Irak) và Ý Đại Lợi (1960- 1964). Luật sư Tòa Thượng thẩm Sài Gòn, Giảng sư Học viện Quốc gia Hành chính và Giáo sư Đại học Chính trị Kinh Doanh Đà Lạt (1965-1975). Di cư qua Californie năm 1975. Hiện là Chủ bút/ chủ nhiệm Tạp chí Anh-Pháp Human Rights / Droits de l'Homme Quarterly (xuất bản từ 1995 đến nay).•

● Thơ Đan Hà

ÁC MỘNG THÁNG TƯ



*Tháng tư nhỏ một đoạn đường tang tóc
Lời kêu than thảm thiết những oan hồn
Nghe ròn rợn âm vang từng tiếng khóc
Từng thân nằm thân xác chẳng ai chôn*

*Một tháng tư kinh hoàng mùa tao loạn
Mẹ trông con cha lạc giữa rừng khuya
Em trôi nổi giữa biển trời hoang vắng
Xót niềm đau tang trắng núi non buồn*

*Đi chưa biết về đâu đường tuyệt vọng
Vẫn có người ôm mộng ước phiêu linh
Vì quê nhà không còn nổi dung dưỡng
Cho con người được một kiếp tồn sinh*

*Tang tóc quá một giống dòng dân Việt
Sao muôn đời chưa biết được bình yên
Vòng nhân quả chắc oan ương tiền kiếp
Nên lòng người còn đắm giữa vô minh*

*Đời mê loạn như vùi trong giấc mộng
Tháng ngày trôi mãi miết đến vô tình
Khi ngó lại vẫn thấy mình chiếc bóng
Những âm thầm trôi dạt kiếp lưu linh*

*Khi chợt tỉnh cuộc mộng đời oan trái
Như lá xanh phút chốc cũng lìa cành
Như bể khơi thuyền trôi không tay lái
Nên mong gì đến được chốn bình yên*

*Tháng tư từng kinh qua cơn ác mộng
Xin nguyện cầu đừng gặp lại cơn mê
Để còn được bình an trong cuộc sống
Và tưởng lai mong tìm một hướng về!*



Niềm tin yêu của người tù cải tạo

Đọc “*Dấu ấn chân tù*” của BT

● TS. Bùi Hạnh Nghi

Hồi ký về trại cải tạo đã được nhiều người viết. Nhiều nạn nhân sau khi thoát nạn và đến được bến bờ tự do đã bị thôi thúc kể lại, viết lại những kinh nghiệm đau thương trong ngục tù “cải tạo”, để tố cáo những cực hình man rợ ngoài sức tưởng tượng của loài người, của nhân loại văn minh.

Nhưng hồi ký của Bảo Thái (BT) còn thể hiện một cái gì khác ngoài bản cáo trạng thông thường.

Vào sách, tác giả cho biết tác phẩm này xuất phát từ lòng tri ân và lòng tưởng nhớ:

Cảm tạ hồng ân Thiên Chúa.

Tưởng nhớ những cái chết của anh em trong các trại lao động của Cộng Sản. Cảm ơn chân tình của hiền nội, người bạn đời sống chết có nhau và cũng là người thực hiện cuốn sách này từ A đến Z.

Tri ân vợ hiền là điều dễ hiểu và xứng đáng. Và một trong những nét đẹp của cuốn sách này là tác giả đã diễn tả được tình yêu đối với vợ con một cách đơn sơ mà thấm thía. Còn tri ân Thiên Chúa? Khi mà Chúa đã để mình sa vào tầng cuối cùng của vực thẳm đau thương? Khi mà thông thường nạn nhân nếu còn sức để nghĩ đến Thiên Chúa cũng chỉ đủ để nói lên nỗi lòng tan nát chua cay hoài nghi tuyệt vọng: “Chúa ơi! Chúa ở đâu? Nếu quả thật có Chúa nhân từ và quyền phép như con đã từng tin tưởng và hy vọng bấy lâu nay thì sao Chúa lại để con cùng với bao nhiêu người, cùng với cả dân tộc của con trải qua những năm tháng dài đọa đày khổ đau chưa từng thấy trong lịch sử?”.

Nhưng càng đi sâu và tập hồi ký “Dấu Ấn Chân Tù” người đọc sẽ cảm nhận được lòng tri ân chân thành sâu xa của BT đối với tình thương của Thiên Chúa, thể hiện một niềm tin không một bạo lực nào, không một thủ thách nào lay chuyển nổi. “Dấu ấn chân tù” không phải chỉ là cuốn hồi ký về quãng đời đau thương đã trải qua, không phải chỉ là bản tường trình từ địa ngục của một nạn nhân và chúng nhân mà còn là “*tác phẩm ca ngợi tình thương của Thiên Chúa*”. Nhìn lại quá khứ, ghi lại những năm tháng hãi hùng khốc liệt, mà ngay trong đoạn đầu đã tuyên bố: “*Đời sống mà Thiên Chúa ban cho tôi thật vô cùng cao trọng và tốt đẹp*”. Và nhìn về tương lai trong niềm tin vào tình thương ấy: “*Những ngày tháng còn lại của tôi trong cuộc đời lại càng cao trọng và tốt đẹp hơn*” (Tr. 10).

BT viết những lời ca tụng tình thương của Thiên Chúa không phải với cung cách một người ưa giảng đạo, dùng tình thương của Thiên Chúa để lên mặt dạy đời khiến người nghe bực bội chán ngán. Lòng tri ân đối với tình thương của Thiên Chúa không phải như một món trang điểm vay mượn để làm đẹp tác phẩm hay là một mặt nạ tác giả mang vào để đánh lừa quần chúng mà là sự biết ơn và lòng kính mến chân thành tác giả đã ghi khắc vào tâm khảm và được diễn tả bằng một ngôn ngữ thích hợp khiến độc giả – nhất là những độc giả đồng đạo và đồng điệu - cảm nhận được thành tâm muốn chia sẻ tâm tình. Và đó là yếu tố thành công của một tác phẩm đầy đặn những trang những dòng nói về Thiên Chúa.

Ngay từ chương 1 “*Ngàn năm im tiếng*” khi suy niệm về cái chết, tác giả xem cái chết không phải là biến cố đáng làm cho ta hãi hùng kinh sợ mà là “*một mẫu nhiệm con người cố vươn tới để phó thác linh hồn mình cho tình thương bao la của Thiên Chúa*”. BT không muốn “*hoang phí cuộc đời ngồi run sợ trước cái chết, mà rồi cái chết vẫn đến với mình*”. Không, BT muốn dành những ngày tháng còn lại của đời cho những điều có ý nghĩa hơn, đó là “*sống xứng đáng với ơn cao trọng của Ngài... Tôi xin Ngài cho tôi có thần hứng để viết những tác phẩm ca ngợi tình thương của Ngài*” (tr. 10)

Trong những lúc ngã lòng nhất BT vẫn bằng con mắt của niềm tin nhận ra rằng những cực hình mình đang hứng chịu là do thánh ý Chúa “*Chén đắng mà tôi uống mỗi ngày, phải chăng là do thánh ý của Thiên Chúa?*” (tr. 197) và cũng là dịp để mình gần Chúa hơn. Trong cuộc sống an bình hạnh phúc trước kia BT không sống với niềm tin. Đưa vợ đi dự lễ ở nhà thờ mà chỉ đưa đến cửa rồi rút lui. Nhưng nay BT thành tâm sám hối vì đã bỏ Chúa trước đây và xem sự tìm lại được niềm tin là hồng ân vì qua đó nhận rõ tình thương của Thiên Chúa, tìm được niềm an ủi và sức mạnh để chấp nhận thánh giá “*Tôi còn phải sống để đi nốt đoạn đường thánh giá*” (tr. 167), cũng như để duy trì niềm hy vọng trong cõi sâu xa nhất của tâm hồn, hy vọng được giải thoát và được thấy ngày tàn của chế độ “*Tôi còn sống để được nhìn thấy cuộc xoay vần của bánh xe lịch sử nghiền nát một chế độ từ nơi phát sinh ra nó như thế nào*”. (tr. 167). BT hoàn toàn phó thác vào sự an bài của Chúa (tr. 180). Niềm hy vọng này, sự phó thác này khiến ta ngạc nhiên vì hoàn cảnh thực tế có sức tiêu diệt hoàn toàn niềm hy vọng. Lúc Chúa ẩn mặt BT vẫn tin tuyệt đối vào quyền phép

của Ngài và vẫn sẵn sàng vắc thánh giá (tr. 8), để được chia sẻ khổ nạn của Ngài. Dĩ nhiên đây là một cái nhìn hoàn toàn chủ quan, dùng con mắt niềm tin để giải thích sự kiện, để nhìn thấy “phép lạ” trong những biến cố mà người không có niềm tin xem là ngẫu nhiên hay là do hoàn cảnh tạo nên. BT cũng công nhận rằng điều mà mình cho là phép lạ do bàn tay của Chúa thì những người không có đức tin có thể giải thích một cách khác mà BT không bàn luận ai đúng ai sai. Bởi vì trong lãnh vực huyền nhiệm của đức tin không thể đặt vấn đề đúng hay sai, hợp lý hay vô lý mà chỉ còn vấn đề tin hay không tin. Trong chương 61 “*Người tù trở dậy*”, BT ghi lại sự cải thiện của đời tù khi trại tù được di chuyển từ miền Bắc trở lại miền Nam. “*Về Xuân Lộc, Đồng Nai ... không khí đã bắt đầu đổi khác. Người tù được “tiếp máu” bằng thăm nuôi dồn dập... Họ bắt đầu có nhân dạng, có thần khí, có hy vọng, có nụ cười... họ đã được hồi sinh và tìm lại được nhân phẩm của con người.*”

Những người không có đức tin cho đấy chỉ là kết quả của sự thay đổi hoàn cảnh. Những người có đức tin, trong đó có tôi, nhận biết đó là một phép lạ thể hiện tình thương của Thiên Chúa...” (tr. 292-293). BT tuyên xưng đức tin một cách khiêm tốn, không cực đoan cuồng tín mà cũng không sợ bị chê cười là mù quáng ngây ngô. Và vẫn tôn trọng ý kiến của “những người không có đức tin”.

Bên cạnh tình Chúa, “*Dấu Ấn Chân Tù*” còn đầy ấp tình người. Trước hết là tình cảm gia đình. Xa nhà, sống cô đơn trong ngục tù cải tạo, nhớ vợ thương con là chuyện thường. Nhưng BT đã diễn tả lòng nhớ thương bằng những lời lẽ gây xúc động trên người đọc và đã nhận ra rằng thử thách trong những tháng ngày xa cách càng làm cho tình yêu trong sáng và mãnh liệt thêm lên. Cũng như tù đầy đã giúp cảm nhận thêm được giá trị của tự do. Hơn một lần BT cũng như bao người bạn tù khác, khi thể xác rã rời và tâm hồn tuyệt vọng, đã bị ám ảnh bởi ý nghĩ tự kết liễu đời mình. “*Nhiều anh tuyệt vọng tìm sự hủy diệt chính mình. Lúc này, tưởng như cái chết nhẹ nhàng hơn phải sống*” (tr. 151). “*Nhiều lúc tôi đã khóc âm thầm về đêm, chỉ xin Thượng đế cho tôi được chết*” (tr. 195-196). Mặt khác BT cũng không che đậy sự hèn nhát và mâu thuẫn của mình, thực sự muốn chết nhưng không dám chết. Nhưng không phải chỉ có sự hèn nhát khiến BT đã lướt thắng được cám dỗ của sự chết nhưng chính là nhờ vào đức tin và nhất là nhờ vào tình thương gia đình, nhờ vào tinh thần trách nhiệm đối với vợ con. “*Tình thương chính là ánh sáng cứu rỗi. Không có tình thương của người vợ, người con, người chị, người anh, người cha, người mẹ... người tù sẽ tiếp tục chết trong sự đói khổ, lạnh lẽo, tối tăm*” (tr. 228).

Cảnh đói khát vô cùng đã được BT mô tả nhiều lần một cách tường tận. Dĩ nhiên đối với người sắp chết đói thì điều quý nhất là món ăn, là quà thăm nuôi. BT cũng tả lại một cách chân thật nỗi vui mừng thấp thỏm, “*lòng rộn lên niềm vui rộn ràng khó tả*” (tr. 265) mỗi khi được biết sắp đến ngày dạ dày trống rỗng và sự thèm khát

triển miên được thỏa mãn. Nhưng món quà tinh thần chứa đựng trong từng món ăn còn quý hơn gấp bội: “*Tình thương của gia đình... là hơi ấm sưởi tâm hồn của người tù, là sức mạnh truyền sinh để người tù đứng dậy, thay vì làm ma, làm quỷ đói, được làm người*” (tr. 231). Mặc dầu thể xác quần quai dưới cưỡng ép lao động khổ sai, nhưng khi lao động để đắp một con đường cho thân nhân của mình dễ dàng đi thăm – được đặt tên là “*đường của tình thương*” - thì người tù lại cảm thấy vui và hăng hái. Tình thương thay đổi được bản chất khổ sai. Lao động kiệt lực nhưng “*ít ra, mình cũng thấy cuộc đời có ý nghĩa vì có tình thương yêu... Tình thương giúp người tù có sức để vượt qua gian lao và khổ nhọc... Tình thương thấm đậm làm cuộc đời bớt khổ. Tình thương mang hơi ấm đến cho con người giúp con người hồi sinh và đứng dậy*” (tr. 265). “*Dấu Ấn Chân Tù*” đã cho độc giả thưởng thức một ca khúc vinh danh tình nghĩa vợ chồng và tình cảm gia đình.

Bên cạnh tình cảm gia đình “*Dấu Ấn Chân Tù*” cũng dành cho tình bạn nhiều trang nhiều dòng cảm động. “*Dù trong lao khổ, anh em vẫn thật thương nhau, hết lòng với nhau, giúp đỡ lẫn nhau*” (tr. 176)... *anh em vẫn âm thầm liên kết chặt chẽ nâng đỡ tinh thần nhau*” (tr. 178). Trong suốt cuốn hồi ký, BT nhắc đến rất nhiều bạn bè cùng chung cảnh ngộ, và đối với người nào BT cũng bày tỏ lòng quý trọng thương yêu. BT trân quý niềm an ủi đến từ anh em, càng quý hơn trong hoàn cảnh mà đói khát và khổ cực có thể khiến con người lạnh lùng với người xung quanh và đã khiến một số người không cưỡng được sự cám dỗ phản bội một cách đê hèn bỉ ổi.

Cảm động nhất là những đoạn viết về những cái chết của các bạn tù. Những cái chết đột ngột, tất tuổi, đau đớn, oan khiên, những cảnh tống táng nhục nhằn thê thảm. Cái chết kinh hoàng của người bạn tù tên Nghị – bị cây đèn chết trong lúc đồn gỗ – đã được BT ghi lại tỉ mỉ và bày tỏ niềm xúc động của “anh em”: “*Đau đớn biết mấy trước cái chết đột ngột của một người bạn xấu số. Chúng tôi xúc động đến nghẹn ngào... Một anh em nằm xuống, toàn thân của tù cũng rỉ máu từng giọt*” (tr. 252). Cảm động hơn cả là cảnh vợ của Nghị lặn lội đường xa để đến thăm chồng mà lúc đến nơi thì (nơi mộ) *cỏ đã bắt đầu lên xanh, chị sưng sờ chết lặng như không còn biết gì nữa cả. Sau đó chị ôm chầm lấy nắm mộ, khóc gào đến thảm thiết...* (tr. 253).

Trong số những người mà BT gọi là “anh em trong tù” có những biệt kích miền Nam. BT đã ghi lại những nét rất đẹp, rất kiêu hùng (cả đến cán bộ cũng phải kiêng nể) mà cũng đầy ấp tình người của anh em tù biệt kích, dầu không quen biết từ trước nhưng đồng cảnh ngộ đồng chí hướng nên đã vận dụng tài tháo vát của mình để bảo bọc và giúp đỡ những người tù mới đến một cách tận tình. Từ việc qua mặt cán bộ chuyển dùm thư chui của tù gửi cho gia đình đến việc gánh giúp những xách quà nặng trĩu của những người vợ, người mẹ, người chị thăm nuôi, “*những điều ấy cũng nói lên tình chiến hữu*

cao đẹp trong tâm hồn của các anh” (biệt kích) (tr. 268). BT không những bày tỏ lòng cảm kích trước hành vi hào hiệp của anh em tù biệt kích mà còn nhấn mạnh về nét “cao đẹp trong tâm hồn” chứng tỏ BT đặc biệt quý trọng những giá trị của tâm hồn. Khi kể lại những cực hình của “cải tạo” BT cũng không quên vạch trần thâm ý tàn độc của chính sách cải tạo là “hủy hoại tinh thần”. Sự hủy hoại tinh thần mới là mục tiêu chính của những đòn thù ác liệt.

Tình thương đầy tràn trong tâm hồn BT không chỉ giới hạn vào tình Chúa, tình gia đình, tình bè bạn. Lòng nhân ái còn được thể hiện qua sự xúc động trước những đau khổ của tha nhân, xót xa vì cảnh nghèo của đồng hương hay xúc động khi thấy “những bóng ma không có hồn” của các người tù hình sự: *Từ Thanh Hóa, Nghệ An vào đến Quảng Bình, cảnh trí bên ngoài nói lên đời sống của người dân ở vùng này còn nghèo khổ quá, tiêu điều quá. Bất cứ ai còn tấm lòng đối với quê hương làm sao giấu được nỗi niềm xót xa, đau đớn* (tr. 274), hoặc: *Chúng tôi bàng hoàng chưa xót lúc thấy những người tù hình sự chỉ còn da bọc xương, thân hình như một bộ xương cách trí, còn phải lao dịch trên những đồi sỏi... Những ai có lòng thương người, làm sao không rung động lúc nhìn thấy thảm cảnh này?* (tr. 264).

Hồi ký “Dấu Ấn Chân Tù”, ngoài việc diễn tả những kỷ niệm và tình cảm cá nhân, còn là một bản cáo trạng vạch trần tội ác của chế độ. Tuy không dài dòng tác giả đã diễn tả được đầy đủ và sắc bén đầy hiện thực tính chất dã man tàn bạo của những cực hình cải tạo và hậu quả khốc liệt của những cực hình ấy trên tinh thần và nhân cách của các tù nhân. Những tên cán bộ độc ác, ngu dốt, hống hách, gian trá và những tên “chó săn” hèn hạ đã được BT mô tả một cách tường tận bằng những bức tranh đậm nét khó quên.

BT náo lòng về cảnh thương tâm khi thấy quanh mình nhiều người tù vì đói không những đã trở thành *bóng ma thất thiếu mà nhân cách của họ còn “xuống cấp” một cách thê thảm* (tr. 231)... *Giữa no đói là cả một thế giới cách xa nhau như Phật Tiên với ma quỷ. Cái đói tàn phá không những thể xác con người mà tinh thần của họ cũng bị hủy hoại một cách thê thảm* (tr. 230). Điều này không phải chỉ là đặc điểm của trại cải tạo mà là chung cho cả nước như BT nhận xét trên đường di chuyển tù ra Bắc: *Nỗi ám ảnh của ma quỷ làm con người sợ... Rơi vào xã hội chủ nghĩa, con người mất hết thần khí và trở nên những kẻ hèn nhát, yếu đuối, bạc nhược, mềm nhũn... Trong một xã hội đối trá, lường gạt, bịp bợm, xem mạng người như cỏ rác, mỗi công dân là một người tù dự khuyết của chế độ...*

Mặt khác, vì sống nhiều bằng nội tâm và thích suy tư BT đã nhận ra hậu quả tích cực của khổ nhục đối với tâm hồn con người dầu là khổ nhục cưỡng bách. Theo BT, chịu khổ nhục và suy niệm về khổ nhục giúp con người nhận ra lẽ vô thường của cuộc sống và đẩy lòng trắc ẩn đối với tha nhân. *Không chịu đau khổ, sỉ nhục*

làm sao con người có thể hiểu được giá trị của vinh quang? Không chịu khổ nhục làm sao con người có thể thức tỉnh để biết sống trong sự khiêm nhường, dẹp bỏ lòng kiêu ngạo... Chỉ có đau khổ mới giúp con người sớm giác ngộ, dễ cảm thông với anh em đồng loại, biết xót xa, chia sẻ với tha nhân những nỗi bất hạnh ở đời... Những ngày tháng lội xuống ruộng để đắp bờ, để bừa, để gieo mạ... tôi mới ý thức một cách sâu xa nỗi khổ của người nông dân Việt Nam chân lấm tay bùn, của dân tộc Việt Nam từ trước đến nay vẫn sống bằng nghề nông (tr. 197-198).

Lúc diễn tả cảm tưởng hay tiết lộ tâm sự mình, BT có một giọng văn bình thường như đang nói chuyện, không muốn khoác cho ý tưởng của mình những lời văn chải chuốt những từ ngữ cao xa và nhờ thế khiến độc giả cảm nhận được sự chân thành. Mặt khác cũng có những lúc tâm hồn thi nhân cảm xúc trước cảnh đẹp của thiên nhiên hay cảnh rừng rợn kỳ bí của núi rừng và những giờ phút hiếm hoi này đã được diễn tả bằng những ngôn ngữ và một lối hành văn rất gợi hình và truyền cảm. Nhiều khi chỉ đơn giản kể lại những điều chứng kiến, không tô đậm nét, không cố tình làm văn chương mà gây xúc động như khi tả cảnh vợ đến thăm nuôi (tr. 269), cảnh vợ một người bạn tù lặn lội vượt suối băng ngàn đi thăm chồng, đến nơi thì chồng đã chết (tr. 253). Nhìn chung BT sử dụng bút pháp tuy đơn sơ mà rất đạt, diễn tả được mọi tình huống của tâm tư, ghi lại một cách linh động những sinh hoạt trong tù với nhiều cảnh cười ra nước mắt, như chuyện một người đi đại tiện phải dùng lá rừng thay giấy vệ sinh chẳng may gặp phải loại lá ngứa độc địa (tr. 259), chuyện chơi xổ cán bộ bằng cách phịa ra mấy con trùn trốn lao động (tr. 290), chuyện một số người nhận được đồ ăn và thuốc men thăm nuôi nhưng dầu đói vẫn không dám ăn, dầu đau vẫn không lấy thuốc uống mà chỉ để dành, vì muốn “thủ”, “thủ” cho đến chết (tr. 289)... BT vốn đã có nhiều kinh nghiệm viết văn, đã từng sáng tác nhiều tác phẩm xuất bản tại quốc nội trước 1975 và tại hải ngoại sau này.

Dấu Ấn Chân Tù là dấu ấn để lại trên những quãng đường kinh hoàng chân tù đã đặt lên nhưng cũng là dấu ấn tuyệt vời của niềm tin yêu và hy vọng. Tìm hiểu về niềm tin yêu của người tù BT qua “Dấu Ấn Chân Tù” tôi chợt nhớ lại mấy câu thơ bất hủ của Phùng Cung:

*Mồ hôi mẹ tháng ngày dầm dẫm nhỏ giọt
Con níu giọt mồ hôi đứng dậy làm người.*

BT cũng đã níu được tình Chúa, tình vợ con, tình bạn bè mà đứng dậy, đứng dậy từ vực thẳm của đau thương và tuyệt vọng, đứng dậy một cách khiêm tốn mà hào hùng, nhọc nhằn mà vinh quang.



TIN PHẬT SỰ

Địa điểm khóa học Phật Pháp thứ 16 tại Ý - Học Viện Filippin - thuộc tỉnh Treviso

Toạ lạc ở chân núi Monte Grappa, là nơi tiếp giáp giữa đồng bằng Veneta và khởi đầu vùng đồi núi của rặng Alpi. Địa danh này mang tên Paderno del Grappa, từ đây du khách có thể thăm viếng các thắng cảnh của vùng Veneto, những trung tâm thương mại và văn hóa nổi tiếng của vùng như thành phố nổi của vịnh Venezia, đấu trường La Mã Arena ở Verona và căn nhà nhỏ bé xinh xắn của nàng Giulietta, dấu tích của cuộc tình thơ mộng với chàng Romeo đã được văn hào Shakespear ghi lại trong tác phẩm của ông, nơi này cũng không xa ngôi chùa Viên Ý, trung tâm văn hoá Phật giáo Việt Nam tại Ý quốc.

Học viện ở trên vùng đồi ở cao độ 800 mét nên vào mùa hè nơi đây rất mát mẻ, không quá nóng bức như ở vùng đồng bằng. Cơ sở có phòng ốc tiện nghi, rạp hát, phòng hội, các phòng học lớn, nhỏ, ba sân bóng đá, một sân bóng chuyền, một sân bóng rổ, hồ bơi... và bãi đậu xe rộng rãi. Với những điều kiện kể trên, học viện đã được giới thiệu và được Giáo Hội PGVNTNAC chọn làm địa điểm cho khóa học thứ 16 tổ chức tại Italia.

Để đến địa điểm Học viện Filippin : xin theo hướng dẫn sau đây

Địa chỉ : ISTITUTO FILIPPIN. v ..San Giacomo n.4 Paderno del Grappa (TREVISO)

• ĐẾN BẰNG XE HỎI :

1-Từ Pháp, Thụy Sĩ : Sau khi vào Ý xin lấy xa lộ A 4 từ Milano đi về Venezia

a -Ra khỏi xa lộ ở cổng VICENZA OVEST
b -Theo quốc lộ về hướng BASSANO DEL GRAPPA
c -Gần đến BASSANO DEL GRAPPA lấy hướng đi MONTEBELLUNA-TREVISO
d -Đi khoảng 10km đến ONTE DI FONTE thì lấy hướng đi CRESpano

-Đi thêm 6,5Km sẽ đến CRESpano (đến đây đã có bảng chỉ đường đến học viện)

-Từ CRESpano lấy hướng đi PADERNO DEL GRAPPA (khoảng 4Km từ CRESpano), HỌC VIỆN NGAY TRUNG TÂM PADERNO DEL GRAPPA

2-Từ Bắc Âu, Đức : Vào lãnh thổ Ý qua biên giới BRENERO:

-Theo xa lộ A 22 xuống BOLZANO, TRENTO, phải ra khỏi xa lộ ở TRENTO

Sau khi ra khỏi xa lộ, hãy lấy quốc lộ A 47 đi về BASSANO DEL GRAPPA

Đến BASSANO DEL GRAPPA hãy theo chỉ dẫn ở mục 1/a

3-Từ Áo : Vào lãnh thổ Ý qua ngã VILLACH :

-Lấy xa lộ đi UDINE, ra khỏi xa lộ ở UDINE, lấy quốc lộ đi PORDENONE.

Từ PORDENONE lấy quốc lộ đi CONEGLIANO

-Từ CONEGLIANO lấy hướng đi TREVISO, nên đi quốc lộ vì xa lộ sẽ rất xa, đi khoảng 6-7 Km sẽ đến một làng nhỏ tên là PRIULA.

-Từ PRIULA lấy quốc lộ đi MONTE BELLUNA,

-Qua MONTEBELLUNA lấy hướng đi BASSANO DEL GRAPPA, đường này sẽ chạy ngang qua ONTE DI FONTE

-đến ONTE DI FONTE hãy theo tiếp chỉ dẫn ở 1/d

• ĐẾN BẰNG XE LỬA :

-Bạn hãy lấy xe lửa đến VICENZA, đổi tàu ở VICENZA, lấy tàu đi BASSANO DEL GRAPPA

-Đến BASSANO DEL GRAPPA hoặc đi taxi hoặc điện thoại về học viện nhờ ra đón

• ĐẾN BẰNG PHI CỐ:

Xin báo trước giờ đến để chúng tôi cử người ra đón

1-Phi trường Quốc tế VENEZIA (Marco Polo)

2-Phi trường nhỏ dành cho khách châu Âu (Đức, Anh)

TREVISO

BAN LIÊN LẠC KHÓA HỌC TẠI Ý

1-Thầy Trụ Trì : Thích Hạnh Bảo - Chùa Viên Ý:

Tel. 049 5855406

Email : thichhanhbao@yahoo.com

2-Thiện Nguyễn -Bảo Chí.

Tel. 049 9772412 -

Điện thoại cầm tay : 3282858910

3-Thiện Huy- Nguyễn Văn Hoàng. Tel. 0422904426

4-Huệ Ân-Trần Thị Hồng Châu . Tel. 035 314818

5-Thiện Đăng - Trần Xuân Hoa. Tel. 049 638463

ĐT cầm tay : 3407692181

6-Diệu Huệ-Mạch Tố Linh. Tel.0516861165 (sau 20 giờ)

7-Thiện Tâm Võ Văn Quế. Tel 0423 454075 (sau 20 giờ).

Hội Xuân Giáp Thân Tại Reutlingen

Liên tiếp hơn 1 tuần thời tiết giá buốt vô cùng, bầu trời xám xịt, tuyết rơi dày đặc khắp nơi. Nhưng hôm nay trời bỗng nhiên quang đấng, Mặt Trời Quê Hương từ phương Đông đã tỏa Ánh Nắng Đầu Xuân sưởi ấm cõi lòng Khách Tha Hương trong ngày Chi Hội Phật Tử Reutlingen và Vùng Phụ Cận tổ chức mừng Hội Xuân Giáp Thân 2004, tại Hội trường Nhà thờ St. Andréas, Reutlingen.

Bàn thờ Phật trang nghiêm với trăm hương nghi ngút; chung quanh là 4 bình hoa và các đĩa trái cây đủ loại, đủ màu sắc như tỏa hương thơm, vị ngọt đầu Xuân để dâng cúng Phật.

Tường phông sau bàn thờ là một màu vàng dân tộc, hai bên là Quốc kỳ VNCH và Phật giáo kỳ. Cạnh Quốc Kỳ và Giáo Kỳ là đôi câu đối nền vàng chữ đỏ do Bác Chi Hội Trường sáng tác và viết theo kiểu chữ Hán:

Vui Tết Giáp Thân quán tánh Đức Hỷ Xả

Mừng Xuân Di Lạc phát tâm hạnh Từ Bi

Trên nền Hội trường, một tấm thảm rộng được trải trước bàn thờ để vị Chủ lễ quỳ khi dâng lễ. Phía sau là gần 2 trăm chiếc ghế được kê ngay hàng, thẳng lối. Bên mặt Hội trường có 3 chiếc bàn, trên bàn để các thùng công đức, thùng từ thiện, sách báo, tài liệu... Tất cả đã vẽ nên một khung cảnh nồng ấm, thân thương của ngày Tết cổ truyền dân tộc; và cho người ta một cảm giác thật linh thiêng, trang trọng.

• Lễ Cầu An đầu năm

Đúng 10 giờ 30 bắt đầu nghi lễ chào Quốc Kỳ, Giáo Kỳ và phút mặc niệm.

Sau đó, Bác Chi Hội Trường ngỏ lời chào mừng và chúc Tết Phật tử cùng Đồng hương, và cung thỉnh Ni Sư Như Viên chủ trì LỄ CẦU AN NĂM MỚI.

Tham dự Lễ Phật, ngoài bà con Phật tử thuộc Chi Hội Phật Tử Reutlingen và Vùng Phụ Cận còn có Đại diện Hội Người Việt Ty Nạn Reutlingen và Vùng Phụ Cận, Đại diện Hội Tình Thương Đức Quốc, Đại Diện Chi Hội Phật Tử

Stuttgart, và Bà con Phật Tử ở các Thành phố lân cận, tổng cộng khoảng 150 người.

Hoàn mãn Lễ Phật cầu an, Ni Sư Như Viên chúc Tết và nhân nhủ đôi lời tâm huyết cùng Đồng hương và Phật tử.

Kế tiếp, Bác Chi Hội Trưởng thay Ni Sư chủ trì Lễ cúng Sao giải hạn. Trên 20 người cùng quỳ cầu nguyện trước bàn thờ với 49 ngọn đèn.

Sau phần nghi lễ, bác Chi Hội Trưởng tuyên đọc Thư Chúc Tết của Thượng Tọa Thích Như Điền, Phương Trượng Chùa Viên Giác, và tường trình Phật sự trong năm qua.

Bác đã tha thiết mời gọi bà con Phật tử đặc biệt lưu tâm đến việc nuôi dưỡng Niệm Phật Đường Tam Bảo, vì hiện tại số người cúng dường định kỳ cho Niệm Phật Đường mới chỉ đáp ứng được 80% tiền thuê Hội trường và điện nước hàng tháng.

Về đối ngoại, Bác cho biết, Chi Hội đã xây dựng được mối quan hệ rất tốt đẹp với các Tôn giáo và các Hội đoàn bạn; cụ thể qua việc cộng tác gần bó giữa Cộng đoàn Công giáo và Chi Hội Phật tử trong Chương trình Văn nghệ mừng Xuân hàng năm. Bác cũng đọc đoạn thư cảm tạ của Hội Tịnh Thương cảm ơn Chi Hội trong việc cứu giúp Thương Phế Binh đăng trong Tạp chí Dân Văn số 95, để mọi người thấy rõ việc làm của Chi Hội đã theo đúng Giáo huấn của Đức Phật tử bi đối với Đồng loại, đối với Dân Tộc, nhất là đối với những người cùng khổ.

Trước giờ nghỉ giải lao, Ni Sư Như Viên, Bác Chi Hội Trưởng đã phát "Lộc An Lạc" của Thượng Tọa Phương Trượng Chùa Viên Giác gửi mừng tuổi Đồng Hương.

Khoảng 13 giờ, Quý Khách và Đồng hương được thưởng thức một bữa tiệc chay mừng Xuân thật ngon miệng.

Trong thời gian này, các cháu nhận bán vé số Tombola rất bận rộn. Các cháu đi tới, đi lui mời mọi người mua số. Hầu hết mọi người đều mua 2, 3 vé hoặc 5, 7 vé, trước là để giúp Ban Tổ Chức có thêm tiền chi phí, sau là để thử vận may trong ngày Đầu Năm.

Đúng 15 giờ 30, xổ số Tombola được xổ với nhiều giải trúng giá trị. Tất cả các giải trúng đều do các Mạnh Thường Quân cúng dường.

• Văn nghệ mừng Xuân

Nhờ thời tiết ấm áp, nên số người dự Văn Nghệ Mừng Xuân lên tới 250 người, trong đó có sự góp mặt của Cộng đoàn Công giáo Reutlingen.

Đúng 16 giờ, Bác Chi Hội trưởng giới thiệu cùng Bà con Phật tử và Đồng hương anh Trần Thành Công, Trưởng Cộng đoàn Công giáo Reutlingen và Vùng Phụ Cận hướng dẫn "Đoàn ca vũ" của Cộng Đoàn Công Giáo tham gia Ngày Hội Mừng Xuân.

Mở đầu là tiết mục trình diễn Áo dài thời trang Việt Nam của các thanh thiếu nữ Reutlingen và các Vùng lân cận ở lứa tuổi từ 13 đến 18. Các nàng kiều nữ lần lượt xuất hiện trên "Sân khấu", khoan thai nhẹ bước theo điệu nhạc, làm nổi bật những chiếc áo dài tha thướt đủ kiểu, đủ màu - một nét văn hóa đặc thù về y phục phụ nữ Việt Nam.

Hoạt cảnh Chiếc Thuyền Nan - chiếc thuyền của những người Việt yêu Tự do vượt biển đào tỵ khỏi sự thống trị độc tài của cộng sản Việt Nam - đã đưa khán giả đi thăm các thành phố trong các nước Tự do Dân chủ trên thế giới. Khởi đầu các cháu Thiếu nhi dẫn khán giả tới Tokyo, Kinh đô của Nhật Bản để thưởng lãm nghệ thuật múa dù của các cô gái Phù Tang duyên dáng trong chiếc áo Kimono. Từ Tokyo, các cháu đưa khán giả viễn du sang Tây Ban Nha để xem đấu bò rừng. Kế tiếp, các cháu cùng mọi người tới thành phố Chicago thuộc Tiểu bang Illinois ở Miền Trung-Tây Hoa Kỳ. Tại đây, mọi người được gặp Charlot, một Tài tử lừng danh thế giới. Sau đó các cháu lại dẫn khán giả tới thăm thành phố biển tuyệt đẹp Karaschi ở Pakistan. Cuối cùng các cháu đưa mọi người về Reutlingen để cùng đón mừng Xuân Giáp Thân trong Tinh Tự Dân Tộc.

Để tưởng thưởng tài diễn xuất của các cháu, ngoài các tràng pháo tay nổ ròn không ngớt, Bác Chi Hội Trưởng còn lì-xì mỗi cháu 1 phong bao đỏ.

Nhạc phẩm "Bên Em Mùa Xuân" do anh Charly Cường đơn ca với sự phụ diễn của 5 cô Thiếu nữ đã làm khán giả ngạc nhiên về giọng ca và tài diễn xuất. Những tràng pháo tay tán thưởng rền vang cả Hội trường kèm theo những đóa hoa trao tặng.

Kết thúc là chương trình Karaoke cho đến 22 giờ cùng ngày..

Trong thời gian tham dự Văn nghệ mừng Xuân, mọi người có dịp thưởng thức các món ăn, các loại bánh ngọt, bánh chưng, bánh tét... mang hương vị Quê hương, mà hầu hết do các Bà, các Cô cúng dường cho Chi Hội để trang trải những phí tổn trong việc tổ chức Lễ Hội và để gây quỹ từ thiện, công đức, v.v...

(TLH)

LỄ PHẬT CẦU AN ĐẦU NĂM tại Chi Hội Phật Tử Mannheim

Năm nay Chi hội Phật Tử VNTN Mannheim và VPC "ăn Tết" Giáp Thân vào ngày Chủ nhật 15.02.04, nhằm ngày 25 tháng Giêng âm lịch. Thật ra, đây là một buổi lễ Phật cầu an đầu năm, có những lời chúc mừng Xuân mới, có nói Pháp, có phát lộc và số Đạo hữu Phật Tử cũng như Đồng hương đến tham dự khá đông - trên 150 người.

Khi chúng tôi trang trí Chánh điện và phòng ốc vừa xong thì Thượng Tọa Phương Trượng và quý Chư Tôn Đức đã đến nơi. Thầy trò, bạn hữu trao nhau những lời chào mừng tái ngộ thân thương.

Sau nghi thức cung nghinh Chư Tôn Đức quang lâm Chánh điện, Thượng Tọa Phương Trượng đã chủ trì Lễ Phật cầu an thật trang nghiêm. Nhân dịp này, Thầy cũng không quên cầu nguyện cho ĐH Hằng Ứng Lưu Ngọc Lành và ĐH Thiện Bích Tô Thiếu Phương; cầu siêu cho Cố PT Thiện Thanh Nguyễn Xuân Tân và Cố PT Thiện Đạo Trần Thành !

Tiếp theo là lời chúc mừng năm mới của Chi Hội dâng lên Chư Tôn Đức và kính gởi đến quý Đạo hữu, quý Đồng hương hiện diện cùng gia đình.

Trong Đạo Từ đầu năm, ngoài những lời chúc tốt đẹp thân thương gởi đến Đệ Tử và quý Đồng hương, Thượng Tọa Phương Trượng đã nói về các sinh hoạt, Phật sự trong thời gian Thầy ở bên Úc.

Thầy rất hoan hỷ tán thán buổi lễ ngày hôm nay, thật đông vui và đặc biệt là sự có mặt rất nhiều Đạo hữu trong BCH cũng như Phật Tử thuần thành tại các Chi Hội bạn. Thầy cũng có nói về trường hợp hai chú Thiện An 12 tuổi và Thiện Vũ 9 tuổi sẽ được xuất gia vào ngày 01 tháng 7 tới đây cũng như Chú Thiện Tấn, thuộc Chi hội Phật Tử VNTN Karlsruhe đã được Thầy hứa khả cho về chùa tu tập!

Thượng Tọa Phương Trượng còn thông báo: Quyển Đại Đường Tây Vực Ký, gồm 350 trang; chính tay Ngài Huyền Trang viết cách nay 1350 năm với lời tựa của vua Đường Thái Tôn, Thượng Tọa đã dành thì giờ trong thời gian nhập thất tịnh tu để phiên dịch tác phẩm này. Bên cạnh còn có sự trợ giúp của Đại Đức Đồng Văn, Đại Đức Hạnh Giới và sự hộ thất của Chú Hạnh Tuệ!

Thầy đã đọc và diễn giải vài điểm trong Bản dịch của Cố HT Thích Trí Thủ và Cố TT Thích Thiện Siêu, đề ngày 07.05.1960 tại Saigon, nói về Ngài Huyền Trang, đã mang tâm huyết ra đi để thỉnh kinh và đã có được 8 Tạng Kinh Văn gồm 657 Bộ, đem về, chuyển dịch, truyền bá khắp nơi ở Trung Quốc.

Trước khi tạm ngưng, Thầy đã chí tâm tán thán Bản dịch tuyệt vời của Cố HT Thích Trí Thủ và Cố TT Thích Thiện Siêu. Tâm huyết của Thầy là, mỗi năm, Thầy sẽ dành thời gian 3 tháng để nhập thất, tịnh tu, để dịch Kinh viết sách, mong lưu lại cho hậu thế. Ước nguyện của Thầy là được như Ngài Huyền Trang, khi nào không còn cầm bút

độc nữa là thanh thân ra đi. Bây giờ, Thầy vẫn làm, làm những gì có thể làm được để hiển dâng lên Tam Bảo.

Tiếp theo Đạo Từ khai thị đầu năm, Thượng Tọa Phương Trượng đã vui vẻ phát lộc cho mọi người và giới thiệu hai Thầy Tông Nghiêm, Hạnh Giới sẽ nói chuyện với Phật Tử sau mười phút nghỉ giải lao.

Đại Đức Tông Nghiêm, người Mã Lai, đang tu học tại chùa Viên Giác, trong thời gian đầu tiên là một năm. Thầy nói tiếng Quảng Đông và Đạo hữu Thiện Lạc phiên dịch sang tiếng Việt.

Thầy đã nói về chữ THIÊN với ý nghĩa vô cùng quan trọng và quý báu vì nó gắn liền với Nhân đạo. Hành thập thiện để giữ được nhân thân và còn phải tiến lên. Vì người Phật Tử, không những chỉ tu giải thoát cho riêng mình mà còn hướng về Bồ Tát Đạo, nguyện thành Phật để cứu độ Chúng sanh.

Thập thiện là căn bản của Nhân thiên và có ba điều phải hành trì là Bồ thí, Trì giới và Thiền định: Sự Bồ thí bồi dưỡng cho tâm của chúng ta được dịu dàng, buông xả; Trì giới để chúng ta biết tự trọng và tôn trọng người khác; Thiền định cũng làm cho chúng ta buông xả và an trụ.

Mở đầu phần nói chuyện của mình, Đại Đức Hạnh Giới đã nói về ý nghĩa ngày Tết Di Lạc mà Thầy vừa nhìn thấy trên tám biểu ngữ treo trong Đạo tràng và chúc cho mọi người sẽ có được hạnh duyên gặp Đức Từ Thị, được thọ ký!

Tiếp theo, Đại Đức đã tường thuật các sinh hoạt trong thời gian Thầy được tháp tùng Sư Phụ sang Úc như tham dự lễ khánh thành Tu viện Quảng Đức, tu học tại chùa Pháp Bảo của Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, viếng chùa của Hòa Thượng Như Huệ và Tu viện Vạn Hạnh của Thượng Tọa Thích Quảng Ba. Đặc biệt, Thầy tường thuật về các Phật sự tại chùa Đa Bảo, nơi Sư Phụ nhập thất tịnh tu và dịch kinh trong thời gian hơn ba tháng qua.

Vì thời lượng quá ít, Thầy chỉ có thể nói về một vài sinh hoạt điển hình như: Trong khi nhập thất, Sư Phụ trì tụng Kinh Kim Cang; Mỗi cuối tuần, Huỳnh Đệ tạm biệt Sư Phụ xuống núi để đến tu học với HT Bảo Lạc. Sư Bá đã dạy về Duy Thức và Luật Nghi. Vào những ngày cuối, trước khi trở về Đức, quý Thầy còn có nhân duyên được tham dự một khóa tu học do Giáo Hội Phật Giáo VNTN Úc và Tân Tây Lan tổ chức, giống như khóa tu học Phật pháp Âu Châu hàng năm.

Đại Đức Hạnh Giới đã chấm dứt buổi nói chuyện đầu năm với Phật Tử bằng lời chúc: Tinh tấn tu trì được dự Pháp Hội Long Hoa khi Đức Phật Di Lạc ra đời...

(Nhật Trọng)

Lời cảm tạ - Nhớ ơn Thầy

Sau 25 năm xây dựng và thành lập Chùa Viên Giác. Chi Hội Phật Tử VNTN Wilhelmshaven (WHV) mới được ra đời ngày 20.12.2003, dưới sự chứng minh của Đại Đức Thích Hạnh Tấn, Trụ trì chùa Viên Giác, Chi Bộ trưởng Chi Bộ Giáo Hội PGVNTN tại Đức.

Ngày rằm tháng giêng năm Giáp Thân thể theo lời thỉnh cầu của hai Đạo hữu Nguyễn Trí và Quảng Lộc, Chi Hội Phó Chi Hội PTVNTN / WHV, được sự hoan hỷ hứa khả của Thượng Tọa Phương Trượng chùa Viên Giác, ngày 14.02.2004 Thầy sẽ đến WHV làm lễ Cầu An và ban pháp nhũ cho hàng Phật tử tại gia cũng như đồng bào cư ngụ tại địa phương.

Trên 400 cây số vừa đi vừa về, mặc dù Thượng Tọa Phương Trượng bị cảm ho sau những ngày phục vụ Đại Lễ Tết Nguyên Đán và Rằm Tháng Giêng, nhưng Thầy vẫn đi Phật sự đến WHV. Thật là một nhân duyên phước đức cho bà con cư ngụ tại đây.

Lễ tiếp đón cung nghinh Thượng Tọa Phương Trượng cùng chư Tôn Đức, chắc có nhiều thiếu sót theo nghi lễ, vì chưa có kinh nghiệm, nhưng hết sức tôn nghiêm trang trọng

với tấm lòng thành kính của bà con Phật tử. Sau khi hát bài cung nghinh đón Thầy và chư Tôn Đức "Hôm nay Thầy về đây..." là lễ Cầu An. Sau lễ Cầu An, Thượng Tọa Phương Trượng phát lộc li-xi đầu năm cho bà con rồi Thầy ban Đạo Từ pháp nhũ. Tiếp đến, Thầy Tông Nghiêm giảng một thời pháp nói về Tam Bảo và Ngũ Giới bằng tiếng Anh, được Đại Đức Thích Hạnh Giới, Phó Trụ Trì chùa Viên Giác, dịch sang tiếng Việt. Thật là phước duyên cho bà con Phật tử cũng như đồng bào cư ngụ tại địa phương và VPC.

Công đức vô lượng của Thượng Tọa Phương Trượng và chư Tôn Đức, hàng Phật tử chúng con xin trân trọng ghi tâm và cuối cùng là lời tác bạch cúng dường của Chi Hội. Chúng con kính chúc Thượng Tọa Phương Trượng và chư Tôn Đức pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

TM. Chi Hội Phật Tử VNTN Wilhelmshaven

PT. Nguyễn Trí - Quảng Lộc

Tặng Đoàn Trẻ đến từ Châu Âu hội luận trên màn ảnh nhỏ

Thursday, March 11, 2004 4:20:51 PM



GARDEN GROVE.- Trong chương trình "Mỗi Tuần Một Vấn Đề" của Đài Truyền Hình Little Saigon TV trong kỳ này đã có một cuộc hội luận lý thú giữa tăng đoàn đến từ Châu Âu do Thượng Tọa Thích Như Điển Phương Trượng chùa Viên Giác hướng dẫn.

Cuộc hội luận được diễn ra trong khu vườn yên tĩnh của chùa Liên Hoa do nhà báo Nguyễn Ngân điều hợp cùng với cô Kiều Diễm, một Huỳnh trưởng trẻ của Gia Đình Phật Tử Miền Quảng Đức. Phía tăng đoàn đã có sự tham gia của 6 trong số 9 vị đi theo phái đoàn.

Cuộc hội luận có chủ đề chính là "Tình hình Phật Giáo Việt Nam tại Châu Âu". Trong đó có vài vấn đề bên cạnh như là "tuổi trẻ hải ngoại với vấn đề tu học", "sự suy tư của người tu sĩ trẻ" v.v...

Người có phẩm trật cao nhất trong tăng đoàn là Thượng Tọa Thích Như Điển và các vị còn lại là: Thượng Tọa Thích Tâm Huệ, Đại Đức Thích Đồng Văn, Đại Đức Thích Phổ Huân, Đại Đức Thích Hạnh Giới, Đại Đức Thích Hạnh Thức. Cuộc hội luận diễn ra bằng hai ngôn ngữ Anh-Việt. Tuy nhiên phần Anh ngữ chỉ chiếm một tỷ lệ thời lượng nhỏ khi Đại Đức Hạnh Giới và cô Kiều Diễm đề cập đến vấn đề tuổi trẻ, sự suy nghĩ của một người xuất gia trẻ v.v..

Buổi thu hình này sẽ được chiếu trên màn hình nhỏ của Đài KXLA. 44 được phát hình hàng ngày từ 4 đến 5 giờ chiều.●

**GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
CHI BỘ ĐỨC QUỐC e.V. (gemeinnütziger Verein)**
Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức e.V
(gemeinnütziger Verein)
Chùa Viên Giác, Karlsruher Str. 6, 30519 Hannover - Germany.
Tel. 0511.879630. Fax: 0511.8790963
Homepage: <http://www.viengiac.net>
E-Mail: viengiac@viengiac.net

Phật Lịch 2547, Hannover ngày 22 tháng 12 năm 2003

Kính gửi: Quý Đạo Hữu, Quý Phật Tử xa gần

Trích Yếu: V/v Kêu gọi quý vị hỗ trợ một thước đất Già Lam để mở rộng Chùa Viên Giác tại Hannover.

THƯ KÊU GỌI

NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Kính thưa liệt Quý Vị,

Đã hơn 25 năm rồi, kể từ khi Sư Phụ của chúng tôi có mặt tại nước Đức này, Người đã lo vun bồi cho nền Đạo Học Đông Phương của chúng ta, cho người bản xứ cũng như đồng bào Phật Tử Việt Nam về những phương diện như: Xây dựng cơ sở, đào tạo Tăng tài, thành lập các Chi Hội, các GDPT v.v.... Đồng thời cũng đã tổ chức những khóa Huân tu dài hạn hay ngắn hạn để Phật Tử tham gia tu học. Công đức ấy thật vô ngần!

Sau khi làm lễ kỷ niệm 25 năm vào tháng 6 năm 2003 thì Người đã nhập thất tịnh tu trong vòng ba tháng tại Úc và sẽ về lại Đức để vui Xuân với chúng ta trong năm Giáp Thân này. Cứ mỗi năm, Người đều chọn những ngày tháng như thế để tịnh tu. Trước khi đi, chúng tôi đã cùng Sư Phụ và ông Dr. Meihorst, người cố vấn cho Chùa cùng ông chủ đất Mehmel cũng là nhà thầu xây cất của chùa đã đi đến quyết định là Chùa sẽ mua lô đất 5000 mét vuông ngay bên cạnh hông chùa, mà lâu nay chúng ta vẫn thường sử dụng để đậu xe hoặc làm hàng quán trong những ngày lễ. Mỗi một mét vuông như thế là 200 Euro, tổng cộng là một triệu Euro.

Thiền nghĩ đây là cơ hội tốt nhất để chúng ta tạo mãi miếng đất này. Vì cách đây ba năm (năm 2000) giá đất này là 400 Euro một mét mà nay chỉ còn phân nửa. Nếu chúng ta không mua được, lỡ có người khác mua thì sự phát triển của Viên Giác trong tương lai khó bề mà tốt đẹp hơn được.

Nay chúng tôi thừa lệnh của Sư phụ Phương Trượng Chùa Viên Giác và muốn tiếp tục việc hoằng dương Giáo Pháp của Người; nên xin kêu gọi gia đình quý vị mỗi người đóng góp một mét vuông hay mỗi gia đình đóng một mét vuông cũng là điều quý báu đối với chúng tôi sau khi lãnh nhiệm vụ kế thừa trụ trì ngôi chùa Viên Giác này.

Ngoài ra, quý vị cũng có thể cho chùa mượn Hội Thiện không lời trong nhiều năm và sau đó chùa sẽ hoàn lại theo yêu cầu của quý vị. Nếu đi mượn Ngân Hàng thì tiền lời luôn luôn gấp đôi, mà tiền ấy cũng chính do quý Phật Tử chúng ta đóng góp. Do đó xin kêu gọi quý vị ngoài việc ủng hộ một mét vuông đất Già Lam, xin hoan hỷ cho Chùa mượn Hội Thiện nữa. Quả là điều đáng tán thán biết bao. Thời gian vận động và giao tiền cho chủ đất trong trọn năm 2004. Vậy chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị gia tâm hỗ trợ cho.

Mọi sự đóng góp cúng dường đều được khấu trừ lại thuế vào cuối năm và xin quý vị chuyển thẳng vào Konto sau đây:

Congr.d.Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 8701633. BLZ. 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

Đầu tiên chúng ta chỉ lo việc mua đất, còn dự án trong tương lai như thế nào nữa, chúng tôi sẽ thông báo cho quý vị sau.

Cầu Phật gia hộ cho quý vị và bửu quyền được vạn sự hanh thông, kết tường như ý.

Kính nguyện

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Thừa lệnh Thượng Tọa Thích Như Điền
Phương Trượng Chùa Viên Giác
Thích Hạnh Tấn
Trụ Trì Chùa Viên Giác



PHIẾU CÚNG DƯƠNG MỘT THƯỚC ĐẤT GIÀ LAM MỞ RỘNG CHÙA VIÊN GIÁC



Họ và Tên : _____

Pháp danh : _____

Địa chỉ : _____

Tel : _____

E-Mail : _____

Nay phát nguyện hỗ trợ _____ thước đất Già Lam, để mở rộng Chùa Viên Giác tại Hannover, với số tịnh tài là: _____ Euro.

Mong Chùa đón nhận và đồng thời xin gửi giấy khai thuế bằng tiếng Đức về địa chỉ trên (có _____ không _____)

Nam mô A Di Đà Phật

..... ngày..... tháng năm 2004



PHIẾU CHO MƯỢN HỘI THIỆN ĐỂ MUA ĐẤT MỞ RỘNG CHÙA VIÊN GIÁC



Họ và Tên : _____

Pháp danh : _____

Địa chỉ : _____

Tel : _____

E-Mail : _____

Rất thông cảm với Chùa và xin hỗ trợ cho Chùa mượn Hội Thiện không lời để mua đất với số tịnh tài là: _____ Euro trong vòng _____ năm, xin Chùa hoàn lại.

Nam mô A Di Đà Phật

..... ngày..... tháng năm 2004

Sinh Hoạt Cộng Đồng

THÔNG BÁO

Lễ Kỷ Niệm 25 Năm Thành Lập CAP ANAMUR

Con tàu Đại Hồng Thủy NOAH của nước Đức Lịch sử của những con người đi cứu vớt thuyền nhân của Ủy Ban CAP ANAMUR và dự án tại Việt Nam của „HỘI MŨ XANH“

Năm 1979 mỗi ngày có đến 2.000 người Việt Nam bị chết đuối ngoài biển Đông. Tháng 4.1975 nước Việt Nam đã thống nhất dưới sự thống trị của chế độ cộng sản. Sau năm 1975 một phần lớn dân Việt Nam bị ruồng bỏ: họ bị những người cộng sản buộc tội là cộng tác viên của người Mỹ. Năm 1978 bắt đầu làn sóng tỵ nạn vĩ đại. Dự đoán có đến 2 triệu người Việt Nam, được mệnh danh là Thuyền Nhân, đã trốn khỏi quê hương của họ, mà hầu hết trên những chiếc thuyền chạy sóng mong manh hoặc trên những con thuyền đánh cá.

Sự việc trên đã đánh động lương tâm nhiều người đang đấu tranh cho Nhân Quyền lúc đó tại Đức và Pháp: người ta không thể ngoảnh mặt làm ngơ khi có hằng trăm ngàn thuyền nhân đang chết đuối. Ở Paris đã có Bác sĩ Bernard Kouchner, triết gia Andre Gluecksmann, triết gia Jean-Paul Sartre. Tại Đức có danh hào Heinrich Boell, có Mục sư Heinrich Albert, có nữ thi sĩ Hilde Domin và trong lãnh vực chính trị có Ernst Albert - cựu Thủ Hiến Tiểu bang Niedersachsen, có Johannes Rau – cựu Thủ Hiến Tiểu bang Nordrhein-Westfalen và còn nhiều vị khác nữa.

Cổ danh hào Heinrich Boell lúc đó nói với tôi rằng: „Neudeck, chúng ta phải ra tay hành động!“. Đó là viên đá đặt nền móng cho một công cuộc cứu người không thể so sánh được. Cộng Hòa Liên Bang Đức - một đất nước vẫn còn chịu một gánh nặng qua các cuộc diệt chủng hải hùng trên người Do Thái, những dân du mục Sinti và Roma, các sắc dân Slawen, Ba Lan và Nga Xô - bỗng nhiên cứu vớt được 9.507 mạng sống từ ngoài biển khơi và cứu mang họ trên nước Đức. (Tổng kết con số đã lên đến 11.488 con người được cứu sống).

Những người Việt Nam này là nhóm người ngoại quốc ưu tú nhất mà người Đức vẫn từng mơ ước rằng, họ là những đồng hương mới. Sự hội nhập của họ thật là tốt đẹp. Chẳng hạn họ đã cống hiến cho Giáo Hội Công Giáo Đức 20 Linh Mục và 12 nữ tu, là những tu sĩ mà Giáo Hội Công Giáo Đức rất cần đến. Trong Giáo Hội Phật Giáo cũng đã đạt đến con số tương tự.

Chúng tôi sẽ tường trình chi tiết trên nhiều bình diện khác nhau về công cuộc cứu người này trong buổi nói chuyện. Chúng tôi sẽ giới thiệu dự án mới của Hội Mũ Xanh do tiến sĩ Rupert Neudeck sáng lập: đây là lần đầu tiên từ nước Đức và cùng với người Việt Nam trên xứ sở này sẽ làm một việc gì để cứu giúp những con người Việt Nam nghèo khổ nhất trong một thôn xã mang tên Dakso Mei (Cao Nguyên Trung Phần).

Chúng tôi sẽ nghênh đón những chính trị gia lớn và cả bạn bè thân hữu, vì nếu không có sự ủng hộ của những vị này thì chương trình trên khó có thể thực hiện được: Ký giả Franz Alt sẽ đến và biểu diễn tài ảo thuật. Alfred Biolek và nghệ sĩ Dieter Hildebrandt cũng sẽ đến. Chúng tôi hy vọng sẽ có sự tham dự rộng rãi của Quốc hội Đức cũng như Chính quyền liên bang.

Chúng tôi cũng xin giới thiệu bên kia lời chúc mừng đến những vị đã nằm sâu trong lòng đất: danh hào Heinrich Boell, vị chủ tàu hảo tâm Hans Voss, đến Franz

Koenig - vị bác sĩ huyền thoại trên tàu Cap Anamur, cũng như đến vị thuyền trưởng nổi tiếng Rolf Wangnik.

Ngày mùng 4 tháng 9 năm 2004 sẽ là ngày kỷ niệm 25 năm công cuộc cứu người vĩ đại này. Bắt đầu lúc 12 giờ, họp báo lúc 13 giờ, chương trình hội thoại lúc 15 giờ và chương trình văn nghệ lúc 19 giờ.

Một hội trường lớn đã được dành sẵn cho các bạn Việt Nam từ phương xa đến có thể tạm trú qua đêm. (xin liên lạc trước với Nguyễn Hữu Huấn, Tel: 040 / 645 46 56).

**Tổ chức cứu người
Ủy ban CAP ANAMUR và HỘI MŨ XANH
Tiến sĩ Rupert Neudeck**

ỦY BAN THỰC HIỆN ĐÀI TƯỜNG NIỆM THUYỀN NHÂN TRẦN TRỌNG THÔNG BÁO



Để giải đáp một số câu hỏi của quý đồng hương có thân nhân tử nạn trên đường vượt biên, vượt biển tìm tự do. Ủy Ban Thực Hiện Đài Tưởng Niệm

Thuyền Nhân xác định công trình mang ý nghĩa tâm linh và lịch sử này đang tiếp tục và sẽ thực hiện tại một địa điểm thuận lợi ngay trung tâm thủ đô của người Việt Tỵ Nạn tại Orange County.

Kính mong quý đồng hương gửi về danh sách thân nhân kém may mắn không đến được bến bờ nguyện ước để chúng tôi kịp thời khắc tên trên bức tường tưởng niệm.

Chúng tôi hoàn toàn không nhận một chi phí nào dính kèm.

Mọi chi tiết có liên quan đến danh sách thân nhân của quý vị đồng hương xin vui lòng liên lạc về:

ỦY BAN THỰC HIỆN DỰ ÁN

ĐÀI TƯỜNG NIỆM THUYỀN NHÂN

9234 E. Valley Blvd., Rosemead, CA 91770

Điện thoại: (626) 288-2696. Fax: (626) 288-2033

E-mail: sgtimes@aol.com

43 Dân Biểu và 8 Thượng Nghị Sĩ Quốc Hội Hoa Kỳ Đồng Bảo Trợ cho Nghị quyết H. CON. RES. 378/S. RES. 311 Kêu Gọi Nhà Cầm Quyền CSVN Trả Tự Do cho Cha Lý và Lên Án Tình Trạng Vi Phạm Tự Do và Nhân Quyền tại Việt Nam



Washington: Hôm 26.03.2004, lại có thêm 4 dân biểu Hạ Viện Hoa Kỳ: Rep. Carolyn McCarthy (NY-4), Rep. Donald Manzullo (IL-16), Rep. Steve Chabot (OH-1), và Rep. John Olver (MA-1), chính thức ký tên đồng bảo trợ cho Nghị quyết mang số H. CON. RES. 378/S. RES. 311 nhằm mục đích kêu gọi chính quyền cộng sản Việt Nam trả tự do cho linh mục Nguyễn Văn Lý và lên án tình trạng vi phạm trầm trọng tự do và nhân quyền tại Việt Nam. Như vậy, tổng số Dân Cử Quốc

Hội Hoa Kỳ chính thức chỉ trích hành động vô nhân đạo và trái luật pháp của chính quyền Việt Nam bằng việc đồng bào trợ cho nghị quyết này đã lên tới con số ; 51, thuộc cả hai đảng Dân Chủ và Cộng Hòa của 24 tiểu bang khác nhau trên toàn nước Mỹ.

Được giới thiệu song song bởi Dân Biểu Chris Smith (NJ) và bởi TNS Sam Brownback (KS) ngày 4 tháng 3 vừa qua, nghị quyết này là kết quả trực tiếp của chuyến đi tham sát tình trạng vi phạm nhân quyền và tự do tôn giáo tại Việt Nam của phái đoàn Quốc Hội Hoa Kỳ đầu năm 2004. Đây là tiếng nói chính thức của người dân Hoa Kỳ hưởng ứng chiến dịch vận động đang diễn ra trên toàn thế giới, cùng với quyết định chính thức của Ban Đặc Nhiệm Liên Hiệp Quốc chuyên trách về việc kiểm soát Sự Giam Cầm Độc Đoán đã khẳng định tính chất vi phạm luật pháp quốc tế trong việc bắt giữ và giam cầm linh mục Nguyễn Văn Lý của chính quyền cộng sản Việt Nam.

UBTDTG/VN tiếp tục kêu gọi đồng bào người Việt khắp nơi cùng góp tay tham gia trong công tác vận động các vị dân cử đại diện cho mình trong chính quyền. Có tất cả 4 thỉnh nguyện thư mà chúng tôi yêu cầu quý vị điền vào và gửi đi, bao gồm:

- 1 thỉnh nguyện thư gửi cho Dân Biểu
- 2 thỉnh nguyện thư gửi cho 2 TNS trong tiểu bang quý vị cư trú
- 1 thỉnh nguyện thư gửi cho Ngoại trưởng Colin Powell kêu gọi Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ xếp Việt Nam vào danh sách các quốc gia đáng quan tâm đặc biệt

Mỗi thỉnh nguyện thư góp phần vào tiếng nói của lương tâm toàn thế giới trong việc tranh đấu giành lại công bằng và tự do cho các vị lãnh đạo tinh thần cũng như thúc đẩy những cải thiện về tự do tôn giáo và nhân quyền cho đồng bào tại quê nhà.

• Quốc Cường

Chuyên Viên Vận Động Hành Lang
Ủy Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam

TÌM THÂN NHÂN

- **Tim mẹ** Tôi là **Nicole Wolff Hoffmann** hiện ở Đức, muốn tìm mẹ là bà Anne Marie Phạm Thị Huệ, sinh ngày 20.7.1923 tại An Bình, Cần Thơ.



Từ 1950 đến 1957 đã sống ở Đà Lạt (18 Hùng Vương hay Avenue Graffeuil), Thủ Đức, Sài Gòn và Vĩnh Long.

Ai biết về bà Huệ xin vui

lòng liên lạc đến địa chỉ:

Mozartstr. 6 - D-78464 Konstanz
Tel.: 07531 / 52914. Email: nidihoff@web.de

Tôi vô cùng biết ơn và xin hậu tạ.

Hình: Bà Phạm Thị Huệ và con trai Jean-Francois Phạm Văn Quý, chụp năm 1950

- **Tim anh là Dương Văn Nguyên và chị Vân Loan** trước ở Sài Gòn. Từ cuối năm 1986 vượt biển đến Trại Tỵ Nạn Bataan/Philippine; đến tháng 4.1987 đi định cư tại Hoa Kỳ.

Anh chị nay ở đâu, hoặc bà con nào biết được anh chị Nguyên-Loan, xin vui lòng báo tin cho Nguyễn Thị Hiền, điện thoại số 040 - 647 07 92 hoặc 0511-87 96 30 (Tòa Soạn Báo Viên Giác). Xin chân thành cảm tạ

Phù sinh nhược mộng

Con đường xưa	Ba mươi năm
Cây cầu cũ	Như một ngày
Vết chân di	Mới đây thôi
Trên cỏ úa	Mà sao
Như vẫn còn đây	Thật gần
Quanh ta	Lại thật xa
Những ngày đó	Tóc có còn xanh
Như mới đây	Chân còn son
Hôm qua	Và môi còn tươi
Hay hôm nay	Mắt có còn đen
Thật nhanh	Không em ?
Và thật lâu	

Giọng ca buồn vượn lên từ đất lạnh
Thương thời gian đã nhuộm tóc bạc màu
Mà nay đây, trên đường về xa thăm
Chắc gì, chúng ta sẽ gặp lại nhau
(01 11 2003)

● Lương Nguyễn

- **ERIKA POLL (người Đức) tìm bạn thân Nguyễn Thị Hoàng**, sinh năm 1955, cùng gia đình tới Lyon khoảng 1958, học Anh ngữ tại Whitley, Newcastle / Tyne năm 1977-78. Nay ở đâu hoặc ai biết, xin làm ơn liên lạc qua Trần Thị Hoàng (Bạn của Erika, địa chỉ: Voelklingerstr.14 - D-67063 Ludwigshafen; ĐT.: (Đức)+621-633717-E-mail: lac-long-quan2@web.de). Đa tạ.

- **Tim Võ Phưởng Quân và Trưởng Cổ Trần** trước ở Paderborn. Ân nhân nào quen biết xin liên lạc về địa chỉ: Mai Nguyễn Paul-Ehrlich-Str. 16 - 72076 Tübingen. Tel: 0175-67 101 20. Xin cảm ơn.

MỎI CÓ !!!

ĐẠI TỰ ĐIỂN ĐỨC-VIỆT BẰNG SỐ (miễn thể lệ tặng quà)
DEUTSCH-VIETNAMESISCHES
DIGITALWÖRTERBUCH
Mã số 15089. Giá Bảy chục Euro + Năm Euro (cước phí)

Cơ sở Lê Vũ hân hạnh giới thiệu đến quý đồng hương bộ Đại Tự Điển Đức Việt bằng số : - Dùng máy vi tính hệ Windows 98, NT, 2000 và XP. Thời gian soạn thảo hơn 4 năm. Có đầy đủ danh từ đồng nghĩa, phản nghĩa; cách viết chính tả mới; có nhiều câu thí dụ song ngữ Đức Việt. Tra tìm từ ngữ trực tiếp trên màn ảnh, có chú dẫn đồng nghĩa và phản nghĩa.

GIÁ GIẢM ĐẶC BIỆT (miễn thể lệ tặng quà)
SÁCH ĐẠI TỰ ĐIỂN ĐỨC-VIỆT : Bốn mươi chín Euro (giá cũ Bảy chục Euro) + Năm Euro cước phí. Mã số 15016
Để dọn chỗ chỗ cho hàng mới về, cơ sở Lê Vũ quyết định giảm giá hàng 30% cho tất cả mặt hàng in trong thư mục Lê Vũ. **Chỉ có bán tại Lê Vũ. Flattlichstr.55. 71642 Ludwigsburg. Tel. :07141-257002. Fax: 07141-506267. Le-Vu@t-online.de**

TIN TỨC NƯỚC ĐỨC

NGUYỄN LÊ HOÀNG VIỆT

phụ trách

• Berlin đổi luật học đường

Berlin: Sau khi thảo luận kéo dài cả năm cũng như được sự cố vấn của những Nghị sĩ tiểu bang, luật học mới tại Bá Linh đã được chuẩn y và sẽ có hiệu lực kể từ ngày 01.02.2004.

Với đạo luật mới này, kể từ năm 2005 trẻ em sẽ bắt đầu đi học khi lên 5,5 tuổi. Từ năm 2012 sẽ thi Tú Tài sau 12 năm học Tiểu và Trung học (cho đến nay sau 13 năm học). Ngoài ra học sinh có nhiều cơ hội để tự học hơn. Vì chỉ còn học có 12 năm thôi nên học sinh phải học thêm giờ vào buổi chiều hay vào ngày thứ bảy. Trước khi đi học trẻ em phải qua một cuộc khảo sát về khả năng Đức ngữ.

• Khám phá "mạch kín" phổ biến hình khiêu dâm

Hannover: Cảnh sát cuộc đã khám phá ra một tổ chức quốc tế chuyên phổ biến tranh ảnh trẻ em khiêu dâm. Có tất cả khoảng 100 người, trong và ngoài nước Đức, bị tình nghi là đã trao đổi, đăng tải hình ảnh khiêu dâm con nít trên mạng lưới. Theo tin của Ủy ban Điều tra hình sự Hannover cho biết thì sáng thứ tư ngày 11.02.04, cảnh sát đã đồng loạt bố ráp, lùng soát nhiều căn nhà của những kẻ bị tình nghi ở rải rác khắp 11 tiểu bang nước Đức cũng như tại vài quốc gia khác thuộc Liên Hiệp Âu Châu. Nhân viên điều tra đã tịch thu nhiều máy Computer và tài liệu nhưng không có ai bị bắt giữ cả.

Đầu não của tổ chức này là một người Áo, 38 tuổi và hiện cư ngụ tại thành phố Linz. Có lẽ y là người đã gây dựng ra tổ chức bao gồm nhóm người có khuynh hướng thích hình ảnh khiêu dâm trẻ con! Riêng tại bang Niedersachsen thì nhân viên điều tra đã khám xét nhiều căn nhà thuộc các vùng ngay tại trung tâm thành phố Hannover, Verden và Lohne. Ngoài ra, nhân viên điều tra cũng đã bố ráp, khám xét tại những nơi khác như Bayern, Baden-Wuerttemberg, Nordrhein-Westfalen, Hessen, Rheinland-Pfalz, Saarland, Hamburg, Mecklenburg-Vorpommern, Sachsen và Sachsen-Anhalt. Những kẻ tình nghi khác thì ở Áo, Thụy Sĩ, Bỉ, Ý và Anh.

• Thỏa hiệp lương bổng

Pforzheim: Nghiệp đoàn kim khí IG-Metall và giới chủ nhân đã thỏa thuận với nhau sau nhiều tuần lễ thương thảo tại Pforzheim/Baden-Wuerttemberg về mức độ tăng lương cho nhân viên ngành kim khí và điện. Thỏa thuận này có giá trị 26 tháng.

Bắt đầu từ 01.03.2004 trở đi, công nhân viên của hai ngành nói trên sẽ được tăng lương thêm 2,2% và từ 01.03.2005 được tăng thêm 2,7% nữa. Đồng thời hai bên cũng thỏa thuận với nhau là có thể nâng cao giờ làm việc lên 40 giờ / tuần nhưng không được trả thêm lương (ohne Lohnausgleich). Sau hơn 16 giờ thương thảo vào ngày 11.02.04 hai bên đã tránh được sự đình công mà

nghiệp đoàn luôn hăm dọa. Ngay sau đó, đại diện nghiệp đoàn và giới chủ nhân lên tiếng kêu gọi các tiểu nghiệp đoàn trên nước Đức cũng như chủ nhân các xí nghiệp nên chấp nhận kết quả mà hai bên đã thỏa thuận cho vùng Baden-Wuerttemberg. Ngoài ra, nghiệp đoàn và giới chủ nhân cũng đồng ý là nếu có sự khác biệt nào so với kết quả thương thảo nói trên thì cần phải có sự chấp thuận của hai bên. Sau ba năm mới cứu xét lại các điều luật đã ấn định.

Để bảo đảm chỗ làm, giới chủ nhân được quyền nâng số giờ làm việc cho một số công nhân viên nào đó lên 40 giờ /tuần nhưng không trả thêm khoản tiền phụ trội (Mehrarbeitszuschlag) cũng như họ được quyền cắt giảm những khoản tiền đặc biệt phải trả thêm (Kuerzung der Sonderzahlungen).

• Trẻ em trên 12 tuổi mới được có Handy

Cha mẹ không nên mua cho con dưới 12 tuổi điện thoại lưu động (Handy)! Theo tờ báo ảnh "Gia đình và tôi" thì đa số chuyên gia đều cho rằng, những trẻ em đang đi học Tiểu học không cần phải có Handy riêng. Họ cũng nghĩ rằng, những trẻ em trên 12 tuổi chỉ nên có Handy nếu những trẻ em này hàng ngày một mình phải đi một khoảng đường dài từ nhà để tới trường học, đến chỗ chơi thể thao hay chỗ học nhạc. Trong trường hợp này, trẻ em có thể liên lạc ngay với cha mẹ bằng Handy nếu bị trễ xe hay trong trường hợp khẩn cấp. Cũng theo tờ báo, để tránh tình trạng bị nợ nhiều, trong thời gian đầu cha mẹ nên lưu ý đến tiền con mình phải trả cho việc sử dụng Handy. Tốt nhất là phải giải thích ngay khi muốn sắm Handy cho con là ai sẽ phải trả tiền điện thoại. Hay nhất là nên mua Handy sử dụng bằng Prepaid-Karte (thẻ điện thoại trả tiền trước) để con trẻ biết cách kiểm soát "ngân sách" đang có! Xa hơn nữa, cha mẹ cũng nên cảnh giác con mình đừng nên gọi những số điện thoại bắt đầu bằng 0190....vì rất đắt mà đôi khi còn bị lừa nữa !

• Thủ Tướng Gerhard Schroeder từ chức đảng trưởng SPD



Berlin: Qua sự thăm dò ý kiến cử tri thì sự ủng hộ của dân Đức dành cho SPD ngày càng sút giảm. Kết quả cuộc thăm dò lần cuối chỉ còn có 24%. Thêm vào đó, sự chỉ trích, chống đối Schroeder trong nội bộ đảng từ nhiều tuần qua ngày càng mạnh. Tỉnh bộ trưởng bang Hessen Ypsilanti yêu cầu Schroeder nên nhường lại chức đảng trưởng cho người khác, Gabriel phê bình đường lối chính trị và chương trình cải tổ của Schroeder, tỉnh bộ trưởng bang Niedersachsen yêu cầu Schroeder thay đổi nhân

sự nội các v.v... Bất ngờ hôm 06.02.2004 Schroeder đã tuyên bố từ chức Chủ tịch đảng SPD để ông ta sẽ có nhiều thì giờ hơn để lo việc nước. Đồng thời ông ta cũng đã đề nghị với Hội đồng quản trị đảng, ông Franz Muntefering thay thế mình vào chức vụ này. Ngoài ra, đương kim Tổng Thư Ký SPD, ông Olaf Scholz (thuộc tỉnh bộ Hamburg)- người đã được Schroeder cất nhắc vào Ban lãnh đạo SPD, cũng xin từ chức đi theo người tiến cử mình. Kế vị Scholz sẽ là Thượng nghị sĩ Klaus Uwe Benneter (56 tuổi) của bang Bá Linh. Cả hai, F. Muntefering và K. U. Benneter được Hội đồng quản trị đảng nhất trí đề cử và được bầu chính thức vào hai chức vụ quan trọng nói trên vào ngày Đại hội đảng đặc biệt của SPD, 21.03.04.

Ngay sau khi được Ban lãnh đạo đồng thuận và xem như là tân đảng trưởng SPD, Schroeder lên tiếng nói là SPD có cơ hội để bắt đầu trở lại. Còn Franz Muntefering thì nhấn mạnh rằng sẽ không sửa đổi gì đường lối cải tổ của đảng SPD (cũng là đường lối của Schroeder lâu nay!) đang thực hiện. Qua báo Bild am Sonntag, Muntefering còn nói thêm: "G. Schroeder và tôi sẽ là cặp đôi rất mạnh"! Trong khi đó thì khối đối lập lên tiếng yêu cầu bầu cử lại (Neuwahl). Merkel và Westerwelle đều nói, G. Schroeder không còn được sự tín nhiệm và hỗ trợ của SPD. Schroeder đã không còn đủ khả năng lãnh đạo đảng SPD thì tốt nhất nên từ chức để bầu cử lại!

• Thư tín trong nước Đức chỉ cần 1 ngày

Bonn: Hãng bưu điện Đức vừa cho biết tại Bonn là trong số 100 lá thư được gửi đi tại Đức thì có khoảng 95 lá thư sẽ đến tay người nhận ngay vào ngày hôm sau! Trễ lắm là sau hai ngày, 99 lá thư sẽ tìm đến địa chỉ người nhận. Trung bình một lá thư gửi đi trong nội địa nước Đức chỉ cần có 1,06 ngày là đến tay người nhận. Có 96% những lá thư được hãng bưu điện Đức chuyển đến các nước thuộc khối Âu Châu hay ngược lại từ các quốc gia này gửi sang Đức thì phải cần khoảng ba ngày. Sự thống kê nói trên do một hãng trung lập đảm nhận và thực hiện. Hãng này hàng năm đã kiểm soát hơn 660 ngàn lá thư được gửi đi từ bưu điện Đức.

• Công sở bị điều tra theo hồ sơ Rosenholz

Halle: Như chúng ta đã biết Hoa Kỳ đã giao trả lại cho Đức hồ sơ gián điệp Rosenholz vào năm ngoái, gồm 318 CD's, Những CD này chụp 350 ngàn hồ sơ của Tổng cục tình báo A, đặc trách về tình báo ở ngoại quốc (ngoài DDR) trước 1989. Hồ sơ Rosenholz sẽ lấp vào các chỗ trống của những tài liệu Đức đang lưu trữ liên quan đến các nhân vật cộng tác làm gián điệp cho Stasi và có lẽ làm sáng tỏ được việc làm của cơ quan tình báo cho DDR trước đây. Bà Birthler, đặc ủy liên bang Đức về vụ Stasi, cho biết là bắt đầu từ tháng 4/2004 trở đi, hồ sơ này sẽ được sử dụng một cách tổng quát để điều tra các Nghị sĩ Quốc hội và công chức Đức xem ai đã từng làm gián điệp cho Stasi (DDR, CS Đông Đức cũ) vào khoảng thời gian từ 1950-1989. Cho đến nay, cơ quan đặc trách quản lý hồ sơ Stasi chỉ sử dụng để kiểm soát vài trường hợp đặc biệt mà thôi. Tuy nhiên, sau khi so sánh, bà

Birthler nói là cơ quan điều tra hồ sơ gián điệp Rosenholz đã nhận thấy có vài sự khác biệt. Nhưng bà ta cũng lưu ý thêm là đừng nên chờ đợi nhiều quá đến những phản phui bất ngờ!

• Bồi thường 600 Euro nếu hủy chuyến bay

Berlin/Bruessele: Trong tương lai, hành khách máy bay thuộc khối Liên Hiệp Âu Châu có quyền đòi bồi thường đến 600 Euro nếu chuyến bay bị hủy hay hãng máy bay bán vé nhiều hơn số hành khách phi cơ có thể chuyên chở! Đạo luật này đã được các Bộ trưởng trong khối EU chuẩn y và sẽ có hiệu lực kể từ đầu năm 2005 trở đi. Qua đạo luật này, nếu một chuyến bay có nhiều hành khách hơn số ấn định thì hành khách có thể đòi bồi thường đến 600 Euro cho chuyến bay xa, cho những chuyến bay mà khoảng cách tới 3500 cây số thì 400 Euro và dưới 1500 cây số thì cũng được 250 Euro, gần gấp đôi so với trước đây. Ngoài ra hành khách cũng có quyền đổi vé sang hãng khác hay được hoàn lại tiền nếu muốn trả lại vé. Thêm vào đó, trong trường hợp chuyến bay bị hủy, hành khách cũng có quyền đòi cung cấp bữa ăn và chỗ ngủ ở khách sạn, nếu cần. Hành khách cũng có những quyền tương tự như trên nếu máy bay bị hủy, ngoại lệ không phải trả tiền bồi thường nếu hãng máy bay báo trước hai tuần là chuyến bay bị hủy. Ngoài ra, trong trường hợp nếu máy bay bị trễ hơn 2 tiếng đồng hồ thì các hãng máy bay cũng phải uyển chuyển hơn. Trong trường hợp này phải cung cấp thức ăn và nước uống cho hành khách. Trong trường hợp bất khả kháng phải trả tiền khách sạn cho hành khách ngủ qua đêm. Nếu chuyến bay bị trễ hơn 5 tiếng đồng hồ thì hành khách sẽ nhận lại tiền nếu không muốn và bỏ luôn chuyến đi.

• Bầu Nghị viện tại Hamburg, CDU thắng lớn



Hamburg: Nghị viện Hamburg được bầu lại vào ngày 29.02.2004 vừa qua sau khi Đô trưởng Ole von Beust quyết định giải tán chính quyền ba thành phần tại đây sau

nhiều tuần lễ tranh chấp dữ dội giữa đảng Schill và CDU. Trong kỳ bầu cử này, đảng CDU đã thắng lớn, chiếm được thêm +21% sự ủng hộ của số cử tri đi bầu, một thắng lợi chưa từng có trong lịch sử bầu cử Nghị viện Đức dành cho một đảng phái kể từ năm 1948 cho tới nay!

Sau đây là kết quả của cuộc bầu cử tại Hamburg:

CDU đã chiếm được 47% tổng số phiếu cử tri đi bầu (+21%), SPD được 30,5% (-7%) và đảng Xanh được 12,3% (+3,8%). Hamburg là thành phố từ nhiều năm do SPD cầm quyền nhưng sau lần thất cử vào năm 2001 bị thay thế bởi liên minh ba đảng CDU, FDP và Schill. Nay với kết quả nói trên, CDU đã chiếm đa số tuyệt đối tại nghị viện và sẽ cầm quyền tại Hamburg mà không cần liên minh với ai hết. Hai đảng đã từng liên minh với CDU

kể từ 2001 cho đến khi chính quyền bị giải tán, FDP và Schill, thì bị loại ra khỏi chính quyền vì chưa hội đủ tiêu chuẩn là phải đạt được tối thiểu 5% cử tri ủng hộ. Đảng FDP chỉ được có 2,8% (-2,3%) và đảng Pro DM/Schill (do Schill mới lập khoảng hai tháng nay) thì được 3,1%. Riêng đảng Partei Rechtsstaatlicher Offensive (tức đảng do Schill sáng lập ra trước khi bị thành viên cũ của mình loại ra khỏi đảng vì tranh chấp nội bộ) thì thất bại một cách thê thảm, chỉ còn chiếm được có 0,4% số cử tri ủng hộ (-19% so với năm 2001)!

Sau khi kết quả được công bố thì Schill cho biết sẽ di dân sang Nam Mỹ như đã nói trước khi bầu cử nếu ông ta thất bại. Còn ứng cử viên hàng đầu của SPD, Thomas Mirow tuyên bố ngay tối hôm 29.02.2004 là ông ta sẽ rút lui ra khỏi chính trường Hamburg!

• **CDU và CSU có thêm phiếu**

Berlin : Sau khi đại thắng trong cuộc bầu cử bang Hamburg vừa qua, khối đối lập gồm CDU và CSU đã có thêm phiếu trong cuộc bầu cử Tổng Thống Đức ngày 23.05.2004 vào kỳ hội nghị liên bang sắp tới. Theo sự chiết tính của hãng thông tấn xã dpa thì CDU / CSU có được thêm hai phiếu, vị chi có 541 trong tổng số 1206 đại biểu. Đảng FDP có thể gởi đi 81-82 đại biểu đến Thượng viện. 1206 thành viên của hội nghị liên bang được thành lập gồm có: 603 Thượng nghị sĩ Quốc Hội Đức và cũng từng đó, 603 đại biểu đại diện từ các tiểu bang. Số phiếu tuyệt đối là 604. Bang Hamburg, căn cứ vào dân số, được phép gởi đi 12 đại biểu đại diện. SPD bị mất 1 phiếu và trong tương lai chỉ được gởi đi từ các tiểu bang 458-459 đại biểu đại diện, trong khi đó thì đảng Xanh lại có thêm 1 phiếu và được gởi đi từ các tiểu bang 90-91 đại biểu đại diện. Còn đảng PDS thì có được tất cả 31 đại biểu. Những đảng khác chỉ còn được phái đi 3 đại biểu vì đảng Schill (cho tới nay được gởi 2 đại biểu) không còn tham chính trong nghị viện Hamburg sau khi thất bại một cách thê thảm trong lần bầu cử tiểu bang tại đây vào ngày 29.02.2004 vừa qua.

• **50% người hút thuốc chết vì nghiện**

Berlin: Một kỷ lục đáng buồn! Ung thư phổi đã làm chết nhiều người Đức. Nguyên nhân chỉ vì hút thuốc lá, hiện tại có đến 1/3 thiếu niên và thiếu nữ Đức, cỡ 15 tuổi hút thuốc thường xuyên. Dựa theo thống kê, Tổng thư ký của Hiệp hội ung thư Đức, Peter Drings, lên tiếng cảnh giác là hàng năm ở Đức có khoảng 340 ngàn người bị bệnh ung thư, 220 ngàn chết vì bệnh này và trong số đó số người chết vì bệnh ung thư phổi cao nhất, đến 40 ngàn người! Tính ra cứ mỗi một trong hai người bị chết vì nghiện hút thuốc lá. Ông Drings cảnh giác, không cần phải hút 60 điếu thuốc mỗi ngày, chỉ cần hút thường xuyên 6 đến 8 điếu, cũng đủ để gây nên bệnh ung thư rồi, đặc biệt là giới trẻ bắt đầu hút thuốc sớm. Điều đáng buồn là nếu so với các quốc gia khác trong khối EU thì trẻ em Đức vào lứa tuổi 15 dẫn đầu trên phương diện hút thuốc lá, khoảng 33%! Riêng thanh niên, thiếu nữ tuổi từ 18 đến 19 có khoảng 50% hút. Ngoài thuốc lá ra, nếu còn uống thêm rượu, bia có Alcohol thì nguy cơ bị bệnh ung thư càng tăng lên.

• **Horst Koehler, xếp quỹ tiền tệ thế giới là ứng cử viên Tổng Thống Đức của khối đối lập và FDP**



Berlin: Sau nhiều tuần tranh chấp giữa khối đối lập CDU, CSU và FDP liên quan đến việc chọn ai là ứng cử viên của ba đảng nói trên trong chức vụ Tổng Thống Đức vào tháng năm sắp tới, ba vị Chủ tịch ba đảng CDU, CSU và FDP đã thỏa thuận sau cuộc họp mật và đề cử ông Horst Koehler là ứng cử viên chung của khối. Hội đồng lãnh đạo và khối dân biểu của FDP đã chấp thuận đề nghị của CDU và CSU khi họ đề nghị Koehler với một phiếu chống. Nói chung, khối dân biểu của CDU và CSU tại quốc hội đều tán thưởng việc Koehler, đương kim Giám Đốc quỹ tiền tệ thế giới, đang làm việc tại Washington / Mỹ ra tranh cử Tổng Thống Đức, chỉ có lẽ tẻ vài vị Nghị sĩ tỏ ý bất bình về cách thức lựa chọn ứng cử viên mà thôi. Thống đốc bang Saarland, Peter Mueller CDU, cho rằng không nên phê bình bà Merkel vì sau cuộc bầu cử tại Hamburg, dựa trên chiến lược lâu dài, CDU cần phải đợi xem phản ứng của FDP ra sao! Người mà khối đối lập đề cử và có được nhiều sự ủng hộ trong khối trước đây, cựu đảng trưởng đảng CDU, ông W. Schaeuble, bị loại một cách đau đớn vì ông ta không được sự chấp thuận của đảng FDP. Ngay trong khi bàn cãi để tìm người ứng cử viên cho liên đảng CDU, CSU và FDP, nhiều chính trị gia quen thuộc trên chính trường Đức cũng được nhắc đến, hay được đề nghị như ông Toepfer, bà Tổng trưởng Giáo dục kiêm đại diện đảng trưởng CDU, Anette Shavan hay ông Wolfgang Gerhardt, Chủ tịch khối dân biểu của FDP tại Quốc hội Đức. Ông Gerhardt nói là ông ta rất sẵn sàng vì chính đảng FDP đã định đề cử ông, nhưng không muốn làm cản trở lối đi chung của CDU, CSU và FDP nên đành phải nhượng bộ. Sau khi được liên đảng CDU, CSU và FDP chấp thuận mình là ứng cử viên Tổng Thống Đức chung của khối, Koehler, 61 tuổi, có vợ và hai con, liền tuyên bố từ chức Giám Đốc quỹ tiền tệ thế giới mà ông đã nhậm chức từ năm 2000 cho tới nay, có trụ sở đặt tại New York / Mỹ và đang sửa soạn hồi hương. Cũng nên nói thêm, ông Koehler đã từng nắm giữ chức vụ Chủ tịch Ngân hàng Osteuropabank ở London và khi còn là Quốc Vụ Khanh của Đức, năm 1990, Koehler đã từng tham dự vào các cuộc thương thảo liên quan đến đồng tiền chung của Đức (giữa Tây và Đông) sau khi nước Đức thống nhất.



Ngay sau khi hay biết CDU, CSU và FDP đã chọn và giới thiệu ứng cử viên Tổng Thống Đức chung của khối xong thì thủ tướng Đức, Gerhardt Schroeder liền tuyên bố liên minh cầm quyền Xanh-Đỏ đề cử bà nữ giảng sư Gesine Schwan ra tranh cử với ông Koehler.

• **Trợ cấp xã hội và thất nghiệp loại II được ấn định**

Berlin : Trên nguyên tắc, tiền trợ cấp xã hội sẽ được san bằng giống như tiền trợ cấp thất nghiệp loại II. Vào ngày 10.03.2004 vừa qua, nội các Đức đã thông qua đạo luật mới này và ấn định mức tiền tối thiểu cần phải có để sinh sống dành cho những ai bị lâm vào tình trạng khốn cùng. Khoản tiền dự tính tổng quát hàng tháng là 345 Euro cho dân Tây Đức và 331 Euro cho dân Đức ở phía Đông (DDR cũ!). Tuy nhiên các tiểu bang cũng được quyền uỷ quyền ấn định tiền trợ cấp xã hội tùy theo điều kiện tài chính của từng tiểu bang. Tóm lại, tiền trợ cấp xã hội được tăng lên. Cho đến nay, tùy theo tiểu bang, số tiền này nằm trong khoảng từ 282-297 Euro/tháng.

Tiền phụ cấp mua quần áo và đồ dùng đồ đồng cho mỗi năm đã được tính trong số tiền 345 Euro/tháng cho dân Tây Đức và 331 Euro /tháng cho dân Đức ở phía Đông (DDR cũ!). Với biện pháp này, nhà nước hy vọng rằng những ai nhận lãnh tiền trợ cấp xã hội có thể sử dụng đồng tiền tùy theo ý mình muốn. Ngoài ra, trong đạo luật mới đề cập ở trên, các khoản tiền phụ cấp khác được tăng thêm cho những ai tự một mình nuôi con và cho những trẻ em trên 14 tuổi cũng đã được lưu ý đến, nhưng còn phải được Thượng viện Đức chuẩn y thì mới có hiệu lực, bắt đầu từ 01.2005 trở đi.

• **Đa số chấp thuận cải tổ hưu trí**

Berlin: Vào ngày 11.03.2004 vừa qua, nội các Đức đã chuẩn y sự cải tổ về hưu trí của Đức, mặc dù chính quyền và khối đối lập vẫn còn đang tranh cãi! Có tất cả 302 Nghị sĩ bỏ phiếu thuận cho bản phát thảo, 291 phiếu chống và 1 phiếu trắng. Theo lời của bà Antja Vollmer, Phó chủ tịch Hạ viện Đức và đồng thời cũng là người điều hành cuộc bỏ phiếu, cho biết thì có 25 Nghị sĩ đã viết tuyên cáo giải thích lý do tại sao họ phải bỏ phiếu chấp thuận đạo luật nói trên mặc dầu họ còn đắn đo cân nhắc.

Qua sự cải tổ về hưu trí này thì mức hưu trí cho đến năm 2020 sẽ không thấp hơn 46% số tiền lương trung bình nhận lãnh được trước khi bị đánh thuế (durchschnittlicher Nettolohn vor Steuern) và cũng không ít hơn 43% cho đến năm 2030, mặc dầu có khá nhiều chính trị gia của đảng SPD đã đòi hỏi mức hưu trí cao hơn. Với sự cải tổ hưu trí nói trên, liên minh cầm quyền hy vọng rằng nguyệt liễm hưu trí hiện tại với 19,5% sẽ không tăng lên quá 22% cho tới năm 2030. Ngoài ra, tuổi để về hưu non cũng sẽ được tăng theo từng giai đoạn, từ 60 lên 63 tuổi.

Vị chi, tất cả mọi người, thất nghiệp cũng như có công ăn việc làm, trong tương lai, sớm nhất sẽ được cho về hưu với 63 tuổi!

(Tháng 02 – 03.2004)

Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, AZ, TZ, Bild, FAZ, die Welt, Muenchner Merkur, Handelsblatt, Focus, N-TV....

Hội Tình Thương/ Đức Quốc

Cứu trợ Thương Phế Binh QLVNCH

Trong mấy tháng đầu năm 2004, Hội Tình Thương đã nhận sự ủng hộ của quý đồng hương, cứu trợ TPB, như sau:

NHỮNG TẤM LÒNG VÀNG (tiếp theo):

Bà Phạm Thị Mỹ Trang (Na Uy) (lần trước ghi nhầm là: Trang Thị Mỹ Phẩm (Oslo-Hòa Lan) 90€; Anh Trần Hồng Sơn (Japan): 450€ (lần trước ghi là chưa trừ lệ phí ngân hàng), khi tiền vào tài khoản của Hội do người bạn của Anh ở Đức chuyển, mỗi được biết lệ phí ngân hàng đã do anh Sơn chi trả; ngoài ra, Anh còn tài trợ dài hạn cho con của Pb. Nguyễn Văn Viện cư ngụ tại Sài Gòn ăn học; Chi Hội Phật Tử Reutlingen: 300€; Ông bà Nguyễn Hữu Tinh (Hannover, do ông Trương Văn Xuân chuyển): 100€; Bà VTMH (do ông Ng. Tú Hùng chuyển) 60€; Ông bà Bùi Xuân Viện (Stuttgart) 20 €; Ông Võ Thành Hiền (Italy) 50€; Ông Nguyễn Duy Sâm (Oberhausen): 100€, Ấn danh: 20€.

DANH SÁCH PH BÍNH NHẬN TIỀN

(theo thư cảm ơn hoặc giấy hồi báo do PB ký nhận) tiếp theo:

SÀI GÒN: nhận 100USD: Lê Nhân, Đặng Văn Kiêu; nhận 994.000 đVN: Nguyễn Văn Sơn, Hồ Văn Rô; nhận 974.000 đVN: Trần Thị Ba, Phạm Văn Bê, Phan Đức Du, Nguyễn Đình Bảo, Nguyễn Văn Lựa, Lê Văn Nguyên; nhận 49,29€: Trần Minh Sơn, Bùi Đăng Huỳnh

BÌNH DƯƠNG: Lãng Tích Hương: 1.948.000 đVN

BÌNH PHƯỚC: nhận 994.000 đVN: Lê Văn Thôn, Vũ Văn Rồng.

ĐỒNG NAI: Phạm Tấn Hóa: 952.000 đVN, Đồng Đức Bằng: 994.000 đVN, Ng. Văn Thu: 974.000 đVN

ĐỒNG THÁP: Huỳnh Văn Danh: 974.000 đVN.

HU : Nguyễn Văn Sung: 670.000 đVN, Nguyễn Văn Xoa: 50 USD, Bùi Tân: 994.000 đVN; nhận 974.000 đVN: Phan Văn Hậu, Nguyễn Bá Quảng, Nguyễn Bá Thế, Lê Hai, Võ Văn Phụng, Nguyễn Thành Thanh.

KHÁNH HÒA: Trần Văn Thâu: 974.000 đVN

KIÊN GIANG: Nguyễn Văn Kiệt: 994.000 đVN

QU NG NAM: Đỗ Hữu Nhiều: 994.000 đVN, Nguyễn Văn Hiệp: 974.000 đVN

QU NG NGÃI: nhận 994.000 đVN: Ngô Văn Sơn, Nguyễn Thị Vân, Phạm Lương, Tôn Ngọc Văn; nhận 974.000 đVN: Nguyễn Ngọc Tô, Ngô Này, Phạm Thơ.

TIỀN GIANG: Lê Quang Trạch: 952.000 đVN.

VĨNH LONG: Nguyễn Văn Nhục: 974.000 đVN.

VŨNG TÀU: nhận 994.000 đVN: Đinh Văn Tiệp, Trương Song Cừ; nhận 974.000 đVN: Ngô Văn Giỏi, Hoàng Tâm.

Ghi Chú: Những PB nhận USD và Euro (€). là do Ân nhân nhận hồ sơ đã tự mang tiền về Việt Nam trao tận tay PB (thư cảm ơn của PB gửi cho Hội biết, hoặc Ân nhân gửi cho Hội Rechnung mà họ đã chuyển tiền về).

(vh-trần ghi)

**Giải Vô Địch Bóng Tròn Âu Châu
(từ 12.06 đến 04.07.2004 tại Portugal)**



Ròng rã trên 2 năm trời, 50 đội cầu của 50 quốc gia đã tranh vòng loại, đến ngày 16.11.2003 mới có kết quả.

Mười sáu đội sau đây đã được vào vòng chung kết. Ngày 30.11.2003, Tổng Cuộc Túc Cầu Âu Châu đã họp tại Lissabon, thủ đô Portugal, để bốc thăm chia toán, ấn định địa điểm và ngày giờ của các trận đấu.

Kết quả như sau:

Toán A :

Portugal
Griechenland (Hy Lạp)
Spanien
Russland

Toán B

Frankreich (Pháp)
England
Schweiz (Thụy Sĩ)
Kroatien

Toán C

Schweden (Thụy Điển)
Bulgarien
Dänemark
Italien

Toán D

Tschechien (C.H. Tiệp)
Lettland
Deutschland (Đức)
Holland

• **Vòng đấu (Vorrunde)**

Mỗi đội trong toán phải gặp nhau một lần. Có nghĩa là mỗi đội phải đá 3 trận. Hai đội nhứt nhì sẽ vào vòng tứ kết.

Để quý độc giả ở Đức ghiền môn bóng tròn biết được ngày giờ, đội nào gặp đội nào, địa điểm và do đài TV nào trực tiếp phát hình để xem, Người Giám Biên xin ghi rõ chương trình các trận đấu theo như dưới đây:

1. Sa. 12.06.04 - 18:00 - Portugal - Griechenland - Sân Porto - Gruppe A - ARD
2. Sa. 12.06.04 - 20:45 - Spanien - Russland - Sân Faro-Loulé - Gruppe A - ARD
3. So. 13.06.04 - 18:00 - Schweiz - Kroatien - Sân Leiria Gruppe B - ZDF
4. So. 13.06.04 - 20:45 - Frankreich - England - Sân Lissabon - Gruppe B - ZDF
5. Mo. 14.06.04 - 18:00 - Dänemark - Italien - Sân Guimarães - Gruppe C - ARD
6. Mo. 14.06.04 - 20:45 - Schweden - Bulgarien - Sân Lissabon - Gruppe C - ARD

7. Di. 15.06.04 - 18:00 - Tschechien - Lettland - Sân Aveiro - Gruppe D - ZDF

8. Di. 15.06.04 - 20:45 - Deutschland - Holland - Sân Porto - Gruppe D - ZDF

9. Mi. 16.06.04 - 18:00 - Griechenland - Spanien - Sân Porto - Gruppe A - ZDF

10. Mi. 16.06.04 - 20:45 - Russland - Portugal - Sân Lissabon - Gruppe A - ARD

11. Do. 17.06.04 - 18:00 - England - Schweiz - Sân Coimbra - Gruppe B - ARD

12. Do. 17.06.04 - 20:45 - Kroatien - Frankreich - Sân Leiria - Gruppe B - ARD

13. Fr. 18.06.04 - 18:00 - Bulgarien - Dänemark - Sân Braga - Gruppe C - ZDF

14. Fr. 18.06.04 - 20:45 - Italien - Schweden - Sân Porto - Gruppe C - ZDF

15. Sa. 19.06.04 - 18:00 - Lettland - Deutschland - Sân Porto - Gruppe D - ARD

16. Sa. 19.06.04 - 20:45 - Holland - Tschechien - Sân Aveiro - Gruppe D - ARD

17. So. 20.06.04 - 20:45 - Spanien - Portugal - Sân Lissabon - Gruppe A - ARD

18. So. 20.06.04 - 20:45 - Russland - Griechenland - Sân Faro-Loulé - Gruppe A - ARD

19. Mo. 21.06.04 - 20:45 - Kroatien - England - Sân Lissabon - Gruppe B - ZDF

20. Mo. 21.06.04 - 20:45 - Schweiz - Frankreich - Sân Coimbra - Gruppe B - ZDF

21. Di. 22.06.04 - 20:45 - Italien - Bulgarien - Sân Guimarães - Gruppe C - ZDF

22. Di. 22.06.04 - 20:45 - Dänemark - Schweden - Sân Porto - Gruppe C - ZDF

23. Mi. 23.06.04 - 20:45 - Holland - Lettland - Sân Braga - Gruppe D - ARD

24. Mi. 23.06.04 - 20:45 - Deutschland - Tschechien - Sân Lissabon - Gruppe D - ARD

• **Vòng Tứ Kết (Viertelfinale)**

Kể từ vòng này về sau, đấu theo thể thức K.O. Có nghĩa là đội nào thua sẽ bị loại ngay, khăn gói lên đường trở về nước tập dượt chuẩn bị cho năm 2008.

25. Do. 24.06.04 - 20:45 - Sieger Gr. A - Zweiter Gr. B - Sân Lissabon. - ARD/ZDF

26. Fr. 25.06.04 - 20:45 - Sieger Gr. B - Zweiter Gr. A - Sân Lissabon. - ARD/ZDF

27. Sa. 26.06.04 - 20:45 - Sieger Gr. C - Zweiter Gr. D - Sân Faro-Loulé. - ARD/ZDF

28. So. 27.06.04 - 20:45 - Sieger Gr. D - Zweiter Gr. C - Sân Porto. - ARD/ZDF

• **Vòng Bán Kết (Halbfinale)**

29. Mi. 30.06.04 - 20:45 - Sieger Sp. 25 - Sieger Sp. 27 - Sân Lissabon. - ARD/ZDF

30. Do. 01.07.04 - 20:45 - Sieger Sp. 26 - Sieger Sp. 28 - Sân Porto. - ARD/ZDF

• **CHUNG K T (Finale)**

TOÁN D

Người Giám Biên hiện đang ty nạn tại Đức, đương nhiên ủng hộ đội Đức hết mình, hy vọng đội Đức sẽ được vào vòng Tứ Kết, và nếu gặp vận may sẽ tiến xa hơn nữa như Giải Vô Địch Thế Giới vừa qua tại Nam Hàn và Nhật.

Trong Toán D có đội Cộng Hòa Tiệp - đội Lettland - đội Hòa Lan và đội Đức. Theo Rudi Völler, xếp đội Đức, nhận xét thi Toán của ông là Toán nặng cân nhất, khó nuốt nhất! Bây giờ Người Giám Biên thủ điểm qua thành tích của 3 đội mà đội Đức sẽ gặp ở vòng đầu.

1. Đội Cộng Hòa Tiệp

Trong đội này có 6 cầu thủ hiện đang đá trong các đội hạng nhất (Bundesliga 1) của Đức như: Koller, Rosicky (đội Dortmund); Ujfalnsi (HSV); Stajner (Hannover 96); Lokvenc (Kaiserslautern) và Tyce (München 1860). Họ rất am hiểu về kỹ thuật cũng như nghệ thuật nhồi bóng của đội Đức. Ngoài ra còn có cầu thủ thượng hạng Pavel Nedved, thủ quân, hiện đá cho đội Juventus Turin của Ý.

Thành tích: Hạng nhì thế giới năm 1934 và 1962 - Vô địch Âu Châu 1976 - Vô địch Thế Vận 1980 - Hạng nhì Vô Địch Âu Châu 1996. Trong giải này, đội Đức gặp đội Tiệp ở trận chung kết. Sau khi hai đội huề nhau 1:1, đá thêm giờ, đội Đức đoạt chức vô địch nhờ quả gôn vàng (Golden Goal) của cầu thủ Oliver Bierhoff. Đội Đức gặp đội Tiệp 20 lần: 13 lần thắng, 3 huề, 4 thua.

2. Đội Lettland

Lần đầu tiên đội Lettland tranh Giải Vô Địch Âu Châu, nhưng kết quả đã đoạt được rất đáng nể mặt! Trong trận đụng độ lần cuối cùng vòng loại, đội Lettland đã hạ đội đang đứng hạng thứ 3 thế giới là Turkey với tỷ số 2:2 lượt đi, và 1:0 lượt về đá tại sân nhà.

Với dân số 2,4 triệu người, chỉ có độ 8 ngàn người biết đá banh, nhưng căn cứ theo thành tích ở vòng loại, đội Lettland có thể sẽ tạo được bất ngờ trong giải này. Hãy chờ xem. Môn thể thao quốc gia của Lettland là bóng rổ và môn *hốc-kây* trên băng (Eishockey). Đã gặp đội Đức hai lần, thua cả hai lần.

3. Đội Hòa Lan

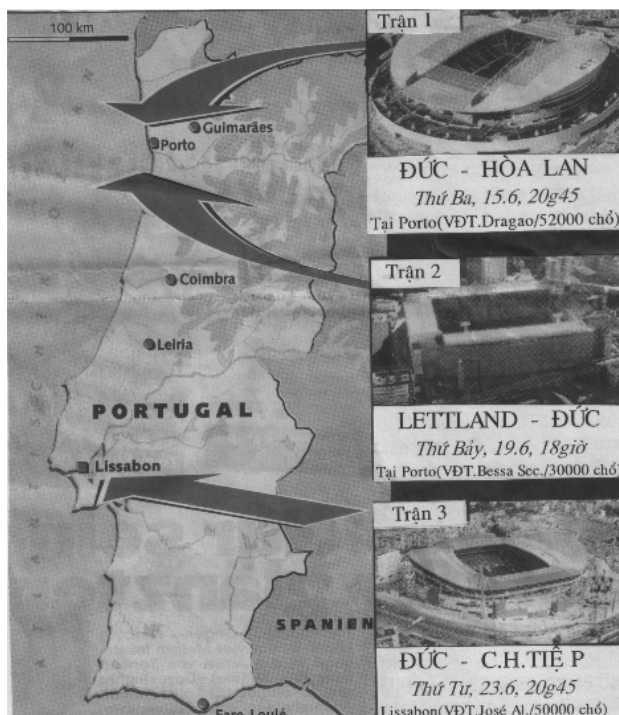
Đội Đức rất kỳ rơ (jeu) với đội Hòa Lan. Nhưng hễ kỳ nhau thì thường hay gặp nhau thế mới oái oăm! Quý vị ham mộ quả da còn nhớ trong Giải Vô Địch Thế Giới năm 1990, đội Đức đụng đội Hòa Lan ở Achtelfinale, cầu thủ da đen Frank Rijkaards đã từ phía sau phun nước miếng vào đầu cầu thủ Đức Rudi Völler, nhưng trọng tài không thấy. Hành động phi thể thao của Rijkaards đã bị khán giả lên án khinh bỉ và TV cứ chiếu đi chiếu lại cả tuần! Trận này Đức hạ Hòa Lan 2:1.

Trong trận đá cuối cùng vòng loại ngày 16.11.2003, đội Hòa Lan đã hạ đội Schottland 6:0 để lãnh một vé chót đi Portugal. Đội Đức đã 4 lần gặp đội Hòa Lan ở Giải Vô Địch Âu Châu: 3 lần thắng, 1 lần thua ở trận bán kết năm 1988 tại Hamburg với tỷ số 1:2.

Tổng kết: Đội Đức đã gặp đội Hòa Lan 35 lần: 13 lần thắng; 10 lần thua; 12 lần huề. Trận đấu cuối cùng vào tháng 11.2002 đội Đức thua 1:3. Theo chương trình thì đội Đức gặp đội Hòa Lan trong trận đá giao hữu ngày

18.02.2004 tại Rotterdam, nhưng vì bốc thăm hai đội chung trong một Toán nên trận này bị hủy bỏ.

• **Thành tích:** Đội Hòa Lan hạng nhì thế giới năm 1974 và năm 1978. Vô Địch Âu Châu năm 1988. Đội có những ngôi sao thượng hạng như Roy Makaay đang đá cho đội Bayern München, Ruud Van Nistelrooy (Manchester United), Kluivert, Van der Vaart tạo thành một thể liên hoàn trên hàng tiền đạo sẽ gây khó khăn không ít cho hàng phòng vệ Đức và thủ môn Oliver Kahn. Hãy chờ xem trận đấu quyết định giữa hai đội vào ngày thứ ba 15.06.2004 lúc 20g45 do đài ZDF trực tiếp.



Sơ đồ chỉ dẫn 3 trận đấu giữa Đức - Hòa Lan - Lettland và Cộng Hòa Tiệp.

• **Quả gôn vàng (Golden-Goal)**

Sau 8 năm áp dụng quả gôn vàng, Ban Chấp Hành Tổng Cuộc Túc Cầu Thế Giới (FIFA) họp tại London vừa qua đã đi đến một quyết định là kể từ 01.07.2004 sẽ hủy bỏ quả gôn vàng. Vì phần đông khán giả, huấn luyện viên và cầu thủ đều không hài lòng với luật này.

Nhờ quả gôn vàng này mà đội cầu Đức đã hai lần hưởng lợi:

Lần một: Năm 1996, trong trận Chung Kết Giải Vô Địch Âu Châu, đội Đức gặp đội Cộng Hòa Tiệp. Sau 90 phút hai đội huề nhau 2:2, đá thêm giờ, mới bắt đầu hiệp một chưa được 5 phút, cầu thủ Đức, anh Oliver Bierhoff đã đá lọt lưới đối phương bằng quả gôn vàng, đem vinh quang về cho đội Đức.

Lần hai: Năm 2003, trong trận Chung Kết Giải Vô Địch Thế Giới Nữ tại Mỹ, đội nữ Đức đụng đội nữ Thụy Điển. Sau 90 phút hai đội huề nhau 1:1. Đá thêm giờ, bắt đầu hiệp một, cô Nia Künzers đã dùng đầu đánh banh vào lưới Thụy Điển ở phút thứ 12. Trọng tài cho ngưng ngay trận đấu. Đội nữ Đức đoạt chức Vô Địch Thế Giới nhờ quả gôn vàng!

Kể từ 01.07.2004, trận đấu sẽ áp dụng trở lại luật cũ. Có nghĩa là sau 90 phút, mỗi hiệp 45 phút, nếu hai đội huề

nhau, sẽ đá thêm cho hết hai hiệp nữa, mỗi hiệp 15 phút. Nếu vẫn còn huề nhau, sau đó sẽ đá 11 thước.

Còn Giải Vô Địch Âu Châu lần này thì sao ? Vì quả gôn vàng sẽ được hủy bỏ kể từ 01.07.2004, mà Giải Vô Địch Âu Châu thì bắt đầu từ ngày 12.06.2004, nên Tổng Cuộc Túc Cầu Âu Châu sẽ không cho áp dụng quả gôn vàng mà xài quả gôn bạc (Silber-Goal). Có nghĩa là sau 90 phút, nếu hai đội còn huề nhau thì sẽ đá thêm hai hiệp, mỗi hiệp 15 phút. Hiệp một đá thêm giờ nếu đội A đá lọt lưới đội B một quả, hay nói một cách khác là thắng một trái, thì vẫn tiếp tục đá cho hết hiệp một (không ngừng ngay trận đấu như quả gôn vàng). Nếu hết hiệp một đội B không gỡ huề được thì trong tài cho ngưng trận đấu, không cần phải đá thêm hiệp hai.

Sau Giải Vô Địch Âu Châu lần này, quả gôn bạc cũng cùng chung số phận như quả gôn vàng là sẽ bị hủy bỏ luôn. Tuy nhiên, Gôn Vàng, Gôn Bạc vẫn còn ghi đậm nét trong một giai đoạn lịch sử của môn bóng tròn thế giới từ 1996-2004.

Tiên đoán đội nào sẽ đoạt Cúp Vô Địch ?

Đội Pháp đương kim Vô Địch Âu Châu có nhiều hy vọng lập lại thành tích của năm 2000. Vì ở vòng loại, đội này đã đá 8 trận, thắng đủ 8 trận, đứng đầu Toán A. Kế đến là đội Cộng Hòa Tiệp , Hòa Lan, Anh và Ý. Tuy nhiên trên sân cỏ thường xảy ra những chuyện bất ngờ mà người ta thường dùng cụm từ "Ngựa về Ngược". Riêng đội Đức, nếu may mắn lắm thì vào được đến bán kết là cùng vì các cầu thủ đã tham gia Giải Vô Địch Thế Giới 2002, nay vẫn còn đá trong đội tuyển nhưng không còn phong độ như xưa.

Giải Vô Địch Âu Châu 2008

Giải này sẽ được tổ chức tại hai quốc gia: Áo và Thụy Sĩ. Có 52 đội của 52 nước tham dự. Nhưng tranh vòng loại chỉ có 50 đội để chọn 14 đội vào vòng chung kết. Còn hai đội Áo và Thụy Sĩ được miễn tranh vòng loại vì là nước tổ chức.

15 Đội banh đứng đầu thế giới (Giá trị đến 18.02.2004)

Tổng Cuộc Túc cầu Thế Giới (FIFA) đã xếp hạng 80 đội của 80 quốc gia trên thế giới, căn cứ vào các yếu tố sau đây:

a/ Những trận đá với các đội của các quốc gia hội viên của FIFA trong vòng 8 năm sau cùng. Gồm có đá giao hữu, tham dự các giải vô địch thế giới, vô địch tại mỗi Châu, giải Liên Châu do FIFA tổ chức.

b/ Số điểm được tính theo:

- 1- Thắng - Huề - Thua.
- 2- Số bàn thắng - huề - thua.
- 3- Đá trong nước hay ngoài nước.
- 4- Đối thủ có trình độ nhồi bóng cao hay thấp. Thí dụ nếu đá với đội Brasilien mà thắng thì số điểm cao hơn là đá với đội China hay Thái Lan.

Sau đây là thứ hạng (chỉ liệt kê 15 đội đứng đầu bảng)

1. Đội Brasilien 856 điểm (đương kim Vô địch thế giới)
2. " Frankreich 828 " (đương kim Vô địch Âu Châu)

3. " Spanien 795 "
4. " Holland 749 "
5. " Mexico 742 "
6. " Argentinien 741 "
7. " England 740 "
8. " Tschechien 729 "
9. " Turkei 737 " (hạng 3 thế giới)
10. " Italien 731 "
11. " U.S.A. 729 "
12. " Deutschland 727 " (hạng nhì thế giới)
13. " Kamerun 720 "
14. " Danmark 712 "
15. " Irland 709 "

Vùng Đông Nam Á thì đội Japan hạng 28 được 650 điểm, đội Thái Lan hạng 62 được 543 điểm, đội China (Trung Cộng) hạng 78 được 509 điểm. Còn Việt Nam xã hội chủ nghĩa thì không có hạng. Vì đám lãnh đạo Cộng Sản bận lo đá đờ-la có lợi hơn lo đá banh!

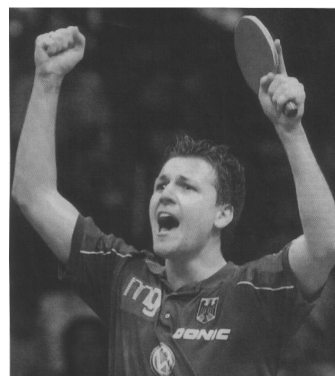
● BÓNG BÀN

Giải Vô Địch Bóng Bàn Thế Giới được tổ chức tại Doha (nước Katar) từ 01.03 đến 07.03.2004. Trải qua 35 năm, đội bóng bàn Nam - Đức Quốc, sau khi hạ Nam Hàn ở Bán Kết với tỷ số 3 : 1, vào Chung Kết đụng đội Trung Quốc, đội mạnh nhất thế giới, với ba tay vợt nhất, nhì, ba thế giới như: Ma Lin số 1, Wang Liqin số 2 và Wang Hao số 3.

Kết quả như sau:

* Timo Boll (21 tuổi, từng là cây vợt số 1 thế giới, hiện đứng thứ 12) thua Wang Hao 0 : 3

* Christian Suess (18 tuổi, vô địch thiếu niên Âu Châu) thua Ma Lin 1 : 3



* Zoltan F. Konnerth (hạng 71) thua Wang Liqin 1 : 3.

Mặc dù đội Đức thua 0 : 3, lãnh được huy chương bạc, nhưng HLV Dirk Schimmelpfennig rất hài lòng về thành quả đã đạt được sau 35 năm trong lịch sử bóng bàn của nước Đức.

↑ Anh Timo Boll, hiện là cây vợt số 1 của Đức.

Về phía đội Nữ - Đức, sau khi thua đội Rumanien 2 : 3, đứng hạng thứ 6 thế giới, tự động được vào vòng Chung Kết giải Vô Địch Thế Giới năm 2006 tại Bremen (Đức).

Vào Chung Kết, đội nữ Trung Quốc hạ đội nữ Singapore với tỷ số 3 : 0, đoạt huy chương vàng.

Hiện giờ môn bóng bàn, đội Trung Quốc được coi như vô địch thế giới cả Nam lẫn Nữ. Với lối đánh tấn công như vũ bão, cầm vợt như cầm thìa, chắc chắn đội Trung Quốc sẽ còn giữ tước vị Vua bóng bàn trong một thời gian hơi lâu.

● QUẦN VỢT



(Mỹ).

NỮ: Hai cây vợt chị em thuộc nhà Williams đã từng làm mưa làm gió trên sân trong mấy năm qua, nay đã đi lần xuống dốc để nhường chỗ cho hai cô người Bỉ là Henin-Hardenne và Kim Clijsters.

Nam: Các cây vợt trẻ đang lên như Federer (Thụy Sĩ), Safin (Nga), Roddick (Mỹ) v.v... sẽ thay thế các cây vợt Lão Làng như Sampras (Mỹ), Kuerten (Ba Tây), Philippoussis (Úc), Agassi

Grand Slam Australian Open (từ 19.01 đến 01.02.2004)

• **NỮ:**

Bán Kết:

Henin-Hardenne hạ Fabiola Zuluaga (Columbien) 7:5, 6:3.

Kim Clijsters hạ Patty Schnyder (Thụy Sĩ) 6:2, 7:6.

Chung Kết:

Henin-Hardenne hạ Kim Clijsters 6:3, 4:6, 6:3.

• **NAM:**

Bán Kết:

Roger Federer hạ J. Carlos Ferrero (Tây Ban Nha) 6:4, 6:1, 6:4.

Marat Safin hạ A. Agassi 7:6, 7:6, 5:7, 1:6, 6:3.

Chung Kết:

Federer hạ Safin 7:6, 6:4, 6:2.

Năm 2003, anh Federer đã đoạt chức vô địch giải Grand Slam Wimbledon, đầu năm 2004, anh đoạt giải Grand Slam Australien Open. Cả hai giải này, tiền thưởng trên dưới 2 triệu Euros! Anh có lối đánh như anh Sampras, rồ-ve chỉ một tay, điềm tĩnh, ít khi nào thấy anh liệng vợt hay chửi thề. Chắc chắn trong tương lai anh sẽ tạo được những thành tích như anh Sampras đã từng làm trước khi già từ trái banh nỉ.

Mười cây vợt đứng đầu thế giới (Top Ten) (Giá trị đến 01.03.2004)

NỮ:

1. J. Henin-Hardenne (Bỉ)
2. Kim Clijsters (Bỉ)
3. Amelie Mauresmo (Pháp)
4. Lindsay Davenport (Mỹ)
5. Jennifer Capriati (Mỹ)
6. Serena Williams (Mỹ)
7. Anastasia Myskina (Nga)
8. Ai Sugiyama (Nhật)
9. Chanda Rubin (Mỹ)
10. Elene Demwntiewa (Nga)

Cây vợt Đức

57. Anca Barna
64. Marlene Weingärtner

NAM:

1. Roger Federer (Thụy Sĩ)
2. Marat Safin (Nga)
3. Dominik Hrbaty (Slowakei)
4. Juan Carlos Ferrero (Tây Ban Nha)
5. Lleyton Hewitt (Úc)
6. André Agassi (Mỹ)
7. Andy Roddick (Mỹ)
8. Gustavo Kuerten (Ba Tây)
9. Carlos Moya (Tây Ban Nha)
10. Joachim Johansson (Thụy Điển)

Cây vợt Đức

27. Nicolas Kiefer
74. Rainer Schüttler

Một Xi-căn-đan trong làng bóng đá

Ông Chủ Tịch Hội Bóng Tròn 1860 München bị bắt giam.

Vận động trường mang tên "Allianz-Arena" tại München có sức chứa 66.000 khán giả đã được khởi công xây cất từ ngày 08.02.2002 để chuẩn bị lễ khai mạc Giải Vô Địch Bóng Tròn Thế Giới năm 2006. Tổng chi phí là 280 triệu Euros, do hai hội Bayern München và 1860-München chia ra đài thọ số tiền to lớn này. Do đó hai vị Chủ Tịch của hai hội đương nhiên là Chủ Tịch của Ủy Ban Xây Cất.

Đùng một cái! Ngày 09.03.2004, ông Karl-Heinz Wildmoser Chủ Tịch đội cầu 1860-München, đồng thời là Chủ Tịch Ủy Ban Xây Cất và đứa con trai của ông bị bắt giam để điều tra vì tội nhận 2.800.000 Euros tiền huê hồng coi như là hối lộ của nhà thầu, tức là 1% trên tổng số chi phí.

Việc này làm xôn xao dư luận trong cũng như ngoài nước Đức. Vì Đức là nước đứng ra tổ chức Giải Vô Địch Bóng Tròn Thế Giới năm 2006, bị mất uy tín về vụ nhận hối lộ này chẳng ?

Trước mắt là cầu thủ đội 1860-München bị hoang mang, mất tinh thần vì người đầu đàn bị bắt giam.

Theo người thân của ông Wildmoser cho biết thì ông đâu có nghèo túng gì mà phải nhận hối lộ như vậy? Thế mới biết là lòng tham của con người vô đáy! Vì tham nên mới vào tù!

Tham - sân - si là ba mối phiền não độc hại nhất. Vì vậy nên người đời gọi chung là TAM Độc. Ba độc này làm lu mờ thân tâm, ngăn bót thiện tâm nên cũng được gọi là TAM CHƯ NG.

Một người lúc nào cũng sống tự tại, an nhàn, thành thoi là người biết THIẾU Dục tức là ít ham muốn, hay TRI TỨC tức biết vừa đủ không mong cầu thái quá.

Trong thời gian ngồi tù, không biết ông Wildmoser có suy nghiệm ra được cái chân lý này không ?





Tin Thế Giới

● Phan Ngọc

● Cu Ba một năm sau

Nhà báo Raul Rivero và kinh tế gia Martha Beatriz Roque bị nhốt trong nhà lao cách thủ đô La Havane 400 km, trong những điều kiện giam giữ khắt khe nhất. Unesco vừa trao giải thưởng tự do ngôn luận cho Rivero và người ta dự đoán hai người có thể chiếm giải Nobel Hòa bình 2005.

Là hai gương mặt sáng chói của khối đối lập Cu Ba, họ phải trả giá rất đắt cho tự do, cũng như mạng sống vì họ tranh đấu cho một sự chuyển tiếp hòa bình ở Cu Ba. Họ bị kết án trong lúc họ hoạt động một cách hợp pháp để bảo vệ tự do ngôn luận. Họ thuộc nhóm 75 người đối lập bị bắt cách đây một năm.

Lợi dụng quốc tế chăm chú theo dõi cuộc hành quân Anh-Mỹ tại Irak, Castro chỉ huy một cuộc đàn áp dữ dội nhất. Mục tiêu là bẻ gãy phong trào đối lập ly khai, rất nguy hiểm cho chế độ; càng nguy hiểm hơn vì phong trào chọn con đường tranh đấu hợp pháp. Cáo trạng nguy tạo, xét xử kiểu cộng sản, một bản án quá nặng nề. Tội của nhà đối lập là dám mang ra ánh sáng đặc điểm của chế độ cộng sản Castro: - Chế độ không thể tiến hóa, khi mà lãnh tụ còn ngồi trên ghế quyền hành. Cũng như ở những chế độ cộng sản khác, một sự cởi mở dù chật hẹp đến đâu, một luồng gió tự do, dù nhẹ nhàng đến đâu, cũng có thể biến thành một cơn lốc cuốn mất lãnh tụ và tập đoàn chầu rìa. Và trong một bầu không khí độc tài công an trị như thế, mọi tội về tu tưởng trở thành trọng tội.

● Mỹ tranh cử về quá khứ quân sự

Không phải chiến tranh Irak, mà chiến tranh Việt Nam trở thành thời sự nóng hổi trên chính trường Mỹ. Cuộc vận động bầu cử Tổng Thống thật sự mở màn qua cuộc tấn công về quá khứ quân sự của Tổng Thống Bush và của đối thủ dân chủ John Kerry.

Trước đây bốn năm, những thách thức về đời sống binh nghiệp của Tổng Thống Bush trong Vệ binh đoàn quốc

gia, trong giai đoạn Mỹ gửi quân đến Việt Nam, không gây chú ý cho cơ quan ngôn luận và dư luận. Bây giờ tình thế thay đổi. Có lẽ vì có một sự tương phản giữa nghiệp vụ của John Kerry và G.W.Bush, nhất là Tổng Thống đã gửi hàng chục nghìn quân đến Irak.

Phe Dân Chủ chỉ trích Tổng Thống Bush là lính kiểng thời chiến tranh Việt Nam. Ngược lại năm 1968 J.Kerry qua tham chiến tại Việt Nam trong thời gian 11 tháng. Ông là Trung úy Hải quân chỉ huy một Giang thuyền ở đồng bằng sông Cửu Long, bị thương ba lần, nhiều lần cứu thoát đồng đội. Nhưng sau đó, trở về Mỹ ông tích cực tham gia phong trào phản chiến. Cuộc so găng không mấy chi tốt đẹp cho đến nổi cựu Thượng nghị sĩ Dân chủ Bob Kerry từng bị thương nặng ở Việt Nam phải lên tiếng trên đài TV kêu gọi các đối thủ không nên nhận xét hời hợt việc làm của người này người nọ. Trong thời gian chiến tranh Việt Nam, ông khuyên người ta nên tìm hiểu cận kề bối cảnh 1968, ông nói tiếp đó là một giai đoạn hết sức bi thảm. Bob Kennedy và Martin Luther King bị ám sát.

● Trường hợp Haiti

Haiti là một quốc gia da đen đầu tiên thu hồi độc lập (1804). Nhưng từ đó đến nay, quốc gia này trở thành con mồi ngon cho cuộc xung đột chính trị liên tục.

Mối tranh chấp quyền hành giữa Tổng Thống Jean-Bertrand Aristide và nhóm phiến loạn cũng nằm trong chuỗi dài khủng hoảng chính trị ấy. Tất cả tập hợp lại để sinh ra một thảm kịch mới. Một nước Cộng Hoà nhỏ bé chưa bao giờ thoát khỏi bất hạnh kể từ ngày độc lập. Một bên, chính quyền Aristide mất hết uy tín, sa ngã trước quyền lợi quyền hành, đặc điểm của Haiti từ thế hệ này sang thế hệ khác. Sa đà độc tài cộng với khuynh hướng tham nhũng trên một phong cảnh kém khả năng. Một bên, nhóm phản loạn cũng độc tài không kém. Kẹt ở giữa là 8 triệu dân,

một trong những dân tộc nghèo nhất thế giới (bệnh Aids, suy dinh dưỡng, tỷ lệ trẻ con tử vong 70%, tuổi thọ 49 năm, lợi tức mỗi đầu người dưới 1 đô la một ngày).

Một dân tộc đang gặp nguy hiểm. Bốn phận can thiệp vào nội bộ quốc gia được đưa lên bàn cân. Aristide là một Tổng Thống dân cử, Haiti không đe dọa một nước láng giềng nào. Làm thế nào để giải thích sự can thiệp? Lúc nào nên coi thường chủ quyền quốc gia? Can thiệp trước tầm mức đau khổ nào? Làm thế nào để hòa giải bốn phận nhân đạo với luật pháp quốc tế, với nguyên tắc chủ quyền quốc gia tuyệt đối?.

● Pháp-Trung Quốc

Tình bạn của Tổng Thống Chirac

Pháp đã chấp thuận nhiều nhượng bộ để đón tiếp Chủ tịch Trung Quốc. Chủ tịch Hồ Cẩm Đào dành cho Pháp một ưu tiên: - Pháp là nước Âu châu duy nhất nằm trên lịch trình công du đưa ông đến Ai Cập, Algeria, Gabon.

Trải thảm đỏ, mời Chủ tịch Trung Quốc đọc diễn văn trước Quốc Hội- nơi sinh ra nhân quyền- trụ sở của nền dân chủ, sau cuộc trình diễn văn hóa vĩ đại ở đại lộ Champs-Elysees, Pháp bày tỏ một tình bạn hiếm có.

Trong Liên Hiệp Âu Châu, Pháp là nước tích cực vận động bãi bỏ lệnh cấm vận buôn bán vũ khí cho Trung Quốc sau biến cố Thiên An Môn 1989. Người ta nói nhiều đến tình huống về Á Châu của Tổng Thống Chirac. Nhật đã quyến rũ ông, nhưng ông không ưa thích Đài Loan, bởi Đài Loan là một cái gì không bình thường về địa lý chiến lược. Một hòn đảo gây nhiều cơn đau đầu dai dẳng cho nhiều nước Tây phương.

Thật sự, Pháp đánh cá Trung Quốc. Người ta trách Tổng Thống Pháp trơ trẽn, không tôn trọng dân chủ và nhân quyền vì giấy giao kèo liên quan đến chuyến xe lửa tốc hành Bắc Kinh - Thượng Hải, 21 phi cơ Airbus vv... Dĩ nhiên, mối bận lòng thương mại đã chi phối cuộc viếng thăm của Trung Quốc. Nhưng giới hạn chiến lược của Pháp trên đoạn đường buôn bán là một điều gì chưa ổn. Cái nhìn của Tổng Thống Chirac còn xa hơn mục tiêu thương mại. Mục tiêu cuối cùng là mục tiêu chiến lược. Tổng Thống Pháp muốn lôi kéo Trung Quốc vào một cuộc thập tự chinh phục vụ chủ nghĩa đa phương. Vì vậy, Đài Loan là một vướng mắc cần phải tháo gỡ, và Tổng Thống Pháp kịch liệt đã kích Đài Loan.

Nhưng cuộc đánh cá này chưa hẳn được bảo đảm. Không thể ngây thơ đầu tư vào Bắc Kinh, bởi tầm nhìn của Ba Lê khác hẳn với tầm nhìn của Bắc Kinh. Ngoài những luận điệu thuận theo Liên Hiệp Quốc, Trung Quốc là một đế quốc phục vụ quyền lợi quốc gia và quyền lợi quốc gia của Trung Quốc là hợp tác thân thiện với Mỹ.

Hơn nữa, lung lạc nền dân chủ năng động Đài Loan, một lò luyện dân chủ Á Châu, nơi vùng đất Trung Quốc sẽ gây thuận lợi cho các nhà ly khai đòi Đài Loan độc lập với Hoa lục. Hiện nay, Đài Loan có một thực tế chính trị không thể bỏ qua: - Một bản sắc chính trị chín mười khác biệt với bản sắc Hoa lục mà sự hội nhập kinh tế giữa hai bờ eo biển không thành công xóa bỏ.

Thay vì làm giảm bớt căng thẳng, gạt bỏ công cụ dân chủ Đài Loan, nhân danh sự hợp tác chiến lược với Bắc Kinh, có thể gây thêm rối rắm đồng thời khiêu khích những người Đài Loan cực đoan càng không nhân nhượng.

• Kosovo, không thể có hòa giải

Những vụ chạm trán giữa cộng đồng dân tộc Serbe và Anbanie (28 chết, 600 bị thương; nhà cửa, đền thờ Hồi giáo, nhà thờ Thiên Chúa giáo chánh thống bị đốt phá) gây nhiều lo ngại cho cộng đồng quốc tế, nhất là Liên Hiệp Âu Châu. Ngòi nổ: 3 trẻ con Albanie chết đuối.

Tỉnh Kosovo thuộc Serbie, Montenegro, đặt dưới sự quản lý của LHQ, đang sống trong bầu không khí thối lụi. Những gì đang xảy ra tại đây là một thất bại nặng nề cho điều gọi là Nation Building, một trong những nhiệm vụ quan trọng của cộng đồng quốc tế: Trên đồng tro tàn của cuộc xung đột, làm thế nào để phục hồi một nền hành chánh và ý niệm công dân rất cần thiết cho sự sống chung giữa các cộng đồng dân tộc.

Người ta không thành công rút tĩa bài học quá khứ vì cộng đồng quốc tế không có đủ khả năng xoa dịu mối hận thù giữa dân Albanie (2 triệu) và dân Serbe (100.000). Cộng đồng quốc tế đã thất bại. Thất bại về mặt quân sự: 20.000 quân LHQ dàn ra ở Kosovo sau khi Nato đánh đuổi quân Serbe, nhưng không bảo vệ được dân Serbe. Thất bại về mặt chính trị: Sự ủy quyền của LHQ dựa trên một nghị quyết ghi rõ, ít nhất trên hình thức, Kosovo luôn thuộc chủ quyền của Serbie. Nhưng dân Albanie ở Kosovo muốn độc lập. Chân trời chính trị bế tắc một khi mà cộng đồng quốc tế chưa quy định rõ ràng cương vị cuối cùng của Kosovo.

Cộng đồng quốc tế chọn chính sách chờ thời. Trong khi các đảng phái dân tộc quá khích đang gây ảnh hưởng mạnh tại Belgrade, cộng đồng quốc tế có nguy cơ đứng trước sự chống đối quyết liệt của cộng đồng dân Albanie ở Kosovo.

• Ngày 11-9 của Âu Châu

Một loại khủng bố chưa từng có, vì tầm mức giết người của nó vừa xuất hiện tại Âu Châu. Vụ mưu sát các chuyến xe lửa ở ngoại ô thủ đô Madrid, Tây Ban Nha, (190 chết, 1430 bị thương) sẽ trầm trọng hơn nếu bom nổ làm sập nhà ga Atocha theo mưu tính của nhóm khủng bố.

Nếu như Al Quaida là nguyên nhân vụ mưu sát thì Tây Ban Nha phải nhận lãnh sự trừng phạt vì tham dự tích cực vào vụ can thiệp Anh-Mỹ tại Irak? Giải thích như thế là phân tích hời hợt? Dĩ nhiên, có nhiều lý do chính trị hoặc tác chiến để quân khủng bố chọn Madrid là mục tiêu ưu tiên. Những vụ mưu sát ngày 11-3-04 chắc chắn là hiện thân của điều gọi là siêu khủng bố. Một kết hợp giữa sự tàn sát quy mô, bản chất ghê tởm của nhóm người tổ chức và nhiều động lực khác ngoài sự chống đối thế giới Tây phương. Thế là chiến tranh chống khủng bố do Mỹ phát động từ mùa thu 2001, sự can thiệp ở A Phú Hãn, sự lùng bắt Bin Laden, chiến tranh Irak chưa thành công triệt hạ nhóm cuồng tín.

Ngày 11-3 có những hậu quả tại Âu Châu cũng như ngày 11-9 tại Mỹ? Vụ mưu sát làm cho bộ mặt của Tây Ban Nha thay đổi, mang lại chiến thắng bất ngờ cho đảng Xã hội Tây Ban Nha, sẽ mang đến nhiều hậu quả cho Liên Hiệp Âu Châu, cho cuộc phiêu lưu của Mỹ ở Irak vùng Trung Đông và có lẽ sẽ ảnh hưởng đến cuộc bầu cử Tổng Thống Mỹ vào tháng 11 sắp tới.

Vụ tấn công còn cho Âu Châu biết một điều quan trọng là Âu Châu rất dễ bị tổn hại, Âu Châu đang đứng trước một hiện tượng mới, một loại khủng bố giết hại hàng loạt. Cũng như Mỹ, Âu Châu phải đảm nhận trách nhiệm trước một loại chiến tranh toàn cầu, chiến tranh thế giới lần IV, không phải chống Hồi Giáo mà chống chủ nghĩa cuồng tín cực quyền hung bạo.

• Anh - Irak, một tai họa cho Tony Blair

Dù cho Thủ Tướng Anh tìm đủ mọi cách để cho dư luận quên Irak, Irak vẫn bám sát ông. Trong một cuộc phỏng vấn của đài BBC Clara Short, Tổng Trưởng từ chức vì chiến tranh Irak, tố cáo cơ quan tình báo Anh đã

nghe lén điện đàm của Tổng Thư ký LHQ trước khi chiến tranh Irak mở màn. Thủ Tướng Blair bắt buộc phải lên tiếng phản công, nhận định những lời tố cáo ấy là vô trách nhiệm, tấn công hoạt động của cơ quan tình báo là phá hoại nền an ninh quốc gia.

Thái độ của Cl. Short nêu lên một vài câu hỏi. Tại sao các vụ nghe lén được giao cho cơ quan tình báo Anh, trong khi cơ quan tình báo Mỹ có thể thực hiện nhiệm vụ dễ dàng hơn? Nghe lén là một hành động bất hợp pháp? Các chuyên viên không đồng ý nếu vụ nghe lén được thực hiện từ một trạm nghe nằm trên lãnh thổ Anh. Một vi phạm thỏa ước Viene quy định tính chất bất khả xâm phạm về mặt ngoại giao? Hẳn là như vậy. Nhưng hoạt động của tất cả các cơ quan tình báo thường xảy ra trong một vùng tranh tối tranh sáng. Cl. Short vi phạm luật bảo vệ bí mật quốc gia hay diễn giải sai lệch hoạt động của cơ quan tình báo?

• Irak, chiến tranh liên cộng đồng ?

Irak vừa gánh chịu một sự tấn công giết người nhiều nhất kể từ khi chế độ S. Hussein sụp đổ. Những vụ giết người tại Kerbala và Bagdad đều nhắm vào cộng đồng Chiite trong dịp lễ tưởng niệm Hussein cháu của Mahomet, tử vì đạo (181 chết, 556 bị thương)

Qua các vụ tấn công này nhóm khủng bố đặt cho Irak nhiều bài toán: - Khả năng kháng cự của xã hội Irak ra sao trước sự khiêu khích? Tinh thần quốc gia dân tộc Irak như thế nào? Các nhà lãnh đạo Chiite, Sunnite, Kurde có đủ khả năng ngăn cản một cuộc nội chiến. Các nhà lãnh đạo các cộng đồng, nhất là Chiite đã nhân nhượng lẫn nhau qua vụ ký kết Đạo luật căn bản ví như Hiệp Pháp tạm thời dẫn đến sự thu hồi chủ quyền quốc gia. Tại Irak, nhóm Chiite đa số (55% đến 60% dân số) chưa bao giờ nắm quyền. Đối xử nhóm Chiite Irak là một trong những khuôn phép ngoại giao Mỹ đối với nhóm Chiite đang cầm quyền tại Teheran.

Những vụ mưu sát vừa qua nhằm thực hiện âm mưu lôi cuốn nhóm Chiite Irak vào vòng báo thù nhóm Sunnite. Nó có thể khơi mào một chiến tranh liên cộng đồng, đồng thời khích nhóm Chiite chống Mỹ. Cũng nhờ Mỹ mà nhóm Chiite thoát khỏi áp bức. Ngược lại, hơn bao giờ hết, Mỹ lệ thuộc vào thái độ của nhóm này.

• Iran - Các nhà cải tổ đi tìm chiến lược

Những nhà cải tổ được đa số dân Iran đánh giá hèn nhát và thời cơ sau nhiều năm cầm quyền đã rút lui. Sau chiến thắng của phe bảo thủ trong nước bầu cử Quốc Hội vượt qua. Họ sẽ bảo vệ quan điểm của họ bằng những phương tiện khác? Nếu họ thật sự nắm giữ chìa khóa quyền hành, họ sẽ tham gia chính quyền. Nhưng trong bối cảnh hiện tại, trước cơn hấp hối của phong trào cải tổ, họ sẽ tiếp tục cuộc tranh đấu với tư cách đối lập.

Họ không thể thực hiện sách lược sống chung với bảo thủ có nghĩa là chia quyền. Điều cần biết là nhóm cải tổ đứng ngoài chính quyền có thể thúc đẩy cải tổ qua trung gian của xã hội dân sự? Ở vào vị thế đối lập, họ có thể gây ảnh hưởng?

Trong lúc họ kiểm soát Quốc Hội và ngồi trên ghế Tổng Thống, họ không thành công thực thi chính sách cải tổ thì trong hiện tại, họ làm thế nào để có thể làm được những gì tốt đẹp khi họ mất hết quyền hành? Phải chăng trước nhất, họ phải gây lại niềm tin cho dân. Họ phải thành thật trong công cuộc bảo vệ dân chủ tự do, do đó phải có một cái nhìn về một thế giới khác, nơi đó tôn giáo phải tách rời chính trị.

Hiện nay, khát vọng của dân Iran vượt khỏi chương trình của các nhà cải tổ. Dân Iran không màng để ý đến các vụ cãi vã tranh chấp quyền hành. Nếu các nhà cải tổ còn tỏ ra dè dặt, nếu họ không thay đổi lập trường, họ sẽ xa cách quần chúng.

• Do Thái - Palestine khủng hoảng leo thang

Trực thăng Do Thái bắn hỏa tiễn giết chết Ahmed Yassine cùng một người con và một số vệ sĩ. Cộng đồng quốc tế lên án vụ ám sát này và Palestine hăm dọa nợ máu phải trả bằng máu.

Yassine bề ngoài là một người tàn tật, nhưng bên trong là một người cuồng tín sử dụng bạo lực. Ông là người sáng lập và lãnh đạo tinh thần tổ chức khủng bố Hamas, chủ trương nếu không muốn nói là tham dự trực tiếp vào các vụ tấn công khủng bố ở Do Thái. Đối với ông, không có ai là vô tội một khi là dân Do Thái. Hamas luôn luôn cổ vũ tận diệt Do Thái, xem sự thành lập Paletine là một giai đoạn trong công cuộc chiến đấu chống Do Thái. Hamas đã phóng ra nhiều vụ khủng bố để phá vỡ tiến trình hòa bình Oslo.

Thủ Tướng Sharon nhận danh chống khủng bố để giết Yassine. Nhưng Hamas sẽ báo thù bằng cách

tung ra nhiều đợt mưu sát, sẽ phá hoại cuộc thương lượng Do Thái - Palestine. Mỗi hận thù gây ra trên thế giới Rập sẽ nuôi dưỡng mối thiện cảm đối với Al Quaida.

Quyết định của Thủ Tướng Do Thái thuận theo hai mục tiêu:

1. Hamas đã thực hiện vụ mưu sát ở hải cảng Adhodod, một vị trí chiến lược quan trọng của Do Thái, nhưng thế là vượt qua làn mức đỏ;

2. Để giữ phần đất ở Cisjordanie càng lớn càng tốt, Sharon dự định sẽ đơn phương rút khỏi dãy Gaza, nhưng không muốn gây cảm tưởng như ông chịu áp lực của Hamas. Một chiến lược đương đầu nguy hiểm sẽ làm cho mọi giải pháp chính trị càng xa dần.

• Nam Hàn - Quốc Hội truất phế Tổng Thống

2/3 Dân biểu bỏ phiếu truất phế Tổng Thống Roh Moo-Hyun. Lần đầu tiên trong lịch sử quốc gia, Tổng Thống tạm thời rời khỏi quyền hành chờ quyết định của Tối cao Pháp viện. Lý do: Tổng Thống vi phạm luật bầu cử khi ông lên tiếng kêu gọi cử tri bỏ phiếu cho đảng cầm quyền.

Sự truất phế này gây nên nhiều xôn xao sôi nổi. Thị trường chứng khoán Nam Hàn giảm 4,8%. Nó còn chứng tỏ Nam Hàn còn ấu trĩ về mặt chính trị cho dù sự dân chủ hóa đã tròn 12 năm. Nêu lên sự cách biệt giữa chính giới và quần chúng (70% dân không đồng ý). Con khủng hoảng còn thể hiện qua hai thảm kịch: -Nam Gang- Gruk, Giám đốc Daewo xây cất nhày xuống sông tự tử sau khi Tổng Thống kết án ông trong một cuộc họp báo, một người ủng hộ Tổng Thống tự thiêu trước Quốc Hội.

Sự chạm trán giữa các đảng phái đầy đất nước vào cơn khủng hoảng. Về mặt đại diện, nó rất bổ ích cho nền dân chủ, ngược lại đó là nguồn gốc của rối rắm sâu sắc.

• Nhật - Giáo chủ Giáo phái AUM lãnh án tử hình

Chizuo Matsu Moto tức là Shuko Asahara, Giáo chủ Giáo phái AUM cùng với 11 đệ tử lãnh án tử hình với 13 tội danh, nhất là tội tổ chức vụ mưu sát bằng hơi độc Sarin ở đường hầm xe điện Tokyo (1995, 12 chết, hàng nghìn người nhiễm độc).

Vụ án kéo dài 8 năm và tiếp tục giày vò dư luận Nhật. Ngoài nỗi đau khổ của gia đình nạn nhân, còn có mối băn khoăn vì chưa ai thấu hiểu do động lực nào mà người ta giết người. Năm 1995 Giáo phái AUM thịnh linh

đặt xã hội Nhật trực diện với chính mình. Vụ mưu sát xảy ra hai tháng sau, cơn động đất KOBE, đồng nghĩa với giai đoạn cuối cùng của thời kỳ mà dân Nhật tin tưởng nền an ninh của họ luôn được bảo đảm trong một bầu không khí phồn vinh vô tận. Vụ án làm cho dân Nhật không còn ngây thơ tin chắc vào sự phát triển vượt bậc của những năm 1960-1980. Sự phát triển đã đặt Nhật trên đại lộ giàu sang cực độ cho đến nỗi đã để lộ ra những dấu hiệu sa lầy và thiếu công bằng.

Sự sa đà của AUM không phải xuất phát từ những nguyên nhân bên ngoài mà nằm ngay trong sự hiện đại hóa. Nó thể hiện sự sa ngã của những phần tử ưu tú sắp sửa gia nhập đội ngũ tinh hoa của đất nước, sa ngã trước sức quyến rũ của chủ nghĩa thiên niên. Sự sa lầy còn biểu lộ những căng thẳng của xã hội ngấm ngấm từ lâu, triệu chứng của sự mất cân bằng giữa phú quý vật chất và khát vọng tâm linh của giới trẻ.

• Đài Loan -

Một chuỗi người chống hỏa tiễn

Một cuộc tập hợp chưa từng có trong lịch sử Đài Loan. Một chuỗi người gồm hơn một triệu người nắm tay nhau, hình thành một con rắn khổng lồ trên một đoạn đường dài 500 km, từ nam chí bắc để xây đắp một bức tường dân chủ, chống hơn 500 hỏa tiễn Trung Quốc đang hướng về hòn đảo. Dưới sự đỡ đầu của Tổng Thống Trần Thủy Biển, cuộc biểu tình vĩ đại này phỏng theo tiền lệ vùng Baltique 1989: Hai triệu dân Lituanie, Estonie, Lettonie tay nắm tay đứng lên tố cáo sự chiếm đóng Liên Xô.

Cuộc tập hợp trùng hợp với lễ kỷ niệm 57 năm vụ thảm sát 28-02-1947 mà kỷ ức đau đớn là nền tảng của phong trào đối lập Đài Loan. Ngày 28-02-1947, quân đội Tưởng Giới Thạch đến Đài Loan sau khi Nhật đầu hàng, đàn áp cuộc nổi loạn của dân bản xứ, với hậu quả 20.000 người thiệt mạng. Qua cuộc biểu tình, dân Đài Loan muốn truyền đi một thông điệp: - Họ tin tưởng vào tự do dân chủ, họ không bao giờ chịu khuất phục trước độc tài, dân Đài Loan không bao giờ từ bỏ cái lợi dân chủ để về với độc tài Bắc Kinh.

Kinh nghiệm 1947 nhắc nhở cho dân Đài Loan luôn nhớ những tai hại của một cuộc tấn công mù quáng; do đó họ kêu gọi hòa bình và không chịu khuất phục trước giàn hỏa tiễn Trung Quốc.

• Trung Quốc - Bụi đời lang thang

Theo các tổ chức phi chính phủ, tại Trung Quốc hiện có từ 400.000 - 600.000 trẻ con lang thang giữa chợ đời, con số này không ngớt gia tăng. Trong lúc Trung Quốc dần dà từ bỏ chủ nghĩa Cộng sản, hướng về chủ nghĩa Tư bản, mà lớp trẻ bụi đời này đại diện cho một nét mặt gai góc của xã hội bị bỏ rơi trên vệ đường. Trong bối cảnh phồn vinh kinh tế, hàng triệu công chức mất việc làm, hàng triệu nông dân mất đất đai, Quốc Hội sửa đổi Hiến Pháp quy định quyền sở hữu riêng tư bất khả xâm phạm. Hệ thống Y tế, Giáo dục đang lâm vào cơn khủng hoảng. Người ta đóng cửa trường ở vùng nông thôn hẻo lánh; học phí quá cao, học sinh phải thôi học. Trẻ con lâm vào cảnh bụi đời vì nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là nghèo đói. Trẻ bụi đời phải tự lực cánh sinh hoặc ăn xin, mang lợi về cho băng đảng.

Sau những thập niên cộng sản, không còn có một tổ chức từ thiện nào để lo cho trẻ bụi đời. Và lại, nhà nước luôn nghi kỵ những sáng kiến nào thoát khỏi vòng kiểm soát của đảng cộng sản.

Trung Quốc ban hành 178 điều cấm đối với đảng viên:

Đảng Cộng sản Trung Quốc vừa công bố điều lệ kỷ luật mới của đảng, theo đó đảng viên bị cấm làm 178 điều, với mục tiêu chống tham nhũng, loại trừ lạm quyền và làm trong sạch nội bộ. Điều lệ quy định sẽ trừng phạt nặng những đảng viên vi phạm đạo đức xã hội chủ nghĩa, dính dáng đến các điều cấm bao gồm các hành vi hình sự như nhận hối lộ, tống tiền, tội ác kinh tế, hoạt động khiêu dâm, mãi dâm quan hệ ngoại hôn nhân, cờ bạc, sử dụng ma túy, tham gia các tổ chức tôn giáo vv...

Lần đầu tiên đảng cộng sản đưa ra các đạo luật nhằm kiểm soát hành vi của cán bộ cao cấp, kể cả cấp cao nhất là Thường vụ Bộ Chính Trị. Trước đây, điều lệ kỷ luật không quy định trừng phạt cán bộ cấp tỉnh và cao hơn. Số đảng viên nhận kỷ luật về tham nhũng từ 1992-1997 là 669.300 người. Số này tăng đến 846.000 người từ 1998-2002.

• Việt Nam

Ngân hàng thế giới (WB) vừa loan báo Việt Nam có thể nhận được khoản tài trợ lên đến 1,6 tỷ đô-la trong 2 năm 2004-2005. Quyết định này được đưa ra sau cuộc họp của Ban Giám Đốc WB nhằm báo cáo tiến triển về thực hiện đường lối hỗ trợ quốc gia của WB với Hà Nội.

Các dự án mới của WB sẽ xoay quanh 3 điểm chính: - Hỗ trợ Việt Nam hoàn thành chuyển tiếp sang kinh tế thị trường, thúc đẩy phát triển bình đẳng và áp dụng một nền hành chính hiện đại, một hệ thống pháp luật độc lập và sự quản lý khoa học.

Theo WB, tuy đã đạt được những tiến bộ về phát triển kinh tế, nhưng Việt Nam còn phải đổi mới nhiều hơn nữa, nhất là đổi mới về mặt cơ cấu, với nhiều thủ thách quan trọng:

1). Xúc tiến hơn nữa chương trình cải cách, đi đúng hướng vào lúc mà sự hội nhập nền kinh tế toàn cầu xảy đến rất nhanh hơn quá trình cải cách địa hạt nhà nước. Cải cách còn ịạch trong khu vực doanh nghiệp quốc doanh và tài chính.

2). Sự giải quyết bất bình đẳng xã hội giữa các tầng lớp dân chúng, giữa các địa phương chưa được thực hiện đúng mức.

3). Sự quản lý nhà nước còn lỏng lẻo, nhất là sự phối hợp giữa các ngành, giữa trung ương và địa phương.

- Đà Nẵng: Hợp tác Việt - Thái Lan

Hai hội đồng chính phủ Việt - Thái Lan cùng nhau họp tại Đà Nẵng, xem như trung tâm phát triển miền Trung. Hai bên ký kết năm văn kiện hợp tác Văn hóa, Giáo dục, Y tế, Kỹ thuật, nghị định thư bổ sung thỏa ước miễn thị thực cho người mang thông hành ngoại giao và công vụ, đặc biệt là tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác song phương trong thập niên đầu của thế kỷ 21. Tuyên bố chung còn bao quát trên cả lãnh vực an ninh, kinh tế và xã hội.

Ngày hôm sau, hai phái đoàn rời Đà Nẵng sang Tỉnh Nakhom Phanom để làm lễ khánh thành làng hữu nghị Thái - Việt và ký kết năm văn kiện hợp tác khác.

• Pakistan - Một vụ buôn lậu nguyên tử

Cha đẻ bom nguyên tử Pakistan, được tôn vinh anh hùng dân tộc, Tiến sĩ Aboul Qadeer Khan vừa thú nhận có can dự vào vụ buôn lậu kỹ thuật hạt nhân cho Lybie, Iran và Bắc Hàn trong khoảng thời gian 1986- 1993. Động lực thúc đẩy ông là tham vọng cá nhân và ham lợi. Chính quyền Pakistan đã ngưng chức cố vấn đặc biệt của ông về chiến lược và hạt nhân để tiện việc điều tra. Dính líu đến vụ này còn có 6 cộng sự viên hiện đang bị giam giữ. Họ có trách nhiệm trực tiếp hoặc gián tiếp trong việc chuyển giao mật mã, vật liệu nguyên tử, dụng cụ máy móc, tin tức hồ sơ cho cá nhân hoặc một số

nước ngoài. Là Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu hạt nhân của Pakistan, góp phần quan trọng vào chương trình cho phép Pakistan trở thành một cường quốc nguyên tử năm 1988, A.Q. Khan bị cách chức năm 2001 dưới áp lực của Mỹ. Từ nhiều tháng nay người ta bắt đầu nghi ngờ ông. Cuộc điều tra được phóng ra sau khi Iran trao nhiều tin tức mật cho cơ quan năng lượng hạt nhân quốc tế. Lời thú nhận của nhà bác học nằm trong thỏa ước tránh một cuộc xét xử có thể gây khó khăn cho nhiều người. Trong một thời gian khá lâu, Khan rất thân cận với một số yếu nhân trong chính quyền và từng biết rõ nhiều bí mật quốc gia. Chính quyền Pakistan tỏ ra dè dặt bởi phải dung hòa yêu sách của quốc tế với vấn đề nhạy cảm quốc gia: Có bom nguyên tử là niềm tự hào của 140 triệu dân Pakistan.

• Ấn Độ - Pakistan. Ngoại giao sau hậu trường

Dưới nhiều phương diện cuộc thương lượng vừa diễn tiến giữa Ấn Độ và Pakistan tại Islamabad đã che đậy hoạt động ngầm của Hoa Thịnh Đốn từ nhiều năm nay. Mỹ tỏ ra rất tích cực ở địa phương và tăng áp lực đối với hai nước. Đặc biệt nhất là vai trò của Mỹ sau cuộc chạm trán ở Kargil (1999) và sau vụ mưu sát (2001) tại Quốc hội Ấn. Trong hai trường hợp, sự can thiệp ngoại giao của Hoa Thịnh Đốn đã ngăn cản kịp thời hai nước nổ súng, sau khi điều động mỗi bên hơn một triệu quân dọc theo biên giới chung.

Chiến lược trong bóng tối này nhiều lần thành công tháo gỡ ngòi nổ chiến tranh. Trước nhất, Mỹ muốn mang trật tự ổn định đến vùng hoạt động của Hồi Giáo cực đoan, một mối đe dọa trước mắt ở Cachemire. Ngoài ra, sự can thiệp của Mỹ nằm trong sách lược tránh né một phong trào chống Mỹ như phong trào Taliban ở A Phú Hãn, gây thuận lợi cho sự tiến triển ở Cachemire một bài toán khó giải nhất ở địa phương. Qua vấn đề Cachemire, Mỹ có thể gây ảnh hưởng đến bàn cờ chính trị khu vực do Ấn Độ, Pakistan, Trung Quốc chi phối.

Trước mỗi nguy hiểm gắn liền với sự ganh đua giữa hai anh em thù địch Ấn - Pakistan, Mỹ ra sức tìm kiếm một giải pháp giúp hai bên quản lý tốt mối bất đồng. Hơn nữa, trước sự tăng sinh hạt nhân ở vùng Đông Á Châu, Mỹ cố gắng lôi kéo hai nước hội nhập vào khuôn khổ chống tăng sinh cùng lúc bảo đảm sự kiểm soát những vụ buôn bán kỹ thuật, vật liệu hạt nhân nhạy cảm. •

Ung thư tiền liệt tuyến

Prostata Krebs
(Prostatacarcinoma)
phát hiện sớm - kết quả tốt

• Dr. Tôn Thất Hỏa

Tháng Giêng 1988 Tổng Thống thứ 40 của Hiệp Chúng Quốc, Ronald Reagan 77 tuổi, bí tiểu tiện được chuyển cấp cứu đến bệnh viện Hải Quân Hoa Kỳ Marinehospital Bethesda để mổ tiền liệt tuyến- một bướu hiền. Tin tức đã được các bác sĩ riêng của Tổng Thống và Tòa Nhà Trắng công bố rộng rãi trên đài truyền hình và truyền thanh của nước Mỹ.

Người đàn ông trên 50 tuổi thường bị bệnh bướu tiền liệt tuyến. Bướu, nói chung có 2 loại:

- bướu hiền, do sự phì của tuyến - Prostata Adenom & benigne Prostatahyperplasie (BPH).
- bướu dữ, gây nên bởi sự phát triển tế bào ung thư - Prostata Krebs Ó Prostatacarcinoma.

- Một sự phát hiện ung thư tiền liệt tuyến kịp thời, bệnh chưa di căn nhờ phương pháp giải phẫu cắt bỏ toàn bộ tiền liệt tuyến, túi hừng tinh và ống phóng tinh thì con bệnh lành hẳn 100%. Đây là một trong những phẫu thuật lớn - đại phẫu - của ngành giải phẫu niệu đạo.

- Một sự phát hiện trễ hay khi bướu đã di căn đến xương, đến phổi thì chỉ còn con đường duy nhất là đến... nằm và ở nghĩa trang mà thôi!

- Triệu chứng mang bệnh như: són tiểu, đái gắt, đái đêm, đau buốt khi đi tiểu... là nguyên nhân để các ông phải đến bác sĩ chuyên khoa khám về niệu đạo.

Tuy nhiên, điểm may mắn là người ta thường gặp bướu hiền của tiền liệt tuyến hơn là bướu dữ, căn bệnh ung thư.

Tuyến nằm sau bọc đái (bàng quang), lớn bằng trái cau, nặng 30 gr, bao quanh ống dẫn tiểu, tiết một chất dịch có vị ngọt, màu trắng đục như sữa kích thích sự sống động của tinh trùng: tinh dịch.

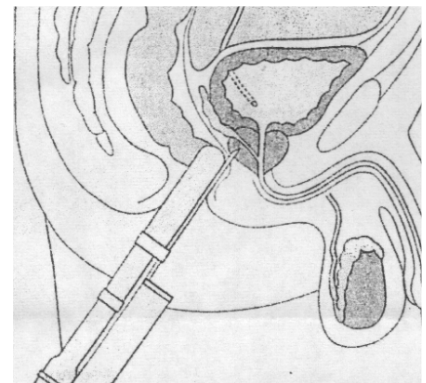


Qua nhiều thế hệ người ta đã hao tốn nhiều thời giờ để bàn cãi về mầm sinh ra bệnh của tiền liệt tuyến: bướu hiền hay bướu dữ để tìm hiểu có phải là hậu quả của tánh mạnh hoặc là yếu kém trong sự phát triển tinh dục. Nhưng với trình độ của y học hiện tại người ta vẫn chưa tìm được câu trả lời chính xác.

Trong khi đó, theo thống kê, thì số người đàn ông chết do ung thư hàng năm trên thế giới thì số tử vong tại Hoa Kỳ và Âu Châu và các nước kỹ nghệ do ung thư tiền liệt tuyến được xếp vào hàng đầu. Trong khoảng thời gian 365 ngày trên nước Đức có thêm 168.000 người đàn ông mắc phải chứng bệnh ung thư, trong đó có 31.600 trường hợp ung thư tiền liệt tuyến chiếm vị trí số một; kế đến là 27.900 trường hợp ung thư phổi; tiếp theo là 24.600 trường hợp ung thư ruột già.

Hàng năm số người chết do bệnh ung thư tiền liệt tuyến là 12.000 người, hiện tại trên toàn cõi CHLB Đức có khoảng chừng 700.000 người đàn ông mắc phải bệnh (thống kê của Bayer Diagnostika (AKTIV FOR YOU - tháng 04. 2003). Kể từ năm 1971 các hãng bảo hiểm sức khỏe của CHLB Đức chịu hoàn toàn sở phí của sự thăm dò cho tất cả người đàn ông trên 45 tuổi để có thể phát hiện kịp thời chứng ung thư tiền liệt tuyến. Thống kê của tất cả

các hãng bảo hiểm sức khỏe: mặc dù không trả tiền thù lao và tổn phí khám nghiệm chỉ có 11% người đàn ông trong lứa tuổi nói trên tại CHLB Đức đã tự nguyện đi đến phòng mạch.



(Phương pháp chẩn đoán bằng sinh thiết cơ quan)

A- Phương pháp định bệnh: Sau phần khám nghiệm tổng quát cơ thể bệnh nhân, bác sĩ chuyên khoa tiết niệu sẽ tiếp tục theo các phương thức sau đây để cố tìm cho ra con bệnh:

1- Digitale rektale Palpation - Digitale - rektale Untersuchung (DRU): qua ngả hậu môn, người thầy thuốc nhờ ngón tay trò có thể sờ thấy bề mặt sau chiếm đến 75% diện tích chung của tuyến, nằm phần cuối của ruột già: phần sinh bệnh thì cứng hơn và rất dễ phát hiện. Khi tìm thấy một dấu hiệu không bình thường, người bệnh được gọi đến những chuyên gia về bệnh niệu đạo. Cách thức khám giản tiện và rẻ tiền, nhưng một khi mà ngón tay đã phát hiện được cục u của tuyến thì thường thường là bệnh được khám phá hơi chậm.

2- Transrektale Prostatasonographie - transrektale Ultraschalluntersuchung (TRU S): Siêu âm qua ngả hậu môn để tìm chính xác độ lớn, vị trí của bướu giúp cho người thầy thuốc chích sinh thiết (biopsie) và lấy tế bào tuyến để khám nghiệm cơ thể bệnh lý học.

Đây là một phương pháp chính xác để định bệnh nếu người thầy thuốc chích đúng chỗ (vẫn có những trường hợp bị tổ trác... chích lệch chỗ!).

3- PSA (Prostata Spezifisches Antigen):

PSA là một Glycoprotein, là một diếu tố (enzyme) do các tế bào tiền liệt tuyến ở trạng thái bình thường, của tế bào bướu hiền và cả tế bào bướu dữ tiết ra, diếu được hòa lẫn vào tinh dịch. Do đó chúng ta thừa hiểu nồng độ của PSA tăng lên trong máu trong nhiều trường hợp: bướu hiền, bướu dữ, viêm tiền liệt tuyến và ngay khi có đặt ống xông tiểu. Vì sự đa dạng của sự gia tăng nồng độ diếu tố, người thầy thuốc đôi khi cũng bị nhiễu loạn để định chính xác bệnh tiền liệt tuyến.

Hiệp hội Ung Thư Hoa Kỳ "American Cancer Society" khuyến cáo nên khám DRU (1), đo lượng PSA (3) hàng năm cho các ông kể từ 50 tuổi. Lứa tuổi 45 với những người được liệt vào nhóm người "nguy hiểm" khả năng gặp bệnh cao hơn và sớm hơn - yếu tố di truyền trong gia đình - : ông, cha, hay anh em ruột thịt đã có mang bệnh ung thư tiền liệt tuyến.

Ung thư tiền liệt tuyến sẽ được chữa lành nếu bệnh phát hiện sớm, thường thường là chưa có triệu chứng về đường tiểu tiện. Khi các triệu chứng mang bệnh đã xuất hiện thì phần lớn bướu đã lan đi, mọi cố gắng chữa trị bằng thuốc men hay giải phẫu sẽ không dứt hẳn bệnh. Do đó tất cả cố gắng của y học làm thế nào định bệnh càng sớm thì khả năng trị dứt hẳn bệnh càng cao. Trước thời đại của PSA thì có đến 33% trường hợp tìm ra bệnh thì đã quá muộn. Những năm gần đây nhờ định lượng được PSA định ra bệnh được sớm hơn, chỉ còn có 7% trường hợp phát hiện trễ (thống kê Đại Học München / Đức).

Trên toàn cõi CHLB Đức có 240 trung tâm y khoa về chuyên khoa tiết niệu - trung tâm đại học, các bệnh viện thuộc đại học, bệnh viện cấp lớn - tính tiền theo lối "tổng đều" (pauschal - global) cách chữa trị và thuốc men không đồng nhất. Cộng thêm vào với sự phối hợp (1) + (2) + (3) nêu trên, bác sĩ chuyên khoa còn làm sinh thiết (biopsie), kết quả thường được biết ngay trong ngày (Same - day - Diagnose). Nếu kết quả sinh thiết:

* dương tính: có tế bào ung thư, sự chữa trị được bắt đầu ngay.

* âm tính: nếu lượng PSA cho những lần đo kế tiếp không giảm xuống thì bắt buộc làm lại sinh thiết tuyến.

Sự định ra bệnh ung thư tiền liệt tuyến sẽ đưa đến cho người bệnh một sốc "schock" nặng:

1- sợ cái chết sẽ đến do căn bệnh nan y đưa đến, hết thuốc chữa.

2- biến chứng không tránh khỏi sau cuộc giải phẫu:

- đái mế hay đái dầm: không kiềm chế được đường tiểu.

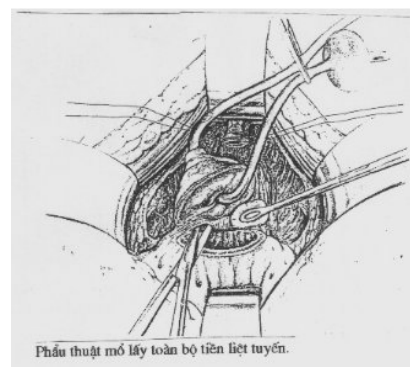
- liệt dương sau khi mổ, làm mất hẳn cái phong độ nam giới.

Chúng ta có thể khẳng định 100% là: mặc dù là một cơ quan nhỏ bé của cơ thể, tiền liệt tuyến có một chức năng rất khiêm tốn nhưng quả thật vô cùng cần thiết cho sự sống: mang con người đến chốn thiên thai khoái lạc của trần gian và cũng chính nó cũng mang lại cho loài người sự đau thương trầm trọng khi nó vướng bệnh.

Người mắc phải bướu ung thư chỉ trong thời gian ngắn rất dễ rơi vào cảnh trầm cảm, mất hẳn thăng bằng cuộc sống, không muốn phơi bày ra sự thật ngay cả với vợ con hay người bà con thân thuộc. Nhiều trường hợp phải nhờ các nhà phân tâm học giúp đỡ cho người bệnh thoát ra khỏi cái khủng hoảng tinh thần trước khi bắt đầu chữa bệnh...

B.- Phương pháp chữa trị :

Bướu chưa di căn: bướu đang còn hạn chế đang còn trong giai đoạn sớm, nhờ giải phẫu lấy toàn bộ mầm sinh bệnh ở giai đoạn này thì khả năng dứt hẳn bệnh rất nhiều. Nếu bệnh đã kéo dài trên hai năm, một khi mà bệnh đã phát triển thì sự chữa trị chỉ còn là tạm thời và chờ đợi qua ngày. "watchful waiting" - chú ý trong chờ đợi - nghĩa là đã định ra được bệnh nhưng không chữa trị chờ cho đến khi bệnh có triệu chứng tại chỗ hay đã di căn thì cuộc sống còn lại của người bệnh không quá 10 năm.



1- Phương pháp giải phẫu:

* Cắt bỏ tiền liệt tuyến theo đường mổ bụng là phương pháp giải phẫu đã thực hiện 100 năm rồi. Kể từ năm 1980 cách mổ xẻ được hoàn thiện hơn theo sự phát triển của máy móc y tế và

trang bị dụng cụ hiện đại, được xếp vào hạng đại phẫu cũng ngành tiết niệu. Ngay cả cho những người trẻ với những loại ung thư "trầm trọng" thì chỉ có thể sống thêm ít nhất là 10 năm mà thôi. Không có hoa hồng nào là không có gai, sau cuộc giải phẫu dù có khéo tay đến đâu đi nữa, bệnh nhân sẽ bị rối loạn đường tiểu và liệt dương.

* Những năm gần đây còn có phương pháp mổ nội soi, không có sẹo mổ lớn. Ưu điểm là thời gian nằm bệnh viện ngắn hơn nhưng thời gian mổ kéo dài 4 lần nhiều hơn phương pháp mổ bụng. Mà hậu quả như rối loạn đường tiểu, chứng liệt dương cũng không thể tránh khỏi. Phương pháp còn mới, kết quả cũng còn phải chờ thời gian lâu nữa mới định giá được vị trí trung thực của nó.

* Sự kết hợp mổ nội soi với người máy (OP- Robotersystemen) như trong địa hạt mổ tim hở đang còn trong thời kỳ triển khai.

2- Xạ quang (Strahlentherapie) và hóa trị (Chemotherapie: khi bệnh đã lan ra.

* **Kích thích tố tuyến dịch (Hormontherapie) + cắt bỏ dịch hoàn (orchiektomie):** Khoảng 40 năm, theo nghiên cứu khoa học y học đã biết rõ dịch hoàn tạo kích thích tố (hormone) sinh dục, và chính Testosteron là nguồn gốc của ung thư tiền liệt tuyến.

Chúng ta có thể kết luận:

- Nếu không có kích thích tố Testosteron thì sẽ không có ung thư tiền liệt tuyến.
- Thế giới chưa ghi nhận trường hợp ung thư tiền liệt tuyến ở người đàn ông bị thiếu. (chắc chắn các quan hoạn thì không bao giờ bị ung thư tiền liệt tuyến?).

* Nguyên nhân đưa đến chứng ung thư nói chung, chưa có trả lời rõ rệt. Trên 50 tuổi là thời điểm thường phát sinh bệnh, tuổi trung bình mắc bệnh là 72,3 tuổi. Tuổi sống của người đàn ông gia tăng rõ rệt thì số bệnh nhân ung thư tiền liệt tuyến cũng theo đà tăng lên theo.

Y học cũng biết rõ là sự bài tiết Testosteron do tuyến não thùy (Hypophyse) điều khiển. Hãng thuốc Nhật Takeda đã tìm được một loại thuốc ức chế hoạt động của não thùy để chặn đứng sự tiết ra kích thích tố Testosteron tức là làm ngưng sự phát triển của bướu làm giảm thiểu rối loạn

đường tiểu. Người ta cũng còn ghi nhận khi dùng thuốc phần nhiều là cục bướu sẽ nhỏ lại giúp ích rất nhiều cho phẫu thuật viên.

Lúc ban đầu vì hạn chế thời gian có hiệu quả của thuốc, thuốc phải chích hàng ngày; dần dần hãng thuốc bào chế đã kéo dài được hoạt động dài hơn (depot) của thuốc, cho nên chỉ cần chích 1 tháng một lần. Hiện đang nghiên cứu để chỉ cần chích 3 tháng 1 lần.

* Sự cắt bỏ hai dịch hoàn đã thực hiện trên 40 năm, chặn đứng 100% sự bài tiết Testosteron, có kết quả nhanh hơn là phải dùng thuốc như đã nêu trên. Khác biệt với cách dùng thuốc là khi thiến đi thì hai dịch hoàn sẽ không thể tái tạo lại được, đây chỉ là vấn đề tâm linh của con người.

Số tiền mua thuốc kích thích tố khá tốn kém, nên các hãng bảo hiểm sức khỏe đang bàn cãi là có nên tiếp tục trả tiền thuốc hay là... cắt bỏ dịch hoàn. Trên thế giới có cả triệu người đang dùng thuốc này, một món lợi kếch xù của hãng thuốc Takeda.

Vấn đề tâm linh của người bệnh là khi nhuộm bệnh thì thường kéo thêm vào chúng trầm cảm, không giao tiếp với người thân, bạn bè. Sự bất hoạt động và cô đơn gây nên sự xáo trộn trong cuộc sống.

Trên CHLB Đức có những cuộc tiếp xúc để trao đổi kinh nghiệm, khó khăn gặp phải cho từng nhóm người vướng phải bệnh trầm kha này để chính họ tự chuẩn bị hành trang cho cuộc sống còn lại của chính mình.

Không ai hiểu rõ bệnh bằng người thầy thuốc học chuyên khoa niệu đạo, nhưng không ai biết nỗi khổ tâm hay đau đớn bằng chính người mang bệnh. Làm thế nào để tránh không gặp phải bệnh, thì y học không thể trả lời được.

Một điều nhận xét chung :

- Cơ thể nặng nề, sức vóc phì nộm, trọng lượng quá cao, thức ăn nhiều thịt, nhiều mỡ và nhất là lượng rượu, thuốc lá là những môi trường xấu, nói chung dễ sinh bệnh tật mà chính con người tự tìm đến.

- Trong cuộc sống với thức ăn thanh đạm nhiều Vitamine: rau, quả, giá, đậu nành... thì mầm sinh bệnh ít hơn, có khả năng làm con người lánh xa được bệnh.

- Một điểm cần phải nêu lên lần nữa là yếu tố di truyền: con cái hay là anh em, ruột thịt của người mắc bệnh thì khả năng nhuộm bệnh những 2 - 3

lần nhiều hơn và thời điểm mắc phải bệnh những 10 năm sớm hơn.

- Ảnh hưởng của tia phóng xạ: sau thế chiến thứ hai, số lượng người Nhật vướng phải bệnh ung thư không gia tăng mặc dù đã sống dưới ảnh hưởng trực tiếp của 2 trái bom nguyên tử Hiroshima và Nasasaki .

Nguồn gốc và dịch tễ học:

- Kể từ năm 1995, số người mắc phải ung thư tiền liệt tuyến gia tăng đáng sợ. Năm 1979 tại Hoa Kỳ chỉ phát hiện được có 64.000 trường hợp, đến năm 1999 thì tăng vọt lên đến 244.000 (Wingo và cộng sự viên) tính ra có đến 4 lần nhiều hơn.

- Điểm ghi nhận là nhóm người Mỹ da đen chiếm đến 21% ung thư tiền liệt tuyến trong tổng số người đàn ông mắc các bệnh ung thư.

- Tại CHLB Đức thì vào năm 1991 tìm thấy 16.000 trường hợp, đến năm 1995 lên đến 20.000 (Hoelzel & al. 1991, Hoelze 1995).

- Người Âu Châu phía Đông mắc bệnh thấp hơn nhóm người sống ở phía Tây. Tỷ số người ở phía Tây Đức là 29 / 100.000, người anh em Đông Đức (trước đây) chỉ có 19,9 / 100.000.

- Người Á Châu chiếm tỷ số mắc bệnh thấp nhất: 1-7 / 100.000.

- Hong Kong 2,6
- Nhật Bản 3,8
- Singapur 4,2
- Thụy Điển 20,4
- Thụy Sĩ 22,5

Việt-Nam : trong thời gian 10 năm công tác tại Bệnh Viện Trung Ương Huế và miền Trung Việt Nam qua chương trình huấn luyện quốc gia: Deutscher Akademischer Austausch Dienst (DAAD) - German Academic Exchange Service - Office Allemand d' Exchanmges Universitaires, đã tìm thấy những mẫu nghiệm dương tính của ung thư tiền liệt tuyến; một thống kê chính xác chưa thực hiện được.

Chương trình hợp tác CHLB Đức và Đại Học Y Khoa Huế cho năm 2004-2005 sẽ thực hiện là đo lường được nồng độ PSA (Prostata Spezifisches Antigen), trang bị máy móc hiện đại để việc chẩn đoán bệnh được sớm, đào tạo chuyên viên tại chỗ và đón nhận bác sĩ chuyên ngành giải phẫu niệu đạo tu nghiệp tại CHLB Đức.

Tính ra người Mỹ da đen có khả năng nhuộm bệnh 30 lần nhiều hơn

● HAHUYENCHI

TIẾC MÀ CHI



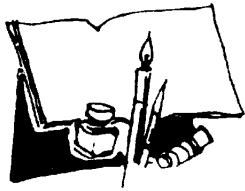
Cơn mưa bụi qua góc trời
phiêu lãng
Tạnh rồi chưa sau thử
thách đá vàng?
Mạch suối nhỏ hiểu lòng
rừng vô lượng
Tiếc mà chi tình trao gửi
muộn màng

Gió đã nổi trên khoảnh trời
mê hoặc
Hồn đã bay non nả khắp
đường mây
Sớm coi nhẹ những tai ương
bất trắc
Tiếc mà chi lời ước hẹn cùng
say

Khúc quanh ấy chưa một
lần bước tới
Mà xô xao sóng biển nổi
trong lòng
Mỗi góc phố mọc lên chân
trời mới
Tiếc mà chi bèo nước thuở
tương phùng?

người Nhật Bản và con cháu của Nhật Hoàng vướng bệnh 10 lần ít hơn người dân Đức. Một điểm đáng chú ý là con của Thiên Hoàng di dân đến Hoa Kỳ thì chỉ số mắc bệnh ung thư tiền liệt tuyến cao hơn đồng hương của họ sống tại đảo Phú Tang. Điểm này đưa đến kết luận là môi trường và cách ăn uống ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của con người.

(Đại Học Y Khoa
Wuerzburg / CHLB Đức)



Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp nơi gửi đến.

• THƯ TÍN

Thị Chơn (Đức), Song Anh (Đức), Phan Hùng Nhơn (Đức), Ủy Ban Thực Hiện Dự Án Đài Tưởng Niệm TNTN (Mỹ), Nam Thiên Hàn Sĩ Hồ Trọng Khôi (Pháp), Đan Hà (Đức), Trương Văn Dân (Ý Đại Lợi) Phạm Trọng Chánh (Pháp), Phong-Hùng Lưu-Nhơn-Nghĩa (Úc Đại Lợi), Lâm Lễ Trinh (Mỹ), Dr. Tôn Thất Hứa (Đức), Đỗ Văn Thông (Đức), Vũ Hoàng (Hòa Lan), TLH (Đức), Nguyễn Hữu Huấn (Đức), Thiện-Căn Phạm Hồng Sáu & Hồng Nhiên (Đức), Đỗ Trường (Đức), Người Giám Biên (Đức), Nhật Trọng (Đức), Khiêm Cung (Úc), Thích Chân Tuệ (Canada), Trà Nguyễn (Mỹ), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Trần Ngọc Hà (Mỹ), Hoàng Thị Doãn (Đức), Tùy Anh (Đức), TS. Lâm Như Tạng (Úc), Chí Pháp (Hòa Lan), vh-Trần (Đức), Thích Phổ Huân (Úc), Thiện-Lâm Phạm Văn Mộc (Đức), Diệu Minh (Đức), SH. Hà Đạu Đồng (Đức), Huệ-Tường Trần Bá Kiệt (Đức), Phan Ngọc (Đức).

• KINH SÁCH & BÁO CHÍ

- **Đức:** Thông Tin Berlin; Religionen in Leipzig; Dân Chúa số 256, 257; Dân Văn số 96; Ethnotrade Nr.10; E+Z Nr.31, E+Z 03/2004; D+C Nr.31, D+C 03/2004; Phật Huệ số 2; Diễn Đàn Việt Nam số 147, 148; Wissen und Wandel Nr.3/4; Buddhistische Monatsblätter N.2; Thông Tin số 26.

- **Pháp:** Sinh Hoạt Cộng Đồng số 174, 175; Việt Nam Dân Chủ số 89, 90; Nhân Bản số 29; Định Hướng số 37; Tiếng Nói Người Việt Quốc Gia số 31; Buddhist Studies Review Nr.20; Hoàng Pháp số 99; Thế Giới Ngày Nay số 182.

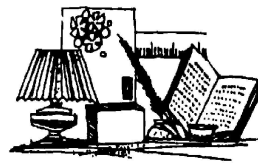
- **Hoa Kỳ:** Chan Magazin Winter 2004; Tự Do Dân Bản số 103; Đặc San Xuân Giáp Thân chùa Như Lai; Lịch Âm Dương đối chiếu - HT. Thích Giác Nhiên; Đặc San Phật Bào Xuân Giáp Thân 2004; Bồ Đề Hải số 63; Nguồn Đạo số 61; Tin Lành số 96/97; Chân Trời Mới số 02/2004; Tổng Hội Cựu Tù nhân Chính Trị Việt Nam số 03/2004.

- **Canada:** Pháp Âm số 78.

- **Nhật Bản:** Nguyệt San Mekong số 104.

- **Đài Loan:** Thiên Phật Sơn số 178.

- **Sri-Lanka:** BPS New 12/2003.



Trả Lời Thư Độc Giả

● Phù Vân phụ trách.

- **Anh Hoàng Vũ (Hòa Lan):** Không ngờ nhân vật chính trong truyện ngắn Hồng Diễm của Tùy Anh trong Viên Giác số 137 lại trùng tên với anh. Đây chỉ là một tình cờ ngoài ý muốn của tác giả. Nhưng qua đó, anh lại nhớ đến một câu chuyện tình "trong trắng ngày thơ của tuổi học trò" của anh và Lê Thanh. Rồi nâng đỡ lấy chồng, khi anh còn đi học... Tình cờ, "cũng lại tình cờ", sau hơn mấy thập niên, anh được nghe bà chị nhắc lại, Lê Thanh muốn gặp lại anh. Anh đã coi thường Lê Thanh. Từ đó anh không còn trân trọng đến mỗi tình tuổi học trò nữa... Nhưng hai năm sau, anh được tin Lê Thanh qua đời vì bệnh ung thư. Trước khi chết, nàng muốn gặp lại anh để có đôi lời giải bày tâm sự... Anh viết bài này để ăn năn tạ tội với nàng...

Cảm ơn anh đã kể cho chúng tôi nghe chuyện tình của anh, nếu xếp đặt lại câu chuyện cho mạch lạc, tôi nghĩ, anh sẽ viết được một câu chuyện đầy bi thương và xúc cảm. Thân.

- **Anh Trịnh Hưng (Pháp) và anh Đỗ Trường (Đức):** Cảm ơn hai anh đã có thư cho chúng tôi về một vài thắc mắc và góp ý, cũng như những câu trả lời trong loạt bài "Yếm Vải Xứ Thanh" liên quan đến cuộc đời của nhà thơ Hữu Loan. Chúng tôi quan niệm rằng, với lương tâm của người cầm bút, thì dù dữ kiện lịch sử đã trôi qua, nhưng chúng ta cũng phải ghi lại cho chính xác. Những người liên hệ từ thập niên 50, 60 vẫn còn sống, tài liệu cũng còn đó. Anh Trịnh Hưng là người đương thời trong giai đoạn Cải Cách Ruộng Đất, anh Đỗ Trường tuy sanh sau đẻ muộn, nhưng đã học, đọc và nghiên cứu trong trường Đại Học. Tôi đã trao đổi địa chỉ của các anh cho nhau, mong rằng các anh tham khảo, nghiên cứu và cùng đi đến một giải pháp chung và nếu cần sẽ có một bài viết chính xác hơn về những vấn đề nêu trên. Thân mến.

- **Anh Dương Văn Chung – Khiêm Cung (Sydney, Úc):** Tôi cũng rất ngạc nhiên khi được anh báo tin là đã gửi Email cho tôi nhiều lần, nhưng tôi không nhận được và mail bị trả lui. Hầu hết bài vở cho VG đều được gửi cho tôi qua Email tôi đều nhận được hết mặc dù trong thời gian gần đây tôi nhận được nhiều Email lạ hoặc có kèm theo Virus đủ loại. Tôi đã nhận được discs và bài của anh qua bưu điện. Từ nay xin anh gửi bài cho tôi qua Email, thuận tiện và nhanh chóng hơn. Cảm ơn anh..

- **Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm (Đức):** Đã nhận được bài thơ tưởng nhớ đến mẫu thân "Vu Lan Nhớ và Khóc Mẹ". Bài thơ của Nguyễn Trí "em" (NT."M") có hồn và cảm động lắm, nhưng Nguyễn Trí "anh" (NT."N") đành phải đành lại để đăng trong Viên Giác số 142 nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu. Trong thời gian chờ đợi, NT."M" cứ tiếp tục sáng tác bài mới. Gửi lời thăm Nguyễn Tuệ. Thân.

- **Ông Trần Quý Phong (LMDCVN, Khu Bộ Bi):** Cảm ơn ông đã gửi cho chúng tôi bài nói chuyện của Ông Lê Tấn Trạng, Chủ tịch UBCHTU, Liên Minh Dân Chủ Việt Nam nhận định về những lời tuyên bố của Ông Nguyễn Cao Kỳ trong (1)-"chủ trương hòa hợp hòa giải dân tộc", để (2)-"cổ vũ độc tài để ổn định hậu phát triển kinh tế trước khi nghĩ đến việc dân chủ hóa chính trị" và (3)- "lời tuyên bố của ông Kỳ đã phản lại quyền lợi của dân tộc" gây hậu quả bất lợi cho công cuộc chống Cộng và ngược lại chỉ có lợi cho CSVN...". Bài quá dài so với số trang của tờ báo, rất tiếc chúng tôi không đăng tải toàn bộ bài nói chuyện được, nếu rút ngắn lại thì sợ không diễn đạt đủ vấn đề. Xin ông thông cảm. Kính.

- **Nhà văn Mạnh Bích (Paris):** Cảm ơn anh đã gửi tặng cho Tòa soạn Báo Viên Giác và cho Phù Vân tập truyện dài Lá Rụng của anh do Ban Văn xuất bản tháng 11.2003. Sách trình bày đẹp, trang nhã, 240 trang, giá 12 Euro. Trong thời gian sau những năm vừa qua, anh là một trong những văn thi hữu của Trung Tâm Âu Châu / VBVNHN sáng tác và xuất bản nhiều tác phẩm có giá trị. Xin chúc mừng và chúc nhiều thành công. Kính.

- **Anh Trương Văn Dân (Ý):** Đã quá lâu mới thấy anh trở lại cộng tác với Viên Giác qua truyện "Tiếng Nắng Mùa Đông". Tuy là truyện ngắn, nhưng tương đối khá dài. Với những số báo Viên Giác bình thường 100 trang chúng tôi không thể đăng trọn trong một kỳ, và lại mùa đông cũng đã qua, nên chúng tôi đành truyện này để đăng trong số báo đặc biệt Xuân Ất Dậu tháng 12.04. Xin anh gửi tiếp cho VG những bản dịch từ những truyện ngắn nổi tiếng của Ý để phục vụ độc giả bốn phương. Thân mến.

PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ

CẢM TẠ & TRI ÂN

Gia đình chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

-Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, quý Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm và Tuệ Đàm Giác, chùa Bảo Quang, Hamburg.
-Chi Hội Phật Tử chùa Bảo Quang.
-Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản - Hamburg
-Ban Cao Niên Hội NVTN - Hamburg
-Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH, Vương Quốc Bỉ
-Schwester Berthidis Ex. Trại Trường bv. Marienkrankenhaus
-Quý bà con đồng hương, cùng quý thông gia, các bằng hữu, quý anh chị gần xa đã điện thoại, e-mail, gửi vòng hoa chia buồn, phúng điếu và tiền đưa linh cữu Anh, Cha, Bác, Chú, Cậu, Ông của chúng tôi là:

Ông PHẠM TRỌNG NGUYỄN

Pháp danh Từ Bản

Sinh ngày 04.01.1941 tại Phan Thiết - Việt Nam

Mất ngày 25.01.04 tức ngày mùng 4 Tết năm Giáp Thân tại bv. Marienkrankenhaus-HH.

Hưởng thọ 64 tuổi

đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tang lễ đã được cử hành vào ngày thứ ba 06.02.04 tại nghĩa trang Öjendorf-Hamburg.

Trong lúc tang gia bối rối có điều chi sơ suất xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

-Trưởng nam: Phạm Quốc Bình (Đức)
-Trưởng nữ: Phạm Thị Phương Anh và chồng (Đức)
-Thứ nữ: Phạm Thị Quỳnh Như và chồng (Đức)
-Thứ nam: Phạm Quốc Phú (Đức)
-Hiền muội: Phạm Thị Túc, chồng và các con (Đức)
-Hiền muội: Phạm Thị Quân, chồng và các con (Việt Nam)
-Hiền đệ: Phạm Trọng Chánh, vợ và các con cháu (Pháp)
-Hiền đệ: Phạm Trọng Trị, vợ và các con (Việt Nam)
-Hiền đệ: Phạm Trọng Sự, vợ và các con (Việt Nam)
-Hiền đệ: Đỗ Thạch Lân, vợ và con (Đức)

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn Thân Phụ của Trần Minh Tâm (Thục Giác) và là Nhạc Phụ của Huỳnh Võ là:

Cậu TRẦN THÀNH

Pháp danh Thiện Đạo

Sinh ngày 11.9.1929

Định cư tại Ludwigshafen - Đức Quốc

Tạ thế ngày 12.02.2004, lúc 17 giờ 30 tại Phan Thiết - Việt Nam

Gia đình chúng cháu kính thành tâm nguyện cầu Tam Bảo gia hộ tiếp độ Hương Linh Cậu Thiện Đạo mãi mãi An Vui nơi Miền Cực Lạc.

Đau xót chia buồn đến tất cả gia đình các cháu và tang quyến

-Gđ. Trần Văn Tiến (Đức)
-Gđ. Nguyễn Thị Út (Đức)
-Gđ. Nguyễn Anh (Đan Mạch)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi trân trọng thông báo cùng thân bằng quyến thuộc, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Ông Cố của chúng tôi:

Cụ Ông NGUYỄN VĂN NHẢ

Pháp danh Minh Thiện

đã từ trần ngày 17.02.2004 dương lịch, nhằm ngày 27 tháng giêng năm Giáp Thân, tại North Bay Medical

Center Fairfield C.A.

Thượng thọ 96 tuổi.

Tang lễ cử hành tại Fairfield, California, Thứ Hai 23.02.2004 lúc 10 giờ sáng. Linh cữu được quản tại Fairfield Funeral Homes, 1750 Pennsylvania Ave Fairfield C.A. 94533.

Ngày giờ thăm viếng: Thứ Bảy 21.02.2004 lúc 09 giờ sáng đến 5 giờ chiều.

Tro cốt được tạm để ở chùa San José. Sau 49 ngày sẽ được đưa về chùa "Linh Sơn Cổ Tự" Sài Gòn - Việt Nam.

Tang gia đồng tri ân và cảm tạ

-Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Dậu Từ Hòa, Pd Tâm Ân. Góa phụ Bùi Đình Phú, các con và các cháu ở tại Đức, Pháp, Việt Nam, Canada, California.

-Trưởng Nam: Nguyễn Văn Nhã, vợ, các con, các cháu ở tại California.

-Thứ Nữ: Nguyễn Thị Hồng Hoa, chồng Phạm Mạnh Tuyên, các con và các cháu ở tại California.

-Thứ Nam: Nguyễn Minh Trí, vợ và các con ở tại California.

Cáo Phó này thay thế thiệp tang, theo truyền thống gia đình chúng tôi xin miễn phúng điếu.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng thân bằng, quyến thuộc gần xa: Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Bác chúng tôi là:

Ông NGÔ VĂN SANG

Sanh ngày 25.02. năm Quý Hợi

Từ trần ngày 10.03.2004 (20.02 năm Giáp Thân)

tại Hamburg

Thượng thọ 82 tuổi

Lễ mai táng đã được cử hành ngày 24.03.2004 tại Hamburg.

Chúng con/chúng tôi xin chân thành cảm tạ, tri ân:

-Sư Bà Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ trì chùa Bảo Quang Hamburg

-Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm và Ni Chúng chùa Bảo Quang Hamburg

-Sư Cô Hạnh Thông, chùa Viên Giác

-Gia Đình Phật Tử Minh Hải, Aurich

-Quý vị Đồng hương, Thân hữu và Thân quyến

đã điện thoại chia buồn, cầu siêu, tụng niệm, phúng điếu tràng hoa và nhất là dành nhiều thì giờ quý báu đến tiễn đưa Linh Cữu của Cha, Ông Nội, Ông Ngoại, Bác chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi nhiều điều sợ sốt, kính mong Quý Vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng kính bái

- Trưởng Nam: Ngô Vĩnh Phúc, vợ và các con
- Thứ Nam: Ngô Vĩnh Lộc, vợ và các con
- Thứ Nam: Ngô Vĩnh Trị và vợ
- Trưởng Nữ: Ngô Ngọc Phượng, chồng và các con
- Thứ Nam: Ngô Vĩnh Khánh, vợ và các con
- Cháu: Ngô Ngọc Thạch và vợ.

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin đến thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa gần: Em, Chồng, Cha chúng tôi là:

An-Phông-Sô NGUYỄN NGỌC CƯỜNG
sinh ngày 08.05.1948 (Mậu Tý),
đã được Chúa gọi về ngày 07.1.2004 tại Houston,
Texas, Hoa Kỳ, hưởng dương 56 tuổi.

Kính xin quý vị và bạn hữu thêm lời cầu nguyện cho An Phông Sô sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

Đồng gia khắp báo

- Chị: Bà quả phụ Phạm Tuyến, nữ danh Nguyễn Thị Hợi và con cháu ở Edmonton AB. Toronto, Canada.
- Anh: Ông Bà Nguyễn Ngọc Đệ, Hamburg và con cháu ở London, Anh Quốc.
- Vợ: Huỳnh Ngọc Nương
- Trưởng nam: Nguyễn Ngọc Duy Kevin
- Trưởng nữ: Nguyễn Thúy Diệu Kathy
- Thứ nam: Nguyễn Ngọc Hiệp
- Thứ nam: Nguyễn Danny.

PHÂN ƯU

Được tin bào huynh của anh chị Nguyễn Ngọc Đệ ở Hamburg là :

An-Phông-Sô NGUYỄN NGỌC CƯỜNG
đã mệnh chung ngày 07.01.2004 tại Houston,
Texas, Hoa Kỳ.
Hưởng dương 56 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng anh chị Nguyễn Ngọc Đệ và tang quyến, đồng thời xin nguyện cầu cho linh hồn của An-Phông-Sô Nguyễn Ngọc Cường sớm được hưởng nhan Thánh Chúa.

* Phù Vân, Huỳnh Thoảng, Nguyễn Hữu Huấn, Trần Ngọc Thạch, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Tích Phùng, Nguyễn Viết Biểu. •



Hãy viết lên những gì Bạn dư thừa đủ sức viết

Mở trang đầu xin viết đậm hai chữ Việt Nam

Dấu bao năm thủ thách, chiến tranh, bóc lột đến nghèo nàn

Những cây bút vẫn đứng vững và màu mực cứ mãi tuôn tràn sức sống.

Viết lên đi để duy trì, bảo tồn nguồn thiêng Hy Vọng

Viết lên đi để cùng nhau mở rộng biên thùỵ văn hóa quốc gia

Viết lên đi, viết mãi để giữ gìn gia tài vốn liếng Tổ Tiên.

Thượng Tọa Thích Như Điển

上世釋如典

SH. Hà Đạỵ Đờng

師先荷程桐

● Hạ Anh

Tôi yêu

Tôi yêu những giò nắng sớm
Thả chân dạo phố quen xưa
Một thoáng chợt ngồi suy ngẫm
Đôi khi nhẹ đếm gió lùa

Tôi yêu những chiều thanh lạng
Hồn nhiều khoảng trống cô đơn
Tiếng ru sáo diều vắng vắng
Một ngày xưa bóng xóm thôn

Tôi yêu những lần gặp gỡ
Gia đình, bè bạn, người thân
Những sớm nhẹ nhàng trang vở
Bâng quỏ nét bút thật gần

Tôi yêu những câu hát vội
Tang tình thương lắm à ời
Tiếng Mẹ ngàn đời thăm gọi
Quê hương khe khẽ ngọt lời

Phường Danh Cúng Đường

(Tiếp theo VG 139)

• Báo Viên Giác

ĐH. Phan Trọng Ham (Canada) 50US. Trần David 70€. Võ Đình Chương (Hamburg) 20€. Mỹ Johann-Trần (Seelze) 15€. Nguyễn Thị Nga (Köln) 15€. Nguyễn Vĩnh Thảo (Butzbach) 20€. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Dresden) 20€. Trần Tứ Kinh (Freiburg) 20€. Lê Văn Hiến (D'dorf) 20€. Nguyễn Thị Kim Lan (Aschaffenburg) 20€. Bùi Hữu Đạo (Pháp) 30€. Dương Tấn Thành (Wiesbaden) 15€. Trần Văn Dân (Konstanz) 15€. Bùi Thị Thúy (Mainz) 10€. Phạm Xuân Bằng (Ansbach) 29€. Nguyễn Andy (Pforzheim) 145€. Bùi Ngọc Phước (Pháp) 30€. Đoàn Mẫn Cán (Reutlingen) 30€. Nguyễn Trần Tố Quyên 20€. Phan Văn Vũ (BS) 9€. Hồ Minh Chính (Bad Nauheim) 35€. Nguyễn Thị Trang 65€. Trương Thị Liễu (USA) 30US. Nguyễn Trương Thị Thúy (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Dinklage) 14€. Nguyễn Song Cao (Wilhelmshaven) 9€. An Bannach (Vechta) 20€. Dương Văn Quang 15€. Ô Thị Kheo 15€. Myhanh Smiley (USA) 100US. Lê Văn Thọ (Lemberg) 30€. Nguyễn Thị Hạnh (Frankfurt) 50€. Nguyễn Đình Quý (Gries) 30€. Nguyễn Hà (Stuttgart) 20€. Bùi Mạnh Hùng (") 20€. Mai Xuân Hồng (Marburg) 20€. Bùi Như Sơn (Krefeld) 10€. Trần Ngo 30€. Trần Thị Hạnh (Aichtal) 15€. Trần Quới Ninh (Oberhausen) 15€. Fong Thị Kim Chung (Neuss) 20€. Võ Ý (USA) 20US. Lê Tuấn Thiện (Bremervörde) 15€. Trần Xuân Kính (Bonn) 10€. Quách Thị Ngọc Huệ (Rossenheim) 20€. Huỳnh Bá Lộc (Buchen) 15€. Phạm Ngọc Quan 50€. Hồ Thị Ráo (Áo) 150€. Hồ Thị Lâm 10€. Ông Tuyết Minh (Herrenberg) 20€. B.T. Vogtländer (Koblenz) 25€. Đoàn Văn Giáo (Bendorf) 20€. Phùng Quang (Blaufelden) 20€. Phạm Minh Châu (Áo) 20€. Nguyễn Phú Hùng (Eschborn) 40€. Phan Văn Hữu (Möhringen) 50€. Nguyễn Thị Hằng (Neu Mied) 16€. Phạm Hoàng (Valence) 30€. Hoàng Hùng Nhơn (Leeze) 50€. Nguyễn Thị Thanh Huyền (Bi) 30€. Nguyễn Chính Biên (Erbach) 10€. Nguyễn Thị Hoàn (Balingen) 24€. Lê Hoàng Đế (Asbach) 20€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 15€. Nguyễn Thị Dung (Bielefeld) 20€. Trần Văn Sáu (") 10€. Bùi Văn Dân (Pháp) 40€. Nguyễn Kim Phụng (") 30€. Lý Quốc Bình (") 20€. Lê Văn Hoanh (") 30€. Bùi Thị Nguyễn (Anh) 20Anh kim. Huỳnh Bạch Tuyết (Würzburg) 10€. Nguyễn Thị Vui (Rottenburg) 30€. Nguyễn Văn Minh (Oberburg) 15€. Lê Xuân Hòa (Minden) 30€. Lê Thị Vân (Wittingen) 20€. Nguyễn Thị Tinh (Diepholz) 20€. Lê Quang Vinh (Wernigerode) 15€. Nguyễn T. Thanh (Schweinfurt) 20€. Đặng Văn Châm (Altbach) 15€. Nghiêm Thúy (Göppingen) 30€. Mai Xuân Diệu (Hannover) 15€. Nguyễn Thị Mạc (") 20€. Lê Thanh Long (Weil i. Schönbud.) 15€. Hồng Striemke (Hogerswerda) 15€. Nguyễn Ngọc Tuấn (München) 10,50€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 30€. Đài Hy Dan (Wiesbaden) 30€. Liêu Thị Kim Cúc 30€. Dương Thị Bắc Hòa (Pháp) 20€. Trần Hồng Yến (Dachau) 40€. Minh Thành Lưu (HH) 20€. Lâm Hải Lộc (Berlin) 10€. Đặng Văn Chương (München) 50€. Phạm Thị Phương (Stuttgart) 15€. Hàn Hiến Quang (") 15€. Hàn Cường (Reutlingen) 15€. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 15€. Nguyễn Thị Loan (Rheinbrohl) 20€. Lê Thị Tâm (Pháp) 30€. Mme. Trần Albertine (") 10€. Brusca Thị Hòa (Mainz) 20€. Đinh Duy Điềm

(Duisburg) 15€. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 15€. Lâm Thừa Trí (Ibbenbüren) 15€. Đặng Văn Bá (Babenhäusen) 20€. Nguyễn Văn Nhi (Sindelfingen) 20€. Lương Anh Cường (Trier) 15€. Lưu Trí Dũng (Schwäbisch Gmünd) 30€. Nguyễn Đức Tiến (Pháp) 50€. Lý Quốc Bình (") 20€. Hà Hiến Thành (Đan Mạch) 30US. Nguyễn Thị Thanh Quang (Phần Lan) 30€. Nguyễn Văn Sang (Kaufbeuren) 18€. Lâm Trần Thanh Phương (Berlin) 10€. Phạm Vinh Quang (Münster) 15€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 15€. Lưu Tiên (M'Gladbach) 10€. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 20€. Nguyễn Hữu Bưởi (Ahlhorn) 15€. Hoàng Quốc Hữu (Darmstadt) 15€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 25€. Lê Minh Dương 15€. Ngô T.V. (M'Gladbach) 20€. Nguyễn Ngọc Minh (München) 50€. Doan Sơn 15€. Nguyễn Hoàng Dũng (Krefeld) 15€. Vũ Cao (Karlsruhe) 15€. Trần Thị Thanh (") 15€. Phạm Trần (Berlin) 15€. Phan Công Độ (Laatzten) 15€. Trần Văn Thất (Úc) 30€. Trần Phong Tao (USA) 30€. Trần Ngọc Quân (Frankfurt) 15€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 20€. Lê Đình Nho (Pháp) 20€. Phạm Anh Tuấn (") 30€. Nguyễn Hùng Việt (Recklinghausen) 20€. Đặng Quốc Quân 30€. Trương Thị Diệp 30€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 50€. Võ Thị Lệ Hoa (Paderborn) 20€. Trần Thị Ngọc Hòa (St. Ingbert) 20€. Đào Thanh Hải (Edewecht) 15€. Ngô Thị Bảy (Kaufbeuren) 15€. Trần Thị Diệu Hoa (Ravensburg) 15€. Trần Thị Hiền (Köln) 15€. Nguyễn Tấn Hổ (Karlsruhe) 30€. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 10€. Vũ Văn Định (Hassloch) 15€. Xú Xích Lương (Witten) 80€. Diệp Thị Kha (Mannheim) 15€. Heuser Thanh Hiền (Berghausen) 20€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 20€. Lý Trương Kim Châu (Otterbach) 20€. Dương Hoàng Can (Pháp) 30€. Trần Văn Thanh (Bremen) 15€. Cao Thị Dân 15€. Đặng Thị Nguyệt 20€. Đặng Đình Long 50€. Mạc Như Chính (Friedrichshafen) 65€. Diệu Nữ (Laatzten) 50€. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 20€. Hồ Thị Lâm (Bietigheim-Bissingen) 20€. Lê Quang Thịnh (Laatzten) 15€. Nguyễn Thị Linh Trang (Bremen) 50€. Vũ Văn Cư (Stuttgart) 15€. Hương Neurohr (Pirmasens) 20€. Dương Thị Gái (Ulm-Wiblingen) 10€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfelford) 20€. Châu Lương Mỹ Oanh (Bad Vilbel) 20€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 15€. Hạnh Seibel (Dorn Dürkheim) 15€. Quách Minh Xuân (Minden) 15€. Trương Lệ Hồng (Salzhäusen) 20€. Huỳnh Lệ Thủy (Remscheid) 15€. Nguyễn Tạ Văn Chiến (Hòa Lan) 30€. Nguyễn Bích Nguyễn (Anh) 100DM=50€. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Hồ Thị Trung (Bielefeld) 30€. Lê Thị Hoa (Filderstadt) 30€. Lê Hoa (Na Uy) 100Kr. Phan Hùng Nhơn (Münster) 10€. Trần Văn Tứ (Ludwigshafen) 20€. Vương Chấn Quới (Pháp) 30€. Huỳnh Thị Hồng Nga (") 30€. Odaka Rie (Nhật) 30€. Diệu Tấn (Hòa Lan) 15€. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20€. Trần Thị Cúc (Augsburg) 15€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 25€. Trần Tấn Khôi 15€. Huỳnh Ngọc An 20€. Lý Trung Hà 30€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 20€. Nguyễn Trọng Hiếu (Rommendorf) 15€. Hoàng Bá Nhứt (Remshalden) 20€. Vũ Thị Huệ (Karlsruhe) 20€. Lê Văn Trường (") 15€. Tạ Phi Nga (Stadthagen) 14€. Phạm Thị Kim Hương (Lohne) 25€. Quách Thu Anh (Freiburg) 20€. Vũ Thị Hoa (Norden) 20€. Đặng Huy Thanh (Gelsenkirchen) 35€. Trần Anh Tuấn (Schleiden) 15€. Hà Văn Hôn (Rosenheim) 20€. Trần Thị Vân (Pháp) 10€. Hoàng Ngọc Thu (") 30€. Ng. Văn Huân (") 40€. Hà Ngọc Kim Loan (Erfurt) 260€. Phạm Thị Minh Châu 30€. Chu Thế Phùng (USA) 50€. Nguyễn H. Hoàng (") 50US. Nguyễn Thị Phương (") 30US. Mai Thanh Phú (Pháp) 30€. Ngô Thị Nga (") 30€. Nguyễn Văn Quý (") 50€.

Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 20€. Mai Lê Hoa (Mening) 15€. Dương Sang (Helmstedt) 25€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 15€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Lưu Thanh Đạm (Hagen) 20€. Asia Garden (Grossheubach) 40€. Lê Thị Thu (Konz) 15€. Giang Tuấn Đức (Koblenz) 15€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 50€. Mã Thị Kim Hồng (Nettetal) 34€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 20€. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 15€. Hoàng Đình Bôn (Pháp) 30€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sundberg-Langenteilen) 15€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 15€. Trần Hoàn (Ludwigshafen) 20€. Nguyễn Phúc Hậu (Wiesbaden) 15€. Đồng Sĩ Khương (Ismaning) 10€. Nguyễn Đức Thọ (Lebach) 20€. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 20€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 15€. Đặng Thị Kim Hoa (Wahlstedt) 15€. Phạm Thị Ngọc Phương (Künzelsau) 30€. Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Nguyễn Đặng Hùng (Regensburg) 20€. Nguyễn Thái Hùng (Oberhausen) 20€. Huỳnh Mỹ Lan (Aalen) 15€. Dương Minh Không (Krefeld) 15€. Lâm Thị Hồng Nhung (Berlin) 15€. Nguyễn Bích Loan (Nürnberg) 22€. La Phan Hoan (Landshut) 18€. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 15€. Nguyễn Kim Ngọc (Hamburg) 15€. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 30€. Nguyễn Hải Hoàng (Römerberg) 15€. Trần Thanh Tùng (Köln) 20€. Nguyễn Văn Thiện (") 20€. Nguyễn Đình Vũ (Hòa Lan) 30€. Victor Nguyễn (Pháp) 30€. Bùi Thị Ngọc Loan (Marbach la Neckar) 20€. Dương Siêu (Lüneburg) 10€. Nguyễn Thân (Stade) 15€. Võ Văn Hải (Viersen) 15€. Hà M. 20€. Ngô Thị Hương 25€. Trang Thị Phùng (Oberndorf) 20€. Hoàng Đình Thuận (Mannheim) 20€. Nguyễn Xuân Nghiêm 15€. Út Trương (USA) 50US. Đoàn Văn Hết (Suisse) 50€. Huỳnh Sang (") 50€. Lê Thị Sơn (") 30€. Đoàn Thị Thuận (") 50€. Hồ Hữu Thanh (") 40FS. Ngô Trung Thu (Essen) 20€. Nguyễn Văn Luyến (Schneeberg) 15€. Trương Thị Mạnh (Pháp) 20€. Lương Thị Liên (Frankfurt) 25€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 20€. Nguyễn Hùng Gy (Zwickau) 10€. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 50€. Võ Phước Lầu (Hannover) 15€. Nguyễn Tuyết Hằng (Marl) 15€. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 20€. Nguyễn Hữu Vui (Oberhausen) 20€. Dương Huỳnh Nga (Göttingen) 15€. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 10€. Hồng La Ninh (Aholung) 20€. Trần Tích Thiện (Bi) 50€. Trần Minh Châu (Áo) 30€. Trịnh Bạch Tuyết (") 25€. Trần Kim Ly (Pháp) 30€. Du Thị Mỹ Dung (") 30€. Phạm Thị Hội (") 30€. Chu Ánh Tuyết (Rosenheim) 15€. Hồ Văn Minh (Gau-Algesheim) 14€. Lý Tùng Phương 15€. Võ Văn Hôn (Đan Mạch) 30€. Võ Hùng Nguyễn (Sembach) 20€. Diệp Ngọc Diệp (Nürnberg) 15€. Lý Quốc Kinh (Gießen) 15€. Lý Tố Liên (Bad Salzig) 15€. Lý Tố Nga (Neu Ansbach) 15€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Nguyễn Minh Hạnh (Kassel) 20€. Nguyễn Thu Cúc (Köln) 20€. Từ Thị Quế (Pháp) 30€. Lý Philippe (") 30€. Nguyễn Tấn Hồng (") 30€. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 20€. Ngô Thị Thắng (München) 20€. Nguyễn Thị Minh (Worms) 10€. Diệp Mỹ Cần (Ludwigshafen) 10€. Đào Văn Dương (Heidaheim) 20€. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 15€. Nguyễn Đức Minh (Schorndorf) 20€. Siam Restaurant (Konstanz) 35€. Nguyễn Mạnh Hùng (Regensburg) 15€. Dương Ngọc Minh (Ulm) 15€. Lê Thị Bạch Nga (Bad Aibling) 5€. Hà Thị Đào (Canada) 100Can. Lâm Xuân Quang (") 100Can. Ma Be (München) 20€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 10€. Huỳnh Hữu Quân (M'Gladbach) 20€. Tạ Quang Thanh (Berg) 20€. Phạm Văn Tân (Konz) 20€. Lê Tâm (Berlin) 20€. Cao Ngọc Lang (BS) 10€. Nguyễn Văn Hoàng (Schwäbisch Hall) 15€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 15€. Nguyễn Thúy Hồng (Kiel)

15€. Lâm Ngọc Lành (Bi) 30€. Thái Hoà (") 16€. Tâm Huệ (") 25€. Nhóm Duy Ma Cật (Pháp) 20€. Lý Veronique (") 30€. Trần Đình Hữu (") 30€. Võ Thị Nhân (Y) 10€. Vương Kim Loan (Anh) 12Anh kim. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 15€. Ziegler Thượng (Bayreuth) 10€. Lưu Phước Lai (Friedrichshafen) 24€. Fam. Lê (Niefern-öschelbronn) 30€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 20€. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 20€. Thích Nữ Linh Bích (") 20€. Đỗ Thị Lệ Chân (Viersen) 20€. Nghĩa Kral (Weil) 10€. Nguyễn Thị Tr. (Berlin) 15€. Đỗ Thị Bích Châu (Ansbach) 15€. Lê Andre 20€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 15€. Nguyễn Nhu Cương (") 15€. Nguyễn Thanh Tài (Gros Zimmern) 20€. Lê Kim Vân (Suisse) 40€. Phạm Giác Doanh 15€. Phạm Thị Bạch Lan 15€. Lê Thị Bích Ninh 50€. Nguyễn Mai (Dorsten) 50€. Trương Tuấn Anh 15€. Seng Chamroeun 20€. Phan Thị Kim Hồ 30€. Đoàn Thị Phúc 10€. Biên Thị Mai (HH) 30€. Chùa Liên Hoa (Úc) 30€. Trần Sanh (FF) 35€. Bào Chí (Y) 30€. Võ Văn Triển (") 30€. Phạm Thị Ngọc Thúy (") 20€. Nguyễn Khang Mai (") 40€. Nguyễn Văn Hoàng (") 25€. Lại Kim Anh (") 30€. Nguyễn Minh Tâm (") 30€. Huỳnh Long Thanh (") 30€. Trần Thị Hồng Châu (") 30€. Lê Văn Danh (") 30€. Lê Ngọc Phúc (") 20€. Ngô Thị Nhị (Münster) 10€. Trương Vĩnh Khương (") 20€. Hạng Ngọc Hoa (Rheine) 20€. Lafont Yvette (Pháp) 30€. Liên Müller (Bad Mgh) 20€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 15€. Hoàng An Hahn (Limburg) 30€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 20€. Nguyễn Quỳnh (Münster) 50€. Trần Hữu Nghiệp (") 15€. Nguyễn Thị Thuần (Dissen a Trw) 20€. Lê Đỗ Diệu Hiền (Rosenheim) 15€. Trương Văn Huy (Eislingen) 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Nürnberg) 20€. Nguyễn Hoàng Minh (Herford) 50€. Bành Vĩnh Ái (Ludwigshafen) 25€. Dương Công Thanh (Pfullendorf) 15€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 5€. Le Keo Weiß (München) 10€. Nguyễn Nhật Thử (Hannover) 15€. Trang Thoại Cường (Celle) 15€. Lương Thành Lập (Trebun) 30€. Bathke (Gießen) 30€. Nguyễn Phương Trinh (Y) 15€. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 30€. Nguyễn Thị Sương (Pháp) 30€. Fam. Phạm (") 20€. Ngô Ngọc Michel (") 20€. Nguyễn Duy Thành (") 20€. Ngô Kim Dung (Anh) 20Anh kim. Tiểu Anh Tài (Berlin) 10€. Trương Kim Ngọc (Landstuhl) 10€. Koummarasy Kien (Pforzheim) 15€. Trương Văn Khuyên (") 15€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 15€. Võ Phi Hoàng (Osnabrück) 20€. Nguyễn Văn Chức (Bad Kreuznach) 35€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 20€. Nguyễn Thị Thủy Tiên (") 15€. Trương Văn Dân (Y) 30€. Dương Bạch Yến (Bi) 30€. Vuu Thy Mai (Sweden) 50US. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 5€. Đặng Quang Hồng (Pháp) 20€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 15€. Chong Tac Vo (Osnabrück) 15€. Bành Minh Thanh (Hamburg) 20€. Hoàng Đôn Trinh (Raunheim) 30€. Vo Do 15€. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 15€. Phạm Văn Mộc (Langen) 20€. Phạm Doãn Dương 50€. Nguyễn Thị Phương (Lorsch) 15€. Trần Hữu Tộ (Recklinghausen) 15€. Diệu Hòa (USA) 50US. Trần Thị Liên (") 25US. Phan Thị Cham 20€. Nguyễn Tấn Hoài (Lahr) 15€. Nguyễn Ngọc Thúy (Fürth) 25€. Đặng Bá Thổng (Frankfurt) 35€. Trần Quang Tuệ (Neuss) 20€. Nguyễn Thị Nhị (Göttingen) 25€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS Villingen) 15€. Le Goff Maryvonne (Pháp) 20€. Đặng Quốc Quân (") 20€. Dr. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 20€. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 20€. Ngô Thị Christine (") 20€. Phan Tấn Huy 15€. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 10€. Đinh Hoa (D'dorf) 30€. Vương Quang Nghị (Pháp) 20€. Trần Siêu Yến (Duisburg) 10€. Ngô Công Bằng (Stuttgart) 15€. Quốc Khánh Hồng (Wuppertal) 20€. Vũ Túy Phượng (Detmold) 30€. Phan Thị Bích Ngọc (Woffenbüttel) 20€. Huỳnh Hoài

Phú (Cloppenburg) 20€. Đào Thị Ánh Tuyết (Koblenz) 15€. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 20€. Đặng Lan (Bönnhausen) 20€. Nguyễn Thị Nguyệt (Bielefeld) 30€. Phạm Thị Thắm (") 50€. Đặng Văn Hai (") 20€. Vũ Thị Hương (Hannover) 30€. Đinh Xuân Nghiêm (Bochum) 30€. Phạm Thị Sen (Minden) 30€. Trần Thị Thu Hà (") 30€. Phùng Cát Dũng (Marburg) 15€. Phan Thị Hồng Lan (Göttingen) 15€. Lưu Thị Thắng (Goslar) 15€. Fam. Lưu (Emden) 25€. Dương Hữu Quang (Lünen Beckinghausen) 20€. Phạm Muội (Bad Iburg) 20€. Trần Quang Trung (Oberhausen) 20€. Vương Toàn Hậu (Saarlouis) 15€. Gia An Quan (Erkrath) 20€. Hoàng Thị Hời (Wilhelmshaven) 20€. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 10€. Lâm Ngọc Tuấn (Tübingen) 20€. Trần Kiều Diễm (") 20€. Hứa Mỹ Hằng (Hòa Lan) 30€. Lý Khánh Minh (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Hữu Tính (Hannover) 15€. Nguyễn Thị Tiến (") 15€. Staron N. Phương (Hamburg) 20€. Nguyễn Ngọc Đệ (") 10€. Trần Ngọc Thạch (") 10€. Huỳnh Thoảng (") 10€. Nguyễn Tích Phùng (") 20€. Trương Quang Nhung (") 10€. Tôn Thất Hứa (Würzburg) 10€. Nguyễn Hữu Minh (Berlin) 20€. Bành Liễn (Osnabrück) 30€. Nguyễn Đắc Nghiệp (Thale) 15€. Nguyễn Thành Lê (Gera) 15€. Nguyễn Thị Chi (Dresden) 15€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 10€. Le Chang (Pháp) 30€. Đặng Đình Lương (Esterwegen) 15€. Sầm Chí Vinh (Mühlheim) 20€. Nguyễn Xuân Huy (Schweinfurt) 15€. Minh Greiff (Vechelde) 15€. Tuyết Rosenthal (Bad Harburg) 15€. Lý Cẩm Liên (Braunschweig) 20€. Nguyễn Văn Quân (Oberkirchen) 30€. Trần Tuế Thái (Burgdorf) 20€. Quan Huệ Phương (Göttingen) 20€. Nguyễn Muôn (") 15€. Phạm Thị Ngọc Sương (") 20€. Nguyễn Thúy Hà (") 15€. Nguyễn Văn Đệ (") 15€. Khương Lê (Úc) 35€. Tăng Bích Phân (Münster) 20€. China Rest. Shin Shin (Osnabrück) 15€. Phan Thị Kim Nhung (") 20€. Lý Đức (M'Gladbach) 15€. Trần Thị Kim Ngọc (Hannover) 20€. Phạm Xuân Thu (") 20€. Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 15€. Nguyễn Văn Đông (Seelze) 10€. Nguyễn Thiên Lộc (Heppenheim) 20€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 30€. Vũ Hùng Thịnh (Marienhafte) 20€. Nguyễn Văn Toàn (") 30€. Nguyễn Thị Mỹ Chi (Gailsheim) 15€. Huỳnh Thị Ngọc Trâm (Aurich) 15€. Nguyễn Bùi Thị Ngọc Nga (Hattstedt) 30€. Huỳnh Kim Thanh (Bielefeld) 20€. Kỳ Chí tRung (Berlin) 20€. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 20€. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Ngọc Hưng (Suisse) 20€. Thanh Tâm (Landau) 40€. Hoàng Tuyết An (Hildesheim) 10€. Trúc Quân (Bad Oeynhausen) 35€. Nguyễn Thân Nam (Rheinfelden) 15€. Lưu Thị Thủy Tiên 20€. Dominik Lưu 100€. Phạm Công Ban (Suessen) 15€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 20€. Nguyễn Minh Tân (Bernburg) 10€. Huỳnh Trọng Hiếu (Baar-Ebenhausen) 20€. Trần Tú Nguyệt 20€. Nguyễn Hoàng Nha 20€. Neang Kim Liên (Sweden) 300Kr. Bùi Xuân Giang 20€. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (BS) 20€. Hồ Cẩm Vân (Na Uy) 300Kr. Vũ Văn Dân (Bodenwerder) 50€. Ly V. 8€. Đặng Phú Hiệp 20€. Nguyễn Văn Thanh (BS) 10€. Huỳnh Thị Chấn (") 15€. Nguyễn Thị Thanh (Wolfsburg) 10€. Liên Gi Thom 15€. Phan Thị Thu Hồng 20€. Nguyễn Thị Thái Lan 20€. Từ Ngọc Phong (HH) 20€. Nguyễn Thị Kim Loan (Uelsen) 15€. Nguyễn Thị Thu Hà (Empelde) 15€. Nguyễn Văn Neang (Haßloch) 20€. Nguyễn Văn Trung (Friedrichshafen) 50€. Đoàn Văn Chung (Zweibrücken) 20€. Cáp Trọng Dũng (Bremerwörde) 10€. Nguyễn Thanh Hai (") 15€. Nguyễn Thị Thanh (Hòa Lan) 30€. Hoàng Thị Tài (WHV) 15€. Đặng Thanh Long (Norddeich) 20€. Gđ. Nguyễn Khuyến & Kim Hương (Zwöriz) 10€. Lý Ngọc Hạnh (Münster)

20€. Nguyễn Minh Bình (Hohenstein) 20€. Đoàn Tường Khanh (HH) 20€. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 20€. Ngô Thị Mỹ Dung (") 40€. Lương Văn Khoa (") 20€. Nguyễn Phương Lan (") 20€. Tô Tú (Hannover) 20€. Trần Thúy Hằng (Stuhr) 15€. Phan Hoài Thu (Wolfsburg) 15€. Trần Kim Hùng (Essen) 15€. Phan Thị Ngọc (Wolfenbüttel) 20€. Lý Trương Thị K. Anh (BS) 15€. Trương Hoàng T. Tiên (Göttingen) 10€. Trương Văn Hoàn (Canada) 10€. Nguyễn Vũ Hào 20€. Trương Tuy Thanh (Neustadt) 15€. Hoàng Thị Cúc (Bispingen) 15€. Thiện (Garbsen) 20€. Vũ Anh (Bremen) 15€. Vũ Thị Hai (") 20€. Trần Văn Lâm (Aurich) 15€. Nguyễn Xuân Quý (") 15€. Trần Thị Như Tâm (Recklinghausen) 15€. Hậu Otto (HH) 15€. Vương Văn Kỳ (Vetzlar) 20€. Vũ Ngọc Hương (Oberhausen) 40€. Nguyễn Ngọc Chương (Remscheid) 20€. Diệp Đoài (Đan Mạch) 30€. Nguyễn Vũ Hào 20€. Hồ Văn Điều (Göttingen) 15€. Vương Huy Thuận ((Freren) 30€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 15€. Huỳnh Thị Chấn (BS) 15€. Tống Đình Khôi 20€. Lý Phan Tho (Leipzig) 50€. Lê Văn Mến (Bad Elsten) 20€. Lê Kim Nhung (Hildesheim) 15€. Thiện Anh Curtis (Hameln) 10€. Nguyễn Thị Kim Anh (HH) 10€. Nguyễn Adina (Dransfeld) 15€. Lâm Kim Minh (Norden) 15€. Cao Xuân Liễu (Suisse) 40FS. Đào Ngọc Bào (Chemnitz) 15€. Trần Thị Ngọc Thanh (Y) 30€. Bành Văn Phong (Wiesbaden) 20€. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 20€. Trần Kim Cúc (Stolberg) 5€. Mai Hồng Khánh (Saarbrücken) 20€. Trần-Thanh Asienhaus (Pforzheim) 20€. Trần Trang (Weissbach) 15€. Trần Quang Bình 200€. Phùng Vinh 30€. Đoàn Nguyễn Xuân Hào (Markt Schwafen) 15€. Nguyễn Thị Kim Chi (Nienburg) 15€. Nguyễn Văn Ninh (Zimburgerhof) 15€. Cao Văn Hoa (Eggenfelden) 30€. Nguyễn Trọng Phu (Canada) 50Can. Mill Thị Nhật (Berlin) 15€. Bùi Thị Khanh (Gnoien) 20€. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 30€. Nguyễn Đăng Lê (Erlangen) 25€. Lê Oanh Seiden (Nürnberg) 15€. Pannwitz Nam (Bad Mergentheim) 10€. Phan Thế Mỹ (Schrozberg) 15€. Dũng Kiều 20€. Phan Văn Khanh (Kiselbronn) 25€. Nguyễn Công Tỉnh (Heilbronn) 20€. Dao Thang (Dachau) 20€. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 20€. Hồ Thị Thanh Đạm (Reutlingen) 20€. Trần Thị Phước (") 20€. Phan Thị Hương (") 20€. Đào Thị Bé (Pháp) 30€. Đỗ Helene Antony (D'dorf) 20€. Dr. Bùi Hạnh Nghi 100€. Nguyễn Văn Tâm (WHV) 35€. Lý Năm Cúc (Neuss) 15€.

• Tết & Rằm Tháng Giêng

ĐH. Nguyễn Hà (Stuttgart) 20€. Phạm Thị Phương (") 20€. Vương Khanh Giàng 10€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 10€. Trần Kim Sương (") 20€. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 10€. Phạm Hồng Thịnh (Bad Oeynhausen) 30€. Lâm Thị Phương Loan (Helmstedt) 100€. Doan Son 20€. Nguyễn Ngọc Châu (Ibbenbüren) 20€. Kusawski Thị Nhuận (Esens) 50€. Hứa Mỹ Hiền (D'dorf) 10€. Nguyễn Thị Kim (Münster) 10€. Trần Thu Thảo (Köln) 10€. Susanne Weis (Bingen) 170€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS. Villingen) 48€. Nguyễn Tấn Hồ (Karlsruhe) 20€. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20€. Mã Thành Điền (Pforzheim) 10€. Nguyễn Thái Việt Đức (Weilburg) 10€. Nguyễn Trần (Bielefeld) 10€. Lý Hương (Bad Iburg) 20€. Phan Công Độ (Laatzen) 6US. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10€. Hồ Thị Lâm (Bietigheim-Bissingen) 20€. Bùi Ngọc Huệ (Bayreuth) 20€. Bùi Thị Đào (") 10€. Phạm Bùi (Rostock) 20€. Vũ Văn Cư (Stuttgart) 10€. Nguyễn Mỹ Hân (M'Gladbach) 20€. Hồng Anh Seiler (") 10€. Dương Thị Gái (Ulm-Wiblingen) 15€. Phan Kim Oanh (Sugenheim) 30€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 29€. Phạm Bình (Bad Iburg) 20€.

Triệu Cẩm Nguyên (Hafloch) 20€. Ngô Đức Cường (Ingelfingen) 10€. Jacques Lannes (Pháp) 20€. Monluc Guyot (") 10€. Trần Thị Tú Anh (Hòa Lan) 20€. Tạ Nhuận (FF) 10€. Mã Dung (München) 20€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 15€. Hoàng Khánh Duy (Aachen) 20€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20€. Nguyễn Văn Diện (") 10€. Trần Đức Phát (GM. Hütte) 50€. Trương Vĩnh Khương (Münster) 20€. Đặng Thị Bảo Khánh (Bremen) 5€. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 20€. Vũ Văn Hải (Trier) 20€. Nguyễn Roanh (Lünen) 20€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 25€. Hà Phước Nhuận (Hannover) 50€. Nguyễn Thị Bay (") 10€. Nguyễn Gia Vinh (Frankenthal) 20€. Nguyễn Hữu Thu Hương (Oberhausen) 10€. Gđ. Phan (Norderstedt) 50€. Đào Văn Lợi (Salzbergen) 10€. Nguyễn Văn Thạch (Plochingen) 20€. Nguyễn Thị Tâm (Lehrte) 30€. Phạm Thị Ngọc Loan (Nordhorn) 10€. Bùi Thị Trường (Stuttgart) 10€. Võ Tông (München) 10€. Hoàng V. Trường (Germering) 20€. Gam Gohrke (Magdeburg) 20€. Hà Văn Hơn (Rosenheim) 20€. Trần Thị Vân (Pháp) 10€. Hoàng Ngọc Thu (") 20€. Đinh Chí Hương (") 50€. Nguyễn Đức Hoàn (") 100€. Huỳnh Công Nhân (") 30€. Chu Thế Phùng (USA) 50€. Triệu T.H. (Hòa Lan) 25€. Mai Lệ Hoa (Mening) 20€. Dương Sang (Helmstedt) 25€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 10€. Châu Nam (Spaichingen) 10€. Trương (Burscheid) 20€. Nguyễn Linh (Reutlingen) 30€. Lưu Thanh Đạm (Hagen) 20€. Ô Thị Hai (Haren) 50€. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sundberg-Langenleiten) 20€. Lôi Thị Sáu 20€. Cao Hữu Danh 20€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 10€. Trần Thị Vân Lan (Lahr) 100€. Trần Thuận Đạt (Nürnberg) 20€. Trần Huê (Nordhorn) 20€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 15€. Võ Đình Khanh (Pháp) 50€. Nguyễn Đình Thủy (") 20€. Tăng Mỹ Hạnh (") 25€. Nguyễn Thị Thanh Hương (Emmendingen) 20€. Trần Cẩm Minh (Regensburg) 20€. Đồng Sĩ Khương (Ismaning) 40€. Lê Văn Hơn (HH) 10€. Hứa A Tri (Schortens) 25€. Đặng Ban Mai (Rastedt) 10€. Lê Thị La (Kleinrinderfeld) 50€. HHHH Thiện Tĩnh. Liêu Thị Thà (BS) 19€. Lê Sandra (Nürnberg) 10€. Đặng Thu Vân (Altenerding) 10€. Hà Văn Tú (Wesel) 16€. Trịnh Văn Hỉ (Idar Oberstein) 20€. Li, Trần Thuý Phương (Pforzheim) 20€. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 50€. Nguyễn Kiến Nghị (Rosenheim) 50€. Lê Kim Trang (Erlangbach) 10€. Lê Thị Đài Trang (Hòa Lan) 15€. Chiêm Liên (Altenkirchen) 20€. Dương Siêu (Lüneburg) 20€. Quách Thị Ngọc Huê (Sossenheim) 10€. Nguyễn Hoàng Trang (Roßdorf) 5€. Lê Trường Sinh (Heßental) 10€. Trần Vinh Cam (Coesfeld) 60€. Lê Thị Tiến (") 10€. Vũ Viết Tân (M'Gladbach) 10€. Trang Thị Phùng (Oberndorf) 20€. Nguyễn Văn Luyến (Schneeberg) 15€. Hồ Hữu Thanh (Suisse) 60FS. Ngô Trung Thu (Essen) 15€. Nguyễn Thị Phương Dung (Erlangen) 20€. Lê Trung Thanh (Windhagen) 10€. Trương Thị Mạnh (Pháp) 20€. Nguyễn Danh Đan (") 15€. Huỳnh Hoàng Vân (Nürnberg) 60€. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 50US. Phan Kim Liên (Bremen) 10€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 50€. Phùng Ngọc Thủy (Weissenburg) 10€. Nguyễn Thị Thanh (Homburg) 20€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 10€. Phạm Hoài Trang (Irrel) 40€. Nguyễn Mạnh Hùng (Konz) 5€. Dương Tấn Phước (Rodgau) 16€. Nguyễn Thị Huệ (Eschenburg) 5€. Ngô Văn Mai (Regensburg) 15€. Tôn Thất Dũng 20€. Võ Phước Lâu (Hannover) 20€. Nguyễn Thị Phương (Gutach) 25€. Trần Văn Hán (Nastätten) 5€. Nguyễn Thị Mỹ Hoa (München) 20€. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 15€. Hồng La Ninh (Aholung) 10€. Tôn Thất Dinh (Berlin) 30€. Sino-Deco (") 20€. Vũ Anh (Bremen) 10€. Hồng Ngọc Phương (Klein-Ostheim) 50€. Trần Thị Vân (Vechna)

10€. Nguyễn Minh Phương (Regensburg) 10€. Nguyễn Mạnh Hùng (") 15€. Đinh Thị Thuoc (Erlangen) 30€. Chu Thị Ngân (Volkach) 20€. Trần Lệ Sương (Ronnensberg) 20€. Trịnh Bạch Tuyết (Ao) 25€. Trần Kim Ly (Pháp) 20€. Du Thị Mỹ Dung (") 20€. Nguyễn Thị Thoại (") 20€. Huỳnh Thị Cờn (") 30€. Lý Philippe (") 70€. Trương Ngọc Châu (") 40€. Phạm Anh Tuấn (") 15€. Minh Phụng (Anh) 20Anh kim. Lý Tùng Phụng 10€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 50€. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 12€. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. B.T. Vogtländer (Koblenz) 20€. Diệp Mỹ Cần (Ludwigshafen) 10€. Diệp Mỹ Quang (") 20€. Thành Trung (Wittingen) 20€. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 5€. Trần Việt Oanh (Neuss) 20€. Lê Thị Bạch Nga (Bad Aibling) 10€. Phan Thị Thu Hà (Halle) 30€. Phạm Thị Hải (Bad Segeberg) 20€. Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 10€. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20€. Cao Ngọc Lang (BS) 10€. Nguyễn Văn Hoàng (Schwäbisch Hall) 5€. Lay Van Poong (Moers) 30€. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20€. Lê Thị Kim Thu (Geislingen) 20€. Nguyễn Đàm (Köln) 10€. Nguyễn Văn Minh (Rosenheim) 50€. Fam. Ma (Münster) 20€. Nguyễn Anh Diệp Thủy (Essen) 32€. Huỳnh Văn Thân (Na Uy) 700Kr. Trần Phước Thanh (Phần Lan) 50€. Huỳnh Thị Tám (Bi) 10€. Phạm Văn Út (Pháp) 28€. Nguyễn Xuân Lang (") 20€. Nguyễn Ngọc Nhã (") 60€. Hồ Thị Mai (") 15€. Lý Veronique (") 10€. Cao Thiên Bửu (") 20€. Võ Thị Nhân (Ý) 10€. Trần Thị Thiên Hương (") 20€. Trần Suong (") 20€. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 10€. Lê Văn Hiếu (") 20€. Lê Thị Tư (Burgwedel) 20€. Ngô Kiểm Hoàng (Bad Kreuznach) 50€. Hứa Tích Chương (Metzingen) 10€. Fam. Lê (Niefem-öschelbronn) 70€. Fam. Tsang (Rietberg) 30€. Trịnh Hoa An (Donauesschingen) 30€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 30€. Trần Thị Nhiều (Hòa Lan) 10€. Mai Văn Thu (Ý) 20€. Trần Đức Long (Pháp) 20€. Nguyễn Thị Hoàng Nga (") 10€. Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 15€. Đoàn Thị Liên (Karlsruhe) 20€. Nguyễn Nhu Cương (Aachen) 15€. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 10€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 10€. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 10€. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 20€. Biên Thị Mai (Hamburg) 20€. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 10€. Cao Thị Chí (Ý) 50€. Ngô Thị Khi (München) 30€. Hoàng Thị Thủy (Marburg Wehrda) 50€. Lafont Yvette (Pháp) 20€. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 30€. Nguyễn Thị Tâm (Essen) 20€. Nguyễn Khắc Hân (Dorsten) 10€. Lê Đỗ Diệu Hiền (Rosenheim) 10€. Dao Ôn Thị An (Leonberg) 10€. Nguyễn Minh Diệu (Karlsruhe) 20€. Chin Kiến Mỹ (Braunschweig) 30€. Bành Vinh Ái (Ludwigshafen) 25€. Lê Tiến Dũng (Trier) 10€. Dương Công Thành (Pfullendorf) 5€. Vũ Thị Kim Chi (Baesweiler) 34€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 10€. Le Keo Weiß (München) 20€. Ngụy Nhật Thủ (Hannover) 30€. Trần Phong Lưu (Saarburg) 20€. Lương Thành Lập (Trebur) 30€. Phan Ha Ai (Kirchheim) 50€, HHHH Tạ Tam Tố. Trác Huy Đệ (Suisse) 20FS. Võ Thị Lập (Hòa Lan) 20€. Fam. Phạm (Pháp) 20€. Ngô Ngọc Michel (") 30€. Liễu Thị Ngõ (Anh) 10€. Trương Lệ Phi (Đan Mạch) 20€. Tiêu Anh Tài (Berlin) 10€. Nguyễn Thị Thu Hiền (Telgte) 10€. Trương Kim Ngọc (Landstuhl) 10€. Lê Thị Thơm (Rosenheim) 20€. Huỳnh Thị Ngọc Thủy (Erbach) 10€. Koummarasy Kiên (Pforzheim) 10€. Nguyễn Thanh Bình (Lüneburg) 5€. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 20€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40€. Nguyễn Lưu Hùng (Euskirchen) 20€. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 20€. Goldener Drache (Stralsund) 100€. Nguyễn Thị Phúc (Pháp) 20€. Vũ Thị Mai (Sweden) 100US. Huỳnh Khôn Biếu (Bi) 20€. Alberter Mỹ Linh (Hòa Lan) 19€. Ngô Thị Thu Cúc (Pháp) 15€.

Somap Ruckmany (") 15€. Đặng Quang Hồng (") 20€. Patrick Trumont (") 30€. Bành Minh Thanh (Hamburg) 20€. Lê Đắc Nghị (Freudenstadt) 50€. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 15€. Phạm Thị Hiệp (Chemnitz) 20€. Vũ Thị Hiền (Renningen) 25€. Hoàng Văn Chè (Đan Mạch) 500DKr. Trương Triệu Bắc (Albstadt) 30€. Trần Kim Nga (Itzehoe) 20€. Đoàn Thị Thu Huyền (Pforzheim) 5€. Đặng Thị Hậu (Bern Kastel-Kues) 10€. Vũ Văn Khiêm (Heme) 20€. Huỳnh Kiệt Ngọc (Lüneburg) 50€. Điều Hòa (USA) 50US. Lương Thị Linh Trang (Luxemburg) 20€. Trần Thị Ngọc Lan (Pháp) 10€. Nguyễn Tấn Hoài (Lahr) 15€. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 30€. Nguyễn Thị Trường (") 20€. Khúc Thị Kỳ (Krefeld) 50€. Trần Anh Tuấn (Wiesbaden) 5€. Đặng Hữu Đô (Liège/Bi) 30€. Le Goff Maryvonne (Pháp) 50€. Dr. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 30€. Trương Huệ Khanh (Aachen) 13€. Trương Phạm Lê (Meckenheim) 20€. Trần Thị Ngọc Trinh (Wuppertal) 10€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 25€. Đinh Hoa (D'dorf) 30€. Trần Đăng Sứ (Leipzig) 5€. Lâm Trúc An (Phần Lan) 20€. Đinh Thị Ngọc Ân (Vechna) 20€. Trần Siêu Yến (Duisburg) 10€. Trương Thế Vũ (Heidelberg) 50€. Phạm Chí Huy (Erststadt Liblar) 10€. Lê Đại (Erlangen) 100€, HHHH Lê Thị Mệt. Hoàng Thị Hồi (WHV) 20€. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 5€. Lý Vi Khôn (Darmstadt) 20€. Phạm Muội (Bad Iburg) 20€. Gia An Quan (Erkrath) 10€. Nguyễn Thị Nhân (Hamburg) 20€. Phạm Thị Ngọc Hoa (Kiel) 10€. Hứa Mỹ Hằng (Hòa Lan) 10€. Lê Thị Tỷ (Hannover) 10€. Trần Hoàng Việt (Hannover) 50€. Sầm Chí Vinh (Mühlheim) 20€. Tăng Bích Phân (Münster) 40€. Võ Thị Kim Anh (Kassel) 30€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (Hannover) 20€. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 200Kr. Bích Nga Voigt (Breitungen) 20€. Nguyễn Ngọc Hưng (Suisse) 40€. Nguyễn Tấn Lộc (Detmold) 30€. Trương Ngọc Hùng (Aschau) 30€. Phạm Công Ban (Suessen) 10€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 25€. Phạm Hồng Ngân 10€. Gđ. Hoàng & Di (Garbsen) 10€. Lục Hồng Dung (Leipzig) 20€. Lục Bích Thu 20€. Giáp Văn Sâm 2€. Nguyễn Tiến Sỹ (Berlin) 5€. Trần Ngọc Thắng (") 5€. Lê Văn Ke (Leipzig) 20€. Nguyễn Quốc Do (Schwerin) 40€. Phạm Thị Tuyến (") 10€. Nguyễn Thị Dung (MD) 20€. Bùi Thanh Trà (Celle) 10€. Nguyễn Khắc Tiến 20€. Trần Tiến Cường (Uelzen) 50€. Phan Văn Thông 20€. Nguyễn Thị Duyên 20€. Hồ Kim Lang (Dortmund) 20€. Phan Văn Lộc 10€. Bùi Thị Hoa 20€. Kusawski Thị Nhuần (Esens) 50€. Phạm Thị Phương 20€. Phùng Thị Kim Dung 50€. Nguyễn Gia Cu 10€. Phạm Thị Hồng (Dresden) 10€. Trần Sơn Tùng 5€. Phùng Thị Bích Hạnh 20€. Phạm Thị Tuyết Nhung 10€. Hà Kim Giang (Halle) 10€. Vũ Thị Minh Tâm (") 10€. Hoàng Thị Hòa 20€. Hồ Quang Dũng 10€. Hồ Thị Thành 40€. Đinh Thị Thủy Huyền 10€. Hồ Quang Dũng 10€. Phạm Mạnh Hùng 5€. Nguyễn Hồng Quý 30€. Trần Triệu Quý Lâm (Eilenburg) 10€. Trần Thị Minh Lan 10€. Nguyễn Thị Tâm 10€. Bùi Thị Ngọc Lan 12€. Vũ Th1nh Diễm Hương (Lüneburg) 10€. Ngô Thị B. Thủy 20€. Nguyễn Thị Dung (MD) 15€. Phạm Quốc Hùng 20€. Trần Minh Sơn 10€. Ứng Quốc Minh (Bad Langen) 30€. Lê Thị X. Phương 50€. Bùi Thị Yến 5€. Trần Thị Hòa (Leipzig) 30€. Nguyễn Thị Hương (Isernhagen) 20€. Nguyễn Văn Thiện (Freiburg) 5€. Nguyễn Minh Hai 50€. Vũ Đặng Thị Bảo (Plauen) 10€. Nguyễn Xuân Chiến (") 10€. Nguyễn Xuân Hạ 30€. Nguyễn Thị Bích (Passau) 20€. Nguyễn Thị Trang (Dresden) 10€. Phan Đức Lan 30€. Huỳnh Dung Phương (Halle) 20€. Nguyễn Hữu Tác 5€. Lê Thị Hoa 10€. Phan Thanh Nam 10€. Nguyễn Văn Bắc 30€. Nguyễn Tuấn Giang (Cottbus) 10€. Bùi Mạnh Tuyết (") 20€. Nguyễn Thị Liên

(Hannover) 10€. Lô Thị T. Hải 5€. Nguyễn Thị Trà (MD) 30€. Lê Văn Thành (") 20€. Nguyễn Thị Gái (") 5€. Chu Thanh Hương 10€. Nguyễn Anh Tuấn 10€. Nguyễn Thị Trang 5€. Ngô Văn Sinh 10€. Trần Thị Hùng (Bohmte) 10€. Nông Ngọc Phái (Esterburg) 10€. Lê Thị K. Anh (Dresden) 5€. Nguyễn Thị T. Hà (") 10€. Vũ Thị Thoa (") 10€. Đoàn Thị Oanh (") 5€. Trần Xuân Trường (Bad Langen) 10€. Nguyễn Thị T. Hương 20€. Lê Văn Thuận 5€. Trương Tú Nghĩa (Leipzig) 10€. Trương Tương Lai (") 5€. Trần Thị P. Mai 20€. Đỗ Thị Đạt (Gelenberg) 10€. Phạm Quang Cường (") 20€. Vương Trí Thu (MD) 10€. Nguyễn Quang Chung (Esterwegen) 10€. Nguyễn Thu Hương (Unna) 5€. Hà Thị T. Trang (Aurich) 5€. Trịnh Ngọc Hiệp (Gifhorn) 5€. Nguyễn Văn Tiến 20€. Đặng Thị Hà 5€. Nguyễn Khu Bái 10€. Trần Văn Gia (Greiz) 20€. Đỗ Bá Sự (Neukirchen) 10€. Trần Thị Hồng (Maschen) 10€. Nguyễn Thị Hồng 10€. Trần Thúy Hằng (Stuhr) 30€. Lê Quốc Tuấn (Heiligenstadt) 10€. Phan Huỳnh Trang (Berlin) 10€. Trịnh Quang Nguyên (MD) 20€. Trần Tính (Grevemühlen) 50€. Đào Ngọc Anh 10€. Nguyễn Hoàng Huy (Clöhn) 5€. Phan Thị T. Nhung 5€. Đỗ Bá Long (Holtenstein) 10€. Phan Quốc Hùng 10€. Lê Đình Phúc 10€. Đào Dương Quan (Dessau) 10€. Hồ Phước Hải (Chemnitz) 30€. Nguyễn Thị L. Phương (") 20€. Vũ Thị Can (") 10€. Nguyễn Viết Tiến & Lan Hương (Dresden) 50€. Trần Hữu Diệu (Eilenburg) 10€. Nguyễn Thị Minh (MD) 50€. Vũ Thị Thủy (") 20€. Nguyễn Văn Trâm & Kim Phương 10€. Nguyễn Hữu Thọ (Berlin) 42€. Lê Lan Hương 5€. San Jaokisch (Bremen) 30€. Hoàng Quốc Dung (Weimar) 20€. Nguyễn Văn Long (Hannover) 15€. Mã Thị Thúy (Lehrte) 10€. Nguyễn Đình Thắng (") 10€. Lê Thị X. Thủy 5€. Đỗ Bằng Sĩ (Seelze) 10€. Lưu Văn Sầu (Plauen) 50€. Lê Thị Văn Thái (Leipzig) 20€. Thị Đỗ Thành Frevert (Norden) 10€. Nguyễn Thị K. Phong (Chemnitz) 5€. Đoàn Minh Tiến (") 40€. Hà Xuân Trường (Ansbarg) 50€. Thiện Nhân & Thiện Chơn 10€. Phan Duy Sơn 20€. Đào Văn Hùng 20€. Bích Hồng & T. Anh (Einbeck) 10€. Trần Thị Mai (Wilderhausen) 5€. Nguyễn Thanh Phương 5€. Nguyễn Như Nghĩa (Wolgast) 10€. Lan Phương Delarber (Wolfsburg) 10€. Vũ Thị Thanh 20€. Nguyễn Quang Mạnh 10€. Nguyễn Tuyết Minh (MD) 10€. Kiều Thị Hồng 10€. Trương Thị D. Phương 10€. Nguyễn Thị T. Mai (Peine) 10€. Vũ Việt Anh 2€. Nguyễn Thị H. Tâm 20€. Nguyễn Thị T. Hương (Việt Nam) 5€. Thân Thị B. Ngọc (Wolfenbüttel) 15€. Phan Thị Ngọc (") 20€. Vũ Thị Định (Dresden) 40€. Ngô Chí Nghĩa (Hannover) 10€. Tạ Thị T. Văn 10€. Phùng Thị T. Thủy 20€. Trần Mạnh Chung + Thanh + Hoa 100€. Nguyễn Kim Đồng (Gera) 100€. Nguyễn Danh Thư 5€. Đoàn Thị T. Bình (Hildesheim) 10€. Nguyễn Quang Mạnh 15€. Hồ Đông Phương 10€. Đồng Thị Xuân (Burgwedel) 5€. Nguyễn Thị Hương 2€. Lê Duy Tiên (Wittmund) 20€. Cát Diễm Lý 20€. Nguyễn Thị Yến (Aurich) 10€. Thanh Long Tao 10€. Ngô Thị Yến 20€. Nguyễn Đỗ Công Hoàng 20€. Vũ Thị Mão (Arnstadt) 10€. Tạ Thị Hằng 10€. Nguyễn Thị Nin (Leipzig) 5€. Lê Hữu Tuấn (Berlin) 10€. Nguyễn Bích Thủy 20€. Nghiêm Văn Khánh (Langeoog) 20€. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 15€. Đỗ Thanh Hà (Leipzig) 10€. Phan Văn Huân (") 30€. Nguyễn Công Trí (MD) 10€. Nguyễn Minh Hằng 5€. Lưu Đức Thuận (Leinefelde) 5€. Nguyễn Thị T. Hương 5€. Duan Sieng Ky 10€. Cao Ngọc Thắng 15€. Trần Duy Dũng (WF) 10€. Trương Bích Hân (Lehrte) 5€. Đàm Văn Ba (MD) 50€. Nguyễn Thị K. Lý (Reichelsheim) 20€. Vũ Thị Hùng 5€. Lê Bích Hà (Hildesheim) 10€. Trịnh Thị Thoa 20€. Trương Văn Hùng (Hannover) 10€. Manfred Klie 10€. Đoàn Văn Tiến 15€. Phạt Tú ở Plauen 163,61€. Ngô Nhật Thành 40€.

Nguyễn Thị Hôi (Leipzig) 20€. Phạm Văn Hường (Plauen) 20€. Nguyễn Thị Hoa Ban (") 10€. Phan Minh Chiến (Frankenberg) 50€. Phạm Anh Thư (Erbach) 10€. Mạc Thị Vân 5€. Nguyễn Văn Lân 20€. Nguyễn Xuân Huy 20€. Nguyễn Thị Thanh (Werl) 25€. Nguyễn Thị T. Hiền (Berlin) 10€. Nguyễn Thị K. Chung (") 5€. Vũ Thị Lộc (Halle) 10€. Hoàng Văn Sinh (Schönebeck) 120€. Trần Thị Nhung (Chemnitz) 15€. Trần Văn Phấn (") 10€. Nguyễn Hữu Thông (Bad Langen) 50€. Hoàng Văn Nhiên (Sohl) 50€. Vũ Ngọc Thúc (Dresden) 50€. Vương Thị B. Nga (") 10€. Trần Tiến Thành (") 20€. Fam. Giám (") 10€. Nguyễn Thị N. Bích (") 20€. Phan Văn Đoàn 10€. Nguyễn Chi Thanh (Leipzig) 20€. Lương Thị K. Dung 5€. Nguyễn Văn Dinh 15€. Nguyễn Xuân T. Thắng 5€. Phạm Thị Huyền 12€. Lê Minh Tân (Prake) 10€. Khu Nhung (") 10€. Nguyễn Tất Vũ (Emden) 5€. Mai Thị Oanh (Nordeney) 20€. Nguyễn Thị Minh Phương (") 20€. Phạm Quốc Dũng 20€. Lê Hồng Sơn (Bad Iburg) 20€. Nguyễn Thị Lan Anh (Kochen) 10€. Phan Văn Thọ (Laatzen) 10€. Lang Thu Toàn (WHV) 30€. Đinh Viết Hải (Sittensen) 20€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Cindy Mai 5€. Đoàn Thị Thu Hiền (Plauen) 10€. Nguyễn Quốc Dân (Wilderhausen) 10€. Nguyễn Thị Lệ Hằng (D'dorf) 20€. Ngô Kim Thu (Winnenden) 5€. Nguyễn Văn Tam 5€. Dương Hải Anh (Senftenberg) 10€. Trần Kim Thắng (Berlin) 20€. Lê Thị Thanh (") 10€. Nguyễn Thị Trọng Hiền (") 10€. Trần Thanh Đức 5€. Triệu Ngọc Thanh 20€. Vũ Thị Nhiên 25€. Peneding Vũ Oanh (Vechta) 5€. Trang Artopé 10€. Hadenam Độc Giáp 5€. Phùng Mạnh Cường (Wolfenbüttel) 10€. Nguyễn Thị Thu Thủy 100€. Vũ Nai Tường & Thu Hương (Helmstedt) 10€. Khu Mỹ Anh (") 100€. Lưu Khải Thuận (") 50€. Lưu Khải Tinh (") 30€. Nguyễn Thị Sương (WHV) 20€. Trần Thị T. Hương (Lehrte) 10€. Lê Ha & Oanh Tú 10€. Nguyễn Hiếu Nghĩa (Nordeney) 20€. Vũ Hồng Minh (") 10€. Đoàn Thị Phước 10€. Nguyễn Thị B. Hiền (Leipzig) 10€. Phạm Thị Tuất (Garbsen) 10€. Nguyễn Thị Khánh Linh (") 10€. Dương Ngọc Mỹ Linh 50€. Trần Thị Thu Hằng (Wolfsburg) 10€. Đoàn Thị Hoa 20€. Lê Thị Hoàng Nga 5€. Nguyễn Thị Kim Lan 20€. Ngô Thị Nam 5€. Thị Thủy Beeker Quan 10€. Đỗ Văn Thích (Possneck) 50€. Lê Mai Phương (Plauen) 50€. Nguyễn Thị Hà (Bad Iburg) 20€. Dương Thị Nguyệt (Erfurt) 30€. Ngô Tuyết Tri (BS) 5€. Nguyễn Văn Đệ (Göttingen) 15€. Trịnh Văn Côn 10€. Đỗ Kim Dung 5€. Lê Thị Chanh (Hannover) 10€. Lương Tô Tử (") 30€. Hiền & Cẩm (") 20€. Đoàn Tường Khánh 20€. Nguyễn Văn Công (Lohne) 50€. Dương & Mến (Berlin) 20€. Trần Văn Thủy 10€. Lê Thị Vân (Cloppenburg) 10€. Trần Văn Hạnh (Einbeck) 10€. Phan Văn Thu (HH) 20€. Nguyễn Trái (Weimar) 5€. Nguyễn Thị T. Hương (Chemnitz) 10€. Nguyễn Thu Hương (") 20€. Phạm Thị Hoa (") 20€. Phạm Tuấn Kiệt (Bottrop) 50€. Nguyễn Thị Thủy 10€. Nguyễn Thị Năm 2€. Lê Thị H. Dung (Kaufering) 10€. Võ Văn Trí (Bramsehe) 10€. Nguyễn Huy Đạt (") 10€. Thanh (") 10€. Nguyễn Mạnh Hùng (Flöhen) 20€. Nguyễn Thanh Sơn 20€. Trần Đình T. Điệp (Urbach) 15€. Hoàng Thị Nhung (Aurich) 10€. Dương Ngọc Thiên (Göttingen) 20€. Dương Trung Tinh (") 5€. Dương Minh Chí (") 20€. Vũ Bích Ngà (Apolda) 20€. Trần Chính Đăng (Gera) 20€. Mai Văn Du (Osnabrück) 20€. Phạm Văn Phú 10€. Nguyễn Thị Thủy (Esens) 20€. Hoàng Thị Hạnh (Lübeck) 5€. Lê Văn Đức (Dresden) 10€. Nguyễn Thị K. Hoa (") 20€. Nguyễn Kim Oanh (Leipzig) 30€. Nguyễn Đỗ Cương Hương (") 10€. Nguyễn Văn Đình (") 50€. Nguyễn Văn Toàn (RE.) 30€. Cao Thủy Huệ 2€. Nguyễn Thị K. Loan 2€. Nguyễn Thị Ân Phương (Arnstadt) 5€. Phạm Văn Điềm

10€. Nguyễn Thnh Thủy (Pirna) 10€. Triệu Thị Phương (") 10€. Nguyễn Bình Minh 20€. Nguyễn Quang Khôi (Dessau) 25€. Nguyễn Thọ Đức 5€. Nguyễn Thị M. Hoa 10€. Trần Kim Hùng 10€. Phạm Văn Hùng 20€. Nguyễn Hữu Hùng (Việt Nam) 10€. Trần Văn Vinh (Erbach) 20€. Peter Riess 5€. Lê Thị Thanh (Dessau) 20€. Trần Thị Oanh (Áo) 44€. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 20€. Hồ Cẩm Vân (Na Uy) 100Kr. Lưu Quang Thuận (Gilzum) 20€. Nguyễn Thị Hồng Hạnh (BS) 10€. Choong Diem Le 20€. Lưu Văn Chinh (Wolfsburg) 10€. Trần Huy Sơn (Vechta) 10€. Lê Thành Lâm 10€. Lương Ha Nu (Paderborn) 50€. Lương Huynh Tô Nu (") 20€. Bùi Hạnh Henning 10€. Triệu Thị Diễm 20€. Nguyễn Thùy Dương (Apolda) 5€. Lê Hồng Sơn 20€. Nguyễn Quang Trung (Chemnitz) 20€. Dương Quốc Nam 15€. Bùi Như Lạc 10€. Bùi Thị B. Nga 5€. Trịnh Thị T. Liễu (Arnsatdt) 5€. Phạm Chu Nguyên 10€. Lâm Sáng (Celle) 10€. Đào Anh Dũng (Halle) 10€. Nguyễn Thị Thu 15€. Phan Thị M. Quyền 10€. Nguyễn Thị T. Hà 5€. Hoàng Thị Quyên 20€. Lê Hồng Thủy 5€. Nguyệt Lam & Sỹ Phát (Laatzen) 15€. Nguyễn Thị Công 20€. Hoàng Quốc Huy 20€. Bùi Văn Đức 10€. Nguyễn Phục Hưng (Harpstedt) 10€. Nguyễn Quốc Hùng 20€. Vũ Mạnh Hà (Erfurt) 20€. Nguyễn Tiến Lộc (Schwaikheim) 20€. Chin Bodewei (Osteel) 10€. Cao Minh Trung (Bremen) 10€. Nguyễn Thị Huyền 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 25€. Đặng Văn Định 20€. Phan Văn Bình 5€. Vũ Thị Dung 5€. Phạm Thị V. Hương 10€. Le Bodewei 5€. Thiệu Văn 20€. Nguyễn Thị Thanh (Wolfsburg) 30€. Vũ Hồng Minh 10€. Trần Thị Hoài 10€. Phạm Đỗ Huyền 10€. Nguyễn Huy Đạt 10€. Lê Thị Thanh (Việt Nam) 5€. Nguyễn Duy Thế (Flöha) 10€. Đàm Văn Hùng (") 10€. Lương Huệ Trân 10€. Lý Cam Trúc 20€. Trương Thế Dũng 20€. Trương Tuấn Minh 10€. Đặng Minh 10€. Nguyễn Thị K. Thanh (Ronneberg) 10€. Nguyễn Ngọc Quang 20€. Nguyễn Quốc Nam 10€. Nguyễn Thanh Zadow (Bergen) 5€. Đinh Thị Anh Đào 5€. Dương Ngọc Hải 10€. Ngô Thị Thắng (FF) 20€. Đoàn T. Hoa 10€. Phạm Thế Tuy (Lehrte) 5€. Chin Kee Liam 20€. Nguyễn Mạnh Hùng 40€. Trần Văn Anh 10€. Trần Trung Kiên 20€. Trương Hoan 10€. Fam. Quan 5€. Vũ Trọng Nguyên (Cloppenburg) 10€. Phạm Đình Hội 20€. Trần Thị T. Loan (Giessen) 20€. Nguyễn Bá Phúc (Berlin) 20€. Nguyễn Thị K. Dung 20€. Lê Thanh Bình (Elsfleth) 20€. Thủy Dietrich 5€. Trần Ngọc Kim 50€. Đào Văn Đức 5€. Phạm Thanh Hương 10€. Nguyễn T. Hoài 10€. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 50€. Vũ Thị Kim Nga (") 5€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20€. Vũ Thị B. Liên (") 10€. Nguyễn Văn Tay (") 20€. Thúy Nga Scheel (") 5€. Thái Tú Kiệt 20€. Kỳ Kinh Chi (Helmstedt) 50€ + 1US. Trần Kinh Hưng (") 25€. Trần Thị T. Mạnh 10€. Quan Huệ Phương 5€. Châu Ngọc Điệp (Hemmingen) 10€. Văn Thị K. Loan 5€. Lai Thanh Dung (Varel) 5€. Đặng Thị K. Chi 5€. Văn Mạnh Tú (Peine) 5€. Hoàng Thị Cúc 5€. Đặng Thanh Nhà 20€. Lâm Đồng Khánh (Gütersloh) 30€. Trần Ngọc Cường 10€. Tô Quang Vinh 20€. Nguyễn Văn Toàn 5€. Phạm Hùng (Heiligenstadt) 20€. Nguyễn Bích Thủy 5€. Hoàng Thị Phương 10€. Nguyễn Thế Nhũ 10€. Phạm Thị Huệ 5€. Phạm Thị Gấm (BS) 20€. Fam. Trần 10€. Đới Thị Dung (Nienburg) 10€. Lưu Thị Thang (Goslar) 10€. China Haus (Göttingen) 50€. Nguyễn Thị Hằng (Neuweid) 5€. Văn Mạnh Tú 10€. Đỗ Đức Hữu 10€. Wiriya Tran (Bielefeld) 50€. Wansisa & Danny Beyer (") 55€. Aman Laopreeda (") 20€. Trần Trung Do (Bremervöde) 10€. Fam. Machamni 10€. Benjamin Taha & Yousef Taha 10€. Lương Vinh Phúc (Bramsche) 100€. Richwien (Halle) 20€. Đỗ Trường Giang 5€. Nguyễn Thị Thái Lan 20€. Gđ. Nguyễn Khuyến & K. Hương

(Zwöszitz) 20€. Nguyễn Hữu Hà (Langenhagen) 5€. Trần Ly Ái Phương (Suisse) 20€. Lý Chấn Lợi (Hannover) 100€. Vũ Thu Hương (") 5€. Đặng Thị Tân 5€. Nguyễn Thị Giang & Cao Văn Trung 100€. Lam Kwai Sum (Bielefeld) 19,04€. Lai Kim Thu 10€. Nguyễn Đức Thắng (Bad Schmiedeberg) 30€. Nguyễn Thị Cúc (BS) 25€. Lâm Thúy Hồng (Hameln) 20€. Trần Đức Xuân (") 20€. Trần Thị T. Mai 20€. Nguyễn Công Nguyễn 5€. Nguyễn Thị Chung (Burgdorf) 5€. Wan 11,45€. Võ Thị Thu Mai (Göttingen) 10€. Nguyễn Thị Nhu (WR) 10€. Liu Yuen Sing (Bielefeld) 10€. Phùng Chi An (") 10€. Hoàng Thị Hải Lý (Thale) 5€. Liew Kon Seng 20€. Low Kee Keong 50€. Phan Đăng Nhâ (Einbeck) 10€. Trần Thị Tuyết 10€. Thất Lạp 50€. Lê Quang Tôn (Lehrte) 10€. Lê Thị Thọ 10€. Trần Thanh Quảng 5€. Nguyễn Thị Thịnh 20€. Nguyễn Minh Nguyệt (Garbsen) 5€. Đoàn Trung Cường (") 5€. Fam. Hứa & Lý 20€. Đào Thị Thanh Nga (Marburg) 5€. Fam. Vok & Ly 50€. Tai Hòe + Châu + T. An (Burgwedel) 10€. Tang Kai Ming (Wedemark) 50€. Nguyễn Thị Nga (Parsau) 5€. Vũ Xuân Khánh (") 10€. Trần Đức Dũng (") 10€. Trịnh Quang Hưng (Hameln) 30€. Huỳnh Thị N. Trâm 50€. Reinent Thị Han 10€. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 10€. Phan Thanh Hải (") 10€. Đặng Cộng Ky 20€. Fam. Jens Franke + T. Chi (Göttingen) 50€. Lê Văn Young (") 10€. Quách Tuấn (Helmstedt) 20€. Nguyễn Chí Tiến Frank (Leipzig) 30€. Lê Mạnh Hiền (Garbsen) 10€. Nguyễn T. (BS) 10€. Nguyễn Văn Quang (") 5€. Nguyễn Thị Minh Sáu (Ronnenberg) 10€. Mão Silmon 10€. Cường Văn Lung (Langenhagen) 5€. Nguyễn Thị Hương (Berlin) 10€. Nguyễn Thị T. Mai (Bad Doberan) 20€. Lê Thanh Trang (Hannover) 20€. Nguyễn Thị K. Thoa (BS) 10€. Trần Xuân Thanh (Melle) 20€. Nguyễn Thị Liên (Salzgitter) 5€. Lê Thủy Mai (") 20€. Trần Thị Kha (BS) 20€. Nguyễn Văn Dong (Seelze) 5€. Nguyễn Thị T. Hiền 20€. Nguyễn Thị B. Lan (Garbsen) 10€. Fam. Nguyễn (Hildesheim) 10€. Nguyễn Thị T. Huyền 50€. Trần Thị Đ. Hương (Dierdorf) 20€. Tạ Bá Hưng (Peine) 5€. Trần Chí Thành (Hannover) 5€. Hoàng Thị Phi (") 10€. Nguyễn Minh Hưng (") 5€. Trần Văn Vinh 10€. Quách Tài Hưng 10€. Vu (Einbeck) 10€. Hùng Mai 10€. Bùi Thị T. Dung (Bispingen) 5€. Nguyễn Kim Quy (Hameln) 20€. Đỗ Đình Công (") 10€. Nguyễn Hoài Diệp (") 10€. Nguyễn Xuân Bái 10€. Nguyễn Văn Thăng 10€. Hà Thị Minh Nguyệt (Berlin) 10€. Vương Văn Mạnh (Nordeney) 20€. Phan Ngọc Hùng (") 20€. Hoàng Thị Phương (") 10€. Phan Kiên Cường (Winsen) 20€. Hồ Thị K. Anh 30€. Nguyễn Thị Sơn (Rüsselheim) 20€. Vũ Kỳ Anh (Duderstadt) 20€. Ông Lý Phước (Lüdenscheid) 50€. Lý Kiệt Hà (") 50€. Lý Quốc Thái (") 50€. Lý Quốc Huy (") 50€. Tạ Thu Hà (Schwerte) 50€. Trần Minh Châu (Göttingen) 30€. Phan Thị Mai (") 10€. Nguyễn Thị T. Thủy 10€. Nguyễn Văn Hoa 30€. Bùi Văn Khải 20€. Nguyễn Tu Tuyên 20€. Diệu Hòa 60€. Phạm Văn Bái & Oanh (Thale) 10€. Trương Thị H. Phúc (Rheine) 15€. Ivonne Friedler 10€. Khanh Le (Krefeld) 20€. Đàm Thanh Thiên 10€. Nguyễn Văn Thịnh (MD) 20€. Nguyễn Phương Nga 10€. Krykon Bích Lan (Dresden) 5€. Huỳnh Thị T. Trúc (Delmenhorst) 10€. Tu Lê Thị Ngọc (Hofheim) 10€. Nguyễn Minh Hạnh 10€. Hà Hương Giang (Bad Harzburg) 5€. Nguyễn Hoàng Lan 20€. Tse Wei Keung 15€. Nguyễn Thái Hưng 10€. Đinh Ngọc Mai 10€. Nguyễn Hoài Vi 10€. Lê 10€. Đặng 10€. Nguyễn Duy Đắc (Vlotho) 20€. Nguyễn Mạnh Cường (Osnabrück) 20€. Đặng Hồng Đức (Nienburg) 10€. Hoàng Lê (") 25€. Đinh Thị Thủy (Seesen) 10€. Nguyễn Viết Ban (Buchholz) 10€. Huỳnh Văn Du (Seelze) 10€. Ngô Thị Lan 10€. Trịnh Thị T. Hiền 5€. Chủ Thị

Thắm 20€. Bùi Nguyễn Hưng (Stuhr) 20€. Kenny Le (Lübeck) 50€. Trần Bích Thuận (Hannover) 10€. Fong 5€. Lý Trinh Châu (Nordhorn) 40€. Ngô Thị M. Hường 5€. Ngô Thị B. Hường 10€. Lưu Bách Hưng 25€. Nguyễn Kim Đăng 5€. Nguyễn Thị T. Hương 10€. Nguyễn Thị Lý 10€. Lê Minh Hà & J. Schmidt (Berlin) 20€. Hồ Thanh Phương 10€. Hoàng Thị Hà (Leipzig) 20€. Ngô Văn Thuận (") 20€. Dương Thị T. Hà (") 5€. Nguyễn Minh Tuấn (Garbsen) 10€. La Văn Phú 20€. Huỳnh Thị Tuyết (Wernigerode) 10€. Nguyễn Thị Hậu 5€. Nguyễn Thị Nga 5€. Hương Sơn (Esens) 10€. Hoàng Thị Nga 5€. Phạm Thị Kim 20€. Lê Thị Hương 10€. Nguyễn Thị K. Dung 10€. Van Hau (HH) 5€. Trần Việt Hùng (Melle) 20€. Nguyễn Thị Ban 10€. Nguyễn Văn Chinh 10€. Trần Văn Hiền 10€. Nguyễn Tích Phùng (HH) 20€. Vũ Văn Điện (Bamberg) 10€. Trần Thị K. Sinh 5€. Hoàng Thị Thủy 20€. Lê Thị Phương 5€. Trương Quan 5€. Trần Thị T. Hà 10€. Nguyễn Quốc Huy (Esens) 10€. Sven Luckas 5€. Nguyễn Hồng Minh 30€. Nguyễn Phương Atony Trần (Milden) 20€. Trịnh Verda 20€. Lương Hồng Long 160€. Vũ Franke 5€. Nguyễn Văn An (Niederkrüchlen) 40€. Lâm Chương Phát 10€. Trần Xuân Thịnh 10€. Cô Phương (Lippstadt) 10€. Giáp Thị N. Lan 20€. Nguyễn Thị Thu 5€. Nguyễn Văn Thieu (Germersheim) 5€. Hoàng Ngọc Hoa 30€. Hồ A San (Essen) 20€. Hồ A Quang 10€. Chin Woei Png (") 20€. Nguyễn Phương Lan 30€. Chương Loeng-Seng 20€. Lê Tuấn 10€. Lê Thanh Hà 20€. Nguyễn Chi Phương 30€. Trương Xuân Hoa 3€. Lê Minh Hoàng (Duisburg) 20€. La Tỷ (Nordhorn) 50€. Nguyễn Đăng Hưng 40€. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 30€. Trần Thị Quyên 20€. Lê Thu Hà (Dortmund) 20€. Trần Thị Bằng 10€. Trần Thị T. Hương 10€. Nguyễn Thị B. Thủy 20€. Nguyễn Văn Tinh 5€. Vũ Thị Vị (Gräfenhainichen) 50€. Nguyễn Viết Hoạt 40€. Cao Anh Trường 10€. Trần Thị B. Thủy 10€. Nguyễn Văn Đẹp 10€. Minh Tân Mạch 10€. Phitsamai Beinlich Thailand 15€. Trần Phú Cường 10€. Nguyễn Ngọc Thịnh 20€. Gấm & Vương Đức Cường (MD) 20€. Nguyễn Thanh Miên 5€. Nguyễn Thị T. Hoa 5€. Nguyễn Hoàng Thủy 5€. Nguyễn Huỳnh Hoa (Burg) 10€. Vũ Trọng Thủ (Nienburg) 15€. Nguyễn Viết Tiến (Esens) 10€. Nguyễn Thanh Hưng 5€. Nguyễn Thanh Tùng 5€. Đặng Anh Tiến 5€. Nguyễn T. Hòa 10€. Westermann (Anetal) 10€. Trần Thu Thủy 10€. Dương Hoàng Lan 10€. Chung Mỹ Hào (HH) 5€. Trần Xuân Hoa (Flöha) 20€. Nguyễn Công Phú 10€. Hoàng Thị Lan Phương 10€. Lê Quang Minh 10€. Hà Anh Thu (Südbrookmerland) 10€. Nguyễn Hoa Đức 50€. Vũ Văn Đán 40€. Nguyễn Thị Xuân Minh (Hannover) 10€. Nguyễn Thị T. Hiếu (") 10€. Đặng Mạnh Cường 10€. Lưu Thế Mai (Hòa Lan) 10€. Trần Văn Thu (Kemnath) 20€. Đỗ Thuận Hoàng 50€. Đặng Văn Liêm & Hàn Thị (BS) 40€. Phạm Quang Khải (Rotenburg/W) 10€. Trần Văn Hải 10€. Lê Ngọc An 20€. Nguyễn Văn Hưng 5€. Đặng Thị K. Dung 20€. Nguyễn Xuân Xá 5€. Trần Thu Lan (Laatzen) 10€. Trần Thanh Huyền 30€. Lê Công Viên 70€. Nguyễn Quang Hưng 10€. Nguyễn Thị K. Thoa 10€. Nguyễn Hưng Ha 5€. Fam. Quan (BS) 20€. Trần Mao (") 50€. Đặng Văn Lương (") 20€. Trần Hữu Hùng (Bissendorf) 10€. Nhiệm & Loan 10€. Hà & Hưng 20€. Nguyễn Quốc Hạ 10€. Vũ Trọng Anh 10€. Nguyễn Roller 5€. Vũ Trọng Thứ 5€. Gđ. Lê Đức 20€. Phạm Hồng Phong 10€. Dương Thị Hương Giang 10€. Huỳnh Diễm Thúy 10€. Đoàn Thị Hà 20€. Đặng Gia Thanh & Mỹ Hương 40€. Vũ Đức Khánh (Weinböhla) 20€. Nguyễn Thị Luân (Empelde) 7€. Nguyễn Thị Hạnh (Oldenburg) 20€. Lương Hưng 100€. Nguyễn Thị Oanh 10€. Trần Đình Toàn

(Alpeld) 10€. Bùi Thị Hạnh 20€. Nguyễn Thị Thảo & Thành 20€. Ung Đức Tín 75€. Vũ Minh Nguyệt 60€. Lê Đắc Huỳnh 10€. Trần Thị Tô Châu 10€. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 15€. Đặng Gia Kỳ 10€. Đặng Khai Tâm 20€. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Iserlohn) 10€. Trần Thị Thuần 10€. Vũ Bình Minh (Hannover) 40€. Nguyễn Anh Phương (") 5€. Lê Thị Lan (") 20€. Lê Thị Bích Lan (") 20€. Lien Xin Yi 10€. La Trí Minh 20€. Vũ Bắc Thắng 20€. Huỳnh Bạch Tuyết 20€. Đặng Phong Lan 10€. Nguyễn Thị T. Mai (Weinböhla) 10€. Trần Mỹ Linh 20€. Thu Hồng Schucht (Voerde) 10€. Đào Thị Tinh 10€. Gđ. Võ Trần Cường (Egeln) 20€. Linh Antony (D'dorf) 25€. Vũ Thị K. Dung 20€. Lê Lâm Giang (Salzbergen) 20€. Trần Ngọc Nga 40€. Vũ Thị Hiền (BS) 5€. Tam Hiệp 5€. Trần Thị Huyền 20€. Nguyễn Quang Hoàn 10€. Đỗ Thị Chương Thảo 5€. Phạm Thị Dung 5€. Gđ. Trương Anh Tuệ 50€. Hoàng Đức Thạch 50€. Bohlmann T. Thủy Mai (Seelze) 10€. Thành Quang Minh 20€. Fam. Dung (Celle) 10€. Bernd 7€. Ấn danh (Gelsenkirchen) 10€. Andreas 5€. Việt & Mai (Garbsen) 10€. Phạm Việt Minh 10€. Nguyễn Thị Thái Hà 20€. Bùi Thị Thiệt 20€. Nguyễn Văn Ky (Esterwegen) 15€. Nguyễn Thị T. Hiền 10€. Lương Di Hieng & Lê Minh 20€. Đinh Kim Cúc (Norden) 10€. Nguyễn Thanh Huyền 5€. Đào Thị Loan (Esens) 30€. Đỗ Thị Thảo 5€. Phan Thị Bình (MD) 10€. Nguyễn Văn Tú 10€. Hiếu & Phương (Einbeck) 15€. Phan Đức Lâm + Việt + Nga 10€. Lâm Thị Huệ 20€. Trịnh Ngọc Bích (Lehrte) 10€. Trần Minh Hon & Phương 20€. Nguyễn Uyên Trang 2€. Chong A Quay 20€. Ngụy Minh Tuấn 5€. Trần Minh Kiều 5€. Vương Thị Tân 10€. Nguyễn Thị Loan (Hannover) 5€. Kok Min Loh 10€. Nguyễn Tú Thanh 10€. Hoàng Văn Hải 10€. Hải & Hà (Hameln) 10€. Trần Văn Ôn 10€. Lê Thị Hoa 5€. Nguyễn Dương Anh 20€. Đặng Hồng Đức (Nienburg) 10€. Gđ. Chong 10€. Wolfgang Krause 10€. Trần Thị Vân 40€. Nguyễn Ngọc Vũ 10€. Lê Xuân Nga 10€. Vương Thị B. Thảo 30€. Trịnh Tô Diễm (Burgdorf) 10€. Châu Nhuận Tường (Laatzen) 10€. Vũ Ngọc Minh 10€. Võ Đình Hạnh 20€. Phạm Thị Hoài An 10€. Nguyễn Mạnh Hùng (Erfurt) 20€. Lê Thị Yến 10€. Nguyễn Văn Nam 25€. Lê Thị M. Thủy 10€. Lê Thị Mộng Ngọc 10€. Hứa Kinh Minh 10€. Đỗ Văn Kiên (BS) 50€. Trần Thị Thoan 50€. Hoàng Thị Tân 5€. Phạm Thị B. Vân 20€. Nguyễn T. Chuyên 5€. Dương Liên Siêu (Celle) 20€. Đinh T. Dung 20€. Nguyễn Phúc Nhi 5€. Đặng Thị Hợp (MD) 10€. Schaefer Anh (") 10€. Võ Thành Công (Bad Nenndorf) 20€. Đào Văn Dien (") 20€. Pin Hua Chi Cheng (Hannover) 20€. Gđ. Choo 10€. Trương Túy Thanh (Neustadt) 10€. Lưu Kim Khánh (Buchholz) 10€. Nguyễn Văn Lộc 10€. David Do 10€. Toni 10€. Chu Thị M. Hiếu (Thale) 5€. Bàn Liêng 10€. Nguyễn Xuân Thành 10€. Đàm Dương Quý (Salzgitter) 5€. Phan Doãn Bình (Gardelegen) 20€. Phan Doãn Văn 50€. Nguyễn Quốc Hiến (Blomberg) 10€. Đặng Thùy Liên 20€. Lê Quang Tri (HH) 5€. Nguyễn Văn Diệu 10€. Huệ 10€. Đặng Thị N. Minh 10€. Hoàng Thanh Hải (MD) 20€. Lê Thị T. Thanh 20€. Nguyễn Đức Tiến 10€. Đinh Thị Hương 10€. Phạm Hồng Hương 20€. Trịnh Thị Hiền 10€. Phan Thị H. Vinh 10€. Phan Mỹ Lệ + Lộc + Phong (GM.Hütte) 15€. Nguyễn Công Bảo Nhu (Hannover) 20€. Nguyễn Thị Thanh (") 5€. Nguyễn Thị T. Hương (") 5€. Vương Ái Phương (") 10€. Hoàng Minh Hiệp 10€. Đỗ Thị B. Nga 10€. Lâm Vinh Đường 5€. Bùi Thị Hạnh (BS) 5€. Nguyễn Duy Tiến (") 10€. VN China Ánh Hồng (Herford) 30€. Lê Minh Hải 10€. Nguyễn Tuấn Tú (Wittingen) 20€. Nguyễn Văn Phú (Achim) 5€. Đoàn Thị Mai (MD) 10€. Nguyễn Bình An (Empelde) 20€. Nguyễn Thị Hương 20€. Bùi Chí Thiệt

(HH) 20€. Nguyễn Thị Liên (Norden) 10€. Groppe Hồng Tâm 20€. Hoàng Thị Thanh 20€. Đặng Phước Kiệt 10€. Lạc Chấn Hưng (Bremen) 10€. Nguyễn Thị Diệp 10€. Hồ A Thị 20€. Nguyễn Văn Thịnh 10€. Trịnh Đình Dung 20€. Lê Thị T. Hai 10€. Văn Knoll (Leipzig) 20€. Nguyễn Thu Giang (") 20€. Nguyễn Thị Hương 5€. Nguyễn Thị M. Hạnh 20€. Nguyễn Thị P. Loan 10€. Ngô Thị Thúc (Bad Nenndorf) 5€. Phạm Bùi (Achim) 10€. Quang Dung Lưu (Kassel) 10€. Lưu Đức Vinh (Wismar) 5€. Nguyễn Văn Chuẩn (Bamberg) 5€. Lê Thị T. Hằng 2€. Võ Thị Đào 20€. Đinh Thu Hương 20€. Mai Thu Hương 5€. Chung Lan (HH) 20€. Khương Quyết Đạt (Würzburg) 30€. Nguyễn Thị Hoa (Esens) 20€. Hoàng Thanh Lâm 5€. Dương Tú Phát (Celle) 10€. An-Sen (Dresden) 50€. Gđ. Hoàng Thị Cúc 25€. Nguyễn Tru 10€. Nguyễn Ngọc Thông 20€. Yến & Thắng (Burgdorf) 10€. Liêu Quang (GM.Hütte) 5€. Trần Phi Hiền (Globig) 50€. Lê Văn Ba 20€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 50€. Nguyễn Văn Thành 5€. Lê Thị Thanh 5€. Nguyễn Thị T. Bình 15€. Nguyễn Thị Đan 20€. Nguyễn Thị Lương (Bochum) 20€. Diệu Nghiêm 20€. Trần Thị Như Tân 20€. Ngô Văn Thịnh 50€. Edmond Thoa 10€. "King Fisch" Kris. B 50€. Dương 20€. Nguyễn Thị Đạt 10€. Hồng Trường & Thu Thảo 20€. Vũ Anh Tuấn 50€. Nguyễn Lan Phương 10€. Trần Thị Hạnh 10€. Trương Thị Dung (Bremervörde) 10€. Mỹ Tuyết Khuê Trần 50€. Lê Thu Hà (Dortmund) 20€. Trác Tiêu Hồ 30€. Nguyễn mai Yến 10€. Nguyễn Thị Lan 10€. Hoàng Cương 15€. Lê Thị L. Thư 50€. Nguyễn Minh Hà (Hòa Lan) 5€. Bùi Văn Thái 10€. Mạc Đức Việt (Aschersleben) 5€. Nguyễn Mạnh Lâm (MD) 5€. Nguyễn Quý Trọng 5€. Lý Trần Tiến 20€. Tsang (Rietberg) 20€. Nguyễn Tiến Lợi 20€. Vương Thiệu Hạp 20€. Thị Liêng Thương 20€. Trịnh Tô Điểm 10€. Trần Minh Kiên 10€. Nguyễn Đăng Hải (Stuhr) 10€. Nguyễn Đình Sơn 10€. Đoàn Thị K. Ngọc 10€. Thanh Huyền Mai (Herford) 10€. Nguyễn Văn Thái 20€. Hoàng Hải Kiều 20€. Thị Dung 5€. Phạm Thị T. Hiền 10€. Huỳnh Thị N. Hòa (Bottrop) 10€. Chi Nghĩa Khưu (Hannover) 50€. Ngô Xuân Năm (Leipzig) 10€. Đỗ Thị Lệ Minh 10€. Fam. Trần (Rastede) 10€. Đào Đình Thiêng (Oldenburg) 40€. Tường Thị T. Hương 20€. Lê Thị Như Mai (D'dorf) 30€. Thu Hiền Wittkowsky 10€. Ngụy Thị T. Phương 5€. Đặng Thị Lan Anh 5€. Lê Đức Quang (Egeln) 10€. Võ Huy Cường (") 10€. Đào Văn Chung (Seeleze) 10€. Nguyễn Anh Tuấn & Phong 20€. Trần Thị Tuyến 10€. Lý Thị Thanh Hằng (Egeln) 10€. Lưu Giới (Nordhorn) 10€. Lê Thị Thu Lan 20€. Nguyễn Thị T. Hà 10€. Hà Tiến Van 10€. Tô Duy Bình 10€. Nguyễn Xuân Dung 10€. Marie Nolle Kunde 5€. Nguyễn Thị Việt An 5€. Lê Văn Nhuận (Chemnitz) 20€. Lê Thị Q. Vinh (") 20€. Nguyễn Thị H. Tuyến (") 20€. Bùi Mỹ Dung 10€. Hoàng Thị Hằng 50€. Vũ Trọng Thủ (Nienburg) 5€. Hậu Otto (HH) 40€. Hiền My Teiche (Leipzig) 20€. Tạ Viết Tiến (Misburg) 50€. Nguyễn Đức Hoan (Blomberg) 20€. Phạm Văn Lý 10€. Đặng Thị N. Thủy (Burdorf) 10€. Thị Kim Hương (Wedel) 5€. Quách Lê Quyên 50€. Vũ Văn Thuận (Salzgitter) 20€. Trần Thu Loan (Thale) 5US. Mai Quang Tuyến (Göttingen) 20€. Nhung & Long 10€. Lian An Ching 20€. Đỗ Thị Anh Huệ (Hameln) 10€. Nguyễn Tiến Dũng 5€. Nguyễn Thị Hà (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Văn Thọ (Bad Zahlderpurth) 30€. Nguyễn Văn Đồng (Thale) 10€. Châu Thị Khanh 10€. Nguyễn Thị Xuyên (Berlin) 5€. Khuất Bang (Bad Eilsen) 20€. Phạm Thị Lý 5€. Trương Ngọc Nga 5€. Đào Thị Thanh Dung (Hannover) 5€. Nguyễn Duy Hưng (") 10€. Tú + Thu + Phương + Nam (Hannover / Achim) 30€. Ngô Văn Quảng (Sulingen) 20€. Đinh Hùng Minh 5€. Đỗ Thị Dung 10€. Nguyễn Thị Liên 10€. Hoàng Thị

Thân (Celle) 20€. Dương Chí Kiên (Helmstedt) 20€. Tạ Thị Phi Nga 10€. Phạm Văn Bái (Thale) 10€. Kha Bảo Như 20€. Gđ. Trang Tong (Celle) 120€. Lục Tố Hà (Nienburg) 10€. Lục Tố Hà (Nienburg) 10€. Kha Thu Hương (Friedrichshafen) 20€. Moschke Hương (Hildesheim) 10€. Nguyễn Thị K. Nhung (") 15€. Trịnh Kim Chung (") 5€. Trần Ngọc Tính 5€. Lee N. Khanh (Nienburg) 10€. Nguyễn Thị N. Mai 10€. Ngô Xuân Duyên (MD) 10€. Phạm Quốc Chinh (") 10€. Phan & Nguyễn (Garbsen) 10€. Phan Ngọc Dương (BS) 10€. Nguyễn Minh Hào (Waldshut) 20€. Hồ Chí Hiếu 10€. Nguyễn Công Thành (Hameln) 10€. Vũ Đức Văn (Bückeburg) 20€. Phan Kiên Cường 10€. Fam. Phụng (BS) 300€. Trần Bội Châu 20€. Nguyễn Thị h. Trang 10€. Hiên Wather 10€. Nguyễn Thanh Trang (Oberkirchen) 10€. Nguyễn Thị M. Hạnh (MD) 10€. Đặng Tiến Dũng 5€. Trịnh Đức Thông (Hannover) 50€. Đinh Văn Hiền (") 10€. Nguyễn Thị Minh (") 5€. Phan Văn Hùng 5€. Nguyễn Thị Hà 20€. Nguyễn Thanh Sơn 20€. Đặng Tú Bình (Paderborn) 20€. Lê Kim Thành (") 10€. Nguyễn Đình Tuyến (") 20€. Choi Vinh Hoi 10€. Trang Anh (Einbeck) 10€. Fam. Đặng 40€. Nguyễn Thị May 40€. Võ Tấn Phúc (Berlin) 10€. Nguyễn Hữu Minh (") 20€. Trịnh Đức Cường (BS) 60€. Đặng Thị Kiều Oanh (Wolfsburg) 10€. Cao Kim Dung (Mainz) 10€. Hà Thị T. Huyền 5€. Diệp & Tuệ (Neuss) 30€. Hào Cường & Minh Hiếu (Nordeney) 10€. Đồng Thị Duyên (Langen) 5€. Chong Chok Pan 20€. Nguyễn Mỹ Châu 5€. Linda Do 10€. Văn Nại Tường (Helmstedt) 100€. Lê Đình Hiệp 20€. Nguyễn Đức Thành 5€. Mary Nguyễn 5€. Đỗ Hồng Cẩm 10€. Gđ. Qian 50€. Lâm Kim Ninh (Norden) 20€. Cao Xuân Liễu (Suisse) 20FS. Đào Ngọc Bảo (Chemnitz) 15€. Hàng Chiên Quang (FF) 50€. Huỳnh Thị Hòa (Wiesbaden) 10€. Lê Thị Hồng Vân (Daun) 40€. Huỳnh Tân Muối (Stolberg) 5€. Trần Kim Cúc (") 5€. Nguyễn Phương Anh 5€. Hà Kiến Đông Trình (Phần Lan) 20€. Huỳnh Tú pHụng (") 20€. Trần-Thanh Asienhaus (Pforzheim) 10€. Nguyễn Việt Chiến (Baden-Baden) 50€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 50€. Ung Thị T. Hằng (Schwerin) 40€. Trần Mạnh Hùng (Fürstenwalde) 20€. Nguyễn Hữu Kiên 10€. Lê Đức Minh 20€. Lê Thị Hoài Vân 20€. Phan Thị Mai Thanh (Dresden) 10€. Nguyễn Thị T. Thủy (") 10€. Trần Thị Thu Hương (Wurzen) 5€. Nguyễn Xuân Trường (Leipzig) 10€. Phạm Thị Thảo 5€. Lâm Köllner (Halle) 10€. Nguyễn Thị Ram (") 50€. The Scheffel 20€. Nguyễn Đăng (Radebeul) 10€. Trần Minh Kiều 10€. Nguyễn Thị Hiền (Colditz) 5€. Nguyễn Thị Thanh (Berlin) 20€. Nguyễn Quang Tuấn 2€. Nguyễn Hồng Diệp (Oldenburg) 35€. Phan Tho (Leipzig) 20€. Lữ Thị Tâm (") 10€. Lữ Minh Cường (") 10€. Trương Xuân Tiến (") 10€. Phan Đình Quân (Chemnitz) 5€. Phan Văn Lê (") 10€. Nguyễn Thúy Phương (") 30€. Wicha Thụy 7€. Nguyễn Thị Linh 5€. Trần Đức Lang 30€. Thuận, Thủy Tuy 30€. Walders Trinh (Meerane) 10€. Phan Văn Phôi 10€. Nguyễn Đình Thu 20€. Nguyễn Quang Thành (Bochum) 20€. Hoàng Trường Hân 10€. Nguyễn Thị B. Nai 5€. Nguyễn Thị H. Hà 10€. Nguyễn Đắc Tuấn (Freiberg) 20€. Eng Pascal (HH) 10€. Trần Đăng Khoa 10€. Trần Thị Hạnh (Dresden) 20€. Nguyễn Thị Toàn (") 10€. Nguyễn Thanh Hải & A. Đào (") 30€. Nguyễn Thu Hồng 20€. Trần Thị Hải (Norden) 10€. Mai Linh Đông (Woldenburg) 5€. Nguyễn Thị Linh 10€. Vũ Thị K. Xuân 10€. Lâm Thị Bích 5€. Nguyễn Thị Tâm (Gera) 30€. Hau + Lüdtke + Bí (Gifhorn) 10€. Lau Thị Hoàn 20€. Gđ. Nguyễn (Walsrode) 10€. Đặng Thị K. Oanh (Bielefeld) 15€. Nguyễn Công Tiến 5€. Quan Thị Kiểm 10€. Nguyễn Minh Phú (Chemnitz) 10€. Lê Ngọc Thanh (Việt Nam) 5€. Cao Thị

Thuyết (Burgwedel) 10€. Bích Lợi (Halle) 5€. Nguyễn Văn Thanh (") 20€. Chế Thị Hà 5€. Nguyễn Thanh Chăm 10€. Nguyễn Hồng Phong (Bremen) 10€. Cầm Thị Tanel (Freiberg) 20€. Đặng Viết Hoan (Chemnitz) 50€. Lâm Anh Ngọc (") 30€. Nguyễn Thị Hương 20€. Nguyễn Quang Mạnh 15€. Lương Thị Xuyên 3€. Bùi Quang Thủy 10€. Lê Hữu Điền 30€. Nguyễn Thị B. Ngọc 10€. Lê Thị T. Hằng 20€. Tuổi Reyon 30€. Lê Đàm Quang (Berlin) 10€. Nguyễn Bích Hằng (Bispingen) 20€. Chu Thanh Huy (Elsterwerda) 10€. Lưu Vũ Tiến (Radebeul) 20€. Đỗ Minh Đức (") 5€. Nguyễn Thị Hà 20€. Lê Thị Hoa (Halle) 50€. Phạm Văn Tam 10€. Bùi Văn Sủ (Chemnitz) 15€. Cao Thị Tuấn 5€. Phan Lê Trung Quốc 10€. Nguyễn Cao Thắng (Freital) 20€. Phan Anh Tuấn (") 20€. Phạm Văn Bình (") 10€. Đỗ Thị Thoa (Erfurt) 10€. Nguyễn Bích Ngọc (Pirma) 10€. Trần Hữu Văn 10€. Khuất Bá Sơn (Rüdersdorf) 10€. Phan Thị T. Mai (") 11,40€. Hoàng Văn Liên 10€. Nguyễn Thị Hiền (Fürsteweg) 5€. Uraivan Becker 10€. Võ Anh (Bremen) 10€. Phạm Văn Đạo (Halle) 10€. Kim Tiên Erdmann (") 10€. Ngô Kim Phương & Kim Nam (") 5€. Trịnh Cẩm Vân (Leipzig) 20€. Lai Thị Vê (Schwerin) 10€. Nguyễn Thị B. Nhị (") 5€. Phùng Thị Phương (") 10€. Lê Hồng Long (Rostock) 5€. Đỗ Thị Kim Oanh (") 10€. Võ Huy Khôi (Freital) 25€. Nguyễn Cao Thắng (") 20€. Nguyễn Bá Thuận (Dresden) 40€. Nguyễn Quế Ngụy (Hannover) 5€. Ngô Thị K. Phương (Halle) 10€. Đỗ Thị P. Lan 5€. Phạm Văn Kiên (Halle) 20€. Kersten Bích Lợi (") 10€. Nguyễn Thanh Bình (Freiberg) 20€. Nguyễn Thị T. Yến (Hamm) 10€. Lê Huy Trọng 10€. Nguyễn Chính Đức 10€. Nguyễn Thừa Văn (Dresden) 10€. Trương Thị Bình (Schwerin) 15€. Nguyễn Thị T. Hiền (Chemnitz) 10€. Nguyễn Thị Phương (") 10€. Nguyễn Minh Phú (") 10€. Nguyễn Thị Hoài Nam (") 30€. Nguyễn Thị T. Hùng (Rostock) 40€. Trần Chí Quan 10€. Nguyễn Công Tiến (Köthen) 5€. Nguyễn Thị Thu (Gera) 20€. Phạm Ngọc Hoan (Spremburg) 50€. Lê Quốc Toàn (Dresden) 10€. Hoàng Thanh An (") 40€. Nguyễn Thị Toan (") 10€. Trần Giang Nam 10€. Telz Marina (HH) 10€. Gđ. Trương Tuấn Nghĩa 50€. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 20€. Lê Đắc Hùng (") 20€. Phạm Mạnh Thọ 50€. Trần Thị Day (Halle) 4€. Quan Thị Kiểm 10€. Phùng Thị Quyên (Hainichen) 20€. Lê Tùng Lâm 10€. Phạm Thanh Bình (Freital) 10€. Hà Thị L. Dung 10€. Bùi Thị Chiêu (Zeulenvoda) 10€. Lin Min & Lin Qun (Bielefeld) 100€. Linyon & Lin Xuejiao (") 100€. Đào Thị Thủy Hiền (Berlin) 30€. Ansa Hasanar (") 15€. Trần Văn Chiến 10€. Nguyễn Phi Hồ (Schwerin) 10€. Nguyễn Văn Tám 10€. Nguyễn Bá Thảo 10€. Nguyễn Thị T. Tâm (Verden) 20€. Nguyễn Geisler (Detmold) 10€. Du Thị Bắc 5€. Lưu Thị Vương 10€. Huỳnh Bích Thủy (Gera) 30€. Lâm Đại Sanh (Westerhorn) 25€. Lâm Tinh Huân (") 20€. Trần Siu Niên 20€. Trần Ke Cường 20€. Long & Quách 20€. Hùng + Linh + Quách (Damme) 50€. Lê Thị Hoài Văn 10€. Nguyễn Thị H. Mận (Hannover) 10€. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 20€. Nguyễn Quang Tuấn 20€. Nguyễn Sơn Hà (Hameln) 10€. Gđ. Thiện Giác 20€. Hà Lâm (M'Gladbach) 50€. Đinh Đại Lam (Gelden) 30€. Vũ Văn Tiến (Zeren) 5€. Lương Lệ Bình 10€. La Cán Phát 20€. Đào Thiện Cầu 20€. Thái Nguyễn An 20€. Phùng Trường Khánh 10€. Tu Côn Liên 20€. Đường Bồi Đệ 20€. Lê Ái Nghi 20€. Đường Tích Vinh 20€. Huỳnh Tân Quý 10€. Dư Gia Trường 25€. Nguyễn Văn Trụ (Unken) 20€. Phạm Hữu Phước (Berg Gladbach) 20€. Đỗ Helene Antony (D'dorf) 30€.

• Ấn Tống

ĐH. Nguyễn Thị Thanh Quang (Phần Lan) 60€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Lê Tấn Hương (Künzelsau) 10€. Nguyễn Roanh (Lünen) 30€. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 50€. Trần, Thủy Lan Ly (Pforzheim) 50€. Lâm Thanh Vũ (*) 10€. Đặng Ngọc Hiền (Sindelfingen) 30€. Lê Bích Hà (Bad Berneck) 10€. Trần Quang Trung (Oberhausen) 50€. Diệp & Tuệ (Neuss) 10€. Antony Đỗ Helene 20€. Cao Xuân Liễu (Suisse) 80FS, HHL La Hai.

• Kinh Pháp Hoa

Gđ. ĐH Nguyễn Xuân Tân (Künzelsau) 1.000€. Nguyễn Quế (Hannover) 20€.

• Kinh Dược Sư

Trang Văn Huy (Eislingen) 20€. Nguyễn Bùi Thị Ngọc Nga (Hattstedt) 20€.

• Đại Tạng Kinh Việt Nam

ĐH. Trần Quang Trung (Oberhausen) 10€. Nguyễn Hùng Cường (*) 50€.

• Đại Đường Tây Vực Ký

ĐH. Nguyễn Châu (Melbourne/ Úc) 200Úc kim. Diệu Thuần (Úc) 100Úc kim. Tiên Ngọc (*) 100Úc kim. Đồng Thịnh (*) 20€. Hoàng Ngọc Minh (*) 20Úc kim. Hoàng Ngọc Bình (*) 20Úc kim. Hoàng Ngọc Ninh (*) 20Úc kim. Diệu Phương (*) 40Úc kim. Từ Tuệ (Úc) 30Úc kim. Chánh Phú (*) 20Úc kim. Đặng Văn Thừa (*) 20Úc kim. Đặng Ngọc Nhiên (*) 20Úc kim. Đặng Thị Phối (*) 20Úc kim. Như Huệ (*) 20Úc kim. Hoàng Ngọc Nhân (*) 20Úc kim. Chúc Liên II (*) 20Úc kim. Thiện Thành (*) 30Úc kim. Bửu Trí và các con (*) 40Úc kim. Tâm Huệ (*) 20Úc kim. Chúc Liên I (*) 50Úc kim. Chúc Phùng (*) 50Úc kim. Quảng Hương (*) 20Úc kim. Chúc Thôn (*) 50Úc kim. Hoàng Đình Thông (*) 50Úc kim. Hương Ngọc (*) 50Úc kim. Đức Phương (*) 20Úc kim. Chúc Ý (*) 20Úc kim. Chúc Ý (*) 30Úc kim. Chúc Vương (*) 20Úc kim. Thuận Ngọc (*) 20Úc kim. Minh Hiền (*) 50Úc kim. Chúc Toàn (*) 50Úc kim. Trần Văn Hậu & Phong Mỹ (*) 30Úc kim. Nguyễn Tu (*) 20Úc kim. Diệu Phúc (*) 20Úc kim. Thái Bích Quyên (*) 50Úc kim. Diệu Mai (*) 100Úc kim. Đặng Thị Thời (*) 20Úc kim. Diệu Thúc (*) 50Úc kim. Chúc Quỳnh (*) 50Úc kim. Trần Thị Tâm (*) 20Úc kim. Thiện Huệ (*) 10Úc kim. Trần Minh Trí (*) 20Úc kim. Huỳnh Sang (Suisse) 50€. Phạm Thị Nga (*) 20FS. Lê Thị Sơn (*) 20FS. Nguyễn Thị Xuân (*) 20FS. Trần Vũ Hồng Hòa (*) 20FS. Trần Thị Mai (*) 40FS. Bùi Thị Duyên (*) 20FS. Huỳnh Tấn Ngọc (*) 50FS. Huỳnh Quang Hưng (*) 50FS. Nguyễn Phương Lan (*) 20FS. Hạnh Hiền Trần Thị Hoa (Künzelsau) 600€ (chuyển từ việc in 1.200 cuốn Bạch Y Thần Chú).

• Tượng Quan Thế Âm

ĐH. Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 50€. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 30€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 20€. Nguyễn Thị Sương (Pháp) 20€. Vương Toàn Hậu (Saarlouis) 10€. Nguyễn Thị Minh Sáu (Ronnenberg) 5€. Phạm Thị N. Ngà (Minden) 20€. Nguyễn Ngọc Đan (*) 15€.

• Một Tượng Phật

ĐH. Lâm Như Tạng (Úc) 100Úc kim. Trương Sương (Sweden) 70€. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 60€.

• Trai Tăng

ĐH. Nguyễn Văn Tham (D'dorf) 30€. Trần Minh Nhựt (Nürnberg) 20€. Lê Kim Hương (Heilbronn) 50€. Tạ Nguyệt Trinh (*) 15€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 10€. Antony Đỗ Helene 20€.

• Tu sĩ Chừa

ĐH. Vũ Thị Jet Dinh 250€. Mivico (Wolfsburg) 770€. B.T. Vogtländer (Koblenz) 25€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Phạm Thanh Bình (Osterode) 100€. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 30€. Cao Thị Thu Cúc (Stuttgart) 120€. Đặng Thanh Toàn (Jever) 20€. Lâm Phi Anh (Berlin) 10€. Nguyễn Phúc Xuân 10€. Nguyễn Văn Kế (Furtwangen) 30€. Sino-Deco (Berlin) 770€. Lê Minh Mẫn (Kupferzell) 20€. Lý Huỳnh Sĩ 515€. Trần Hỷ Phúc (Bendorf) 30€. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 100€. Vuc Duong (Brake) 14€. Nguyễn Thị Thủy Tiên (Bielefeld) 10€. Nguyễn Xuân Thủy (Heusweiler) 10€. Chùa Tâm Giác (München) 700€. Nguyễn Thị Mai Trang (VS. Villingen) 20€. Cáp Trọng Dũng (Bremervörde) 20€. Gđ. Loan & Quang 20€. Vi Hùng (Boalce) 10€. Nguyễn Phước Hoa (HH) 10€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 10€. Nguyễn Thị Chính (Aurich) 30€. Phạm Đồng Quang (Hannover) 515€. Mạc Hồng Giang (Verden) 20€.

• Đền Dược Sư

ĐH. Trần Tấn Lộc 10€. Gđ. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 20€. Vũ Cao (Karlsruhe) 10€. Trịnh Thị Thanh (*) 10€. Trần Thị Mạch (Essen) 5€. Quách Anh Tri (Hamburg) 13€. Nguyễn Đức Thuận (*) 10€. Vương Quyên (*) 12€. Trần Mỹ Thanh (*) 10€. Võ Thị Lệ Hoa (Paderborn) 15€. Trần Thu Thảo (Köln) 10€. Trần Thị Hiền (*) 5€. Ngô Thị Bầy (Kaufbeuren) 12€. Lý Hương (Bad Iburg) 30€. Gđ. Trương Tấn Lộc (Laatzen) 10€. Trương Thị Diệu Chi (Saarburg) 20€. Nguyễn Thị Chi 20€. Hồ Thị Lâm (Bietigheim Bissingen) 10€. Trần Thị Mỹ Hạnh (Zapfendorf) 10€. Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 21€. Trương Lệ Hồng (Salzhausen) 10€. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 5€. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 5€. Nguyễn Duy Tuyên (Dusslingen) 5€. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 15€. Trần Văn Đức (Laupheim) 34€. Bùi Thị Trường (Stuttgart) 10€. Quách Thu Anh (Freiburg) 5€. Huỳnh Kim Hoa (*) 5€. Quách Duy Thuận (*) 5€. Nguyễn Cao Các (Pháp) 16€. Phạm Thị Minh Châu 22€. Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 5€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Triệu Thị Bé (München) 50€. Giang Tuấn Đức (Koblenz) 5€. Nguyễn Công Cường (WHV) 10€. Diệp Thị Sơn (Aalen) 5€. Châu Tố Chay (Donaueschingen) 10€. Tăng Mỹ Hạnh (Pháp) 5€. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 10€. Trạch Thủy (Wuppertal) 20€. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 10€. Trúc Huỳnh (*) 10€. Liễu Thị Thà (BS) 21€. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 20€. Ngô Quế Chấn (Dachau) 30€. Gđ. Lê Trần (Ravensburg) 50€. Trần Thị Phú (Reutlingen) 10€. Nguyễn Ngọc Mỹ (*) 10€. Vương Khắc Vũ (Bochum) 20€. Trần Vinh Cam (Coesfeld) 20€. Lê Văn Anh 10€. Trang Thị Phùng (Oberndorf) 30€. Nguyễn Văn Luyến (Schneeberg) 5€. Ngô Trung Thu (Essen) 15€. Hoàng Thị Hồng Ngân (Viersen) 10€. Trần Thị Mỹ Dung (Kleve) 10€. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 20€. Phạm Hoài Trang (Irrel) 10€. Dương Tấn Phước (Rodgau) 14€. Nguyễn Văn Sơn (Đan Mạch) 10€. Nguyễn Tuyết Hằng (Marl) 5€. Trần Kim Lang (Bremerhaven) 40€. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 10€. Dương Huỳnh Nga (Göttingen) 10€. Phạm Thị Kim Anh (Saarbrücken) 5€. Lý Trung Hạ (Osnabrück) 30€. Châu Ánh Tuyết (Rosenheim) 4€. Trần Văn Nam 18€. Trần, Thủy Lan Ly (Pforzheim) 18€. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 20€. Gđ. Nguyễn Thị Trâm (*) 20€. Cao Thị Thanh Liên (Kronach) 15€. Đỗ Thị Út (Hòa Lan) 8€. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 5€. Lê Thị Thu Hương (Bühl Baden) 30€. Nguyễn Ánh Diệp Thúy (Essen) 8€. Đặng Thị Liêng (Pháp) 30€. Võ Thị Nhân (Y) 10€. Huỳnh Thị Thu (Đan Mạch) 7€. Nguyễn Kim Anh (Bi) 15€. Thái Hoàng (*) 9€. Trần Nhựt Quang (Ibbenbüren)

10€. Ziegler Thượng (Bayreuth) 10€. Nguyễn Tăng Lộc (Nürnberg) 20€. Hứa Ngọc Tài (Augsburg) 50€. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 10€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 20€. Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 5€. Vũ Đức Quỳnh Như (*) 5€. Nguyễn Thị Tường Nhân (Nürnberg) 2€. Liễu Thái Hoa (Weingarten) 50€. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 10€. Gđ. Trương Minh (Hildesheim) 40€. Hoàng Thị Thủy (Marburg-Wehrda) 100€. Beroth Bächer (Rosenheim) 20€. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20€. Nguyễn T. Ngọc Lan (Nürnberg) 20€. Lê Tiến Dũng (Trier) 8€. Nguyễn Thị Tâm (Köln) 5€. Thiệt Xuân & Thiệt Mỹ (FF) 20€. Ngụy Nhựt Thủ (Hannover) 5€. Kỳ Han (*) 5€. Ngụy Sơn Hùng (*) 5€. Ngụy Stefan (*) 5€. Ngụy Michael (*) 5€. Ngụy Sơn Hà (Göttingen) 5€. Trương Lệ Phi (Đan Mạch) 10€. Tiêu Anh Tài (Berlin) 10€. Bành Thâm Cường (Wiesbaden) 10€. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 5€. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 30€. Lâm Hữu (Sweden) 100Kr. Trầm Thị Duyên (*) 100Kr. Trầm Văn Sanh (*) 100Kr. Trầm Văn Nhựt (*) 100Kr. Trầm Văn Hùng (*) 100Kr. Trầm Thị Nga (*) 100Kr. Lưu Louisa (*) 100Kr. Tăng Ngưu (*) 100Kr. Tăng Bí (*) 100Kr. Tăng Hưng (*) 100Kr. Dương Bạch Yến (Bi) 20€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Hòa Lan) 30€. Somap Rukmany (Pháp) 15€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 15€. Bành Minh Thanh (HH) 5€. Trịnh Thu Yến (*) 5€. Mai Hồng Khanh (Saarbrücken) 10€. Cao Thị Sâm (Renningen) 10€. Nguyễn Thị Nhị (Göttingen) 20€. Le Goff Maryvonne (Pháp) 10€. Dr. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 30€. Phan Tấn Huy 30€. Bành Vĩnh Hoa (Ludwigshafen) 1€. Trần Đăng Sử (Leipzig) 10€. Dương Tỷ 30€. Phạm Chí Huy (Erfstadt) 10€. Đặng Thị Bích Nga (Bielefeld) 10€. Vương Toàn Hậu (Bielefeld) 5€. Đỗ Thị Thu Hương (Pforzheim) 5€. Lê Thị Mộng Hiền (Hòa Lan) 25€. Staron N. Phương (HH) 20€. Trần Hoàng Việt (Hannover) 20€. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 10€. Đỗ Thị Cúc (*) 10€. Phạm Anh Tuấn (*) 10€. Phạm Thị Thùy Nga (*) 10€. Phạm Thị Bích Ngọc (*) 10€. Đỗ Văn Đài (Duisburg) 20€. Lê Chang (Pháp) 15€. Quan Kim Linh (BS) 10€. Quan Kim Long (*) 10€. Quan Kim Lay (*) 10€. Đặng Văn Lương (*) 10€. Lý Cẩm Liên (*) 10€. Đặng Chương Nhân (*) 10€. Hàn Thị (*) 10€. Đặng Chương Hiệp (*) 10€. Xu Freise Bei (Seelze) 50€. Nguyễn Thanh Tý (Recklinghausen) 20€. Lý Hùng Sơn (Stuttgart) 10€. Lý Nguyễn Hoài Nam (*) 10€. Lý Nguyễn Chí Khang (*) 10€. Nguyễn Kim Ngọc (*) 10€. Nguyễn Thị Diệu & Udo Kunde 2€. Marie Louis Kunde 1€. Võ Anh Duy (Kassel) 5€. Kim Jan Phương Minh (Hannover) 20€. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 15€. Hồ Cẩm Vân (Na Uy) 100Kr. Phan Thị Thu Hồng 10€. Cao Thị Thu Cúc & Sĩ Quốc 20€. Gđ. Thiệt Vỹ & Tuệ 13€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 10€. Lê Văn Mến (Bad Elsten) 20€. Nguyễn Văn Minh (GM.Hütte) 10€. Nguyễn Thị K. Nhung (Hildesheim) 10€. Đào Thị Chúc (Trier) 15€. Nguyễn Văn Phúc (*) 10€. Lê Thị Hồng Vân (Daun) 10€. Trần-Thanh Asienhaus (Pforzheim) 10€. Nguyễn Quang Toàn (Neustadt) 50€. Gđ. Thiệt Giác 10€. Nguyễn Thị Tho (Halle) 10€. Tăng Bích Thanh (Münster) 20€. Lý Trần Châu (Emmerich) 15€. Gđ. Thái Thị Ấu (Künzelsau) 20€.

• Máy Niệm Phật

ĐH. Hồ Thị Lâm 10€. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20FS. Dương Thị Bắc Hòa (Pháp) 20€. Cao Thị Tuyết Mai (München) 10€. Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 20€. Ô Thị Hai (Haren) 20€. Trương Thị Mạnh 20€. Phạm Anh Tuấn (Pháp) 10€. Nguyễn Vũ Xuân Dung (Anh) 10Anh kim. Antony Đỗ Helene 20€.

• Phật Đản

ĐH. Nguyễn Nhu Cường (Aachen) 10€. Nguyễn Ngọc Hưng (Suisse) 20€.

• Vu Lan

ĐH. Nguyễn Nhu Cường (Aachen) 10€. Nguyễn Ngọc Hưng (Suisse) 20€.

• Phóng Sanh

ĐH. Quách Minh Xuân (Minden) 19€. Mai Thành Phú (Pháp) 10€. Châu Nguyệt Lan (Reutlingen) 25€.

• Hướng Linh Ký Tự

ĐH. Dương Thị Út (Neustadt) 75€, HL Nguyễn Văn Hùng. Sầm Chí Vinh (Mühlheim) 100€, HL Sầm Kevin. Nguyễn Thủy Linh (Hannover) 75€, HL Nguyễn Văn Thành. Lê Khắc Xinh (München) 75€, HL Lê Khắc Tường. Thảm Chu Hải Thanh (Bochum) 90€, HL Giòng Voòng. Trần Văn Minh (Mannheim) 100€, HL Trần Văn Nhanh. Bành Vinh Ái (Ludwigshafen) 25€, Hồi hướng chú Hương linh. Vũ Kim Định (Dudenstadt) 75€, HL Lê Văn Phong. HL. Phùng Quốc Trung (Hannover) 75€.

• Chùa Việt Nam

ĐH. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 10€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 10€. Hoàng Tuyết An (Hildesheim) 10€. Thanh (Albstadt) 10€.

• Quý Học Bổng Tặng Ni Việt Nam

Hồi Hướng ĐH. Minh Phát Lý Tấn Vạng & Diệu-Lý Lý Hồng Tiên 500€. Phúc Hải + Diệu Nhứt + Thiện Phương + Thiện Hải 400€. Lê Văn Nam (Saarburg) 100€. Giang Tuấn Đức (Koblenz) 10€. Trần Minh Nhứt (Nürnberg) 20€. Nguyễn Đình Vũ (Pháp) 50€. Lâm Xuân Quang (Canada) 100Can. Trần Thị 30€.

• Cứu trợ nạn nhân bão lụt VN

ĐH. Nguyễn Đình Vũ (Pháp) 50€.

• Cô Nhi Viện & Cùi & Mù & Dưỡng Lão

ĐH. Vũ Thị Hoa (Pháp) 50€. Phạm Minh Châu (Áo) 10€. Nguyễn Thanh Hồng (Pfarrkirchen) 20€. Hứa Kỳ Năng (WHV) 50€. Vương Khanh Giang 15€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Gđ. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 30€. Tô Thị Yến Oanh (Augsburg) 50€. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 200€, HHLH Lê Huỳnh Kim Đào. Lê Thị Tâm (Pháp) 50€. Giang Phần (Laatzen) 50€. Nguyễn Thị Thanh (Heubach) 100€. Vũ Văn Đình (Hassloch) 20€. Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 50€. Lâm Thảo Nhi (Rengsdorf) 20€. Phạm Thị Minh Châu 20€. Ngô Thị Nga (Pháp) 20€. Thích Nữ Đàm Thiện (Bi) 10€. Mai Lệ Hoa (Mening) 15€. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 5€. Ô Thị Hai (Haren) 30€. Trần Minh Nhứt (Nürnberg) 20€. Hồ Thị Y (Wallerfangen) 30€. Hồ Thị Phương Lan (Oberhausen) 5€. Nguyễn Thị Bạch Ngọc (") 5€. Li, Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 18€. Lê Nguyễn Thị Anh (Karlsruhe) 15€. Hoàng Đình Thuận (Mannheim) 65€. Phú Quang Huy (Cloppenburg) 20€. Trần Vinh Viêng (Speyer) 20€. Lê Mỹ Nhân (Aachen) 25€. Lâm Thanh Vũ (Pforzheim) 30€. Trần Hữu Nghiệp (Münster) 15€. Dương Văn Hào (Bielefeld) 10€. Huỳnh Hoài Phú (Cloppenburg) 10€. Nguyễn Văn Hum (Soegel) 15€. Trương Hồng Hoa (HH) 10€. Trần Thị Thanh Vân 50€. Diệp & Tuệ (Neuss) 10€. Liêu Thị Thà (BS) 5€. Bành Thẩm Cường 30€.



Phưởng danh cúng dường

(Tính đến ngày 02. 04. 2004)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường, Tu Bồ Chùa, Ân Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v....

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phưởng Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449 thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần, nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu. Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

• Tam Bảo

ĐH. Trần Duyệt Sanh (Nordhasen) 14€. Phạm Thị My (Pháp) 20€. Bùi Thị Bạch Tuyết (") 10€. Lâm Tân Phát (") 40€. Bùi Thị Khôi (") 30€. Đỗ Trinh (Aalen) 20€. Nguyễn Thị Kim Anh (Darmstadt) 10€. Nguyễn Thị Lan (Canada) 30€. Lê Đặng Thủy (Frankenthal) 10€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 20€. Trần Thị Bích Liên (Hamburg) 20€. Fam. Đoàn (Ilshofen) 50€. Nguyễn Thị Toàn (Ilze) 10€. Thái Muội 5€. Nguyễn Thị Hằng (Rot am See) 10€. Thiện Hằng (Empelde) 10€. Fam. Đỗ (") 5€. Gđ. Nguyễn Thị Lệ Trinh 30€. Lê Thị Sỹ (Karlsruhe) 100€. Lê Chi (Anh Quốc) 50€. Ngô, Đỗ Như Vân 10€. Dương Thị Loan (Stockach) 10€. Phan Thị Sương (Rottenberg) 20€. Hùng Đào 50€. Kim Thúy Krüger (Wolfsburg) 20€. Nguyễn Trọng Tiến (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Văn Thành (Kehl) 20€. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Bi) 10€. Lương Mân Long (Oldenberg) 25€. Huỳnh Lệ Thu (Nürnberg) 15€. Đặng Ngọc Bình 20€. Nguyễn Thanh Liêm (Spaichingen) 20€. Young Thanh Thi (Anspach) 40€. Phạm Truy & Nguyễn Thị B. (Künzelsau) 50€. Christine Nguyễn Quang 50€. Lý Khánh Minh 30€. Lý Thanh Hương 20€. Thái An Giang 50€. Gđ. Lâm Thúy Nguyễn 20FS. Lương Thị Út 15€. Bùi Văn Lượng (Großharthan) 5€. Nguyễn Thị Xuân (Uelzen) 5€. Vũ Như Tâm (Sangerhaus) 10€. Cao Thị Lan (Schwerin) 10€. Hồ Thị Thu Huyền (") 20€. Vũ Minh Nghĩa (Chemnitz) 10€. Mai Thị Lệ (") 10€. Phan Thị Bích Thủy (Sprockhövel) 10€. Phan Thị Hồng Vinh (Burgdorf) 10€. Gđ. Tuấn Thủy (Erkerode) 10€. Trần Minh Kiên & Trần Huy Minh 10€. Gđ. T.H.Q.L. 10€. Trần Thị Dâu 4€. Đỗ Thị Hoa 10€. Hà Xuân Tiến & Bùi Kim Thanh 10€. Nguyễn Quang Phổ (Dresden) 10€. Nguyễn Đình Chuyển & Trịnh Thị Lan 10€. Vũ Anh Hương Duy (Halle) 10€. Nguyễn Thị Hồng Kỳ 10€. Lương Thị Phúc 10€. Vương Quốc Long 10€. Trịnh Quang Hai (Karlsruhe) 10€. Trần Thị Thu Liên 20€. Đặng Mạnh Hùng (Germersheim) 10€. Nguyễn Hữu Thành (Vechna) 20€. Nguyễn Việt Đức 20€. Trần Thị Dinh 20€. Gđ. Cao Mạnh Hai (Hildesheim) 20€. Trần Minh Tuấn & Mã Lệ Tuyết 20€. Lê Thị Ánh Tuyết (Dresden) 20€. Nguyễn Quốc

Anh 20€. Nguyễn Đức Khôi 20€. Vũ Thu Hương (Schwerin) 20€. Phạm Thị Hoa (Frankenberg) 20€. Nguyễn Đình Thu (Salzgitter) 20€. Hoàng Thị Bích (Auetal) 20€. Nguyễn Minh Thúy (Hannover) 20€. Gđ. Phạm Thị Thu (Helmstedt) 50€. Vũ Anh Tiến 50€. Trần Thị Ánh Hồng (Dresden) 50€. Nguyễn Bá Hóa (Chemnitz) 50€. Gđ. Trương Quang Bình 50€. Nguyễn Hữu Trí (Lübben) 50€. Lê Huệ 15€. Trần Thị Bầy (Osnabrück) 20€. Trần Chương Vân (Frankfurt) 30€. Tu Quy Long 50€. Bùi Rieu Ninh (Canada) 60Can. Trần Văn Tiến (Bad Kreuznach) 20€. Nguyễn Thị Cẩm Tú (Đan Mạch) 500Kr. Hà Thị Bê (") 40€. Phạm Minh Phương (") 50€. Leuchtweis Chi Thanh 100€. Đặng Thị Ngân Hà 10€. Huỳnh Thị Chang 15€. Trần Thy (Karlsbad) 20€. Nguyễn Hao 30€. Lê Kim Hương (Velbert) 10€. Trần Thanh Pháp 20€. Quách Thị Phương 15€. Phạm Thị Hoa (Gera) 20€. Đỗ Thị Minh (") 20€. Nguyễn Thị Chiêu (") 20€. Tô Thị Bích Hà (") 20€. Nguyễn Thị Hậu (") 10€. Đặng Đức Thái (Esslingen) 200€. Lê Mạnh Hiền (Garbsen) 10€. Minh Torgan 5€. Oanh Freund (Ilmenau) 20€. Phạm Thị Kiều Hương 30€. Nguyễn Trọng Thạch (Leipzig) 50€. Nguyễn Thanh Minh (") 30€. Bùi Thị Minh (") 20€. Đặng Thị Việt Hà (") 10€. Trương Thị Thuân (") 20€. Gđ. Phạm Thanh Trọng (Bremen) 10€. Nguyễn Thị Hồng (Schwerin) 20€. Linh Thiện (Delitzsch) 10€. Gđ. Phạm Thị Mai (") 20€. Nguyễn Hải Lương (Denkendorf) 50€. Vũ Văn Cay & Nguyễn Thị Hai (Grepin) 20€. Nguyễn Thị Thảo 20€. Gđ. Xuân Hiệp (Isernhagen) 20€. Phan Thị Vy (Hannover) 20€. Fam. Toàn Hương (Wolfsburg) 10€. Gđ. Ngọc Hiền (") 10€. Dương Văn Minh (") 5€. Đỗ Huy Phú (") 5€. Đặng Thị Kiều Oanh (") 5€. Adamy Hoàng (Schwabach) 20€. Phùng Thị Lan Phương (Erfurt) 100€. Nguyễn Thị Nguyên (") 5€. Hoàng Văn Sơn (Dillingen) 10€. Telenet Group GmbH (Offenbach) 10€. Phạm Ngọc Trung (Tiệp) 10€. Nguyễn Thị Thúy Nga (") 5€. Đào Quang Hưng (Gardelegen) 10€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 20€. Phạm Phương Anh 50€. HHLH Phạm Trọng Nguyên. Võ Thanh Hiền (Y) 30€. Mme Davant Ngọc Hường (Pháp) 50€. Ly Phan Thi (Chemnitz) 200€. Gđ. Nguyễn Văn Hiến (Dresden) 10€. Gđ. Nguyễn Tuấn Anh 10€. PT. Ngọc & Hà 10€. Gđ. Hoàng 10€. Gđ. Hoàng Long 10€. Thân Đức Dũng (Parsau) 10€. Klaus Huchel & Freund (Sehnde) 6€. Nguyễn Thị Lan (Hagenau) 4€. Sandra, Michelle, Daniel 20€. Nguyễn Văn Khiêm & Nguyễn Thị Triều (Na Uy) 20€. Mrs Apopin Huber (Hannover) 25€. Chung My Hew Hamburg 5€. Michael & Melinda (") 5€. Nguyễn Thị Nhung (") 20€. Thái Hòa (") 5,90€. Triệu Thị Thục (Hamel) 20US. Nguyễn Văn Chấn (Recklinghausen) 5€. Huỳnh Kim Hoa (Uslar) 20€. Ấn danh (Osnabrück) 30€. Lê Văn Tu (Münster) 20€. Lê Đình Ngọn (Áo) 50€. Huỳnh Thao 60€. Trần Yên 100€. Huỳnh Thị Phần (Bensheim) 5€. Chi Hội Phật Tử VNTN (A'burg) 400€. Nguyễn Từ (Neu Anspach) 50€. Nguyễn Thị Ngọc 30€. Bùi Viết Ai (Anh Quốc) 25Anh kim. Trần Hữu Quảng (") 25Anh kim. Trần Bích Nghi 10€. Đỗ Mạnh Hùng 10€. Hai Kelichhaus 5€. Hồ Văn Điều (Göttingen) 10€. Nguyễn Thị Phương Anh (Burg) 100€. Gđ. Tuyền Đệ 5€. Lương Diệu Oai 50€. Nguyễn Thị Ngọc Nga (Bonn) 30€. Manfred Klie 10€. Xu Vong Sang 50€. Nguyễn Kim Phương (Laatzen) 10€. Trần Mai 10€. Lâm Môn 50€. Bùi Thị Thuý (Mainz) 20€. Nguyễn Sơn (Suisse) 50FS. Fam. Tsang (Rietberg) 30€. Trần Ngọc Đắc (Untergruppenbach) 30€. Nguyễn Thị Tuyết Vân (Spaichingen) 30€. Vương Thúy Hoa (Augsburg) 30€. Nguyễn Minh Hồng (Papenburg) 15€. Nguyễn Thị Thủy (Benningen) 5€. Phước 30€. Nguyễn Hữu Kim Ngọc (Würzburg) 20€, HHLH Nguyễn Trung Cang Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 21,80€. Hoa Phước & Thiện Lộc 50€. Natacha Perez 10€. Trần Văn Đại 10€. Thái Thuận Dũng (Waltershausen) 10€. Trầm Phụng Linh (Bremen) 50€. Lê Đình Hiệp (Isernhagen) 20€.

Đỗ Thị Phương (Leipzig) 20€. Fam. Văn Công (Hamburg) 20€. Uwe & Sopa Nachtigall 20€. Thanaporn 20€. Marco & Lopez 5€. Chi Hội PTVNTN Berlin 250€. Phạm Văn Hùng (Bi) 15€. Trần Thanh Các (Y) 20€. Vũ Ngọc Dũng (Sindringen) 10€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5US. Phạm Trọng Sinh (USA) 50US. Ngô Ngọc Tina (") 20US. Nguyễn Đức Quốc Thọ (A'burg) 20€. Nguyễn Quang Chánh (Leipzig) 50€. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 70€. Lâm Thị Muôn 120€. Nguyễn Thị Bạch Huệ (Neumarkt) 30€. Lương Minh Nghĩa (Suisse) 100FS. Cao Hoang (USA) 10US. Diệu Hào Abitz (Berlin) 1.000€. Nguyễn Kiefl (Sennfeld) 2€. Markus Morgenroth (Frankfurt) 30€. Michelle Tiên (Willich) 30€. Trần Văn Sang (Bielefeld) 50€. Nguyễn Thị Mỹ Dung (Bremen) 50€. Kiều Đại Lộc (Leipzig) 40€. Trinh Hữu Học 5€. Thu Dung (Langenhagen) 5€. Le Bach 5€. Trần Bích Thuận (Hannover) 5€. Trần Minh Tuấn (") 20€. Đào Tiến Nam Anh (") 10€. Nguyễn Thu Thủy (Lebach) 6€. Lê Thu Hương (") 5€. Trần Thị Minh Hải 5€. Điềm & Thu 15€. Lê Văn Anh (Bremen) 20€. Mathes Thị Hồng Nga (Bern Burg) 20€. Trần Bích Hằng (Friedrichshafen) 30€. Vũ Anh Dũng (Heiligenstadt) 10€. Nguyễn Anh Tùng (Bielefeld) 10€. Nguyễn Thị Thu Hà (Empelde) 10€. Dương Kim Hoa (Lebach) 10€. Ngụy Minh Thủy (Hannover) 10€. Võ Văn Khoa (Rostock) 70€. Mai Trọng Hiếu (Na Uy) 30€. Jochen von Nida (Karlsruhe) 50€. Reinhart Müller (") 50€. Lê Seidel (Nürnberg) 15€. Chi Hội PTVNTN Nürnberg 400€. Đỗ Phạm Huy (Bodensee) 10€. Đỗ Thu Hằng (") 10€. Phạm Trung Hà 15€. Thành Huỳnh (Anh Quốc) 50Anh kim, HHHH Lâm Mỹ Hoa. Võ Victoria 50€. Lưu Ngọc Thanh (Leipzig) 40€. Thiện Như (M'Gladbach) 50€. Thiện Bách & Diệu Khánh (") 100€. Ngô Phú Hải (Einbeck) 500€. Thiện Hà (Frankental) 80€. Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim 400€. Giang Tiên Kinh (Speyer) 20€. Thiện Trí (Viernheim) 50€. Mã anh Thắng (Mannheim) 50€. Đông Ngọc (Darmstadt) 30€. Thục Giác (Ludwigshafen) 50€. Thiện Mỹ & Diệu Vân (Karlsruhe) 50€. Đức Trung & Đức Thiện (Wilhemshafen) 25€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ (") 180€. Quảng Lộc (") 50€. Hứa Kỳ Năng (") 60€. Chi Hội Phật Tử VNTN (") 190€. Chùa Quảng Hương (Đan Mạch) 8.000Kr. Chùa Vạn Hạnh (") 3.200Kr. Ấn danh (") 1.000Kr. Thiện Dũng (") 400Kr. Quảng Lực (") 500Kr. Thiện Trí (") 200Kr. Quảng Ngô & Diệu Hiền (Hannover) 50€. Nàng Kim Liễu (Sweden) 200Kr. Phùng Thị Lan Phương & Nguyễn Sĩ Cường (Erfurt) gạo và dầu ăn.- Trương Tu (Würselen) 20€. Gđ. Tai Hòe (Burgwedel) 10€. Phạm Lục (Hildesheim) 20€. Xu Vương Xang 50€. Trần Thị Minh 5€. Võ Thị Bích 5€. Bùi Mỹ Phúc 20€. Ngô Thị Thục (Bad Nenndorf) 5€. Phi Cương (Scheuefeld) 10€. Nguyễn Thị Can Mỹ 20€. Tạ Viết Tiến (Hannover) 50€. Thái Thị Thu (Hameln) 50€. Ấn danh (") 47,05€. Nguyễn Trí Hạnh (Darmstadt) 20€. Nguyễn Văn Lữ (") 7€. Kujawski Thị Nhuận 35€. Fam. Tsang (Rietberg) 30€. Đinh Văn Tuyển (Lauingen) 10€. Trần Xuân Lộc (FF folder) 50€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Lê Quốc Thống (") 105€. Chúc & Phúc (Trier) 20€. Đỗ Thị Thu Dung (Saarbrücken) 5€. Vương Toàn Hậu (") 20€. Hoàng Thị Kim Chi (") 30€. Tôn Đức Thị Hiền (") 30€, HHHH Tôn Di Hiền + Tôn Di Lập + Lương Ngọc Mai. Fam. Tôn & Dục (") 50€ & Gđ. Lâm Đức Trung (") 400€, HHHH Lâm Du. Trần Nguyễn Thị Hương (Suisse) 50€, HHHH ĐH Trần Hiền. Phan Thị Kim Anh (Zweibrücken) 30€. Chung Văn Tấn 20€. Nguyễn Thị Ngọc Hương (Emmendingen) 20€. Đặng Thị Ngân Hà 10€. Trần Thiện Châu (Watenbüttel) 50€. Trương Văn Thanh (Berlin) 100€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 30€. -

• Báo Viên Giác

ĐH. Nguyễn Thị Nhi (Salzgitter) 15€. Trần Hữu Hạnh (D'dorf) 15€. Trần Duyệt Sanh (Nordhasen) 20€. Phạm Thị My (Pháp) 30€.

Bùi Thị Bạch Tuyết (") 30€. Lê Văn Hoa (Bi) 10€. Nguyễn Thị Thu Vân (Luxembourg) 30€. Ma Văn Bảo (Pháp) 30€. Đào Thị Sơn (Reutlingen) 15€. Fam. Trương (Hòa Lan) 30€. Lý Văn Trí (") 25€. Nguyễn Thị Lan (Canada) 30€. Anh Richler (München) 20€. Trần Văn Dương (Wittlich) 10€. Ngô Quang Diễm Phi (Emmering) 20€. Lê Đặng Thủy (Frankenthal) 20€. Dam Duc, Dong (Ehningen) 20€. Norbert Wietzig (Köln) 15€. Diệp Đức Lành (Canada) 50US. Trần Minh Thông (Bi) 35€. Châu Văn Hiệp (") 15€. Nguyễn Ngọc Thạch (Na Uy) 300Kr. Nguyễn Quốc Nam (Mannheim) 15€. Nguyễn Văn Hùng (Offenbach) 15€. Nguyễn Thị Thoa (Mainz) 15€. Tiêu Văn Cương (Konstanz) 30€. Đinh Hoàng Hải (Wesel) 65€. Huỳnh Quý Nghĩa (Berlin) 25€. Hoàng Trọng Minh (") 25€. Nguyễn Minh Huệ (D'dorf) 20€. Nguyễn Ngọc Yến (") 15€. Đặng Quốc Trinh (Oldenburg) 20€. Mathes Thị Hồng Nga (Bernburg) 30€. Nguyễn Tuấn (Stolzenau) 20€. Đặng Ban Mai (Rastede) 10€. Võ Thị Hoa (Hannover) 20€. Liên Cẩm Phong (Krefeld) 20€. Vũ Quang Hùng (Sonderhausen) 15€. Lê Thanh Tùng (Bad Salzungen) 15€. Nguyễn Duy Long (Rostock) 15€. Vũ Thị Thu Hương (Erfurt) 15€. Trương Thị Mỹ Hà (Kupferzell) 15€. Huỳnh Quang Truyền (USA) 35€. Huỳnh Cuối Liễu (Jettang) 15€. Nguyễn Thị Thanh Đạm (MD) 15€. Nguyễn Thu Vân (Hannover) 20€. Nguyễn Thị Hoàng (Holzhausen / Leipzig) 10€. Vương Ngọc (Bonn) 20€. Lê Chi (Anh Quốc) 20€. Phạm Văn Nhân (Obertshausen) 20€. Lý Giang Châu (Griesheim) 15€. Nguyễn Trọng Tiến 10€. Đỗ Kiều Thanh (Dresden) 10€. Fam. Đỗ (Empelde) 5€. Kim Thủy Krüger (Wolfsburg) 10€. Nguyễn Ngọc Kham (Haar) 15€. Dương Thị Đam (Nordhorn) 15€. Trương Tố Mai (Y) 50€. Nguyễn Trọng Tiến (Saarbrücken) 10€. Nguyễn Hương Duyên (") 15€. Trần Xuân Hoa (Y) 25€. Lai Kim Em (Australia) 50€. Võ Thị Ngo Thu (Na Uy) 60€. Nguyễn Thị Yến (München) 20€. Lương Mãn Long (Oldenburg) 25€. Hong Kong Thai (Willich) 15€. Đặng Thị Liên (Pháp) 30€. Lê Kim Cúc (") 20€. Phạm Thị Hai (") 30€. Diệu Thanh (Canada) 30Can. Nguyễn Thị Huyền Nga (Pháp) 50€. Trần Huy Giang (Schramberg) 20€. Diệp Kim Hoàng 15€. Trần Quang Bình 315€. Nguyễn Quý Hùng 20€. Nguyễn Chí Dũng (Hanau) 25€. Trương Tấn Nhi (Köln) 30€. Huỳnh Lê Thu (Nürnberg) 15€. T. Lê 100€. Dương Văn Bé (Rothenburg) 20€. Nguyễn Thị Nga (Mannheim) 20€. Đặng Văn Luận (Eislingen) 15€. Võ Victoria 50€. Dương Văn Thu 20€. Nguyễn Văn Tuấn (Mitwitz) 20€. Nguyễn H, Vũ Hà Phú 20€. Hoàng Nhung (Mainz-Kastel) 15€. Nguyễn Thị Mẫn (Dietenhofen) 15€. Nguyễn Văn Thuận (Vechna) 15€. Ly Vi Dan (Suisse) 50FS. Phạm Ngọc Trung (Tiệp) 30€. Trương Ngươn Nhiên (Hòa Lan) 30€. Phan Đức Trị (berlin) 15€. Trần Thị Bầy (Osnabrück) 20€. Nguyễn Ngọc Tuấn 15€. Phạm Ngọc Anh (Northeim) 15€. Nguyễn Thị Suong (Đan Mạch) 500Kr. Nguyễn Quang Châu (") 100US. Đồng Tĩnh Hoàng Nam (") 100€. Susanne Weiß 15,34€. Thị Trần 15€. Đặng Văn Dũng (Ostfildern) 30€. Quí Khanh & Ngọc Yến Hồ 20€. Phan Thị Hoàng Hải (Inzighofen) 15€. Tâm Xuân Nguyễn Thị Bạch Mai (USA) 50US. Thị Lan Rivera (Pháp) 30€. Han Việt Nga (Schorndorf) 15€. Lê Thị Hà (Wedel) 15€. Huỳnh Phi Hùng (Đan Mạch) 200Kr. Phạm Thị Mẹo (") 200Kr. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Nguyễn Thị Khang (Y) 40€. Trần Văn Thuận (München) 15€. Trương Quốc Việt (St. Georgen) 20€. Trịnh Minh Quang (Dauchingen) 20€. Luc Tran Tan (Klettgau) 15€. Ngan Lưu 50€. Phan Thị Hoàng Hải (Zigkofen) 15€. Nguyễn Thị Phương Dung & Nguyễn Thị Bùng (Nettetal) 50€. Trần Tho Huân (Berlin) 20€. Trần Thị Tài (Suisse) 50FS. Trọng Cương Đào (Canada) 50Can. Nguyễn Kim Loan (Pforzheim) 20€. Nguyễn Văn Minh (USA) 20€. Phạm Bernard (Pháp) 30€. Mme Davant Ngọc Hương (") 50€. Phan (Aachen) 50€. Ngô Thanh Trí

(Sigmaringen) 20€. Trần Văn Sáu (Bielefeld) 10€. Nguyễn Văn Nhân (Düssen) 4€. Trần Thị Chinh (Neuss) 10€. Nguyễn Văn Tư (Pháp) 40€. PT. Ngọc & Hà 10€. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 30€. Huỳnh Hồng Nhung (Hamburg) 15€. Michael & Melinda (") 15€. Nguyễn Ngọc Sơn (Rheinau) 20€. Lê Văn Cát (Norden) 20€. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 15€. Diệp Năng Tài (Fürth) 20€. Nguyễn Trí Hiếu (Osnabrück) 20€. Mai Tôn Ngọc 30€. Lê Văn Tư (Münster) 15€. Lê Văn Thuận (") 15€. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 15€. Thái Hòa (Hamburg) 15€. Minh Nguyệt (") 15€. Muốn Witt (USA) 30US. Cao Thị Tịnh Nguyễn (Suisse) 30US. Trần P. Han (USA) 30US. Nguyễn Kim Nguyễn (Bonn) 30€. Lê Đình Ngồn (Áo) 50€. Lý Át (Seevetal) 20€. Trương Thị Ngọc Ung (Pháp) 30€. Nguyễn Lai (München) 40€. Châu Thanh Hoa 15€. Vũ Văn Cường 115€. Nguyễn Thị Toàn 15€. Huỳnh Thị Phần (Bensheim) 15€. Bùi Ngọc Đàm 20€. GEPT 400€. Schneider Suong (A'burg) 30€. Diệu Hạnh (") 30€. Lê Gia Tuyên (Hannover) 20€. Bành Thị Bạch Lan (Vechna) 15€. Bành Hữu Lý (") 15€. Phạm Đình Cường (Hòa Lan) 30€. Phạm Văn (USA) 33US Nguyễn Hữu Dũng (") 50US. Nguyễn Hoàng Ly (Pháp) 11€. Lê Bình (Elsfleth) 10€. Phạm Văn Út (Y) 15€. Bùi Thị Thúy (Mainz) 30€. Lê Thị Kim Hoa 15€. Nguyễn Văn Tăng (Würselen) 15€. Nguyễn Đức Năng (Đan Mạch) 8€. Phương Thế Ngọc (") 40US. Nguyễn Lucien (Pháp) 30€. Nguyễn Sơn (Suisse) 50FS. Trần Quang (Áo) 30€. Phạm Mai Sơn (Anh Quốc) 5Anh kim. Dương Văn Lý (") 15Anh kim. Trần Bình Kim Vân (Pháp) 40€. Lâm Thị Hà (München) 15€. Nguyễn T. Nguyệt 30€. Nguyễn Thị Gái 255€. Nguyễn Vĩnh Giám (Bi) 20€. Nguyễn Lung (Frankfurt) 20€. Nguyễn Văn Tân (Giessen) 30€. Nguyễn Tấn Sĩ (Hòa Lan) 30€. Ngô Nguyễn Tường 50€. Nguyễn Thị Thúy (Benningen) 15€. Trần Văn Dương (Unna) 20€. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schorndorf) 20€. Bùi Thanh Thu (Neuss) 15€. Nguyễn Thị Hoài Trinh 15€. Lý Ngọc Thanh 25€. Huỳnh Ngọc Hà (D'dorf) 100€. Trần Robert (Pháp) 4€. Thiện Hỷ (USA) 30€. Hoàng Văn Hùng (A'burg) 20€. Phạm Văn Hùng (Bi) 15€. Trần Thanh Các (Y) 30€. Văn Đại (Mainz) 15€. Anh Thư Eiben (Ibbenbüren) 20€. Vũ Ngọc Dũng (Sindringen) 20€. Lê Lai Thị Nhật Thảo (Ober-Roden) 20€. Phan Thị Liên (Kufertelle) 15€. Nguyễn Văn Nam (Fürth) 5€. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh (Lambrecht) 20€. Trần Thị Kham (Stuttgart) 20€. Lê Văn Khiết (Pháp) 25€. Paulezec Nguyen (") 100€. Phạm Trọng Sinh (USA) 50US. Ngô Ngọc Tina (") 30US. Trần Hoàng Việt (Hannover) 30€. Liên Solakova (CZK) 40€. Phan Thị Thanh Vân (Bingen) 30€. Nguyễn Minh Tạo (Spanien) 30€. Bùi Ngọc Hùng (Grenchen) 30€. Trầm Bạch Tuyết (Neuss) 10€. Trần Thị Đức (München) 20€. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 10€. Hồ Thị Thanh Thủy (Gifhorn) 10€. Đinh Thị Xuân Thảo (Krefeld) 20€. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 25€. Huỳnh Hiệp Khoái 15€. Nguyễn Thị Thu Huệ 16€. Trần Văn Sáu 20€. G&W Quality 65€. Trần Văn Khoa (Köln) 30€. Nguyễn Thị Bạch Huệ (Neumarkt) 20€. Trần Thị Liem (ĐanMạch) 30€. David Cao (Hildesheim) 35€. Lương Minh Nghĩa (Suisse) 100FS. Lương Hoàng Anh Hào (") 100FS. Lương Đình Sơn (") 50FS. Lương Hiền Nhơn (") 50FS. Hoàng Tuyền Thanh (Düren) 20€. Lê Lan Anh (Neuss) 20€. Nguyễn Thị Tân (Berlin) 20€. Lu Khả Vinh (Bi) 30€. Cao Hoang (USA) 30US. Ông Minh Trung (Hannover) 20€. Võ Thị Sáu (Nettetal) 10€. Mai Trọng Hiếu (Na Uy) 30€. Nguyễn Quan Liêm (Wismar) 15€. Nguyễn Xuân Hội 30€. Nguyễn Thị Hoa 100€. Huang You Qian (Frankfurt) 100€. Trần Văn Hưng (") 30€. Lê Thị Ngọc Bích (Wörth) 20€. Lê Minh Tân (Nürnberg) 20€. Michael Trâm (") 20€. Lan Blumenstock (Wiesbaden) 15€. Lê Nam Kha (Erlangen) 30€. Vũ Tất Niên (Greteil) 30€. Hồ Chí Hòa (Pháp) 30€. Nguyễn Sophie (") 30€. Thích Nữ Diệu Duyên (Suisse) 30€.

Đình Ngọc Giao (Hannover) 20€. Võ Thị Phương (Fürth) 20€. Trần Văn Phùng (Mannheim) 20€. Nguyễn Văn Bành 30€. Societe General (Pháp) 30€. Nguyễn Thanh Trúc (Suisse) 20FS. Man Kim Fu (Ems) 50€. Kim Thoa Điền (Köln) 20€. Mannes Ha (Augsburg) 20€. Võ Victoria 50€. Lê Quan Liêm Pháp 30€. Võ Văn Thắng (") 40€. Nguyễn Văn Thảo (München) 15€. Trần Chân Tú (Sendenhorst) 15€. Nguyễn Ngọc Sơn (Rastatt) 15€. Đặng Ngọc Hiến (Trier) 30€. Thái Thị Thu (Hameln) 20€. Đỗ Thị Thu Dung (Saarbrücken) 15€. Tôn Dục Thị Hiền (") 15€. Tôn Quốc Vinh (") 15€. Tôn Quốc Hồng (") 15€. Huỳnh Văn Liễu (") 15€. Chúc & Phúc (Trier) 15€. Huỳnh Thành Hưng (Völklingen) 20€. Nguyễn Kim Phú (Luxembourg) 30€. Thị Hải Bibo (Bad Segeberg) 20€. Phan Thị Nho (M'Gladbach) 15€. Nguyễn Trần (") 45€. Vũ Thị Tuệ 30€. Hoàng Hải Lê 25€. Trần Thu Hằng (Datteln) 15€. Phạm Hoàng Tân (Aachen) 15€. Nguyễn Đức Bài (Flensburg) 15€. Nguyễn Nhu Vinh (Rüsselsheim) 20€. Trần Thiện Châu (Watenbüttel) 50€. Phan Văn Hách (Niederkassel) 60€. Ngô Phan (USA) 20US. Nguyễn Văn Lâm (Suisse) 40FS.-

• Tết & Rằm Tháng Giêng

(Tiếp theo VG139)

ĐH. Ma Văn Bảo (Pháp) 20€. Đào Thị Sơn (Reutlingen) 5€. Nguyễn Mộng Lê (Bonn) 20€. Vương Quang Sen (Dorsten) 15€. Trần Văn Dương (Wittlich) 5€. Võ Huy Chiến (Hoyerswerda) 15€. Mai Thị Mỹ Duyên (Pháp) 10€. Nguyễn Quốc Nam (Mannheim) 15€. Trần Thu Hằng (Nordeney) 10€. Đỗ Văn Bình 10€. Nguyễn Đình Thọ (Obersulm) 10€. Hoàng Đăng Khoa 10€. Nguyễn Thị Toàn (MD) 10€. Phan Thúy Hạnh Brand 10€. Trần Thị Lan 20€. Nguyễn Đức Trường (Rostock) 10€. Nguyễn Lan Hương 20€. Trần Trung Vũ 5€. Nguyễn Thị Thái (Berlin) 10€. Nguyễn Quốc Nguyễn 10€. Duy Mai 20€. Đinh Thị Kiều Oanh 5€. Võ Thị B. Hạnh (D'dorf) 10€. Huỳnh Quân Nghi 5€. Gai Ling 10€. Nguyễn Hoài Diệp 10€. Nguyễn Quang Lương (Leipzig) 10€. Hào Cường & Minh Hiếu (Nordeney) 20€. Lê Ngọc Chuyển 10€. Hoàng Nghiêm (Brandenburg) 10€. Hoàng Trọng Hải (Aurich) 10€. Tô Thị Duyên (Rostock) 10€. Nguyễn Thị B. Thủy 10€. Gđ. Nguyễn Trọng Khánh (Schwerin) 20€. Phương (") 10€. Anh Phong (") 5€. Thanh Otte (Uslar) 10€. Đoàn Văn Tuấn 50€. Nguyễn Tuấn Tú 10€. Nguyễn Ngọc Trung 10€. Nguyễn Hữu The 20€. Phan Thị Hồng Lan (Göttingen) 10€. Bùi Bá Đăng (Dresden) 10€. Đỗ Văn Hải (") 10€. Bùi Tuyết Anh (Leipzig) 50€. Đỗ Viết Tuấn (Peine) 10€. Vương Kha Khanh 20€. Fam. Nguyễn (Hildesheim) 10€. Nguyễn Thị Quy 5€. Phan Ngọc Anh (Norheim) 10€. Nguyễn Thị Trâm (Hannover) 5€. Đặng Giang Hương (") 20€. Hoàng Đức Dũng (") 30€. Nguyễn Thanh Sơn (Oschersleben) 20€. Nguyễn Thị Tâm (D'dorf) 10€. Trần Thị Giang 3€. Nguyễn Văn Tích (Leipzig) 20€. Hồ Hải Long (") 20€. Nguyễn Thị Nguyễn (") 20€. Nguyễn Hoài Phương (Wardenburg) 30€. Nguyễn Thị Hiền (Cloppenburg) 30€. Erken Steffen 5€. Nguyễn Ngọc Ánh (Dresden) 20€. Nguyễn Mạnh Bạch 10€. Mai Thị K. Khánh (Erlangen) 20€. Dương Huỳnh Anh (") 20€. Lê Thị Vân (Wittlingen) 20€. Lê Xuân Hòa (Leipzig) 10€. Nguyễn Phi Long (Schwerin) 10€. Nguyễn Văn Long (") 10€. Nguyễn Thị Huệ (Rosock) 10€. Nguyễn Duy Long (") 20€. Nguyễn Văn Nho (Helmstedt) 5€. Nguyễn Minh Đăng (Hannover) 20€. An danh 20€. Kim Thị Chúc (Hameln) 20€. Nguyễn Minh Nguyệt (Erfurt) 10€. Phan Thị Khanh (") 20€. Bùi Đức Thiện 10€. Thái Thị T. Thủy 5€. Đỗ Thị H. Giang (Leipzig) 5€. Nguyễn Văn Bình (Isernhagen) 30€. Nguyễn Thị Thu Hà (Triptis) 50€. Nguyễn Thị Thủy 5€. Nguyễn Việt H. Hùng (Schwarzenberg) 30€. Nguyễn Quốc Vương (Norden) 10€. Phạm Mai Linh 20€. Tu Bình Dang (Paderborn) 10€. Trần Le Nien (Sonnenberg) 20€. Nguyễn Văn Luận

(Löbnitz) 20€. Lê Thị Hạnh 5€. Hồ Anh Tuấn (Aue) 10€. Nguyễn Thị Lương (Erlangen) 20€. Fam. Ung (Bremerhaven) 20€. Phạm Thị Hằng (Rostock) 10€. Nguyễn Thị Hòa (Bernburg) 50€. Nguyễn Tiên Cảnh (Kamenz) 40€. Nguyễn Văn Thuý 5€. Hoàng Hà 20€. Gisela Polland 5€. Nguyễn Thị B. Thủy 20€. Trần Thanh Huyền (Rastede) 10€. Trần Thị Phương (Laatzen) 25€. Lê Hải Yến 5€. Nguyễn Quốc Nguyên 35€. Vũ Thị Nghiêm 5€. Nguyễn Văn Sùy (Norden) 10€. Sanner Pertirosane 30€. Nguyễn Thị M. Thu 10€. Lê Thanh Vũ (Wildeshausen) 20€. Trương Văn Hùng 20€. Nguyễn Duy Thân 5€. Phan Thị Bình (MD) 10€. Nguyễn Tuấn Đức 20€. Nguyễn Đức Hạt (Hildburghausen) 20€. Lê Thị Quý (BS) 50€. Trịnh Quốc Hoàng (Hildesheim) 20€. Nguyễn Duy Minh (") 20€. Hàn Hữu Trang (Garbsen) 10€. Nguyễn Thị Loan (Freital) 10€. Trần Việt Cường (Leipzig) 10€. Đỗ Thị H. Giang (") 5€. Nguyễn Thu Hương (Dresden) 10€. Trần Thị T. Hùng (Lehrte) 5€. Nghiêm Xuân Hùng 10€. Vũ Thị Hoa 20€. Linke Thanh 10€. Nguyễn Toàn Phương (Schwerin) 20€. Lê Đức Bình (") 10€. Vương Khả Lương (Rostock) 5€. Huỳnh Thanh Sơn (") 10€. Đỗ Anh Đức 20€. Nguyễn Thị Soi 50€. Hoàng Thị Phương (Norderney) 20€. Nguyễn Thu Thủy 5€. Ngô Quang Minh 10€. Phan Thị Mai (Göttingen) 50€. Nguyễn Duy Long 5€. Nguyễn Đức Phương (MD) 20€. Lương Văn Nam 10€. Mathes Thị Hồng Nga (Bernburg) 20€. Cao Kim Dung (Bodenheim) 50€. Nguyễn Hồng Quân (Oschate) 50€. Tiêu Chí Hùng (Krefeld) 120€. Dương Mộc Vinh (") 30€. Tăng Quốc Cơ (Laatzen) 20€. Nguyễn Công Khanh (Leipzig) 20€. Dương Quý Lâm (Chemnitz) 20€. Nguyễn Xuân Thủy (Berlin) 10€. Nguyễn Sỹ Phương (") 10€. Trịnh Đức Toàn (") 20€. Lê Hồng Anh (Oldenburg) 2€. Nguyễn Thị Yến 10€. Phan Lê Thu (MD) 20€. Nguyễn Duy Bình (Hannover) 10€. Trần Công Minh (Thale) 30€. Giáp Thị N. Lan (Leipzig) 20€. Vũ Thị Xuyên (") 20€. Lê Thị T. Dương 20€. Đoàn Thị Hà (MD) 20€. Văn Ngô Thị Hồng (Werdau) 5€. Đỗ Ngọc Lan (Erfurt) 20€. Bùi Mạnh Hùng (Schwerin) 50€. Thái Phú Thọ 20€. Nguyễn Xuân Thắng 5€. Nguyễn Thị Thái 5€. Nguyễn Đức Hải 20€. Nguyễn Thị Vương (Chaussee) 100€. Gđ. Biên & Phan (Dresden) 50€. Đào Ngọc Toàn 10€. Nguyễn Thị B. Thủy 10€. Đỗ Khánh Thu 20€. Giang Thị Hân 20€. Nguyễn Thanh Tiến 10€. Gđ. Vũ Tiến Long (Markranstädt) 50€. Lê Thị Suong 20€. Hồ Thị T. Thủy 20€. Đào Văn Huy (Erfurt) 20€. Nguyễn Thu Hương 5€. Quỳnh Thị Thúy (Warburg) 10€. Vũ Thị Quý (Celle) 20€. Phạm Thị Ánh Hồng (MD) 10€. Ngô Thị Nhung (") 10€. Nguyễn Thị Bạch Tuyết 10€. Đặng Song Hải (Berlin) 20€. Nguyễn Thị T. Hạnh (Erfurt) 10€. Trần Thị Ánh Tuyết (") 50€. Chu Ngọc Hùng (Merseburg) 20€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 25€. Gđ. Hoàng Xuân Hạnh 50€. Đỗ Thị T. Thủy (MD) 10€. Đặng Thị Liên (Naumberg) 30€. Phan Thị Khuê 20€. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 50€. Nguyễn Thị Hoa 10€. Trịnh Kim Nguyệt 10€. Nguyễn Thị Ngọc (Leipzig) 10€. Bùi Mỹ Phúc (Hannover) 10€. Nguyễn Thị B. Thảo 50€. Đặng Thanh Xuân 20€. Mai Đức Hồng (MD) 10€. Thị Nga (Berlin) 20€. Lê Thị Kim Dung 20€. Dương Văn Phúc (Stollberg) 10€. Trịnh Anh Tuấn (Lingen) 40€. Lương Văn Tri (Hager) 20€. Nguyễn Thị C. Thương (Oschersleben) 20€. Vũ Minh Nguyệt 45€. Nguyễn Thị Diệp (Fířha) 20€. Lê Thị Nhung (Berlin) 10€. Lê Oanh (Münster) 10€. Mai Thị Nhân 10€. Nguyễn Thị T. Hương (Erfurt) 10€. Đỗ Thị Tuyết 10€. Tam Hiệp (Ahlten) 10€. Nguyễn Thị T. Vân 20€. Đoàn Xuân Dung 10€. Phạm Thúy Nga (Leipzig) 10€. Nguyễn Thị T. Hải & Tân (") 30€. Vũ Sơn Đông (Seebad) 20€. Chu Văn Lý 20€. Nguyễn Viết Hùng 50€. Hoàng Xuân Hạnh 10€. Nguyễn Thanh Vân (Berlin) 10€. Bùi Đức Hình (") 30€. Lê Hải Sơn (") 10€. Lê Đình Hiệp 30€. Vũ Viết Thành 20€. Lê Thị T. Hiền 10€. Nguyễn Thị B. Hằng 20€. Ngô Ngọc Anh 10€. Bùi Quang Duy 15€. Nguyễn Văn Chung 10€.

Trịnh Phú Minh 60€. Trần Thanh Pháp & Lan Hương (Hannover) 30€. Lê Thị Xuyên (") 5€. Đình Văn Khánh (") 5€. Lữ Thị Bích Loan (Bernburg) 30€. Vũ Thị M. Liên 10€. Phạm Văn Khanh (Rostock) 20€. Phan Thị Thu Hà 20€. Nguyễn Thu Hằng 5€. Ngọc (Krefeld) 10€. Nguyễn Thị Thu Hương 10€. Hoàng Viết Trường 10€. Nguyễn Thanh Vy (Köthen) 20€. Phan Xuân Thủy (Hameln) 5€. Nguyễn Thế Nha 20€. Nguyễn Hồ Quang 10€. Lữ Thị Bích Liên 10€. Ngô Anh Giang 10€. Nguyễn Thị Thu Cúc (Rostock) 20€. Nguyễn Anh Sơn (Salzgitter) 20€. Nguyễn Thị Thịnh (Berlin) 20€. Trần Thị Hải 10€. Nguyễn Văn Nam 40€. Nguyễn Thị P. Mai 10€. Trần Xuân Phong 10€. Nguyễn Lân Dũng 50€. Nguyễn Quý Hạnh 10€. Nguyễn Thị T. Dung (Berlin) 20€. Lê Thị Thu Hà (") 20€. Dương Thanh Nga (Binz) 10€. Nguyễn Sỹ Cường 10€. Mai (Bielefeld) 20€. Nguyễn Văn Đức 20€. Mai Hồng Tuấn 30€. Nguyễn Duy Bình 10€. Trần Minh Thiện 20€. Nguyễn Thị Kim Thu 20€. Hà My Ty 50€. Đỗ Đình Công 10€. Đỗ Thị T. Hạnh 20€. Nguyễn Thị T. Huyền & Tuyến (Meerane) 20€. Nguyễn Thị K. Hùng (Berlin) 10€. Trần Thị Hiền (") 50€. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10€. Nguyễn Thiện Đức + Mỹ + Anh 50€. Ngô Đức Trường (Ronnberg) 10€. Vũ Thị Chung 20€. Đỗ Đình Thất 10€. Vương Quốc Thắng (Chemnitz) 20€. Đặng Quốc Tranh (Ahlhorn) 20€. Hoàng Thị Niệm 20€. Phan Văn Khanh (Rostock) 20€. Trần Phương Lan 40€. Hoàng Văn Hậu 5€. Nguyễn Thị Sinh (Betzdorf) 10€. Đào Thị T. Nga (Marburg) 5€. Trần Thị Giang (Krefeld) 1,22€. Trần Trọng Nghĩa 20€. Nguyễn Thị Hương Mi (Erfurt) 50€. Phạm Thị Vân (") 30€. Do Dai (HH) 20€. Đào Đình Tùng (Bodenkerder) 20€. Phan Thị Bình 10€. Vũ Thị Loan (Schwerin) 20€. Nguyễn Đức Bình (Berlin) 45€. Đặng Thị T. Thủy (") 5€. Nguyễn Thị Chuyển (") 10€. Đoàn Xuân Dung 10€. Phạm Thúy Hằng (Leipzig) 10€. Gđ. Nguyễn (") 20€. Nguyễn Thị Nga (") 10€. Kim Phương Schmidt (MD) 20€. Tăng Mỹ Trân (Gehrden) 50€. Nguyễn Chất Phác (Halle) 20€. Nguyễn Thị Thu (") 30€. Lê Thanh Tùng 10€. Chu Thị T. Vân (Erfurt) 5€. Nguyễn Hoàng Tuấn (") 20€. Đỗ Thị M. Hào (") 30€. Nguyễn Thị Hiền (") 10€. Đỗ Thị T. Hà (") 20€. Đỗ Hoàng Hình 5€. Vũ Thị Mai Liên (Wolgart) 10€. Bùi Đại Chiến (Arten) 50€. Nguyễn Bích Dung (Schwerin) 20€. Đoàn Hùng Cường (MD) 10€. Vũ Quang Hùng (Sondershausen) 10€. Đặng Xuân Trung (Celle) 20€. Phạm Văn Thủy (Erfurt) 20€. Nguyễn Ngọc Yến (") 50€. Bùi Thời Đại (") 10€. Lê Thị Giỏi (Leipzig) 30€. Nguyễn Công Khánh (") 5€. Nguyễn Thị K. Oanh (") 20€. Lê Thị T. Hằng (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Oanh (") 10€. Thanh Xuân Hải (Esens) 5€. Nguyễn Hà 20€. Nguyễn Thị Thơm 30€. Trần Viết Toan (Spelle) 20€. Hoàng Quốc Hoan (Chemnitz) 10€. Trần Minh Đức (Regensburg) 10€. Trần Thị H. Bình 20€. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 20€. Trương Thị Huệ (München) 20€. Nguyễn Thị Chuột (Wien/Áo) 50€. Nguyễn Tác Chiến (Berlin) 20€. Phương Văn Tuyến 10€. Vũ Đình Thường (Chemnitz) 20€. Đặng Văn Thịnh (Rotha) 20€. Nguyễn Thị Hải Tâm (Freital) 35€. Na Vũ Thị (Zwickau) 10€. Đỗ Thị Dung 10€. Nguyễn Văn Chất (Brandenburg) 10€. Nguyễn Văn Hùng 50€. Nguyễn Thị Định (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Hương 10€. Đào Kim Phương 5€. Lê Thị Thanh 10€. Nguyễn Ngọc Mai (Leipzig) 10€. Nguyễn Thị Phương 5€. Phạm Văn Hiến (MD) 10€. Trần Minh Sơn 10€. Bùi Quang Lợi 5€. Trịnh Anh Tho 10€. Bùi Thị Loan 20€. Phạm Văn Dũng 20€. Đặng Huy Lương 20€. Trương Tuấn Hải 5€. Trần Thế Xương 5€. Nguyễn Chí Thanh 10€. Nguyễn Quang Anh (Dresden) 20€. Võ Minh Tâm (") 5€. Nguyễn Xuân Cường 20€. Phạm Chí Trung 10€. Nguyễn Đình Khoát 10€. Triệu Quốc Bình 10€. Lê Thị Thuyết 10€. Chu Thị B. Vân 40€. Đỗ Thị Hương 15€. Trần Hải Yến (Stendal) 5€. Đỗ Văn Khuê 10€. Phạm Thanh Bình 10€. Nguyễn Phú Hải 10€. Vũ Xuân Phương 10€. Nguyễn Thị Phương

Anh (Straßfurt) 10€. Đỗ Thị Bào Châu 10€. Nguyễn Mai Hương (Halle) 10€. Trần Vũ Cường 10€. Nguyễn Thanh Ha (Pirma) 10€. Dương Thị Hoa 5€. Mai Hoa Schmilas 5€. Phạm Thị Nhật 20€. Ngô Quang Đức 10€. Nguyễn Thị Vinh 10€. Lưu Thanh Đức 20€. Dương Thị Minh Loan + Quang + Quân (Rostock) 50€. Đỗ Tiến Khiêm 20€. Hoàng Kim Hào 20€. Nguyễn Ngọc Hưng 10€. Nguyễn Thủy Ngân 10€. Vũ Thị Hồng Ninh 20€. Nguyễn Ưông Thắng 20€. Lê Quang Thắng 20€. Nguyễn Minh Huân 10€. Lê Anh Thu (Borsdorf) 5€. Thiện Thanh & Thiện Niệm (Hannover) 30€. Nguyễn Danh Tinh (Aschersleben) 30€. Nguyễn Thị Hoa 20€. Nguyễn Thị Hồng 20€. Trần Thị Thu 5€. Nguyễn Thị Phương 5€. Lê Anh Vinh 10€. Đặng Thị T. Thủy (Lichtenau) 10€. Lê Anh Tuấn 10€. Nguyễn Thị Nga 20€. Nguyễn Thị Sâm (Norden) 10€. Võ Thị Nam 10€. Phạm Thị Anh Loan 10€. Lê Thị Thoa (Grimma) 30€. Nguyễn Thị Đăng (Brandenburg) 20€. Phạm Thị La 5€. Trịnh Lan Hương (Dresden) 10€. Nguyễn Ngọc Yến 10€. Nguyễn Thị Định 5€. Nguyễn Thị Hằng 10€. Đỗ Hồng Quang 10€. Nguyễn Thủy Lan (MD) 5€. Tạ Thị Hằng 5€. Nguyễn Thiện Lương 20€. Nguyễn Thanh Lương 20€. Nguyễn Dương Hùng 20€. Khổng Ngọc Thìn 10€. Hoàng Thị Hạnh 20€. Ông Vinh Sơn 5€. Nguyễn Thị K. Dung 10€. Nguyễn Thị Hồng Vân 10€. Nguyễn Thị Hồng (Chemnitz) 20€. Việt Thu Hiền (") 20€. Bùi Anh Tuấn 10€. Phan Thùy Dương 10€. Minh Meyer 10€. Bùi Thanh Hòa 5€. Nguyễn Minh Nguyệt 20€. Nguyễn Thúy Ngân (Halle) 10€. Trần Thị Hồng (") 10€. Nguyễn Văn Đông 10€. Nguyễn Thị Anh Vân 10€. Bùi Ngọc Hương 20€. Nguyễn Thị G. Tân 30€. Dương Thị Cúc 5€. Nguyễn Thị B. Loan (Dresden) 10€. Tạ Đức Thông 10€. Phạm Văn Hùng 10€. Nguyễn Thu Hiền 10€. Hà Thị Len 10€. Phạm Thị Mai Sao 5€. Vũ Xuân Sắc 5€. Bùi Minh Hải 40€. Thái Lan 10€. Nguyễn Văn Tri 10€. Phạm Lan Anh 10€. Nguyễn Thị N. Trâm 20€. Trịnh Xuân Thanh 20€. Nguyễn Thị Hồng 5€. Dương Quang Thao 50€. Huỳnh Quang Tuấn 30€. Lê Thị Nga (Grimma) 20€. Vũ Thị Thủy Spitzner 20€. Nguyễn Thị Bảy (Freital) 60€. Nguyễn Hải Lý (Werdau) 5€. Lê Thị B. Hương (Zwickau) 20€. Bùi Hữu Trung (Erfurt) 10€. Hà Thị Cồn 5€. Phạm Lan Anh 10€. Nguyễn Huy Tuấn 10€. Nguyễn Thị Minh Tâm (Papenburg) 10€. Hà Thị Chiến (Chemnitz) 10€. Vũ Thanh Hùng (") 20€. Nguyễn Thị T. Thủy 10€. Lâm Văn Yến (Saarbrücken) 20€. Nguyễn Lan Anh (Aurich) 5€. Nguyễn Văn Thanh 5€. Phan Thanh Hải (Lehrte) 5€. Phạm Thanh Hương (Berlin) 20€. Nguyễn Thị Thanh Đạm (MD) 10€. Đoàn Thị Lai 10€. Bùi Văn An (Limbach) 20€. Đỗ Quang Phú (Brandenburg) 20€. Nguyễn Trọng Tiến 20€. Nguyễn Duy Liệu (Halberstadt) 20€. Phạm Thị Nhân 10€. Lê Đức Đoàn 10€. Nguyễn Thế Trung (Berlin) 5€. Trần Kim Tiến 10€. Đỗ Thị Thu Hiền (Zwickau) 50€. Nguyễn Thị P. Thảo (") 20€. Nguyễn Thế Lý 20€. Nguyễn Thị T. Hà 2€. Đỗ Thị Dung 10€. Nguyễn Thị Thơm 10€. Nguyễn Thanh Sơn (Erfurt) 20€. Hương Schäfer (") 20€. Nguyễn Công Thắng (") 10€. Nguyễn Bắc (Leipzig) 10€. Nguyễn Thị Nhi (") 10€. Trần Văn Tuấn 20€. Nguyễn Thị Nhung 10€. Phan Thị Bộ 25€. Lê Thị Mai Loan 10€. Nguyễn Thị Lịch 5€. Lê Quang Trương 10€. Nguyễn Thị T. Bình (Limbach) 10€. Nguyễn Thị Vị 10€. Ngô Thị Thanh 10€. Lê Thanh Lương 10€. Nguyễn Hồng Hạnh (Weimar) 10€. Võ Thị H. Phương (Ustz) 5€. Đỗ Thị H. Loan (Dresden) 10€. Đỗ Thị Trần Lan (") 10€. Nguyễn Xuân Cương (Roßwein) 25€. Nguyễn Thị Hoa (Zwickau) 4€. Phan Thị Hoa (Berlin) 5€. Miselke (") 10€. Phạm Tiến Dũng (") 5€. Nguyễn Văn Thắng 20€. Nguyễn Thị T. Thủy (Garbsen) 20€. Nguyễn Thị Hiền (Leipzig) 30€. Phạm Thị Mỹ Dung (Rottenburg) 20€. Phạm Thị Nhung (Goslar) 20€. Nguyễn Thanh Hải (Limbach) 5€. Phạm Thị Phương 10€. Nguyễn Thị T. Hương 10€. Trần Thị Liên (Dresden) 30€. Mai Thị

Tuyết (Berlin) 20€. Hoàng Văn Tuấn (Chemnitz) 15€. Phạm Thanh Tân (") 20€. Nguyễn Thị Hà (") 20€. Nguyễn Công Uẩn (") 20€. Lê Thị Tuyết 10€. Phạm Ngọc Quý 10€. Lê Minh Hồng 10€. Nguyễn Thị Hằng 10€. Vũ Thị Ngọc Lan (Donaueschingen) 15€. Nguyễn Thị N. Bích 15€. Nguyễn Thị Vinh 10€. Đặng Thị K. Oanh (Leipzig) 10€. Lương Văn Hà (") 10€. Vũ Thị Lộc 20€. Bùi Hữu Trung (Erfurt) 10€. Phan Văn Hưng 4€. Bùi Ngọc Hương & Mẹo 20€. Nguyễn Thị Nhật 5€. Lê Thanh Tùng 10€. Phan Thị Mai (Bernburg) 50€. Phạm Ngọc Hoàng (Potsdam) 10€. Đỗ Anh Mỹ 10€. Trần Ngọc Bích (Lehrte) 10€. Trần Thị D. Liễu (Berlin) 10€. Gđ. Đoàn Văn Bách 30€. Nguyễn Ngọc Trung (Dresden) 10€. Nguyễn Thị Đăng (Brandenburg) 20€. Phạm Thị Thắm (Chemnitz) 20€. Huỳnh Thị Q. Trang 30€. Phạm Văn Vui 10€. Nguyễn Thanh Dung (Erlangen) 50€. Châu Thị Tâm (Koblenz) 20€. Võ Victoria 50€. Hương An Hahn (Limburg) 50€. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20€.

• Một thuốc đất già lam

ĐH. Lê Tuấn Anh (Wittingen) 10€. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 200€. Trần Thị Ngọc Oanh (Paderborn) 200€. Nguyễn Thị Viễn Phương (Koblenz) 50€. Nguyễn Hùng Anh (Ibbenbüren) 50€. Trần Văn Trung (Heidelberg) 200€. Trần Thị Nghĩa (Aachen) 50€. Dương Anh Tuấn (Norderney) 200€. Gđ. Lê Văn Nam (Saarburg) 200€. Nguyễn Văn Lâm (Delmenhorst) 20€. Nguyễn Minh Hải (") 20€. Tín Đạo Cao Thị Tuyết Mai (München) 50€. Thiện Trí Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 200€. Diệu Yến Châu Lương Mỹ Oanh (Bad Vilbel) 30€. Tịnh Trí Vũ Thị Minh Hằng (Karlsruhe) 200€. Triệu Cẩm Nguyễn (Haßloch) 200€. Tạ Phương Anh (Rastede) 10€. Thiện Đăng Đoàn Thanh Bình (Dessau) 20€. Diệu Giác Mme Guyot J.C (Pháp) 10€. Nguyễn Kiến Nghị (Rosenheim) 100€. Tịnh Niệm Trần Văn Tứ (Ludwigshafen) 100€. Nguyễn Duy Tuyên (Dusslingen) 5€. HL Lê Thị Nữ (Nordhorn) 20€. Vương Đức Cường (Magdeburg) 20€. Diệu Ngọc Phạm Thị Minh Châu (Essen) 200€. Tánh Thiện Trần Thị Cẩm Tú (Pháp) 200€. Trương Ngọc Liên (Weißbach) 10€. Diệu Hòa Đỗ Thị Bích Dung (Karlsfeld) 200€. Diệu Chân Huỳnh Thị Chang (Hamburg) 200€. Nguyen Hoa 200€. Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 32€. Thiện Tinh Ngô Quế Chấn (Dachau) 200€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 60€. Thiện Thảo Châu Nguyệt Lan (Reutlingen) 200€. Gđ. Thiện Thân Trần Sun Sến & Thiện Như Chiêm Thị Hiền (Tübingen) 1.000€. Ấn danh 200€. Vương Sở Minh (Borkum) 200€. Trang Thị Phùng (Oberndorf) 200€. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 200€. Nguyễn Thị Hiền (Eineldingen/Lörrach) 400€. Đồng Sanh Đoàn Văn Hết (Suisse) 200€. Huỳnh Thị Biểu (Đan Mạch) 20US. Nguyễn Văn Luyến (Schneeberg) 15€. Lý Thanh Hùng + Lý Mỹ Quỳnh + Lý Mỹ Phương + Lý Mỹ Linh (Hannover) 200€. Lý Thanh Phụng + Lý Thanh Thanh + Lý Thanh Mai (Hamburg) 200€. Lý Quốc Kinh + Hà Trúc Phương + Lý Thanh Nhiên (Gießen) 200€. Lý Quốc Nghĩa + Nhan Kim Lan + Lý Văn Thanh + Lý Trường Thanh (Nürnberg) 200€. Lý Tố Liên + Văn Diễm Tê + Văn Dinh (Bad Salzig) 200€. Lý Tố Huệ + Yi Yu Robin Dai + Yi Yu Daniel Dai (Fürth) 200€. Diệu Thông Lý Tố Hương (Fürth) 200€. Lý Tố Nga + Lý Thọ Xuyên + Lý Khải Đình + Lý Khải Đan (Neu Anspach) 200€. Diệu Kim Diệp Tố Cẩm (Fürth) 200€. Diệu Anh Diệp Ngọc Diệp (Fürth) 200€. Thiện Tấn Vũ Quang Tú (Seelze) 200€. Gđ. Thiện Hải (Đan Mạch) 1.500Kr. Hồng Dũng Trần Kim Lan (Bremerhaven) 100€. Minh Phùng Dương Vinh Xuân (Anh Quốc) 50Anh kim. Nguyễn Dung Nguyễn Thị Hạnh (Ansbach) 50€. Dương Thị Thu Thảo (Stuttgart) 30€. Thích Trí Thành Trần Tích Thiện (Bi) 100€. Trịnh Văn Hi (Idar Oesterben) 200€. Lâm Kim Khánh (M'Gladbach) 120€. Nguyễn Văn Phương 200€. Quảng Minh Nguyễn Thị Thanh (Hòa

Lan) 200€. Gđ. Ninh (Bi) 200€. Nguyễn Thị Nhung (Homburg) 30€. Diệu Chánh Vũ Thị Tâm (Schorndorf) 25€. Tăng Thị Nghị (Karlsruhe) 50€. Ngọc Chánh Huỳnh Thị Tâm (Bi) 20€. Diệu Hoa Đặng Thị Liêng (Concarneau) 200€. Quý Ngọc Lý Ngọc Thanh (Phần Lan) 200€. Nguyễn Văn Minh (Rosenheim) 100€. Minh Lý Phạm Phú Minh (Na Uy) 200€. Đỗ Mạnh Hoàng & Đỗ Thị Dung (Frankfurt) 200€. Ấn danh (Marseille / Pháp) 200€. Nguyễn Nghiêm Trần Minh Điện (Hòa Lan) 340€. Tâm Bích Phạm Đoàn Dương (Mannheim) 400€. Bùi Mai (Worpswede) 50€. Nguyễn Phước Vinh Tiết (Gđ. Ni Cò Đám Hòa) 600€. Nguyễn Văn Cưu & Nguyễn Thị Hoàn (Baligen) 200€. Lê Thị Tuyết (Stuttgart) 200€. Nguyễn Thị Hồng Phương (Berlin) 200€. Thiện Trụ Nguyễn Chúc (Reutlingen) 200€. Vũ Việt Thanh - Thủy (Leipzig) 200€. Như Lộc Biên Thị Mai (Hamburg) 200€. Hồ Đình Tường (Việt Nam) 200€. Tâm Mẫn Hồ Đình Tuấn (Nürnberg) 200€. Diệu Hạnh Vũ Thị Đức (Ingolstadt) 200€. Trần Thị Hồng Châu (Italie) 200€. Đồng Vy Trần Mai Hương (Eberdingen) 500€. Ngọc Tuyên Lafont Yvette (Pháp) 50€. Thiện Bào Berothbäcker (Rosenheim) 50€. Hoàng Thị Thủy (Marburg) 100€. Diệu Nhụy Phan Thị Nhi (Laatzten) 200€. Fam. Diệu Minh Bathke (Gießen) 200€. Nhứt Trọng Trần Văn Minh & Thiện Nguyệt Lê Thị Dương (Mannheim) 400€. Lu Thị Minh Khanh 200€. Minh Ấn Dr. Hoàng Ngọc Minh Long (Pháp) 200€. Huệ An Ngô Thị Liễu (Anh Quốc) 10€. Trần Thị Hải (Löhne) 200€. Nguyễn T. Thủy Tiên (Bielefeld) 50€. Nguyễn Đắc Nghiệp & Nguyễn Thị Bình (Thale) 30€. Nguyễn Thị Vui (Minden) 10€. Đặng Minh Quan (Diepholz) 20€. Đào Đình Thiêng (Oldenburg) 20€. Trần Viết Sơn (Neuss) 20€. Bành Vinh Hoa (Ludwigshafen) 25€. Phùng Văn Châm (Regensburg) 200€. Thiện Lục Nguyễn Quang Hùng (Ronnensberg) 50€. Thiện Đức Chung Thị Hồng (Laatzten) 200€. Diệu Đài Nguyễn Thị Liên & Diệu Thủy Nguyễn Thị Như Hà (Việt Nam) 200€. Lê Tố Hoa (GM. Hütte) 20€. Nguyễn Thị Nhâm (Nordheim) 10€. Lê Thị Lương Duyên (Bielefeld) 10€. Diệu Thiện Lý Hương (Magdeburg) 200€. Ploia Trang (Hohenhameln) 10€. Nguyễn Thị Kim Thủy (Gütersloh) 10€. Lê Văn Anh (Barsingshausen) 20€. Huỳnh Văn Đảnh (Edewecht) 20€. Nguyễn Thanh Lợi (Paderborn) 10€. Lê Thị Nâu (") 20€. Lâm Thị Huệ (Hannover) 20€. Trần Minh Ngọc (") 20€. Trần Minh Nhuận (") 20€. Trần Minh Hôn (Göttingen) 20€. Từ Tâm Khải Huỳnh Ánh Mỹ (Gelsenkirchen) 30€. Thiện Hữu Đỗ Thái Bằng & Đỗ Thái An (Seelze) 30€. Thiện Nghĩa Đỗ Ngọc Trọng (") 20€. Hoàng Thanh Hải (Magdeburg) 5€. Mai Thị Nhâm (") 50€. Thiện Hải Hà (Hannover) 200€. Thiện Lạc Đỗ Thuận Lợi (") 50€. Ấn danh 10€. Trần Văn Diệp (Minden) 5€. Nguyễn Thị Kim Hào (BS) 10€. Gđ. Lê Tấn Lộc (Ahlen) 50€. Quảng Thiện Phạm Quốc Tài Nhân (BS) 30€. Ấn danh 10€. Huỳnh Chi 10€. Vương Quốc Đại 10€. Vũ Thị Hương 10€. Kha Bào Như 10€. Nguyễn Adina 10€. Thiện Đăng Đặng Tú Bình (Paderborn) 10€. Diệu Hòa Ngô Thị Mỹ Dung (Bielefeld) 100€. Nguyễn Thị Nguyệt (") 50€. Võ Ngô Bình Dương (") 20€. China Restaurant Peking (Pinnberg) 100€. Vũ Thanh Hằng (Göttingen) 10€. Vũ Kỳ Anh (Duderstadt) 10€. Phan Văn Hòa (Minden) 10€. Phạm Thu Thủy (Berlin) 10€. Phùng Xuân Khuê (Leipzig) 10€. Nguyễn Mai Thắng (Leipzig) 10€. Nguyễn Thị Lan (Aurich) 30€. Đỗ Công Vinh & Đỗ Thị Diệp (Braunschweig) 200€. Thành Quang Minh (Rastede) 20€. Vũ Đức Khánh (Weinböhla) 30€. Nguyễn Thị Tuyết Mai (") 20€. Nguyễn Thị Hợi (Hannover) 10€. Nguyễn Thị Tuyết Mai & Thuận Ngọc Nguyễn Thị Minh Trông (Bad Doberan) 50€. Lương Hưng (Baiersbronn) 400€. Lai Thế Hiến (Kassel) 20€. Phạm Minh Nguyệt (Flöha) 20€. Daiwei Chen-Kette (Hannover) 50€. Freichel Hiền Mỹ (Leipzig) 20€. Ngô Thị Tân (Nürnberg) 10€. Quan

Thành Long (Königsutter) 100€. Ấn danh 20€. Nguyễn Thị Thu Hương 5€. Lạc Tinh Nguyễn Bích San 5€. Hà Tiến Vạn 20€. Nguyễn Hưng Hà 10€. Đinh Xuân Nghiêm 5€. Nguyễn Thị Kim Thoa (Brandenburg) 100€. Mai Văn Giao (") 20€. Đổ Thu Hà (Gardelegen) 10€. Châu Ngọc Lan (BS) 200€. Trần Mao (") 200€. Lý Cúc Phương (") 200€. Hoàng Thị Thủy (Jadenberg) 5€. Lê Văn Dậu 5€. Đào Đình Chiến 5€. Diệu Phi (Hannover) 20€. Võ Phước Lâu (") 20€. Greiff Bernhard (Vechelde) 10€. Mạc Thị Muối & Lâm Chương Phát (Osnabrück) 50€. Đỗ Công Minh China Rest. Goldener Drache (") 200€. Gđ. Tsang (Rietberg) 50€. Mạc Thiên Cương (Wittmund) 100€. Hứa Xa (") 50€. Dương Cẩm Mậu (Delmenhorst) 100€. Đỗ Văn Kiên & Nguyễn Thị Tép (BS) 200€. Lê Văn Anh (Magdeburg) 100€. Trần Nguyên Long (Bremervörde) 10€. Lê Thị Minh Thủy (Erfurt) 10€. Nguyễn Thu Hương (") 50€. R. Richwien (Halle) 10€. Trần Văn Vinh (Cloppenburg) 20€. GĐPT Tâm Minh (Hannover) 400€. Lê Thị Thanh Hồng (Cuxhaven) 10€. Trần Quang Cường (Stuhr) 10€. Phan Thị Hồng Lan (Göttingen) 10€. Gđ. Tăng Quốc Lương (Laatzen) 200€. Trần Trương Phú (BS) 50€. Thiệt Dũng Tạ Việt Tiến (Hannover) 100€. Lý Chấn Lợi & Trần Quế Anh (") 400€. Thiệt Nhân Lương Đức Hữu (Garbsen) 100€. Gđ. Mao Siemon (Goslar) 20€. Nguyễn Việt Hùng (") 50€. Lưu Thị Thắng (") 20€. Nguyễn Đức Quang & Ngô Thị Hoàng Lan (Einbeck) 20€. Nguyễn Minh Việt & Nguyễn Thu Hương (") 10€. Hoàng Thị Cúc 10€. Nguyễn Thị Phương Lan 10€. Trần Thị Thom 5€. Thanh Tường & Thu Vân (Berlin) 10€. Ấn danh (Hannover) 50€. Gđ. Cao Hữu Đắc (Bremerhaven) 400€. Nguyễn Trung Kính (Rehburg Loccum) 10€. Đặng Lan (Böhhnussen) 10€. Lê Anh Sơn (Leipzig) 15€. Nguyễn Thanh Huyền (") 10€. Nguyễn Thị Thịnh (") 10€. Nguyễn Thị Hằng (Alpoda) 5€. Ấn danh 7€. Nguyễn Hữu Biên (Dresden) 10€. Trần Thị Mai (Zeititz) 50€. Nguyễn Trịnh Phương (Flohrsadt) 5€. Nguyễn Duy Thế (Chemnitz) 10€. Tô Tử (Hannover) 50€. Gđ. Trần Quang Trung (Oberhausen) 200€. Nguyễn Thị Lý (") 200€. Lê Hiếu Phan Thị Thảo (") 200€. Nguyễn Thanh Quang (Sarstedt) 20€. Dương Trung Tinh (Göttingen) 50€. Chu Văn Tiên (Leipzig) 20€. Đào Văn Đức & Đặng Thị Ánh Tuyết (Löbau) 50€. Cô Diệu Như + Phúc Hải + Thiệt Phương + Thiệt Hải (Wüstenbrand Hohenstein) 1.020€. Nguyễn Công Hành (Laucha) 30€. Gđ. Trần Văn Thủy (Löbau) 10€. Hoàng Thị Dung (Aurich) 5€. Gđ. Nguyễn Thị Hoài (Bremervörde) 10€. Nguyễn Thanh Hải (") 10€. Gđ. Kim Thanh Wetering (Gerolzhofen) 20€. Đào Anh Dũng (Halle) 20€. Trần Thị Thủy (Hòa Lan) 20€. Trần Thị Hà (") 20€. Nguyễn Thu Hương (Chemnitz) 30€. Đặng Văn Hải (Bielefeld) 200€. Đoàn Tuấn Khải & Bùi Thị Nghiêm (") 200€. Grünfeld Kim Dung (Bensersiel) 10€. Võ Thị Mỹ Cẩm (Hannover) 100€. Vũ Bích Nga & Đặng Đình Thủy (Aponda) 100€. Ấn danh (Seesen) 10€. Trần Chính Đán (Gera) 50€. Dương Mi Anh (Senftenberg) 15€. Dương Hải Anh (") 10€. Phan Thị Mộng Tuyền (Cloppenburg) 50€. Huệ Lộc Huỳnh Thị Lợi (Pháp) 200€. Huỳnh Hoài Phú (") 20€. Nguyễn Thị Hải Yến (Winzenluhe) 10€. Gđ. Trần Ngọc Kim (Zerbst) 20€. Fam. Friedberg (Hannover) 10€. Thiệt Huệ (") 50€. Nguyễn Thị Ngân 5€. Trần Quốc Thiệt & Trần Thị Hằng (Rotenburg) 100€. Đặng Thành Mạnh (Esens) 15€. Vũ Thị Thái Bình (") 10€. Trần Tinh (Grevesmühlen) 20€. Ấn danh (Garbsen) 200€. Thiệt Phước Nguyễn Phú Đức (Oldendorf) 200€. Phan Thị Thủy 5€. Nguyễn Thanh Sơn (Elsfleth) 10€. Nguyễn Văn Quang (Iauenburg) 10€. Nguyễn Thị Hợp (Boizenburg) 20€. Hoàng Thị Nga (Friedsoythe) 15€. Nguyễn Thị Hiền (Hamburg) 10€. Đỗ Tiến Anh (") 10€. Phạm Anh Tuyền (Cottbus) 10€. Lưu Văn Sửu (Plauen) 20€. Ngô Nhật Thành (") 20€. Nguyễn Như Bái (") 20€. Trần Tiến Cường (Uelzen)

10€. Nguyễn Thị Ngọc Thúy (") 10€. Trần Quốc Hùng (") 10€. Trần Hải Yến (Salzwedel) 10€. Nguyễn Khắc Tiến (") 10€. Vũ Thị Hưng (Westerholt) 200€. Phùng Thị Kim Dung (Hagenau) 10€. Sư Cô Tuệ Đàm Giác (Hamburg) 20€. Hoàng Thị Kim Tuyền (Laucha) 10€. Triệu Ngọc Thanh (Leipzig) 20€. Phạm Khắc Huy 10€. Nguyễn Ngọc Long (Dresden) 5€. Vũ Thị Toàn (") 10€. Christian Phạm (") 10€. Philip Phạm (") 5€. Trịnh Văn Gia (Greiz) 20€. Nguyễn Quang Trung (Weissenfels) 10€. Phạm Đức Lâm (Ihmernau) 20€. Trần Thị Hòa (Leipzig) 10€. Lê Văn Kế (") 10€. Vũ Tuấn Thành (Dresden) 10€. Lê Văn Duệ (") 10€. Vũ Ngọc Thức (") 50€. Nguyễn Văn Huân (") 20€. Trần Quang Hùng (") 20€. Đoàn Thị Oanh (") 30€. Phạm Thị Hồng (") 10€. Nguyễn Thị Kim Lý (Reichelsheim) 20€. Nguyễn Xuân Chiến (Plauen) 20€. Phạm Thị Tuyết Nhung (Priena) 20€. Đỗ Bá Sự (Neukirchen) 10€. Ấn danh 20€. Vũ Thị Mão (Armstadt) 20€. Vũ Thị Yến (Magdeburg) 10€. Hoàng Văn Nhiều (Suhl) 20€. Thân Thị Bích Ngọc (Wolfenbüttel) 20€. Nguyễn Như Nghĩa (Wolgast) 50€. Lục Bích Thu (Leipzig) 20€. Lục Hồng Dung (") 20€. Nguyễn Minh Loan (") 10€. Hồ Đồng Phương (Celle) 20€. Nguyễn Thị Thu Hà (Dresden) 20€. Nguyễn Thị Tâm (") 20€. Nguyễn Viết Tiến (") 50€. Gđ. Nguyễn Viết Thắng & Vũ Thị Bích Lan (") 20€. Nguyễn (Pima) 10€. Triệu Phương (") 10€. Nguyễn Thị Xuân Hậu (Bitterfeld) 5€. Nguyễn Thị Lan Phương & Đinh Văn Đức (Chemnitz) 20€. Hồ Phước Hải (") 10€. Nguyễn Trọng Hà (Bad Ganderheim) 10€. Nguyễn Văn Hiệp (Bad Oeynhausens) 5€. Hoàng Văn Sinh (Schönebeck / Elbe) 20€. Nguyễn Chí Thành (Berlin) 20€. Phạm Phú Đức (") 20€. Vũ Mạnh Cường (Köln) 20€. Ấn danh (Hannover) 40€. Đoàn Xuân Christine & Đoàn Xuân Nghĩa (Gefell) 10€. Thị Nhuận Kujawski (Esens) 100€. Phạm Văn Điem (Torgau) 20€. Bùi Hà Thanh 10€. Trần Trung Hà 10€. Ngô Thị Yến (Hamburg) 100€. Diệu Tín Phạm Thị Huệ (München) 100€. Fam. Thatupa 200€. Diệu Thoa Nguyễn (Mỹ Ly Video) (Reichenbach) 200€. Nguyễn Khắc Giang (Groß-Zimmern) 200€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Châu (Chùa Viên Giác) 400€. Sư Cô Thích Nữ Hạnh Thông (") 400€. Kim Jan Phương Minh (Hannover) 200€. Lý Khánh Minh (Karlsruhe) 200€. Gđ. Trần Hoàng Việt (Hannover) 200€. Thiệt Ý Lê Thị Ty (") 200€. Gđ. Xuân Mỹ (") 50€. Bảo Hiền Han Dao (Paderborn) 200€. Nguyễn Thị Minh Hằng (Delmenhorst) 200€. Lý Đổ Thị Phải (Reken) 200€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 200€. Nguyễn Thanh Thị (Recklinghausen) 200€. Nguyễn Thủy Hà (Göttingen) 35€. Nguyễn Thủy Hùng 100€. Trần Thị Thanh Vân 50€. Dr. Nguyễn Khắc Tiến Tùng & Diệu Hạnh Đào Thị Ngọc Diệp (Leipzig) 200€. Diệu Trí Hồ Kun Sinh & Mỹ Hạnh Ma Anh Thy (Pforzheim) 200€. Ngô Văn Mai (Regensburg) 50€. Thiệt Chương Chu Đức Văn (Hochheim) 200€. Tịnh Phương Bành Thị Hoa (Toronto-Canada) 200€. Thiệt Kim Bành Thẩm Cương (Wiesbaden) 200€. Bành Quang Liêm (") 200€. Thiệt Hội Cao Văn Biên (Wilhelmshaven) 50€. Nguyễn Trí Nguyễn Văn Tâm (") 50€. Quảng Lộc Nguyễn Văn Tài (") 20€. Lang Thu Toàn (") 10€. Nguyễn Văn Bích (") 10€. Nguyễn Thị Cẩm Hồng (") 10€. Nguyễn Thìn 20€. Lư Kim Sang 20€. Nguyễn Thị Muội 200€. Trầm Thế Nguu 10€. Hứa Kỳ Năng 10€. Nguyễn Thị Sương 10€. Phan Thanh Hằng 10€. Đỗ Thị Xuân Hương 10€. Nguyễn Hải Sơn 30€. Nguyễn Kim Liên 10€. Phạm Văn Thành 10€. Võ Minh Cường 200€. Hoàng Kim Lang 10€. Đặng Thị Kim Oanh (BTF) 20€. Nguyễn Quang Tuấn (Zeititz) 5€. Thị Minh Văn Công Trâm (Isernlohn) 600€. Diệu Huệ Đàm Thị Bích Liên (Hamburg) 200€. Lê Trung Dũng (Rostock) 20€. Trần Thị Đạo (Halle) 5€. Nguyễn Thị Thanh (Leipzig) 100€. Phùng Thị Minh Luân & Hoàng Thọ Tùng (") 10€. Diệu Bạch Trần Thị Thanh Huyền (") 50€. Nguyễn Thị Linh (Schmalkaden) 10€. Phạm Thị Thảo

(Delitzsch) 10€. Hồ Thoại Mai (Gera) 10€. Nguyễn Chánh Đức (") 10€. Dương Thị Nga (Wurzen) 10€. Gđ. Tâm Phương Huỳnh & Lê (Frankfurt) 200€. Chủ Hạnh Lý (Chùa Viên Giác) 200€. Chủ Thiệt Tinh (") 10€. Thiệt Trí Nguyễn Anh Dũng (Hannover) 200€. Nguyễn Thị Vui 10€. Đặng Minh Quan 20€. Nguyễn Thị Thủy Tiên 50€. Đào Đình Thiệt (Oldenburg) 20€. Dương Thị Quỳnh Hoa (Bremerhaven) 200€. Lê Minh Hoàn & Đỗ Văn Đài (Duisburg) 200€. Pannwitz Nam (Bad Mergentheim) 10€. Trần Ngọc Quyền (Stralsund) 50€. Bùi Thị Kim Oanh (Hannover) 10€. Phương Thành (Chemnitz) 50€. Nguyễn Thị Liên Hợp (") 25€. Phạm Nguyễn Ban (") 10€. Phạm Trọng Khanh (") 10€. Bùi Mạnh Hùng (Schwerin) 50€. Altmann Lê Minh Hiền (Magdeburg) 50€. Trần Thị Hiền (Berlin) 50€. Đỗ Thị Huyền (") 20€. Nguyễn Công Thành & Nguyễn Kim Oanh (Leipzig) 100€. Nguyễn Mạnh Hùng (Erfurt) 20€. Thiệt Thanh & Thiệt Niệm (Gehrdens) 1.000€. Bác Viên Tuyết (Laatzen) 200€. Bác Tâm Thiệt Chánh (Hannover) 200€. Gđ. Nguyễn Văn Tuấn & Võ Thị Hoa (") 100€. Nguyễn Thị Lệ Trinh (") 200€. Lê Thị Xuyên (") 200€. Trần Thái Sơn (Ronnensberg) 200€. Trịnh Phú Minh (Dessau) 100€. Nguyễn Thị Tuyết Trinh (Ludwigshafen) 200€. Dang Tuấn (Erfurt) 50€. Singh Harmeet 200€. Thiệt Bách Phạm Văn Tùng & Diệu Khánh (M'Gladbach) 200€. Tôn Thất Hùng & Diệu Hoa Phạm Thị Anh Đào (") 200€. Thiệt Nhân Nguyễn Quốc Nguyễn (Cu xá Thanh Đa, Quận Bình Thạnh SG/ Việt Nam) 200€. Nguyễn Văn Nghĩa (WHV) 100€. Bùi Anh Tuấn (Krefeld) 200€. Dương Minh Thạch & Huỳnh Thị Hậu (Aurich) 100€. Thiệt Đạo Nguyễn Văn Dinh (Hannover) 100€. Nguyễn Quốc Sơn (") 200€. Gđ. Như Thần & Quảng Thái (") 100€. Nguyễn Tobias & Thiệt Lợi Toàn Thắng (") 10€. Nguyễn Natalie & Thiệt Học Ngọc Nhi (") 10€. Dương Văn Lý (Anh Quốc) 10Anh kim. Vũ Xuân Quang (Rostock) 50€. Vương Thị Hạnh (Eswege) 50€. Lê Thị Thu Hương (Neuruppin) 50€. Bùi Thị Hằng (") 10€. Trần Thị Hải Yến (") 50€. Nguyễn Thị Tâm (D'dorf) 60€. Hoàng Văn Chiến (Suhl) 200€. Tân Việt The 100€. Huỳnh Kim Hoa (Uslar) 200€. Wennert Thu Hà (Göttingen) 50€. Mai Manier (") 50€. Fam. Doan (Ishofen) 200€. Vũ Thị Hương (Armstadt) 100€. Hoàng Long Biên (Falkenberg) 200€. Hồ Anh Tuấn (Aue) 200€. Nguyễn Văn Luận 200€. Nguyễn Quang Anh (Hannover) 200€. Gđ. Nguyễn Đăng Khanh (Magdeburg) 200€. Gđ. Nguyễn Đức Phương (") 200€. Đỗ Xuân Trường + Nguyễn Thị Khánh Vân + Nguyễn Đặng Thanh Huyền (Bitterfeld) 200€. Hoàng Kim Hào & Trần Thị Nghi (Schwerin) 500€. Vương Thị Bích Thảo (Hameln) 50€. Văn (Dresden) 50€. Minh Meyer (Berlin) 500€. Nguyễn Thị Nhị (Leipzig) 200€. Phan Trọng Tiến (") 200€. Phạm Chí Trung (") 200€. Nguyễn Ngọc Mai (") 100€. Nguyễn Thị Hiền (") 300€. Hà Thanh Bình (Hirschai) 200€. Phạm Văn Dũng & Trần Thị Hương (Neukieritzsch) 400€. Nguyễn Thị Linh (Bamberg) 100€. Nguyễn Văn An (") 100€. Lê Thị Nga (Grimma) 200€. Bùi Thị Loan (Rötha) 200€. Phạm Thị Mai Sao (") 100€. Đặng Văn Thịnh (") 200€. Nguyễn Thị Kim Thủy (Zwickau) 200€. Lê Thị Thanh (") 200€. Ấn danh (") 200€. Ấn danh (") 50€. Phạm Văn Lộc (Hagen) 50€. Lê Thị Hải & Phan Thanh Hương (Berlin) 200€. Phạm Quang Vũ (Hamburg) 2000€. HHHL Phạm Ngọc Quang. Phạm Trường Long 2000€. Nguyễn Thị Vy (Werdau) 200€. Ấn danh (Leipzig) 500€. Thuỵ Spitzner (Eibenstock) 200€. Bùi Hữu Trung (Erfurt) 1000€. Nguyễn Thúy Lan (Magdeburg) 200€. Trần Thị An (") 100€. Nguyễn Thị Phương Anh (Straßburg) 100€. Vũ Thanh Hồng (Schönebeck) 50€. Phạm Thúy Huyền & Ngô Anh Tài (Potsdam) 500€. Trần Thanh Nga & Phạm Ngọc Hoàng (") 200€. Lê Mạnh Hùng (Radeberg) 100€. Sư Cô Hạnh Bình & Lại Huỳnh Thiệt Xuân - Thiệt Mỹ (Chùa Viên Giác) 3000€. Phùng Thị Hiền (Hannover) 2000€. Triệu-Hà Duyên (") 500€. Nguyễn Ngọc Trâm (Altenburg) 200€. Diệu Hương Vũ Thị Lan (Bi)

400€. Nguyễn Thị Thanh Quang (Phần Lan) 100€. HL Phúc Bình Nguyễn Thành Công 200€. Nguyễn Đình Tuyên & Lê Thị Thanh Bình (Freital) 100€. Lê Văn Tài (Salzgitter) 200€. Lê Văn Hôn (Hamburg) 100€. Thị Chánh Trương Tấn Lộc & Thiện Tâm Trương Mỹ Phương (Laatzten) 200€. Viên Thị Hoa (Koblenz) 50€. GBPT Giác Viên (Phần Lan) 200€. Thiện Dũng Nguyễn Quang Mạnh (Hannover) 50€. Trần Minh Tuấn -Kim Thành- (") 200€. Trịnh Ngọc 300€. Hồ Châu (Garbsen) 200€. Vương Thế (K'Lautern) 200€. Gđ. Tuấn Thủy (Erkerode) 10€. Thiện Hùng Vũ Cao & Nguyễn Oanh Vũ Thị Yến (Karlsruhe) 200€. Diệu Yến Nguyễn Lệ Xuân 20€. Lâm Châu Nam & Trần Thị Thanh Thúy (Berlin) 200€. Christine Nguyễn Quang 200€. Nguyễn Thúy Tuyết Trinh (Ludwigshafen) 200€. Chi Hội PTVNTN (Stuttgart) 1.000€. Niệm Phật Đường Viên Âm (Nürnberg) 1.000€. Nguyễn Hữu Kiêm (Sömmerda) 200€. Trần Ngọc Sơn (Offenbach) 50€. Trần Chương Văn (FF/am Mainz) 50€. Nguyễn Văn Hùng (Sindelfingen) 200€. Phạm Thanh Bình 10€. Đồng Thị Thủy (Leipzig) 20€. Nguyễn Thị Chiêu (Gera) 10€. Phạm Thị Hoa (") 30€. Đỗ Thị Minh (") 10€. Tô Thị Hà 50€. Mme Davant Ngọc Hương (Pháp) 200€. Nguyễn Hạnh Trinh (Künzelsau) 50€. Ulrike Budiman 200€. Tâm Sĩ Trần Hữu Anh Tuấn (Anh Quốc) 400€. Thiện Dũng Văn Thiện Hùng (FF/a.M) 200€. Vũ Thị Thành (Mannheim) 200€. Đồng Từ Huỳnh Thị Kim Xuyên & Hoàng Liên Đức Huỳnh Hoàng Đức (Pháp) 200€. Tác Dụng Trương Nghệ Hoa (") 200€. Thiện Dung Lê Lai Thị Nhật Thảo (Ober Roden) 200€. Nguyễn Văn Minh (Kaarst) 200€. Thiện Hội Lý Văn Hiệp (Karlsfeld) 400€. Chon Lạc Trịnh Lệ Tuyết (Hamburg) 50€. Huệ Nghiêm Diệp Quý Đức (") 200€. Lê Văn Anh 200€. Lê Thị Ngọc Bích & Nguyễn Hùng Phong (Wörth) 200€. Nguyễn Thị Minh Phụng (Nürnberg) 200€. Diệu Tịnh & Đặng Phúc Tiến (") 200€. Như Pháp Thụy Lê Nam Kha (Fürth) 200€. Chúc Phước Trần Hữu Đức (Nürnberg) 200€. Thiện Trọng Phạm Văn Đức (") 100€. Diệu Lộc Võ Thị Lợi 200€. Trần Jenny Hà & Nghiệp Lê (Regensburg) 100€. Diệu Hương Võ Thị Lý 2.000DM = 1.000€. Thiện Chánh Mai Xuân Diệu (Hannover) 200€. Ban Liên Lạc Phật Tử Bodensee -Nguyễn Văn Trung- (Friedrichshafen) 200€. Thiện Huệ Huỳnh Quang Đăng (Berlin) 200€. - Thiện Tường Tạ Văn Khánh (Pháp) 200€. Lý Kiến Hoàng & Lý Phương Minh & Lý Vi Phong (Saarbrücken) 200€. Lý Kiến Phi (") 200€. Chung Văn Tấn & Lý Kiên (") 200€. Thiện Hưng Lý Kiến Cường & Thiện Lạc Huỳnh Thị Yến (") 400€. Thiện Long Huỳnh Thành Hưng & Như - Thiện Văn (Völklingen) 200€. Huỳnh Bá Sơn (Neubukers) 20€. Võ Thị Thu Thủy (Grabow) 20€. Thiện Mẫn Đào Đức Minh (Empelde) 100€. Chi Hội PTVNTN Saarland 600€. Phạm Văn Hách (Niederkassel) 70€. Trương Thị Diệu Chi & Lê Văn Nam (Saarbrücken) 30€. -

• **Ấn Tống**
ĐH. Nguyễn Sơn (Suisse) 50FS. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 5€. Vương Khắc Vũ (Borkum) 120€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Phan Văn Hách (Niederkasse) 50€.

• **Kinh Pháp Hoa**
ĐH. Tâm Huệ Nguyễn Thị Duyên (Bi) 10€. Tâm An (") 10€. Nguyễn Minh Tạo (Spanien) 20€. Nguyễn Thị Sinh (") 20€. Nguyễn Hoàng Quân (") 20€.

• **Kinh Dược Sư**
ĐH. Nguyễn Minh Tạo (Spanien) 20€. Nguyễn Thị Sinh (") 20€. Nguyễn Hoàng Quân (") 20€.

• **Kinh Địa Tạng**
ĐH. Tâm An (Bi) 10€. Phạm Trọng Sinh (USA) 50US

• **Nghi Thức Tụng Niệm**
ĐH. Matthias Voigt (Breitungen) 50€.

• **Tôn Tượng Quan Âm**
ĐH. Nguyễn Thị Thanh Đạm (MD) 10€. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 60€. Li, Trần Thúy

Phượng (Pforzheim) 20€. Lâm Kim Khánh 300€, HHLH ĐH Nguyễn Thị Bày.

• **Tôn Tượng Di Đà**
ĐH. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 30€.

• **Tôn Tượng Địa Tạng**
ĐH. Đặng Thị Hằng (Langenhagen) 30€.

• **Chẩn Đề Bồ Tát**
ĐH. Thái Mười 5€.

• **Phật Đản**
ĐH. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20€. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 10€. Trần Văn Khoa (Köln) 15€.

• **Vu Lan**
ĐH. Trần Văn Khoa (Köln) 15€.

• **Trai Tăng**
ĐH. Nguyễn Minh Huệ 20€. Phạm Bảo Thanh 25€. Nguyễn Florian 10€. Tôn Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 15€.

• **Máy Niệm Phật**
ĐH. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 10€. Mai Trọng Hiếu (Na Uy) 100€.

• **Đền Dược Sư**
ĐH. Nguyễn Thị Kim Anh (Darmstadt) 10€. Nguyễn Thị Bê (Köln) 12€. Mai Thị Mỹ Duyên (Pháp) 10€. Nguyễn Văn Hùng (Leipzig) 5€. Trần Thu Hà (") 5€. Nguyễn Đức Anh (") 5€. Nguyễn Ngọc Anh (") 5€. Nguyễn Cầu (Hannover) 10€.

• **Tu Sửa Chùa**
ĐH. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20€. Quan Long Thành 770€. Đông Nam (Delmenhorst) 770€. V & V Asia 770€. Ria Envia 770€. Phan Văn Hách (Niederkasse) 30€.

• **Hướng Linh Ký Tự**
ĐH. Nguyễn Thị Kim Hằng (Frankenthal) 75€, HLĐH Phạm Thị Cải. Lê Chi (Anh Quốc) 30€, hồi hướng chư Hương Linh. Nguyễn Phương Anh 75€, HLĐH Nguyễn Thị Thu. Lý Xương Huynh (Münster) 100€, HLĐH Quách Hồng.

• **Quý Học Bổng Tặng Ni Việt Nam**
ĐH. Trần Thị 60€. Lê Văn Tư (Münster) 100€. Diệp Liên Hào (Cloppenburg) 10€. Cao Hoang (USA) 40US. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€.

• **Quý Học Bổng Tặng Ni Việt Nam du học tại Ấn Độ**
ĐH. Diệu Định (Sweden) 1.000Kr. Viên Tuyết (Laatzten) 100€.

• **Cứu trợ nạn nhân lũ lụt & cứu đói**
ĐH. Nguyễn Minh Tạo (Spanien) 80€. Nguyễn Thị Sinh (") 70€.

• **Cô Nhi & Cùi & Mù & Dưỡng Lão**
ĐH. Ngô Quang Diễm Phi (Emmering) 60€. Phạm Thị Văn (Koblenz) 25€. Trần Sanh (Frankfurt) 100€. Nguyễn Phương (Koblenz) 20€. Thanh (Albstadt) 10€. Thị Trần 15€. Nguyễn Thị Dung (USA) 30US. Thanh Hương (Bi) 20€. Bé Thảo & Đăng (Stuttgart) 10€. Lê Văn Từ (Münster) 40€ (trại cùi, mù Sóc Trăng). Phạm Thị Thanh Văn (Bingen) 20€. Liễu Ngân (Hòa Lan) 50€. Nguyễn Hoàng Quân (Spanien) 40€. Bùi Ngọc Hùng (Grenchen) 20€. Trâm Bạch Tuyết (Neuss) 10€. Châu Bảo Phước 100€ (giúp học sinh bị tai nạn tại Đồng Nai). Trần BK Liliane (Köln) 20€. Trần Anh Huy (") 20€. Nguyễn Thị Bạch Huệ (Neumarkt) 50€. Ngô Thị Kim Loan (Cloppenburg) 20€. Diệu Định (Sweden) 1.000Kr. Thuận Ngọc (") 1.000Kr. Nguyễn Văn Trung (Bodensee) 125€. Fam. Ho (Pháp) 20€. Lê Văn Nam (Saarburg) 20€. Phan Văn Hách (Niederkasse) 60€.

ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungsweweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể

gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Đường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bảng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày ngân hàng báo một lần)

2. Pagode Vien Giac
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng ngân hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

TIN PHẬT SỰ THÔNG BÁO

Khóa Tu Học Định Kỳ hằng năm tại Đức Quốc

Khóa tu học định kỳ năm nay đã được Hội Phật Tử VNTN/Đức ủy nhiệm cho Chi Hội Phật Tử VNTN tại Frankfurt & VPC tổ chức cùng với sự hỗ trợ của các Chi Hội bạn ở miền Nam Đức.

Địa điểm: Freie Comenius Schule Jägertor Str. 179.B 64289 Darmstadt (Kränischtein)

Thời gian: Từ 20.5 đến 23.05.2004

Học phí toàn khóa : 40 Euro người lớn - 20 Euro SV & Học Sinh. Trẻ em dưới 10 tuổi miễn phí.

Giảng sư: Do quý TT. Phương Trương Thích Như Điền - TT. Thích Quảng Ba (đến từ Úc), cùng quý ĐĐ. Thích Hạnh Tấn và Thích Đồng Văn.

Kính xin quý ĐH. Chi Hội Trưởng phổ biến rộng rãi tin này, đồng thời khuyến khích Phật Tử cố gắng sắp xếp thời giờ tham dự khóa học thật đông đảo. Chúng tôi, cũng xin kêu gọi và tán thán công đức những vị nào phát tâm cúng dường tài và thực vật ủng hộ cho khóa, hoặc cúng dường trai tăng; xin quý vị liên lạc với ĐH. Hoàng Tôn Long.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc với:

-ĐH. Thiện Cương Tiêu Văn Lâm, Tel. 0611 - 421783

-ĐH. Quảng Đạo Hoàng Tôn Long, Tel. 069 - 5074216

-hoặc các Chi Hội Trưởng tại nơi mình cư ngụ.

• Ban Tổ Chức



VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER & DRUCK)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

T. T. Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

BAN BIÊN TẬP & CỘNG SỰ VIÊN

Thượng Tọa Thích Như Điển - Huy Giang - Đan Hà - Quỳnh
Hoa - Tú Hùng Trần Phong Lưu - Phan Ngọc - Hồng Nhiên -
Thiện Căn Phạm Hồng Sáu - Thị Tâm - Phù Vân. Trưởng
Ngọc Thanh.

Tùy Anh (Đức) - Người Giám Biên (Đức) - Đông Phương Mai
Lý Cang (Pháp) - Hà Huyền Chi (Hoa Kỳ) Nguyễn Văn
Cường (Na Uy) - Ngô Minh Hằng (Mỹ) - Nguyễn Tấn Hưng
(Mỹ) - Lê Doãn Kim (Mỹ) - Dr. Thái Văn Kiêm (Pháp) - G.S.
Vũ Kỳ (Bi) - Huyền Thanh Lữ (Đức) - Vũ Nam (Đức) - Lê Thị
Bạch Nga (Canada) - Tuệ Nga (Hoa Kỳ) - Phong Hùng Lưu
Nhơn Nghĩa (Úc) - Hạnh Nguyễn (Ấn Độ) - Hoàng Phi Lưu
Hoàng Nguyễn (Úc) - Phan Hùng Nhơn (Đức) - Nguyễn Việt
Nữ (Hoa Kỳ) - Vân Nương LNC (Pháp) - T.S. Lâm Như Tạng
(Úc) - Phạm Thăng (Canada) - Đoàn Văn Thông (Hoa Kỳ) -
Nguyễn Thủy (Pháp) - Vô Thức (Đức).

KỸ THUẬT ẤN LOẠT (Layout)

Trung Tâm V.H.X.H. P.G Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ẮN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 87 90 963

Homepage: <http://www.viengiac.net>

E-mail : viengiacu@viengiac.net

E-mail: baoviengiac@viengiac.de

E-mail Chủ Bút : phuvan@viengiac.de

VIÊN GIÁC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ứng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân binh thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.
- Những tư tưởng của tác giả được đăng và trích đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là lập trường của tờ báo và Ban Biên Tập.

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V
Konto Nr. 870 16 33 - BLZ 250 700 24
Deutsche Bank Hannover

MỤC LỤC

Trang

- Thư tòa soạn	2
• TÔN GIÁO	
- Những bí ẩn sau cõi chết (Đoàn Văn Thông)	3
- Thức thú Tám (T/s Lâm Như Tạng)	7
- Phát bồ đề tâm kinh luận (Thích Như Điển)	9
- Đọc bài "Tín ngưỡng Quan Âm" (Nguyễn Phúc Bửu Tập)	12
- A Di Đà Phật bốn chữ tinh thức (Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp)	16
- Phật pháp nhiệm màu (Thích Phổ Huân)	19
• AUF DEUTSCH	
- Sein und Nichtsein (Thích Nhu Dien)	22
• TRANG HOA PHƯỢNG	
- Quê hương và tuổi trẻ (Hồng Nhiên). - Lễ mốt miếng (Chí Pháp). - Phật pháp vấn đáp (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu).- Vài cảm nghĩ trong ngày Thọ bát quan trai (Diệu Minh)	26
• VĂN HỌC - NGHỆ THUẬT	
- Thế kỷ Lê Thánh Tôn và việc thiết lập .. (Huông Giang Thái Văn Kiêm)	31
- Thăng Long - Nguyễn Du (Nguyễn Song Anh)	34
- Cuộc đời của nhà thơ Hữu Loan ... Cộng Sản (Nhạc sĩ Trịnh Hùng)	38
- Bức tranh Van Gogh "Trước ngưỡng cửa vĩnh hằng" .. (Hồ Trọng Khôi)	41
- Buồn vui như mây nổi (Lê Thị Bạch Nga)	43
- Chuyện người bắt rắn (Phong Hùng Lưu Nhơn Nghĩa)	45
- Ngưu Ma Vương (Hư Thân Huỳnh Trung Chánh)	46
- Tâm bút -Hây ngũ yên Đà Nẵng của tôi ơi (Trần Trung Đạo)	51
- Duyên thiên lý (Huỳnh Ngọc Nga)	54
- Việt Nam cần một nền văn hóa hòa bình ... (Lâm Lễ Trinh)	56
- Niềm tin của người tù cải tạo ... (TS. Bùi Hạnh Nghi)	59
	61
• TIN TỨC - THÔNG BÁO	
- Tin Phật sự	62
- Sinh hoạt cộng đồng	66
- Nhắn tin, tìm bạn, tìm thân nhân	67
- Tin tức nước Đức (Nguyễn Lê Hoàng Việt)	68
- Hội tình thương Đức Quốc (Vh Trần)	71
- Tin Thể Thao (Người Giám Biên)	72
- Tin thế giới (Phan Ngọc)	76
• Y DƯỢC THUỞNG THỨC	
- Ung thư tiền liệt tuyến (Dr. Tôn Thất Hứa)	80
• HỘP THƯ VIÊN GIÁC - Trả lời độc giả	
	83
• PHÂN ƯU - CÁO PHÓ - CẢM TẠ	
	84
• PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG	
	86
• THƠ	
86 - Lối hoa vàng (Như Tạng). 18 - Phố Đà Truyện Ký (Thiện Lâm Phạm Văn Mộc). 21- Khóc Thầy Chân Hỷ (PT. Minh Quảng). 40 - Tháng Tứ ngóng về Phương Đông (Tùy Anh). 42 - Một trời mệnh mang (Trần Ngọc Hà). 44 - Chim trong cõi mộng (Vân Nương Lê Ngọc Chấn). 45 - Ngủ Uẩn thợ tuồng hành thức (Thích Linh Phong). 55 - Hây viếng thăm người bệnh (Đông Châu dịch). 58 - Ác mộng tháng Tứ (Đan Hà). 67 - Phù sinh ngược mộng (Lương Nguyễn). 82 - Tiếc mà chi (Hà Huyền Chi). 85 - Thơ của SH. Hà Đạu Đồng. 85 - Tôi yêu (Hạ Anh)	
• HÌNH BIA : Phút Nguyễn Cầu của Họa sĩ ViVi Võ Hùng Kiệt	
CÁO LỖI : Vì số trang báo có giới hạn nên các bài của quý văn thi hữu gửi đến và mục phương danh cúng dường không thể đăng trong kỳ này được. Chúng tôi sẽ lần lượt tiếp tục đăng trong các kỳ báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng quý vị. • Báo Viên Giác	

ĐẠI LÝ BÁN SÁCH & SƠN MÀI



BÁN SỈ VÀ LẺ CÁC LOẠI SÁCH :
Phật Giáo, Thiên học, Khoa học, Kỹ
thuật, Văn học, Điện tử, Tử vi, Phong
thủy, Truyện Tàu, Tiểu thuyết,
Kiếm hiệp v.v...

Hồng Phúc

THƯỜNG XUYÊN CÓ
SÁCH MỖI PHÁT HÀNH

● ĐẶC BIỆT SÁCH MỖI
CÁC LOẠI TỰ ĐIỂN

SÁCH MỖI PHÁT HÀNH NĂM 2002 :

➔ **ĐẠI TỰ ĐIỂN ĐỨC VIỆT** ◀
gồm 350.000 từ

* TỰ ĐIỂN Y DƯỢC - ĐỨC VIỆT - VIỆT ĐỨC *

▶ **ĐẠI TỰ ĐIỂN ĐỨC VIỆT** : dày 2254 trang, 150.000 từ

▶ **ĐẠI TỰ ĐIỂN VIỆT ĐỨC** gồm 80.000 từ

▶ **ĐẠI TỰ ĐIỂN TIẾNG VIỆT**

ĐỦ CÁC LOẠI TỰ ĐIỂN ANH-VIỆT, VIỆT-ANH,
PHÁP-VIỆT, VIỆT PHÁP,

▶ **ĐẠI TỰ ĐIỂN HÁN-VIỆT**, Sách học tiếng Hoa, tiếng Quảng Đông

▶ Có sách học tiếng Đức cấp tốc, Văn phạm Đức Việt, giới từ tiếng Đức.

▶ Sách học tiếng Đức dành cho người du lịch của Nguyễn Văn Lập.

▶ **SƠN MÀI** : Đầy đủ các loại tranh sơn mài cần ốc xa cù, hàng xuất
khẩu đặc biệt, dùng làm quà tặng, tân gia, sinh nhật, cưới hỏi, năm mới và
giáng sinh, trang trí nội thất phòng khách nhà hàng (Restaurant) .v.v...

Xin liên lạc Tel. : & Fax : 04421 28279

E-mail : vantamHP@aol.com

140

DR. Y. Q. HUANG

Đông Y Sĩ Trung Quốc

Hugo Wolfstr.18 - 60529 Frankfurt a.M (Schwanheim)

Tel. : 069/38987868. Handy : 0174-3909015

- Chuyên trị về phong thấp, đau nhức xương, tê và bại liệt, dị ứng phấn hoa (Heuschnupfen), hen suyễn (đặc biệt cho trẻ em).
- Chuyên trị về nội và ngoại trị (được bào chế thành thuốc viên).
- Các loại thuốc đều có thể gửi qua bưu điện theo sự yêu cầu của quý vị.

144

Video VAN

Cho muốn phim HongKong nói tiếng Việt. Toàn dịch tại Mỹ. Phim rõ ràng. Gửi đi các nơi giá tiền phải chăng.

Tel. : 069 260 12488.

Handy : 0162 9078680

142

Song Anh *Asia Shop*

Hildesheimer Str. 109. 30173 Hannover. Tel. & Fax 0511- 888109

TIỆM THỰC PHẨM CHO NGƯỜI VIỆT NAM.

Có bán

- Đủ các loại rau thơm và trái cây Việt Nam
- Đủ các loại gia vị Việt Nam
- Đủ loại thực phẩm Seafood đông lạnh như : Cá rô phi, cá cơm, cá bông lau, tôm hùm, sò, nghêu, mực, đùi ếch ...

Hàng tuần đều có nhiều mặt hàng đại hạ giá

Đặc biệt có :

Trà ốm, tan mỡ, giảm cân của Việt Nam.

Dầu gội đầu (bồ kết) trị gàu, rụng tóc (Bồ Kết Thorakao).

Mua tận gốc nên giá cả rất phải chăng. Tiếp đãi ân cần, thành thật

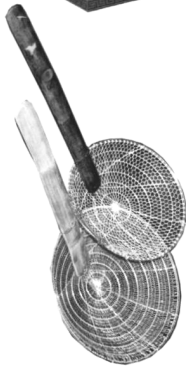
143

SINO-DECO BERLIN

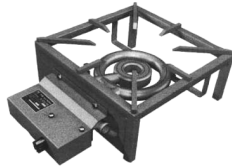
Gastronomiebedarf • Restaurant- & Großkücheneinrichtungen

德昌貿易公司 Naumannstr. 31 - 85, Haus 12 • 10829 Berlin

Tel.: 030-78 70 33 11/12 • Fax: 030-78 70 33 10



20-408-001
20-408-002



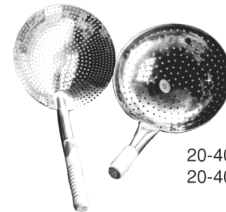
20-350B (35 x 35 cm) 8 kW



20-300B (Ø 30 cm) 9 kW



20-900-1



20-407-001
20-406-001



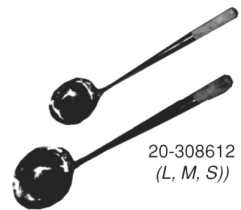
25 CHW-3
(B 1850 x T 750 x H 850)



20-402-001
(Ø 35 x H 24 cm; 4,2 l)



20-402-000
(Ø 38 x H 40 cm)



20-308612
(L, M, S)



YH-9562



YH-9563



YH-9503



YH-9566



YH-9506



YH-9501A



YH-2109



YH-9510



YH-9501



YH-9507



YH-9564



YH-9609



YH-9560



YH-2063



YH-2032



YH-9590
B 120 x T 59 x H 100



10-143-120 Ø 120
10-143-135 Ø 135
10-143-150 Ø 150
10-143-180 Ø 180



10-143-001
70 x 70, 80 x 80, 120 x 80,
160 x 80, 180 x 80



YH-9524

Internet: www.sino-deco.de

e-mail: sino-deco@gmx.de

Công Ty Chúng tôi chuyên Bán Sĩ và Lễ Đồ Trang Trí Nhà Hàng: Ván ép, Nẹp, Đèn Trần, Bát Đĩa, Bàn Ghế Âu Á, Bếp Núc, Tất cả Dụng Cụ trong Bếp.

TELENETGROUP OFFENBACH

TeleNetGroup GmbH

Hotline : 069/84845800
069/84845888
Fax : 069/84845999

Kaiser Straße 8
63069 Offenbach
Homepage :
www.telenetgroup.com
info@telenetgroup.com

TeleNetGroup.com
...Life on Connect



Ghana ab 5,9 cent/min **India** ab 14,5 cent/min
Iran ab 3,7 cent/min **Morocco** ab 17,5 cent/min
Nigeria ab 8,7 cent/min **Polen** ab 6,9 cent/min

Turkey ab 5,9 cent/min **Yugoslavia** 9,9 cent/min
West-Europa 2,5 cent/min



Asia Perfect

China 1,9 cent/min
Banglades ab 8,5 cent/min
Korea s. ab 3,0 cent/min
Philippin ab 8,5 cent/min
Thailand ab 5,0 cent/min



Vietnam nur 17,9 Cent/min

isicall

Phone calls



low price



Ưu tiên phần trăm % cao nhất
cho các tiệm và Đại lý !

- + Keine Verbindungsgebühr in der 1. Gesprächsminute
- + Unbegrenzt gültig
- + Vereinfachte Handyeinwahl durch Rufnummernerkennung: 0800 333 8000

Bis +60%